

MIKHAIN SÔLÔKHÔP

SÔNG ĐÔNG
ÊM ĐÊM

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN



HỘI NHÀ VĂN

MIKHAIN SÔLÔKHỐP

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM
TẬP HAI

QUYỂN HAI

NHÀ XUẤT BẢN TÁC HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN PHAN HÁCH
Biên tập: VŨ ĐÌNH BÌNH
Bìa: HS. TRỊNH CUNG
Sửa bản in: MỸ LINH - BÍCH NGỌC
Vi tính: HOÀNG DUNG

*

In 1000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Xí nghiệp in
FAHASA. Giấy đăng ký KHXB số 01/1187/
XB-QLXB. cấp ngày 10/9/2003. In xong và nộp
lưu chiếu tháng 3/2004.

Phần bốn

I.

Năm một nghìn chín trăm mười sáu. Tháng mười. Đêm tối. Trời mưa và gió to. Một vùng đất trũng có nhiều rừng. Những dãy chiến hào trên một bãi lầy mọc đầy liễu rủ. Trước mặt là những hàng rào dây thép gai. Dưới đáy các chiến hào toàn một thứ bùn lạnh giá. Chiếc lá chắn dầm nước che cho người lính quan sát nhấp nhaoáng một ánh ảm đạm. Vài ánh lửa thừa thốt le lói trong những căn hầm đào hàm ếch bên vách các chiến hào. Một viên sĩ quan béo lùn dùng chân trước của một căn hầm dành cho sĩ quan. Anh ta lần ngón tay ướt sũng theo đường khuyết, vội vã cởi những cái cúc trên áo ca-pôt, giữ nước trên cổ áo, chùi qua quít đôi ủng vào bó rom đã bị giẫm lún xuống bùn, xong đâu đó mới đẩy cửa, khom lưng, bước vào trong hầm.

Cây đèn dầu nhỏ chiếu lướt lên mặt người mới đến một đé ánh sáng vàng vàng, nhóp nhúa như dầu. Viên sĩ quan nằm trên chiếc giường ván nhôm dầy trong chiếc áo vét mở phanh. Hắn đưa tay lên vuốt mó tóc hoa râm rồi như bông bong, ngáp dài:

– Đang mưa à?

– Đang mưa đấy. – Người khách trả lời rồi cởi áo ca-pôt, treo lên cái đinh bên cạnh cửa cùng với chiếc mũ cát-két nát nhèo vì sũng nước. – Ở chỗ các ngài ảm quá. Nhiều người cũng hấp hơi nhỉ?

– Chúng tôi vừa đốt lửa. Tệ hại nhất là nước mạch dưới đất cứ rỉ lên. Quỷ quái nào biết được, mưa thế này chúng mình cũng đến phải bán xối... có phải không? Ngài nghĩ thế nào, ngài Buntrúc?

Buntrúc sát sát hai tay vào nhau, khom lưng, ngồi xổm bên cái bếp lò nhỏ:

– Các ngài nên lấy gỗ mà lát mặt đất. Trong hầm của chúng tôi tuyết lăm, đi chân không cũng chẳng sao. Lítnhítki đâu thế nhỉ?

– Ngủ rồi.

– Đã lâu chưa?

– Đi tuần về là lăn ra giường.

– Đã đến lúc đánh thức dậy chưa?

– Ngài lay dậy đi. Đánh ván cờ chơi.

Buntrúc đưa ngón tay trở miết cho hết nước mưa trên hai hàng lông mày vừa thô vừa rậm rồi khẽ gọi, đầu vẫn không ngừng lên:

– Ngài Épghênhì Nhicôlaêvít!

– Ngủ say rồi. – Người sĩ quan tóc hoa râm thở dài.

– Ngài Épghênhì Nhicôlaêvít!

– Gì thế? – Épghênhì Nhicôlaêvít chống khuỷu tay nhòm dậy.

– Ta đánh cờ đi!

Épghênhì Nhicôlaêvít thông chân, đưa bàn tay nhéo nhọt hồng hồng lên sát rất lâu bộ ngực mồm mồm.

Sắp chơi xong ván đầu thì có hai viên sĩ quan đại đội năm bước vào: đại úy Canmucôp và trung úy Trubôp.

– Có tin mới đây! – Canmucôp vừa bước tới ngưỡng cửa đã kêu lên. – Rất có thể là trung đoàn chúng ta sẽ được điều khỏi nơi này.

– Tin từ đâu thế? – Viên thượng úy tóc hoa râm Mécculôp mỉm cười về không tin.

– Bác không tin à, bác Pêchia?

– Tôi thú thật chẳng tin chút nào.

– Đại đội trưởng đại đội pháo gọi đây nói báo cho chúng tôi biết đấy. Làm thế nào mà hấn biết được à? Hấn vừa ở ban tham mưu sư đoàn về hôm qua mà lại.

– Được tắm hơi nước một mẻ thì cũng thú đấy.

Trubôp mỉm cười khoái trá và làm ra vẻ như đang cầm cái chổi đập vào hai bên hông hấn¹. Mécculôp bật cười:

– Trong hầm chúng tôi chỉ cần đặt cái nồi lên là xong. Nước thì ẻ hẻ, muốn bao nhiêu cũng có.

– Ấm ướt quá, ẩm ướt quá, các ngài chủ nhà ạ – Canmucôp đưa mắt nhìn khắp bức tường ghép bằng gỗ tròn và mặt đất sũng nước rồi lầu bầu:

– Bãi lầy ở sát cạnh sườn mà lại.

– Thôi các ngài hãy cảm tạ Đấng chí tôn đã cho các ngài được ngồi trong bãi lầy, chẳng khác gì được nằm trong lòng Chúa cứu thế, – Buntrúc nói xen vào. – Ở các chỗ khô ráo sạch sẽ, người ta đang phải tấn công đấy, còn chúng ta ở đây, thì cả một tuần mới bắn hết một băng đạn.

– Tấn công còn hơn là nằm ở đây để thôi rửa dần ngay khi còn sống sờ sờ.

1. Khi tắm hơi nước, người Nga cầm cái chổi bện bằng những nhánh bạch dương đập vào người (N.D.).

– Thôi đi bác Pêchia ơi, người ta nuôi bọn Cô-dắc chúng mình đâu phải để đem nướng trong những trận tấn công. Bác làm vậy gây thơ cụ như thế chỉ là giả dối thôi.

– Thế theo ý cậu thì để làm gì?

– Theo một thói quen đã có từ xưa, mỗi khi cần chính phủ tìm cách dựa vào dân Cô-dắc để chống đỡ.

– Cậu chỉ nói chuyện nhằm nhí, – Canmucôp xua tay.

– Tại sao như thế lại là nhằm nhí?

– Như thế đấy thôi.

– Thôi đi, ngài Canmucôp ơi, sự thật thì không thể nào bác bỏ được đâu.

– Trong chuyện ấy làm gì có sự thật sự thiếc gì...

– Nhưng đó là một điều ai cũng biết. Bác vờ vẫn làm gì nữa?

– Chú ý, xin các ngài sĩ quan chú ý! – Trubôp hô to rồi cúi chào như trên sân khấu, chỉ Buntrúc. – Bây giờ thiếu úy Buntrúc sẽ ra nói tiên tri theo sách sấm của Đảng xã hội dân chủ.¹

– Ngài làm trò múa rối đấy à? – Hai con mắt của Buntrúc làm Trubôp phải nhìn ra chỗ khác, anh cười gằn.

– Nhưng không sao, ngài cứ tiếp tục đi, mỗi người đều có năng khiếu và sứ mạng của mình. Tôi nói rằng từ giữa năm ngoái, chúng ta đã không còn chính mắt nhìn thấy chiến tranh nữa rồi. Vừa bắt đầu chuyển sang chiến tranh trận địa¹ là các

1. Nguyên văn "Sách giải mộng của Đảng xã hội dân chủ". Đảng xã hội dân chủ là tiền thân của Đảng cộng sản Liên Xô. (N.D.)

2. Năm 1915 quân đội các nước đánh nhau trên mặt trận miền Đông đã kiệt sức, phải chuyển từ chiến tranh vận động sang chiến tranh trận địa (chiến tranh chiến hào). Mặt trận miền Tây đã chuyển sang trận địa chiến sớm hơn, từ cuối năm 1914 (N.D.).

trung đoàn Cô-dắc được phân ngay đến những nơi thâm sơn cùng cốc và xếp xó để chờ đúng lúc cần thiết.

– Rồi sau đó thì sao? – Épghêni xếp những quân cờ hỏi.

– Rồi sau đó, khi nào trên mặt trận bắt đầu có những phong trào phản đối (mà điều đó thì không thể tránh được: binh lính đã bắt đầu chán ghét chiến tranh, chúng có rành rành là số lính đào ngũ đang ngày càng tăng), lúc ấy lính Cô-dắc sẽ được tung đi dẹp các cuộc bạo động. Chính phủ giữ bộ đội Cô-dắc cũng như người ta mắc sẵn một hòn đá lên đầu cái gậy. Khi cần sẽ lăng hòn đá ấy ra để đập vỡ sợ cách mạng.

– Anh bạn hết sức thân mến của tôi ơi, anh mãi mê đi quá xa rồi đấy! Nhưng điều anh giả thiết không đúng vững được đâu. Trước hết là con người không thể nào biết bước phát triển của sự việc. Anh dựa vào đâu mà biết rằng trong tương lai sẽ có những phong trào phản đối và gì gì nữa? Nếu chúng ta giả thiết như thế này chẳng hạn: quân đội đồng minh đánh tan quân Đức, chiến tranh kết thúc một cách vẻ vang thì lúc đó anh sẽ trao cho dân Cô-dắc vai trò thế nào? Épghêni vặn lại.

Buntruc cười nửa miệng:

– Kết cục đâu có được như thế, hơn nữa lại còn đòi một kết cục vẻ vang.

– Chiến sự còn đang kéo dài...

– Còn kéo dài lê thê nữa là khác – Buntruc nói trước.

– Cậu nghỉ phép về từ bao giờ thế – Canmucôp hỏi.

– Từ hôm kia.

– Buntruc chum môi, đá lười, đẩy ra một đám khói nhỏ, rồi nhổ mẩu thuốc còn lại.

– Cậu nghỉ phép ở đâu thế?

– Ở Pêtorôgrát.

– Thế ở trên ấy ra sao? Kinh đô náo nhiệt lắm đấy nhỉ? Chà, mẹ khi, nếu được về đấy một tuần thì mất gì mình cũng chẳng tiếc.

– Chẳng có gì thú vị lắm đâu, – Buntrúc nói, anh cần nhắc từng tiếng. – Không có đủ bánh mì mà ăn. Trong các khu thợ thuyền chỉ thấy đói kém, bất mãn và phản đối ngấm ngấm.

– Chúng ta sẽ không thể bình an vô sự rút chân ra khỏi cuộc chiến tranh này đâu. Các ngài thấy thế nào, thua các ngài? – Mécculop nhìn tất cả mọi người, mắt có vẻ dò hỏi.

– Chiến tranh Nga-Nhật đã làm nổ ra cuộc Cách mạng một ngàn chín trăm linh năm. Chiến tranh lần này sẽ lại chấm dứt bằng một cuộc cách mạng nữa. Mà không phải chỉ cách mạng thôi đâu, còn nội chiến nữa là khác.

Trong khi nghe Buntrúc nói, Épghênhê có một cử chỉ không dứt khoát định nói lên ý gì, có lẽ hẳn muốn ngắt lời thiếu úy giữa lúc anh ta chưa nói hết câu. Rồi hẳn đứng dậy, đi đi lại lại trong hầm, mặt cau có. Hẳn cố ghìm về phần nộ, bắt đầu nói:

– Tôi rất ngạc nhiên thấy trong giới sĩ quan chúng ta lại có những phần tử như thế này, – Épghênhê vung tay về phía Buntrúc đang ngồi với cái lưng gù gù. Tôi ngạc nhiên vì cho đến nay, tôi vẫn chưa nhìn thấy rõ thái độ của anh ta đối với Tổ quốc, đối với chiến tranh... Một hôm trong lúc nói chuyện, anh ta đã phát biểu ý kiến một cách rất mập mờ, nhưng dù sao cũng đủ cho thấy rõ rằng anh ta muốn chúng ta thua trong cuộc chiến tranh này. Buntrúc, tôi hiểu ý anh như thế có đúng không?

– Tôi tán thành thua trận.

– Nhưng sao lại thế được? Theo tôi thì dù anh là một người có những quan điểm chính trị như thế nào, nhưng mong muốn Tổ quốc mình thua trận thì đó là... phản quốc. Đó là điều nhục nhã đối với bất cứ một người đứng đắn nào!

– Các ngài còn nhớ không, cánh những người Bôn-sê-vích trong Đu-ma¹ đã vận động chống chính phủ, và chính như thế chẳng phải là góp phần đẩy chúng ta tới thua trận hay sao? – Mécculôp nói xen vào.

– Buntrúc, anh tán thành quan điểm của họ phải không? – Épghênhì hỏi.

– Nếu tôi tuyên bố tán thành thua trận thì như vậy là tôi cũng tán thành quan điểm của họ. Nếu tôi, một đảng viên Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga mà không tán thành quan điểm của đảng đoàn đảng mình thật là buồn cười. Épghênhì Nhicôlaêvit ạ, tôi ngạc nhiên hơn anh nhiều vì anh là một người có học mà lại dốt nát về chính trị như thế...

– Tôi trước hết là một người lính trung với vua. Chỉ bóng dáng một "đồng chí đảng viên Đảng xã hội" cũng đủ làm tôi ngich mặt rồi.

"Mày trước hết là một thằng ngu xuẩn, ngoài ra chỉ là một thằng anh hùng rom tự cao tự đại", – Buntrúc nghĩ thầm và đập tắt nụ cười trên môi.

– Không có thượng đế nào khác, ngoài A-la²...

– Trong giới quân nhân đã có một tình trạng thật là đặc biệt, – Mécculôp nói xen vào giọng như tự nhận lỗi, – không hiểu vì sao tất cả chúng ta đều đứng ngoài chính trị, anh nào cũng đèn nhà ai người ấy rạng.

Viên đại úy Canmucôp ngồi vè vè hai hàng ria quặp, cặp mắt xéch như mắt người Mông cổ sáng bùng bùng, nom rất sắc

-
1. Quốc hội nước Nga thời Nga hoàng, thành lập năm 1906, cải tổ năm 1907, bị người Bôn-sê-vích giải tán năm 1917 (N.D.)
 2. Dịch nghĩa khẩu hiệu của người theo đạo Hồi trong các cuộc chiến tranh đánh những người theo đạo khác "La in is-kha-in a-la". Ý Buntrúc muốn bảo Épghênhì: "Mày chỉ là một thằng cuồng tín" (N.D.).

sảo. Trubôp nằm trên giường, vừa lắng nghe giọng nói của mấy người đi qua tiếng lại, vừa ngắm bức tranh Mécclôp vẽ ghim trên tường, đã vàng khè vì ám khói thuốc lá: một người đàn bà áo xống hở hang, mặt như bà thánh Madolen¹, mỉm nụ cười mệt mỏi và dâm dăng, mắt cúi xuống nhìn bộ ngực thốn thẹn của mình. Hai ngón bàn tay trái khê kéo một đầu vú nâu nâu, ngón tay út tách ra, giơ lên, cố giữ chiếc áo lót đang tụt xuống, một vệt sáng mịn màng nổi lên trong chỗ hõm xương đòn gánh. Dáng nằm của người đàn bà thật quá yếu điệu, tự nhiên quá, các màu sắc kín đáo đẹp không tả được, vì thế Trubôp bất giác mỉm cười, đắm đuối ngắm bức tranh vẽ với tài nghệ bậc thầy, và những lời trao đổi tuy có đưa đến tai hắn, nhưng không lọt được vào óc hắn.

– Tuyệt quá! – Trubôp rời mắt khỏi bức tranh, kêu lớn, nhưng lời khen trầm trồ ấy thật không đúng lúc, vì nó rơi vào ngay khi Buntrúc vừa nói xong câu:

– ...Chế độ Nga hoàng sẽ bị tiêu diệt, các ngài có thể tin là như thế?

Épghênhì vừa cuốn điếu thuốc, vừa mỉm cười chua chát. Hắn hết nhìn Buntrúc lại nhìn Trubôp.

– Buntrúc! – Canmucôp kêu lên. – Hượm cho mình nói đã, Litnhitki!... Buntrúc, ngài có nghe thấy tôi nói không?...

Thôi được rồi, cứ cho là chiến tranh này sẽ chuyển thành nội chiến... nhưng rồi sau sẽ ra sao cơ chứ? Được, các ngài sẽ lật đổ chế độ quân chủ, nhưng theo ý ngài, cách cai trị sẽ như thế nào? Chính quyền sẽ là chính quyền gì?

– Chính quyền của giai cấp vô sản.

– Nghị viện, có phải không?

1. Theo Kinh thánh, là một người đàn bà trụy lạc, được Giêsu cứu vớt, sau hiến thánh, lễ ngày 22 tháng bảy. (N.D.)

– Thế thì chưa mùi gì! – Buntrúc mỉm cười.

– Vậy đích xác là gì?

– Phải là nền chuyên chính của công nhân.

– À ra thế-ê-ế!... Còn các phần tử trí thức và nông dân sẽ đóng vai trò gì?

– Nông dân sẽ đi theo chúng tôi, một phần những người trí thức biết suy nghĩ, còn thì... đối với số còn lại chúng tôi sẽ làm thế này này... – Loáng một cái Buntrúc đã xoắn chặt một tờ giấy cầm trong tay từ lúc này, lắc lắc mấy cái, rồi nói rít rít qua kẽ răng: – Đấy, chúng tôi sẽ làm như thế đấy!

– Các anh bay cao quá nhỉ... – Épghênhi cười nhạo.

– Và cũng sẽ ngồi cao, – Buntrúc nói thêm.

– Nếu thế cần phải trải sẵn rom.

– Không hiểu ma dẫn lối, quỷ đưa đường thế nào mà ngài lại tình nguyện ra mặt trận, thậm chí leo lên đến hàm sĩ quan nữa? Những chuyện ấy thì làm thế nào ăn khớp với các quan điểm của ngài được? Thật là kỳ quặc! Một con người chống chiến tranh... hà hà... chống việc giết hại những người anh em giai cấp của mình, thế mà dùng một cái... là một thiếu úy!

Canmucôp vỗ bồm bộp hai bàn tay vào ống đôi ủng của hắn, cười phá lên một cách hồn nhiên.

– Thế ngài đã chỉ huy đội súng máy của ngài đưa bao nhiêu công nhân Đức xuống thăm Diêm vương rồi? – Épghênhi hỏi.

Buntrúc rút trong một túi bên của áo ca-pốt ra một cuộn giấy to tướng rồi quay lưng về phía Litnhitki, tìm kiếm trong đó giờ lâu. Cuối cùng anh bước tới cái bàn, đưa bàn tay rộng bè bè, gân guốc, vuốt phẳng một tờ giấy báo cũ vàng khè.

– Tôi đã bắn chết bao nhiêu công nhân Đức rồi, đó... là một vấn đề đấy. Còn chuyện tôi tình nguyện đi lính thì chỉ vì không tình nguyện cũng bị bắt đi như thường. Tôi nghĩ rằng những

điều hiểu biết thu lượm được ở đây, trong chiến hào, sẽ có ích sau này... có ích trong tương lai. Đây, trong này viết như thế này này... – Và Buntrúc đọc những lời của Lenin:

"Chúng ta hãy xem quân đội hiện đại. Đó là một trong những mẫu mực tốt về tổ chức. Và tổ chức này chỉ tốt vì nó mềm dẻo linh hoạt, đồng thời có thể đem lại một ý chí thống nhất cho hàng triệu người. Hôm nay, hàng triệu con người ấy còn ngồi ở nhà tại những miền khác nhau trong nước. Nhưng ngày mai, có lệnh động viên là họ tập hợp ngay được ở những địa điểm đã chỉ định. Hôm nay họ còn nằm trong chiến hào, có khi nằm hàng tháng. Nhưng ngày mai họ sẽ xông lên xung phong trong một cách sắp xếp khác. Hôm nay họ làm những phép màu trong khi nấp tránh những đạn thường và đạn ghém. Nhưng ngày mai họ sẽ làm những phép màu trong khi chiến đấu trên địa hình trống trải. Hôm nay các chi đội tiên phong của họ đặt mình dưới đất, nhưng ngày mai các chi đội ấy sẽ tiến hàng chục véc-xta trên mặt đất theo sự hướng dẫn của những người lái máy bay. Như thế gọi là tổ chức, khi hàng triệu con người, cùng nhằm một mục đích chung, cùng sôi sục một ý chí chung, thay đổi hình thức quan hệ và hình thức hành động của mình, thay đổi địa điểm và các phương thức hoạt động, thay đổi các vũ khí và công cụ cho phù hợp với các hoàn cảnh và yêu cầu đang thay đổi của cuộc đấu tranh.

Vấn đề cũng như thế đối với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản. Ngày nay còn chưa có tình huống cách mạng...".

– Nhưng "tình huống" là gì nhỉ? – Trubôp ngắt lời Buntrúc.

Buntrúc ngo nguậy như một người bất thần bị đánh thức giữa lúc đang ngủ mê. Anh đưa khóp ngón tay cái lên cọ vào cái trán sần sùi, cố nghĩ xem Trubôp vừa hỏi gì.

– Tôi muốn hỏi cái từ "tình huống" nghĩa là gì?

– Hiểu thì tôi có hiểu, nhưng giải nghĩa cho xác đáng thì tôi không làm được... – Buntrúc nở một nụ cười trong sáng, giản dị như con nít, kể cũng lạ khi nhìn thấy một nụ cười như thế trên khuôn mặt âm thầm, to bè bè của Buntrúc, chẳng khác gì trên một cánh đồng mùa thu, rầu rĩ dưới mưa dầm lại thấy một chú thỏ non chưa thôi bú lông xám nhạt vừa chạy qua vừa nhảy nhót nghịch ngợm. – Tình huống là tình thế, là cục diện, đại khái có nghĩa là như thế. Không biết tôi nói có đúng không?

Épghênhi khề lắc đầu, không hiểu ý hẳn ra sao.

– Anh đọc nữa đi.

– "Ngày nay còn chưa có tình huống cách mạng, chưa có những điều kiện làm cho quần chúng sôi sục, nâng cao tính tích cực của quần chúng, ngày nay người ta mới đặt vào tay anh một tấm phiếu đi bầu, anh phải nắm lấy, phải biết tổ chức, sao cho có thể dùng nó để đánh bại những kẻ thù của mình, chứ không phải để đưa vào những chỗ êm ả trong nghị viện những kẻ cố bám lấy cái ghế bành vì sợ phải ngồi tù. Ngày mai người ta sẽ lấy lại tấm phiếu bầu ấy của anh, sẽ đặt vào tay anh khẩu súng trường và cổ đại bác tuyệt diệu có tốc độ bắn rất nhanh, chế tạo với kỹ thuật cơ khí tối tân nhất, anh hãy nắm lấy các công cụ gieo chết chóc và phá hoại ấy, chớ nghe theo những kẻ tình cảm chủ nghĩa, chuyên than vãn rên rỉ, sợ chiến tranh. Trên thế giới còn có quá nhiều những kẻ cần phải tiêu diệt bằng lửa và sắt thép để giải phóng giai cấp thợ thuyền, và nếu lòng căm hờn và tuyệt vọng trong quần chúng đã tăng lên, nếu đã có tình huống cách mạng, thì anh phải sẵn sàng thành lập những tổ chức mới, đem dùng các công cụ gieo chết chóc và phá hoại rất có ích ấy để chống lại chính phủ nước mình và giai cấp tư sản nước mình..."

Buntrúc chưa đọc xong đã thấy tên quản của đại đội năm gõ cửa, bước vào trong hầm.

– Bấm quan lớn, có liên lạc trên trung đoàn bộ. – Hấn báo cáo Canmucôp.

Canmucôp và Trubôp mặc áo rồi đi ra ngoài. Mécculôp vừa huyết sáo vừa ngồi xuống vê. Épghênhi vẫn vê vê hai hàng ria, đi đi lại lại trong hầm, không biết đang mưu tính chuyện gì. Chẳng mấy chốc Buntrúc cũng chào hai tên ra về. Anh đi lần theo dãy hào giao thông bùn lầy nhầy nhựa, tay trái giữ cổ áo, tay phải khép tà áo ca-pôt. Gió thổi từng trận theo lòng hào nhỏ hẹp, đập vào các bậc ụ đất trên vách hào, vừa rú vừa xoáy. Buntrúc bước trong bóng tối, không hiểu sao khẽ nhếch mép cười. Về đến căn hầm của anh thì từ đầu đến chân anh đầm nước mưa và nặc mùi lá liễu đỏ mục. Viên đội trưởng đội súng máy đã ngủ từ bao giờ. Trên khuôn mặt da bánh mật có hàng ria đen xì còn in những vết thâm quầng vì mất ngủ (hắn đã vùi đầu vào sát phạt ba đêm liền). Buntrúc lục lọi trong túi dệt của lính mà anh vẫn còn giữ, lấy ra một đồng giấy mang ra gần cửa đốt. Anh nhét vào các túi quần hai hộp đồ hộp và vài vốc đạn súng ngắn rồi ra ngoài. Cánh cửa vừa mở ra trong một giây, gió đã ùa vào, thổi bay tứ tung đám tro xám còn lại sau khi Buntrúc đốt đồng giấy bên ngưỡng cửa, làm ngọn đèn mù khói tắt ngấm.

Sau khi Buntrúc ra về, Épghênhi nín thình đi đi lại lại chừng năm phút, rồi đến bên chiếc bàn. Mécculôp vẫn ngoẹo đầu xuống vê. Chiếc bút chì vót nhọn trải ra trên tờ giấy trắng những đám đen đen chỗ đậm chỗ nhạt. Khuôn mặt của Buntrúc hiện lên trên tờ giấy hình vuông với nét cười nửa miệng ngày thường của anh, cái cười như bất đắc dĩ.

– Cái mồm thằng cha nom răn rồi tẻ, – Mécculôp rời tay khỏi bức vẽ, rồi ngược nhìn Litnhitki.

– Phải, nhưng thế nào cơ chứ? – Litnhitki hỏi.

– Quý quái nào hiểu được nó! – Mécculôp vừa trả lời vừa cố đoán xem đích xác Litnhitki muốn hỏi gì. – Nó quả là một thằng kỳ quặc. Bây giờ nó mới nói ra ý nghĩ của nó và nhiều điểm đã rõ ràng, còn trước kia mình thật chẳng biết đường nào mà lần khi muốn “giải mã” nó. Cậu biết không, trong bọn Cô-dắc, nó có ảnh hưởng lớn lắm đấy, đặc biệt là ở chỗ bọn súng máy. Cậu không nhận thấy điều đó à?

– Phải, – Litnhitki trả lời mập mờ.

– Bọn súng máy thì tất cả chúng nó đều là Bôn-sê-vích hết. Nó đã tuyên truyền xúi giục được bọn ấy rồi. Hôm nay mình rất ngạc nhiên thấy nó lật hết các quân bài của nó. Để làm gì thế nhỉ? Hay là nó muốn trêu gan chọc tức chúng mình, đúng thế đấy! Nó cũng biết trong đám chúng mình chẳng có thằng nào tán thành các quan điểm như thế, thế mà nó vẫn nói toạc móng heo tất cả ra. Mà nó đâu phải là một thằng bông bột phôi bò. Một phần tử nguy hiểm đấy.

Mécculôp đặt bút vẽ xuống, rồi vừa nói lên các ý nghĩ phân tích hành động kỳ dị của Buntrúc, vừa cởi quần áo. Hắn treo đôi bít tất ẩm sì lên phía trên cái bếp lò nhỏ, lên dây đồng hồ, hút hết điếu thuốc rồi nằm xuống. Chẳng mấy chốc hắn đã ngủ thiếp đi. Litnhitki ngồi xuống chiếc ghế đầu Mécculôp vừa ngồi trước đó mười lăm phút. Hắn ấn đến gãy mũi chiếc bút chì gọt nhọn hoắt, viết ngay lên mặt sau bức vẽ những chữ rất to.

“Bấm quan lớn,

Những điều dự đoán mà trước kia tôi đã có dịp báo cáo lên quan lớn đến nay đã được chứng thực hoàn toàn. Hôm nay, trong cuộc nói chuyện với vài sĩ quan trong trung đoàn chúng tôi (ngoài tôi ra, còn có mặt đại úy Canmucôp và trung úy Trubôp thuộc đại đội năm, thượng úy Mécculôp thuộc đại đội ba), thiếu úy Buntrúc đã trình bày rõ ràng các nhiệm vụ mà anh ta đang thực hiện theo chính kiến của anh ta và chắc hẳn

theo chỉ thị của những kẻ nắm quyền trong đảng của anh ta. Tôi thú thật là cũng không hiểu hết anh ta nói ra như thế với mục đích gì. Anh ta có mang trong người một cuộn giấy có tính quốc cấm. Chẳng hạn anh ta có đọc một đoạn trích trong tờ "Người cộng sản", cơ quan của đảng anh ta, in ở Gionevơ. Không còn nghi ngờ gì nữa, thiếu úy Buntrúc đang làm công tác bí mật trong trung đoàn chúng ta (còn có thể đặt giả thiết rằng chính vì thế anh ta đã tình nguyện đi lính và tới trung đoàn). Bọn lính súng máy đã là những đối tượng để anh ta trực tiếp tuyên truyền vận động. Tinh thần chúng nó tan rã. Ảnh hưởng tai hại của Buntrúc đã biểu hiện trong tinh thần trung đoàn: đã từng có những trường hợp từ chối không thực hiện nhiệm vụ chiến đấu mà tôi đã kịp thời báo cáo lên Phòng đặc vụ của sư đoàn, vân vân.

Mấy ngày gần đây thiếu úy Buntrúc vừa hết phép trở về (anh ta đã nghỉ phép ở Pêtorôgrát) mang theo rất nhiều sách báo phá hoại mà anh ta đã được cung cấp. Hiện nay anh ta đang hết sức khẩn trương tìm cách mở rộng hoạt động.

Sau khi tổng hợp tất cả những điều trình bày trên đây, tôi xin đi tới mấy kết luận như sau: a) Tính chất phạm pháp của thiếu úy Buntrúc đã được xác định (các sĩ quan có mặt trong buổi nói chuyện với anh ta có thể tuyên thệ chứng nhận những điều tôi báo cáo); b) Nhằm mục đích chặn đứng hoạt động cách mạng của Buntrúc, ngay bây giờ cần phải bắt giữ anh ta và trao anh ta cho tòa án binh đã chiến xét xử; c) Cần phải tức tốc kiểm tra chặt chẽ đội súng máy, thanh trừ các phần tử đặc biệt nguy hiểm, còn lại bao nhiêu thì chuyển về hậu phương hoặc phân tán xuống các trung đoàn.

Xin quan lớn đừng quên rằng tôi sốt sắng, thực lòng muốn phục vụ Tổ quốc và Đức vua. Tôi có gửi bản sao bức thư này cho X.T.Cốp.

Đại úy Épghênhî Litnhitki
Ngày 20 tháng mười năm 1916
Tiểu khu 7

Sáng hôm sau, Épghênhî sai tên lính hầu mang bản báo cáo lên sư đoàn bộ. Ăn sáng xong, hẩn ra khỏi hầm. Sau vách chiến hào, bùn nhão nhầy nhụa, sương mù chập chờn trên bãi lầy, vương từng đám trên bờ hào như bị ghim vào gai của những hàng rào dây thép. Bùn lồm bồm dưới đáy hào, đầy đến nửa véc-sốc¹. Những dòng suối nhỏ nâu nâu chảy ra trong các lỗ châu mai. Vài người lính Cô-dắc mặc những chiếc áo ca-pôt ẩm sì bùn lấm bê bết đang ngồi xồm hút thuốc và nấu nước trà trong những cái nồi kê trên những lá chắn súng máy, súng trường dựa trên vách hào.

Épghênhî bước tới nhóm lính Cô-dắc đầu tiên ngồi quanh đồng lửa khói um. Hẩn quát lên, giọng hung hãn.

– Đã bảo chúng mày bao nhiêu lần là không được nhóm lửa trên lá chắn rồi hử? Bọn khốn nạn chúng mày không hiểu hay sao?

Hai người lính miễn cưỡng đứng dậy. Số còn lại vẫn vén tà áo ca-pôt ngồi nguyên đấy hút thuốc. Một gã râu xồm, da ngăm ngăm, có cái vòng bạc lục lắc dưới dãi tai nhẵn nhéo; vừa dứt thêm một nắm củ vụn xuống dưới đáy nồi vừa trả lời:

– Bẩm quan lớn, chúng tôi cũng sẽ rất sung sướng nếu không phải dùng đến lá chắn, nhưng làm thế nào nhóm được lửa bây giờ? Quan lớn thử xem, nước ngập ngựa như thế này! Không tới một phần tư ác-sin ấy à?

– Rút lá chắn ra ngay!

1. Mỗi véc-sốc là 4,4cm.

– Như thế là chúng tôi phải nhìn đôi ngời đây hay sao? Ra thế-ê-ế... – Một gã Cô-dắc mặt to bè, đầy tàn hương, vừa nói vừa cau có đưa mắt nhìn sang bên.

– Tao bảo mày... rút lá chắn ra! – Épghênhì đưa ủng đá một cành cây đang cháy ra khỏi đáy nồi.

Gã râu xồm đeo vòng tai mỉm cười vẻ bối rối và tức tối, vừa múc nước mới ấm ấm trong nồi ra vừa khê nói:

– Thôi các cậu ạ, cứ coi như là được uống nước trà rồi.

Bọn lính Cô-dắc âm thầm nhìn theo viên đại úy đi xa dần trong chiến hào. Trong hai con mắt ướt ướt của gã râu xồm có những ánh long lanh rung rung.

– Thăng chó, nó làm nhục mình!

– Chao ô-ô-ôi! – Một người khác lồng dây đeo súng lên vai, thở dài thườn thượt.

Épghênhì đi đến khu vực trung đội bốn thì Mécculôp đuổi kịp hắn. Mécculôp thở hổn hển bước tới, chiếc áo vét da còn mới tinh loạt soạt, mùi thuốc lá hạng tồi nồng nặc. Hắn gọi Épghênhì ra một chỗ, nói hấp tấp:

– Cậu biết tin chưa? Đêm qua Buntrúc đào ngũ rồi...

– Buntrúc ấy à? Sa-a-ao?

– Nó đào ngũ rồi... Cậu có hiểu không? Thăng Ichnachit đội trưởng súng máy nằm cùng hầm với thăng Buntrúc nói rằng sau khi ở chỗ chúng ta ra, Buntrúc không về hầm nó nữa. Như vậy là vừa ở chỗ chúng ta ra nó đã chuồn thẳng... Câu chuyện là như thế đấy.

Épghênhì nheo mắt lau rất lâu cái kính kẹp mũi.

– Hình như cậu hồi hộp xao xuyến lắm thì phải? – Mécculôp nhìn Épghênhì có vẻ dò hỏi.

– Minh ấy à? Cậu làm sao thế, đầu óc cậu vẫn bình thường đấy chứ? Làm sao mà chuyện ấy lại làm mình xao xuyến? Việc xảy ra bất ngờ nên mình ngạc nhiên thôi.

II.

Sáng hôm sau, lão quần hốt hoảng chạy vào hầm Épghêni. Lão ngập ngừng một lát rồi báo cáo:

– Bẩm quan lớn, sớm nay bọn Cô-dắc đã tìm thấy trong các chiến hào những mẫu giấy này. Chuyện xảy ra không hay như thế đấy... Chính vì thế tôi phải chạy đến báo cáo quan lớn. Nếu không lại chuốc lấy vạ vào thân...

– Những mẫu giấy gì hử? – Épghêni đang nằm trên giường nhồm dầy hỏi.

Lão quần đưa cho hắn vài tờ giấy vo tròn nằm trong tay. Trên một tờ giấy rẻ tiền rọc tư hiện lên rõ ràng những dòng đánh máy. Épghêni đọc một hơi:

Vô sản tất cả các nước, liên hiệp lại!

CÁC ĐỒNG CHÍ BINH SĨ!

Cuộc chiến tranh chết tiệt này kéo dài hai năm rồi. Đã hai năm trời, các đồng chí phải chịu đắng cay khổ cực trong chiến hào để bảo vệ những quyền lợi không phải của mình. Thợ thuyền và dân cày trong cả nước đã phải đổ máu hai năm trời. Hàng chục vạn người bị giết và trở thành tàn phế, hàng chục vạn trẻ mồ côi và đàn bà góa, đó là những thành tích của lò sát sinh này. Các đồng chí chiến đấu để làm gì? Các đồng chí bảo vệ những quyền lợi của ai? Chính phủ Nga hoàng đã đẩy hàng triệu binh sĩ lên tuyến lửa, hòng cướp đoạt những vùng đất mới và áp bức nhân dân các vùng đó, cũng như nó đang áp bức những người dân bị nô dịch ở Ba-lan và những nước khác.

Những tên chủ nhà máy trên thế giới không chia nhau được các thị trường có thể tiêu thụ các thứ hàng do nhà máy của chúng chế tạo, chúng không chia nhau được tiền lãi vì thế việc phân chia đang được thực hiện bằng sức mạnh vũ trang, và các đồng chí vì không hiểu biết nên trong cuộc đấu tranh cho quyền lợi của chúng, các đồng chí đang đi đến chỗ chết, đi giết hại những người lao động cũng như các đồng chí.

Máu của những người anh em với nhau đổ như thế là đủ rồi! Hãy tỉnh lại đi, hỡi anh em lao động! Kẻ thù của các đồng chí không phải là lính Áo và lính Đức, những con người cũng bị lừa gạt như các đồng chí, mà là tên Nga hoàng của các đồng chí, là bọn chủ nhà máy và chủ đất của các đồng chí. Các đồng chí hãy quay mũi súng chống lại chúng. Các đồng chí hãy bắt tay thân thiện với những người lính Đức và Áo. Các đồng chí hãy giao tay cho nhau qua các hàng rào dây thép gai ngăn cách các đồng chí với nhau như những con thú rừng. Các đồng chí vốn là những người anh em trong lao động. Trên bàn tay các đồng chí còn chưa hết dấu vết của những chỗ thành chai dầm máu vì lao động, không có gì ngăn cách các đồng chí. Đả đảo chế độ chuyên chế! Đả đảo chiến tranh đế quốc! Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi của anh em lao động toàn thế giới muôn năm!

Mấy dòng cuối, Épgênhi vừa đọc vừa thở hổn hển. "Bắt đầu giờ trò gì đây!" – Hấn nghĩ thầm, trong lòng sôi sục căm hờn, cổ như nghẹn tắc vì các dự cảm ập tới. Hấn gọi đây nói cho viên trung đoàn trưởng, báo cáo về việc vừa xảy ra.

– Bẩm quan lớn, ngài ra lệnh làm gì bây giờ? – Cuối cùng hấn hỏi.

Qua những tiếng vo vo như tiếng muỗi và những tiếng chuông điện thoại xa, ống nghe đưa tới những lời lộn nhon của viên tướng:

– Lập tức cùng với tên quân và các sĩ quan phụ trách trung đội tiến hành lục soát. Khám tất cả, không trừ một ai, kể cả các sĩ quan. Hôm nay tôi xin chỉ thị của sư đoàn bộ xem trên đó định bao giờ sẽ cho trung đoàn chuyển địa điểm. Tôi sẽ cố giục. Nếu trong khi lục soát ngài phát hiện thấy gì thì báo cáo ngay cho tôi biết.

– Tôi cho rằng việc này là do bọn chúng làm.

– Thế à? Tôi sẽ ra lệnh ngay cho Ichnachit lục soát bọn Cô-dắc ở chỗ ông ta. Chúc ngài mọi sự tốt lành.

Litnhitki cho gọi các sĩ quan chỉ huy trung đội tới hầm của hắn, rồi truyền đạt cho họ biết mệnh lệnh của trung đoàn trưởng.

– Thế này thì còn ra thể thống gì nữa! – Mécculôp phẫn nộ – Thế nào, chúng mình sẽ khám xét lẫn nhau à?

– Bắt đầu khám từ ngài trở đi, ngài Litnhitki, – Rátđoócchép, một viên trung úy còn trẻ, chưa có ria, kêu lên.

– Chúng ta sẽ rút thăm.

– Làm theo thứ tự A, B, C, đi.

– Thừa các ngài, xin các ngài để lúc khác hãy đùa, – Épghênhì ngắt lời mọi người, giọng nghiêm khắc. – Tất nhiên ông lão nhà chúng ta cũng có quá tay một chút: các sĩ quan trung đoàn chúng ta thì cũng như vợ của Xêda¹. Chỉ có một thằng thiếu úy Buntrúc thì nó đã đào ngũ rồi. Còn bọn Cô-dắc thì phải lục soát chúng nó. Gọi lão quân đây.

1. Épghênhì muốn nói tới những lời đã trở thành thành ngữ, mà hình như Giuyn Xêda đã hỏi để trả lời các ý nghi ngờ mà người ta nêu lên với ông ta về tư cách của vợ ông ta: "Vợ của Xêda thì vượt ra ngoài mọi sự ngờ vực". (Lời chú của bản tiếng Nga).

– Lập tức cùng với tên quân và các sĩ quan phụ trách trung đội tiến hành lục soát. Khám tất cả, không trừ một ai, kể cả các sĩ quan. Hôm nay tôi xin chỉ thị của sư đoàn bộ xem trên đó định bao giờ sẽ cho trung đoàn chuyển địa điểm. Tôi sẽ cố giục. Nếu trong khi lục soát ngài phát hiện thấy gì thì báo cáo ngay cho tôi biết.

– Tôi cho rằng việc này là do bọn chúng làm.

– Thế à? Tôi sẽ ra lệnh ngay cho Ichnachit lục soát bọn Cô-dắc ở chỗ ông ta. Chúc ngài mọi sự tốt lành.

Litnhitki cho gọi các sĩ quan chỉ huy trung đội tới hầm của hắn, rồi truyền đạt cho họ biết mệnh lệnh của trung đoàn trưởng.

– Thế này thì còn ra thể thống gì nữa! – Mécculôp phẫn nộ – Thế nào, chúng mình sẽ khám xét lẫn nhau à?

– Bắt đầu khám từ ngài trở đi, ngài Litnhitki, – Rátđoócchép, một viên trung úy còn trẻ, chưa có ria, kêu lên.

– Chúng ta sẽ rút thăm.

– Làm theo thứ tự A, B, C, đi.

– Thưa các ngài, xin các ngài để lúc khác hãy đùa, – Épghênhi ngắt lời mọi người, giọng nghiêm khắc. – Tất nhiên ông lão nhà chúng ta cũng có quá tay một chút: các sĩ quan trung đoàn chúng ta thì cũng như vợ của Xêda¹. Chỉ có một thằng thiếu úy Buntrúc thì nó đã đào ngũ rồi. Còn bọn Cô-dắc thì phải lục soát chúng nó. Gọi lão quân đây.

1. Épghênhi muốn nói tới những lời đã trở thành thành ngữ, mà hình như Giuyn Xêda đã hỏi để trả lời các ý nghi ngờ mà người ta nêu lên với ông ta về tư cách của vợ ông ta: "Vợ của Xêda thì vượt ra ngoài mọi sự ngờ vực". (Lời chú của bản tiếng Nga).

Lão quân bước vào. Một gã Cô-dắc đã có tuổi. Huân chương thánh Gioóc bậc ba. Lão húng hắng ho, đưa mắt nhìn khắp lượt bọn sĩ quan.

– Trong đại đội, anh thấy có những thằng nào đáng nghi? Anh thử nghĩ xem, các tờ truyền đơn này có thể do tên nào ném? – Épghênhì hỏi lão quân.

– Bẩm quan lớn, không có hạng người như thế đâu. – Lão quân nói chắc chắn.

– Song các tờ truyền đơn lại nhặt được ngay trong khu vực đại đội ta? Có thằng nào ở những đại đội khác lại văng đến chiến hào không?

– Không có ai lạ mặt cả. Cũng không có ai từ các đại đội khác đến đây.

– Thôi chúng ta lần lượt khám lại tất cả. – Mécculôp khoát tay bước ra cửa.

Cuộc lục soát bắt đầu. Nét mặt của bọn lính Cô-dắc cho thấy những tình cảm hết sức khác nhau: có những gã nhăn nhó thối mắc, có những gã hốt hoảng nhìn bọn sĩ quan lục lợi trong những gói tài sản phẩm hại của lính, lại có những gã cười nhạo. Một gã hạ sĩ trình sát khá ngang tàng hỏi:

– Nhưng các quan cứ cho biết các quan tìm gì đi? Nếu có mất mát gì thì may ra cũng có người trông thấy đấy.

Sục sạo mãi mà chẳng có kết quả gì cả. Chỉ tìm được một tờ truyền đơn vo tròn trong túi áo ca-pôt của một gã Cô-dắc trung đội một.

– Mày đã đọc chưa? – Moóculôp vừa hỏi vừa quăng tờ giấy mới móc ra với vẻ hoảng sợ rất buồn cười.

– Tôi nhặt để hút thuốc đấy. – Gã Cô-dắc mỉm cười, mắt không nhìn lên.

– Mày cười cái gì hử? – Épghênhi nổi nóng quát lên. Hắn đỏ mặt tía tai bước tới trước mặt gã Cô-dắc. Dưới cái kính kẹp mũi, hai hàng lông mi vàng óng ngắn cũn hấp háy như lên cơn thần kinh.

Về mặt gã Cô-dắc lập tức trở nên nghiêm trang, nói cười tựa như đã bị gió thổi bay đi.

– Bẩm quan lớn, xin quan lớn thứ lỗi cho! Tôi vốn gần như chẳng có chữ nghĩa gì cả! Tôi đọc khó khăn lắm. Tôi đã nhặt nó vì không có giấy để cuốn thuốc lá, thuốc thì còn, mà giấy thì hết. Nhìn thấy tờ giấy là nhặt thôi.

Gã Cô-dắc nói giọng sang sảng, hăm hực, rõ ràng gã tức lắm rồi.

Épghênhi nhổ bãi nước bọt, bỏ đi chỗ khác. Mấy viên sĩ quan kia đi theo hắn.

Hai ngày sau, trung đoàn được rút khỏi trận địa, chuyển về hậu phương. Đội súng máy có hai người bị bắt, đưa ra tòa án binh, còn bao nhiêu thì một phần bị điều về những trung đoàn dự bị, một phần bị phân tán tới các trung đoàn thuộc sư đoàn Cô-dắc số hai. Sau vài ngày nghỉ ngơi, trung đoàn đã có phần lấy lại trật tự. Binh sĩ Cô-dắc được tắm rửa, giặt giũ, cạo râu ria sạch sẽ. Ở đây không còn dùng đến cái phương pháp đơn giản nhưng khá đau mà họ thường phải tìm đến trong chiến hào để khử các đám rễ tre trên mà là đánh diêm thui cho lửa lan lem lem trên râu, và sắp làm bỏng da là phải lau má ngay bằng một chiếc khăn mặt đã nhúng nước sẵn. Phương pháp này đã được đặt cái tên là "làm lợn".

– Mình sẽ cạo râu cho cậu theo kiểu "làm lợn" hay thế nào?
– Một chàng tư húi nào đó của trung đội hỏi khách hàng.

Trung đoàn nghỉ ngơi. Bề ngoài bọn Cô-dắc đã trở nên đóm dáng, vui vẻ hơn trước. Nhưng Épghênhi cũng như tất cả các sĩ quan khác đều biết rằng cái vui vẻ này cũng chẳng khác gì

tháng mười một được một ngày đẹp trời: có được hôm nay, ngày mai đã không còn nữa rồi. Chỉ cần dả động tới chuyện ra mặt, trận là sẽ thấy về mặt họ thay đổi ngay tức khắc, là bất mãn và căm hờn đã lừ lừ hiện ra dưới những hàng mi nhìn xuống. Có thể nhận thấy ở họ một sự mệt mỏi chết đi được, sức cùng lực kiệt, và tình trạng mệt mỏi ấy tất nhiên dẫn tới dao động tinh thần, Litnhitki biết rõ lắm: một con người ở trong trạng thái ấy mà vươn tới một mục đích nào đó thì đáng sợ như thế nào.

Năm 1915, hấn đã tự mắt nhìn thấy một đại đội bộ binh xung phong năm lần liên bị thương vong nhiều vô kể và sau mỗi lần lại nhận được lệnh: "Xung phong lại". Bọn tàn binh của đại đội ấy đã tự ý rời bỏ khu vực họ phụ trách, chạy về phía sau. Épghênhi cùng đại đội của hấn được lệnh giữ họ lại. Đến khi hấn cho đại đội dàn ra định chặn đường về của họ thì họ bắt đầu nổ súng vào chúng. Đại đội bộ binh ấy không còn quá sáu mươi người, nhưng Épghênhi đã thấy những con người ấy chống lại bọn Cô-dắc với một tinh thần dũng cảm quyết tử diên cuồng như thế nào. Họ gục xuống dưới những nhát gươm, họ chết nhưng vẫn cứ xông lên bất chấp tất cả, tới chỗ chết, tới chỗ bị tiêu diệt, vì họ nghĩ rằng nhận lấy cái chết ở chỗ nào thì cũng thế thôi.

Trường hợp ấy đã hiện lên trong trí nhớ của Épghênhi như một hồi ức rừng rợn, và hấn xao xuyến nhìn một cách khác hấn trước kia vào mặt những tên lính Cô-dắc, bụng bảo dạ: "Chẳng nhẽ ngay cả những thằng này rồi sẽ có lúc cũng quay trở lại như thế, xông lên như thế, và ngoài cái chết, sẽ chẳng có gì đủ sức ngăn giữ chúng?" Rồi hấn lại bắt gặp những cặp mắt mệt mỏi rã rời đầy phẫn nộ và kết luận một cách thành thực: "Chúng nó sẽ xông lên đấy!".

So với những năm trước kia, bọn Cô-dắc đã thay đổi một cách căn bản. Ngay các bài hát cũng là những bài mới, ra đời trong chiến tranh, đem một màu buồn thảm đen tối. Đại đội

Cô-dắc đóng trong căn nhà kho rộng mênh mông của một nhà máy. Tối tối mỗi khi đi qua chỗ ấy, Épghênhì phần nhiều nghe thấy một bài đầy nhớ nhung, buồn không sao tả xiết. Bao giờ nó cũng được hát ba bốn bè. Vượt lên trên những giọng trầm đặc quánh, bè nam cao bay vút lên, rung lên trong và mạnh khác thường:

*Ôi mảnh đất chôn nhau cắt rốn,
Thôi từ nay đành vĩnh biệt người.
Thế là hết, hết được nghe, được thấy
Trong vườn cây họa mi đón mặt trời.
Con xin mẹ, thua mẹ hiền yêu dấu,
Mẹ chớ buồn lo quá vì con.
Vì dâu phải, thua mẹ hiền yêu dấu.
Ai ra đi cũng bỏ xác rùng guom*

Épghênhì đứng lại lắng nghe. Hắn bất giác cảm thấy rằng cái buồn chất phác trong bài hát xâm chiếm tâm hồn hắn, không sao cưỡng lại được. Cứ như có một sợi dây đàn căng thẳng trong nhịp tim đập mỗi lúc một nhanh. Giọng trầm của bè phụ động vào sợi dây đàn ấy, bắt nó phải đau đớn rung lên. Épghênhì đứng ở một chỗ gần nhà kho, dăm dăm nhìn vào làn sương mù buổi tối mùa thu, tự nhiên thấy mắt mình ướt, mí mắt ngọt ngọt cay cay.

*Ta rong ruổi trên cánh đồng cô quạnh,
Lòng tràn đầy bao cảm giác xót xa,
Lòng ta thấy và lòng ta báo trước.
Người trai lành sẽ không trở về nhà.*

Các giọng trầm còn chưa hát xong mấy tiếng cuối cùng thì giọng nam cao đã bật tung lên, át tất cả, và những âm thanh rung rung như hai cái cánh của con vẹt trời ngực trắng lóa vừa bay vừa hồi hả gọi đàn, kể lể:

*Viên đạn chì réo,
Cắm giữa ngực ta.*

*Gục xuống cổ ngựa,
Máu đen tuôn dầm bõm chiến mã.*

Suốt thời gian trung đoàn đóng quân nghỉ ngơi, chỉ có một lần Épghênhì được nghe những lời hào hứng, sáng khoái trong một bài hát cổ của người Cô-dắc. Trong khi đi dạo buổi chiều như thường lệ, hần bước tới gần nhà kho. Những tiếng cười tiếng nói dỏ tỉnh dỏ say vẳng tới tai hần. Épghênhì đoán rằng có lẽ tên trung sĩ quân nhu lên cái thị trấn nhỏ Nhếtvitca lĩnh lương thực thực phẩm về đã mang theo ít rượu nặng và thết bọn Cô-dắc. Mấy tên Cô-dắc nốc rượu đại mạch đã ngà ngà say không biết đang tranh cãi về chuyện gì mà cười ha hả. Trên đường về, từ xa Épghênhì đã nghe thấy những tiếng hát rền vang mạnh mẽ cùng tiếng huýt sáo đẽm man rợ, chói tai, nhưng đúng nhịp.

*Chua ra trận.
Thì chua sợ.
Ngày dầm mưa, đêm đến rét run,
Suốt năm canh không một giấc con con.*

"Phi-u-u-u-u-u-u! Phi-u-u-u-u-u-u! Phiu-u-u-u!" – tiếng huýt sáo rung lên, chảy liên tục như dòng suối, rồi xoáy tròn ốc bay vút cao. Sau đó có ít nhất ba mươi giọng gầm lên, át tiếng huýt sáo:

*Tùng ngày từng giờ,
Khắp đồng không, kinh hoàng và đau khổ.*

Một thằng cha nghịch ngợm, có lẽ trong số những gã còn trẻ, chọt huýt lên những tiếng sáo dồn dập, inh tai nhức óc, rồi đập hai chân lên sàn gỗ nhảy điệu pri-xi-át-ca. Tuy bị những tiếng hát trùm lên, nhưng tiếng đế ủng đập chan chất vẫn vang ra rõ mồn một.

*Hắc hải găm,
Chiến thuyền lung linh ánh lửa.*

*Ta dập tắt lửa
Bóp chết bọn Thổ,
Vinh quang thay người Cô-dắc sông Đông!*

Épghênhi bắt giác mỉm cười, vừa đi vừa cố đóng bước theo nhịp các giọng hát. Hắn nghĩ bụng: "Có lẽ các đơn vị bộ binh không cảm thấy nhớ nhà gay go đến thế này đâu". Nhưng lý trí của hắn lại gọi ra những ý nghĩ vẩn lại lạnh lùng: "Nhưng chẳng nhẽ bộ binh là những con người khác hay sao? Tất nhiên bọn lính Cô-dắc phản ứng mạnh hơn trước hoàn cảnh bị bắt buộc phải ngồi bó gối trong chiến hào, do đặc điểm của cách phục vụ trong quân đội, chúng đã quen luôn luôn vận động. Thế mà đã hai năm rồi chúng nó phải ngồi một xó hoặc giậm chân tại chỗ trong những mưu đồ tấn công chẳng đem lại kết quả gì. Quân đội chưa từng bại nhược như thế này bao giờ. Đang cần phải có một bàn tay sắt, một thắng lợi thật lớn, một đợt tiến quân về phía trước, có thể mới lắc cho nó hăng lên được. Tuy lịch sử đã cho thấy những thí dụ về chuyện trong những thời kỳ chiến sự kéo dài, tinh thần của những quân đội kiên cường nhất, có kỷ luật nhất cũng dao động. Ngay Xuvô-rôp¹ cũng đã từng thử nghiệm điều đó... Nhưng dân Cô-dắc sẽ giữ vững cho mà xem. Lính Cô-dắc mà bỏ trốn thì phải là những thằng cuối cùng bỏ trốn. Dù sao đây cũng là một dân tộc nhỏ đặc biệt, có truyền thống thượng võ, chứ đâu phải là một bầy ô hợp toàn dân thợ thuyền hay mu-gích.

Như cố ý làm Épghênhi vỡ mộng, trong nhà kho bỗng có một gã nào cất một giọng rè rè, đứt quãng, hát bài "Đóa bạch cầu". Có thêm những giọng khác hòa theo. Épghênhi đi xa rồi

1. 1729 - 1800 Nguyên soái, một nhà chiến lược rất có tài người Nga, đã đánh lại quân đội Pháp của Napoléon trong nhiều trận (N.D.).

vẫn còn nghe thấy cả một nỗi đau thương đan quện trong bài hát:

*Người sĩ quan trẻ đang cầu Chúa,
Chàng thanh niên Cô-dắc xin về:
- Xin ngài sĩ quan trẻ,
Buông tha tôi về,
Buông tha tôi về
Với cha,
Với cha, với mẹ,
Với cha, với mẹ,
Với người vợ trẻ mến thương.*

*

Buntruc trốn khỏi mặt trận đến hôm nay đã là ngày thứ tư. Anh đến một thị trấn buồn bán lón vào buổi tối. Các căn nhà đã lên đèn. Tiết trời hơi băng giá làm các vũng nước phủ một vầng băng mỏng. Từ xa đã nghe thấy tiếng bước chân của vài người qua lại leo tèo. Buntruc vừa đi vừa hết sức lắng nghe. Anh tránh các phố có đèn sáng, cứ len theo những ngõ vắng. Lúc mới bước chân vào thị trấn, thiếu chút nữa Buntruc chạm trán với một đội tuần tra, vì thế bây giờ anh phải đi sát vào những dãy hàng rào, chân bước thoăn thoắt như con chó sói, tay phải không rút khỏi túi chiếc áo ca-pôt nhóp nhúa không tưởng tượng được: anh đã rúc vào một đồng trống cám, nằm suốt một ngày.

Trong thị trấn này có đặt căn cứ của một quân đoàn, vài đơn vị nào đó cũng đóng ở đây. Đụng đầu phải những đội tuần tra thì rất nguy hiểm, vì thế những ngón tay lông lá của Buntruc cứ nắm đến nóng cái cán gạch khía của khẩu súng ngắn kiểu Nagan giấu trong túi áo ca-pôt.

Đến đầu kia thị trấn, Buntruc đi rất lâu trong cái ngõ vắng tanh. Anh nhìn qua cổng chú ý xem xét hình dáng của từng

căn nhà tiêu tụy. Đi chừng hai mươi phút thì tới một căn nhà nhỏ xấu xí ở góc đường. Buntrúc ghé mắt vào kẽ cửa chớp nhìn vào bên trong rồi mỉm cười, mạnh dạn bước tới cửa hàng rào. Nghe tiếng gõ cửa, một người đàn bà đã có tuổi, đầu bịt khăn, ra mở cửa cho Buntrúc.

– Bác Bôrit Ivanôvit có ở nhà ta không thưa bà? – Buntrúc hỏi.

– Thưa có đấy ạ. Mời bác vào chơi.

Buntrúc nghiêng nghiêng người bước qua trước mặt người đàn bà. Tiếng then cửa kêu lách cách lạnh lùng sau lưng anh. Trong căn phòng rất thấp, một người có tuổi mặc áo quân phục ngồi sau một cái bàn dưới ánh ngọn đèn hạt đậu. Người ấy cau mày, nhìn chăm chú một lát rồi đứng dậy, cố giấu vẻ vui mừng, đưa cả hai tay bắt tay Buntrúc.

– Cậu ở đâu đến đấy?

– Từ mặt trận về.

– Thế à?

– Anh cũng thấy đấy... – Buntrúc mỉm cười đưa đầu ngón tay sờ vào chiếc dây lưng lính của người mặc áo quân phục, hỏi rất khẽ: – Anh có phòng riêng không?

– Có, có. Vào trong này với mình.

Người ấy đưa Buntrúc vào một căn phòng còn hẹp hơn, rồi không châm đèn, bảo Buntrúc ngồi xuống một cái ghế dựa, khép cánh cửa thông sang phòng bên, kéo rèm che cửa sổ và nói:

– Cậu bỏ về hẵn rồi à?

– Về hẵn rồi.

– Ngoài ấy tình hình thế nào?

– Đâu đó sẵn sàng cả rồi.

– Có những anh em tin cậy được chứ?

- Ô, có chứ.

- Minh thấy bây giờ cậu cởi áo ngoài ra đã, rồi chúng mình sẽ nói chuyện. Thôi đưa cho mình cái áo ca-pô của cậu. Minh sẽ lấy ngay nước cho cậu lau rửa.

Trong khi Buntrúc cúi xuống lau rửa trong một cái chậu đồng rỉ xanh, người mặc áo quân phục vuốt vuốt hộ tóc cắt "cua", khẽ nói giọng mệt mỏi:

- Hiện nay chúng nó còn mạnh hơn chúng ta không biết bao nhiêu lần. Công việc của chúng ta là phải lớn mạnh lên, mở rộng ảnh hưởng, không ngừng hoạt động giải thích các nguyên nhân thật sự đã gây ra cuộc chiến tranh này. Rồi chúng ta sẽ lớn mạnh lên, cậu có thể tin như thế. Và những người rời bỏ chúng nó tất nhiên sẽ đến với chúng ta. So với một thằng bé thì một người lớn đương nhiên khỏe hơn. Nhưng đến khi người lớn ấy già đi, trở nên hom hem, thì sẽ bị chính thằng bé hất cẳng. Mà trong trường hợp đó, chúng ta sẽ nhận thấy không những một tình trạng già yếu suy nhược, mà còn thấy toàn bộ một cơ thể dần dần bị tê liệt.

Buntrúc lau rửa xong, lấy một cái khăn sợi thô cứng sát kỹ lên mặt và nói:

- Trước khi bỏ đi tôi có nói cho bọn sĩ quan biết rõ các quan điểm của tôi... Anh biết không, buồn cười đến chết được.... Tôi đi rồi thì thế nào anh em súng máy cũng sẽ bị làm phiền, có thể có anh em nào đó trong đám bị đưa ra tòa, nhưng chúng có không có thì làm gì nhau? Tôi mong rằng anh em sẽ bị phân tán xuống các đơn vị, mà như thế sẽ có lợi cho ta: họ sẽ sinh sôi nảy nở trên những đất mới... Chà, sao ở đây lại có những anh em tốt đến như thế! Thật là lòng gang dạ đá.

- Minh có nhận được của Xchêpan một bức thư. Cậu ấy đề nghị cử đến cho cậu ấy một anh em hiểu biết về quân sự. Cậu

đến với cậu ấy nhé. Nhưng còn giấy tờ thì thế nào? Có xong xuôi được không?

– Công việc ở đảng ấy là làm gì? – Buntrúc vừa hỏi vừa kiễng chân mắc chiếc khăn mặt lên cái đỉnh.

– Huấn luyện một số anh em. Nhưng cậu mãi chẳng cao thêm được chút nào thế? – Chủ nhà mỉm cười.

– Cao mà làm gì? – Buntrúc xua tay. – Nhất là trong hoàn cảnh của tôi bây giờ. Cờ người tôi chỉ nên bằng một quả đậu thôi, có thể mới đỡ bị chú ý.

Hai người nói chuyện với nhau mãi tới lúc tờ mờ sáng. Hai ngày sau, Buntrúc rời thị trấn ra ga. Trước khi đi, anh đã thay quần áo và hóa trang đến không thể nào nhận ra được nữa, giấy tờ mang tên một người lính trung đoàn 441 Oócsanxki, được giải ngũ hẳn vì bị thương ở ngực.

III.

Trong những ngày cuối tháng chín bắt đầu rục rịch chuẩn bị tấn công theo hai hướng Vladimirô – Vólunxki và Côven, trong khu vực hoạt động của Tập đoàn quân Đặc biệt (theo thứ tự thì tập đoàn quân này vốn mang số mười ba, nhưng vì "13" là một con số xúi quẩy, mà cả các ông tướng to đầu cũng không thoát khỏi bệnh mê tín, nên tập đoàn quân này đã được gọi là "Đặc biệt").

Tại một nơi gần làng Xvinhiukha, bộ tư lệnh đã chọn một cơ địa xuất phát rất tiện cho việc triển khai tấn công. Pháo binh bắt đầu bắn chuẩn bị.

Một lực lượng pháo binh với số lượng chưa từng thấy được điều tới địa điểm đã định. Chín ngày liền, hàng chục vạn phát đạn pháo các cỡ đã cày rới cả khoảng đất do hai đợt chiến hào

của quân Đức chiếm giữ. Ngay hôm đầu, vừa bắt đầu chịu hỏa lực mật tập, quân Đức đã vứt bỏ đợt chiến hào thứ nhất, chỉ để lại những đài quan sát. Vài ngày sau, họ bỏ thêm tuyến hai và chuyển về tuyến ba.

Đến ngày thứ mười, các đơn vị của Quân đoàn Tuyeckextan, toàn khinh binh, bắt đầu tấn công. Họ tấn công theo phương thức của người Pháp là từng đợt liên tiếp. Các chiến hào của quân Nga lùa ra mười sáu đợt. Như những làn nước đập vào bờ, những đợt sóng người xám xịt ủa ra, lượn uyển chuyển, tản rộng rồi sủi bọt bên những hàng rào dây thép gai rồi như bông bong. Nhưng về phía quân Đức, từ sau những gốc cây đổ cháy thui của khu rừng liễu đỏ xanh xám, từ sau những khoảng dốc cát nhấp nhô, hỏa lực địch găm lên, khạc lửa, vang rền không ngừng, làm rung chuyển hết thảy, với những tiếng nổ nứt của những đám cháy.

Guuuuu... Guuuuu...Cúc! Cúc! Buuuuu-m!

Thỉnh thoảng lại có đại đội pháo bắn riêng lẻ một loạt đạn, rồi lại là những tiếng nổ rền, bò lan, ập tới, trùn lên cả một vùng bao nhiêu véc-xta:

Guuuuu...Guuuuu...Guuuuu...

Trrrrraaa – rrraaaa-ta-ta-ta-ta! – Các khẩu súng máy của quân Đức cũng hấp tấp bắn như điên.

Trên một khoảng đường kính rộng đến một véc-xta, đạn pháo nổ xoáy bốc lên những cái cột đen ngòm từ mặt cát bị băm vằm không còn hình thù gì nữa, làm những làn sóng tấn công nát vụn, sôi sục, tung tóe ra khỏi những hố đạn hình phễu rồi vẩn bò, vẩn bò...

Những phát đạn pháo vẫn nổ đen ngòm mỗi lúc một nhào trộn đất ghê gớm, dội nhiều hơn lên đầu những kẻ tiến công nhưng viên đạn ghém xuyên chéo với những tiếng rít xé màng tai, hỏa lực súng máy mỗi lúc một quét mặt đất hung dữ, tàn

khốc hơn. Họ quyết bắn không cho kẻ địch tiến tới hàng rào dây thép gai. Và kẻ địch đã không tiến tới được. Trong mười sáu lần sóng tấn công, chỉ có ba lần cuối cùng tràn được tới những dây hàng rào dây thép nát bét vươn lên trời những cột cháy đen, với những dây thép bị vặn xoắn. Nhưng vừa lên tới nơi, ba làn sóng ấy lại như va đầu phải đá, tan ngay thành từng con suối nhỏ, từng giọt nhỏ, chảy lui trở về...

Hôm ấy, hơn chín ngàn nhân mạng đã bị rắc lên khoảng đất cát sâu thẳm cách làng Xvinhiukha không bao xa.

Hai giờ sau, trận tấn công được tiến hành lại. Các đơn vị của sư đoàn 2 và sư đoàn 3 Quân đoàn khinh binh Tuyêckextan đã bị đem dùng. Bên trái họ, các đơn vị của sư đoàn bộ binh 53 và lữ đoàn khinh binh Xibia 307 tiến theo những cái khe tới tuyến chiến hào thứ nhất. Sư đoàn kỵ binh nhẹ số 3 tiến ở sườn bên phải Quân đoàn Tuyêckextan.

Trung tướng Gavrilo, quân đoàn trưởng Quân đoàn 80 thuộc Tập đoàn quân Đặc biệt nhận được mệnh lệnh của bộ tư lệnh tập đoàn quân điều hai sư đoàn tới khu vực Xvinhiukha. Đêm hôm ấy trung đoàn 320 Trembácxki, trung đoàn 319 Bugunminxki và trung đoàn 318 Trecnôiacxki thuộc sư đoàn 80 được lệnh rời vị trí cũ. Khinh binh Látvia và dân quân vừa được đưa ra mặt trận đến thay thế họ. Các trung đoàn đã được điều đi ban đêm, nhưng ngay buổi chiều, một trong ba trung đoàn đã di động theo hướng ngược lại để nghỉ binh và mãi sau khi đã chuyển quân mười hai véc-xta dọc theo mặt trận, họ mới nhận được lệnh quay trở lại. Các trung đoàn tiến cùng một hướng, nhưng trên nhiều đường khác nhau. Trung đoàn 283 Páp lôgrátxki và trung đoàn 284 Vengrôpxki thuộc sư đoàn 71 tiến bên trái tuyến hành quân của sư đoàn 80. Trung đoàn Cô-dắc Uran và trung đoàn trinh sát Cô-dắc 44 theo sát gót hai trung đoàn ấy.

Trước khi chuyển tới địa điểm mới, trung đoàn 318 Trécnôiacxki đóng trên bờ sông Xtôkhôt, trong khu vực thị trấn nhỏ Xôcan, cách trang trại Rútca-Môrinxcôie không xa. Sáng hôm sau, sau chặng chuyển quân đầu tiên, trung đoàn đến đóng ở một khu rừng, trong những cái hầm bị vứt bỏ để học tập chiến thuật tấn công theo kiểu Pháp trong bốn ngày. Họ triển khai thành đội hình chiến đấu không phải từng tiểu đoàn mà từng đại đội. Những người lính ném lựu đạn được huấn luyện cách cất hàng rào dây thép gai cho thật nhanh và tập lại khoa mục ném lựu đạn. Sau đó trung đoàn lại lên đường. Ba ngày liền họ đi trên những con đường rừng hoang vu, nhằng nhịt vết bánh xe pháo binh, hết rừng rậm lại đến rừng thưa. Gió dón những đám sương mù mong manh, trắng lờm xòm như bông, chập chòn bám vào những ngọn thông, trôi trên những khoảng rừng trống, hoặc lượn tròn giữa những ngọn liễu đỏ, trên những bãi lầy xanh xám bốc hơi ngùn ngụt, như những con diều hâu trên cây con thú chết. Mưa nhỏ giọt từ màn sương mù trên trời. Ai nấy ướt như chuột lột, vừa đi vừa cắn gan tím ruột. Ba ngày sau, họ dừng lại gần khu vực tấn công, trong hai làng Đại Pôrêch và Tiểu Pôrêch. Họ nghỉ ngơi một ngày một đêm, để sửa soạn lên đường về cõi chết.

Trong khi đó, một đại đội Cô-dắc đặc biệt cũng di động tới địa điểm sắp có chiến đấu cùng với sư đoàn bộ sư đoàn 80. Biên chế trong đại đội này có cả bốn lính Cô-dắc đăng kỳ ba của thôn Tatácxki. Trung đội hai gồm toàn các gã trong thôn: Mácchin và Prôkho, hai thằng em của gã cụt tay Alêchxây Samin, anh thợ máy Côtliarôp của nhà máy xay chạy bằng hơi nước Môkhôp, chàng mặt đỏ Aphônca Ôdêrôp, Manútôp trước kia là a-ta-man thôn, Éplanchi Calinhin, gã lằng giềng chân chữ bát có cái bờm tóc dài trước trán của nhà Samin, chàng Cô-dắc khổng lồ Boócôp, người vụng về, dài ngoẵng, gã Dakha Côrôlêp, cổ ngắn chùn chùn, đáng đi như con gấu. Nhưng "cái đình" đem lại chút

vui nhộn cho toàn đại đội là Gavril Likhovidop, một gã Cô-dắc về người nom hết sức man rợ, nhưng lại nổi tiếng vì thường xuyên cắn răng để bà mẹ bảy mươi tuổi và mẹ vợ xấu như quỷ dạ xoa, tính dĩ roi đi rụng, đánh đập tàn nhẫn. Còn nhiều gã khác trong thôn cũng ở trung đội hai hoặc các trung đội khác trong đại đội. Trước kia một số lính Cô-dắc làm liên lạc ở sư đoàn bộ, nhưng từ ngày mồng hai tháng mười, bọn lính kỵ binh nhẹ đã làm việc ấy thay họ, và theo lệnh sư đoàn trưởng là tướng Kíttrencô, đại đội này đã bị điều lên tuyến lửa.

Sáng sớm ngày mồng ba tháng mười, đại đội tiến vào thôn Tiếu Pô-rêch. Giữa lúc ấy tiểu đoàn một trung đoàn 318 Trécnoiácxki cũng rời thôn này. Bọn lính bộ binh chạy ra khỏi những căn nhà bỏ hoang đã gần đổ nát, đứng xếp hàng ngay trên đường phố. Một viên chuẩn úy mặt vắt ra sữa, da ngăm ngăm, luẩn quẩn bên cạnh trung đội đầu tiên. Hắn mở xác-cốt, lấy ra một miếng xúc-cù-là (xúc-cù-là còn bẻ bết quanh cặp môi mầu hồng nhợt của hắn). Hắn đi dọc hàng quân, cái đuôi áo ca-pôt dài lướt trượt, dây bunn khô đập đập giữa hai chân như một đuôi cừu. Bọn lính Cô-dắc đi bên trái đường phố. Anh thợ máy Côtliarôp đi bên phải một hàng của trung đội hai. Anh rất chú ý nhìn xuống chân, cố bước qua các ổ gà đầy nước. Chợt có tiếng gọi anh từ phía bọn lính bộ binh. Côtliarôp quay lại, đưa mắt nhìn lướt qua các hàng lính bộ binh.

– Côtliarôp! Anh bạn thân mến!...

Một anh lính bộ binh bé loắt choắt rời khỏi trung đội, chạy lạch bạch tới gần Côtliarôp như con vịt. Anh ta vừa chạy vừa hất khẩu súng trường ra sau lưng, nhưng dây súng cứ trượt xuống làm báng súng đập trầm trầm vào bình toong.

– Không nhận ra à? Quên mình rồi hay sao?

Côtliarôp nhìn người lính nhỏ bé đang chạy tới có bộ râu cứng như lông nhím xám xám mầu khói mọc lên tới hai gò má, và mãi mới nhận ra "Bôi".

- Cậu ở đâu mò tới đây thế, cái cóc dong ruợu?...
- Cậu xem đây... Mình đang đi lính mà.
- Thế trung đoàn nào?
- Trung đoàn ba trăm mười tám Trécnôiacxki. Thật không ngờ... không ngờ còn được gặp anh em mình ở đây.

Bàn tay cứng như thép của Côtliarôp không buông bàn tay nhỏ bé bần thủ của "Bôi" ra nữa. Anh mỉm cười sung sướng, cảm động. "Bôi" cố theo kịp những bước chân khổng lồ của Côtliarôp, cứ phải chạy tể lên. Hắn đưa mắt từ dưới lên, nhìn vào mắt Côtliarôp, và chưa bao giờ thấy hai con mắt đầy cảm hờn, rất gần tinh mũi của "Bôi" ướt và dịu dàng như thế này.

- Chúng mình sắp sửa tấn công đấy... Cậu xem...
- Bọn mình cũng thế.
- Đạo này cậu thế nào, Côtliarôp?
- Ối dào, còn có gì đáng nói nữa.
- Mình cũng thế thôi, từ năm một nghìn chín trăm mười bốn, mình không mò ra khỏi chiến hào. Nhà cửa chẳng có, vợ con thì không, làm vương làm tướng gì cho ai bây giờ... Một thân một mình thì thiết gì.

- Cậu còn nhớ Stôcman không? Stôcman của chúng ta thật là một hòn ngọc. Bây giờ mà có Stôcman thì chúng ta đã được nghe phân tích tất cả rõ ràng rồi. Một con người ra con người... có phải không? Sao lại có người cừ đến thế nhỉ... có phải không?

- Stôcman thì có thể nhìn thấy rõ tất cả rồi! - "Bôi" vung nắm tay hào hứng kêu lên, khuôn mặt nhỏ choắt lồm xồm những đám râu cứng như lông nhím của anh chàng cười nhăn nhúm.

- Mình còn nhớ Stôcman lắm! Mình còn hiểu Stôcman hơn cả hiểu bố mình ấy. Đối với mình thì bố mình chẳng có gì đáng kể... Nhưng cậu có được tin gì về Stôcman không? Không có tin tức gì à?

– Stôcman đang ở Xibia, – Côtliarôp thở dài. – Đang ngồi nốt hạn tù.

– Sao hả? – "Bôi" hỏi lại và vẫn cứ nhảy cồm lên như con chim bạc má bên cạnh người cùng đi với anh ta, hai vành tai nhọn vểnh lên.

– Đang ngồi tù. Mà chưa biết chừng bây giờ đã chết mất rồi.

"Bôi" đi lăm lè một lát, chẳng nói chẳng rằng, lúc thì ngoái nhìn phía sau, chỗ đại đội tập hợp, lúc thì ngửa cổ lên nhìn cái cằm phẳng bẹt với vết hõm tròn tròn sâu sâu nằm ngay dưới chỗ giữa môi dưới của Côtliarôp

– Thôi tạm biệt! – "Bôi" rút tay khỏi bàn tay xương xẩu lạnh giá của Côtliarôp. – Có lẽ chúng mình không còn được trông thấy nhau nữa đâu.

Côtliarôp đưa tay trái lên bỏ chiếc mũ cát-két xuống rồi cúi xuống ôm lấy hai cái vai gầy gò của "Bôi". Hai người ôm chặt lấy nhau, hôn nhau nữa, tựa như để không bao giờ gặp nhau nữa, rồi "Bôi" đứng lại. Đột nhiên "Bôi" luống cuống rút đầu, chỉ còn hai vành tai nhọn hồng hồng nâu nâu nhô lên khỏi cái cổ áo ca-pôt màu tro của lính, rồi gù lưng bước đi, đường thì phẳng mà chân vẫn vấp.

Côtliarôp bước ra khỏi hàng, gọi giọng run run:

– Nay, người anh em, "Bôi" thân mến của mình! Cậu trước kia là một thằng tợn tạo như thế nào... còn nhớ không? Trước kia vốn là một thằng rần rỏi cơ mà, có phải không?

"Bôi" quay lại, nước mắt làm mặt anh chàng già hăn đi. Hăn vừa kêu lên vừa dấm thùm thụp vào bộ ngực đen thui, gây gợn cả xương sườn hiện ra dưới cái áo ca-pôt mở phanh và cổ áo sơ mi rách như sơ mướp:

– Đúng! Xưa kia thì rắn rồi, nhưng nay đã bị chúng nó làm cho tiêu tụy đến thế này rồi đây! Con ngựa xám này đã bị chúng nó bắt chạy kiệt sức mất rồi!..

"Bồi" còn gào lên những gì nữa, nhưng đại đội Cô-dắc đã rẽ sang phố khác, nên Côtliarôp không còn trông thấy hắn nữa.

– Có phải "Bồi" đấy không? – Prôkho Samin đi sau lưng Côtliarôp hỏi.

– Đúng cậu ấy đấy, – Côtliarôp trả lời âm thầm, môi run run, vuốt vuốt khẩu súng trường trên vai. Bây giờ chỉ còn khẩu súng này làm vạ.

Đại đội ra khỏi thôn thì bắt đầu gặp những người lính bị thương. Đầu tiên từng người lẻ tẻ, nhưng sau có những nhóm vài người một và cuối cùng thì hàng đoàn lóc nhóc. Vài chiếc xe tải bị nhét đầy những người bị thương nặng, gần như không lăn nổi bánh. Những con ngựa già kéo xe gầy đến rợn người. Sống lưng ngựa nhọn hoắt, roi quất liên hồi làm rách cả da, lộ những đầu xương hồng hồng lấm tấm đỏ, đôi chỗ còn dính những sợi lông. Những con ngựa thở hồng hộc, gân cổ kéo những chiếc xe bốn bánh, bệt sùi ra đầy những cái mồm chúc xuống gần sát bùn. Đôi khi có một con ngựa đang kéo thì đứng lại. Nó thở phồng hai bên sườn giờ xương hom hem, cổ kéo một cách bất lực, cái đầu to tướng vì thân quá gầy gục xuống. Ngọn roi quất xuống đã bức nó phải lê bước. Đầu tiên nó chúi về một bên, rồi chúi thêm một cái về bên kia, cuối cùng làm chiếc xe chuyển bánh và đi tiếp. Những người lính bị thương lóc nhóc vây quanh, bám lấy thành xe, cố lê theo.

– Đơn vị nào thế? – Viên đại đội trưởng Cô-dắc chọn một khuôn mặt hiền lành nhất để hỏi.

– Quân đoàn Tuyêckextan. Sư đoàn ba.

– Mới bị thương hôm nay à?

Người lính bộ binh quay đi, không trả lời. Đại đội Cô-dắc rẽ khỏi đường cái, tiến về phía khu rừng, nom chỉ còn cách chừng nửa véc-xta. Sau lưng họ, các đại đội thuộc trung đoàn 318 Trécnôiacxki vừa rời khỏi thôn cũng nặng nhọc giảm lờm bõm theo tốc độ hành quân của bộ binh. Xa xa, một chiếc khinh khí cầu có dây buộc xuống đất của quân Đức in một vết vàng vàng xám xám lơ lửng không động dấy trên nền trời bạc màu vì mưa bụi.

– Xem kìa, anh em đồng hương, có cái của quái quỷ gì đang lơ lửng trên kia kìa!

– Một khúc xúc xích khổng lồ đấy.

– Cái của chết tiệt, quân đội di động như thế nào, nó ở trên ấy nhìn thấy tất tần tật.

– Thế cậu tưởng chúng nó vô công rồi nghề đem nó thả lên cao như thế đấy phỏng?

– Chà cao ời là cao?

– Chẳng cao thì thấp à? Dạn pháo có lẽ bắn cũng không tới.

Tới khu rừng thì đại đội đầu tiên của trung đoàn Trécnôiacxki đuổi kịp đại đội Cô-dắc. Cho tới hoàng hôn, mọi người đứng sát nhau dưới gốc những cây thông sừng nước. Nước luôn vào trong cổ áo, lạnh rừng cả lưng. Đã có lệnh cấm nhóm lửa, mà của đáng tội, mưa thế này thì nhóm lửa cũng không phải chuyện dễ. Mãi khi trời sắp tối, đại đội mới được đưa vào một cái hào ẩn nấp. Đáy hào không sâu lắm, thành hào chỉ quá đầu người một chút, nước lòng bông đến một phần tám xa-gien. Mùi bùn và lá thông mủn xông lên nồng nặc, lại thêm mùi nước mưa nhạt thềch, dịu dịu. Bọn lính Cô-dắc vén tà áo ca-pôt, ngồi xõm xuống hút thuốc và trao đổi nhau những câu chuyện nhạt nhẽo chốc chốc lại dứt quãng. Chia xong suất thuốc lá hạng tồi phát trước khi ra đi, trung đội hai đứng tùm tùm ở một chỗ rẽ,

vây quanh tên hạ sĩ của trung đội. Tên hạ sĩ ngồi trên một cuộn dây thép bị vút bỏ, kể chuyện tướng Cópulôpxki bị chết trận hôm thứ hai trước. Ngay từ thời hòa bình, gã đã đi lính trong lữ đoàn của viên tướng này. Gã chưa kể hết câu chuyện thì viên trung đội trưởng đã hô: "Chuẩn bị tập hợp!" Bọn lính Cô-dắc đứng chồm dậy, cố hút nốt những điều thuốc, bỏ tay. Đại đội lại chui ra khỏi dây hào, đi vào một khoảng rừng thông mỗi lúc một tối thêm. Họ vừa đi vừa pha trò để làm cho nhau đỡ sợ. Một anh chàng nào đó còn cất tiếng huýt sáo.

Ra tới khoảng rừng trống nhỏ, họ gặp một dãy dài những xác chết. Những cái xác nằm song song, sát vai nhau, đủ mọi kiểu, lăm tư thế nom rất bẩn mắt, rất khủng khiếp. Ngay chỗ có người lính bộ binh mang súng trường đi đi lại lại, mặt nạ phòng hơi độc đeo ở dây lưng, bên cạnh sườn. Quanh đám xác chết, mặt đất ẩm ướt bị giẫm bẽ bết còn hằn rõ những vết chân người, và vết bánh xe tải ăn sâu xuống cỏ. Đại đội chỉ đi cách dãy xác chết có vài bước. Mùi người chết nặng nề, lờm lờm xông lên nồng nặc. Viên đại đội trưởng cho bọn Cô-dắc đứng lại rồi cùng những tên trung đội trưởng đi tới chỗ người lính gác. Họ nói với nhau những gì không biết. Trong khi đó, bọn lính Cô-dắc phá rồi hàng ngũ, bước tới gần những cái xác. Họ bỏ mũ, nhìn những người bị giết với tâm trạng hồi hộp sợ hãi cố che giấu và cái tò mò của thú vật mà mọi con người sống đều cảm thấy khi đứng trước sự huyền bí của cái chết. Tất cả những người bị giết đều là sĩ quan. Bọn lính Cô-dắc đếm được cả thảy bốn mươi bảy cái xác. Phần lớn còn trẻ, xem ra chỉ hai mươi tới hai mươi năm là cùng, riêng người nằm cuối cùng bên phải, đeo lon thượng úy, đã có tuổi. Hai hàng ria đen rậm rì chảy xuống hai bên miệng mở hoác ra như còn muốn gào nốt tiếng kêu cuối cùng. Hai hàng lông mày rậm nhứ lại, xéch ngược lên rất ngang tàng đã trắng bệch ra sau khi chết. Chỉ vài người bị giết mặc những chiếc áo vét da, bunn lamm bê bết, những người khác đều mặc áo ca-pốt. Hai ba người không còn mũ cát-két. Bọn lính

Cô đặc biệt đứng nhìn rất lâu một viên trung úy, chết rồi mà người vẫn còn rất đẹp. Anh ta nằm ngửa, bàn tay trái đưa lên áp chặt vào ngực, tay phải duỗi sang bên nắm khư khư cán khẩu súng ngắn. Rõ ràng đã có người định lấy khẩu súng, vì trên bàn tay to vàng vàng còn hằn vài vết sây sút trắng trắng, nhưng bàn tay nắm chắc như thép đã nhất định không chịu mở ra. Cái đầu có bộ tóc xoắn màu bạch kim đã rơi mất mũ, áp một bên má xuống đất như làm nũng. Cặp môi màu da cam hơi mang ánh xanh xanh, méo xệch đi, nửa như đau khổ, nửa như ngạc nhiên. Người bên cạnh anh ta lại nằm xấp mặt xuống đất, cái áo ca-pốt bị bật đai phồng lên như cái bướu trên lưng, lật ra để lộ hai chân rất khỏe, với những bắp thịt hằn rõ dưới quần Ka-ki. Đế của đôi ủng da bọc-can đều treo sang bên. Đầu anh ta không còn mũ, cả nửa trên sọ cũng không còn vì đã bị mảnh đạn pháo phạt ngọt đi rồi. Một chất nước hồng hồng: nước mưa, nhấp nháo trong cái sọ rỗng, giữa một vành tóc dâm cứng lại như những que băng. Sau anh ta là một người vạm vỡ, lùn lùn, một cái vết da mở phanh và chiếc áo quân phục rách mướp. Người này không có mặt. Hàm dưới nằm vẹo trên bộ ngực trần, còn dưới bộ tóc có thể thấy một dải hẹp của cái trán với đám da cháy xém, cuộn lại thành những cái ống nhỏ. Giữa quai hàm và nửa trên trán chỉ còn những mẩu xương vụn và một thứ cháo vữa lầy nhầy chỗ đen chỗ đỏ. Sau nữa là một đống lẫn lộn những mẩu chân tay, những mảnh áo ca-pốt được nhặt nhạnh vào một chỗ, một mẩu chân nát bét được đặt thay vào chỗ cái đầu. Người nằm xa chút nữa hoàn toàn còn là một thiếu niên với cặp môi mọng mọng và khuôn mặt trái xoan. Một tràng đạn súng máy đã cắt ngang ngực nó, bốn chỗ thủng hiện rõ trên chiếc áo ca-pốt, những túm lông cháy xém lồi ra ở các lỗ thủng.

– Cái... cái thằng nhỏ này lúc sắp chết đã gọi ai nhỉ? Gọi mẹ chẳng? – Côtliarốp hỏi lấp bắp, hai hàm răng anh đập lập cập. Anh nói xong quay phắt đi, chấp chững bước ra chỗ khác như người mù.

Bọn lính Cô-dắc làm dấu phép hấp tấp bỏ đi, không ngoái lại nữa. Từ lúc ấy mọi người ngấm tẩm rất lâu, cứ lằm lì len lỏi trong khoảng rừng trống hẹp, chỉ mong xua khỏi được đầu óc mình những điều vừa trông thấy. Đại đội dừng lại gần một dãy những hầm mỏ bỏ không, đào rất gần nhau. Các sĩ quan bước vào một cái hầm cùng với người liên lạc vừa đi ngựa từ trung đoàn bộ trung đoàn Trécnôiacxki tới. Mỗi lúc đó gã mặt đỏ Aphônca Ôdêrôp mới nắm lấy tay Côtliarôp, khề bảo:

– Này, cái thằng nhỏ... thằng cuối cùng ấy... cậu xem đấy, có lẽ suốt đời nó chưa từng hôn con bé nào bao giờ... Giết nó đi như thế thì còn trời đất nào nữa?

– Sao chúng nó lại bị khiêng đến đây như thế nhỉ? – Dakha Côrôlêp nói xen vào.

– Bọn này đã lên tấn công đấy. Thằng bộ binh đứng gác các xác chết bảo như thế.

Bọn lính Cô-dắc đứng lại trong tư thế "nghỉ". Bóng đêm đã trùm lên khắp cánh rừng. Gió thổi theo những đám mây, thổi tan ra, để lộ những ngôi sao xa lắc nom như những hòn than màu tím nhạt.

Trong khi đó, trong căn hầm có bọn sĩ quan của đại đội tập hợp, viên đại đội trưởng cho tên lính liên lạc trở về rồi mở phong bì, soi đèn xem qua nội dung và đọc to:

"Rạng sáng ngày mồng ba tháng mười, quân Đức đã dùng hơi ngạt làm ba tiểu đoàn của trung đoàn 256 trúng độc rồi chiếm tuyến thứ nhất trong các chiến hào của ta. Tôi ra lệnh cho ngài tiến tới tuyến chiến hào thứ hai, bắt liên lạc với tiểu đoàn một trung đoàn 318 Trécnôiacxki, chiếm lĩnh một khu vực trên tuyến chiến hào thứ hai để ngay đêm nay đánh bật quân địch ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất. Ở sườn bên phải của các ngài sẽ có hai đại đội tiểu đoàn hai của trung đoàn Phanagôrixki sư đoàn trịch dạn binh số ba".

Sau khi nhận định tình hình và hút xong mỗi người một điếu thuốc, các sĩ quan ra khỏi hầm. Đại đội Cô-dắc lại tiếp tục tiến lên.

Trong khi đại đội Cô-dắc nghỉ ngơi bên cạnh căn hầm, tiểu đoàn một của trung đoàn Trécnôiacxki đã vượt lên trước họ, tiến tới cái cầu bắc qua sông Xtôkhôt. Một bộ tiêu mành có trọng liên của một trong các trung đoàn trịch đạn binh bảo vệ cầu này. Tên quân báo cáo tình hình với tiểu đoàn trưởng, rồi tiểu đoàn vượt qua cầu và được phân công như sau: hai đại đội tiến về bên phải, một đại đội tiến về bên trái, còn đại đội cuối cùng thì đi cùng viên tiểu đoàn trưởng, làm nhiệm vụ hậu bị. Các đại đội tản khai thành đội hình chiến đấu và tiến lên. Khu rừng thưa thớt đã bị đạn nổ làm thủng lỗ chỗ. Bọn lính bộ binh vừa đi vừa đưa chân dò cẩn thận mặt đất. Chốc chốc lại có một anh chàng ngã và khẽ văng tục. "Bôi" tiến trong đại đội ở đầu sườn bên phải và là người thứ sáu tính từ đầu tuyến tản khai. Nghe thấy lệnh "Chuẩn bị chiến đấu!", "Bôi" bật chốt an toàn trên khẩu súng trường, chĩa mũi súng về phía trước, mũi lưỡi lê chạm vào các bụi rậm, làm suột thân những cây thông. Hai viên sĩ quan đi qua bên cạnh "Bôi" dọc theo đội hình chiến đấu, vừa đi vừa nén giọng nói chuyện với nhau. Viên đại đội trưởng than vãn bằng một giọng nam trung già dặn, ngọt ngào:

– Vết thương cũ của tôi lại mở miệng rồi. Sao ma quỷ không lôi cái gốc cây ấy đi! Ngài có biết không, ngài Ivan Ivanôvit, đêm tối như bung thế này, tôi đã vấp chân vào một gốc cây. Kết quả là vết thương lại toác miệng không thể đi được nữa đâu, phải quay trở lại đây. – Giọng nam trung của viên đại đội trưởng lắng đi một phút rồi lại vẳng tới, xa dần, mỗi lúc một nhỏ. – Ngài sẽ nắm quyền chỉ huy nửa đại đội thứ nhất. Bôcdanôp sẽ chỉ huy nửa đại đội thứ hai, còn tôi... tôi thứ thực là không thể gắng gượng được nữa rồi. Tôi bắt buộc phải quay trở lại.

Viên chuẩn úy Bêlicôp trả lời bằng giọng nam cao khàn khàn, oang oang như chó sủa:

– Kỳ quặc thật! Cứ sắp chiến đấu là những vết thương cũ của ngài lại mở miệng.

– Ngài chuẩn úy, tôi đề nghị ngài im đi! – Viên đại đội trưởng cất cao giọng.

– Xin ngài làm ơn đừng nói như thế! Ngài có thể quay trở lại cũng được!

"Bôi" lắng nghe những tiếng bước chân của mình và của người khác, thấy sau lưng có những tiếng giẫm loạt soạt vội vã, biết rằng viên đại đội trưởng đã chuẩn. Một phút sau, Bêlicôp cùng tên quân chuyển sang cánh bên trái của đại đội, hấn vừa đi vừa lẩm bẩm:

– ...Quân dê tiện, chúng nó đánh hơi biết trước rồi mà! Hề tình hình sắp gay go là lẩn ra ồm, là các vết thương cũ mở miệng. Còn những thằng lớ ngớ chưa biết gì lại phải dẫn nửa đại đội tiến lên... Quân đều cáng! Tao thì đem bọn lính này...

Tiếng nói bỗng lặng đi, "Bôi" chỉ còn nghe thấy tiếng chân mình giẫm lồm bồm và tiếng ù ù trong tai.

– Này, người anh em đồng hương! – Chợt bên trái có người thì thầm, giọng khàn khàn.

– Gì thế?

– Cậu vẫn tiến đấy à?

– Vâng-à-ấn tiến, – "Bôi" vừa trả lời vừa ngả phệt xuống một hố dạn đầy nước.

– Trời tối quá... – Lại có tiếng người bên trái.

Hai người cứ đi như thế chừng một phút, chẳng ai trông thấy ai, nhưng bất thành linh cái giọng khàn khàn lúc này lại vang lên ngay bên tai "Bôi":

– Chúng mình cùng đi với nhau nhé! Như thế sẽ đỡ sợ...

Cả hai lại lặng thinh giã đôi ủng sũng nước trên mặt đất ẩm ướt. Vành trăng lưỡi liềm vẫn đục bỗng ló ra từ sau mép một đám mây, lấp loáng vài giây như một cái vẩy cá vàng vàng, rồi lại lẩn như con cá giếc vào những đám mây trôi cuộn cuộn như những đợt sóng, cuối cùng ngoi ra được một khoảng trời quang và dội xuống dưới một thứ ánh sáng ảm đạm. Lá thông ướt lấp lánh như lân tinh. Có cảm tưởng như dưới ánh trăng mùi lá thông xông ra mạnh hơn, hơi đất ẩm bốc lên lạnh hơn. "Bôi" đưa mắt nhìn người đi bên cạnh. Bỗng nhiên anh ta đứng sững lại, miệng há hốc, đầu lảo đảo như vừa bị ăn một đòn.

– Cậu xem kia! – Anh ta thều thào.

Cách hai người chừng ba bước, có một anh chàng dạng rộng hai chân, đứng dựa lưng vào một cây thông.

– Có-một-người, – "Bôi" không biết rằng mình đã nói hay mới định nói.

– Ai? – Người lính đi bên cạnh "Bôi" bỗng giương súng lên vai quát lên – Anh là ai hử? Nói không tôi bắn!...

Anh chàng đứng dưới gốc thông vẫn ngậm tăm. Đầu hắn gục xuống, vẹo sang bên, như một bông hướng dương.

– Nó đang ngủ! – "Bôi" cười khàn khàn. Anh chàng cười gượng gạo để lấy can đảm và run run bước tới.

Hai người đi tới trước mặt kẻ đứng ở gốc cây. "Bôi" vươn cổ ra nhìn. Người bạn mới của "Bôi" lấy báng súng khê dụng vào cái hình người xám xám đứng không động dấy.

– Này, cái cậu dân Penda¹ này! Ngủ đấy à? Người anh em đồng hương! – Anh ta nói giọng giấu cợt.

– Kỳ quặc-ă-c thật, làm sao thế này hử?... – Rồi anh ta bỗng tắc họng. – Một xác chết! – anh ta kêu lên, nhảy lùi lại.

1. Một thành phố công nghiệp ở Nga (N.D).

Cả hai lại lặng thinh giẫm đôi ủng sũng nước trên mặt đất ẩm ướt. Vành trăng lưỡi liềm vẫn đục bồng ló ra từ sau mép một đám mây, lấp loáng vài giây như một cái vẩy cá vàng vàng, rồi lại lẩn như con cá giếc vào những đám mây trôi cuộn cuộn như những đợt sóng, cuối cùng ngoi ra được một khoảng trời quang và dội xuống dưới một thứ ánh sáng ảm đạm. Lá thông ướt lấp lánh như lân tinh. Có cảm tưởng như dưới ánh trăng mùi lá thông xông ra mạnh hơn, hơi đất ẩm bốc lên lạnh hơn. "Bồi" đưa mắt nhìn người đi bên cạnh. Bỗng nhiên anh ta đứng sững lại, miệng há hốc, đầu lảo đảo như vừa bị ăn một đòn.

– Cậu xem kìa! – Anh ta thều thào.

Cách hai người chừng ba bước, có một anh chàng dạng rộng hai chân, đứng dựa lưng vào một cây thông.

– Có-một-người, – "Bồi" không biết rằng mình đã nói hay mới định nói.

– Ai? – Người lính đi bên cạnh "Bồi" bỗng giương súng lên vai quát lên – Anh là ai hử? Nói không tôi bắn!...

Anh chàng đứng dưới gốc thông vẫn ngậm tăm. Đầu hấn gục xuống, vẹo sang bên, như một bông hướng dương.

– Nó đang ngủ! – "Bồi" cười khàn khàn. Anh chàng cười giọng gào để lấy can đảm và run run bước tới.

Hai người đi tới trước mặt kẻ đứng ở gốc cây. "Bồi" vươn cổ ra nhìn. Người bạn mới của "Bồi" lấy bóng súng khê dựng vào cái hình người xám xám đứng không động dấy.

– Này, cái cậu dân Penda¹ này! Ngủ đấy à? Người anh em đồng hương! – Anh ta nói giọng giễu cợt.

– Kỳ quặc-ă-c thật, làm sao thế này hử?... – Rồi anh ta bỗng tắc họng. – Một xác chết! – anh ta kêu lên, nhảy lùi lại.

1. Một thành phố công nghiệp ở Nga (N.D).

"Bồi" cũng nhảy vọt về phía sau, hai hàm răng thi nhau tranh trượng. Ở ngay chỗ trước đây một giây hai người còn đặt chân, anh chàng đứng dưới gốc thông đã lăn đùng ra như cái cây bị cưa ngang. Hai người lật ngửa cái xác lên xem và lúc này mới đoán được rằng đây là một người lính bộ binh thuộc một trong ba tiểu đoàn của trung đoàn bộ binh 256. Anh ta bị trúng độc, cổ chạy trốn thần chết, nhưng hơi độc đã ngấm vào tủy phổi nên đã tìm thấy chỗ nghỉ chân cuối cùng ở gốc thông này. Còn trẻ, cao lớn, vai rất rộng, anh ta nằm ngật hẳn đầu ra sau, bùn dính nhóp bắm bê bết vào mặt trong lúc anh ta ngã xuống, hai con mắt bị hơi độc ăn mọng lên, cái lưỡi to dần dần, những thịt là thịt, thòi ra qua hai hàm răng nghiền chặt, thoát nhìn không biết là một cục gì vừa đen vừa bóng.

– Thôi đi đi. Đi đi thôi, lạy Chúa tôi! Cứ mặc hấn nằm lại đây, – Người cùng đi kéo tay "Bồi", khẽ nói.

Hai người vừa bỏ đi thì vấp ngay phải cái xác thứ hai. Các xác chết gặp thấy mỗi lúc một nhiều. Ở vài chỗ, những người bị trúng hơi độc nằm chồng chất thành đống, có người đang ngồi xồm thì chết cứng, có người nom như đang bò lổm ngổm ăn cỏ. Ở ngay cửa cái hào giao thông dẫn tới tuyến chiến hào thứ hai, có một người nằm co quắp, nắm tay bị cắn nát trong khi quần quai vẫn còn đứt trong miệng.

"Bồi" và anh lính cùng đi chạy đuổi theo đội hình chiến đấu, rồi vượt lên trước, và vẫn đi bên cạnh nhau. Hai người cùng nhảy vào một đường chiến hào đen ngòm chạy chữ chi vào sân trong bóng tối. Cuối cùng hai người đi theo hai ngã khác nhau.

– Phải sục các hầm mới được. May ra còn có gì mà nhai.
– Anh lính kia ngập ngừng một lát rồi bàn với "Bồi".

– Ừ thì sục.

– Cậu rẽ sang phải, mình rẽ sang trái. Chúng mình thử lục soát cho đến lúc chúng nó lên tới đây.

"Bôi" đánh que diêm, thấy cửa căn hầm thứ nhất mở toang bèn bước vào, nhưng lại nhảy phắt ra ngay như bị một chiếc lò xo hất bật ra: trong đó có hai cái xác nằm chồng lên nhau, chéo chữ thập "Bôi" sục liền trong ba căn hầm, nhưng lần nào cũng ra tay không. Anh chàng vừa đưa chân đạp cửa căn hầm thứ tư thì thiếu chút nữa ngã ngửa vì từ bên trong vang ra một giọng choang choang như tiếng kim khí:

– Wer ist das?¹

Như phải bóng, "Bôi" chẳng nói chẳng rằng, nhảy lùi lại.

– Das bist du, Otto? Weshalb bist du so spat gekommen?²

– Một tên Đức hỏi. Hấn bước trong căn hầm ra vừa lười nhác hất vai xóc lại chiếc áo ca-pốt khoác trên lưng.

– Giờ tay lên! Giờ tay lên! Đầu hàng đi! – "Bôi" quất lên, giọng khàn khàn, rồi ngồi thụp xuống như khi có lệnh "Chuẩn bị bắn".

Kinh ngạc đến cứng cả lưỡi, tên Đức từ từ vươn hai tay, rồi xoay người sang bên, hai con mắt ngậy dại dán vào mũi lưỡi lê nhọn hoắt lấp loáng chĩa vào mình. Cái áo ca-pốt tụt khỏi vai, để lộ chiếc áo quân phục xanh xám chỉ có một hàng cúc giữa, nách áo nhả nhúm, hai bàn tay thợ to bè giờ lên run lẩy bẩy, những ngón tay nảy bần bật như đang bấm những phím đàn vô hình. "Bôi" vẫn ngồi không động đậy, anh chàng đưa mắt nhìn khắp cái thân hình cao lớn, vạm vỡ của tên Đức, hàng khuy bằng kim khí trên áo quân phục, đôi ủng thấp có đường khâu bên cạnh, cái mũ không có lưỡi trai đội hơi lệch. Rồi bỗng nhiên "Bôi" chuyển sang thế ngồi khác, người lảo đảo, ngo nguây

1. Ai đây? (Tiếng Đức trong nguyên văn).

2. Cậu đây à, Otto? Sao cậu tới muộn thế? (Tiếng Đức trong nguyên văn).

như muốn giữ bỏ cái áo ca-pốt xấu xí vướng víu. Từ trong họng "Bôi" phát ra một thứ tiếng lạ lùng, không ra ho, cũng không ra nấc. "Bôi" bước tới gần tên Đức:

– Chạy đi! – "Bôi" nói thều thào, giọng vỡ ra. – Chạy đi, anh người Đức! Tôi không có thù oán gì với anh. Tôi sẽ không bắn anh đâu.

"Bôi" dựa cây súng vào vách chiến hào, kiễng chân dưới người, nắm lấy bàn tay phải của người Đức. Những cử chỉ không có gì đáng lo ngại của "Bôi" đã chinh phục được người tù binh. Anh ta buông tay, lắng nghe những âm thanh kỳ dị của thứ tiếng nước ngoài.

"Bôi" không do dự gì cả, đưa luôn bàn tay rấn chai, đầy những vết sẹo ngang dọc vì hai mươi năm lao động, nắm lấy những ngón tay lạnh buốt, mất hết khí lực của anh chàng người Đức và kéo bàn tay anh ta lên. Ánh trắng lười liềm như những cánh hoa tử đinh hương tỏa xuống bàn tay nhỏ, vàng vàng, trên đó những chỗ thành chai không biết từ bao giờ nổi lên thành những núm nâu nâu.

– Tôi là một người thợ, – "Bôi" nói, người run run như lên cơn sốt. – Tôi giết anh làm gì? Thôi chạy đi! – Nói xong "Bôi" khẽ đưa tay phải đẩy vai người lính Đức và chỉ về phía dải rừng đen ngòm. – Chạy đi, đồ ngớ ngẩn, nếu không chẳng mấy chốc quân bên tôi...

Người lính Đức vẫn nhìn chăm chăm bàn tay lật ngửa của "Bôi", người hơi ngả về phía trước. Anh ta vừa nhìn vừa căng óc cố hiểu ý nghĩa thâm kín của những lời mà anh ta không hiểu. Cứ như thế chừng một hai giây rồi khi mắt anh ta bất gặp hai con mắt của "Bôi" thì trong đó bỗng nhiên thấy rung rung một nét cười sung sướng. Anh ta lùi một bước, mở rộng hai bàn tay, nắm chặt lấy tay "Bôi" mà lắc, hai hàm răng trắng

lóa trong một nụ cười cảm động. Anh ta cúi xuống nhìn vào mắt "Bôi".

– Du entlast mich?... O, jetzt hab ich verstanden! Du bist ein russischer Arbeiter? SozialDemokrat, wie ich? So? O! O! Das wie im Traum... Mein Bruder, wie kann ich vergessen? Ich finde keine Worte. Nur dubist ein wunderbarer wagender Junge... Ich...¹.

Trong tất cả cái dòng cuộn cuộn những lời nói bằng tiếng nước ngoài đó. "Bôi" chỉ nghe được mấy tiếng quen thuộc, nói với giọng có ý hỏi "SozialDemokrat"².

– Ừ phải, tôi là đảng viên Đảng xã hội dân chủ. Còn anh thì chạy ngay đi... Tạm biệt người anh em. Đưa tay tôi bắt cái nào!

Hiếu nhau nhờ linh cảm, hai người nhìn vào mắt nhau, một bên là anh chàng người Bavaria cao lớn, cân đối, và một bên là anh lính bộ binh Nga bé loắt choắt. Anh chàng người Bavaria khẽ nói:

– In den zukünftigen Klassenkämpfen werden wir in den selben Schutzengraben sein, nicht wahr, Genosse?³ – Nói xong anh ta nhảy lên ụ chiến hào như một con thú lông xám khổng lồ.

Trong rừng đã vang lên tiếng những bước chân giẫm lồm trên bùn của đội hình chiến đấu tiến tới gần. Đi đầu là đội trinh

-
1. Anh thả cho tôi đi à?...Ồ, bây giờ thì tôi hiểu rồi! Anh là một công nhân Nga à? Đảng viên Đảng xã hội dân chủ như tôi à? Đúng thế à? Ồ! Ồ! Thật cứ như trong mộng... Người anh em của tôi, tôi quên làm sao được? Tôi không tìm ra lời mà nói được nữa. Anh thật là một thanh niên hiếm có, một thanh niên dũng cảm... Tôi... (Tiếng Đức trong nguyên văn).
 2. Đảng viên Đảng xã hội dân chủ. (Tiếng Đức trong nguyên văn).
 3. Trong cuộc đấu tranh giai cấp sau này chúng ta sẽ cùng đứng trong một chiến hào, có phải không, đồng chí? (Tiếng Đức trong nguyên văn).

sát Tiệp Khắc do một viên sĩ quan chỉ huy. Thiếu chút nữa thì họ nổ súng vào người lính mò cái ăn vừa chui ra khỏi một căn hầm.

– Người mình đây mà! Không trông thấy sao... đang đi kiếm cái bỏ vào miệng đây!... – "Bồi" trông thấy con mắt đen ngòm của cái miệng súng trường chĩa vào mình sợ cuống cuống kêu lên.

– Người mình đây mà! – Anh ta vừa nhấc lại vừa ghì một ổ bánh mì đen vào ngực, nom cứ như người bế con.

Tên hạ sĩ nhận ra "Bồi", bèn nhảy qua chiến hào, ra sức nện cho "Bồi" một báng súng vào lưng.

– Ông thì đánh cho què lê què liệt! Ông thì đánh cho mày bặt máu mũi! Mày đi đâu từ nãy đến giờ hử?

"Bồi" cảm thấy mình bủn rủn cả người, không còn chút sức lực gì nữa, ngay cái báng súng nện vào lưng cũng không có được tác động cần thiết. Anh chàng lão đảo, làm cho tên hạ sĩ hết sức ngạc nhiên bằng một câu trả lời hiền lành ngoan ngoãn chưa từng nghe thấy ở "Bồi" bao giờ:

– Tiến lên phía trước chứ còn gì? Còn anh thì chó đánh người ta như thế.

– Còn mày thì vẫy cái đuôi chó vừa chứ! Lúc thì tụt lại đằng sau, lúc lại vượt lên trước. Mày không thuộc điều lệnh quân đội à? Mới vào lính năm đầu hay sao? – Hắn nín lặng một lát rồi hỏi: – Có thuốc lá không?

– Phải cái vụn quá.

– Dốc cho mình một ít.

Tên hạ sĩ cuộn thuốc hút rồi bỏ đi về phía cuối trung đội.

Mãi lúc trời sắp hừng, bọn trinh sát Tiệp Khắc mới chạm trán với một bớt quan sát Đức. Quân Đức phá tan bầu không khí yên lặng bằng một loạt súng. Rồi chúng nã thêm hai loạt

nữa với khoảng cách bằng nhau. Một quả đạn tín hiệu đỏ bay vọt lên trên những dãy chiến hào. Văng ra tiếng người nhón nháo. Những tia đỏ tía của quả đạn tín hiệu còn chưa kịp tắt trên không thì pháo binh địch bắt đầu nhả đạn.

Đoàng! Đoàng! – Rồi tiếp theo hai tiếng nổ đầu tiên rất vang, lại có hai tiếng nữa: Đoàng! Đoàng!

Các-các-các-các vvi-i-iu! Các quả đạn pháo bay vùn vụt qua đầu bọn lính nửa đại đội thứ nhất với những tiếng rú mỗi lúc một mạnh, không khí như bị những lưỡi khoan xuyên qua. Lặng đi một khoảnh khắc, rồi dằng xa địa điểm vượt sông Xtôkhốt, văng tới những tiếng nổ nghe yếu đi: Bục!... bục!...

Đội hình chiến đấu tiến sau bọn trinh sát Tiệp Khắc chừng bốn mươi xa-gien. Ngay sau loạt đạn thứ nhất, họ đã nằm rạp xuống. Quả đạn tín hiệu làm bùng lên một vùng đỏ lóe. Dưới làn ánh sáng, "Bồi" nhìn thấy bọn lính bò như những con kiến giữa những bụi rậm và những gốc cây, bùn bả cũng chẳng sợ, chỉ cốt sao áp thật sát người xuống đất, kiếm được một vật che thân. Cái rãnh nào cũng lúc nhúc những người, mặt đất hơi nhô lên một chút là có anh chàng phủ phục bên cạnh, mỗi cái hố đều có người rúc đầu vào. Nhưng đến khi hỏa lực súng máy bắn quét vù vù, đạn nảy tung tóe, làm nát cả cánh rừng như trận mưa rào tháng năm thì quân Nga không còn chịu đựng được nữa. Họ bò lộn trở lại, đầu hết sức rụt vào vai, người áp xuống đất như những con sâu, tay không dám co, chân không dám nhô lên, cứ trườn như những con rắn, kéo lê phía sau những vệt dài trên bùn... Một số người nhảy chồm lên chạy bán sống bán chết. Những phát đạn nổ trong rừng, làm rụng hết lá, xé toạc thân những cây thông, cắm xuyên xuống đất với những tiếng rít như những con rắn, bật lên và nổ như những tiếng chếp môi.

Nửa đại đội thứ nhất quay về tới tuyến chiến hào thứ hai thì đếm thiếu mười bảy người. Ở một chỗ gần đó, bọn Cô-dắc thuộc đại đội đặc biệt chỉnh đốn đội hình. Vừa rồi họ đã tiến bên phải nửa đại đội thứ nhất, tiến rất thận trọng và chưa biết chừng họ đã bất ngờ đánh úp được quân Đức sau khi tiêu diệt trước những tên lính gác, nhưng đến khi địch nã một loạt đạn vào bọn trinh sát Tiệp Khắc thì quân Đức náo động trên toàn khu vực. Chúng bắn vu vơ, giết hai tên lính Cô-dắc và làm bị thương một. Bọn Cô-dắc mang về được cả tên bị thương lẫn hai xác chết. Chúng vừa chỉnh đốn hàng ngũ vừa bàn nhau:

– Phải tự tay chôn lấy anh em mình mới được.

– Mình chẳng chôn chúng nó cũng chôn.

– Ở đây thì cần phải nghĩ tới người sống, chứ người chết thì cần gì mấy.

Nửa giờ sau thì nhận được lệnh từ trên trung đoàn bộ: "Tôi ra lệnh sau khi pháo binh bắn chuẩn bị xong, tiểu đoàn phải phối hợp với đại đội Cô-dắc đặc biệt, tấn công địch và đánh bật chúng ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất".

Pháo binh bắn chuẩn bị thua thót kéo dài tới mười hai giờ trưa. Cô-dắc cũng như lính bộ binh đều đặt vọng tiêu canh gác rồi vào nghỉ trong những căn hầm. Đến giữa trưa họ lên tấn công. Đạn pháo nổ ầm ầm bên trái, trên khu chủ công. Phía ấy đã lại xuất kích.

Ở cuối cánh bên phải là những người Cô-dắc vùng Dabaican, bên trái là trung đoàn Trécnôiacxki và đại đội Cô-dắc đặc biệt, sau đó là trung đoàn trích đạn binh Phanagôrinxki, trung đoàn bộ binh 208, trung đoàn bộ binh 211, trung đoàn Paplôgrátxki, trung đoàn Vengrôpxki; các trung đoàn thuộc sư đoàn 53 triển khai tấn công ở khu giữa; sư đoàn khinh binh Tuyêkêxtan số 2 phụ trách tất cả cánh bên trái. Súng nổ ầm ầm trên khắp khu vực: quân Nga tấn công ở khắp các nơi.

Đại đội Cô-dắc đặc biệt tiến trong một đội hình tấn công thua thốt. Sườn bên trái của họ sát với sườn bên phải của trung đoàn Trécnôiacxki. Họ vừa nhìn thấy đỉnh các ụ đất trên chiến hào của địch thì quân Đức đã nhả đạn như giông bão. Đại đội tiến một đoạn, không một tiếng kêu, rồi nằm xuống, bắn kỳ hết các hộp đạn súng trường, rồi lại xông lên. Cuối cùng họ nằm xuống cách các chiến hào chừng năm mươi bước, tay bắn mà đầu không ngẩng lên. Suốt dọc tuyến chiến hào, quân Đức đã đặt những vật cản kiểu sừng hươu và hàng rào dây thép gai, Aphônca Ôdêrôp ném hai trái lựu đạn, cả hai đều trúng dây thép, bật trở lại rồi mới nổ. Hấn vừa nhổm dậy một chút, định ném trái thứ ba thì trúng ngay một viên đạn dưới vai trái. Viên đạn ra khỏi người hấn ở chỗ xương cụt. Côtliarôp nằm ngay gần đấy chỉ thấy Aphônca hơi co hai chân lại rồi không động cựa gì nữa. Prôkho Samin, em gã cụt tay Aliusca, cũng bị giết. Người thứ ba nằm lại trên chiến trường là Manútôp, trước là a-ta-man thôn. Rồi ngay sau đó gã Éplanchi Kalinhin chân vòng kiềng, có cái bờm tóc dài trước trán, láng giềng của anh em nhà Samin, cũng trúng đạn.

Chỉ nửa tiếng đồng hồ, riêng trung đội hai đã toi mất tám mạng. Viên đại úy đại đội trưởng và hai viên sĩ quan chỉ huy trung đội cũng chết trận. Thế là đại đội Cô-dắc như rắn không đầu, phải bò trở lại. Sau khi ra khỏi phạm vi hỏa lực địch hoành hành, bọn lính Cô-dắc dần dần tập trung vào một chỗ, quân số vơi hẳn một nửa. Những tên trong trung đoàn Trécnôiacxki cũng chạy lui. Tiểu đoàn một thương vong còn nhiều hơn, tuy vậy trung đoàn bộ vẫn ra lệnh: *"Lập tức tấn công lại, đánh bật quân địch ra khỏi tuyến chiến hào thứ nhất bằng bất cứ giá nào. Kết quả của việc khôi phục hình thế đầu tiên sẽ quyết định thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến đấu trên toàn trận tuyến"*.

Đại đội Cô-dắc tản ra thành đội hình chiến đấu loăng như mất ma. Họ lại tiến lên. Hỏa lực quân Đức bắn tiêu diệt quá dữ, vì thế họ phải nằm xuống cách các chiến hào chừng trăm bước. Quân số của các đơn vị lại bắt đầu giảm thêm. Những con người trở nên diên đại nằm áp má xuống đất như mọc rễ, họ nằm lì ra, đầu không ngóc lên, tay chân không động đậy, chìm trong nỗi kinh hoàng trước thảm cảnh chết chóc.

Lúc sắp hoàng hôn, nửa thứ hai của đại đội lính trung đoàn Trécnôiacxki dao động bỏ chạy. Tiếng kêu "bị vu hồi rồi" vang đến tai bọn lính Cô-dắc. Đại đội Cô-dắc cũng nhổm lên, chuẩn về phía sau, họ vừa chạy vừa ngã, làm nát cả những bụi cây, mất cả súng. Vừa chạy tới một nơi an toàn, Côtliarôp ngã ngay xuống gốc một cây thông đã bị đạn pháo bắn gãy, lấy lại hơi. Giữa lúc ấy anh thấy Gavril Likhôvidôp ngất ngưỡng bước tới. Hắn lảo hai chân như thằng say rượu, mắt dán xuống đất, một tay bắt chuồn chuồn trong không khí, còn tay kia cứ như đang gỡ một mạng nhện vô hình trên mặt, súng chẳng có, gươm thì không, những món tóc mượt dăm mô hôi màu nâu xẫm lũng lảng trước mắt. Sau khi lang thang trên khoảng rừng trống. Likhôvidôp bước tới trước mặt Côtliarôp. Hắn đứng lại, hai con mắt luôn luôn đưa đi đưa lại, nhìn hiêng hiếng, vẫn không rời mặt đất. Đầu gối hắn run run, hai chân khuyu dần, Côtliarôp có cảm tưởng như Likhôvidôp nhún người để sắp sửa bay vụt lên.

– Kia... sau cậu lại thế này... – Côtliarôp vừa bắt đầu nói thì mặt Likhôvidôp giật giật.

– Đứng lại! – Likhôvidôp quát to rồi thụp xuống, mười ngón tay xò ra, hai mắt lơ lảo nhìn quanh, đầy kinh hoàng. – Vẽnh tai mà nghe nhè! Mình sắp hát một bài đây. Chàng phượng hoàng bay đến nhà chị cú hát rằng:

Này này chị cú

*Cuprêanôpna,
Chúc trọng quyền cao,
Ai oai hơn cú?
Đại bàng làm chúa.
Thiếu tá điều hâu,
Cô-dắc bồ cu,
Đại úy chim ó,
Ngự lâm dã cò
Gấu nhà dấm dăng,
Thường bị quạ khoang,
Can-mức sáo đá,
Ác là trí trá,
Là gái Di-gan,
Quý tộc phu nhân,
Là chị sáo sậu,
Vịt xám lùn xấu
Đặng vào bộ binh,
Vịt trời linh tinh,
Đàn bà Môngáp,*

– Hượm cái đã! – Côtliarôp nói, mặt tái đi. – Likhôvidôp, cậu làm sao thế?... Cậu ốm à? Hả?

– Dừng quấy rầy! – Likhôvidôp đỏ mặt tía tai trả lời và lại giành cặp môi ra cười, một nụ cười hết sức ngớ ngẩn. Cái giọng kể lể nghe rộn cả người lại vang lên:

*Vịt trời linh tinh.
Đàn bà Môngáp,
Le nước ba lớp,
Ngỗng thích cãi nhau,
Quạ trắng pháo thao,
Quạ đen cổ đạo,
Rái cá kéo nhệ...*

Côtliarôp đứng chồm dậy:

– Thôi ta cùng đi đi, về với anh em đi, kéo lại bị bọn Đức tóm cổ bây giờ! Cậu nghe thấy mình nói gì không?

Likhôvidôp giằng tay ra, nước rót nước rãi chảy rờn rờn bên mép, và vẫn liếng thoáng gào lên:

*Hoàng oanh nhạc binh,
Nhận "khổng lồ binh",
Bạc má thu thuế,
Sẽ sẽ hạ sĩ...*

Nhưng bất thành linh cái giọng kẻ lẻ ấy bật đi, nhường chỗ cho những tiếng hát ê a, khàn khàn. Rồi không phải là tiếng hát nữa, mà là tiếng chó sói hú mỗi lúc một to bật ra từ cái miệng nhe hết răng lợi. Những giọt nước rãi long lanh chảy rờn rờn dưới hàm răng nanh nhọn hoắt. Côtliarôp kinh hoàng nhìn cặp mắt lác xếch điên dại, những món tóc dính bết trên đầu và hai cái tai như nặn bằng sáp ong của người bạn mà anh mới quen không bao lâu. Likhôvidôp gầm lên, giọng tức giận:

*Vinh quang vang rền, kèn trận thổi.
Ta vượt sông Đanuyíp,
Chiến thắng Xub-tan¹ Thổ-nhĩ-kỳ
Giải phóng con chiến cho Chúa
Nhu hoàng trùng, ta sà xuống núi đồi.
Súng béc-dan-ca² nào ta bắn.
Toàn thể anh em Cô-dắc sông Đông.
Bọn Thổ chúng mi, như đàn gà,
Có bao lông ta vặt trụi.
Vợ con chúng mi!
Lốc nhốc trở thành tôi mọi!*

1. Quốc vương Thổ-Nhĩ-Kỳ (N.D.)

2. Một thứ súng trường bắn phát một, nạp đạn từ phía sau, lấy tên người chế tạo (Mỹ). (N.D.)

– Mácchin! Mácchin! Lại đây với mình đã! – Côtliarôp chợt trông thấy Mácchin Samin khập khiễng đi qua khoảng rừng trống, vội kêu lên.

Mácchin chống khẩu súng trường thay gậy bước tới.

– Cậu thấy chưa? Giúp mình xốc nó về nhé, – Côtliarôp đưa mắt về phía người lính hóa dại. – Nó chịu đựng quá mức rồi, máu xông cả lên óc.

Mácchin xé tay áo sơ mi lót, băng lại chân bị thương, rồi chẳng buồn đưa mắt nhìn Likhôvidôp, tới xốc một bên nách hấn, bên kia là Côtliarôp, lôi hấn đi.

*Như hoàng trùng,
Ta sà xuống núi đồi...*

Giọng Likhôvidôp đã nhỏ hơn. Mácchin đau đón nhãn mặt, cố van hấn:

– Thôi cậu đừng làm ầm lên như thế nữa! Cậu hãy vì Chúa mà im đi. Bây giờ cậu đã được bay bổng đủ rồi đấy. Thôi im đi!

*Bọn Thổ chúng mi, như đàn gà,
Có bao lông ta vật trụi...*

Người lính điên vùng chạy khỏi tay hai anh chàng Cô-dắc và vẫn hát không ngại miệng. Thỉnh thoảng hấn đứng lại, đưa hai tay lên ấn mạnh vào thái dương, răng nghiến ken két, gò má trề xuống rung rung. Con điên làm máu xông lên đầu hấn, nóng như lửa đốt.

IV.

Trận chiến đấu diễn ra bên dưới sông Xtôkhôt chừng bốn mươi véc-xta. Hỏa lực bắn tập trung của pháo binh nổ rền không lúc nào ngớt trong hai tuần liền. Đêm đêm bầu trời tím tím, xa thẳm lại bị cắt ngang cắt dọc bởi những chùm sáng của đèn

chiếu. Các luồng sáng nhấp nháy nhánh đùng đục với những sắc cầu vòng truyền một cảm giác kinh hoàng không bút nào tả xiết cho những người theo dõi từ đây những ánh lửa chiến tranh đang bùng lên và lan rộng.

Trung đoàn Cô-dắc số 12 đóng trên một khu vực hoang vu nhiều đồng lầy. Ban ngày, năm thì mười họa họ mới phải nổ súng vào một vài tên lính Áo chạy từ chỗ này sang chỗ khác trong những đường chiến hào nông chườn choẹt. Đêm đến, được bãi lầy che chở, họ lẩn ra ngủ hoặc chúi đầu vào đánh bài. Chỉ mấy anh chàng lính gác phải theo dõi những làn ánh sáng màu da cam rừng rợn lóe lên ở những nơi đang có chiến đấu.

Một đêm băng giá, giữa lúc những ánh đèn xa đan nhau trên nền sáng khác thường. Grigôri Mêlêkhốp bước trong hầm ra, len lỏi theo hào giao thông, lẩn vào cánh rừng mọc sau các đường chiến hào, như những đám tóc bạc trên mái cổ đen sì của một ngọn đồi không cao lắm. Chàng nằm xuống một khoảng đất rộng tỏa ra những mùi rất dễ chịu. Trong căn hầm tối tăm, khói um, lớp khói thuốc nâu nâu trải ra như tấm khăn bàn có tua trên một cái bàn nhỏ quanh đó chừng tám gã Cô-dắc vẫn còn vùi đầu vào quân bài. Nhưng trong rừng, trên đỉnh đồi, gió hiu hiu, rất khẽ, cứ như từ hai cái cánh của một con chim vô hình bay qua. Lớp cỏ chết úa vì sương giá tỏa ra một mùi hương u uất khó tả. Bóng đêm trùm dày đặc khu rừng bị đạn pháo làm gãy nát nham nhở. Trên trời, đồng lửa bốc khói mù mịt của các chòm sao chung quanh Đại, Tiểu hùng tinh đã gần tàn lụi. Đại hùng tinh nằm xoay lưng về sông Ngân hà như chiếc xe bị lật với cái gọng xe chống lên nghiêng nghiêng. Chỉ về phía Bắc còn thấy ngôi Bắc đẩu vừa thỉu dần đi vừa tỏa ra một ánh sáng lấp lánh đều đặn.

Grigôri nheo mắt nhìn sao Bắc đẩu. Như một con mắt lơ mơ nhưng nhìn rất sắc, ánh sáng giá băng của ngôi sao làm rí

ra dưới hàng mi của chàng vài giọt nước mắt cũng lạnh buốt như thế.

Trong khi nằm ở đây, trên gò, không hiểu sao chàng bỗng nhớ lại cái đêm mình đi từ thôn Hạ Iablônôpxki về Iagônôie với Acxinhia. Nghĩ tới nàng, lòng Grigôri lại đau như cắt. Trí nhớ tạo lại những đường nét mỏng lung, đã bị thời gian xóa nhòa phần nào, những đường nét vô vàn thân thương nhưng vẫn xa lạ của khuôn mặt Acxinhia. Tim Grigôri bỗng nhiên đập thành thịch, chàng cố hồi tưởng khuôn mặt ấy như trong lần gặp gỡ cuối cùng, với vết roi đỏ tía hằn ngang má, khuôn mặt hoàn toàn biến sắc vì đau đớn. Nhưng trí nhớ cứ gan buống làm hiện lên khuôn mặt khác, một khuôn mặt hơi cúi cúi với nụ cười chiến thắng trên môi. Kìa nàng đã quay đầu lại, nghịch ngợm âu yếm, hai con mắt đen láy cháy bùng bùng như hai hòn than nhìn từ dưới lên, cặp môi đỏ mọng, da tình và thêm khát đang thâm thì một lời gì sôi nổi và vô cùng trêu mến. Rồi Acxinhia từ từ đưa mắt ra chỗ khác, quay đầu, cho thấy hai món tóc xoắn rất dày, bông bông trên cái gáy rám nắng... hai món tóc đúng như xưa kia Grigôri rất thích hôn...

Grigôri rung mình. Chàng có cảm tưởng như thoáng ngửi thấy trong giây phút mùi hương hết sức kín đáo, nhưng rất gây ngất của làn tóc Acxinhia. Chàng co hẫng người, cánh mũi phập phồng, nhưng... chẳng còn gì nữa! Chỉ thấy có mùi lá bị nén lâu nó dễ làm người ta xao huyền. Hình bầu dục của khuôn mặt Acxinhia mờ đi, tan dần. Grigôri nhắm mắt, đặt hai bàn tay lên mặt đất sần sùi, rồi lại mở bùng mắt, nhìn không chớp rất lâu ngôi sao Bắc đẩu lấp lánh như con bướm xanh rất đẹp vỗ cánh đứng yên một chỗ sau cây thông gãy ở đường chân trời.

Những mẫu hồi ức không đầu không đuôi khác đã hiện ra, làm mờ hình ảnh của Acxinhia. Grigôri nhớ lại tuần lễ chàng về thôn Tatacxki ở với gia đình, sau khi cắt đứt với Acxinhia. Đêm nào Natalia cũng âu yếm vuốt ve chàng một cách đắm

đuối, diên cuồng, tựa như cố bù lại những ngày nàng còn giữ cái lạnh lùng của người con gái đồng trinh. Ban ngày, lúc nào chàng cũng thấy có sự chăm nom, gần như lấy lòng của gia đình, cùng với sự trọng vọng của bà con trong thôn đối với người lính đầu tiên được thưởng huân chương thánh Gioóc. Bất cứ chỗ nào, ngay trong gia đình, Grigôri cũng bắt gặp những cặp mắt liếc nhìn mình, đầy vẻ ngạc nhiên và kính trọng, tựa như người ta chưa tin rằng đây chính là cái thằng Grigôri phóng đảng và hay đàn đúm chơi bời trước kia. Ngay các cụ già cũng chuyện trò với chàng trên bãi họp việc làng như với một người ngang hàng, và gặp chàng ở đâu các cụ cũng ngả mũ chào. Bọn đàn bà con gái thì công nhiên trầm trồ ngắm cái thân hình hùng dũng, hơi gù gù của chàng trong chiếc áo ca-pốt với tấm huân chương đính trên một mảnh băng có gạch. Chàng thấy ông Panchêlây Prôcôphiêvit lộ rõ vẻ kiêu hãnh khi ông đi cùng con trai tới nhà thờ hay ra thao trường. Như một chất thuốc độc phức tạp, tinh vi, tất cả các thái độ tăng bốc, trọng vọng, thán phục đó dần dần giết mất, làm tan mất trong ý thức của Grigôri cái hạt giống chân lý mà Garangia đã gieo vào đó. Grigôri ở mặt trận về là một người khác, nhưng trở ra mặt trận lại là một người khác. Cái vốn dĩ của chàng, cái bản chất Cô-dắc đưa vào người Grigôri bằng sữa mẹ, được nuôi dưỡng suốt một đời đã thắng chân lý vĩ đại của loài người.

Hôm chia tay, sau khi uống vài chén đã ngà ngà, ông Panchêlây Prôcôphiêvit xúc động vuốt vuốt bộ tóc hoa râm nói:

– Grisca ạ, cha đã biết, từ lâu cha đã biết thể nào mày lớn lên cũng trở thành một thằng Cô-dắc tốt. Năm mày vừa đầy tuổi tôi, theo phong tục Cô-dắc các cụ truyền lại từ đời xưa, cha đem mày ra sân gia súc, bà còn nhớ không, bà lão? Và đặt mày lên lưng một con ngựa Chà, cái thằng chó đẻ này, hai bàn tay mày còn nhỏ xíu như thế mà đã chop lấy bờm ngựa rồi!... Ngay

hôm ấy, cha đã đoán biết rằng nuôi mày khôn lớn sẽ không mất công toi. Mà quả đã thế thật.

Grigôri đã trở lại mặt trận như một tay Cô-dắc chính cống. Cuộc chiến tranh này vô nghĩa lý, trong lòng chàng không có chút nào thỏa hiệp về điểm này, nhưng chàng thẳng thắn hết lòng gìn giữ cái vinh quang của mình là một thằng Cô-dắc...

Năm một nghìn chín trăm mười lăm. Tháng năm. Trung đoàn thép số 13 của quân Đức tấn công trong đội hình bộ binh qua cánh đồng cỏ màu xanh nhạt ở gần làng Onkhôptrích. Những khẩu súng máy hạng nặng nổ rền như tiếng ve sầu. Khẩu trọng liên của đại đội quân Nga bố trí trên bờ sông tăng tăng liên hồi một cách nặng nề. Trung đoàn Cô-dắc số 12 nhận chiến. Grigôri chạy vượt từng chặng trong đội hình chiến đấu cùng những gã Cô-dắc khác trong đại đội. Chàng ngoảnh lại nhìn thấy vùng mặt trời tròn như cái đĩa đang tan chảy trên bầu trời giữa trưa, và một vùng thứ hai cũng hệt vậy nằm ngang trên khuỷu sông rậm rì những cây liễu rủ vàng vàng như lông cừu non. Bên kia sông, những tên lính giữ ngựa đang ẩn nấp sau những cây tiêu huyền, còn trước mặt là đội hình chiến đấu của quân Đức với những con đại bàng bằng đồng vàng lóa lấp loáng trên chiếc mũ sắt. Gió rung rinh những làn khói đạn xám xám, hắc như mùi ngải cứu.

Grigôri bắn không vội vã, chàng nhắm bắn rất cẩn thận, và giữa hai lần nổ súng, chàng lắng nghe lệnh của viên trung đội trưởng chỉ định thước nhắm. Như vậy chàng vẫn đủ thời giờ giữ khỏi tay áo quân phục một con bọ rùa lốm đốm. Rồi đến lúc xung phong... Grigôri dùng báng súng ốp sắt đánh gục một tên trung úy Đức cao lớn, bắt được ba tên lính Đức làm tù binh rồi bắn dọa trên đầu chúng, bắt chúng phải chạy tới bờ sông.

Tháng bảy năm 1915, Grigôri cùng một trung đội Cô-dắc đoạt lại được một đại đội pháo Cô-dắc đã bị quân Áo chiếm mất

ở gần Rava-Ruxcaia. Cũng tại đây, trong khi chiến đấu, chàng đã lườn vào sau lưng quân địch, nhả đạn khẩu trung liên, làm cho trận tấn công của quân Áo biến thành một cuộc tháo chạy.

Khi qua Baianhết, trong một trận giáp lá cà, chàng bắt sống được một sĩ quan to béo người Áo. Grigôri quẳng hẳn nằm ngang yên ngựa như một con cừu, phi ngựa về, và suốt chặng đường chàng cứ phải ngửi mùi phân người thối hoảng bốc lên từ tên sĩ quan và cảm thấy những con run của cái thân hình phục phịch, đỏ mồ hôi như tắm vì sợ.

Trong khi nằm trên ngọn đồi trọc đen ngòm, Grigôri nhớ lại rành rọt trường hợp đặc biệt chàng chạm trán với kẻ thù không đội trời chung của chàng là Xchêpan Axtakhôp. Việc ấy xảy ra khi trung đoàn 12 bị rút khỏi mặt trận và điều sang Đông Phổ. Vó ngựa Cô-dắc giẫm nát những cánh đồng vuông vẫn được chăm nom rất cẩn thận của người Đức. Lính Cô-dắc đốt trại nhà của của dân Đức. Trên đường họ qua chỉ tro những bức tường cháy thui đỏ nát và những mái ngói nứt nẻ. Ở gần thành phố Xtôlupin, trung đoàn 12 tấn công cùng với trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 27. Grigôri thoáng nhìn thấy cạnh người anh ruột gầy nhom của chàng, gã Xchêpan râu cạo nhẵn nhụi và một số anh em Cô-dắc cùng thôn. Hai trung đoàn đã bị thua trong trận chiến đấu. Họ bị quân Đức bao vây, và khi mười hai đại đội lần lượt xông lên mở đường máu trong vòng vây địch mỗi lúc một khít chặt. Grigôri nhìn thấy Xchêpan nhảy ra khỏi con ngựa huyền bị bắn chết trong khi anh ta đang cưỡi nó, rồi lăn tít như một con quay. Grigôri chợt nảy ra một quyết tâm làm chàng cảm thấy sung sướng. Chàng vát vả lăm mới ghìm được con ngựa đứng lại và khi đại đội cuối cùng phóng qua, thiếu chút nữa thì chà lên người Xchêpan, chàng cho con ngựa phi tới gần Xchêpan kêu to:

– Năm lấy bàn đạp!

Xchêpan nắm lấy đoạn dây da trên bàn đạp, chạy bên cạnh con ngựa của Grigôri chừng nửa véc-xta.

– Đùng phóng nhanh quá! Đùng phóng nhanh quá, hãy vì Chúa Giêsu cứu thế! – Anh ta thở hổn hển, cố van.

Hai người vượt qua đột phá khẩu được bình an vô sự. Chỉ còn một trăm xa-gien là cùng thì tới được khu rừng, nơi các đại đội phá vòng vây xuống ngựa, nhưng giữa lúc đó Xchêpan bị trúng một viên đạn vào chân. Anh ta buông tay khỏi bàn đạp, ngã ngựa. Gió thổi bay mất chiếc mũ cát-két của Grigôri, bôm tóc trước trán xòa xuống mắt chàng. Grigôri hất tóc lên, ngoái nhìn lại, thấy Xchêpan khập khiễng chạy vào một bụi cây. Anh ta vút chiếc mũ cát-két vào trong đó, rồi ngồi thụp xuống, vội vã cởi cái quần đi ngựa có những nếp đỏ lóe. Grigôri hiểu ngay: Xchêpan muốn sống nên vút bỏ cái quần Cô-dắc để lộn sông làm bộ binh; hồi ấy quân Đức đâu có bắt lính Cô-dắc làm tù binh. Nghe theo tiếng gọi của lương tâm, Grigôri cho ngựa quay ngoặt lại, phóng tới bụi cây, và nhảy xuống đất trong lúc ngựa còn đang chạy:

– Ngồi lên yên đi...

Mất Xchêpan chớp chớp rất nhanh. Grigôri không bao giờ quên được cái chớp mắt ấy. Chàng giúp Xchêpan ngồi lên yên, còn mình thì nắm lấy bàn đạp, chạy bên cạnh con ngựa mồ hôi đầm đìa.

Chiuuuu... – Một phát đạn nóng rầy rít bay qua, và khi tai không còn nghe thấy tiếng rít nữa, nó nổ đánh bực!

Trên đầu Grigôri, trên bộ mặt nhọt nhọt như đá phấn của Xchêpan, hai bên sườn hai người, chỗ nào cũng có những tiếng đạn rít như xuyên, như khoan: chiuuuu-bực! chiuuuu-bực!... Còn sau lưng hai người, những phát súng nổ lộp bộp liên hồi như tiếng nứt của những quả xiêm gai quá chín.

Púc pắc! Púc pắc! Ta ta ta ta!

Vào đến trong rừng, Xchêpan tụt trên yên xuống, mặt nhăn nhó vì đau. Anh ta quăng dây cương, khập khiễng bước sang bên cạnh. Máu trào ra trên mép ống ủng bên chân trái, và mỗi khi bên chân bị thương giẫm xuống đất, một tia máu nhỏ mầu anh đào lại rỉ ra dưới cái đế ủng đã long. Xchêpan dựa lưng vào thân một cây sồi có những cái cành vươn rất rộng, vẫy, ngón tay gọi Grigôri. Grigôri bước tới.

– Máu chảy ra đầy cả ủng, – Xchêpan nói.

Grigôri nhìn ra chỗ khác, chẳng nói chẳng rằng.

– Grisca ạ, hôm nay trong lúc chúng ta xông lên tấn công... Anh nghe rõ không, Grigôri? – Xchêpan vừa nói vừa đưa hai con mắt sâu hoắm cố tìm cặp mắt Grigôri – Trong lúc tấn công, tôi ở đằng sau đã ba lần nổ súng vào anh... nhưng Chúa đã không cho tôi giết anh.

Mắt hai người gặp nhau. Từ sau hai cái hố con mắt hõm sâu, cặp mắt Xchêpan long lanh, sắc ngọt, làm người nhìn vào rất khó chịu. Nó nói, gần như không hé hai hàm răng siết chặt:

– Anh đã cứu tôi thoát chết... Tôi cảm ơn... Nhưng còn chuyện Acxinhia thì tôi không thể tha thứ được. Tình cảm trong lòng thì không cưỡng ép được... Anh đừng ép buộc tôi Grigôri ạ...

– Tôi không ép buộc gì cả. – Lúc ấy Grigôri đã trả lời như thế.

Lúc chia tay hai người vẫn là hai kẻ thù quyết liệt như xưa...

Và còn nữa... Đến tháng năm, trung đoàn cùng với các đơn vị khác của Tập đoàn quân Bruxilôpxcaia chọc thủng mặt trận ở Lútco¹, vận động ngang dọc ở sau lưng địch, lúc thì đánh địch, lúc thì bị địch đánh. Ở gần Livôp², Grigôri đã chủ động lôi cuốn

1,2. Hai thành phố Ba-lan (N.D.)

cả đại đội của chàng xông lên xung phong, chiếm được một đại đội súng cối của quân Áo, bắt được cả những tên bắn súng cối. Một tháng sau, có một đêm Grigôri bơi qua sông Búc tìm bắt một "cái lưỡi"¹. Chàng đánh ngã một tên gác ở vọng tiêu, nhưng nó là một thằng Đức vai u thịt bắp, khỏe như trâu. Grigôri gần trần như nhộng cứ bám chặt lấy nó. Nó vật lộn với chàng rất lâu, kêu như bò rống, nhất định không chịu để Grigôri trôi.

Grigôri nhớ lại chuyện đó, bất giác mỉm cười.

Đã không ít những ngày bị dùng phí hoài như thế ở những nơi diễn ra những trận chiến đấu gần đây và trước kia. Grigôri kiên quyết giữ vững vinh quang là một thằng Cô-dắc, chàng không bỏ lỡ một dịp nào để tỏ rõ lòng dũng cảm không bờ của mình, chàng đã mạo hiểm như một thằng điên, cải trang lườn vào sau lưng quân Áo, không nhỏ một giọt máu mà diệt được cả một vọng tiêu của địch. Chàng Cô-dắc đã phô hết tài năng và cảm thấy trong lòng mình đã mãi mãi mất đi niềm đau xót cho loài người đã đè lên mình trong những ngày đầu của cuộc chiến tranh. Trái tim của Grigôri đã chai sạn, khô cứng lại, chẳng khác gì một thửa đất mặn ngày đại hạn. Và cũng như đất mặn không thấm nước nữa, trái tim Grigôri không thể còn có chỗ cho lòng trắc ẩn. Chàng lạnh lùng coi khinh, chàng đùa rồn với tính mạng của mình cũng như của người khác; vì thế đã lòng danh là một tay gan dạ, đã được tặng thưởng bốn huân chương thánh Gioóc và bốn huy chương. Năm thì mười họa có duyệt binh, Grigôri lại được đứng dưới lá cờ trung đoàn ám khói thuốc súng của bao nhiêu trận chiến đấu. Nhưng Grigôri biết rằng mình sẽ không bao giờ còn có thể cất tiếng cười như xưa nữa. Chàng biết rằng hai con mắt mình đã sâu trùng xuống, và gò má mình đã nhô lên nhọn hoắt. Chàng biết rằng nếu hôn một đứa con nít thì sẽ khó mà nhìn thẳng vào cặp mắt tươi

1. Từ binh bắt để khai thác tin tức (N.D.).

sáng của nó. Grigôri biết rằng chàng đã phải trả một giá đắt như thế nào để có được cả một chuỗi huân chương và những lần đề bạt.

Chàng nằm trên ngọn gò, tà áo ca-pôt đệm dưới sườn, khuỷu tay trái tì xuống đất. Trí nhớ ngoan ngoãn làm sống lại những đoạn đời đã qua, và xen lẫn với những hồi ức phiền đoạn nghèo nàn về chiến tranh, một mẩu chuyện nào đó trong thời thơ ấu xa xưa lại đan thêm vào như một sợi chỉ rất mảnh màu xanh da trời. Con mắt bên trong của Grigôri âu yếm và man mác buồn nhìn lướt qua mẩu chuyện đó trong giây phút rồi lại chuyển ngay sang những việc mới xảy ra gần đây. Bên các chiến hào của quân Áo, không biết có ai chơi măng-dô-lin, nghe thật tuyệt. Tiếng đàn thánh thót, hồi hả, chập chờn theo gió, vang từ bên đó qua sông Xtôkhôt và nhẹ nhàng là xuống khoảng đất đã bao lần dẫm máu người. Những ngôi sao trên đỉnh đầu sáng lên bùng bùng, bóng tối mỗi lúc một dày đặc, làn sương mù lúc nửa đêm uẩn chuyển uốn lượn trên bãi lầy. Grigôri hút liên hết hai điếu thuốc, vuốt ve đoạn dây đeo súng một cách thô bạo, rồi chống năm ngón tay trái, nhòe dấy, rời khỏi khoảng đất từ này ăn cần đón khách, và lại len lỏi trong những đường chiến hào.

Những tên trong hầm vẫn còn chúi đầu vào sát phạt. Grigôri gieo mình xuống tấm ván gỗ, đầu óc vẫn còn muốn tho thẩn qua những mảng hồi ức, theo những con đường mà mình đã từng đi qua, những con đường bỏ lâu quá nay đã rậm rì. Nhưng cái buồn ngủ đã làm chàng đỡ dần, và chẳng mấy chốc chàng đã thiếp đi trong cái dáng nằm rất không thoải mái lúc mới đặt lưng xuống. Trong giấc mơ, chàng nhìn thấy một cánh đồng cỏ vô biên vô tận, bị gió hanh thổi khô cháy hết, những bụi cỏ dại thảo hồng hồng tím tím, những vết móng ngựa không đóng cá sắt giữa những đám bách lý hương tím ngát, rừ rụi như những bờm tóc... Đồng cỏ không một bóng người, yên tĩnh

một cách ròn rợn. Grigôri đi trên một lớp đất nhiều cát rất rắn, nhưng không nghe thấy những tiếng bước chân của chính mình, vì thế bỗng hoảng lên... Grigôri giật mình tỉnh dậy, ngừng đầu lên, trên má hằn mấy vết chéo do nằm không khéo. Hai hàm răng của chàng cứ nhai nhai, chẳng khác gì một con ngựa bất thần ngửi thấy mùi hương lạ của một thứ cỏ nào đó rồi lại hít mãi mà không thấy nữa. Sau đó chàng lại lăn ra ngủ như chết không còn mộng mị gì nữa.

Hôm sau Grigôri tỉnh dậy với một nỗi nhớ nhung cồn cào không rõ vì sao. "Tóc trái đào" thấy thế hỏi:

– Sao hôm nay cậu thần thờ rầu rĩ như thế? Lại nằm mơ thấy thôn trấn có phải không?

– Cậu đoán đúng đấy. Mình lại mơ thấy đồng cỏ. Trong lòng rối bời bời... Ước gì được tạt về nhà một cái. Ghét cay ghét đắng cái trò đi lính cho nhà vua như thế này rồi.

"Tóc trái đào" bật cười kẻ cả. Gã luôn ở cùng hăm với Grigôri và có vẻ rất tôn trọng Grigôri, sự tôn trọng mà một con thú khỏe cảm thấy trước một con thú khác cũng khỏe như mình. Sau cuộc xô xát đầu tiên xảy ra năm 1914, giữa hai người từ đó không còn có điều qua tiếng lại gì nữa, và rõ ràng "Tóc trái đào" đã có tác động đối với tính tình và tâm lý Grigôri. Chiến tranh đã làm cho cách "Tóc trái đào" nhìn thế giới biến đổi rất nhiều. Gã ngã dần sang phía chống lại chiến tranh một cách khó khăn, nhưng chuyển biến này diễn ra không ngừng, không gì ngăn chặn được. Gã nói rất nhiều về chuyện những viên tướng phản quốc và những mục người Đức ngồi lù lù ngay trong hoàng cung. Có lần gã lỡ miệng nói một câu: "Đừng chờ đợi một điều gì tốt lành, vì ngay hoàng hậu đã mang trong người dòng máu Đức. Nếu có dịp là mục đem ngay chúng ta bán lấy một cái hất hơi đấy..."

Một hôm Grigôri nói cho "Tóc trái đào" nghe phần cơ bản trong những điều Garangia đã giảng giải cho chàng nhưng "Tóc trái đào" không đồng tình:

– Bài hát kể cũng hay đấy, nhưng tiếc rằng giọng hơi khàn, già mồm cười có vẻ chế nhạo, vừa nói vừa vỗ vỗ vào chỗ đầu hói xám ngoét. – Chuyện ấy thì thằng Misca Côsêvôi cũng đã gáy rầm lên như con gà trống trên hàng rào rồi còn gì. Các cuộc cách mạng như thế chẳng đem lại lợi lộc gì đâu, toàn chuyện đem ra đổ trể. Cậu phải nhớ rằng chúng ta, dân Cô-dắc, chỉ cần có chính quyền của mình thôi, không cần một thứ chính quyền nào khác cả. Chúng ta cần có một ông vua Nga cứng rắn, đại loại như Nhicôlai Nhicôlaiit ấy¹. Còn bọn mu-gích thì chúng ta không đi cùng đường với chúng nó được: ngồng đâu có thể làm bạn với lợn? Bọn mu-gích muốn thừa cơ cướp ruộng cướp đất, bọn thợ thuyền thì mong được tăng công xá, còn chúng ta thì chúng nó sẽ cho cái gì? Ruộng đất của chúng ta đã ê hề ra đấy! Ngoài thế chúng ta còn cần gì nữa? Mà của đáng tội chúng nó còn có quái gì cho chúng ta đòi hỏi? Chúng ta có một lão vua thật là đoảng vại, cứ nói toạc móng heo ra như thế, chẳng cần phải giấu giếm làm gì. Thằng bố lão còn cứng rắn một chút, chứ lão thì đã để cho cách mạng bùng nổ, như năm một nghìn chín trăm linh năm, thế là tất cả đều lợn tùng phèo, đều xuống dốc không phanh. Những chuyện như thế chẳng có lợi gì cho chúng ta. Nếu chẳng may Chúa để cho chúng tống cổ được vua Nga, thì chúng nó cũng sẽ tính chuyện cả với chúng ta. Đến lúc ấy chúng nó sẽ nhớ tới thù cũ, sẽ đem ruộng đất của chúng ta

-
1. Nhicôlai Nhicôlaêvit (1958-1929). Đại công tước, làm tổng tư lệnh tối cao của quân đội Nga từ khi chiến tranh thế giới bùng nổ. Trong thời kỳ Nội chiến, bỏ chạy ra nước ngoài. Tại đây, có sự ủng hộ của Vrangghen và phần lớn các phần tử bảo hoàng, là một trong những kẻ có tham vọng lên ngôi vua nước Nga. (Lời chú của bản tiếng Nga).

cắt chia hết cho bọn mu-gích. Không liệu tỉnh táo giữ miếng thì không xong đâu...

– Bao giờ cậu cũng chỉ nghĩ có một mặt, – Grigôri cau có.

– Còn cậu thì toàn chuyện tâm phào. Cậu còn trẻ người non dạ, chưa phải là thằng từng trải. Nhưng cứ chờ đấy mà xem, chúng nó sẽ vắn cậu như dưa, rồi lúc đó mới rõ được ai phải ai trái.

Các cuộc nói chuyện thường chấm dứt như thế. Grigôri không nói gì nữa, còn "Tóc trái đào" thì cố lảng sang chuyện khác.

Hôm ấy một trường hợp bất ngờ đã làm Grigôri bị dây vào một chuyện khó chịu. Đến giữa trưa, cũng như mọi ngày, chiếc xe nhà bếp đã chiến từ bên kia ngọn gò chạy đến đỗ ở chỗ cũ. Bọn lính Cô-dắc tranh nhau chạy tới theo các hào giao thông. Misca Côsêvôi đi lĩnh thức ăn cho trung đội ba, lúc về dùng một chiếc gậy dài gánh những chiếc cà mèn khói bốc nghi ngút. Nhưng vừa bước vào hầm anh chàng đã kêu toáng lên:

– Như thế này thì không thể được, anh em ạ! Còn nghĩa lý ra sao nữa, chúng ta có phải là chó đâu?

– Cậu nói chuyện gì thế? – "Tóc trái đào" hỏi.

– Chúng nó cho bọn mình ăn xác những con vật chết! – Misca phẫn nộ kêu lên.

Nói xong, Misca hất ra sau gáy cái bờm tóc vàng óng, nom như một chùm hốt bố đại, rồi vừa dặt những cái cà mèn lên chiếc giường ván, vừa liếc nhìn "Tóc trái đào" và bảo:

– Cậu thử ngửi mà xem, xúp báp cái gì mà thối thế này!

"Tóc trái đào" cúi xuống chiếc cà-mèn của gã, rung rung cánh mũi, mặt nhăn như bị. Misca bất giác bắt chước "Tóc trái đào" phập phồng lỗ mũi, nhăn bộ mặt bênh bệch.

– Nấu bằng thịt thúì rồi. – "Tóc trái đào" nhận định.

Gã đẩy cái cà-mèn ra một cách dễ bửu rồi đưa mắt nhìn Grigôri.

Grigôri nhồm phất dậy trên cái giường ván, khom lưng, dí cái mũi nhòm mồm vào gần món xúp, rồi ngửa người ra sau, lười nhác đưa chân hất cái cà-mèn gần nhất xuống đất.

– Sao cậu lại làm như thế? – "Tóc trái đào" hỏi giọng ngập ngừng.

– Thế cậu không thấy tại làm sao à? Dí mắt vào mà xem. Hay cậu thông minh rồi? Cái gì đây nào? – Grigôri chỉ chất nước đục ngầu đang chảy lan ra bốn phía dưới chân mọi người.

– Ô-ô-ô-ô!... Dối! Ôi bố mẹ ơi!... Thế mà mình không nhìn thấy gì cả!... Bữa trưa của chúng mình thế này đây. Không phải là súp bắp cải mà là mì sợi. Chúng nó đã lấy dầu nấu thay lòng lợn.

Dưới đất, chung quanh một miếng thịt đỏ hỏn, trong những váng mỡ tròn tròn thấy lổn nhổn những con dòi đã nấu chín, trắng hếu, mình những đốt là đốt.

– Một, hai, ba, bốn... – Misca lẩm nhẩm đếm, không biết để làm gì.

Mọi người lặng đi một phút. Grigôri nhổ một bãi nước bọt qua kẽ răng. Misca rút thanh gươm ra và nói.

– Chúng ta sẽ bắt giữ ngay món xúp này và giải lên đại đội trưởng.

– Phải! Đúng đấy! – "Tóc trái đào" tán thành.

Gã hấp tấp tháo lưỡi lê và nói:

– Bọn mình sẽ áp giải món xúp này, còn cậu, Grisca ạ, cậu sẽ phải đi theo. Cậu sẽ báo cáo với đại đội trưởng.

"Tóc trái đào" và Misca Côsêvôi dùng lưỡi lê khiêng một cà-mèn xúp đầy, gươm tuốt trần lăm lăm trong tay. Grigôri hộ tống phía sau. Theo sau ba người, những tên lính Cô-dắc trong

các căn hầm cũng ủa ra, lốc nhốc đi trong đường hào chữ chi như một làn sóng xám xanh.

– Có gì thế?

– Báo động à?

– Có lẽ về chuyện hòa ước chẳng?

– Làm gì có chuyện như thế!... Cậu thì muốn có hòa ước, thế không muốn phải ăn bánh khô chứ?

– Chúng nó bắt giữ món xúp dòi đấy.

Đến trước cửa căn hầm của bọn sĩ quan, "Tóc trái đào" và Miska Côsêvôi đứng lại. Grigôri khom lưng, đưa tay trái lên giữ chiếc mũ lưỡi trai, bước vào trong "hang cáo".

– Đùng có đấy! – : "Tóc trái đào" giận dữ nhe nanh lườm một tên lính Cô-dắc xô vào lưng gã.

Viên đại đội trưởng vừa cài khuy áo ca-pôt bước ra. Hấn bắn khoắn, thậm chí có phần lo lắng đưa mắt nhìn Grigôri, người cuối cùng ra khỏi hầm:

– Có việc gì thế, anh em? – Hấn nhìn một lượt qua đầu bọn lính Cô-dắc.

Mọi người lặng thinh, Grigôri bước tới trước mặt hấn trả lời:

– Chúng tôi áp giải đến đây một kẻ bị bắt giữ.

– Kẻ nào bị bắt giữ?

– Chính nó đây... – Grigôri chỉ chiếc cà-mèn súp bấp cái đặt dưới chân "Tóc trái đào". – Đây là kẻ bị bắt giữ... Xin ngài thử ngửi xem anh em Cô-dắc dưới quyền ngài được cho ăn những gì.

Một bên lông mày Grigôri giương lên thành hình tam giác không đều đặn, khe rung rồi trở lại như cũ. Viên đại đội trưởng theo dõi vẻ mặt của Grigôri bằng cặp mắt thăm dò, rồi cau mày, đưa mắt nhìn xuống.

– Họ đã bắt đầu cho anh em ăn thịt những con vật chết rồi! – Miska nóng nảy kêu lên.

– Phải thay một trung sĩ quân nhu khác mới được!

– Con rắn độc!...

– Còn nó thì ăn hốc béo căng béo núc, đồ quý dữ!

– Nó chén toàn súp nấu với bầu dục bò...

– Còn đây thì nấu với đôi! – Những người đứng gần nói hòa theo.

Đại đội trưởng chờ những tiếng nhao nhao lắng đi rồi nói giọng gay gắt:

– I-i-im ngay! Bây giờ không ai được nói nữa! Mọi điều đã nói cả rồi. Ngay hôm nay tôi sẽ thay trung sĩ quân nhu khác. Tôi sẽ chỉ định một ủy ban điều tra các hoạt động của nó. Nếu chất lượng của thịt không tốt...

– Thì đưa nó ra tòa! – Mọi người phía sau gầm lên như sấm.

Những tiếng kêu lại vang lên như một làn sóng át cả tiếng viên đại đội trưởng.

Việc đổi tên trung sĩ quân nhu đã phải tiến hành trên đường hành quân. Vài giờ sau khi bọn lính Cô-dắc biểu tình bắt giữ và áp giải món súp bắp cải tới hầm viên đại đội trưởng, trung đoàn bộ trung đoàn 12 nhận được mệnh lệnh rút khỏi trận địa, và dựa theo kế hoạch lộ trình kèm theo mệnh lệnh, trung đoàn tiến sang Rumani theo đội hình hành quân. Đêm ấy, binh lính Xibia đã tới thay thế trung đoàn Cô-dắc. Trung đoàn kiểm tra lại ngựa tại thị trấn nhỏ Ruvít rồi sáng hôm sau tiến vào đất Rumani với tốc độ hành quân cấp tốc.

Những binh đoàn rất lớn đã được tung sang cứu viện cho quân đội Rumani vừa thua liên tiếp hết trận nọ đến trận kia. Chỉ một việc dưới đây cũng đủ cho thấy rõ tình hình: ngay hôm

hành quân đầu tiên, lúc trời sắp tối, bộ phận được phái đi trước để chuẩn bị chỗ đóng quân đến một thôn được chỉ định cho đơn vị nghỉ đêm theo kế hoạch lộ trình, nhưng họ đã phải về không, vì toàn thôn đã đẩy nịch bộ binh và pháo binh, các đơn vị này cũng đang tiến về phía biên giới Rumani. Trung đoàn bắt buộc phải đi thêm tám véc-xta để kiếm chỗ ở.

Họ hành quân mất mười bảy ngày. Những con ngựa gầy sọp đi vì thiếu ăn. Bị chiến tranh tàn phá, cả một dải biên giới không còn có gì cho gia súc ăn. Dân chúng đã bỏ chạy vào bên trong nước Nga hoặc ẩn nấp trong rừng. Các căn nhà nông dân trống huếch trống hoác âm thầm phơi những bức tường trần trụi đen sì. Trong phố vắng tanh, năm thì mười họa binh lính Cô-dắc mới bắt gặp bộ mặt nhợt nhạt, khiếp hãi của một người dân, nhưng hễ thoáng bóng một người đeo súng là dân chúng vội vã bỏ trốn ngay. Bọn Cô-dắc kiệt sức vì hành quân liên miên, vì rét cóng, đã trở nên hung hãn vì bản thân họ, vì những con ngựa, vì tất cả những điều họ đã phải chịu đựng. Họ dỡ cả mái tranh của những căn nhà. Trong các làng xóm chưa bị tàn phá, họ không ngại ăn cắp chút ít lương thực cho ngựa còn sót lại. Các cấp chỉ huy đe dọa đến mấy cũng không ngăn nổi các hành động trộm cướp bậy bạ của họ.

Trong một làng nhỏ giấu có cách lãnh thổ Rumani không xa, "Tóc trái đào" đã dùng mẹo lấy cắp được trong một nhà thóc chùng một bị đại mạch. Bị chủ nhà bắt quả tang, "Tóc trái đào" đã nện cho người dân Bétxarabi hiên lành và đã có tuổi ấy một trận, còn thóc thì gã đang hoàng mang cho ngựa ăn. Viên trung đội trưởng bắt gặp "Tóc trái đào" ở chỗ cọc buộc ngựa. "Tóc trái đào" đeo bị thóc vào cổ con ngựa, đi đi lại lại, vuốt vuốt cái lưng con ngựa gầy gò cả xương bằng hai bàn tay run run và cứ nhìn vào mắt con ngựa chẳng khác gì nhìn vào mắt người.

– Uriupin! Đồ chó đẻ, đem ngay thóc trả lại người ta đi! Mày làm như thế sẽ bị họ đem xử bắn đấy, đồ khốn nạn!

"Tóc trái đào" liếc nhìn viên sĩ quan bằng hai con mắt đục ngầu, rồi gã quẳng cái mũ lưỡi trai xuống chân và từ ngày đến trung đoàn, đây là lần đầu tiên gã gào lên, giọng thất thanh.

– Các người đem xử thì đem xử! Đem bắn thì đem bắn! Giết ngay thằng này ở đây thì cứ giết đi, nhưng thóc thì thằng này không trả đâu!... Sao, muốn bắt con ngựa của thằng này phải chết đói hay sao? Hả? Thằng này không trả thóc đâu! Một hạt cũng không trả!

Hai bàn tay "Tóc trái đào" lúc thì đưa lên ôm đầu, lúc thì vuốt bôm con ngựa đang rúc xuống nhai lấy nhai để, lúc thì nắm lấy đốc guơm...

Viên sĩ quan không nói gì nữa, hần đứng yên một lát nhìn phần trên hai chân sau con ngựa gầy tọp đi một cách đáng sợ, rồi hần gật đầu nói:

– Con ngựa vừa chạy, mình còn nóng thế kia mà đã cho ăn thóc à!

Giọng nói của hần rõ ràng có vẻ luống cuống.

– Không, đã mát rồi đấy – "Tóc trái đào" trả lời gần như thầm thì. Gã vừa nói vừa nhặt vào trong lòng bàn tay những hạt thóc rơi vãi trong bụi ra rồi ném vào cho con ngựa ăn.

*

Trong những ngày đầu tháng mười một, trung đoàn ra tới mặt trận. Gió lốc cuốn xoáy khắp vùng núi Toranxinvania, mây mù lạnh giá tích đầy các khe núi thành gò thành đống. Trong các khu rừng thông bị sương giá đốt cháy vàng, mùi nhựa xông lên nồng nặc. Mặt tuyết đầu mùa còn sạch bong trên núi càng ngày càng phơi ra trước mắt con người nhiều vết chân thú rừng: chó sói hươu nai, dê rừng hoảng sợ trước chiến tranh đã bỏ các vùng biên giới hoang vu, chạy vào sâu trong nước.

Ngày mồng bảy tháng mười một, trung đoàn 12 tấn công lên cao điểm "320". Hôm trước, các chiến hào còn do quân Áo chiếm giữ, nhưng đến hôm tấn công, chúng đã được thay bằng bốn lính Xácxôn-ia vừa bị chuyển từ mặt trận Pháp về. Quân Cô-dắc tiến trong đội hình bộ binh trên những sườn núi đã phủ một lớp tuyết xốp mỏng. Chân họ giẫm lên những hòn đá vụn giá băng, làm bụi tuyết bốc lên như khói. Grigôri đi bên cạnh "Tóc trái đào". Chàng nói với gã với nụ cười của một kẻ biết mình có lỗi, nụ cười chưa bao giờ có vẻ nguỵ hoặc ngừng như thế này:

– Không hiểu sao hôm nay mình sợ sợ thế nào ấy... Cứ như mình lên tấn công lần đầu ấy.

– Thật à? – "Tóc trái đào" ngạc nhiên.

Gã hạ khẩu súng trường trên vai xuống, xách súng bằng dây da, vừa đi vừa mút những miếng băng nhỏ bám trên ria.

Quân Cô-dắc tiến lên núi trong những đội hình tấn công nham nhở, chỉ tiến mà không nổ súng. Đỉnh các ụ chiến hào của địch cũng chết lặng một cách rùng rợn. Chỗ ấy, bên quân Đức sau một ụ đất dốc, một viên trung úy người Xácxôn-ia có khuôn mặt đỏ tía vì gió và cái mũi bong da, đang ngửa hẳn người ra sau, mỉm cười và kêu lên một cách ngang tàng với bọn lính:

Kameraden! Wir haben die Blaumartel oft genug gedroschell! Da wollen wir's auch diesen einpfeffern, was es heisst mit unsh Hiinnchen zu rupfen! Ausharre! Schiesst noch nicht¹.

1. Các bạn! Chúng ta đã từng đánh bọn áo xanh này (chỉ lính Cô-dắc – N.D.) nhiều lần rồi! Nào, cả lần này nữa, chúng ta cũng sẽ cho chúng nó biết rằng chạm trán với chúng ta nghĩa là thế nào. Các bạn hãy chịu khó chờ thêm. Đừng bắn vội! (Tiếng Đức trong nguyên văn).

Các đại đội Cô-dắc tiến lên tấn công. Dưới chân họ là chất đá bờ, giẫm xuống vụn ra rơi lả tả. Grigôri nhét lại hai cái tai của chiếc mũ trùm gáy đã biến thành màu hung hung đỏ, mím một nụ cười xao xuyến. Một ánh xanh xanh vàng vàng hiện lên trên cặp má hồng hồng xôm xôm những sợi râu đen nhánh, cứng như rom, đã lâu không cạo, và trên cái mũi dài nhòm mồm của chàng. Hai con mắt đen như hai hòn than gầy âm thầm sáng lên dưới cặp lông mày đầy sương muối. Grigôri đã mất cái bình tĩnh thường ngày. Chàng cố cưỡng lại cái cảm giác sợ hãi đáng nguyên rủa bồng nhiên quay trở lại, bèn nheo hai con mắt đầy nghi ngại nhìn đường đỉnh ụ chiến hào tuyết phủ trắng xóa và nói với "Tóc trái đào":

– Chúng nó cứ ngậm tằm. Để chúng mình lại gần hơn. Còn mình thì thấy sợ, nhưng mình chẳng thấy hổ thẹn chút nào... Nếu bây giờ mình quay lưng, bỏ chạy trở về thì sao nhỉ?

– Sao hôm nay cậu ăn nói lung tung như thế? – "Tóc trái đào" hỏi, bực bội. – Người anh em thân mến, ở đây cũng như trong khi chơi bài thôi: mất niềm tin ở mình là chúng nó xin ngay cái đầu. Mặt cậu vàng như nghệ ấy, Grisca ạ... Một là cậu ốm, hai là hôm nay chúng nó sẽ đưa cậu về với ông bà ông vải. Cậu thử nhìn xem! Đã thấy chưa!

Trên chiến hào bỗng có một tên Đức áo ca-pôt ngắn, mũ sắt nhọn, đứng thẳng lên trong một giây rồi lại sụp ngay xuống.

Người tiến bên trái Grigôri là một gã Cô-dắc đẹp trai, tóc màu hạt dẻ nhạt, người trần Êlanxaia. Gã vừa đi vừa tháo chiếc găng bên tay phải ra rồi lại đi vào và cứ làm đi làm lại như thế không biết bao nhiêu lần. Gã bước vội vã, đầu gối gập lại rất khó khăn, và thỉnh thoảng lại cất tiếng ho rất to. "Thật y như thằng đi đêm một mình... cứ rặn ra mà ho, cho đỡ sợ".

– Grigôri nghĩ thầm. Sau gã Cô-dắc này có thể nhìn thấy cái má đầy tàn hương của tên hạ sĩ Mácxaép, sau nữa là

Êmêlian Grôcôp. Thằng cha chìa cây súng ra phía trước một cách vững vàng, mũi súng hơi đưa sang bên. Grigôri nhớ rằng vài ngày trước đây, trên đường hành quân, Êmêlian đã dùng chiếc lưỡi lê này phá khóa cửa một nhà kho lương thực, ăn cắp túi ngô của một người Rumani. Misca Côsêvôi đi gần như ngang với Êmêlian. Anh chàng hút thuốc một cách thèm khát, thỉnh thoảng lại xỉ mũi rồi chùi ngón tay vào mặt ngoài của tà áo ca-pôt bên trái.

– Mình khát nước quá. – Mácxaép nói.

– Êmêlian ạ, còn mình thì đi đôi ủng chật quá. Với cái của này thì nhắc chân lên không được nữa. – Misca Côsêvôi than vãn.

Êmêlian tức giận ngắt lời Misca:

– Ở đây không phải là chỗ nói chuyện ủng iếc gì cả! Cậu hãy cố chịu đựng. Bọn Đức sẽ quét súng máy ngay cho mà xem.

Ngay loạt đạn đầu tiên đã bắn quy Grigôri. Chàng chỉ ới chà được một tiếng là ngã xuống. Chàng định buộc bên tay bị thương, bèn luồn tay vào chiếc túi dệt đựng bông băng cấp cứu, nhưng chợt cảm thấy một dòng máu nóng hồi tuôn ra phùn phụt trong ống tay áo, nên không còn chút sức lực gì nữa. Chàng nằm sòng soài, cái đầu nặng tựa đá đeo nắp sau một tảng đá, rồi thè cái lưỡi khô bong ra liếm một đám tuyết lờm xờm. Môi chàng run run hóp lấy hóp để những miếng tuyết xóp. Chưa bao giờ Grigôri thấy sợ như lúc này. Chàng run như cây sậy, lắng nghe tiếng đạn réo khô khan, gay gắt và tiếng súng nổ ầm ầm tràn ngập không gian. Chàng ngẩng đầu, nhìn thấy những tên Cô-dắc trong đại đội đang chạy nháo nhào xuống chân núi, người trượt, người ngã, vừa chạy vừa bắn lung tung, chẳng có mục đích gì cả về phía sau và lên trời. Chính cái sợ không gì có thể nói rõ lý do, có thể bào chữa cho Grigôri trong lúc này đã làm cho chàng đứng dậy, và bắt chàng cũng phải chạy xuống

phía dưới, tới khoảng lễ rừng thông lỏm chỏm răng cưa, nơi lúc này trung đoàn bắt đầu triển khai công kích. Grigôri chạy vượt Êmêlian Grôxốp. Êmêlian vừa chạy vừa lúi theo gã trung đội trưởng bị thương. Trên sườn núi rất dốc, viên trung úy chạy chân nam đá chân chiêu như thằng say rượu, thỉnh thoảng lại bám chặt lấy vai Êmêlian để nhờ ra những cục máu đặc đen sì. Như một trận tuyết lở, các đại đội tuôn xuống ào ào vào trong khu rừng. Một số xác chết nằm lại trên những sườn dốc màu tro, nom như những đồng gì xám xám. Những người bị thương, chưa kịp được mang đi thì phải tự bò về. Súng máy địch bắn quét sau lưng họ.

U-u-u-ca-ca-va!.. – Đạn nổ rền như tiếng vỗ tay.

Grigôri dựa vào tay Misca Côsêvôi, lẩn vào trong rừng. Đạn bật nảy loạn xạ trên cái bãi thoải thoải ở ven rừng. Khẩu súng máy hạng nặng ở sườn bên trái quân Đức vẫn bắn liên hồi. Như có bàn tay rất khỏe ném ra một hòn đá, hòn đá ấy vừa nảy vừa kêu vang trên lớp băng mỏng manh đầu mùa.

U-u-u-u-ca-ca-ca-ca-ca!

– Chúng nó đã dội cho anh em mình một mẻ ra trò! – "Tóc trái đào" kêu như thích thú lắm.

Gã dựa vào cái thân màu hung hung của một cây thông, lúi nhúc nổ súng vào những tên Đức chạy đi chạy lại trên các chiến hào.

– Những thằng ngu xuẩn thì phải cho một bài học mới mở mắt ra! Phải cho một bài học! – Misca giằng một tay khỏi tay Grigôri, thở hổn hển kêu lên. – Hạng chó má! Còn tôi tệ hơn nữa là khác! Phải chờ đổ hết máu rồi mới hiểu được vì sao chúng nó đập vào đầu mình.

– Cậu nói cái gì đấy hả? – "Tóc trái đào" nheo mắt hỏi.

– Người thông minh thì tự nhiên tất phải hiểu, còn kẻ ngu xuẩn... đối với kẻ ngu xuẩn thì còn cách gì nữa? Nhồi vào đầu đến mấy cũng không hiểu được đâu.

– Cậu còn nhớ lời thề không hủ? Cậu đã tuyên thệ hay chưa? – "Tóc trái đào" hỏi vặn.

Misca không trả lời, chỉ quỳ xuống, đưa hai bàn tay run lấy bầy lấy lên một vốc tuyết dưới đất, vừa ngón lấy ngón để vừa ho sù sụ người khề run run.

V.

Vùng mặt trời mùa thu chạy vòng trên khoảng trời đầy những đám mây trắng nhão như sóng gợn, chênh chếch bên cạnh thôn Tatécxki. Trên ấy, trên khoảng không cao tít, gió chỉ hiu hiu, đủ xua nhẹ những đám mây bập bềnh trôi về phía tây, nhưng dưới này, trên làn nước sông Đông màu xanh lá cây sẫm sệt phẳng như một dải đồng bằng, trên những khu rừng đã rụng hết lá, gió lại thổi ào ào từng trận rất mạnh, uốn rạp những ngọn liễu và tiêu huyền, xối tung mặt sông Đông, đuổi những đàn lá hung hung chạy dọc theo các phố. Trong sân đập lúa nhà Khrixtônia có đồng rom lúa mì trên đỉnh đánh không cẩn thận lồm xồm như cái đầu bù. Một trận gió xoắn đến, bới một lỗ trên đỉnh đồng rom, lật đổ cái cào mảnh dễ rồi bất thành linh vơ lấy một ôm rom vàng óng, như có người cầm chày nặng xóc lên, rồi bê rom qua sân, cuốn ra ngoài phố, rắc một cách hào phóng xuống con đường vắng tanh vắng ngắt, còn lại một nắm bù xù lại quăng nốt lên mái nhà Xchêpan Axtakhốp. Mẹ vợ Khrixtônia đầu tóc rũ rượi chạy bổ ra sân gia súc. Mẹ kẹp hai đầu gối giữ váy, giương mắt nhìn con gió hoành hành trong sân đập lúa, rồi lại đi vào phòng ngoài.

Chiến tranh đã kéo dài đến năm thứ ba. Điều đó đã ảnh hưởng rất nhiều đến công việc làm ăn trong thôn. Trong các nhà không còn có đàn ông ở lại nữa, các nhà kho đều xơ xác, trống huếch trống hoác, sân gia súc nứt nẻ tiêu điều, cảnh tang thương để lại những dấu vết chẳng đẹp mắt chút nào. Mẹ vợ Khrixtônhiya phải quán xuyến mọi công việc trong nhà cùng với thằng con mới lên chín. Mẹ vợ của gã Anhicây thì hoàn toàn chẳng lo gì đến công ăn việc làm, và trong tình cảnh vợ lính vắng chồng, mẹ chỉ ra sức chăm nom cái mã của mình: mẹ tô son trát phấn, và thiếu bọn Cô-dắc đã trưởng thành thì mẹ nhận những thằng nhãi ranh mười bốn mười lăm. Chúng cứ hùng hồn của những chuyện như thế là hai cái cánh cổng bằng ván ghép trước kia đã bị bôi bê bết nhựa chung, đến nay vẫn còn giữ những vết nâu xít như những lời tố cáo¹. Căn nhà của Xchêpan Axtakhôp thì chẳng còn ma nào ở. Trước khi ra đi, chủ nhà đã dùng ván bịt kín các cửa sổ. Mái nhà sứt vài chỗ, ngưu bàng mọc đầy sân, khóa cửa đã rỉ hoen, và sau cái cổng sân nuôi gia súc mở toang, cỏ dại và tàn lê đã lên um tùm, không còn lối nào mà đi nữa, nhưng bất cứ lúc nào những con bò hay ngựa thả rong cũng có thể vào kiếm chỗ tránh nắng hay mưa gió. Tường nhà Tômilin Ivan thì nghiêng ra phố, chỉ có cái cọc có chạc chống cho nó khỏi đổ. Có lẽ định mệnh đã thay mặt những ngôi nhà ở Đức hay ở Nga bị hấn phá hủy, trả thù tên lính pháo binh ngang tàng điều khiển bộ phận nhắm của pháo.

Khắp thôn, trong tất cả các phố các ngõ cũng đều như thế. Chỉ cuối phần dưới thôn mới còn một cơ ngơi nom ra hồn là nhà ông Panchêlây Prôcôphiêvit: tất cả đều đầy đủ, nguyên vẹn. Tuy vậy cũng không hoàn toàn tất cả. Trên mái nhà thóc, những con gà trống bằng sắt tây làm quá lâu năm đã rơi đầu mất, nhà thóc cũng hơi xiêu, một cặp mắt tinh đời vẫn có thể nhận thấy

1. Nhựa chung bôi vào cửa cho biết trong nhà có đàn bà ngoại tình (N.D.).

vài chỗ còn chưa chu đáo trong công việc làm ăn. Hai bàn tay ông già làm thế nào hết mọi việc, đến thóc gieo cũng phải ít hơn. Còn các mặt khác thì chẳng có gì đáng nói – Nhưng chỉ có một điều là số người trong nhà Mêlêkhốp đã không giảm bớt: thay cho Pêtorô và Grigôri đang ruối rong trên các mặt trận, đầu mùa thu năm ngoái Natalia đã đẻ sinh đôi. Nàng đã khéo làm vừa lòng bố mẹ chồng, sinh liền một trai một gái. Natalia đã chịu đựng thời kỳ thai nghén một cách rất đau đớn, có khi mấy ngày liền không thể đi đâu được vì hai chân đau nhức nhối. Nàng phải lê chân đi từng bước, nhưng vẫn chịu đựng mọi sự đau đớn một cách rất cứng cỏi, không bao giờ để lộ chút gì trên khuôn mặt ngăm ngăm, gầy vò, tràn trề hạnh phúc. Chỉ những phút chân bị chuột rút quá đau, mới thấy hai bên thái dương nàng đổ ra những giọt mồ hôi lóng lánh như hạt cuôm, và khi nhìn thấy thế bà Ilinhitna mới đoán ra. Bà lắc đầu, mắng con dâu:

– Có vào nằm đi không, con bé chết ti-i-ệt này! Sao mày cứ tự làm khổ mình như thế hả con?

Một ngày tháng chín đẹp trời, Natalia cảm thấy mình sắp sinh nở đến nơi, bèn ra phố.

– Mày đi đâu thế con? – Bà mẹ chồng hỏi.

– Con ra bãi cỏ hoang bên sông. Xem mấy con bò cái như thế nào?

Natalia vội vã đi ra ngoài thôn, vừa đi vừa lấm lét nhìn quanh. Nàng rên rỉ, hai tay ôm chặt lấy phía dưới bụng, lần vào một đám mận gai rất rậm và nằm xuống. Mãi đến lúc trời đã tối, nàng mới vòng sau nhà lần về, trong tay hai đứa trẻ sinh đôi bọc bằng một chiếc tạp dề vải thô.

– Con yêu của mẹ! Con bé chết tiệt này! Sao con lại làm như thế? Lúc này mày đi đâu thế hở? – Bà Hinhitna nói rất to.

– Con ngựa quá phải ra ngoài kia... Có cha ở nhà con không dám... Bây giờ con sạch rồi, mẹ ạ, con cũng tắm cho hai cháu rồi đấy... Mẹ bế lấy hai cháu này... – Natalia chống chế, mặt nhợt nhạt.

Dunhiasca chạy bỏ đi tìm bà mẹ. Đaria thì cuống quýt đi lót một cái sàng. Nhưng bà Ilinhitna vội kêu lên, mặt cười không ra cười, nếu không ra mếu.

– Đasca! Có quảng cái sàng ấy đi không? Có phải con chó con mèo đâu mà cho chúng nó nằm trong cái sàng?... Lạy Chúa tôi, lại hai đứa như thế này! Chao ôi, lạy Chúa tôi, sinh liền hai đứa một lúc!... Nataliusca!... Nhưng đưa nó vào giường mà nằm chứ!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đang ở ngoài sân nuôi gia súc nghe nói con dâu đẻ sinh đôi, đầu tiên chỉ khoát rộng tay một cái, nhưng sau ông sướng quá, râu bù bộ râu, òa lên khóc. Rồi ông tự nhiên vô duyên vô cớ quát rầm lên với bà mẹ đang hộc tốc chạy đến:

– Mẹ chỉ được cái nói láo, mẹ thật là đồ ngu xuẩn! – Ông vung trước mũi bà già một ngón tay móng dài ghê – Mẹ chỉ nói láo! Dòng giống nhà Mêlêkhốp này không tuyệt tự ngay được đâu! Con dâu lão vừa tặng cho lão một thằng Cô-dắc và một đứa cháu gái đấy. Con dâu ra con dâu, thế mới là con dâu chứ? Lạy Chúa tôi, lạy Chu-u-úa tôi! Chà, con dâu yêu con dâu quý của cha, tình nghĩa mảy như thế cha biết lấy gì báo đáp bây giờ?

Năm ấy cái gì cũng sinh sôi nảy nở: con bò cái đẻ sinh đôi, trước lễ thánh Misen, mấy con cừu cũng đẻ sinh đôi, và cả những con dê... Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thấy thế lạ quá, bụng bảo dạ:

"Năm nay quả là một năm may mắn, một năm phát tài phát lộc! Cái gì cũng sinh đôi cả. Bây giờ thì nhà mình đã đến lúc sinh sôi nảy nở rồi... à hà hà!"

Natalia cho con bú đến đầy tuổi thôi. Đến tháng chín thì nàng cho chúng nó cai sữa, nhưng đến cuối thu vẫn chưa lại người. Hai hàm răng nàng lấp loáng màu sữa trên khuôn mặt gầy rộc, cặp mắt ám áp sáng bùng bùng có vẻ quá mệnh mông đối với những nét hốc hác trên mặt. Natalia dốc toàn bộ cuộc sống của nàng vào hai con, bắt đầu sao nhãng, không chăm chút cho mình nữa. Ngoài các công việc làm lụng trong nhà hề được lúc nào rồi là nàng lại quần quanh với hai đứa: hết tắm rửa giặt giũ lại đan lát vá may, chốc chốc lại bế hai đứa bé sinh đôi trong nôi ra, ghé ngồi nghiêng nghiêng vào giường, thông một chân ra ngoài, hất vai cho tuột cái áo lót rộng thùng thình, để lộ cặp vú to tướng, trắng trắng vàng vàng, căng mọng như hai quả dưa bở, cho cả hai đứa bé cùng bú một lúc.

– Hai đứa bú rộc người mày mất con ạ! Mày hay cho nó bú quá đấy! – Bà Hinhitna nói xong lại phát vào đùi hai cháu, hai cặp chân bu đến hằn ngấn lên.

– Cứ cho chúng nó bú đi! Đừng tiếc sữa làm gì! Sữa mày thừa cũng chẳng làm pho mát được đâu! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit chỉ nghĩ đến hai cháu cũng nói xen vào bằng một giọng thô lỗ.

Mấy năm ấy, cuộc sống cứ co hẹp dần như sông Đông sau mùa nước lũ. Những ngày sầu thảm ngao ngán thay nhau trôi qua lúc nào không biết với những sự việc chạy ngược chạy xuôi không lúc nào ngớt, với công việc lao động, với cảnh thiếu thốn, với những niềm vui mỏng manh và nỗi lo lắng khủng khiếp luôn luôn canh cánh bên lòng về những người đang ruối rong ngoài mặt trận. Năm thì mười họa Pêtorô và Grigôri mới gỏi từ đơn vị chiến đấu về một bức thư phong bì nhóp nhúa, dấu bưu điện đóng nhằng nhịt. Bức thư gần đây nhất của Grigôri đúng là đã qua tay một người nào xem trước; nửa trang bị bôi kín bằng mực tím và ở bên lề tờ giấy xám xám đánh một cái dấu bằng mực không hiểu ý nghĩa như thế nào. Pêtorô viết thư về nhiều

hơn Grigôri. Trong những bức thư gửi cho Đaria, anh chàng luôn luôn đe dọa, van xin Đaria bỏ cái thói trăng hoa dĩ thừa. Xem ra lời ông tiếng ve về lối sống tầng tịu bừa bãi của vợ đã đưa đến tai Pêtorô. Cùng với những bức thư, Grigôri có gửi tiền về nhà; đó là tiền lương và tiền phụ cấp huân chương của chàng. Chàng có hứa đến khi nào nghỉ phép sẽ về nhà nhưng mãi chẳng thấy bóng vía đâu cả. Con đường công danh của hai anh em đã đi theo hai hướng khác hẳn nhau. Chiến tranh đã dúi cho Grigôri còng lưng xuống, hút hết vẻ hồng hào trên mặt chàng, nhuộm mặt chàng bằng màu mặt đất, và chàng không mong chờ được đến ngày chấm dứt chiến tranh. Còn Pêtorô thì thăng quan tiến chức rất nhanh chóng, tron tru. Mùa thu năm một nghìn chín trăm mười sáu, anh chàng được đề bạt phó quân, và nhờ liêm gót viên đại đội trưởng, đã kiếm chác được hai tấm huân chương. Trong thư anh chàng có viết là đang cày cục để được cử đi học trường sĩ quan. Mùa hè năm ấy Anhicây được nghỉ phép, Pêtorô có gửi về nhà một chiếc mũ sắt của quân Đức, một cái áo ca-pôt và một tấm ảnh. Trên miếng giấy cứng màu xám, mặt anh chàng nom già đi, nhưng dương dương tự đắc với bộ ria trắng trắng xoắn ngược. Dưới cái mũi củ hành, một nụ cười quen thuộc làm nhe nhẽ những cái răng giữa cặp môi cứng rắn. Chính cuộc đời đã tạo điều kiện thuận lợi cho Pêtorô, còn chiến tranh đã làm Pêtorô sung sướng vì chiến tranh đã mở ra trước mặt Pêtorô một tiền đồ tươi đẹp lạ lùng: một gã Cô-dắc tầm thường như anh, hồi nhỏ chuyên xoắn đuôi bò để nghịch thì làm thế nào dám mơ ước lên chân vào giới sĩ quan và sống một cuộc đời vinh hoa phú quý khác hẳn. Cuộc đời Pêtorô chỉ có một khía cạnh đen tối; trong thôn đang có những lời dị nghị chẳng tốt đẹp gì về vợ anh chàng. Mùa thu năm ấy Xchêpan Axtakhốp được nghỉ phép. Sau khi trở về trung đoàn, anh ta đi rêu rao với toàn đại đội rằng mình đã được hú hí thoải mái với á

"gian-méc-ca"¹ của Pêtorô. Khi nghe các bạn kể lại chuyện ấy, Pêtorô không tin. Anh chàng sầm mặt, mỉm cười và nói:

– Thăng Xchêpan nói láo đấy! Nó bôi nhọ mình để trả thù về chuyện thăng Grigôri đấy thôi.

Nhưng một hôm, Xchêpan chui trong một căn hầm khoét bên cạnh chiến hào ra, không biết vô tình hay cố ý đánh rơi một chiếc khăn thêu. Pêtorô đi sau nhặt lên chiếc khăn đàng-ten thêu rất khéo và nhận ra trên đó là đường kim của vợ. Thế là mối thù giữa Pêtorô và Xchêpan càng thắt chặt thêm như một cái nút của dân Canmưc. Pêtorô chỉ chờ có cơ hội là trả thù. Thần chết rình Xchêpan: chưa biết chừng Xchêpan sẽ nằm lại trên bờ sông Tây Dvina với vết một viên đạn của Pêtorô trên sọ. Nhưng chẳng bao lâu đã xảy ra chuyện Xchêpan bị phái đi chop một vọng tiêu của quân Đức rồi không trở về nữa. Máy gã Cô-dắc cùng đi chuyến ấy với Pêtorô kể lại rằng có lẽ tên lính gác của quân Đức nghe thấy tiếng cật hàng rào dây thép gai nên đã ném ra một trái lựu đạn, Tốp Cô-dắc đã kịp xông tới trước mặt nó, Xchêpan dấm cho tên lính gác Đức một quả làm nó gục xuống, nhưng tên gác thứ hai nổ súng, thế là Xchêpan cũng ngã theo. Bọn Cô-dắc dấm chết tên gác thứ hai và lôi tên gác thứ nhất đi, thằng cha ăn một trái dấm nặng như búa tạ của Xchêpan vẫn còn mê man bất tỉnh. Chúng đã xốc Xchêpan lên, định đưa cả về, nhưng gã Cô-dắc này nặng quá, nên chúng đành bỏ lại. Xchêpan bị thương cố van: "Anh em ơi! Đừng bỏ mình chết ở đây! Anh em ơi! Sao anh em lại bỏ tôi thế này?..." Nhưng giữa lúc ấy một luồng đạn súng máy đã tuôn ra dọc theo dây hàng rào dây thép gai, thế là tốp Cô-dắc bỏ đi. "Các bạn cùng trấn ơi! Anh em ơi!" – Xchêpan cố gọi với theo, nhưng trong lúc đó thì còn làm thế nào được nữa, anh nào cũng lo cho cái thân xác của mình trước đã. Sau khi được biết những điều xảy

1. Tiếng Cô-dắc: "vợ lính vắng chồng". (N.D.)

ra với Xchêpan, Pêtorô cảm thấy nhẹ nhõm cả người, thật chẳng khác gì chỗ bong gân đang nhức nhối lại có mặt gấu bôi vào. Nhưng dù sao anh chàng cũng quyết định: "Tao về nghỉ phép phen này sẽ chọc tiết con Đasca! Tao không phải là thằng Xchêpan, không để cho làm như thế được đâu..." Anh chàng đã rắp tâm giết vợ nhưng lại lập tức xua đuổi ngay ý nghĩ ấy: "Giết con rắn độc ấy đi thì cũng phải, nhưng cả cuộc đời mình sẽ vì nó mà tan nát mất. Rồi sẽ là một xương trong tù, bao nhiêu công lao vất vả sẽ đi đời nhà ma hết, tro thân cụ ra thôi..." Vì thế anh chàng chỉ quyết nện cho vợ một trận, nhưng phải là một trận bò lê bò càng, cho kệch đến già không còn dám ngo ngoe gì nữa. "Con rắn độc ấy, mình phải móc mắt nó ra mới xong, lúc ấy thì quỷ quái nào vờ đến nó nữa. Pêtorô đã suy tính như thế trong khi ngồi dưới những đường chiến hào đào ngay gần khoảng bờ đất sét rất dốc của sông Tây Đvina.

Tất cả các loài cây cỏ đều bị mùa thu làm cho héo nát, đều cháy vàng vì sương muối ban mai, mặt đất ngày càng lạnh giá, những đêm thu ngày một tối đen, ngày một dài. Trong chiến hào, ngày ngày binh lính Cô-dắc vẫn làm các thứ cỏ vè, vẫn bắn địch, vẫn chửi nhau với bọn quân về chuyện quần áo rét, vẫn ăn đói, nhưng chẳng có dấu óc người nào không luôn luôn nghĩ tới vùng sông Đông xa xôi, ở cách cái đất Ba-lan thờ ơ khắc nghiệt này bao nhiêu ngày đường.

Nhưng mùa thu năm ấy, ở Đaria nhà Mêlêkhốp đã bù gờ lại cả một quãng đời sống thiếu thốn xa chồng. Hôm đầu lễ Đức mẹ¹, như mọi ngày, ông Panchêlây Prôcôphiêvit thức giấc trước cả nhà. Ông vừa bước ra sân nuôi gia súc đã đưa ngay hai tay lên ôm đầu: không biết những bàn tay quái ác nào đã kéo cánh cổng ra khỏi bản lề, quăng ra giữa phố, nằm thườn thườn ngang đường. Thật là nhục nhã. Ông già lập tức lấp cánh cổng lại, rồi

1. Ngày mồng một tháng mười theo lịch Nga cũ (N.D.)

sau khi ăn xong bữa sáng, ông gọi Đaria vào chỗ nấu nướng mùa hè. Chẳng hiểu bố chồng đã nói với nàng dâu những gì, nhưng vài phút sau, Đunhiasca nhìn thấy Đaria chạy bổ từ trong nhà bếp ra, khăn bịt đầu tuột xuống vai đầu tóc rũ rượi, nước mắt nước mũi đầm đìa. Lúc đi qua trước mặt Đunhiasca, Đaria nhún nhún vai, hai hàng lông mày đen lầy rung rung cong hẳn lên thành hai vòng cung trên khuôn mặt tức tối, khóc sung húp.

– Chờ đấy mà xem, đồ chết tử chết tiệt!... Gái này sẽ cho mày nhớ đến già! – Đaria rít lên qua cặp môi sung mọng.

Lưng áo của Đaria bị rách toạc, một con lươn xanh tím hẳn lên trên làn da trắng hếu. Đaria rũ váy loạt xoạt, chạy lên thêm nhà trên, lẩn vào phòng ngoài. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit khập khiễng bước trong nhà bếp ra, mặt hung hãn như quỷ dữ. Ông vừa đi vừa gập tư những đoạn dây cương bằng da mới toanh.

Đunhiasca nghe thấy cái giọng khàn khàn của bố:

– ... Đồ chó cái, không phải chỉ nện cho mày như thế mà thôi đâu!... Đồ bạ đâu đánh chẹn đấy!...

Thế là trật tự được lập lại trong gia đình. Được vài ngày, Đaria đi đứng cư xử nhũn như con chi chi, tối tối vào giường nằm trước tất cả mọi người. Thấy Natalia nhìn mình có vẻ thương hại, Đaria chỉ cười nhạt, rung rung cả vai lẫn lông mày, ra ý nói: "Không sao đâu, chờ đấy sẽ biết". Nhưng đến ngày thứ tư thì xảy ra một chuyện chỉ có hai người là Đaria và ông Panchêlây Prôcôphiêvit biết mà thôi. Sau đó thấy Đaria nhần nhần nhở nhở ra vẻ khoái trá lắm, còn ông già thì suốt một tuần cứ nguơng ngùng, ngo ngác như con mèo ăn vụng. Ông chẳng hé răng cho bà lão biết chút gì về việc xảy ra, và ngay khi xung tội, ông cũng giấu cha Vitxariôn, giấu cả sự việc lẫn các ý nghĩ tội lỗi ám ảnh mình sau lần ấy.

Câu chuyện là như thế này. Sau lễ Đức mẹ không được mấy ngày, ông Panchêlây Prôcôphiêvit chắc mẩm rằng Đaria đã hoàn toàn hồi cải, bèn bảo bà Hinhitna:

– Bà nó đừng thương con Đaria làm gì. Phải thúc cho nó làm nhiều hơn mới được. Có việc này việc nọ thì nó sẽ không còn thì giờ đâu mà lén phéng lung tung. Con ngựa cái ấy, nó cứ phây phây ra... Đầu óc nó chỉ nghĩ tới bãi chơi và ngoài phố thôi.

Với chủ tâm như thế, ông đã ép Đaria quét dọn sân đập lúa, kiêng những thanh củi cũ ra sân gia súc sau nhà, rồi ông cùng với Đaria dọn dẹp nhà trấu. Mãi đến lúc trời sắp tối, ông mới nghĩ ra cái chuyện kiêng cái hòm quạt thóc vào nhà trấu, bèn cất tiếng gọi con dâu:

– Con Đaria dâu!

– Dạ, thưa cha gì thế ạ? – Đaria trả lời vọng ra từ trong nhà trấu.

– Ra đây kiêng với tao cái quạt thóc này.

Đaria sửa lại khăn bịt đầu, rũ trấu vụn bám trên cổ chiếc áo ngắn mặc ngoài, bước ra khỏi cửa nhà trấu rồi vòng qua cái cổng nhỏ chỗ sân đập lúa, đi về phía nhà kho. Trong cái áo bông ngắn vẫn mặc ngày thường và chiếc quần đi ngựa rách mướp, ông Panchêlây Prôcôphiêvit khập khiễng đi trước Đaria. Trong sân nuôi gia súc chẳng có một ai. Đunhiasca và mẹ đang kéo chỗ lông cừu cắt trong mùa thu thành sợi. Natalia thì nhào bột. Bên ngoài thôn, ráng chiều đỏ tía đã sắp tắt, chuông nguyện kinh chiều vang lên dóng dả. Trên bầu trời trong vắt, một đám mây tím ngắt đứng không nhúc nhích ngay giữa đỉnh đầu. Bên kia sông Đông, những con quạ đen đã đến đậu như những đám bông cháy đen sì trên những cái cành trụi của đám tiêu huyền trắng phếch. Trong bầu không khí lặng tờ, không một tiếng động, và tưởng như rất giòn của buổi chiều tà, mỗi âm thanh đều vang lên rành rọt và gay gắt. Mùi phân bốc hơi và

mùi thơm cỏ xông ra nặng nề từ sân nuôi gia súc. Ông Panchêlay Prôcôphiêvit ì ạch cùng Đaria khiêng vào trong nhà trấu cái hòm quạt thóc hung hung đỏ đã bạc màu. Sau khi đặt cái hòm vào trong góc nhà, ông thấy đồng trấu bị vãi xuống một đám bèn cầm cái cào vun gọn lại. Cào xong ông sắp sửa bước ra ngoài.

– Cha này! – Đaria gọi ông, giọng trầm trầm, thăm thì.

Ông già chẳng nghi ngờ gì cả, bước ra từ sau cái hòm quạt thóc và hỏi.

– Có gì thế?

Đaria đứng quay mặt vào bố chồng, cái áo ngắn cởi phanh trước ngực. ả đưa hai tay ra sau gáy, sửa lại tóc. Một dé ánh sáng mặt trời đang lặn xuyên qua cái khe trên tường rọi thẳng vào người ả.

– Ở chỗ này này cha ạ, không biết có cái gì... Cha lại gần đây mà xem, – Đaria vừa nói vừa nghiêng nghiêng người, lăm lăm nhìn qua vai bố chồng ra cái cửa mở toang như một con ăn cắp.

Ông già đi sát tới chỗ Đaria. Bất thành linh ả vươn hai tay ôm lấy cổ bố chồng, rồi đan mười ngón tay vào nhau, giật lùi lại, kéo ông lão theo, khẽ nói:

– Ở đây này, cha ạ... Ở chỗ này... êm lắm...

– Mà giờ cái trò gì thế này? – Ông Panchêlay Prôcôphiêvit sợ hết hồn hết vía vội hỏi.

Ông xoay đầu lung tung, cố tìm cách rút cổ khỏi hai cánh tay Đaria, nhưng ả càng ghì chặt đầu ông vào sát mặt mình, hơi thở của ả nóng hôi hổi phả vào chòm râu của ông. ả vừa cười vừa rủ rỉ không biết những gì.

– Buông tao ra, cái con thối thây! – Ông già cố vùng ra nhưng đã cảm thấy cái bụng rất căng của đứa con dâu đang cọ vào mình.

Daria siết chặt người vào bố chồng, ngã ngửa ra, kéo cả ông lão lẫn xuống theo...

– Đồ quỷ cái! Mày hóa rồ rồi à?... Buông tao ra!

– Ông không muốn à? – Daria thở hổn hển hỏi rồi ả nói lỏng hai cánh tay, đẩy vào ngực bố chồng. – Không muốn à?... Hay là không làm trò gì được?... Có thể này ông mới chưa không lời ra lời vào gì về tôi nữa!... Phải, như thế đấy!

Daria đứng chồm lên, vội vã vuốt lại váy, phủi những đám vỏ trấu bám trên lưng, rồi quát vào mặt ông Panchêlây Prôcôphiêvit lúc này đã không còn hồn vía gì nữa.

– Làm gì mà hôm nọ ông đánh tôi hử? Sao thế, hay là tôi đã là một con mụ già nua móm mém rồi? Hồi ông còn trẻ, ông có thua chút nào không hử? Chồng tôi, nó đã một năm nay không vác mặt về nhà rồi!... Còn tôi, chẳng nhẽ để tôi nằm với một con chó đực hay sao? Này thì cho lão, lão thọt! Này, có ăn thì ăn đi!

Daria làm một cử chỉ tục tĩu rồi giương cao hai hàng lông mày, bước ra cửa. Ra đến cửa, ả lại nhìn khắp người mình rất cẩn thận một lần nữa, rũ lại bụi trên váy và trên khăn bịt đầu, rồi nói mà không nhìn bố chồng:

– Tôi không có cái ấy thì không chịu được đâu... Tôi cần phải có một thằng Cô-dắc ở bên. Nếu ông không muốn thì để tôi tự kiếm lấy, còn ông thì liệu mà giữ mồm giữ miệng!

Daria uốn eo bước nhanh ra cái cổng phía sân đập lúa, đi mất hút, không ngoái đầu lại nữa. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vẫn nhai nhai một món râu, đứng bên cái hòm quạt thóc hung hung đỏ, hết nhìn quanh cái nhà trấu lại nhìn xuống mũi đôi ủng vá, ánh mắt vừa phân vân vừa hối hận. "Chẳng nhẽ nó mới là đứa nói đúng hay sao? Chưa biết chừng mình cũng đến phải cùng với nó gánh lấy phần tội lỗi này thôi?" – Việc vừa xảy ra

đã làm ông choáng váng cả đầu óc nên trong chốc lát đã có ý nghĩ hoang mang như thế.

VI.

Sang tháng mười một, ngày nào cũng rét như kim châm. Tuyết đầu mùa đã rơi. Ở chỗ khuỷu sông ngang với đầu trên của thôn Tatacxki, nước bắt đầu đóng băng. Đôi khi đã có vài người đi bộ qua lớp băng xanh xanh rất giòn để sang bờ bên kia. Nhưng ở đoạn sông bên dưới, mới có dải nước ven bờ phủ một lớp băng xù xì những bọt là bọt, còn giữa sông, luồng nước xiết vẫn chảy cuộn cuộn, những làn sóng bạc đầu màu xanh lá cây vẫn sôi sục đuổi theo nhau. Trong cái hố trước mặt Vách Đen, từ lâu những con cá nheo đã lẫn xuống qua mùa đông giữa những cây gỗ đổ chìm sâu tới mười một xa-gien. Bên trên một chút là những con cá chép với một chất nhầy bọc quanh mình. Trên sông Đông chỉ còn những con cá trắng lượn đi lượn lại và cá măng vẫn sục sạo trong các khe các ngách để kiếm những con cá diếc. Những người đánh cá chỉ còn chờ trời rét ngọt hơn là dùng thuồn xọc qua lớp băng đầu mùa tìm cá đỏ.

Tháng mười một, nhà Mêlêkhốp có nhận được một bức thư của Grigôri. Chàng viết từ Cubinxco, tận bên Ruman, cho biết rằng mình đã bị thương ngay trong trận đấu, một viên đạn đã bắn nát một cái xương tay trái, vì thế chàng được cho về quân khu của mình, về trấn Camenxcaia để dưỡng bệnh. Tiếp theo bức thư ấy, nhà Mêlêkhốp lại có ngay một tai nạn khác: trước đây một năm rưỡi, ông Panchêlây Prôcôphiêvit có lần cần tiền đã vay của lão Môkhốp một trăm rúp bạc đồng. Mùa hè năm nay, ông già bị gọi tới của hiệu. Tên Achêpin "Chacha" kẹp cái kính gọng vàng vào mũi, nhìn qua phía trên mắt kính vào chòm râu ông già Mêlêkhốp và hỏi:

– Thế nào, ông Panchêlây Prôcôphit, ông sẽ trả tiền chúng tôi hay là thế nào?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đưa mắt nhìn các giá hàng trống huếch trống hoác và cái quầy hàng cũ quá đã nhẵn bóng, ngập ngừng một lát rồi trả lời:

– Ông cho tôi khát ít lâu nữa, ông Êmêlian Cônxtanchinôvit ạ, cho tôi về xoay xở ít lâu rồi sẽ đem trả.

Câu chuyện tưởng đến đấy thì thôi. Ông già cũng chẳng còn biết xoay xở chỗ nào nữa: mùa màng chẳng ăn thua gì mà gia súc chưa dùng đến thì chẳng có con nào mà bán. Thế rồi dùng một cái, cứ như có nắm tuyết rơi đúng giữa đỉnh đầu, tên mô tòa về thôn, cho gọi người không trả nợ tới, và tuyên bố không một lời phi lộ:

– Ông phải trả ngay một trăm rúp.

Trong phòng của viên mô tòa ở nhà trọ, có tờ giấy dài đặt trên bàn. Người bị gọi đến hãy đọc đi, không được nói lại một lời.

ÁN LỆNH

Chiếu theo Đạo dụ của ĐỨC HOÀNG ĐẾ BÊ HẠ ngày 27 tháng mười năm 1916, bản chức, thẩm phán Tòa án tạp tụng Quận 7 Quân khu Đônêtki, đã xét vụ án dân sự giữa thương gia Xécgây Môkhôp và hạ sĩ Panchêlây môn Mêlêkhôp về 100 rúp vay có văn tự, và chiếu theo các trang 81, 100, 129, 133, 145 trong Bộ luật dân sự, đã xử vắng mặt và.

Phán quyết như sau:

Bất bên bị, hạ sĩ Panchêlây môn Prôcôphiép Mêlêkhôp phải nộp để trả bên nguyên, thương gia Xécgây Platônôvit Môkhôp, một trăm rúp theo văn tự lập ngày 21 tháng sáu năm 1915, cộng thêm ba rúp phí tổn tố tụng. Đây chưa phải là phán quyết cuối cùng; mới chỉ là tuyên bố sau khi xử vắng mặt.

Phán quyết này, chiếu theo điểm 3 trang 156 Bộ luật tố tụng dân sự, đã có giá trị pháp lý và phải lập tức chấp hành ngay. Tòa án tap tụng Quận 7 Quân khu Đônêtki chiếu theo đạo dụ của ĐỨC HOÀNG ĐẾ BÊ HA, ra lệnh: tất cả các địa phương và các cá nhân có thể có liên quan tới bản phán quyết này đều phải nghiêm chỉnh chấp hành, còn các nhà đương cục chính quyền, cảnh sát, quân sự đều phải hiệp trợ. Mỗi tòa chấp hành phán quyết này theo luật pháp qui định, không được trì hoãn.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nghe viên mõ tòa đọc xong bản phán quyết bèn xin phép về nhà, hứa sẽ đem tiền đến nộp ngay hôm ấy. Ở nhà trọ ra, ông đi thẳng đến nhà ông thông gia Mirôn Grigôriêvit, Ông gặp gã cụt tay Alêchxây-Samin trên bãi thôn.

– Vãn thọt như thường chứ, ông Prôcôphit? – Alêchxây chào ông.

– Vãn bình thường thôi.

– Chúa đưa ông đi có xa không?

– Tôi lại nhà ông thông gia. Có chút việc.

– Ô! Ông bạn ạ, ở nhà họ đang vui như tết ấy. Ông đã biết chưa? Thằng con trai của Mirôn Grigôriêvit ở ngoài mặt trận về rồi đấy. Bà con nói rằng thằng Mitca nhà lão đã về rồi.

– Thật ư?

– Tôi có nghe nói như thế. – Cả má lẫn mắt Alêchxây đều giật lia lịa. Gã lấy túi thuốc ra rồi bước lại gần ông Panchêlây Prôcôphiêvit và nói: – Ta cùng hút điếu thuốc nhé, bố già? Giấy của tôi, còn thuốc thì của bố nhé.

Trong khi phì phèo điếu thuốc, ông Panchêlây Prôcôphiêvit lưỡng lự không biết có nên đi hay không, nhưng cuối cùng ông nhất quyết đi. Ông tạm biệt gã cụt tay rồi lại khập khiễng cất bước.

– Thằng Mitca cũng có huân chương rồi! Nó đang cố đuổi kịp hai thằng con của ông đấy. Bây giờ trên cành có bao nhiêu chim sẻ thì thôn ta có ngần ấy thằng được thưởng huân chương.
– Gã Alêchxây vẫn quang quác sau lưng ông.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit lững thững đi về phía cuối thôn. Ông ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào trong nhà Cócocsunốp rồi bước tới cửa hàng rào. Chính lão thông gia thân chinh ra đón ông. Niềm vui sướng tựa như đã cọ rửa bộ mặt đầy tàn hương của lão già nhà Cócocsunốp, nom ông ta sạch sẽ nhẵn nhụi hơn hẳn ngày thường.

– Ông đã biết tin nhà chúng tôi có chuyện vui rồi đấy à?
– Mirôn Grigôriêvit vừa bắt tay ông thông gia hỏi.

– Tôi đang đi ngoài đường thì được gã Alêchxây Samin cho biết. Nhưng ông thông gia ạ, tôi đến tìm ông có việc khác cơ.

– Huộm đã nào, công với việc cái gì! Chúng ta vào nhà trong đi, ông hãy gặp thầy quyền cái đã. Xin thú thực với ông là chúng tôi vui quá nên đã có tí tí... Bà nhà tôi có dành được một chai loại thật là vương giả để uống trong dịp long trọng như thế này.

– Chẳng cần ông nói với tôi làm gì. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit mỉm cười, hai lỗ mũi của cái mũi quặp phập phồng.
– Từ xa tôi đã đánh hơi thấy rồi.

Mirôn Grigôriêvit mở toang cánh cửa, nhường ông thông gia vào trước. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bước qua ngưỡng cửa và nhìn thấy ngay Mitca ngồi ở bàn, trong góc phòng để các hình thánh.

– Đây, thầy quyền nhà chúng tôi đây! – Cụ Grisaca vịn vào vai Mitca lúc này đã đứng dậy, mếu máo kêu lên.

– Chà, mừng cậu được về thăm nhà, cậu Cô-dắc con.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit giữ lại một lát trong tay ông bàn tay rất dài của Mitca, lùi một bước, ngạc nhiên nhìn khắp người nó một lượt.

– Có gì mà ông nhìn thế, thưa ông Panchêlây Prôcôphiêvit?
– Mitca mỉm cười, hỏi bằng một giọng trầm khàn khàn.

– Tôi cứ nhìn cậu mà chẳng hiểu ra sao nữa: hồi đưa tiễn cậu và thằng Grisca vào quân ngũ thì cả hai đều còn là trẻ con, thế mà bây giờ thì xem kia... Cô-dắc ra Cô-dắc rồi còn gì. Tuyển vào trung đoàn Atamanxki cũng được đấy!

Hai con mắt đầm nước mắt của bà Lukinhitna cứ nhìn Mitca chăm chăm, bà rót rượu vào cái ly mà không nhìn thấy, để rượu tràn cả ra ngoài.

– Mụ thổ tả này! Rượu quý như thế mà rót cả ra ngoài. – Mirôn Grigôriêvit quát vọ.

– Mừng dịp vui của cả nhà ta và riêng cậu, cậu Miseri Mirônut, mừng cậu về nhà chơi được sung sướng!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đảo hai cái lòng trắng con mắt xanh xanh nhìn quanh một lượt, rồi nín thở, háp háy hai hàng mi, nhăm nháp uống cạn ly rượu to bụng. Ông từ từ đưa tay áo lên chùi miệng, chùi ria, rồi nhìn chăm chăm vào đáy cái ly, ngửa đầu, mở hoác cái miệng có hai hàm răng đen sì, lắc lắc cho giọt rượu cuối cùng rơi vào. Mỗi lúc ấy ông mới hà một hơi, ăn một quả dưa chuột, dim mắt giờ lâu ra vẻ khoái trá lắm. Bà thông gia lại đem đến mời ông ly thứ hai và ông già bắt đầu chuyển choáng, nom đến là buồn cười. Mitca tủm tỉm nhìn ông uống rượu. Trông con mắt nó như trông con mắt mèo, lúc thì co hẹp lại chỉ còn hai cái kẻ xanh biếc màu hương bồ, lúc thì nở rộng ra, đen lại. Mấy năm nay Mitca đã đổi khác rất nhiều, không còn nhận ra được nữa. Nhìn gã Cô-dắc ria đen lực lưỡng này, hầu như không còn thấy lưu lại chút gì của thằng Mitca nhỏ nhắn, cân đối mới được người ta tiễn chân ra lính ba năm

trước đây. Mitca đã lớn thêm nhiều, vai rộng ra, lưng hơi gù, người đầy da thêm, chắc hẳn cân ít nhất cũng phải năm pút¹. Về mặt cũng như giọng nói của nó đều trở nên thô lỗ, nôm nọ già trước tuổi. Riêng hai con mắt nó chẳng có gì thay đổi, vẫn cứ lăm lăm lết lét, đầy xao xuyến như mắt chó sói, và bà mẹ hoàn toàn bị thu hút vào trong cặp mắt đó. Bà vừa cười vừa khóc, thỉnh thoảng lại đưa bàn tay nhăn nhúm, nhột nhật lên vuốt bộ tóc cắt ngắn, dựng đứng và cái trán hẹp trắng trắng của thằng con.

– Về như thế này là được thưởng huân chương rồi chứ? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hỏi với nụ cười say sưa.

– Bây giờ thì thằng Cô-dắc nào chẳng có huân chương? – Mitca cau mày. – Đấy, người ta đã gắn cho thằng Kriutrcôp ba cái huân chương vì nó nằm thối thây trên bộ tư lệnh kia kia.

– Ông thông gia ạ, thằng cháu nhà tôi nó khải lăm. – Cụ Grisaca vội đỡ lời. – Cái thằng chết tiết này, nó giống tôi, giống ông nó như lột ấy. Nó không thể khom lưng uốn gối được đâu.

– Có lẽ không phải vì thế mà người ta gắn huân chương cho anh ta đâu. – Hai hàng lông mày của ông Panchêlây Prôcôphiêvit đã nhíu lại, nhưng Mirôn Grigôriêvit đã kéo ông vào nhà trong, mời ông ngồi lên chiếc ruong và hỏi:

– Con Natalia và hai cháu ra sao hả ông? Khỏe mạnh cả chứ? Thế ư, ơn Chúa! Ông thông gia ạ, hình như ông bảo đến đây có việc phải không? Tình hình công việc bên nhà ta như thế nào? Ông nói ngay đi, kéo chúng mình lại say mất, còn uống nữa cơ mà.

– Xin ông cho tôi ít tiền. Ông hãy vì Chúa mà cho tôi đi! Ông hãy cứu tôi lần này, nếu không cũng đến tai vạ vì món tiền này mất.

1. Tương đương với khoảng 85 ki-lô-gam (N.D.)

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit năn nỉ với cái vẻ quá ư quí lụy của một anh chàng say rượu, nhưng ông thông gia vội ngắt lời ông:

- Thế bao nhiêu?
- Một trăm tờ.
- Loại nào cơ chứ? Giấy bạc thì cũng năm bảy thứ.
- Một trăm rúp.
- Ông nói ngay như thế có hơn không?

Mirôn Grigôriêvit sục trong chiếc rương, moi ra một chiếc khăn tay nhòp nhúa, cởi nút, đếm loạt soạt lấy mười tờ "đỏ".

– Xin cảm ơn, ông thông gia yêu quý... ông thật đã giúp tôi thoát nạn.

- Thôi, có gì đáng kể. Chúng ta là người nhà mà.

Mitca về ở nhà được năm hôm. Đêm đêm nó ngủ ở nhà vợ Anhicây. Nó thương cái cảnh thiếu thốn đau khổ của mẹ, cũng thương cả bản thân mẹ, một người đàn bà đơn giản xuề xòa, chẳng từ chối ai bao giờ. Ban ngày nó lảng tránh qua các nhà bà con thân thuộc, ăn cơm khách nơi nọ nơi kia. Với một thân hình cao lớn, nó phong phanh chiếc vét lính mỏng màu ka-ki, hất lệch mũ lưỡi trai sang một bên, và cứ thế lênh khênh, ngật ngưỡng đi khắp các phố trong thôn để khoe cái cứng rắn, khỏe chịu rét của mình. Rồi một hôm, lúc trời đã sấm sấm, nó mò đến nhà Mêlêkhôp, đem theo vào trong căn bếp đốt lửa nóng rực hơi lạnh của băng giá cùng cái mùi lính trắng chua chua hắc hắc, ngửi qua một lần thì không bao giờ quên được. Nó ngồi lại một lát, tán gẫu vài câu về chiến tranh, về những chuyện mới xảy ra trong thôn, rồi nheo cặp mắt xanh lè như màu lá lau ra hiệu cho Đaria và sửa soạn ra về. Đaria không rời mắt khỏi thầy quyền nhà ta một giây nào. Đến khi Mitca đóng sầm cửa bước ra ngoài, Đaria lảo đảo như ngọn lửa trên đầu một

cây nén, mím chặt môi, chít cái khăn lên đầu. Nhưng bà Ilinhitna hỏi:

– Mày đi đâu đấy, Đasca?

– Con ra ngoài kia... đi đồng.

– Chờ tao cùng đi với.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cứ gục đầu ngồi yên như không hề nghe thấy những lời trao đổi giữa vợ và con dâu. Đaria đi qua mặt ông ra cửa, một ánh mắt như mắt cáo lấp loáng dưới hai hàng mi hạ xuống. Bà mẹ chồng rên ư ừ, lon ton lăn theo con dâu như quả bóng. Mitca đứng bên cái cửa xép ở hàng rào, hút thuốc trong bàn tay khum khum. Nó húng hắng ho, để ừng ọt ọt trên tuyết. Nghe tiếng then cửa lách cách, nó bước về phía thêm nhà.

– Cậu đấy à, cậu Mitca? Vào sân nhà người lạ không tìm được lối mà đi hay sao thế? – bà Hinhitna chọc cho nó một câu. – Cậu ra đến bên ngoài thì nhớ cài then cửa xép lại nhé, kẻo đêm gió cứ đập ầm ầm... Gió gì mà khiếp thế này...

– Không sao đâu, tôi vẫn nhớ lối đi đấy... Vâng, tôi sẽ đóng cửa... – Mitca nín lặng một lát rồi trả lời tức tối. Nó húng hắng ho băng qua phố đi thẳng vào sân nhà Anhicây.

Như con chim, Mitca sống một cuộc đời hoàn toàn vô tư lự. Hôm nay còn sống, tốt lắm, còn chuyện ngày mai sẽ ra sao thì mai hẵng hay. Công việc nhà binh, nó làm thần thờ được chẳng hay chớ, và tuy một dòng máu của kẻ không biết sợ là gì chảy trong tim nó, nhưng nó cũng không để tâm tìm kiếm những dịp lập công. Hơn nữa hồ sơ lý lịch quân nhân của nó xem ra có phần chẳng hay ho gì: hai lần bị kết án, một lần vì bị buộc tội cưỡng dâm một người đàn bà Ba-lan quốc tịch Nga và một lần vì tội cướp bóc. Trong ba năm chiến tranh, nó đã bị thi hành kỷ luật không biết đến bao nhiêu lần. Một lần tòa án binh đã chiến thiếu chút nữa thì tuyên bố đem nó ra xử bắn, nhưng nó

vẫn tìm được cách thoát nạn. Tuy bị coi là một thằng tồi tệ nhất trung đoàn, nhưng bọn Cô-dắc vẫn thích nó vì tính nó vui nhộn, cởi mở, vì những bài hát tục tĩu của nó (về cái tài này thì Mitca không phải là một tay hạng xoàng), vì nó tốt với bạn và có một lối sống bộc tuệch bộc toạc. Còn các sĩ quan thì thích nó ở cái thói liều lĩnh của một thằng cướp. Mitca cứ đi trên đường đời với nụ cười trên môi và với cặp chân bước nhẹ nhàng như chân chó sói. Của đáng tội người ngọm nó cũng mang nhiều điểm rất giống loài thú rừng này: đi đứng thì ngật ngưỡng lưng khùng, thăng thăng từng bước, mắt nhìn thì guồm guồm với hai tròng con mắt rất to xanh lè. Ngay đến các cử động của đầu nó cũng thế: không bao giờ Mitca quay cái cổ cứng đờ vì bị đập thương. Nếu nó muốn nhìn về phía sau thì chỉ còn cách quay cả người. Người nó gân guốc, to xương, rắn thịt, nó làm gì cũng nhanh nhẹn, nhẹ nhàng nhưng rất dè sẻn động tác. Nó tỏa ra cái mùi nồng nồng hăng hắc của những con người khỏe mạnh, thừa sức lực, hết như mùi đất đen bị lưỡi cày rạch bừa ra dưới những cái nương xói. Cuộc sống của Mitca thẳng đuồn đuồn, không có chút gì phức tạp, và cứ kéo dài như luống cày. Mitca đi trên luống cày ấy như một người chủ có toàn bộ quyền hành. Các ý nghĩ trong đầu óc nó đều không có gì phức tạp, đều đơn giản một cách ấu trĩ: đói thì có thể và cần phải ăn cắp, dù là ăn cắp của bạn bè, vì thế hễ đói là nó kiếm cái gì xoay ngay. Ủng mòn hông thì cách đơn giản nhất là lột ở chân một tên tù binh. Làm lỗi ư? Làm lỗi thì phải chuộc tội, và thế là Mitca chuộc tội: nó đi trinh sát, bắt và mang về những tên lính gác Đức bị bóp cổ đến gần tắt thở, hoặc tình nguyện xin làm những việc mạo hiểm nhất. Năm 1915 nó đã bị bắt làm tù binh, đã được ném một trận đòn nhừ tử và bị thương vì những nhát lưỡi lê, nhưng đến đêm nó đã bôi mái nhà kho chuồn thẳng, một móng tay cũng không còn nguyên vẹn, nhưng vẫn mang về được một bộ đồ

thăng ngựa vào xe tải làm kỷ niệm. Chính vì thế người ta đã tha thứ cho Mitca nhiều điều.

Mitca ở nhà đến ngày thứ sáu thì Mirôn Grigoriêvit đánh xe đưa con trai ra ga Minlêrôvô. Ông tiến chân Mitca lên toa xe rồi lắng nghe tiếng cả một chuỗi những chiếc hộp màu xanh lá cây lạch xạch rời xa dần, và cứ lấy cán roi ngoáy mãi xuống đồng than xỉ đỏ trên sân ga, mà chẳng buồn ngược cặp mắt cay sè nhìn lên. Bà Lukinhitna khóc lóc về chuyện thằng con trai lại phải ra đi. Cụ Grisaca thì luôn miệng rên rỉ, chốc chốc lại hỉ mũi vào lòng bàn tay, tiếng hỉ mũi vang lên trong nhà như tiếng kèn, hỉ xong lại chùi tay vào vạt áo tréch-men bẩn như ma lem. Mụ "gian-méc-ca" vợ gã Anhicây cũng khóc lóc nhớ lại cái thân hình hộ pháp, nóng rực trong lúc yêu đương của Mitca, và mụ cũng đau khổ vì cái bệnh lậu vừa bị nó đổ cho.

Thời gian đan ngày nọ với ngày kia như gió đan bờm ngựa. Trước lễ Nô-en, trời bỗng tan băng. Mùa liền một ngày một đêm. Nước trên những ngọn núi ven sông Đông đổ xuống điên cuồng theo các khe suối. Trên những khoảng đất đá nhô ra đã tan hết tuyết, cỏ năm ngoái hiện ra xanh rờn cùng với những tảng đá phấn đầy rêu. Hai bên bờ sông Đông, bọt sủi lên nham nhở từng đoạn, băng trương lên, xám ngoét như xác người chết. Chất đất đen được bóc trần tỏa ra một mùi hương ngọt lịm rất khó tả. Trên con đường của các vị ghê-man, nước sủi bong bóng trên những vết bánh xe năm ngoái. Những đám đất sét mới lở mỏ hoác ra trên những đoạn vách đứng bên ngoài thôn. Gió nồm đã đưa tới từ vùng sông Tria mùi cỏ mục thum thum. Đến giữa trưa, trên đường chân trời đã thấp thoáng những cái bóng xanh ngát, rất dịu mắt, cứ như trời đã sang xuân. Khắp thôn, đã có những váng nước gợn lăn tăn bên những đồng tro đỏ cạnh các hàng rào. Trong các sân đập lúa, đất quanh các cây rom đã tan tuyết, mùi rom ủng ngọt ngọt lờm lờm chộc vào mũi những người đi qua. Ban ngày, trên gờ các mái nhà, những que băng rử từ

lớp rom nhỏ xuống những giọt nước đen như nhựa chung. Những con chim ác là đậu trên những dây hàng rào kêu xé ruột xé gan. Con bò mộng của thôn gửi ở sân gia súc nhà Mirôn Grigoriêvit cho qua mùa đông rống ầm lên, mùa xuân đến quá sớm đã làm nó xao xuyến rạo rực. Nó văng sừng nát tung cả dây hàng rào, nó cọ mình vào cái cày gỗ sồi mọt, lắc lắc cái yếm mượt như lụa, giẫm nát lớp tuyết lồm bồm nước tuyết tan trong sân gia súc.

Lễ Nô-en hôm trước thì hôm sau băng nứt vỡ trên sông Đông. Những tảng băng xô dồn vào nhau trôi giữa dòng với những tiếng ràn rạt, rất to. Cũng có những tảng băng khổng lồ bị đẩy lên bờ nằm như những con quái vật dưới nước đang ngủ thiếp. Bên kia sông, làn gió nồm xao xuyến xô những cây tiêu huyền ngật ngưỡng mềm mại, nom cứ như đang chạy tại chỗ.

Sssssuuuuu... – không biết từ đâu vẳng tới một thứ tiếng khàn khàn trầm trầm.

Nhưng tối hôm ấy, trong núi bắt đầu có những tiếng ì ầm, nhưng con quạ trên bãi thôn kêu loạn xạ, con lợn của Khrixtônhia chạy qua trước nhà Mêlekhôp với một nắm rom trong mồm. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nhận định: "Mùa xuân bị kẹt lại rồi, mai lại rét ngọt cho mà xem". Đến đêm thì gió chuyển sang hướng đông, các vầng nước nát nhăm nhở trong mây hôm tuyết tan nay lại phủ một lớp băng mỏng trong như pha lê. Đến sáng thì gió bắt đầu thổi từ hướng Mátxcova, không khí băng giá đè nặng lên thôn xóm. Mùa đông đã hồi cu. Như để nhắc nhở rằng vừa có những ngày tuyết tan, chỉ giữa dòng sông Đông là còn vài tảng băng nhỏ bập bênh như những tàu lá trắng khổng lồ và trên ngọn gò, khoảng đất bị lộ trần bóc hơi lạnh ngùn ngụt.

Ít lâu sau lễ Nô-en, viên thư ký gặp ông Panchêlây Prôcôphiêvit tại đại hội toàn trấn, có báo cho ông biết rằng hân

đã gặp Grigôri ở Camenxcaia và chàng có nhờ hắn tin cho gia đình biết rằng không mấy ngày nữa chàng sẽ về nhà.

VII.

Với hai bàn tay nhỏ bé ngăm ngăm, đẩy những sợi lông lơ thơ bóng nhoáng, lão Xécgây Platônôvit Môkhốp cố mò mẫm ba bề bốn bên xem cuộc đời lão sẽ ra sao. Có lúc cuộc sống đã làm vừa lòng lão, nhưng có lúc nó lại vít nặng như tảng đá buộc vào cổ người chết đuối. Trong cuộc đời của lão, Xécgây Platônôvit đã được ném đủ mùi và đã trải qua lắm cuộc tang thương. Trước đây đã lâu, hồi còn làm cái nghề đầu cơ ngũ cốc, có lần lão đã mua được thóc của bà con Cô-dắc với giá rẻ mạt, nhưng sau lại phải chở ra ngoài thôn đồ xuống đoạn bờ sông Đuốcnôi Iar bốn nghìn pút lúa mì bị cháy. Lão cũng còn nhớ cái đêm mùa thu năm 1905, có một kẻ nào đó trong thôn nã vào lão một phát đạn ghém. Lão Môkhốp đã làm giàu rồi lại khánh kiệt gia sản, nhưng cuối cùng vẫn vơ vét được sáu vạn rúp, gửi cả vào nhà băng Vôngô-Camxki. Nhờ cái tài đánh hơi rất nhạy, lão cảm thấy rằng đang sắp có một sự rung chuyển kinh thiên động địa, không thể nào tránh khỏi. Lão ngồi chờ những ngày đen tối và lão đã không lầm: tháng giêng năm một nghìn chín trăm mười bảy, gã giáo viên Balanda đang chết dần chết mòn vì bệnh lao đã tới than vãn với lão:

– Cách mạng đã ập đến cửa rồi mà ông xem, tôi lại sắp sửa toi mạng vì cái bệnh cực kỳ ngu xuẩn, cái bệnh đa sầu đa cảm cùng cực này. Thật đáng giận, vì như thế là tôi sẽ không được chính mắt nhìn thấy họ moi hết tài sản vốn liếng của ông và lôi cổ ông ra khỏi nơi giường êm đệm ấm này như thế nào nữa rồi.

– Thế thì có gì đáng giận?

– Còn sao nữa? Ông cũng biết đấy, được nhìn thấy tất cả biến thành tro bụi thì dù sao cũng là chuyện thú vị.

– Thôi đi, anh bạn thân mến à! Anh chết hôm nay, rồi mai mới đến lượt tôi! – Xécgây Platônôvit nói. Lão đã điên tiết lắm rồi nhưng vẫn cố không để lộ ra nét mặt.

Đến tháng giêng thì trong các thôn trấn đã bắt đầu nghe thấy tiếng vang của những lời xào bàn tán ở thủ đô về Raxpuchin¹ và họ hàng nhà vua, rồi đến đầu tháng ba, cái tin chế độ chuyên chế bị lật đổ bất thần chụp lên đầu Xécgây Platônôvit như một cái lưới bẫy vịt trời. Trước cái tin về cuộc đảo lộn ấy, dân Cô-dắc có thái độ vừa lo lắng rụt rè vừa chờ đợi. Hôm ấy các bô lão và cả những gã Cô-dắc ít tuổi hơn tới xúm đông xúm đỏ đến tối trước cửa hiệu Môkhốp cửa đóng im ỉm. Tên a-ta-man thôn Kiriutca Xôndatôp (lên thay tên Manútôp đã chết trận) mặt mày ủ dột, hầu như không tham dự gì vào những cuộc tranh cãi diễn ra sôi nổi bên cạnh cửa hàng. Hắn là một gã Cô-dắc to lớn, có bộ ria đỏ như râu ngô, mắt hơi lác. Thỉnh thoảng hắn lại hiếng hiếng mắt, nhìn khắp mặt bọn Cô-dắc và kêu lên bằng một giọng đầy vẻ hoang mang:

– Chúng nó làm cho mọi việc đều rối như bòng bong rồi! Trời ơi là trời!... Bây giờ thì còn biết làm ăn sinh sống thế nào đây?...

Xécgây Platônôvit đứng trong cửa sổ nhìn ra thấy có đám người đứng tùm tùm trước cửa hiệu, bèn quyết định bước ra chuyện trò vài câu với các cụ già. Lão khoác chiếc áo lông gấu chuột vào rồi chống cái gậy màu nâu nạm đơn giản mấy chữ

1. Raxpuchin (1871 ? – 1916) Cố đạo trong cung Nhicôlai đệ nhị, có uy tín rất lớn đối với vua Nga và hoàng hậu, can thiệp nhiều vào các công việc trong nước, cả bên đạo lẫn bên bên đời. Thật ra chỉ là một kẻ đầu cơ chính trị, xuất thân làm nghề ăn cắp ngựa. Nổi tiếng là dâm loạn và ngu dốt. Ngày 31-12-1916, bị một nhóm quý tộc Nga giết. (N.D.)

đầu tên bằng bạc, đi ra khoảng thêm trước nhà. Những tiếng nhao nhao từ ngoài cửa hiệu vắng vào.

– Này, ông Platônút ạ, ông là người chủ nghĩa, còn chúng tôi thì tối tăm dốt nát, ông thử bảo cho chúng tôi biết tình hình bây giờ như thế nào và sau này sẽ ra sao đây? – Mátvây Casulin hỏi với một nụ cười đầy vẻ khiếp hãi, vô số vết nhăn chéo tụ lại quanh cái mũi lạnh cóng của lão.

Khi Xécgây Platônôvit cúi chào, các cụ lễ phép ngả mũ, tránh ra nhường lối cho lão bước vào trong đám.

– Chúng ta sẽ sống không có vua... – Xécgây Platônôvit ngập ngừng một lát rồi trả lời.

Các cụ già nhao nhao cùng nói:

– Không có vua làm sao được?

– Ông cha cũng như tổ tiên chúng ta đều sống có vua, chẳng nhẽ từ nay không cần có vua nữa hay sao?

– Lấy bég mất cái đầu đi rồi, còn độc hai cẳng thì sống làm sao được?

– Thế chính quyền nào sẽ lên thay?

– Ông đừng có ngại, ông Platônút ạ! Thấy như thế nào cứ nói toạc móng heo với chúng tôi... Việc gì mà ông phải sợ?

– Có lẽ chính lão cũng chẳng biết cóc gì đâu. – Lão Ápdêit "Vua nét phét" mỉm cười, làm hai cái lúm đồng tiền trên cặp má hồng hào càng lún sâu thêm.

Xécgây Platônôvit đỡ dẫn dắt mắt xuống đôi ủng cũ bằng cao su của lão, nói dạn ra từng tiếng coi bộ rất là đau khổ.

– Quyền cai trị sẽ thuộc về Đu-ma quốc gia. Chúng ta sẽ thành lập một nước cộng hòa.

– Chúng nó làm lung tung beng cả rồi, mẹ chúng nó chứ!

– Hồi còn mô ma đức vua Aléchxan đệ nhị, chúng tôi vào phục vụ trong quân ngũ... – Lão Ápđêít vừa mở miệng thì lão già Bôgaturiêp đã nghiêm khắc ngắt lời lão:

– Nghe mãi rồi! Bây giờ không phải là lúc nói chuyện ấy nữa.

– Như thế là bà con Cô-dắc sẽ đi đến chỗ mặt vận hay sao?

– Trong lúc chúng ta đứng vô công rồi nghề ở đây thì ngay giờ phút này quân Đức đã tiến tới Xanh Pê-tê-chua rồi.

– Đã nói bình đẳng thì tức là muốn chúng ta cá mè một lứa với bọn mu-gích hay sao?

– Cần thận đấy, chưa biết chừng chúng nó sẽ tính đến ruộng đất của chúng ta cho mà xem...

Xéc-gây Platônôvit gắng gượng mỉm cười, lão đưa mắt nhìn những khuôn mặt đầy ưu phiền của các cụ già, trong lòng bỗng cảm thấy bức bối, khó chịu. Vẫn với cái cử chỉ quen thuộc từ xưa, lão tách bộ râu màu hạt dẻ ra làm hai, rồi nói bằng một giọng không hiểu tức tối với ai:

– Đấy, thưa các cụ bô lão, nước Nga đã bị đưa đến nông nổi như thế này rồi đấy. Họ coi các cụ cùng một giuộc với bọn mu-gích, họ tước mất của các cụ các quyền lợi mà riêng các cụ được hưởng, mà sẽ còn nhắc lại các thù cũ oán xưa nữa là khác. Đã đến thời kỳ sống khổ sống nhục rồi đây... Nhưng tất cả còn tùy theo chính quyền sẽ rơi vào tay ai, nếu không chúng ta sẽ bị đưa đến chỗ chết không kịp ngáp mất thôi.

– Chúng ta còn sống thì còn được thấy tình hình ra sao! – Lão Bôgaturiêp lắc lắc đầu rồi cau hai hàng lông mày rậm rì nhìn Xéc-gây Platônôvit, ánh mắt đầy vẻ nghi ngờ. – Ông Platônút ạ, ông nói như thế là dựa theo quyền lợi của ông, chứ chúng tôi thì biết đâu chẳng nhờ thế mà được nhẹ xác đôi chút?...

– Thế các cụ có gì được chuyện này làm cho nhẹ nhàng hơn nào? – Xéc-gây Platônôvit hỏi vặn.

– Rất có thể là chính quyền mới sẽ chấm dứt được chiến tranh... Có thể như thế được không? Thế nào?

Xécgây Platônôvit khoát tay một cái rồi chập chững bước về phía cái thêm nhà màu xanh da trời trang trí rất sang của lão, dáng đi nom già hẩn đi. Lão vừa đi vừa nghĩ tản mạn về đủ mọi chuyện: tiền nong, nhà máy xay, công việc buôn bán ngày càng xuống dốc, vào lão bỗng nhớ ra rằng Lida hiện nay đang ở Matxcova còn thằng Vladimia thì chẳng bao lâu nữa sẽ ở Nôvôtrécassco về nhà. Nỗi lo lắng day dứt về con cái cũng không xua nổi các ý nghĩ không đầu không đuôi rối bời trong đầu óc. Lão cứ thế lê chân về tới thêm nhà. Lão cảm thấy rằng chỉ trong một ngày hôm nay mà cuộc đời lão bỗng nhiên tối sầm hẩn lại, và ngay bản thân lão cũng tựa như bạc mầu đi trong lòng vì những suy tư nhức nhối. Lão bỗng cảm thấy trong miệng chua loét như có vị rỉ sắt, trào cả nước miếng ra. Xécgây Platônôvit quay lại nhìn các cụ già vẫn còn đứng trước cửa hiệu, nhỏ toẹt một bãi qua hàng lan can trạm trở trên thêm, lật sệt bước qua sân thượng vào trong nhà. Mẹ Anna Ivanôpna chờ chồng trong phòng ăn. Mẹ đưa cặp mắt không có mầu sắc thờ ơ nhìn qua mặt chồng một cái như thường ngày rồi hỏi:

– Ông ăn qua chút gì trước khi dùng trà chứ?

– Không, không cần! Bây giờ thì cần ăn với uống cái gì? – Xécgây Platônôvit xua tay ra về ghê tởm.

Trong khi cởi áo ngoài, lão vẫn còn cảm thấy cái mùi rỉ chua loét trong miệng và cái trống rỗng chán ngán trong đầu óc.

– Có thư của con Lida đấy!

Mẹ Anna Ivanôpna lật đật đi vào phòng ngủ (ngay từ khi mới về nhà chồng, mẹ đã bị ngay một khối công việc nội trợ rất lớn đè nặng lên mình, nên đã bắt đầu đi lật đật như thế này rồi). Mẹ đem ra một chiếc phong bì đã mở.

"Con bé này đầu óc rộng tuếch và xem ra chẳng có gì thông minh đâu", – Xécgây Platônôvit nhăn mũi vì mùi nước hoa bốc lên từ chiếc phong bì dày và đây là lần đầu tiên lão có ý nghĩ như thế về con gái lão. Lão đọc qua bức thư một cách lơ đãng và không hiểu sao đọc đến mấy chữ "trạng huống" thì lão dừng lại, ngẫm nghĩ rất lâu, cố tìm ra cái ý nghĩa mà lão còn chưa hiểu trong đó. Cuối bức thư Lida xin cha gửi tiền cho mình. Trong khi Xécgây Platônôvit đọc nốt những dòng cuối cùng, đầu óc lão vẫn tràn ngập một cảm giác trống rỗng và nhức nhối. Bỗng nhiên lão chỉ muốn âm thầm khóc một mình. Trong giây phút này cuộc sống hiện ra rõ mồn một trước mắt lão, với cái nội dung càng trống rỗng hơn của nó.

"Nó thật là xa lạ đối với mình. – Lão nghĩ về con gái – Mà cả mình cũng xa lạ đối với nó. Nó chỉ có tình cảm bố con khi nào cần tiền mà thôi... Thật là một đứa con gái bẩn thỉu, nhân tình nhân ngãi lung tung... nhưng hồi nó còn nhỏ, tóc nó vàng, nó đáng yêu đến thế?... Lạy chúa tôi! Sao cái gì cũng biến đổi ghê thế?...Mình thật là một thằng ngu xuẩn cho đến già, mình cứ tin vào một cái gì tốt đẹp trong cuộc sống tương lai, nhưng thật ra mình tro troi chẳng khác gì tòa nhà thờ giữa ngã ba đường... Mình đã làm giàu một cách bẩn thỉu – nhưng của đáng tội, sạch sẽ thì làm giàu thế nào được! – Mình đã dối trá lừa bịp, đã bóp mồm bóp miệng, thế mà bây giờ dùng một cái nổ ra cách mạng, thế là ngày mai bọn con đòi dấy tớ nhà mình sẽ có thể tống cổ mình ra khỏi cửa... Tất cả đều lộn tùng phèo mẹ nó lên cả!... Thế còn hai đứa chúng nó? Thằng Vladimia thì ngơ nga ngơ ngẩn... nhưng dù sao nó cũng có thể có tích sự gì? Đàng nào cũng đến thế thôi, muốn ra sao thì ra...".

Không hiểu do những dây mơ rễ má lung tung như thế nào mà bỗng nhiên lão nhớ lại một chuyện xảy ra ở nhà máy xay từ ngày xưa ngày xưa: một gã Cô-dắc đánh xe đến xay thóc, thấy mức hao bị tính quá cao bèn làm rầm lên và không chịu

trả tiền. Lúc ấy, lão, chính lão Mỏkhốp này đang ở trong phòng máy. Lão nghe thấy những tiếng âm ĩ bên ngoài bèn ra hỏi rõ đầu đuôi, rồi ra lệnh cho gã đứng cân và bọn thợ xay không trao trả số bột đã xay. Gã Cô-dắc loắt choắt, xấu xí kia nắm lấy cái tai của túi bột cố lôi đi, còn gã thợ xay lực lưỡng, ngực to bè bè tên là Dava thì lôi lại. Lúc ấy gã Cô-dắc cố đẩy gã thợ xay một cái. Gã kia quay luân lại, quai chéo gã Cô-dắc một quả vào thái dương, nắm đầm vừa to vừa chắc. Gã Cô-dắc nhỏ bé ngã dúm xuống rồi lại lảo đảo đứng dậy, thái dương bên trái bị toạc một miếng, máu chảy ròng ròng. Rồi bỗng nhiên gã đi đến trước mặt Xécgây Platônôvit, cố tự chủ cho khỏi quất to lên, và khề nói qua một tiếng thở dài:

– Bột đấy! Cướp lấy mà hốc hết đi! – Nói xong gã bỏ đi, hai vai run run.

Xécgây Platônôvit nhớ lại hình như vô duyên vô cớ câu chuyện ấy cùng hậu quả của nó: mụ vợ của gã Cô-dắc sau đó có đến xin trả lại chỗ bột. Mụ cố hết sức nuốt nước mắt, nói với những người đến xay bột, để họ đồng tình với mình:

– Thế này thì còn trời đất nào nữa, hả các bà con nhân hậu? Còn ra luật vua phép nước gì nữa? Trả lại bột cho tôi!

– Này nhà bác kia, khôn hồn xéo đường nào thì xéo, kéo tôi vạt hết tóc bây giờ! Gã Dava vừa cười vừa nói.

Anh chàng thợ cân tên là "Bôi" hom hem, lẻo khoẻo như y gã Cô-dắc kia, đã xông tới đánh nhau với Dava. Nhìn sự việc xảy ra như thế thật đáng bực mình. Sau khi bị Dava nện cho một trận như tử, "Bôi" đã đến đòi thanh toán tiền công. Tất cả những chuyện ấy đã hiện lại loang loáng trong óc Xécgây Platônôvit lúc lão cuộn tròn bức thư đã đọc xong, mắt nhắm nhắm về phía trước mà chẳng nhìn thấy gì cả.

Ngày hôm ấy đã để lại cho Xécgây Platônôvit một nỗi đau đớn nhức nhối luôn luôn làm tình làm tội lão. Đến đêm, lão

trần trọc mãi mà không sao ngủ được, người như bị đè bẹp dưới những ý nghĩ mung lung chẳng có mạch lạc gì cả và những niềm hy vọng mỏng manh. Mãi đến nửa đêm lão mới chợp được mắt và sáng hôm sau, khi được tin Êpghênhê Lítnhitki vừa từ mặt trận về Iagôtnôie với bố, lão bèn quyết định tạt qua bên ấy để dò xem tình hình thực tế ra sao, cố tẩy cho hết các dự cảm khủng khiếp lắng đọng trong tâm hồn lão như chất thuốc đắng. Êmêlian vừa hút cái tẩu vừa thảng con ngựa nhỏ nhưng kéo rất khỏe vào chiếc xe trượt tuyết kiểu thành thị, đưa chủ đi Iagôtnôie.

Mặt trời chín nẫu bên trên thôn xóm như một quả mơ mầu da cam. Những đám mây bên dưới bốc hơi, tan rữa dần. Không khí đại hàn rét thấu xương nặc mùi hoa quả mọng nước. Lớp băng mỏng trên mặt đường vỡ ràn rạt dưới vó ngựa. Hơi con ngựa thổi ra bị gió tạt ngay từ hai lỗ mũi về phía sau, bám lại trên bờm nó như sương muối. Xe chạy nhanh, trời lại lạnh, làm cho Xécgây Platônôvit cảm thấy trong lòng bốt xao xuyến. Lão lắc lư ngủ gà ngủ gật, lưng cọ đi cọ lại trên cái ghế trải đệm. Trong khi đó một đám Cô-dắc mặc áo lông đứng đen ngòm trên bãi thôn. Bọn đàn bà khép tà những chiếc áo lông kiểu sông Đông viền lông rái cá nâu, đứng túm tụm với nhau như đàn cừu.

Gã giáo viên Balandà đứng giữa đám người, một chiếc khăn che cặp môi xám ngoét trên cái khuyết của chiếc áo lông ngắn có đính một dải đỏ. Gã nói sôi nổi, hai con mắt long lanh.

— ... Bà con thấy đấy, thế là chấm dứt được cái chính thể chuyên chế chết tiệt ấy rồi! Bây giờ thì con em bà con không còn bị chúng nó sai mang roi đi trấn áp công nhân nữa, bà con không còn phải đi phục dịch nhục nhã cho cái thằng Nga hoàng hút máu ấy nữa. Quốc hội lập hiến sẽ làm chủ nước Nga mới, một nước Nga tự do. Quốc hội lập hiến sẽ có thể xây dựng một cuộc sống mới, có thể nói là một cuộc sống xán lạn!

Mụ nhân tình ăn ở với gã đứng sau lưng kéo gấu cái áo lông ngắn của gã, khê van:

– Thôi đi, anh Michia! Anh không nhớ là làm như thế này có hại cho anh à, thôi đừng nói nữa! Lại đến ho ra máu mất thôi... anh Michia!

Những người Cô-dắc đứng nghe Balanda nói rồi bối rối cúi gằm mặt xuống, họ húng hắng ho, cổ gấu nét cười. Nhưng người ta đã không để cho gã giáo viên nói hết lời. Trong mấy hàng đầu có một giọng trầm trầm nói về thương hại:

– Chưa biết chừng cuộc đời rồi cũng sáng sủa thật đấy, nhưng anh bạn thân mến ạ, anh sẽ không được sống tới ngày ấy đâu. Thôi tốt nhất hãy về nhà đi, kẻo ngoài này lạnh lắm...

Balanda lấp bắp nói không hết câu rồi rời khỏi đám đông mặt mày ủ rũ.

Xéc-gây Platônôvit đến Iagôt-nô-iê thì đã giữa trưa. Ê-mê-li-an nắm dây hàm thiếc, dắt con ngựa ra chỗ những cái máng ăn đàn bằng cành cây ở gần tàu ngựa, và trong khi chủ hấn xuống xe, lật tà áo lông móc ra một chiếc khăn tay, hấn đã kịp tháo xong đồ thắt cho con ngựa, đắp lên lưng nó cái áo. Một con chó săn rất cao lông trắng đốm nâu thấy có người lạ bèn đuổi những cái chân gân guốc dài nghêu, ngáp dài đứng dậy, ra đón Xéc-gây Platônôvit ở ngoài thêm. Những con chó khác đang nằm nới đuôi nhau thành một chuỗi đen sì ở bên thêm, cũng lười nhác bắt chước con chó kia đứng dậy.

"Mẹ khỉ, đâu ra mà lắm thế này!... – Xéc-gây Platônôvit sợ hãi đưa mắt nhìn quanh, chân cứ giật lùi trên những bậc thêm.

Phòng ngoài khô ráo và sáng sủa nhưng nặc mùi chó và mùi dấm chua loét. Bên trên một cái rương lớn, có đóng một cái mắc áo bằng sừng hươu với những cái gạc vươn ra rất rộng, trên mắc áo treo một chiếc mũ sĩ quan lông cừu non, một chiếc mũ có tai dài, dây nẹp bạc và chiếc áo choàng dạ kiểu Cápcado.

Xécgây Platônôvit đưa mắt nhìn về phía ấy, bất giác có cảm tưởng như một người đen sì, mình đầy lông lá, đang đứng trên chiếc ruong, và nhún vai như thắc mắc điều gì. Từ căn phòng bên bước ra một người đàn bà mắt đen, thân hình đầy đặn. Người ấy chăm chú nhìn Xécgây Platônôvit cởi áo ngoài và cất tiếng hỏi, song những nét nghiêm trang trên bộ mặt ngăm ngăm rất đẹp không có chút gì thay đổi:

– Ông đến gặp cụ Nhicôlai Alếchxêvit phải không? Tôi sẽ vào trình cụ lớn ngay.

Người đàn bà bước vào phòng khách mà không gõ cửa, vào xong khép chặt cánh cửa sau lưng. Nhìn người đàn bà mắt đen, đầy đà và xinh đẹp. Xécgây Platônôvit mãi mới nhận ra Acxinhia nhà Axtakhôp. Còn nàng thì vừa trông thấy lão đã nhận ra ngay, rồi mím chặt cặp môi chín mọng như quả anh đào, bước vào nhà trong, người uốn thẳng nom rất thiếu tự nhiên, hai khuỷu tay trần trắng bệch hơi đưa ra đưa vào. Một phút sau chính lão già Litnhitki bước ra theo Acxinhia. Lão mím cười với một vẻ hồ hởi không vô vập lắm và nói trầm trầm, giọng kẻ cả:

– À! Nhà thương gia! Ngọn gió nào đưa ông tới đây thế này? Xin mời... – Lão đứng tránh sang bên, khoát tay mời khách vào phòng khách.

Với cái vẻ cung kính mà lão đã quen phơi bày mỗi khi đứng trước một nhân vật quyền thế. Xécgây Platônôvit cúi rạp mình chào rồi bước vào phòng khách. Épghênhi Litnhitki nheo hai con mắt sau cái kính kẹp mũi, ra đón lão:

– Ông đến chơi thế này thật tốt quá, ông Xécgây Platônôvit yêu quý! Xin chào ông. Nhưng tại sao hình như ông già đi như thế này? Hả?

– Thôi đi, thua ngài Épghênhi Nhicôlaêvit! Tôi còn đang muốn sống lâu hơn cả ngài nữa đấy. Mà tình hình của ngài thì như thế nào? Ngài vẫn nguyên vẹn không sút mẻ gì chứ?

Épghênhi cười nhe mấy cái răng bịt vành vàng rồi khoác tay khách kéo đến chiếc ghế tựa. Hai người ngồi bên chiếc bàn nhỏ, trao đổi với nhau những câu chẳng có ý nghĩa gì cả và chỉ cố tìm ra trên mặt nhau những nét biến đổi từ sau cuộc gặp gỡ lần trước. Lão địa chủ bảo người nhà pha trà đãi khách rồi cũng bước vào, cái tẩu cong to kèch xù cấn giữa hai hàm răng bốc khói mù mịt. Lão đứng lại bên chiếc ghế bành Xécgây Platônôvit ngồi, đặt một bàn tay già nua xương xẩu, rất dài lên bàn và hỏi:

– Trong thôn ông tình hình như thế nào? Ông đã được nghe... tin mừng chưa?

Xécgây Platônôvit đưa mắt từ dưới lên nhìn những vết nhăn nheo nhọt trên cổ và trên cái cằm cạo nhẵn nhụi của viên tướng rồi thở dài:

– Chưa nghe thấy sao được!...

– Tình hình chuyển biến tới bước này cũng là do một sự tiền định nghiệp báo thế nào ấy... – Viên tướng nuốt một hơi khói, chỗ lộ hầu rung rung. – Hồi chiến tranh mới bùng nổ tôi đã dự cảm thấy chuyện này rồi. Bấy giờ tôi lại nhớ tới Mêrêtcôpxki¹... con còn nhớ không, Épghênhi? Cuốn "Piôt và Alêchxây" ấy mà². Trong đó, sau khi bị tra tấn, đông cung thái tử Alêchxây đã nói với bố: "Máu của tôi rồi sẽ chảy xuống đầu con cháu của cha..."

-
1. Mêrêtcôpxki (1865-1941) Một nhà văn phản động Nga, tác giả của nhiều tiểu sử nhân vật nổi tiếng và nhiều tiểu thuyết lịch sử, sau Cách mạng tháng Mười bỏ trốn sang Pari, hoạt động chống chính quyền Xô-viết. (N.D)
 2. Alêchxây Pôtorôvit (1690-1718), con cả của hoàng đế Piôt đệ nhất, chống lại các chính sách cải cách của bố, cùng với bốn phần nghịch bên trong và bốn can thiệp bên ngoài âm mưu làm loạn, bị bố ra lệnh truất ngôi đông cung rồi đem xử tử (N.D)

– Ở chỗ chúng tôi chẳng được biết điều gì rành rọt – Xécgây Platônôvit nói giọng xúc động, lão ngo nguẩy trên chiếc ghế bành, châm thuốc hút rồi nói tiếp: – Đã tuần nay chẳng nhận được tờ báo nào. Toàn những tin đồn hết sức là hoang đường, cả một tinh thần hoang mang ngỡ ngàng. Đúng là tai vạ đến nơi rồi! Tôi vừa nghe tin ngài Épghênhi Nhicôlaiêvit về nghỉ phép, là lập tức quyết định đến đây hầu cụ lớn để hỏi xem ngoài ấy hiện nay tình hình ra sao, và sau này sẽ có những chuyện gì xảy ra.

Épghênhi bắt đầu kể, nụ cười đã biến mất trên bộ mặt trắng bệch cạo nhẵn nhụi của hắn:

– Những biến cố thật là khủng khiếp... Binh sĩ đúng là đã hoàn toàn mất tinh thần, chúng không muốn chiến đấu nữa, vì mệt mỏi. Nếu nói hai tiếng "binh sĩ" theo nghĩa mà chúng ta đã quen hiểu thì thật ra năm nay chúng ta đã không còn một tên binh sĩ nào nữa rồi. Binh sĩ đã biến thành những bầy tội phạm, man rợ, không còn có kỷ luật nào kiềm chế được nữa. Như cha tôi đây chẳng hạn... cha tôi không thể nào hình dung được tình hình như thế nào đâu. Cha tôi không thể tưởng tượng được quân đội ta đã tan rã tới mức độ như thế nào. Tự ý bỏ vị trí chiến đấu, cướp của, giết dân chúng, giết sĩ quan... Hiện nay không chấp hành mệnh lệnh chiến đấu là điều rất thông thường.

– Con cá nó thối từ trên đầu, – Lão già Lítnhitki thở ra một câu cùng với một hơi thuốc.

– Con thì không nói thế đâu, – Épghênhi cau mày, hai bên thái dương đầy những sợi gân giắt giắt trong một con thần kinh. – Con thì không nói như thế... Bị bọn Bôn-sê-vích làm tan rã, quân đội ta đã thối từ dưới thối lên. Ngay các đơn vị Cô-dắc, nhất là các phân đơn vị đóng gần sát với bộ binh, càng không vững vàng về tinh thần. Chúng mệt mỏi không tả được và chỉ khao khát được về nhà... Trong khi đó bọn Bôn-sê-vích...

– Thế chúng nó muốn gì? – Xécgây Platônôvit không nhìn được nữa.

– Ô!... – Épghênhì cười nhạt. – Chúng nó muốn... điều chúng nó muốn thì cả vi trùng dịch tả cũng không tai hại bằng! Tai hại ở chỗ nó rất dễ nhiễm vào người và ăn sâu vào các đám quần chúng binh sĩ. Tôi nói đây là về mặt tư tưởng. Trong chuyện này thì dùng đến phương pháp cách ly nào cũng không có tác dụng gì cả. Tất nhiên trong bọn Bôn-sê-vích cũng có những đứa có tài, tôi đã từng được tiếp xúc với những thằng như thế, chúng nó đúng là những thằng cuồng tín, nhưng tuyệt đại đa số là những thằng bê tha bạt mạng, vô đạo đức. Bọn chúng nó thì chẳng nghĩ gì tới nội dung của học thuyết Bôn-sê-vích mà chỉ muốn kiếm cơ hội cướp bóc, chuồn khỏi mặt trận. Trước hết chúng nó muốn cướp chính quyền vào tay chúng nó, chấm dứt cái mà chúng nó gọi là "chiến tranh đế quốc" bằng bất cứ điều kiện nào, dù bằng con đường ký hòa ước riêng, rồi trao ruộng đất cho dân cày, nhà máy cho thợ thuyền. Tất nhiên những điều đó thì vừa không tưởng vừa ngu xuẩn, nhưng chính nhờ những chuyện ấu trĩ như thế mà chúng nó chiếm được cảm tình của lính tráng.

Épghênhì vừa nói vừa xoay xoay trong năm đầu ngón tay cái "bót" bằng ngà voi và cố giữ không để lộ nổi tức tối náu nung trong lòng. Xécgây Platônôvit ngả hẳn người về phía trước lắng nghe như sắp sửa nhảy chồm lên. Lão già Litnhitki nhai nhai chồm ria trắng xanh, loạt soạt chiếc áo choàng lông đen lồm xồm, đi đi lại lại trong phòng.

Épghênhì kể lại chuyện ngay trước cuộc chính biến, hẳn đã bắt buộc phải chạy khỏi trung đoàn vì sợ bọn Cô-dắc trả thù, về những sự kiện xảy ra ở Pêtorôgrát mà hẳn đã được chứng kiến.

Câu chuyện lắng đi một phút. Lão già Lítnhitki nhìn thẳng vào chỗ tinh mũi của Xécgây Platônôvit và hỏi:

– Thế nào, ông có mua con ngựa xám không? Mùa thu qua ông đã xem nó rồi đấy, con của con "Boiarunhia" ấy mà.

– Bây giờ thì còn bụng dạ nào mà nghĩ tới việc ấy nữa, bầm cụ lớn Nhicôlai Alêchxêêvit? – lão Môkhôp nhăn nhó mặt mày nom đến là thảm hại và vung tay một cách tuyệt vọng.

Trong khi đó, dưới nhà dầy tó, Êmêlian đã sưởi ấm, đang ngồi uống trà và lau mồ hôi trên má hây hây như củ cải đường bằng một chiếc khăn tay đỏ, kể những chuyện mới xảy ra trong thôn. Acxinhia cuốn quanh mình một chiếc khăn len lồm xồm, dùng tay ngực vào lưng giường trạm trổ.

– Có lẽ nhà tôi đồ đủ mất rồi còn gì? – Nàng hỏi.

– Làm gì đến nỗi đồ đủ, vẫn còn vũng chán! Có ai động gì đến nó đâu? – Êmêlian trả lời tách bạch từng tiếng một cách rất vất vả.

– Nhà lảng giềng chúng tôi, nhà Mêlêkhôp ấy, không hiểu họ làm ăn sinh sống ra sao?

– Họ sinh sống cũng bình thường thôi.

– Pêtorô không về nghỉ phép à?

– Hình như chưa về thì phải.

– Thế còn Grigôri!... Grisca nhà bên ấy ra sao?

– Sau lễ Nô-en, thằng Grisca có về. Năm nay vợ nó đẻ sinh đôi... mà Grisaca thì... bị thương, nên được về.

– Bị thương hả bác?

– Chú còn sao nữa? Nó bị thương ở tay. Khắp người rách nát như con chó dái sau trận xâu xé! Thật khó biết trên người nó bây giờ huân chương hay những vết đâm chém nhiều hơn.

– Thế anh ta nom người ra sao, Grisca ấy mà? – Acxinhia cố nén một cơn ghen khô trong họng, hỏi xong húng hắng ho để giọng đỡ thất thanh.

– Vẫn thế thôi... Mũi thì quắp, mặt mũi thì đen sì. Thổ-Nhĩ-Kỳ vẫn hoàn Thổ-Nhĩ-Kỳ, đáng như thế nào thì đúng là như thế.

– Tôi có hỏi như thế đâu... Anh ấy có già đi hay không?

– Dịch tả dịch hạch nào biết được nó: có lẽ cũng già đi chút ít. Vợ nó đẻ sinh đôi, thế thì nó cũng chẳng già đi nhiều lắm đâu.

– Ở đây lạnh quá... – Acxinhia run run hai vai, nói xong bỏ ra ngoài.

Êmêlian rót tách trà thứ tám, đưa mắt nhìn theo Acxinhia, rồi nói dăm dẩn từng tiếng, giọng chập chững như bước chân người mù:

– Đồ bẩn thỉu dê tiện, đồ thối thây, đốn mạt như thế là cùng. Hồi còn đi đôi ủng thô chạy khắp thôn dã lâu la gì đâu, thế mà nay đã thích nói chữ rồi. "Buốt" thì bảo là "lạnh". Những con đàn bà như thế này chỉ gây tai họa. Những của thối thây ấy, tôi thì... Cái loài rắn độc! Cũng ra cái điều... "Ở đây lạnh quá"... Khắm quá nước mũi ngựa! Xi!

Hắn tức quá, chưa uống hết tách trà thứ tám đã đứng dậy, làm dấu phép, đằng hoàng nhìn quanh rồi vừa bước ra ngoài, vừa cố ý quệt ủng làm bẩn cái mặt sàn sạch bong.

Suốt chặng đường về, cả thầy lẫn tớ đều mặt mũi cau có, chẳng ai kém ai. Cơn giận do Acxinhia gây ra. Êmêlian đổ cả lên đầu con ngựa. Hắn quật đầu roi vào chỗ hiểm của nó, chửi nó nào là "đồ ườn xác chảy thây", nào là "đồ thọt". Trái với lệ thường, cho đến khi về tới thôn, Êmêlian chẳng nói với chủ một lời nào. Xécgây Platônôvit cũng len lét không hé răng.

VIII.

Trước khi cuộc chính biến tháng hai bùng nổ, lữ đoàn đầu tiên của một sư đoàn bộ binh nằm trong lực lượng dự bị của Mặt trận Tây Nam đã bị điều khỏi mặt trận cùng với trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 27 phối thuộc với nó. Mục đích là chuyển tới những vùng quanh kinh đô để đàn áp các vụ rối loạn mới chớm nở. Lữ đoàn này được về hậu phương, được phát quân trang mùa đông mới, ăn uống phè phỡn một ngày một đêm, rồi ngay hôm sau đã bị tống lên những toa xe lửa để đưa đi. Nhưng các sự kiện đã xảy ra nhanh hơn các trung đoàn hành quân về hướng Minxco; ngay hôm lên đường đã truyền lan những tin đồn dập nói rằng hoàng đế đã ký tuyên cáo thoái vị tại Tổng hành dinh.

Lữ đoàn tiến quân đến giữa đường thì quay trở lại. Trung đoàn 27 được lệnh xuống tàu ở ga Rátgôn. Các đường ray đều đầy những đoàn tàu. Một số lính bộ binh đi lại trên sân ga, họ đeo những băng đạn trên áo ca-pô-t, súng trường mới toanh chế tạo tinh xảo, kiểu Nga nhưng làm ở Anh. Trong đám bộ binh đó, nhiều người có vẻ hồi hộp xao xuyến. Họ ngại ngừng đưa mắt nhìn đơn vị Cô-dắc tập hợp thành từng đại đội.

Một ngày âm đạm sắp trôi qua. Nước róc rách chảy xuống từ trên mái các ngôi nhà trong ga. Những vũng nước trên các tuyến đường loang lổ văng dẫu phản chiếu bầu trời xám xịt với những đám mây lổm ngổm như đàn cừu. Các đầu máy dòn toa rúc còi, tiếng còi âm trầm, nghe như kiệt sức. Trung đoàn tập hợp sau dãy nhà kho trong đội hình trên ngựa chờ lão lữ đoàn trưởng. Chân ngựa ướt đầm đến túp lông phía trên móng bốc hơi mù mịt. Những con quạ chẳng sợ gì cả, đến đậu ngay phía sau đội hình, vừa bới vừa mổ những đồng phân ngựa lổn nhổn vàng vàng.

Lão lữ đoàn trưởng cười một con ngựa huyền có chiều cao tiêu chuẩn, tới gần đơn vị Cô-dắc, có viên trung đoàn trưởng đi theo. Lão ghim cương đưa mắt nhìn các đại đội trưởng. Lão bắt đầu nói, bàn tay không đeo găng của lão cứ như xua ra những lời âm thầm, không chút tin tưởng:

– Hỡi anh em đồng hương! Thuận theo ý dân, Hoàng đế Nhicôlai đệ nhị trị vì đến nay thì... è-è-è... thoái vị. Quyền bính được chuyển cho Ủy ban lâm thời của Đu-ma Quốc gia. Quân đội, trong đó có anh em, phải bình tĩnh chịu đựng... è-è-è... cái tin đó... Nghĩa vụ của người dân Cô-dắc là bảo vệ Tổ quốc chống lại những sự mưu hại của các kẻ thù... è-è-è... có thể nói là các kẻ thù bên ngoài. Chúng ta sẽ không dính dáng vào những vụ rối loạn đã bắt đầu nổ ra, chúng ta hãy để cho bên dân sự chọn lấy con đường tổ chức chính phủ mới. Chúng ta phải đứng ngoài, không can dự vào việc đó! Đối với con nhà binh thì chiến tranh và chính trị là hai chuyện không dung hợp với nhau... Trong những ngày mà mọi cơ sở đều... è-è-è... bị lay chuyển ghê gớm như thế này... è-è-è... chúng ta phải cứng rắn như... – Lão lữ đoàn trưởng này vốn là một viên tướng già bất tài, suốt đời sống với lính tráng, không quen nói ở chỗ đông người, nên luống cuống mãi moi óc không ra một hình ảnh làm thí dụ. Trên khuôn mặt bóng nhẫy của lão, hai hàng lông mày đưa lên đưa xuống một cách đau khổ trong con cảm khẩu đột ngột. Các đại đội vẫn kiên nhẫn chờ đợi: – è-è-è... như gang thép. Là dân Cô-dắc, nhiệm vụ nhà binh của anh em kêu gọi anh em phục tùng các quan trên. Chúng ta sẽ vẫn chiến đấu chống quân giặc một cách dũng cảm, vinh quang, cũng như trước kia, còn trên kia... – Viên tướng uể oải đưa chéo tay về phía sau – ta cứ để Đu-ma Quốc gia quyết định vận mệnh của nước nhà. Chúng ta hãy chấm dứt chiến tranh đã, rồi đến lúc ấy sẽ có thể tham dự vào đời sống trong nước, còn bây giờ thì è-è-è... không thể được. Chúng

ta không thể giao phó quân đội cho ai được... Không thể có chính trị trong quân đội!

Vài hôm sau, cũng tại ga này, người ta làm lễ tuyên thệ trung thành với chính phủ lâm thời, người ta đi dự những cuộc mít tinh, tụ tập thành những nhóm đồng hương rất lớn, nhưng vẫn xa lánh những người lính bộ binh đóng đầy sân ga. Sau đó người ta bàn tán rất lâu về những bài diễn văn được nghe, cố đoán mò một cách thiếu tin tưởng những từ ngữ mà người ta thấy là đáng nghi. Nhưng không biết vì sao trong tất cả mọi người đều tự nhiên hình thành một niềm tin có được tự do thì tức là sẽ chấm dứt được chiến tranh. Niềm tin ấy đã mọc rễ sâu trong lòng binh sĩ, đến nỗi bọn sĩ quan không tài nào nói lại được, mà chúng thì chỉ muốn nhồi vào đầu óc mọi người một đều là nước Nga phải chiến đấu đến cùng.

Sau khi cuộc chính biến bùng nổ, tinh thần hoảng loạn đã xâm chiếm các phân tử lớp trên trong quân đội, rồi sau cũng phản ánh cả trong các tầng lớp dưới. Sư đoàn bộ tựa như quen bằng cái chuyện hiện có một lữ đoàn điều đến giữa đường thì bị nghiền. Từ hôm xuống xe, lữ đoàn đã chén sạch tám ngày lương thực được cấp, vì thế bọn lính kéo đàn kéo lũ đến các làng lân cận, ngoài chợ bắt đầu có rượu bán ở những chỗ nào đó, và trong những ngày ấy chẳng ai lấy làm lạ khi thấy những tên say nhè đeo lon hạ sĩ quan và sĩ quan.

Bị cuộc chuyển quân làm xa rời các công việc mà họ thường phải làm hàng ngày, bọn Cô-dắc mệt mỏi chán ngán trong các toa xe có sưởi ấm, và chỉ chờ ngày được về vùng sông Đông (có tin đồn những tên bị gọi khóa hai sẽ được phục viên, và người ta đã tin như thế trong một thời gian rất lâu), họ chênh mảng không chịu chăm sóc ngựa, ngày ngày thất thiếu ngoài bãi chợ, họ bán tổng bán tắng những thứ thường dùng mang từ mặt trận về: chăn Đức, lưỡi lê, cưa, áo ca-pôt, ba-lô da, thuốc lá...

Lệnh quay trở về mặt trận đã được đón bằng những lời kêu ca phàn nàn công khai. Đại đội hai từ chối không chịu lên đường, lính Cô-dắc không để cho nối đầu máy vào các toa xe, nhưng viên trung đoàn trưởng dọa tước vũ khí, vì thế tinh thần phản đối đã giảm dần, lắng đi. Đoàn tàu nhà binh chuyển bánh ra mặt trận.

– Thế là nghĩa lý ra sao hở anh em? Tự do chỉ là tự do, còn chiến tranh thì như thế là lại phải đổ máu à?

– Cái lối dè nén áp bức cũ lại ngóc đầu rồi đấy!

– Vậy cho cái lão vua ấy về vườn thì được tích sự gì?

– Đối với chúng ta thì điều gì hồi có lão là tốt, bây giờ cũng vẫn thích hợp...

– Vẫn chỉ là một cái quần, có điều là mặt trước xoay thành mặt sau thôi.

– Đúng thế đấy!

– Không biết đến bao giờ mới hết tội hết nợ?

– Đã hơn hai năm khẩu súng không rời tay rồi! – Đó là những lời bàn ra tán vào trên các toa xe.

Khi đoàn tàu chạy đến một ga đầu mối, bọn lính Cô-dắc đều nhảy hết trên các toa xe xuống như đã hẹn nhau từ trước, rồi không kể gì đến những lời khuyên bảo và đe dọa của viên trung đoàn trưởng, họ mở luôn một cuộc mít tinh. Viên chỉ huy và người xếp ga đã già chạy rồi lên trong biển áo ca-pôt xám xịt của binh sĩ Cô-dắc, cố dỗ họ giải tán trở về các toa xe và để cho các tuyến đường được thông nhưng vô hiệu quả. Bọn Cô-dắc căng thẳng tinh thần chú ý nghe từ đầu đến cuối lời phát biểu của một hạ sĩ đại đội ba. Sau anh ta đến lượt Mangiulôp, một anh chàng nhỏ bé, nhưng người rất cân đối. Môi Mangiulôp tái nhợt, miệng méo xệch, nom đến là hung dữ, những lời cảm hờn bật ra một cách khó khăn:

– Anh em đồng hương ạ! Không thể dễ như thế này được nữa! Một lần nữa, họ lại muốn lôi chúng ta vào cảnh sống khổ sống nhục. Họ muốn lừa dối chúng ta! Một khi cách mạng đã bùng nổ và tự do đã đem lại cho toàn dân, thì tức là phải chấm dứt chiến tranh, nhân dân cũng như chúng ta nào có muốn chiến tranh làm gì! Tôi nói có đúng không hử? Có thật như thế không hử?

– Đúng đấy!

– Chiến tranh thì kẹp mẹ nó xuống dưới đuôi con ngựa cái ấy!

– Tất cả chúng ta đều ngấy chiến tranh lắm rồi!

– Quân sắp bọc ra đến nơi... còn chiến tranh cái gì?!

– Chúng ta khô-ô-ông muốn chiến tranh nữa!...

– Về nhà thôi!

– Tháo đầu máy ra! Nào Phêđốt, lại đây một tay!

– Anh em đồng hương ơi! Huộm đã nào! Anh em đồng hương ơi! Anh em ơi! Ma quỷ đã ám vào mồm miệng, ruột gan, tâm hồn anh em rồi!... Anh em ơi!... Mangiulốp gào lên, cổ át những tiếng la hét của hàng ngàn con người – Huộm đã nào! Đừng động đến đầu máy làm gì! Chúng ta chẳng cần gì đến nó, còn cái chuyện có lừa dối hay không thì... cứ để quan lớn trung đoàn trưởng tuyên đọc cho chúng ta nghe văn kiện chính thức cho biết đơn vị thật có bị gọi ra mặt trận hay chỉ là họ tự tiện làm liều thôi.

Viên trung đoàn trưởng như điên như cuồng, không tự chủ được nữa. Môi run bần bật, lão đọc to cho mọi người nghe bức điện điều trung đoàn trở về mặt trận mà lão đã nhận được ở sư đoàn bộ. Mãi lúc ấy trung đoàn mới chịu lên các toa xe.

Có sáu gã Cô-dắc người thôn Tatácxki thuộc trung đoàn 27 cùng ngồi trên một toa xe có sưởi ấm: Pêtorô Mêlêkhôp, Nhicôlai

Cô-sê-vôi, chú ruột của Misca Cô-sê-vôi, Anhicây, Phêđôt Bôđôpxcôp, Mécclôp, một gã mặt mũi hao hao như dân Di-gan, có bộ râu đen xoắn tít và hai con mắt màu nâu nhạt lúc nào cũng long xòng xọc; Máximca Griatnôp, lảng giềng nhà Cócôsunôp, một gã phóng đảng, vui nhộn. Trước chiến tranh Máximca đã giành được khắp trấn cái danh tiếng chẳng có gì vẻ vang là một thằng ăn cắp ngựa gan liều tuồng quân. "Thằng Mécclôp mới trông thì cứ tưởng nó vừa dắt ngựa nhà người ta đi, vì của đáng tội nom nó hệt như một thằng Di-gan, nhưng... nhưng nó có lấy gì của người khác đâu. Con cậu, Máximca ạ, cậu thì thoảng thấy cái đuôi con ngựa là đã ngứa ngáy chân tay rồi!" – Bọn Cô-dắc luôn luôn chế Griatnôp như thế. Máximca đỏ mặt, nheo hai con mắt xanh da trời như màu hoa đay, pha trò một cách thô bỉ để chống chế: "Bà cụ thằng Mécclôp đã ngủ với một gã Di-gan, có lẽ bà cụ nhà mình đã ghen, nếu không mình làm sao mà... cầu Chúa chúng giám cho..."

Gió thổi thông thoáng qua toa xe. Những con ngựa được đắp áo và buộc bên những máng ăn làm vội vã. Giữa toa có một đồng củi đốt trên đám đất giá băng. Khói bốc lên mù mịt từ củi uớt cứ bị hút ra khe cửa. Bọn lính Cô-dắc ngồi quanh đồng lửa trên những chiếc yên ngựa. Họ hong những dải băng quấn chân ẩm uớt hơi khắm vì mồ hôi. Phêđôt Bôđôpxcôp hơ lửa hai bàn chân cong cong, một nụ cười thỏa mãn ẩn hiện trên bộ mặt có hai gò má nhọn hoắt như mặt dân Can-mức. Griatnôp dùng chỉ sắp khâu quàng khâu quấy cái đế ủng bị tuột chỉ. Hắn vừa lúi húi khâu vừa kể bằng một giọng khàn đặc vì khói, không biết hẳn định kể cho ai nghe:

– ... Hồi còn nhỏ, mùa đông mình thường leo lên chỗ nằm trên bếp lò cho bà mình mò mẫm bôi tóc bắt chấy cho mình (những năm ấy cụ đã hơn trăm tuổi rồi!). Cụ thường nói: "Cháu yêu của bà, thằng Máximca yêu quý của bà! Xưa kia các cụ sinh sống có khuôn phép và chẳng phải chịu một tai ương hoạn

nạn nào cả. Nhưng cháu yêu của bà ơi, cháu sẽ phải sống tới một thời mà cháu sẽ thấy khắp mặt đất chằng đầy dây thép, thấy những con chim mổ sắt bay trên trời xanh, bỏ nhào xuống mổ người ta như những con quạ trắng mổ quả dưa bở ấy. Con người sẽ chết như rạ về các bệnh dịch tả, dịch hạch, sẽ phải chịu đói kém, anh em sẽ đánh lẫn nhau, con sẽ chống lại bố... Những người còn sống sót thì cũng chẳng khác gì những sợi cỏ sau một đám cháy". Thật đúng là như thế, – Máximca nín lặng một lát rồi nói tiếp: – Những điều cụ nói đến nay đã sờ sờ trước mắt. Người ta đã nghĩ ra điện tín, dây thép đay chứ còn gì nữa! Còn những con chim sắt là máy bay. Nó đưa anh em mình về với ông bà ông vải có phải ít đâu? Rồi sẽ còn có nạn đói. So với những năm trước, số thóc nhà mình gieo chỉ còn một nửa, mà nhà nào cũng đều như thế. Trong các trấn chỉ còn độc người già và trẻ con, nếu chẳng may mất mùa thì đói ngay chứ gì?

– Nhưng còn cái chuyện anh em đánh lẫn nhau thì có lẽ là nói bậy đấy, – Pêtorô Mêlêkhốp vừa cười lại cúi trong đồng lửa vừa hỏi.

– Chờ đấy mà xem, nhân dân rồi cũng sẽ đi đến cái cảnh ấy thôi.

– Không lập được một chính quyền là sẽ loạn cho mà xem
– Phêđôt Bôđôpxcôp nói xen vào.

– Rồi sẽ còn phải đi trấn áp cái bọn quý sứ.

– Đầu tiên cậu hãy ném cho hết những cái khổ vì bọn Đức đã, – Misca bật cười và nói.

– Không sao, chúng ta sẽ còn choảng nhau...

Anhicây vờ làm vẻ sợ hãi, hấn nhấn bộ mặt nhần thín như mặt đàn bà, kêu lên:

– Lạy Đức mẹ lăm lông chân của chúng con, sẽ vẫn còn cái chuyện "choảng nhau" ấy đến bao giờ nữa mới thôi?

– Cho đến khi cái thằng tín đồ phái Xcôpét¹ như cậu mọc lông mới thôi, – Misca cho luôn Anhicây một câu.

Những tên lính ngồi quanh đồng lửa cùng phá lên cười. Pêtorô sặc khói, ho một thôi một hồi, rồi nhìn Anhicây bằng cặp mắt rần rụa nước mắt và chỉ chỉ ngón tay về phía hắn.

– Lông lá là một thứ ngu xuẩn..., – Anhicây ngượng quá, lấp bắp: – Nó mọc cả ở những chỗ chẳng cần mọc làm gì... Nhưng Misca ạ, cậu đá anh em như thế cũng chẳng được gì đâu.

– Thôi, như thế đủ rồi! Anh em mình chịu đựng quá quất lắm rồi! – Máximca bất thần phát khùng. – Chúng ta ở đây thì chịu khổ sở, chết vì cháy rận, trong khi đó thì vợ con ở nhà túng thiếu đói khổ, như thế thì còn nghĩa lý ra sao nữa?... Cắt thịt ra cũng chẳng còn máu mà chảy nữa đâu.

– Có gì mà cậu lên cơn phẫn nộ như thế hử? – Pêtorô nhai nhai một món râu vàng như màu lúa chín, hỏi giọng vẻ nhạo báng.

– Có gì thì đã hai năm rồi, – Mécculôp cố giấu nét cười sau bộ râu xoắn tít như râu một gã Di-gan, trả lời thay Máximca. – Rõ ràng là những thằng Cô-dắc chúng ta đang ăn không ngồi rồi đến chán ngấy, đang nhớ nhà... Ta hãy tưởng tượng cảnh một anh chàng chăn gia súc xưa bỏ ngựa ra đồng ăn cỏ. Trong khi sương mai chưa bị nắng hút khô thì bò ngựa chẳng sao cả, vẫn ăn cỏ như thường, nhưng đến khi mặt trời lên cao bằng cây sồi, mòng bắt đầu vo ve bay đến, chăn gia súc, thế là... – Mécculôp đưa mắt cho bọn Cô-dắc một cách tinh quái, rồi quay về phía Pêtorô nói tiếp: – Đến lúc ấy thì thua ngài quản, cả đàn bắt đầu phát điên phát cuồng. Mà chính ngài cũng biết đấy! Hắn là ngài cũng chẳng xuất thân từ gia đình quan

1. Một giáo phái hồi thế kỷ thứ 18, những người theo giáo phái này đều bị hoạn. (N.D.)

lại hay trí thức gì! Chính ngài cũng đã từng xoắn đuôi bò để nghịch chứ gì... Thường chỉ cần có một con bò cái to vắt đuôi lên lưng, rống lên một tiếng, và làm thêm cái trò gì nữa, thế là cả đàn lông lên chạy theo ngay. Và anh chàng chăn gia súc chỉ còn cách chạy theo: "Ái chà chà!... Ái chà chà!..." Nhưng đến lúc ấy thì còn làm gì được nữa?! Cả đàn lao đi ào ào như nước vỡ bờ, chẳng kém gì hồi chúng ta tràn vào địa trận của quân Đức ở gần Nhêtvinxca. Đến lúc như thế thì thử hỏi còn có gì ngăn cản nổi?

– Cậu nói loanh quanh như thế rồi định đi đến đâu vậy?

Mécculôp không trả lời ngay. Hắn cuốn chòm râu vào quanh một ngón tay, giật một cái thật mạnh, rồi nói bằng một giọng thiết thực, không cười nữa:

– Chúng ta đánh nhau đến nay đã là năm thứ ba rồi... có phải thế không? Chúng ta đã bị lôi cổ vào trong các chiến hào đã đến năm thứ ba rồi. Để làm gì và vì sao thế? – Chẳng ai có thể hiểu được... Điều mà mình muốn nói là không bao lâu nữa sẽ có một anh chàng Griát nôp hay Mêlêkhôp nào đó chuôn khỏi mặt trận, rồi toàn trung đoàn sẽ theo anh ta, và toàn thể quân đội sẽ làm theo trung đoàn đó... Thế là sạch sành sanh!

– Cả cậu cũng theo...

– Theo hắn đi chứ! Mình có mù đâu, mình nhìn thấy rõ ràng lắm chứ: tất cả đều đang treo trên đầu sợi tóc. Trong lúc này chỉ cần có một người hô lên: "Xéo đi!" thế là tất cả sẽ sụp đổ như chiếc áo choàng cũ tụt khỏi vai. Đến năm thứ ba thì đối với chúng ta mặt trời đã cao bằng cây sồi rồi.

– Vừa vừa chứ cậu! – Bôđôpxcôp khuyên. – Khéo không Pêtorô... không biết Pêtorô đã là "ngài quân" rồi à?...

– Đối với anh em từ xưa mình đã động tới ai đâu. – Pêtorô đỏ mặt tía tai.

– Cậu chó vội nóng! Mình nói đùa đấy thôi. – Bôđôpxcôp luống cuống ngo nguẩy những ngón chân sần sùi trên hai bàn chân không đi ủng, rồi đứng dậy, đi lết sệt về phía dãy máng ngựa.

Trong một góc toa, những gã Cô-dắc thuộc những thôn khác thì thảo bàn tán với nhau bên những hòm đựng rom nén. Trong số đó chỉ có hai anh chàng là người thôn Cácghinxki: Phadêép và Cácghin, còn tám gã kia là dân những thôn, những trấn khác.

Một lát sau nhóm này bắt đầu hát. Alimôp, một gã vùng sông Tria cất giọng hát một điệu nhảy, nhưng một gã khác đã vỗ ngay vào lưng gã, găm lên, giọng như người bị cảm:

– Thôi đi!...

– Này các cậu mỗ côi mỗ cút kia ơi, lại ngồi quanh lửa cho ấm! – Misca mời. Mọi người cho thêm củi vào đồng lửa (những thanh củi này là di tích của một dãy hàng rào bị phá ở một ga xép). Quanh đồng lửa tiếng hát vang lên vui vẻ hơn:

*Con ngựa chiến sẵn yên cương trang bị.
Hí cạnh giáo đường, có lẽ nó chờ ai.
Bà mẹ già dắt cháu thơ đứng khóc,
Vợ trẻ tràn trề dòng lệ chua cay.
Từ trong cửa nơi thánh đường tôn kính,
Chàng bước ra, giáp trụ hiên ngang,
Thế là từ nay chàng Cô-dắc lên đường.*

Trong toa xe bên, một chiếc ác-coóc-đê-ông hai dây phím kéo phù phù cái hộp da xép, chơi bài "Người đàn bà Cô-dắc". Sàn gỗ dấy, ủng nhà binh phát dấy, tha hồ mà dận văng mạng. Có một anh chàng gào lên, giọng đến là khó nghe:

*Nói sao hết nỗi niềm cay đắng,
Vòng của nhà vua
Siết trên cổ nhân dân Cô-dắc*

*Chật như vậy, thò sao cho dặng.
Pugatrôp khắp sông Đông rong ruổi,
Kêu gọi hạ du, vùng khổ rách áo ôm:
"Hỡi các a-ta-man, hỡi anh em Cô-dắc!..."*

Một giọng thứ hai kể lẽ liếng thoảng, át cả giọng thứ nhất, không biết anh chàng nào hát mà cao một cách khó tưởng tượng.

*Thờ vua ta trung thành.
Để vợ nhà ta nhớ.
Kiếm được nhân tình, thế là quên vợ.
Còn nhà vua... ta tráng cho lớp thiếc.
Nào ta đổ! Này thì xèo!...
Hu-hu! Hu! Hu! Ha!...
Ha-ha-hi-hô-hu-ha-ha!*

Bọn Cô-dắc bên toa này đã ngừng tiếng hát một lúc lâu rồi. Họ lắng nghe những tiếng ồn ào vui nhộn hỗn nhiên từ toa bên kia vọng sang. Họ nháy mắt với nhau, mỉm cười đồng tình. Pêtrô Mêlêkhôp không nhin được nữa, cũng phá lên cười.

– Chà, chúng nó bị quỷ dữ nhập vào hay sao thế?

Hai con mắt nâu, lăm lăm những tia vàng óng của Mécculôp lấp loáng những ánh rất vui. Hắn nhảy chồm dậy, chờ đúng nhịp rồi khễ đập rất nhanh mũi ủng xuống sàn, nghe như tiếng trống rung và bất thình lình ngồi sụp xuống, nhẹ nhàng xoay tròn, nhảy điệu "pri-xi-át-ca" người nhún nhún uyển chuyển. Tất cả đều luân phiên nhảy, cố vận động mạnh cho người nóng lên. Chiếc ắc-coóc-dê-ông ở toa xe kia đã cầm bắt từ bao giờ, thay vào đó đã có những giọng khàn khàn chửi nhau rất tục tằn. Nhưng bên này vẫn cứ nhảy chết thôi, làm cho những con ngựa cũng có vẻ lo lắng sợ hãi. Mọi người chỉ thôi nhảy khi Anhicây hăng say đến không tự kiềm chế được nữa, muốn nhảy một bước đặc biệt phức tạp, nên ngã phệt ngay vào đồng lửa. Mọi người phá lên cười, lời Anhicây đây, châm mẩu nến soi mãi

khoảng bị cháy dưới mông chiếc quần đi ngựa còn mới toanh và đoạn gấu áo bông hơi bị xém.

– Cậu tụt quần ra thôi! – Mécculôp thương hại khuyên Anhicây.

– Cái thằng Di-gan này, mày điên à? Thế thì mình mặc bằng gì?

Mécculôp bèn lục một lát trong cái túi yên rồi lấy ra một cái áo lót đàn bà bằng vải thô. Mọi người thối cho lửa cháy to thêm. Mécculôp cầm hai bên vai cái áo rất hẹp, ngửa người ra sau, cười như nắc nẻ nói:

– Thì đây!... Hà! Hà! Mình đã thâu được nó trong trán, trên một dây hàng rào... Định làm vải bọc chân... Hà! Thôi chẳng xé nó ra nu-u-ừa... Cậu lấy mà mặc!

Anhicây chửi rầm lên nhưng mọi người vẫn bắt hẩn mặc cho kỳ được. Bọn Cô-dắc phá lên cười, tiếng cười nghe khoái trá và to đến nỗi trong cửa các toa bên có những gã tò mò thò đầu ra, quát lên trong đêm tối, giọng đầy vẻ ghen tị:

– Các cậu bên ấy làm sao thế?

– Cái bọn ngựa đực chết tiệt này!

– Có gì mà họ phẫn thế nhỉ?

– Bọn nhân tình của những mụ dở người này, chúng mày tìm được mẩu sắt vụn đấy à?

Tàu vừa đến ga, mọi người lôi luôn gã ác-coóc-đê-ông ở toa trên xuống. Từ những toa khác cũng có những gã mò tới làm toa xe chật như nêm. Họ xô đẩy nhau, làm nát cả cái máng ngựa ăn, họ dồn những con ngựa vào sát thành xe, còn lại ở giữa toa một khoảng trống nhỏ. Anhicây nghênh ngáo đứng giữa. Chiếc áo dài lót xem ra là của một người đàn bà rất cao lớn, vì thế quá dài đối với hẩn và cứ làm vướng chân hẩn. Song những

tiếng hò hét và tiếng cười rộ đã làm hấn hào hứng nhảy múa tới kiệt sức mới thôi.

Trong khi đó các tinh tú trên trời đang buồn thảm đổ nước mắt quanh chòm sao Bạch Nga đầm máu. Bầu trời đêm đen kịt, mung lung, mù mịt, mở hoác ra như một vực thẳm. Gió thổi là là mặt đất thấm đẫm mùi lá rụng đấng hắc, mùi đất sét ẩm chua loét như rỉ sắt, mùi tuyết tháng ba...

IX.

Tàu đã chạy được một ngày một đêm, trung đoàn không còn cách mặt trận xa lắm nữa. Đoàn tàu nhà binh dừng lại ở một nhà ga đầu mối. Bọn quản truyền đạt mệnh lệnh: "Xuống xe!" Bọn lính Cô-dắc vội vã dắt ngựa qua những cái cầu xuống toa, đóng yên, rồi lại quay lên lấy hết các đồ vật để quên trong lúc bán tinh bán mùa. Họ cuống cuống hát bừa những hòm rom ném xuống lớp cát ẩm giữa đường tàu.

Gã liên lạc của viên trung đoàn trưởng đến gọi Pêtorô Mélékhốp:

– Ngài vào trong ga, quan trung đoàn trưởng cho gọi.

Pêtorô khệnh khạng bước lên sân ga, vừa đi vừa sửa dây da thắt ngoài áo ca-pôt.

– Anhicây, để mắt coi hộ con ngựa của mình nhé, – Pêtorô thấy Anhicây đang lẫn quẩn bên mấy con ngựa bèn nhờ.

Anhicây nhìn theo Pêtorô, bộ mặt hấn ngày thường vốn đã nhần nhó khổ sở, nay lại thêm một vẻ nửa lo lắng nửa chán

ngán. Pêtorô dán mắt xuống đôi ủng bê bết những đám bùn đất sét vàng vàng, chân vẫn bước mà bụng cứ nghĩ quẩn quanh: không biết trung đoàn trưởng cần gọi mình lên làm gì nhỉ? Pêtorô chợt để ý tới một đám lính không đông lắm, đang đứng túm tụm ở đầu sân ga, bên cái thùng nước sôi, bèn bước lại gần và từ xa đã lắng nghe xem họ nói với nhau những gì. Chừng hai mươi người lính bộ binh đứng vây quanh một gã Cô-dắc cao lớn, râu tóc hung hung đỏ, đứng quay lưng về phía thùng nước, nom vẻ bối rối như một con thú bị săn đuổi. Pêtorô vươn cổ nhìn bộ mặt râu ria đỏ như râu ngô của gã Cô-dắc trung đoàn Atamanxki có con số "52" trên cái lon hạ sĩ màu xanh lơ, chợt thấy quen quen. Pêtorô nghĩ rằng chắc hẳn mình đã có lần gặp mặt gã, nhưng không nhớ là ở đâu và hồi nào.

– Sao cậu lại giở cái trò như vậy? Thế mà họ còn đánh cho cậu cái lon này à?... – Một tên lính tình nguyện có khuôn mặt thông minh đầy tàn hương hỏi sói móc gã Cô-dắc râu tóc hung hung.

– Có chuyện gì thế các cậu? – Pêtorô vỗ vai một gã tân binh quay lưng về phía mình, tò mò hỏi.

Gã kia quay đầu lại, trả lời miễn cưỡng:

– Vừa tóm được một thằng đào ngũ... cũng là dân Cô-dắc như các cậu đấy.

Pêtorô moi trong ký ức, cố nhớ xem mình đã từng gặp tên hạ sĩ trung đoàn Atamanxki có khuôn mặt rộng bè bè, râu ria và lông mày đều đỏ lôm lôm này ở đâu rồi. Gã hạ sĩ trung đoàn Atamanxki chẳng thèm trả lời những câu hỏi móc của tên lính tình nguyện, cứ uống nước nóng từng ngụm chậm rãi trong cái ca đồng làm bằng vỏ đạn đại bác và ăn lương khô đen nhúng nước cho mềm. Hai con mắt lồi rất xa tinh mũi của gã nheo lại, trong lúc nhai nhai nuốt nuốt, gã vẫn rung rung hai hàng lông mày, hết nhìn xuống dưới lại nhìn khắp chung quanh. Một người

lính bộ binh vạm vỡ, đã có tuổi, áp giải tên hạ sĩ đào ngũ. Anh ta đứng ngay bên cạnh, một tay nắm lưỡi lê khẩu súng trường chống dưới đất, đứng ngay bên cạnh. Gã hạ sĩ trung đoàn Atamanxki uống hết ca nước, ngược cặp mắt mệt mỏi nhìn khắp mặt những tên lính bộ binh đang soi mói chăm chăm nhìn gã, rồi bỗng nhiên hai con mắt xanh lơ, ngây thơ như mắt con nít của gã sáng bừng lên hung tợn. Gã vội vã nuốt ực một cái, liếm môi và quát lên bằng một giọng trầm thô bạo, ngang ngạnh:

– Chúng mày thấy lạ lắm à? Quân khốn nạn, chẳng dễ yên cho người ta ăn nữa! Chúng mày làm sao thế, chưa được trông thấy một con người bao giờ à, hả?

Bọn lính bộ binh phá lên cười. Pêtorô vừa nghe thấy giọng nói của tên đào ngũ, bất giác bừng nhớ ra hết sức rành rọt rằng gã này người thôn Rubêgium, trấn Êlanxcaia, và có họ là Phômin. Trước chiến tranh có lần Pêtorô cùng với bố tới cuộc chợ phiên hàng năm của trấn Êlanxcaia và đã mua của gã một con bò đực ba tuổi. Con người ta thường loáng cái nhớ ra như thế.

– Phômin! Iacôp! – Pêtorô vừa gọi vừa len đến gần tên hạ sĩ trung đoàn Atamanxki.

Gã kia ngo ngác đặt vụng về cái ca lên thùng nước. Gã vừa tiếp tục nhai, vừa nhìn Pêtorô bằng cặp mắt tươi cười đầy vẻ bối rối và nói:

– Mình không nhận được ra cậu nữa rồi, anh bạn ạ...

– Cậu ở thôn Rubêgium có phải không?

– Đúng đấy. Còn cậu cũng là dân Êlanxcaia à?

– Mình ở Vôsenxcaia cơ, nhưng mình còn nhớ cậu. Chúng năm năm trước hai bố con mình đã mua của cậu một con bò mộng mà.

Phômin có vẻ cố nhớ lại, trên mặt hắn vẫn còn nụ cười ngượng nghịu của con nít như nãy.

– Không, mình quên mất rồi,... không còn nhớ ra cậu nữa rồi. – Gã nói rõ ràng có lấy làm tiếc.

– Cậu ở trung đoàn Năm mươi hai ạ!

– Phải, ở Năm mươi hai.

– Thế ra cậu dạo ngũ à? Sao cậu lại làm như thế, người anh em?

Lúc đó Phômin đã bỏ mũ lông xuống, móc trong đó ra túi đựng thuốc lá tàng tàng. Gã còng lưng, từ từ nhét cái mũ xuống dưới nách, xé lấy một mẩu giấy chéo góc, rồi mãi lúc này, gã mới nhìn Pêtorô chăm chăm bằng hai con mắt nghiêm khắc, ướt ướt long lanh.

– Không chịu được nữa rồi, người anh em ạ!... – Gã nói thều thào.

Cái nhìn của Phômin như chằm vào người Pêtorô. Pêtorô húng hắng ho, nhét một món ria vàng hoe vào trong miệng.

– Thôi đi, các bạn đồng hương, chấm dứt câu chuyện đi, nếu không các bạn sẽ làm cho bao nhiêu tội nợ đổ cả lên đầu thằng này thôi. – Anh lính bộ binh vạm vỡ đi áp giải thả dài, hất khẩu súng trường lên vai. – Nào đi đi, bố!

Phômin vội vã nhét cái ca vào túi dết, liếc ngang chào từ biệt Pêtorô, rồi đi vào ban tư lệnh, dáng đi nặng nề, chậm chạp như con gấu.

Trong căn phòng nhà ga, trước kia dùng làm "buýp-phê" cho hạng nhất, viên trung đoàn trưởng và hai đại đội trưởng đang gù lưng ngồi quanh một chiếc bàn nhỏ.

– Gã Mêlêkhốp này, mày bắt người ta đợi mày lâu quá rồi đấy. – Cặp mắt mệt mỏi và tức tối của viên trung đoàn trưởng hấp háy một thôi một hồi.

Pêtorô được cho biết rằng đại đội của anh ta bị điều lên cho sư đoàn bộ sử dụng và anh ta phải hết sức theo dõi bọn

Cô-dắc, hề thấy tinh thần của chúng hơi có chút gì biến đổi là phải báo cáo ngay cho viên đại đội trưởng biết. Pêtorô nhìn không chớp mắt vào viên đại tá và hết sức chú ý lắng nghe, nhưng cặp mắt ướt long lanh cùng câu nói thêu thào của Phômin: "Không chịu được nữa rồi, người anh em ạ..." vẫn cứ ám ảnh mãi trong đầu óc anh chàng, như đã dán chặt trong đó.

Pêtorô bước ra khỏi căn phòng nhà ga ấm áp, hơi bốc ngùn ngụt, trở về đại đội. Đoàn xe vận tải đợt hai của trung đoàn đã tới đỗ ở ngay đây, trong ga. Trong khi đi về phía toa xe có suối ấm của anh ta, Pêtorô nhìn thấy bọn Cô-dắc áp tải đoàn xe và gã đóng móng ngựa của đại đội, Pêtorô vừa thoáng thấy gã đóng móng ngựa, Phômin cũng như câu chuyện trao đổi với gã đã tựa như bị gió thổi bay khỏi đầu óc anh, và anh rảo bước ngay tới gần định bàn về chuyện đóng lại móng cho con ngựa của mình (trong giây phút này Pêtorô đã hoàn toàn bị chìm trong những nỗi lo lắng về công việc hàng ngày). Nhưng giữa lúc, từ trong một góc son đỏ của toa xe bước ra một người đàn bà đầu trùm chiếc khăn len xôm mầu trắng rất diện, ăn vận không giống người vùng này chút nào. Hình dáng và tư thái quen thuộc một cách lạ lùng của người đàn bà làm Pêtorô phải dán mắt nhìn. Người đàn bà bất thành linh quay mặt về phía anh ta rồi hối hả bước tới, hai vai dong đưa một cách rất kín đáo, thân hình mảnh mai, chẳng có vẻ gì là một người có chồng. Pêtorô chưa nhìn rõ mặt, nhưng chỉ dáng đi nhẹ nhàng, uốn éo ấy cũng đã làm cho anh ta nhận ra vợ. Một cảm giác lạnh lạnh, nhói nhói nhưng rất thống khoái chạy rần rần lên tới tim anh chàng. Niềm vui quá bất ngờ, vì thế càng vui dữ. Thấy những gã trong đoàn vận tải nhìn mình chằm chằm, Pêtorô cố đi ngắn bước lại để họ khỏi biết rằng mình đang nở từng khúc ruột. Anh ta từ tốn bước tới ôm lấy vợ, hôn vợ ba lần, và muốn hỏi một câu gì đó, nhưng niềm bồi hồi sôi sục tận trong đáy lòng đã tràn cả ra ngoài, làm môi anh ta khê run run, lưỡi như đã bị cắt đứt.

– Anh thật không ngờ... – Mãi anh ta lấp bắp được một câu.

– Con bồ câu nhỏ của em! Sao nom anh khác đi nhiều đến thế?... Đaria vỗ hai tay đánh đét. – Trông anh cứ như người lạ ấy... Anh thấy chưa, em đến thăm anh đấy nhé... Ở nhà cứ không cho đi: "Mày biết đường nào mà đi bây giờ?" Nhưng em lại nghĩ, không, phải đi mới được, phải đi thăm anh yêu của em mới được... – Đaria đã liên thoáng một thôi một hồi và cứ ghì chặt lấy chồng, hai con mắt đắm lệ nhìn thẳng vào mắt chồng.

Trong khi đó những gã Cô-dắc khác đã kéo đến đông nghịt bên các toa xe: họ nhìn hai vợ chồng, họ hậm hực họ họ, họ nháy mắt với nhau, họ pha trò.

– Cái số của thằng Pêtorô dở thật...

– Cái con sói cái nhà mình không đến đâu, nó bỏ đi với thằng khác rồi.

– Ở nhà, ngoài thằng Nhétche ra nó còn đến chục thằng nữa là ít!

– Nếu như thằng Pêtorô chịu hy sinh cho trung đội nó mượn vợ nó một đêm nhỉ... Cũng phải thương cái cảnh cô cút của bọn mình một chút chứ... Hu-ừm!...

– Thôi đi các cậu! Ruột gan mình bời bời ra rồi đây này! Xem con bé nó cứ dính chặt lấy thằng cha có ghê không?

Trong giờ phút này, Pêtorô đã quên hẳn rằng đã có lúc anh chàng định tâm nện cho vợ một trận nhừ tử, và cứ vuốt ve vợ ngay trước mặt mọi người, những ngón tay thô to ám khói thuốc lá cứ mon mon cặp lông mày tô đen, cong lên như vòng cung, trong lòng sung sướng khôn tả. Đaria cũng quên rằng mới hai đêm trước ả còn nằm trong toa xe cùng với gã y sĩ thú y long ky binh cùng đi từ Khắccôp tới trung đoàn. Gã y sĩ đó có hàng ria đen đến là rậm, nhưng đó là chuyện hai đêm trước, chứ bây giờ thì ả chỉ biết ghì chặt lấy chồng với những giọt nước

mắt sung sướng rất chân thành, và nhìn chông bằng hai con mắt thật thà như đếm.

X.

Sau khi hết phép trở về đơn vị, viên đại úy Cô-dắc Épghênhì Litnhitki nhận được lệnh điều đến trung đoàn Cô-dắc sông Đông số mười bốn. Hắn đã tới thẳng sư đoàn bộ chứ không vác mặt về trung đoàn của hắn trước kia, trung đoàn mà hắn đã bỏ chạy một cách nhục nhã trước cuộc chinh biến thắng Hai bùng nổ. Trưởng ban tham mưu sư đoàn là một viên tướng trẻ thuộc một dòng họ danh tiếng lẫy lừng trong giới quý tộc Cô-dắc sông Đông.

– Đại úy ạ, – Hắn đưa Épghênhì về phòng riêng rồi bảo – tôi biết rằng ngài lại về làm việc trong hoàn cảnh cũ thì sẽ rất khó khăn, vì bọn Cô-dắc đã có thái độ chống đối ngài, chúng nó ghét cay ghét đắng tên họ của ngài, do đó cách khôn ngoan hơn là ngài hãy về trung đoàn Mười bốn. Ở đây toàn là những sĩ quan được lựa chọn rất tốt, ngay đến bọn Cô-dắc cũng vững vàng hơn, đáng tin hơn, phần lớn là dân những trấn phía Nam thuộc quân khu Uxtơ-Métvêdixki. Ngài đến đây thì tốt hơn. Hình như cụ thân sinh ra ngài là ngài Nhicôlai Alêchxêêvit Litnhitki có phải không? – Viên tướng nín lặng một lát, hỏi rồi sau khi trả lời là đúng thế, bèn nói tiếp: – Theo ý riêng tôi thì tôi có thể cam đoan với ngài rằng chúng tôi rất quý những sĩ quan như ngài. Ở thời điểm này thì ngay trong thành phần sĩ quan, phần lớn cũng là những kẻ lá mặt lá trái. Chẳng có gì dễ dàng hơn là lừa thấy phản chúa, nếu không thì cùng một lúc cầu nguyện hai vị thần cũng được... – Viên tham mưu trưởng chấm dứt câu chuyện bằng một giọng chua chát.

Épghênhì sung sướng nhận lệnh chuyển chuyển. Ngay hôm ấy hắn đã đến Đovinxcơ, nơi trung đoàn Mười bốn đóng, và hai

mười bốn giờ sau đã đến gặp viên trung đoàn trưởng, đại tá Bucadôrop. Hắn lấy làm hài lòng vì thấy viên tham mưu trưởng sư đoàn đã nói đúng; phần lớn trong bọn sĩ quan là những kẻ bảo hoàng, còn bọn Cô-dắc thì một phần ba là dân cựu giáo không ngoan đạo lắm thuộc các trấn khác, tinh thần của chúng tuyệt nhiên không ngả theo cách mạng, chúng chỉ miễn cưỡng tuyên thệ trung thành với Chính phủ lâm thời, còn các sự kiện đang nổ ra sôi sục chung quanh thì chúng không hiểu rõ, thậm chí không muốn tìm hiểu: những tên Cô-dắc được chọn vào các ủy ban¹ trung đoàn và đại đội đều là những thằng xu nịnh và mũ ni che tai... Tôi được một hoàn cảnh công tác mới như thế này, Épgghênhi thở dài khoái trá.

Trong đám sĩ quan, hắn có gặp hai tên trước kia đã cùng phục vụ ở trung đoàn ngự lâm Atamanxki, hai tên này đứng tách hẳn ra, nhưng tất cả các tên khác lại rất ăn cánh với nhau, rất thống nhất ý kiến, chúng công khai bàn tán về chuyện lập lại chế độ quân chủ.

Trung đoàn đóng lại ở Đovinxơ chừng hai tháng để nghỉ ngơi, tổ chức lại thành một đơn vị tấn công chặt chẽ, đến nay nom vẻ đã nghiêm chỉnh đàng hoàng. Trước kia các đại đội của nó đều được phái đi phối thuộc với các sư đoàn bộ binh, lang thang khắp các mặt trận từ Riga tới Đovinxơ, nhưng đến tháng tư thì đã có bàn tay mẫn cán của một người nào đó thu tóm tất cả các đại đội thành một khối. Trung đoàn đã sẵn sàng làm nhiệm vụ. Dưới sự theo dõi nghiêm ngặt của bọn sĩ quan, bọn Cô-dắc không chịu chút tác động nào từ bên ngoài. Hàng ngày chúng ra thao trường luyện tập, chăm nom ngựa, nhịp sống của chúng đều đặn, chậm rãi như con sên.

1. Tức là các ủy ban binh sĩ được bầu ra trong các đơn vị quân đội hồi bấy giờ theo "sắc lệnh số 1" của Xô-viết công nhận và binh sĩ Pêtorôgrát (N.D)

Đám Cô-dắc cũng đã có dự đoán mơ hồ về nhiệm vụ thật sự sau này của trung đoàn, nhưng bọn sĩ quan đã nói toạc ra, không giấu giếm, rằng không bao lâu nữa trung đoàn sẽ được những người đáng tin cậy đem ra sử dụng để làm chuyển động bánh xe lịch sử.

Mặt trận ở ngay gần đó. Các tập đoàn quân đang run bần bật trong một cơn sốt rét chết người, không đủ số đạn được dự trữ để chiến đấu, thiếu lương ăn. Các tập đoàn quân đang vươn hàng ngàn vạn bàn tay ra với lấy hai tiếng "hòa bình" mong manh như một ảo ảnh. Các tập đoàn quân đã nghe tin Kêrenxki¹ được đưa lên làm người đứng đầu Chính phủ lâm thời của nước cộng hòa với những thái độ khác nhau, nhưng do những lời la hét điên cuồng rồ dại của hần, tất cả đã húc đầu phải đình trong đợt tấn công tháng sáu. Trong các tập đoàn quân, lòng căm hờn lên tới cực điểm, đang sôi sục như dòng nước ở chỗ có nhiều luồng ngầm chảy xối vào nhau...

Trong khi đó bọn Cô-dắc ở Đovinxcơ vẫn sống những ngày bình an, lặng lẽ. Dạ dày của những con ngựa ra sức tiêu hóa lúa yến mạch và khô dầu. Các điều đau khổ phải chịu đựng ngoài mặt trận đã thành chai sọ trong trí nhớ binh sĩ Cô-dắc. Bọn sĩ quan thì đến dự rất đều các buổi họp của sĩ quan, chúng ăn uống khá phê phỡn, và bàn tán sôi nổi về vận mệnh của nước Nga...

-
1. Kêrenxki sinh năm (1881) Vốn là luật sư ở Xaratốp, 1914 nghị viên Công đảng rồi nghị viên Đảng xã hội cách mạng ở Đuma quốc gia. Sau tháng hai 1917, làm bộ trưởng tư pháp Chính phủ lâm thời rồi bộ trưởng chiến tranh, 30-7 được đưa lên làm thủ tướng, 10-9 năm ấy trở thành tổng tư lệnh độc tài. Bị cách mạng tháng mười lật đổ, hần hóa trang làm đàn bà bỏ trốn, nương nấu ở chỗ Calêdin vùng sông Đông, cuối cùng chạy sang Pháp, rồi Mỹ, tuyên truyền chống cách mạng. (N.D.)

Tình hình kéo dài như thế đến những ngày đầu tháng bảy. Đến ngày mồng ba thì có lệnh: "Lập tức xuất phát, không được chậm một phút". Các đoàn xe nhà binh của trung đoàn chạy thẳng về phía Pêtorôgrát. Ngày mồng bảy, vó ngựa Cô-dắc đã đập chan chất trên các mặt đường lát của kinh đô.

Trung đoàn đến đóng ở đại lộ Nhépki. Đại đội của Épghênhì được dành cho một ngôi nhà trước kia là hiệu buôn, nay bỏ không. Đơn vị Cô-dắc được người ta mong chờ như con mong mẹ về chợ, cuộc đón tiếp rất vui vẻ. Điều đó đã được chứng minh hùng hồn bởi sự ân cần chu đáo của các nhà cầm quyền ở kinh đô trong việc sửa sang dọn dẹp các chỗ ở dành trước cho bọn Cô-dắc. Các bức tường mới quét vôi lại đều trắng bong, sàn nhà mới lau rửa bóng lộn như gương, những tấm ván gỗ thông mới kê làm giường, còn thơm phức mùi nhựa. Gần như có thể nói rằng đời sống sẽ ấm cúng, dễ chịu trong tầng hầm một nửa vượt lên khỏi mặt đất, sáng sủa, thơm mát này. Épghênhì cau mày dưới cái kính kẹp mũi, chăm chú xem xét chỗ ở của đại đội hắn. Hắn đi đi lại lại bên những bức tường trắng lóa, nghĩ thầm rằng về mặt tiện nghi thì chẳng còn phải mong gì hơn. Thỏa mãn về kết quả của buổi xem trước nhà ở, hắn đi ra cổng ngôi nhà cùng với viên đại biểu của nha đô chính được trao trách nhiệm đón tiếp đơn vị Cô-dắc, một thằng cha nhỏ bé, ăn vận rất diện. Nhưng hai gã vừa ra tới cổng thì gặp ngay một chuyện khó chịu. Épghênhì đặt tay lên nắm đấm cửa, nhìn thấy trên tường có một hình vẽ rất khéo vạch bằng vật nhọn: một dấu chó đang nhe nanh và một cái chổi. Có lẽ trong đám công nhân làm công việc sửa sang, trang bị cho ngôi nhà, có người đã biết trước nơi này sẽ dành cho ai...

— Cái gì thế này? — Épghênhì hỏi tên đại biểu cùng đi, hai hàng lông mày hắn rung rung.

Tên đại biểu đưa cặp mắt lấu lỉnh, gian như mắt chuột nhìn loáng qua hình vẽ và thở phì phì như kéo bể. Máu dồn lên làm mặt hần đỏ tía, thậm chí cái cổ áo sơ mi hồ bột cũng như phốt ánh hồng hồng...

– Thưa ngài sĩ quan, xin ngài thứ lỗi cho... lại có bàn tay của một thằng nào đó ác tâm...

– Tôi mong rằng các ngài đã không được biết gì khi cái huy hiệu của bọn Ôpritnhina¹ này được vẽ ở đây?

– Đâu có thể! Đâu có thể! Xin ngài thứ lỗi cho!... Đây là một trò bất ngờ của bọn Bôn-sê-vích... Đúng là có thằng khốn nạn nào đó làm liều!... Tôi xin lập tức bảo quét vôi lại bức tường ngay. Ma quỷ nào học được chữ ngờ!... Xin ngài thứ lỗi cho... một chuyện vô nghĩa lý như thế này... Tôi dám cam đoan với ngài rằng chính tôi cũng lấy làm hổ thẹn khi thấy có kẻ khác làm việc hèn dốn này...

Épghênhi bỗng cảm thấy thực tâm thương hại thái độ quí lụy của gã thường dân bồi rối cuống quýt này. Ánh mắt hần đã có phần dịu đi, không còn lạnh lùng, gay gắt như nãy nữa. Hần nói giọng điềm tĩnh:

– Thằng họa sĩ này đã tính sai một điều không phải là nhỏ: bọn Cô-dắc có thuộc lịch sử nước Nga đâu. Nhưng như thế không có nghĩa là chúng tôi khuyến khích người ta có thái độ như thế đối với chúng tôi.

Gã đại biểu kiễng chân trước bức tường, dùng những ngón tay được chăm chút cẩn thận cạo cái hình vạch trên mặt vôi, một đám bụi trắng rơi xuống là tả, làm bẩn cả chiếc áo bành tô kiểu Anh rất đắt tiền của hần. Épghênhi mỉm cười lau kính

1. Lực lượng cảnh sát vũ trang dưới thời Ivan đệ tứ (1333-1547), đàn áp nhân dân một cách rất tàn ác. (N.D)

kẹp mũi, nhưng trong giây phút ấy, tâm hồn hắn tràn ngập một nỗi buồn cay đắng.

"Đấy, bọn mình được đón tiếp như thế đấy và đằng sau bộ mặt phô ra ngoài là như thế đấy!... Nhưng chẳng nhẽ đối với toàn nước Nga ở đâu bọn mình cũng bị người ta nhìn qua hình ảnh của bọn Ôpritnhin hay sao?" – Hắn đã nghĩ thầm như thế trong khi đi qua sân ra xem tàu ngựa và chỉ nghe một cách dửng dưng những lời tên đại biểu chạy lon ton theo hắn nói với hắn.

Ánh nắng dội thẳng xuống cái giếng rất sâu, rất rộng đào trong sân. Từ trên các khung cửa sổ của những ngôi nhà nhiều tầng, dân chúng nhô hẳn người ra nhìn xuống đám lính Cô-dắc đứng đầy trong sân. Đại đội dắt ngựa vào trong tàu ngựa. Sau khi được giải tán, bọn Cô-dắc đi từng đám đến bên bức tường, trong chỗ mát, kẻ đứng, người ngồi xõm.

– Thế nào anh em, sao các cậu không vào trong nhà đi? – Épghênhì hỏi.

– Bẩm ngài đại úy, lát nữa vào cũng kịp.

– Ngoài này đã chán ngấy rồi, vào trong ấy lại càng...

– Chúng tôi sắp xếp cho ngựa xong đâu đó hẵng hay.

Épghênhì xem kỹ căn nhà kho dùng làm tàu ngựa. Hắn cố lấy lại cái ác cảm lúc nãy đối với tên đại diện vẫn đi theo hắn và nói bằng một giọng nghiêm khắc:

– Xin ngài hãy đi thương lượng với những người cần thiết và hãy thỏa thuận cho xong việc này: cần phải đục thêm cho chúng tôi một cái cửa nữa. Vì với một trăm hai mươi con ngựa, chúng tôi không thể chỉ có một cái cửa. Cứ như thế này thì khi có báo động chúng tôi sẽ phải mất đến nửa tiếng đồng hồ mới dắt được hết ngựa ra ngoài... Thật là khủng khiếp! Chẳng nhẽ trong hoàn cảnh hiện nay không thể tính tới tình huống ấy hay

sao? Tôi sẽ bắt buộc phải báo cáo lên quan trung đoàn trưởng về chuyện này.

Sau khi nhận được lời cam đoan là ngay hôm ấy sẽ đọc xong không phải một, mà hai cái của, Épgghênhi chìa tay với gã đại diện. Hấn lãnh đạm cảm ơn gã đã tận tâm giúp đỡ, ra lệnh cất trục nhật rồi lên tầng thứ hai, nơi tạm thời được dọn làm chỗ ở của các sĩ quan. Hấn leo những bậc thang tối om về phòng, vừa đi vừa cởi cúc cái áo cổ đứng và lau mồ hôi dưới mũ lưỡi trai. Hấn sung sướng cảm thấy cái không khí ẩm ẩm lạnh lạnh trong phòng. Trong đó, ngoài gã thượng úy Atácsicóp, không còn một tên nào khác.

– Mọi người đâu cả rồi? – Épgghênhi vừa hỏi vừa nằm vật xuống chiếc giường vải bạt và nặng nề duỗi hai chân đi đôi ủng đầy bụi.

– Ra phố rồi. Họ muốn xem Pêtorôgrát.

– Còn cậu thì sao?

– Chà, cậu cũng biết đấy, có gì mà đáng xem? Họ thì vừa mới chân ướt chân ráo đến nơi đã kéo nhau ra phố ngay rồi. Mình đang đọc tin tức về những chuyện mới xảy ra ở đây mấy hôm trước. Mình đang bận đây!

Épgghênhi nằm yên chẳng nói chẳng rằng. Hấn khoái chí cảm thấy chiếc sơ mi dầm mồ hôi dính vào lưng lạnh lạnh. Hấn ngại không muốn đứng dậy lau rửa: xem ra hấn đã thấm mệt sau chặng đường dài. Nhưng hấn vẫn cố cưỡng lại mình, đứng dậy gọi tên lính cần vụ. Sau khi thay đồ lót, hấn lau rửa rất lâu, vừa lau rửa vừa thở phì phì ra vẻ rất thống khoái. Hấn lấy một chiếc khăn lông lông xôm lau cái cổ đen xạm vì rám nắng.

– Lau rửa đi Vànhia, – Hấn khuyên Atácsinóp: – cậu sẽ cảm thấy như trút được một quả núi trên vai... Thế nào, báo chí viết những gì?

– Có lẽ đúng là cũng nên lau rửa một cái. Cậu bảo thú lắm à?... Còn trong báo chí viết những gì ấy à? Họ kể các hoạt động đấu tranh của bọn Bôn-sê-vích, các biện pháp đối phó của chính phủ... Cậu thử đọc mà xem!

Tắm xong thấy trong lòng vui hẳn lên, Éppghênhì cầm lấy tờ báo định đọc, nhưng hắn bỗng được viên trung đoàn trưởng gọi lên. Hắn miễn cưỡng đứng dậy, mặc chiếc áo cổ đứng mới giặt còn nặc mùi xà phòng nhưng đã khá nhàu nát trong khi đi đường, nom rất khó coi, rồi cài thanh gươm vào dây lưng, và bước ra đại lộ. Hắn vừa đi sang hè đường bên kia, vừa ngoái nhìn ngôi nhà đại đội của hắn mới đến ở. Nhìn bề ngoài và kiểu xây dựng thì ngôi nhà này cũng chẳng có gì khác với các ngôi nhà khác: năm tầng, mặt ngoài ốp đá ong xám thủng lỗ chỗ, thẳng hàng với những ngôi nhà cũng y như thế. Éppghênhì châm thuốc hút, thủng thẳng đi trên vỉa hè. Người đông như kiến, đủ mọi thứ mũ chen chúc nhau như bột sủi: mũ rom, mũ quả dưa, mũ cát-két của đàn ông, mũ phụ nữ: cái thì lờ lợt diêm dúa, cái thì giản dị trong cái cầu kỳ của nó. Trong tất cả dòng người ấy, thỉnh thoảng cũng thấp thoáng một chiếc mũ lưỡi trai của quân nhân màu xanh lá cây hiện lên như một đốm dân chủ, nhưng nó lại lập tức biến ngay, chìm ngập trong cái đám nhấp nhôáng đủ mọi màu sắc sô.

Gió mát rượi rất khỏe người thổi từ ngoài biển vào từng đợt, nhưng mỗi đợt lại vấp ngay phải những khối kiến trúc khổng lồ đứng sừng sững, rồi tản ra thành nhiều luồng yếu hơn lớn nhỏ không đều nhau. Những đám mây đen trôi về phía nam trên bầu trời ảm đạm tím tím màu thép. Đường viền của những đám mây trắng như sữa nom nham nhở với những cái răng nhọn. Một làn hơi nóng nực, đầy khí ẩm lúc trời sắp mưa rập rờn trên thành phố. Nóng nặc mùi nhựa đường bị hun nóng, mùi xăng khét lẹt, mùi biển ngay gần đấy, mùi nước hoa đàn bà ngậy ngát và huyền ảo, ngoài ra còn cái mùi hỗn hợp không

thể phân tách, gồm đủ thứ mùi khác nhau, cái mùi đặc biệt của các thành phố đông dân.

Épghênhi phì phèo điếu thuốc, lưng thưng đi bên phải hè phố. Thỉnh thoảng hắn lại bắt gặp những cái liếc nhìn đầy vẻ kính trọng của những người hắn gặp. Đầu tiên hắn cũng có phần ngượng ngùng vì áo quần phục thì nhàu nát mà mũ cát kết thì bẩn, nhưng sau hắn lại tự nhủ: một chiến sĩ ngoài mặt trận trở về thì chẳng có gì đáng hổ thẹn về cái mã ngoài của mình, vả lại hắn vừa ở trên toa xe bước xuống hôm nay thì làm thế nào chả chuốt được.

Trên hai hè phố có những cái bóng rung rinh lười nhác, vàng vàng mầu ô-liu, in hình những tấm màn cửa làm bằng vải buồm treo trước cửa các hiệu buôn và các quán cà phê. Gió đung đưa, đập phần phật những tấm màn vải buồm nóng bỏng dưới nắng, những cái bóng in trên hè phố di động và bị xé nát dưới những bước chân loạt soạt. Tuy đang giờ sau bữa trưa, nhưng đại lộ vẫn đông nghìn nghịt. Sau mấy năm chiến tranh, Épghênhi đã quên lối sống thành thị. Hắn sung sướng thu nhận tất cả các thứ tiếng động đa dạng chung quanh: những tiếng cười quỵện vào nhau, tiếng còi xe hơi bím bom, tiếng rao của trẻ bán báo, và trong khi len lỏi giữa những con người ăn no mặc đẹp này, hắn cảm thấy họ gần gũi, thân thuộc với hắn và cứ nghĩ thầm:

"Trong lúc này tất cả các người nom sao mà thỏa mãn sung sướng, tràn trề hạnh phúc như thế? Đúng là tất cả các người: thương nhân, nhân viên giao dịch ở thị trường chứng khoán, quan lại các cấp các chủ đất, cũng như những con người có dòng máu màu lam¹! Nhưng thử hỏi ba bốn hôm trước thì các người như thế nào? Thử xem mặt mũi các người đã như thế nào khi

1. Chỉ giai cấp tư sản. (N.D.)

mà bọn dân đen, bọn lính tráng tràn vào các đại lộ, các đường phố như những dòng quặng nấu chảy? Nói thật lòng thì nhìn thấy các người, trong lòng ta vừa vui, vừa không vui. Còn đối với hạnh phúc của các người, ta cũng không biết nên lấy làm vui hay không..."

Hắn cố phân tích cái tình cảm hai mặt của mình xem nguyên nhân ở đâu mà ra, và hắn đã dễ dàng đi tới kết luận: hắn suy nghĩ như thế, cảm thấy như thế chính vì chiến tranh cùng những điều mà hắn phải chịu đựng ngoài mặt trận đã làm hắn có phần xa lạ với cái đám những con người ăn no béo mồm, sung sướng dư dật này.

"Hãy xem cái gã trẻ trai, béo tốt kia, – Êpghêni bắt gặp cặp mắt của một anh chàng phục phịch, không có râu ria, má đỏ hây hây, bèn nghĩ thầm: – Tại sao nó không ra mặt trận nhỉ? Chắc hẳn nó là con một tên chủ xưởng hoặc thương nhân phản động¹ nào đó. Thằng dê tiện, nó trốn nhiệm vụ nhà binh, nó mặc mẹ Tổ quốc muốn ra sao thì ra, thế mà vẫn ra cái điều "góp phần vào công tác quốc phòng" để phát phì như con lợn, để chơi gái thả cửa..."

"Nhưng chính mình cuối cùng sẽ đi với ai cơ chứ?" Hắn tự đặt cho mình câu hỏi ấy rồi lại mỉm cười tự trả lời: "Chà, tất nhiên là cùng đi với bọn này chứ còn với ai khác. Trong bọn này có một phần của bản thân mình, và mình cũng là một phần của cái giới những con người này..." Mọi cái gì của chúng, dù tốt hay xấu, cũng đều có trong người mình tới mức nào đó. Có lẽ vì da mình chưa đến nổi bì bì như da con lợn béo núc kia, vì thế cho nên mình mới phản ứng tất cả mọi thứ một cách ghê gớm như thế, và chắc hẳn chính vì thế mình đã thật thà ra mặt

1. Phản động theo quan điểm của giai cấp quý tộc đại địa chủ. Hồi này giai cấp tư sản Nga đã núp bóng giai cấp vô sản lật đổ vua Nga, chóp bu của giai cấp quý tộc đại địa chủ. (N.D)

trận chứ không chỉ "góp phần vào công tác quốc phòng". Cũng chính vì thế cho nên mùa đông vừa qua, khi còn ở Môghilôp, lúc mình nhìn thấy hoàng đế vừa bị truất ngôi ngồi trong chiếc xe hơi chạy ra khỏi Đại bản doanh, lúc mình nhìn thấy cặp môi người đầy vẻ đau khổ, hai tay người run run, buông thông trên đầu gối một cách bất lực không sao tả xiết, mình đã ngã lăn xuống tuyết mà khóc nức nở như đứa con nít... Như thế mình đã làm đúng lương tâm là không công nhận cách mạng, không thể nào công nhận được! Trái tim cũng như khối óc mình đều chống lại việc đó... Mình sẽ hiến dâng đời mình cho chế độ cũ, không chút dao động, không một cử chỉ huênh hoang, một cách giản dị, như một người lính. Nhưng không biết những kẻ làm như thế có nhiều hay không?

Épghênhê tái mặt, hồi tưởng rành rọt với cả một niềm xúc động sâu sắc buổi chiều tà giàu màu sắc của cái ngày tháng hai ấy trước dinh viên tổng đốc Môghilôp, dãy hàng rào sắt đỏ mờ hời dưới bầu trời rét ngọt, và lớp tuyết hồng hồng bên kia hàng rào ánh lên những sắc cầu vồng dưới những tia nắng vàng của vùng mặt trời đã lặn thấp sau làn hơi lạnh mung lung như lụa mỏng. Sau đoạn bờ sông Donhiép thoải thoải, bầu trời chỗ thì xanh lam, chỗ thì đỏ như chu sa, chỗ thì vàng như rỉ sắt, mỗi nét trên đường chân trời đều mung lung huyền ảo, làm con mắt nhìn vào như cảm thấy đau. Ở lối ra có đám đông những quan chức trong Tổng hành dinh, cả văn lẫn võ... Chiếc xe hơi có mui chạy ra. Sau cửa kính hình như có Phrêdêrichxô¹ và nhà vua ngồi vật ra lưng ghế. Khuôn mặt gầy rộc của nhà vua có những ánh tím tím. Cái mũ lông đen in một hình bán nguyệt lệch trên vùng trán trắng bệch, những bộ quân phục ngự lâm Cô-dắc của đoàn hộ tống.

1. Phrêdêrichxô V.: Bá tước, một bộ trưởng trong cung của vua Nga. (lời chú của bản tiếng Nga)

Épghênhi đã gần như chạy bỏ qua trước mặt những người ngạc nhiên nhìn. Trong con mắt hắn còn in hình bàn tay nhà vua gio lên chào rồi thông xuống từ mép chiếc mũ lông đen. Trong tai hắn còn vang mãi tiếng chiếc xe hơi lặng lẽ chạy xa dần và cái nín thình nhục nhã của đám người đưa tiễn hoàng đế cuối cùng...

Épghênhi từ từ bước lên những bậc thang trong ngôi nhà của trung đoàn bộ. Hai má hắn run run, cặp mắt hắn khóc đến sung húp đỏ ngầu, nước mắt ròng ròng. Lên tới đầu cầu thang tầng thứ hai, hắn hút liền một lúc hai điếu thuốc rồi lau mắt kính, và ba chân bốn cẳng chạy lên tầng ba.

Viên trung đoàn trưởng đánh dấu trên bản đồ khu vực đại đội của Épghênhi gánh trách nhiệm bảo vệ các cơ quan chính phủ, kể rõ các cơ quan đó, và cho biết rất tỉ mỉ về địa điểm cùng thời gian đặt gác, thay gác. Cuối cùng lão nói:

– Ở Cung điện Mùa Đông, chỗ Kêrenxki...

– Xin ngài đừng dả động gì tới Kêrenxki! – Épghênhi khẽ nói, nhưng tiếng vẫn vang rất to, mặt hắn nhọt đi như cái xác chết.

– Ngài Épghênhi Nhicôlaêvít, phải cố gắng tự chủ mới được...

– Thưa ngài đại tá, tôi xin ngài!

– Nhưng anh bạn thân mến ạ...

– Tôi xin ngài!

– Chà cái máu hoàng bào...

– Ngài ra lệnh phái ngay trình sát tới nhà máy Puchilốp chứ? – Épghênhi thở hổn hển hỏi.

Viên trung đoàn trưởng cắn môi mỉm cười, rồi nhún vai trả lời:

– Lập tức đi ngay! Và nhất định phải có một sĩ quan phụ trách trung đội cùng đi.

Épghênhì bước ra khỏi trung đoàn bộ với cả một cảm giác trống rỗng trong tâm hồn, những hồi ức cũ cùng câu chuyện trao đổi với viên trung đoàn trưởng đè nặng lên người hắn. Hắn về đã gần đến nhà thì gặp một đội tuần tiểu của trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 4 đóng ở Pêtorôgrát. Vài bông hoa héo rũ trên dây hàm thiếc con ngựa lông hồng nhạt của viên sĩ quan. Một nét cười thoáng hiện trên hàng ria trắng trắng của hắn.

– Các vị cứu tinh của Tổ quốc vạn tuế... – Một thân sĩ đã có tuổi cảm động quá bước từ trên hè đường xuống, vung mũ kêu lên.

Viên sĩ quan đưa tay lên lưỡi trai mũ, chào lại rất lịch sự. Đội tuần tra cho ngựa chuyển sang nước kiệu. Épghênhì liếc nhìn khuôn mặt cảm động, cái ca-vát hoa hoét thắt rất cẩn thận và cặp môi uơn ướn của vị thân sĩ vừa chào toán lính Cô-dắc, rồi hắn cau mày, gù gù cái lưng, lẩn rất nhanh vào trong nhà.

XI.

Hàng ngũ sĩ quan của trung đoàn 14 rất hoan nghênh tin tướng Cóocnhilôp¹ được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh mặt trận Tây-Nam. Họ nói về Cóocnhilôp với vẻ yêu quý và kính trọng như về một con người có ý chí sắt thép và chắc chắn có khả

1. Cóocnhilôp (1870-1918) Một viên tướng trong quân đội Nga hoàng, làm tổng tư lệnh tối cao dưới Chính phủ lâm thời, tay sai của các nước đế quốc đồng minh, cầm đầu âm mưu phản động tháng 8-1917. Đến 11-1917 chạy về vùng sông Đông chỉ huy "Tập đoàn quân tình nguyện" của bọn Bạch vệ, bị giết trong trận chiến đấu tháng 3-1918 ở gần Êcachêrinôđa (nay là Krát nôđa) (N.D)

năng đưa đất nước ra khỏi cái ngõ cụt mà Chính phủ lâm thời đã đưa nó vào.

Épghênhi đón mừng đặc biệt sôi nổi sự bổ nhiệm này. Qua những sĩ quan dưới quyền trong đại đội cùng vài tên Cô-dắc thân cận, hắn thử dò xem thái độ của binh sĩ đối với chuyện này như thế nào. Nhưng các tin tức thu lượm được chẳng làm hắn vui vẻ chút nào. Bọn Cô-dắc chỉ ngậm tăm hoặc trả lời một cách lãnh đạm cho xong chuyện:

- Đối với chúng tôi thì đảng nào cũng thế thôi...
- Ông ấy là người như thế nào thì có trời biết...
- Nếu ông ấy có những cố gắng để đi tới hòa bình thì tất nhiên...
- Có lẽ chuyện ông ấy được thăng quan tiến chức như thế cũng chẳng làm chúng tôi đỡ khổ chút nào!

Vài ngày sau, trong số các sĩ quan giao thiệp nhiều với những giới quan chức dân sự và quân sự rộng rãi hơn, luôn luôn có những tin đồn nói rằng hình như Cóocnhilôp đang gây áp lực với Chính phủ lâm thời, đòi áp dụng lại án tử hình ngoài mặt trận và thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết có ảnh hưởng quyết định đối với vận mệnh của quân đội và kết cục của chiến tranh. Người ta nói rằng Kêrenxki sợ Cóocnhilôp và hình như đang cố tìm một viên tướng dễ bảo hơn để đảm nhiệm trọng trách tổng tư lệnh mặt trận thay Cóocnhilôp. Tên của vài viên tướng nổi tiếng trong giới quân sự đã được nêu lên.

Ngày 19 tháng bảy mọi người đều kinh ngạc được tin chính phủ ra thông cáo bổ nhiệm Cóocnhilôp làm tổng tư lệnh tối cao. Viên thượng úy Atácxicôp vốn quen biết nhiều trong Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan. Chẳng bao lâu sau hắn đã dựa vào những nguồn tin hoàn toàn đáng tin cậy, kể lại rằng trong một bản báo cáo chuẩn bị gửi lên Chính phủ lâm thời, Cóocnhilôp đã nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện các biện

pháp chủ yếu dưới đây: áp dụng cách xét xử như các tòa án binh ngoài mặt trận đối với các đơn vị quân đội và thường dân hậu phương khắp các nơi trong nước, có áp dụng án tử hình; khôi phục lại quyền trừng phạt của các thủ trưởng quân sự; hạn chế trong một phạm vi rất hẹp hoạt động của các ủy ban quân nhân trong các đơn vị quân đội, vân vân...

Ngay tối hôm ấy, trong một cuộc nói chuyện với các sĩ quan trong đại đội hấn và một số đại đội khác, Épghênhê đã gay gắt nêu toạc móng heo câu hỏi: mọi người sẽ đi với ai?

– Thưa các ngài sĩ quan! – Hấn nói bằng một giọng cố nén vẻ xúc động. – Chúng ta sống với nhau trong một gia đình hòa hợp. Trong chúng ta, người nào như thế nào thì tất cả đều biết rõ. Nhưng cho tới bây giờ vẫn còn nhiều vấn đề rất quan trọng chưa được chúng ta giải quyết dứt khoát. Nói thẳng ra là hiện nay chúng ta đã thấy hết sức rõ ràng Tổng tư lệnh tối cao và chính phủ có thể không đi cùng một đường. Chúng ta cần phải đặt thẳng thừng vấn đề chúng ta đi với ai và chúng ta ủng hộ ai? Nào, chúng ta hãy nói với nhau thật cởi mở, đừng giấu lòng mình làm gì.

Viên thượng úy Atácsicôp trả lời trước nhất:

– Tôi sẵn sàng đổ cả máu mình lẫn máu người khác ra ủng hộ đại tướng Coócnihilôp! Đại tướng là một người có tấm lòng trung thực trong suốt như pha lê, chỉ riêng đại tướng có khả năng đưa nước Nga ra khỏi bước đường suy vong. Các ngài hãy xem đại tướng đang làm những gì trong quân đội! Chính nhờ có đại tướng mà các thủ trưởng quân sự có phần đỡ bị trời chân trời tay. Chứ trước kia thì chỉ có các ủy ban quân sự hoành hành ngang dọc, anh anh tôi tôi, cá mè một lứa, đào ngũ lung tung. Còn gì có thể đáng nói nữa! Bất cứ ai là người đúng đắn cũng ủng hộ Coócnihilôp!

Atácsicôp là một anh chàng chân thì nhỏ nhưng ngực lại to và vai rộng quá khổ. Hắn nói rất sôi nổi. Xem ra vấn đề nêu ra đã làm hắn xúc động đến tận đáy lòng. Sau khi nói xong, hắn đưa mắt nhìn bọn sĩ quan đứng ngồi tùm tùm quanh chiếc bàn, và gõ gõ cái "bót" trên hộp thuốc lá ra vẻ chờ đợi. Mí mắt dưới con mắt bên phải của hắn có một nốt ruồi nâu nâu, phồng lên bằng một hạt đậu Hà-lan, vì thế mí mắt trên bị vương không nhắm kín được, do đó thoát nhìn Atácsicôp người ta có cảm tưởng như hai con mắt hắn bao giờ cũng có một nét cười chờ đợi và kẻ cả.

– Nếu phải lựa chọn giữa bọn Bôn-sê-vích, Kêrenxki và Cóocnhilôp thì tất nhiên chúng ta ủng hộ Cóocnhilôp.

– Chúng ta khó lòng đoán được Cóocnhilôp muốn gì; phải chăng ông ấy chỉ muốn lấy lại trật tự cho nước Nga thôi, hay còn muốn phục hồi một cái gì khác nữa...

– Đó không phải là câu trả lời cho một vấn đề có tính nguyên tắc!

– Không, đó là câu trả lời đấy!

– Nếu đó là một câu trả lời thì dù sao nó cũng không phải là một câu trả lời thông minh.

– Nhưng ngài sợ cái gì cơ chứ, ngài trung úy? Sợ lập lại chế độ quân chủ à?

– Điều đó thì tôi không sợ, trái lại còn mong muốn nữa là khác.

– Thế thì vấn đề là ở chỗ nào?

– Thưa các ngài! Đôngôp cất tiếng nói bằng một giọng rần rỏi, khàn khàn. Mới đây hắn còn là một tên chánh quản, nhưng vì lập được chiến công nên mới được đề bạt thiếu úy. – Có gì mà các ngài phải tranh cãi? Xin các ngài cứ đàng hoàng nói rằng chúng ta, dân Cô-dắc, thì phải bám lấy đại tướng

Cóocnhilôp như con nít bám lấy gấu váy mẹ. Cứ nói dứt khoát thẳng thừng, không chút gì quắc quéo cả! Hễ tách rời đại tướng, là chúng ta đi dứt! Người ta sẽ vứt bỏ chúng ta như cào một đồng phân. Vấn đề đã rõ ràng minh bạch rồi: đại tướng đi đâu, chúng ta đi đó.

– Thật là chí lý, quả là chí lý!

Atácsicôp vỗ vai Đôngôp tỏ ý tán phục, rồi quay hai con mắt tươi cười nhìn Éppghênhì chăm chăm. Éppghênhì cảm động mỉm cười vuốt vuốt nếp quần ở hai bên đầu gối.

– Vậy thì như thế nào bây giờ, thưa các ngài sĩ quan, các ngài a-ta-man? Atácsicôp cất cao giọng hỏi. – Chúng ta ủng hộ Cóocnhilôp chứ...

– Còn sao nữa, tất nhiên rồi!

– Đôngôp đã giải quyết ngay được vấn đề rắc rối.

– Toàn thể giới sĩ quan chúng ta đều đi theo Cóocnhilôp!

– Chúng ta không muốn là những nhân vật ngoại lệ.

– Uống mừng Lavro Ghêôôcghiêvit¹, người Cô-dắc và người anh hùng yêu quý của chúng ta, hu-ra!

Bọn sĩ quan phá lên cười, chạm tách uống trà. Câu chuyện không còn có tính chất căng thẳng như nãy nữa, bắt đầu xoay quanh những chuyện xảy ra trong mấy ngày gần đây.

– Chúng mình thì lập tức ùa theo ngay tổng tư lệnh tối cao, song bọn Cô-dắc thì còn đắn đo đấy... – Giọng Đôngôp nói có vẻ nghi ngại.

– “Đắn đo” là nghĩa thế nào? – Éppghênhì hỏi.

– Như thế đấy. Chúng nó đắn đo, có thể thôi... Cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó chỉ sẵn sàng chuồn về nhà với vợ... Chúng nó đã chán cuộc đời chẳng có gì êm ấm này rồi...

1. Tên của Cóocnhilôp.

– Nhiệm vụ của chúng ta là phải lôi cuốn bọn Cô-dắc đi theo mình! Viên trung úy Tréc-nô-culốp dấm tay xuống bàn – Phải lôi cuốn chúng nó! Chúng ta đeo lon sĩ quan chính là để làm việc đó.

– Phải kiên nhẫn giải thích cho bọn Cô-dắc hiểu rằng chúng nó cần phải theo ai.

Épghênhì gõ cùi dĩa vào cốc. Khi thấy bọn sĩ quan đã chú ý, hắn nói tách bạch từng tiếng:

– Thưa các ngài, tôi đề nghị các ngài nhớ cho một điều là công tác của chúng ta hiện nay phải tập trung vào việc, giải thích cho bọn Cô-dắc hiểu tình hình thực tế đang như thế nào, đúng như Atác-si-cốp đã nói. Phải giành giật lấy bọn Cô-dắc, phải lôi chúng ra khỏi ảnh hưởng của các ủy ban quân nhân. Muốn thế thay đổi thái độ, đại khái như sự thay đổi thái độ của phần lớn chúng ta sau cuộc chính biến tháng hai, nhưng lần ấy chưa phải đã nhiều. Trước kia, năm một nghìn chín trăm mười sáu chẳng hạn, tôi có thể cho một thằng Cô-dắc một trận như tử mà chỉ có thể xảy ra một điều là trong chiến hào nó có thể nã cho tôi một viên đạn vào gáy. Nhưng sau tháng hai thì phải co mình lại, vì nếu tôi đánh một thằng ngu xuẩn nào đó thì chúng nó có thể giết tôi ngay tại chỗ, trong chiến đấu, không cần chờ cơ hội thuận tiện. Bây giờ tình hình đã hoàn toàn khác trước rồi. Chúng ta cần phải, – Épghênhì nói dần từng tiếng, – hòa mình với bọn Cô-dắc! Tất cả đều do việc ấy quyết định. Hắn các ngài đã biết rằng bên trung đoàn Một và trung đoàn Bốn hiện nay đang thế nào rồi chứ gì?

– Một con ác mộng!

– Đúng thế đấy, một con ác mộng! – Épghênhì nói tiếp. – Anh em sĩ quan bên ấy vẫn tự ngăn cách mình với bọn Cô-dắc bằng bức tường trước kia, thành thử chúng nó không có đũa nào không lọt vào ảnh hưởng của bọn Bôn-sê-vích. Mà rõ ràng là chúng ta không thoát khỏi những sự việc khủng khiếp đâu.

Hai ngày mồng ba và mồng năm tháng bảy¹ mới chỉ là một lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với những kẻ nhờn nhạo vô tư lự. Một là chúng ta ủng hộ Cócônhi-lôp và sẽ phải nện nhau với những đạo quân của cách mạng dân chủ, hai là bọn Bôn-sê-vích, sau khi tập trung thêm lực lượng và mở rộng ảnh hưởng của chúng, sẽ làm nổ ra thêm một cuộc cách mạng nữa. Chúng nó hiện đang nghỉ ngơi lấy sức, tập trung lực lượng, còn chúng mình thì vô kỷ luật, vô tổ chức... Chẳng nhẽ có thể cứ để như thế hay sao?! Những tên Cô-dắc đáng tin cậy cần cho chúng ta chính là để chống lại cuộc biến động sau này đấy...

– Tất nhiên rồi, không có bọn Cô-dắc thì chúng ta chỉ là những con số không. – Đôngôp thở dài thườn thượt.

– Đúng đấy, Êpghê-ni!

– Rất đúng nữa là khác.

– Nước Nga đã đặt một chân xuống mồ rồi...

– Cậu tưởng bọn mình không hiểu như thế đấy phỏng? Bọn mình cũng biết như thế, nhưng đôi khi bất lực chẳng làm gì được nữa, "Mệnh lệnh số Một"² và tờ "Sự thật trong chiến hào"³ đang gieo rắc những hạt giống của chúng nó.

-
1. Hai ngày trên đây ghi theo lịch Nga cũ (tương đương với hai ngày 16 và 18 tháng bảy trên lịch hiện nay). Trong hai ngày này, công nhân và binh sĩ Pê-téc-bua đã biểu tình thị oai phản đối Chính phủ lâm thời (N.D.).
 2. "Mệnh lệnh số 1" (1-3-1917) của Ủy ban chấp hành xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ban hành do áp lực của quần chúng cách mạng, lập những tổ chức do quần chúng bầu ra trong các đơn vị quân đội, và qui định các tổ chức đó có quyền kiểm soát hoạt động của các cấp chỉ huy cũ của Nga hoàng. (lời chú của bản tiếng Nga).
 3. "Sự thật trong chiến hào" tờ báo đấu tranh của những người Bôn-sê-vích (lời chú của bản tiếng Nga).

– Nhưng chúng ta chỉ trầm trồ đứng ngẩn ngẩn cái mầm này ra chứ không giẫm nát, không đốt trụi hết đi! – Atácsicôp quát lên.

– Không đâu, chúng ta không trầm trồ đứng ngẩn, nhưng chúng ta bất lực.

– Ngài nói vậy rồi, ngài trung úy ạ! Chúng ta chỉ lo là, không biết lo thôi!

– Không phải thế!

– Ngài thử chúng mình xem nào!

– Thôi khe khẽ chứ các ngài!

– Tờ "Sự thật" đã bị đánh bại... Còn Kêrenxki thì hẳn chỉ biết suy nghĩ bằng cái phao câu...

– Sao lại thế này... họp chợ hay sao đấy? Không thể thế này được!

Những tiếng kêu thét không đầu không đuôi ầm lên một lát rồi lắng dần. Một viên đại đội trưởng từ nãy vẫn hết sức lắng nghe Épgênhi nói, đề nghị mọi người chú ý.

– Tôi đề nghị để đại úy Litnhitki có thể nói cho hết lời.

– Xin mời!

Épgênhi sát sát hai nắm tay vào đầu gối nhọn hoắt, nói tiếp:

– Tôi nói rằng đến lúc đó, tức là trong các trận chiến đấu sau này, trong nội chiến, và mãi đến bây giờ tôi mới hiểu rằng nội chiến là điều không thể nào tránh được, thì chúng ta cần phải có những tên Cô-dắc trung thành. Chúng ta phải vật lộn để giành giật chúng khỏi tay các ủy ban hiện đang ngả theo bọn Bôn-sê-vích. Đó là một việc cần thiết, có quan hệ sống còn đối với chúng ta! Cần phải biết rằng hễ lại xảy ra những sự biến động thì bọn Cô-dắc trung đoàn Một và trung đoàn Bốn sẽ bắn chết hết các sĩ quan của chúng...

– Rõ ràng rồi!

– Chúng nó sẽ không ngăn ngại gì đâu!

– ... Và chúng ta sẽ phải học tập kinh nghiệm của họ, một kinh nghiệm phải nói là rất đau đớn. Những thằng Cô-dắc bên trung đoàn Một và trung đoàn Bốn, bây giờ còn coi là dân Cô-dắc thế nào được nữa, và sau này chúng ta sẽ phải đem treo cổ một nửa, nếu không gọn nhất là khử hết một lượt... Cởi đại thì phải khử cho sạch đồng! Vì thế chúng ta hãy ngăn ngừa đừng để bọn Cô-dắc chỗ chúng ta phạm phải điều sai lầm mà sau này chúng nó sẽ phải gào khóc ra húng lấy tất cả hậu quả.

Épghêni nói xong thì đến lượt viên đại đội trưởng từ này đã đặc biệt chăm chú nghe hắn nói. Là một sĩ quan chuyên nghiệp có tuổi, được bổ đến trung đoàn đã chín năm, trong chiến tranh đã từng mang trên mình bốn vết thương, viên đại đội trưởng nói rằng xưa kia làm sĩ quan Cô-dắc thì rất khổ. Các sĩ quan Cô-dắc thuộc hạng bị lép vế, bị đối xử tàn tệ, thăng quan tiến chức rất chậm, và đối với phần lớn các sĩ quan Cô-dắc, quá lắm chỉ làm được đến trung tá là cùng. Theo ý hắn thì tình hình đó giải thích vì sao bọn chớp bu trong hàng ngũ sĩ quan Cô-dắc đã không động chân động tay khi chế độ chuyên chế bị lật đổ. Tuy vậy, hắn vẫn nói rằng cần phải dốc toàn lực ủng hộ Cócônhilốp, giữ liên hệ chặt chẽ hơn với Cócônhilốp thông qua Hội liên hiệp sĩ quan.

– Cứ để cho Cócônhilốp trở thành một nhà độc tài, đó là con đường sống còn của các quân khu Cô-dắc. Dưới chế độ của Cócônhilốp có lẽ chúng ta sẽ được sống khá khẩm hơn dưới chế độ vua Nga.

Nửa đêm đã qua từ lâu. Trời đêm trắng bạch trùm lên thành phố những món tóc rối bù của những đám mây. Qua cửa sổ có thể nhìn thấy cái kim đen sì trên ngọn tháp tòa nhà của

Bộ hải quân và ánh sáng vàng ệnh, tràn trề như nước triều lên của những ngọn đèn.

Bọn sĩ quan trao đổi ý kiến với nhau cho tới khi trời hừng. Chúng quyết định sẽ nói chuyện với binh sĩ Cô-dắc mỗi tuần ba lần về các vấn đề chính trị, các cán bộ trung đội được giao nhiệm vụ hàng ngày cho đơn vị tập thể đọc và đọc lời thề để giảm bớt thời gian nhàn rỗi và cố làm cho tinh thần bọn lính Cô-dắc thoát khỏi không khí chính trị đang gây tan rã.

Trước khi ra về, họ hát bài: "sông Đông êm đềm, sông Đông chính giáo, vật mình vật mẩy, sóng cuộn ào ào" uống hết xa-mô-va trà thứ mười, chạm cốc lách cách nói những lời nâng chén bông đùa. Ngay lúc sắp tan cuộc, Atácsicôp mới rỉ tai Đôngôp rồi nói to:

– Bây giờ, để thay món tráng miệng, chúng tôi xin hiến chư vị một bài hát Cô-dắc cổ. Nào thôi, yên lặng một chút! Và có lẽ mở cửa sổ ra thì hơn, nếu không khói ghê quá đấy.

Đôngôp hát một giọng trầm, rất khỏe, dày dặn. Giọng nam cao của Atácsicôp thì dịu dàng, dễ nghe lạ lùng. Đầu tiên hai giọng hát còn chập chững, chưa ăn khớp với nhau, mỗi giọng theo một nhịp riêng, nhưng dần dần quyện vào nhau mạnh mẽ, rạt rào, làm bài hát có một vẻ đẹp xâm chiếm tâm hồn người nghe.

*Nhưng kiêu hãnh thay sông Đông chúng ta, sông Đông
êm đềm, sông Đông cha quý,*

*Không hàng phục quân Ixlam, sống ra sao
cũng chẳng hỏi Mátxcova.*

*Và với đường guom sắc ngọt, ta thường chào vào gáy
bọn Thổ-nhĩ-kỳ...*

*Và hàng năm, đồng cỏ sông Đông, mẹ yêu của
chúng ta kêu gọi,*

Vì chính giáo, vì Đức mẹ đồng trinh,

Vì sông Đông tự do, vì tiếng sóng ngày đêm vang dội.

Người Cô-dắc giết giặc quên mình...

Atácsicôp đan mười đầu ngón tay vào nhau, đặt lên đầu gối, hát những nốt thật cao, từ đầu đến cuối không lạc giọng một lần nào, dù trong những lúc láy tiếng hát, hần vượt hần lên, làm cho cái giọng trầm cương nghị của Đôngôp tụt lại rất xa. Về mặt Atácsicôp nom hết sức nghiêm trang, và mỗi khi hát gần hết bài, Épgênhi mới nhận thấy một giọt nước mắt rất nhỏ lấp loáng một ánh lạnh lạnh chảy từ khóe mắt xuống cái nốt ruồi nâu nâu.

Sau khi sĩ quan các đại đội khác đã ra về, và các tên khác trong đại đội đã đi ngủ cả, Atácsicôp tới ghé ngồi vào giường Épgênhi. Hần mân mê hai sợi dây đeo quần xanh xanh đã bạc màu trên bộ ngực căng phồng, khẽ nói:

– Épgênhi ạ, cậu có biết không... Mình yêu sông Đông không thể tả được, mình yêu tất cả cái nếp sống cổ xưa, lưu lại từ bao nhiêu thế kỷ đến ngày nay. Đã là dân Cô-dắc thì đàn ông mình cũng yêu, đàn bà mình cũng yêu, yêu tuốt! Hễ ngủ thấy mùi ngải cứu trên đồng cỏ là mình muốn khóc rồi... Và những khi hương dương nở hoa, những khi hương thơm trong các vườn nho vừa được tắm nước mưa tỏa ra nồng nặc trên sông Đông, mình cảm thấy yêu sâu sắc, yêu đến đau lòng... Cậu có hiểu không?... Thế mà bây giờ mình lại nghĩ rằng, không biết có phải chúng ta đang lừa dối chính những người Cô-dắc ấy không? Không biết có phải chúng ta đang dắt họ vào con đường cùng không?...

– Cậu định nói gì thế? – Épgênhi nói có ý giữ miếng.

Cái cổ của Atácsicôp nổi bật lên nâu nâu trên cổ chiếc áo sơ mi trắng, nom ngây thơ, trẻ dại, đến là đáng thương. Một vành mí mắt quầng xanh nặng nề đè lên cái nốt ruồi nâu, Épgênhi nhìn nghiêng thấy một ánh uơn ướn trong bên mắt không nhắm hẳn.

– Mình nghĩ rằng không biết những việc như thế này có cần cho bọn Cô-dắc không?

– Nhưng nếu thế thì chúng nó cần gì?

– Mình cũng chẳng hiểu... Nhưng tại sao họ cứ tự nhiên xa rời bọn mình như thế? Cách mạng tựa như đã chia chúng ta ra làm hai, cừu một bên, dê một bên, và quyền lợi của chúng ta và của họ cũng tựa như không còn đồng nhất nữa.

– Cậu phải biết rằng, – Éppghênhi bắt đầu nói bằng một giọng dè dặt – Tình hình đó phản ánh hai trình độ nhận thức khác nhau về các việc xảy ra. Bọn mình có trình độ văn hóa cao hơn, nên có thể đánh giá sự kiện này hay sự kiện khác một cách có phê phán, còn bọn Cô-dắc thì ở chúng nó cái gì cũng ấu trĩ, sơ lược. Bọn Bôn-sê-vích đã nhồi nhét được vào đầu óc chúng nó ý nghĩ cần phải chấm dứt chiến tranh, nói đúng hơn là biến chiến tranh thành nội chiến. Chúng nó xúi giục, bọn Cô-dắc chống lại chúng ta. Mà bọn Cô-dắc lại đang mỗi một, lại là những kẻ có nhiều thú tính, không có đủ ý thức đạo đức kiên định về nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Tổ quốc như chúng ta, vì thế việc bọn Bôn-sê-vích tìm được một đất gieo hạt thuận lợi là một điều hoàn toàn dễ hiểu. Hơn nữa, đối với chúng nó Tổ quốc có nghĩa lý gì đâu? Dù sao đó cũng chỉ là một khái niệm trừu tượng. "Quân khu sông Đông ở xa mặt trận, quân Đức không tiến được tới đâu", cách suy nghĩ của chúng nó là như thế đấy. Toàn bộ tai họa là ở chỗ đó. Cần phải giải thích cho chúng nó hiểu đúng đắn rằng nếu biến cuộc chiến tranh này thành nội chiến thì tự nhiên sẽ gây ra những hậu quả như thế nào.

Miêng Éppghênhi nói thế, nhưng trong thâm tâm hắn vẫn cảm thấy rằng lời nói của hắn không đạt được mục đích gì cả và Atácsicôp sẽ lặn lội sâu vào cái vỏ ốc tư tưởng của mình.

Mà đúng là như thế: Atácsicôp chỉ lầu bầu thêm vài câu chẳng hiểu nghĩa lý ra sao rồi ngồi lặng đi giờ lâu. Épgghênhì cố tìm mọi cách nhưng chẳng làm thế nào hiểu được rằng trong lúc người đồng sự của mình ngồi ngậm tằm như thế thì đầu óc hẳn đang lang thang nơi hang cùng ngõ hẻm nào.

"Đáng phải để nó nói hết ý mới đúng..." – Épgghênhì tiếc rẻ nghĩ thầm.

Atácsicôp chúc hấn ngủ ngon rồi bỏ ra ngoài, không nói thêm lời nào cả. Trong giây phút, hấn đã muốn cởi mở tấm lòng, đã hơi vén tấm màn đen mà mỗi người đều dùng để che giấu các tâm tư thâm kín của mình không cho người khác biết, nhưng hấn đã hạ ngay tấm màn xuống.

Không mò được ra những điều bí mật trong lòng người khác, Épgghênhì cảm thấy xao xuyến, tức tối. Hấn hút điếu thuốc, nằm lại một lát, mắt nhìn đăm đăm vào bóng tối xám xịt, dày đặc như bông. Và bỗng nhiên hấn nhớ tới Acxinhia, cùng những ngày nghỉ phép tràn ngập những nàng là nàng. Rồi hấn ngủ thiếp đi, những ý nghĩ và những mẫu hồi ức phiến đoạn về những người đàn bà trước kia đã từng gặp hấn trên đường đời đã giúp hấn lấy lại bình tĩnh.

XII.

Trong đại đội của Épgghênhì có một gã Cô-dắc trấn Bucanôpxcaia tên là Laguchin Ivan. Lần bầu cử thứ nhất Laguchin đã được chọn làm ủy viên ủy ban quân sự cách mạng trung đoàn. Trước khi trung đoàn tới Pêtorôgrát, Laguchin không có biểu hiệu gì đặc biệt, nhưng trong những ngày cuối tháng bảy, một viên trung đội trưởng có báo cáo với Épgghênhì rằng Laguchin thường lui tới bộ phận quân sự của Xô-viết đại biểu công nhân binh sĩ Pêtorôgrát, chắc hẳn có liên lạc gì với

Xô-viết đó, vì thấy Laguchin thường hay nói chuyện với bọn Cô-dắc trong trung đội và có ảnh hưởng xấu tới bọn này. Trong đại đội đã hai lần có hiện tượng không nhận phân công canh gác và tuần tiểu. Viên trung đội trưởng kia đã qui cả hai trường hợp ấy cho tác động của Laguchin đối với bọn Cô-dắc.

Épghênhì nghĩ rằng thế nào hấn cũng phải tìm hiểu sát hơn về Laguchin, để mò mẫm thêm về Laguchin. Nếu gọi anh chàng Cô-dắc này lên để có một cuộc trao đổi cởi mở thì thật là ngu xuẩn và thiếu thận trọng, vì thế Épghênhì quyết định chờ cơ hội. Chẳng bao lâu cơ hội ấy đã đến. Trong những ngày cuối tháng bảy, đến lượt trung đội ba phải bảo vệ ban đêm các dãy phố nằm sát nhà máy Puchilôp.

– Tôi sẽ cùng đi với bọn Cô-dắc, – Épghênhì báo trước cho viên trung đội trưởng, – Ngài bảo đóng cho tôi con ngựa huyền.

Épghênhì có hai con ngựa, "để phòng bất trắc", như hấn thường nói. Gã lính hầu giúp hấn mặc áo xong, hấn đi xuống sân. Toàn trung đội đã lên ngựa. Mọi người tiến qua vài dãy phố trong bóng tối mù sương với những đốm đèn như thêu trên màn đêm. Épghênhì cố ý cho ngựa đi chậm lại và gọi Laguchin ở phía sau lên. Laguchin cho ngựa tới gần, rồi quay đầu con ngựa vừa nhỏ vừa xấu, nhìn viên đại úy ra ý chờ đợi.

– Trong ủy ban của các anh có gì mới không? – Épghênhì hỏi.

– Chẳng có gì cả.

– Anh ở trấn nào thế, Laguchin?

– Bucanôpxcaia.

– Thôn nào?

– Michiakinô.

Lúc này hai con ngựa đã đi song song. Nhân có ánh đèn, Épghênhì liếc nhìn khuôn mặt râu ria xồm xoàm của người lính

Cô-dắc. Dưới chiếc mũ cát-két của Laguchin có thể nhìn thấy vài món tóc mượt, chòm râu quai nón loăn xoăn chỗ rậm chỗ thưa trên cặp má phình phính, cặp mắt thông minh, có phần giảo quyết nữa là khác, lẩn rất sâu dưới hai hàng lông mày vòng cung mọc nhô hẳn ra.

"Nhìn bề ngoài thì thằng cha này cũng bình thường, chán ngắt, nhưng không biết ruột gan nó như thế nào? Chắc hẳn nó cũng thù ghét mình như tất cả những cái gì có liên quan đến chế độ cũ, đến "cái gây của thầy cai thôi..." – Épghênhì nghĩ thầm rồi không hiểu sao tự nhiên muốn tìm hiểu về quá khứ của Laguchin.

– Đã lập gia đình chưa?

– Thưa có. Đã có vợ và hai con nhỏ.

– Còn công việc làm ăn thì sao?

– Nhà chúng tôi thì công việc làm ăn cái gì? – Laguchin nói giọng châm biếm, và có vẻ nhớ tiếc – Chúng tôi sinh sống cũng qua quít. Không con bò cộng thêm anh chàng Cô-dắc thì lại anh chàng Cô-dắc cộng thêm con bò, suốt đời cứ quanh quẩn quanh quanh như thế... Đất vùng chúng tôi lại lấm cát – Anh ta ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm, giọng nghiêm nghị.

Trước kia Épghênhì đã có lần qua trấn Bucanôpxcaia để ra ga Xêbriacôtô. Hẳn nhớ lại một cách rất sinh động cái trấn khi họ cò gáy nằm tách rời hẳn đường cái quan này. Phía nam trấn có một đồng cỏ thẳng cánh cò bay, khá bằng phẳng, nằm giữa những khúc sông Khôpe chảy ngoằn ngoèo. Hôm ấy, lúc còn cách địa phận trấn Êlanxcaia chừng mười hai véc-xta, hẳn đã nhìn thấy từ trên đường sống đời những mảnh vườn mung lung xanh rờn dưới khoảng đất thấp cùng với cái tháp chuông cao ngất, trắng bệch như một cái xương cẳng bị gặm nhấm nhỏ.

– Vâng chúng tôi nhiều cát lắm, – Épghênhì thở dài.

– Có lẽ muốn về nhà lắm rồi phải không?

– Còn sao nữa, thua ngài đại úy! Tất nhiên là trong lòng bồi bồi chỉ mong mau chóng trở về thôi. Chịu khổ chịu sở vì chiến tranh có phải ít ỏi gì đâu...

– Khó mà được về sớm sửa đây, người anh em ạ...

– Rồi sẽ được về thôi.

– Nhưng chiến tranh còn chưa chấm dứt cơ mà?

– Chẳng bao lâu sẽ chấm dứt thôi. Chẳng bao lâu sẽ về nhà thôi, Laguchin vẫn khẳng khẳng giữ ý kiến cũ.

– Chúng ta còn phải đánh lẫn nhau nữa chứ, cậu thấy thế nào?

Laguchin không rời hai con mắt khỏi mũi yên ngựa, nín lặng một lát rồi hỏi:

– Còn đánh nhau với ai bây giờ?

– Thiếu gì những kẻ còn phải đánh... Ít nhất cũng có bọn Bôn-sê-vích.

Laguchin lại nín lặng giờ lâu, tựa như anh ta đang thiu thiu theo tiếng vó ngựa đập rành rọt như nhịp khiêu vũ. Hai người lẳng lặng cho ngựa đi chừng ba phút. Cuối cùng Laguchin thủng thẳng nói tách bạch từng tiếng.

– Chúng tôi chẳng có gì giành giật với họ...

– Thế còn ruộng đất?

– Ruộng đất đã có đủ cho tất cả mọi người.

– Cậu cũng biết rằng bọn Bôn-sê-vích muốn làm những gì rồi chứ?

– Cũng có được nghe đôi chút...

– Theo ý cậu thì cần phải làm gì nếu như bọn Bôn-sê-vích kéo đến vùng chúng ta để chiếm lấy ruộng đất của chúng ta, để biến người Cô-dắc thành tôi mọi? Cậu cũng đã từng chiến đấu chống quân Đức, bảo vệ nước Nga cơ mà?

– Quân Đức là chuyện khác.

– Thế còn bọn Bôn-sê-vích?

– Có sao đâu, thưa ngài đại úy, – Xem ra Laguchin đã quyết định nói toạc ra. Anh ta vừa nói vừa ngược nhìn lên và cố bắt gặp hai con mắt của Épghênhì: – người Bôn-sê-vích sẽ không đến cướp mất mẩu đất cuối cùng của tôi đâu. Trong tay tôi chỉ vón vện có một phần đất để cày, họ chẳng cần gì đến ruộng đất của tôi cả... Còn thí dụ như, nói thế này xin ngài đừng bực mình, ông cụ nhà ngài có tới một vạn dê-xi-a-chin...

– Không phải một vạn mà là bốn nghìn...

– Vâng được, thì cũng thế thôi, cứ cho là bốn nghìn đi, nhưng như thế có phải là một mảnh nhỏ đâu? Có thể nói rằng như thế thì còn ra một trật tự gì nữa? Xin ngài thử nhìn ra khắp nước Nga mà xem, những người như ông cụ nhà ngài còn quá nhiều nữa là khác. Thế thì ngài thử ngẫm mà xem, thưa ngài đại úy, mỗi miệng ăn đều đòi có cho nó một miếng bánh. Ngài cũng muốn được ăn, và bất cứ người nào khác cũng đều muốn được ăn. Ngài biết chuyện gã Di-gan dạy con ngựa của nó nhin ăn đấy chứ? Gã bảo không ăn rồi sẽ quen đi. Con ngựa trung thành vâng lời chủ cố tập cho quen, nhưng đến ngày thứ mười thì về với ông bà ông vải... Các lễ thói dưới thời vua Nga nó ngược đời như thế đấy, đối với những kẻ khố rách áo ôm lại càng ác nghiệt... Chỉ một nhát, người ta cắt phăng cho ông cụ nhà ngài bốn ngàn dê-xi-a-chin, ngon như một miếng bánh nướng. Nhưng ông cụ nhà ngài có ăn bằng hai cổ họng đâu, cũng chỉ có một cổ họng như bọn dân ngu cu đen chúng tôi thôi. Như thế thì tất nhiên nhân dân phải căm phẫn!... Người Bôn-sê-vích, họ chọn rất trúng đích, thế mà ngài lại bảo đánh nhau với họ...

Nghe Laguchin nói, ruột gan Épghênhì cứ rối bời bời, nhưng hấn vẫn cố nhin. Cuối cùng hấn hiểu rằng mình bất lực, không

thể đưa ra một lý lẽ nào nặng đồng cân để cãi lại, hẳn cảm thấy rằng các ý dẫn chứng giản dị, đơn giản một cách chết người của người lính Cô-dắc đã dồn hẳn vào góc tường, và ý thức mơ hồ về cái sai của mình trước kia bị nén xuống đến nay lại ngời lên. Épghênhi luống cuống, rồi phát khùng lên.

– Mày là thế nào, Bôn-sê-vích phải không?

– Trong chuyện này, cái tên gọi không có gì quan trọng cả...
– Laguchin trả lời, giọng kéo dài, đẩy về châm biếm. – Vấn đề không phải ở tên gọi, mà ở sự thật. Nhân dân cần có sự thật, nhưng trước đây người ta che giấu nó, chôn vùi nó. Người ta còn nói rằng sự thật đã chết từ lâu rồi.

– Bọn Bôn-sê-vích tại Xô-viết đại biểu công nhân binh sĩ đã nhồi nhét cho mày những luận điệu như thế rồi đấy... Xem ra mày lui tới chỗ chúng nó cũng không phải không có kết quả.

– Chà, thưa ngài đại úy, đầu óc của những kẻ quen chịu đựng như chúng tôi thì đã có ngay cuộc sống nó nhồi nhét cho rồi. Còn như người Bôn-sê-vích thì họ chỉ làm việc châm ngòi nổ...

– Thôi vút mẹ những lời như trong chuyện cổ tích ấy đi! Đây không phải là lúc bốn cột! – Giọng Épghênhi đẩy về tức tối. – Mày hãy trả lời tao xem: mày vừa nói về đất đai của cha tao và nói chung về đất đai của giai cấp địa chủ, nhưng đấy là quyền tư hữu. Nếu mày có hai cái áo sơ mi mà tao chẳng có cái nào thì theo ý mày, tao phải cướp lấy của mày phải không?

Épghênhi không nhìn thấy mặt Laguchin, nhưng nghe giọng nói, hẳn cũng đoán được rằng anh ta mỉm cười.

– Tôi sẽ tự tay cho chiếc sơ mi thừa. Ngoài mặt trận tôi đã cho đi không phải một chiếc thừa, mà có độc một cái cũng cho đi, và cứ trần trụi trực trong chiếc ca-pốt. Nhưng ruộng đất chẳng có ai đứt ruột cho đi bao giờ...

– Thế ruộng đất của mày còn chưa thừa mùa hay sao? Mày còn chưa có đủ hay sao? – Épghênhi to tiếng.

Laguchin tức điên lên, cảm thấy như nghẹt thở. Anh ta tái mặt đi, trả lời gần như quát lên.

– Thế ngài nghĩ rằng tôi chỉ đau lòng cho cái thân xác của riêng tôi đấy phỏng. Chúng ta đã qua Ba-lan, người ta sống ở bên ấy như thế nào hử? Ngài có nhìn thấy hay không? Còn những người mu-gích ở chung quanh chúng ta họ sống như thế nào hử?... Tôi thì đã nhìn thấy! Máu trong tim tôi sôi lên!... Sao, ngài nghĩ rằng tôi không biết thương họ đấy phải không? Có lẽ chỉ vì nghĩ tới chuyện ấy, nghĩ tới người dân Ba-lan, tới mảnh đất đầy đắng cay của họ, mà tôi đã ốm lên ốm xuống đấy.

Épghênhi đã định nói một ý móc mòi, nhưng từ chỗ những ngôi nhà xám xịt, to lù lù của nhà máy Puchilôp đã vang ra một tiếng kêu như xé màng tai: "Bắt lấy nó!" Tiếng vó ngựa rầm rập, một phát súng nổ ra chói tai, Épghênhi vung roi cho ngựa phi tới.

Cả hấn lẫn Laguchin đều phi ngựa cùng một lúc tới chỗ trung đội xúm đông gần ngã tư. Bọn Cô-dắc xuống ngựa, gươm đập lách cách. Ở giữa có một người vừa bị chúng bắt đang vùng vẫy lẫn lộn.

– Cái gì? Cái gì thế? – Épghênhi cho ngựa lao vào giữa đám người, gầm lên.

– Thằng khốn kiếp ném đá...

– Ném một cái rồi chạy thẳng.

– Cho nó một trận, Ácgianôp!

– Chà, đồ khốn nạn! Mày muốn chơi trò ném trộm phải không?

Ácgianôp, gã hạ sĩ của trung đội, vẫn ngồi trên yên, cúi xuống túm cổ một người mặc áo bo-lu đen không thắt dây lưng. Ba gã Cô-dắc xuống ngựa vịn ngoắt hai tay người ấy.

– Mày là đứa nào? – Épghênhi không tự chủ được nữa, quát lên.

Người bị bắt ngừng đầu lên, cặp môi mím chặt chẳng nói chẳng rằng trên khuôn mặt nhó trắng bệch.

– Mày là đứa nào hử? Épghênhi nhắc lại câu hỏi. – Mày ném đá hử, đồ vô lại? Thế nào? Mày cầm à? Ácgianôp...

Ácgianôp nhảy phắt trên yên xuống, buông cổ áo người bị bắt ra, và vung tay đâm vào mặt người ấy.

– Cho nó một trận! – Épghênhi quay ngoắt con ngựa lại, ra lệnh.

Ba bốn gã Cô-dắc đã xuống ngựa đẩy người bị trói ngã dúm xuống đất, vung roi quật lấy quật để. Laguchin tụt trên yên xuống, chạy đến trước mặt Épghênhi.

– Ngài đại úy!... Sao ngài lại làm như thế?... Ngài đại úy! Laguchin nắm chặt lấy đầu gối viên đại úy bằng những ngón tay run run, quát lên: – Không thể thế được!... Đây là một con người! Ngài làm gì thế hử?

Épghênhi vung dây cương đánh ngựa, không nói gì cả. Laguchin lại chạy lao tới chỗ bọn Cô-dắc, ôm ngang người Ácgianôp, cố lôi tên này ra, hai chân vấp trên mặt đường, vướng cả vào guom. Ácgianôp vừa giằng ra vừa nói:

– Cậu đừng cuống cuống lên như thế! Đừng cuống cuống lên! Nó ném đá vào mình mà lại để nó yên à? – Buông ra!... Mình còn nói nhẹ nhàng thì liệu mà biết điều!...

Một gã Cô-dắc khom lưng tháo khẩu súng trường khỏi vai, nện báng súng vào cái thân hình mềm nhũn nằm lăn dưới đất,

mỗi lần bị đánh lại kêu ràn rạt. Một phút sau, một tiếng kêu trầm trầm, man rợ như tiếng thú vật, vang trên mặt đường:

– Quân chó đẻ!... Một lũ phản cách mạng! Chúng mày cứ đánh đi! Ô-ối!... A-a-a-a!...

Bốp! Bốp! Bốp! – Tiếng báng súng vẫn như già giò.

Lagunchin chạy về phía Épghênhì, đứng sát hẳn vào đầu gối hắn, quào móng tay vào má yên, giọng như nghẹt thở:

– Tha cho người ta!

– Xéo ngay!

– Đại úy!... Litnhitki!... Có nghe thấy không? Mày sẽ phải đền tội!

– Tao thì muốn nhổ vào mặt mày! – Épghênhì rít lên và thúc ngựa xô Laguchin.

– Anh em! – Laguchin chạy tới chỗ những tên Cô-dắc đứng ngoài cuộc và kêu lên. – Tôi là ủy viên ủy ban cách mạng trung đoàn... Tôi ra lệnh cho anh em: hãy cứu người này khỏi chết!... Trách nhiệm... anh em sẽ phải chịu trách nhiệm!... Không còn là cái thời trước kia nữa rồi!...

Lòng căm hờn sôi sục làm Épghênhì trở nên mù quáng, không còn có thể cân nhắc phải trái gì nữa. Hắn vung roi quật vào hai cái tai con ngựa, xông tới sát Laguchin. Hắn chọc thẳng khẩu súng ngắn đen sì, đầu mố thối hoảng, vào mặt Laguchin, rít lên:

– Cá-â-âm ngay, đồ phản bội! Đồ Bôn-sê-vich! Tao bắn chết mày!

Nhưng hắn vẫn đem hết nghị lực kéo ngón tay khỏi cò súng, rồi giật mạnh cương cho con ngựa đứng chồm lên, và phóng đi.

Vài phút sau, ba gã Cô-dắc phi ngựa theo hắn. Một người mặc chiếc áo bo-lu ướt đẫm dính chặt vào thân, hai chân không

động dây gì nữa, bị kéo lê giữa hai con ngựa của Acgianôp và Lapin. Bị hai tên Cô-dắc xóc nách lôi đi, người ấy khẽ lắc lư, chân kéo lê trên đá trải đường, cái đầu bị đập nát, máu me lênh láng, ngật hẳn ra sau, cái cằm hất ngược trắng trắng giữa hai bên vai nhô cao lên nhọn hoắt. Gã Cô-dắc thứ ba cho ngựa chạy rời xa một chút. Gã nhìn thấy ở góc phố có một người đánh xe ngựa đứng dưới ánh đèn, bèn rướn người trên bàn đạp, cho ngựa chạy nước kiệu tới gần. Gã nói gọn lỏn không biết câu gì, rồi quật roi ngựa vào ủng một cách đầy ý nghĩa. Người kia ngoan ngoãn hấp tấp đánh ngay xe ra giữa phố, chỗ Acgianôp và Lapin đứng lại.

Sáng hôm sau, Épghênhì vừa tỉnh dậy đã nhận thấy ngay rằng hôm qua hẳn đã phạm một sai lầm rất lớn, không sao cứu vãn được nữa. Hắn cần môi nhớ lại cảnh người ném đá đã bị đánh như tử cùng những chuyện xảy ra sau đó giữa hắn và Laguchin. Hắn cau mày, dăm chiêu, húng hắng ho. Rồi trong khi mặc quần áo, hắn tự bảo tạm thời không nên động tới Laguchin vội để tránh cho quan hệ giữa mình với ủy ban cách mạng trung đoàn khỏi trở nên gay gắt, và tốt nhất chờ khi nào ấn tượng về cuộc đụng độ hôm qua giữa mình với Laguchin đã phai mờ đi trong đầu óc những tên Cô-dắc có mặt trong lúc đó, rồi sẽ nhẹ nhàng khử hẳn đi cho khỏi vương chân.

"Nhu thế gọi là mình đã hòa mình với bọn Cô-dắc đấy..." – Épghênhì tự giấu mình một cách chua chát và sau đó mấy ngày liền hắn vẫn còn bị ám ảnh bởi ấn tượng khó chịu về những việc xảy ra.

Sang đầu tháng tám, có lần Épghênhì cùng với Atácsicôp dạo chơi trong thành phố vào một ngày nắng đẹp. Sau câu chuyện trao đổi hôm có cuộc họp sĩ quan, giữa hai người chưa có gì giúp họ giải quyết được sự không nhất trí xảy ra. Atácsicôp cứ kín như bưng, và vẫn nung nấu trong lòng những điều suy nghĩ mà hắn chưa phơi bày ra hết. Đã mấy lần Épghênhì tìm

cách khêu gọi để Atácsicôp nói toạc móng heo, nhưng Atácsicôp càng khép kín tấm màn bí mật thường thấy ở những người không muốn cho người khác nhìn thấy rõ chân tướng của mình. Còn Épgghênhi thì trong khi tiếp xúc giao du với người khác, bao giờ hắn cũng có cảm tưởng như sau một cái vẻ phô ra bên ngoài, con người bao giờ cũng còn có một cái gì khác đôi khi không làm thế nào lần thấy được. Hắn tin chắc rằng bất kỳ người nào, nếu bị lột cái vỏ bọc ngoài đều lộ rõ một cái nhân lõi chân thực, trần trụi, không nhuộm thêm một điều giả dối gì. Chính vì thế bao giờ hắn cũng có cái tật muốn dò dẫm xem có cái gì bị giấu sau cái bề ngoài thô bạo, khắc khổ, gan dạ liều lĩnh, ngang tàng lão xược, sung sướng hay vui tươi của mọi người. Lần này, trong khi nạt óc về Atácsicôp, hắn chỉ đoán ra một điều là Atácsicôp đang đau khổ tìm cách giải quyết mối mâu thuẫn đang vấp phải là kếp hợp cái chất Cô-dắc với cái chất Bôn-sê-vích. Giả thiết đó đã làm hắn thôi không tìm cách gần gũi Atácsicôp nữa, và cứ giữ một thái độ xa xa lánh lánh.

Hai người đi trên đại lộ Nhép-xki, lâu lâu mới trao đổi vài câu vô vị.

- Ta vào ăn chút gì đi? - Épgghênhi đưa mắt chỉ cái cửa một tiệm ăn và mời Atácsicôp.

- Ăn thì ăn. - Atácsicôp nhận lời.

Hai người vừa bước vào đã đứng dừng lại, đưa mắt nhìn quanh có vẻ như đành chịu bó tay: tất cả các bàn đều đã có người ngồi. Atácsicôp quay người định bỏ đi thì một thân sĩ béo tốt, ăn mặc đĩnh đạc, bước tới kính cẩn ngả chiếc mũ quả dưa. Ông ta vốn ngồi ở một chiếc bàn bên cạnh cửa sổ cùng với hai bà sang trọng và từ nãy đã chăm chú nhìn hai người.

- Xin hai ngài thứ lỗi! Mời hai ngài vào ngồi bàn chúng tôi, không biết như thế có tiện không? Chúng tôi ra ngay đây.
- Vị thân sĩ nhe hai hàm răng thưa nâu xít vì khói thuốc, mỉm cười đưa tay mời hai người vào. - Tôi sung sướng được có dịp

giúp đỡ các ngài sĩ quan. Các ngài là niềm kiêu hãnh của chúng tôi.

Hai bà ngồi ở bàn cùng đứng dậy. Một người cao lớn sửa lại bộ tóc đen. Người kia trẻ hơn xoay xoay chiếc dù nhỏ đứng chờ.

Hai viên sĩ quan cảm ơn vị thân sĩ có lòng tốt nhường cho mình bàn ăn rồi đi tới bên cửa sổ. Nắng xuyên qua tấm rèm cửa in lên trên khăn bàn hình những chiếc kim vàng. Những đóa hoa tươi cắm ở các bàn tỏa ra một mùi hương thanh thanh, ngậy ngậy, át cả mùi các món ăn.

Épghênhì gọi một món cá om với co-vát và lá cải ướp đá. Trong khi chờ đợi hắn rút trong bình ra một đóa sen cạn nửa vàng nửa đỏ, mơ màng dứt từng cánh hoa. Atácsicôp lấy khăn tay lau vùng trán đầm mồ hôi, hai con mắt lim dim một nỗi cứ dán vào những đốm nắng nhảy múa trên con dao đặt ở bên bên, và chốc chốc hắn lại nháy mắt.

Hai gã ăn chưa xong đã thấy hai viên sĩ quan bước vào tiệm ăn, mồm miệng bô bô.

Trong khi đưa mắt nhìn quanh tìm một bàn chưa có người ngồi, tên đi đầu quay về phía Épghênhì một bộ mặt rám nâu rất đều. Hai con mắt đen xéch của hắn sáng lên sung sướng.

– Épghênhì! Cậu đấy à?... – Viên sĩ quan vừa bước tới vừa kêu lên, giọng đầy tự tin, không chút gì e ngại.

Nhìn hai hàm răng trắng lóa nham nhở dưới hàng ria đen của hắn. Épghênhì nhận ra tên đại úy Canmucôp, còn gã đi sau hắn là Trubôp. Bốn người bắt tay nhau rất chặt. Épghênhì giới thiệu hai bạn đồng sự cũ của hắn với Atácsicôp rồi hỏi:

– Có gì run rủ hai cậu đến đây thế?

Canmucôp vờ vờ một món rịa, hất đầu về phía sau, đưa mắt nhìn quanh rồi nói:

– Hai chúng mình đi công vụ đây. Lát nữa mình sẽ kể cho cậu nghe. Cậu hãy cho mình biết về cậu đã. Cậu sống ở trung đoàn Mười bốn như thế nào hả?

... Cả bốn cùng bước ra khỏi tiệm ăn. Canmucôp và Épgênhi đi chậm lại, vừa đến một cái ngõ là rẽ ngay vào. Nửa giờ sau họ đã ra khỏi những khu phố ồn ào, vừa đi vừa thì thầm nói chuyện với nhau, mắt lăm lét nhìn quanh...

– Quân đoàn Ba của bọn mình hiện nay đang nằm trong lực lượng dự bị của Mặt trận Rumani, – Canmucôp kể bằng một giọng sôi nổi. – Mười ngày trước đây, mình đã nhận được lệnh của trung đoàn trưởng: bàn giao đại đội rồi cùng với trung úy Trubôp lên sư đoàn bộ nhận nhiệm vụ mới. Đại tá M. ở ban tác chiến, cậu có biết tay ấy đấy, đã nói riêng cho mình biết rằng mình phải lập tức lên gặp tướng quân Krumôp. Mình bèn cùng với Trubôp lên quân đoàn bộ. Krumôp tiếp mình và sau khi biết rằng người ta đã cử một sĩ quan như thế nào lên gặp ngài, tướng quân đã tuyên bố toạc móng heo như thế này: "Trong chính quyền đang có những người cố tình đưa nước Nga đến chỗ chết. Thế nào cũng phải thay đổi các cấp chóp bu trong chính phủ, thậm chí thay cả Chính phủ lâm thời bằng một nền độc tài quân sự". Tướng quân đã nêu Cócônhilôp như một người có thể được đề cử, rồi bảo mình lên Pêtorôgrát nhận nhiệm vụ của Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan. Hiện nay ở đây đã tập trung được vài trăm sĩ quan đáng tin cậy. Cậu có hiểu vai trò của chúng ta bây giờ là gì không! Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan đang tiếp xúc với Hội đồng Hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc chúng ta để tổ chức những tiểu đoàn xung kích ở các ga đầu mối và các sư đoàn. Tất cả sẽ có ích trong một tương lai không xa đâu...

– Tình hình rồi có đi tới đâu? Cậu thấy thế nào?

– Rõ cái cậu này! Chẳng nhẽ cậu sống ở đây mà không tìm hiểu được cục diện hiện nay à? Đứt đuôi con nòng nọc là thế nào cũng sẽ có một cuộc đảo chính và Cóocnhilôp sẽ lên nắm chính quyền. Vì quân đội hoàn toàn ủng hộ Cóocnhilôp. Ở chỗ chúng mình anh em nghĩ như thế này: hiện nay có hai lực lượng ngang sức nhau là Cóocnhilôp và bọn Bôn-sê-vích. Kêrenxki thì nằm bẹp giữa hai lực lượng ấy, như giữa hai tấm đá cối xay, không bên này thì cũng bên kia nghiền tan hấn ra. Tạm thời cứ để cho hấn ngủ ngon trên giường của mụ Alixa¹, cho hấn hưởng cái thú nhất dạ đế vương. – Canmucôp nín lặng một lát rồi dăm chiêu nghịch nghịch dây ngũ của thanh gươm và nói: – Thật ra chúng mình chỉ là những quân tốt trên bàn cờ... mà những quân tốt thì chẳng làm thế nào biết được bàn tay chơi cờ sẽ đẩy mình tới đâu... Như mình đây chẳng hạn, mình không hình dung được tất cả những việc xảy ra trong đại bản doanh. Mình chỉ biết rằng giữa các ông tướng: Cóocnhilôp, Lucomxki, Rômanôpxki, Krumôp, Đênhikin, Calêdin, Êcđêli và nhiều ông khác, đang có một mối liên hệ bí mật, một sự thỏa thuận nào đó...

– Nhưng còn quân đội... không biết toàn thể quân đội có đi theo Cóocnhilôp cả không? – Êpghênhhi hỏi, chân hấn bước mỗi lúc một nhanh.

– Bọn lính tráng thì tất nhiên chúng nó sẽ không theo đâu. Nhưng bọn mình sẽ lôi cổ chúng nó theo.

– Cậu có biết rằng dưới áp lực của cánh tả, Kêrenxki đang định cách chức tổng tư lệnh tối cao không?

– Hấn chẳng dám đâu! Nếu thế thì chỉ hôm sau người ta đã bắt hấn phải quì gối chịu tội. Ủy ban trung ương Hội liên

1. Alixa: Alêchxandra Phêđôrôpna, vợ của Nhicôlai đê nhị (trước khi lấy chồng là công chúa Alixa Ghétxenxcaia). (Lời chú của bản tiếng Nga).

hiệp sĩ quan đã tuyên bố với hãn quan điểm của mình một cách khá kiên quyết rồi.

– Hôm qua Hội đồng Ủy ban liên hiệp các quân nhân Cô-dắc đã cử một số đại biểu lên gặp Kêrenxki. – Épghênhê mỉm cười nói. – Các đại biểu đã tuyên bố rằng dân Cô-dắc không cho phép triệt hồi Cócônhilốp đâu, dù mới chỉ có ý nghĩ như vậy cũng không được. Cậu có biết hãn đã trả lời như thế nào không? "Đó chỉ là những lời rêu rao. Chính phủ lâm thời không có ý làm một việc gì đại loại như thế đâu". Hãn cố trấn an công luận nhưng đồng thời lại liếc mắt đưa tình với Ban chấp hành Xô viết công nhân binh sĩ như một con dĩ.

Canmucôp vừa đi vừa rút cuốn nhật ký đã chiến của sĩ quan và đọc to:

– *"Hội nghị các nhà hoạt động xã hội xin gửi lời chào mừng tới Ngài, nhà lãnh đạo tối cao của quân đội Nga. Hội nghị tuyên bố rằng tất cả các mưu đồ gây thương tổn cho uy tín của Ngài trong quân đội và nhân dân Nga đều phải coi là những hành vi tội ác, và hội nghị thống nhất ý kiến với các sĩ quan, các binh sĩ có huân chương và nhân dân Cô-dắc. Trong giờ phút thử thách nghiêm trọng và nặng nề này, toàn thể những người biết suy nghĩ ở nước Nga đều hy vọng và tin tưởng ở Ngài. Cầu Chúa giúp đỡ Ngài trong kỳ tích vĩ đại của Ngài tổ chức lại một quân đội hùng mạnh và cứu nước Nga! Rôtdiancô". Có lẽ như thế đã đủ rõ rồi chứ? Hoàn toàn không thể nói đến chuyện triệt chức Cócônhilốp nữa rồi... Phải, thế hôm qua Tổng tư lệnh tối cao đến đây cậu có được nhìn thấy không?*

– Không, mãi đến đêm mình mới ở Trácxcôie Xêlô về.

Canmucôp cười nhe cả hai hàm răng đều đặn và cặp lợi hồng hồng, nom tràn trề sức khỏe. Cặp mắt lươn của hãn nheo lại, hàng ngàn vết nhăn li ti tỏa ra như mạng nhện từ hai đuôi mắt.

– Một cuộc đón tiếp cổ điển! Đội bảo vệ là một đại đội kỵ binh Tuyêkétan. Một đoàn xe hơi mang súng máy. Tất cả đều tiến về Cung điện mùa đông. Một sự cảnh cáo kiểu như vậy thì không thể theo nghĩa nào khác... Hà-hà-hà, nếu như cậu được nhìn thấy những bộ mặt dưới những chiếc mũ lông lồm xồm ấy nhỉ? Ấn tượng thật là độc đáo.

Hai sĩ quan đi một vòng khu phố Mátxcôpcô-Nácxki rồi chia tay.

– Épghênhì ạ, hai chúng mình phải giữ liên lạc với nhau mới được. – Lúc chia tay Canmucôp nói. – Đã sắp phải sống một thời ly loạn rồi. Phải đứng cho vững, không khéo thì lộn cổ xuống ao đấy!

Épghênhì đi rồi, hắn còn quay nghiêng người, gọi vói theo:

– Mình quên không nói cho cậu biết. Cậu còn nhớ Mécculôp ở chỗ chúng ta trước không? Cậu họa sĩ ấy mà?

– Có chuyện gì thế?

– Bị giết hồi tháng năm rồi.

– Không thể thế được!

– Nhưng đúng là bị giết rồi đấy, rất bất ngờ. Không thể nào có một cái chết ngu xuẩn hơn được. Một quả lựu đạn nổ ngay trong tay gã trình sát, thằng cha bị mất hai tay, từ khuỷu trở xuống, nhưng Mécculôp thì bọn mình chỉ thấy còn một phần ruột gan và cái ống nhòm "Dét"¹ nát vụn. Thần chết đã tha cho cậu ấy được ba năm.

Canmucôp còn kêu lên không biết những gì nữa, nhưng gió chột dậy lên âm âm, bụi xám cuộn lên, Épghênhì chỉ nghe thấy vài tiếng cuối cùng mất hết thanh sắc. Hắn khoác tay bỏ đi, thỉnh thoảng lại ngoái đầu lại.

1. Zeisa (N.D.)

XIII.

Ngày mồng sáu tháng tám, tướng Lucomxki, tổng tham mưu trưởng Bộ tư lệnh tối cao được tướng Rômanôpxki, tư lệnh hậu cần thứ nhất của Đại bản doanh chuyển cho mệnh lệnh điều quân đoàn kỵ binh số ba cùng với sư đoàn Tudemnaia¹ về tập trung ở khu rừng Nhêven – Xôcônnhiki – Vêlikie Luki.

– Sao lại chọn đúng vào khu vực này? Các đơn vị này đang thuộc lực lượng dự bị trên mặt trận Rumani cơ mà? Lucomxki thắc mắc hỏi.

– Thưa ngài Aléchxan Xécghêêvit, tôi không được rõ. Tôi chỉ truyền đạt lại với ngài một cách chính xác lệnh của Tổng tư lệnh tối cao.

– Ngài đã nhận được lệnh này lúc nào.

– Hôm qua. Lúc mười một giờ đêm, Tổng tư lệnh tối cao đã gọi tôi lên và ra lệnh báo cáo với ngài sáng hôm nay.

Rômanôpxki đi đi lại lại bên cửa sổ, những bước chân của lão đều đặt mũi bàn chân xuống trước. Rồi lão đứng lại trước bức bản đồ chiến lược Trung Âu chiếm nửa bức tường trong phòng làm việc của Lucomxki. Quay lưng về phía Lucomxki, lão xem bản đồ một cách quá chăm chú và nói:

– Ngài nên tới hỏi Tổng tư lệnh tối cao cho rõ... Tổng tư lệnh tối cao đang có nhà đấy.

Lucomxki quơ mấy tờ giấy trên bàn, xô chiếc ghế bành sang bên, đi ra với những bước chân quá rần rỏi thường thấy ở những quân nhân có tuổi đang phát phì. Ra đến cửa phòng, lão nhường cho Rômanôpxki ra trước và nói như tự mình trả lời các ý nghĩ của mình.

1. Dịch nghĩa là "sư đoàn Địa phương", gồm toàn người thiếu số. (N.D)

– Đúng đấy. Cũng phải thế.

Lão đến phòng Coócnilôp thì thấy một tên đại tá cao lênh khênh chân cẳng rất dài, bước trong đó ra. Tên này Lucomxki không quen. Hắn cung kính né ra nhường đường rồi đi dọc theo hành lang; chân rõ ràng khập khiễng, một bên vai bị thương nhô lên nom vừa buồn cười vừa đáng sợ.

Coócnilôp chống hai bàn tay đặt xiên xiên trên bàn, hỏi ngả người về phía trước, nói với một sĩ quan có tuổi đứng trước mặt hắn.

– ... cần có thời cơ đã. Ngài hiểu ý tôi chứ? Tôi đề nghị đến được Poxcôp thì báo tin cho tôi biết ngay. Ngài có thể ra được rồi.

Coócnilôp chờ viên sĩ quan kia ra xong, khép cửa lại rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành, cử chỉ rần rỏi, rất trẻ. Hắn đẩy cho Lucomxki một chiếc ghế rồi hỏi:

– Ngài đã nhận được qua Rômanôpxki mệnh lệnh của tôi về việc điều động Quân đoàn ba rồi chứ?

– Bẩm đã. Tôi cũng đến thua với Tổng tư lệnh tối cao về vấn đề đó. Không hiểu sao ngài lại chọn khu vực đã được chỉ định làm nơi tập trung cho quân đoàn này?

Lucomxki chăm chú nhìn bộ mặt ngăm ngăm đen của Coócnilôp, bộ mặt bí hiểm, gan lì theo kiểu người châu Á, với những vết nhăn quen thuộc hằn chéo trên má và bộ ria thưa thớt chảy xệ từ mũi xuống hai bên mép rần rỏi. Trái ngược với cái vẻ tàn nhẫn, nghiêm khắc chung của bộ mặt, chỉ có một món tóc nhỏ xõa xuống trán, nom có một cái gì của con nít.

Coócnilôp chống khuỷu tay, đưa một bàn tay nhỏ nhắn, xương xương lên đỡ cằm. Hắn nheo hai con mắt rất sáng, xéch như mắt người Mông-cổ, sờ tay vào đầu gối Lucomxki và trả lời:

– Tôi muốn tập trung kỵ binh không phải chỉ đặc biệt dùng cho Mặt trận miền Bắc, mà là thu gọn vào một khu vực để khi cần có thể dễ dàng ném lên Mặt trận miền Bắc cũng được mà

ném sang Mặt trận miền Tây cũng được. Theo ý tôi thì khu vực đã chọn có nhiều điều kiện nhất để thỏa mãn yêu cầu đó. Ngài có ý kiến khác à? Ý kiến của ngài như thế nào?

Lucomxki nhún vai không hiểu ý muốn nói gì.

– Chúng ta không có lý do gì để phải lo về phía Mặt trận miền Tây. Tốt nhất là nên tập trung kỵ binh vào khu vực Poxcôp.

– Poxcôp à? – Coócnilôp ngả hẳn người về phía trước, hỏi lại rồi cau mày, he hé cặp môi nhợt nhạt mỏng dính, lắc đầu ra vẻ không đồng ý. – Không! Khu vực Poxcôp không thích hợp đâu.

Lucomxki đặt tay lên hai tay ghế bành, cử chỉ mệt mỏi, già nua. Lão thận trọng chọn từng tiếng, nói:

– Thưa ngài Larvo Ghêoócghêêvit, tôi sẽ xin lập tức gửi ngay những mệnh lệnh cần thiết, nhưng tôi vẫn cảm thấy như ngài còn có điều gì chưa cho biết hết... Khu vực ngài chọn để tập trung kỵ binh rất tốt trong trường hợp cần phải điều kỵ binh về Pétorôgrát hay Mátxcova. Còn đối với Mặt trận miền Bắc thì cách bố trí kỵ binh như thế không đảm bảo, với lý do duy nhất là sẽ khó vận động. Nếu tôi không nhầm và nếu thật quả ngài còn có điều gì chưa cho biết hết thì tôi xin đề nghị, một là ngài cho tôi ra mặt trận, hai là ngài cho tôi biết toàn bộ các giả thiết của ngài. Một người tổng tham mưu trưởng chỉ có thể ở lại cương vị của mình một khi được tổng tư lệnh hoàn toàn tin cậy.

Coócnilôp cúi đầu lắng nghe một cách căng thẳng. Cặp mắt sắc ngọt của hắn nhận thấy rằng tuy ngoài mặt Lucomxki vẫn lạnh như tiền, nhưng tâm trạng xao xuyến của lão vẫn còn hiện ra bằng một ánh chỉ hơi hồng hồng, phải nhìn kỹ lắm mới thấy được. Coócnilôp đắn đo vài giây rồi trả lời:

– Ngài nói đúng đấy, quả thật cũng có vài điều cần nhắc mà tôi còn chưa nói với ngài... Xin ngài cứ gửi đi những mệnh lệnh về việc điều động kỵ binh và hỏa tốc triệu tập tướng quân

Krumôp, tư lệnh Quân đoàn ba đến đây. Rồi sau khi ở Pêtorôgrát về, tôi sẽ nói tường tận để ngài rõ. Ngài Alêchxan Xécghêevit a, ngài có thể tin rằng tôi không muốn giấu ngài điều gì đâu, – Coócnilôp nhấn mạnh mấy tiếng cuối cùng rồi chột nghe tiếng gõ cửa, bèn quay phắt người lại.

– Cứ vào.

Phó chính ủy Đại bản doanh¹ Phôn Vidin bước vào cùng một viên tướng người nhỏ bé, tóc hơi bạc. Lucomxki đứng dậy. Trong khi đi ra, lão nghe thấy Coócnilôp trả lời câu hỏi của Phôn Vidin bằng giọng gay gắt:

– Bây giờ tôi không có thì giờ để xét lại cái án của tướng Minlơ đâu. Cái gì?... Phải, tôi đi ngay đây.

Sau khi ở chỗ Coócnilôp về, Lucomxki ngồi giờ lâu bên cửa sổ. Lão vuốt vuốt chòm râu hoa râm nhọn như cái nêm, dăm chiêu suy nghĩ, mắt mờ màng nhìn làn gió liếm lên những bộ tóc bù xù của những cây đề mọc trong vườn và làm gợn sóng lớp cỏ nhấp nhô lấp loáng dưới nắng.

Một giờ sau bộ tư lệnh Quân đoàn kỵ binh số ba đã nhận được lệnh chuyển quân do tổng tham mưu trưởng Bộ tư lệnh thảo ra. Ngay hôm ấy, tướng Krumôp cũng nhận được một bức điện mật mã triệu tập về Đại bản doanh. Trước đây, Krumôp đã theo ý Coócnilôp từ chối không nhận lệnh để bạt làm tư lệnh Tập đoàn quân số II.

Ngày mồng chín tháng tám, Coócnilôp đi một chuyến xe lửa đặc biệt tới Pêtorôgrát, có một đại đội kỵ binh Tuyếckettan hộ vệ.

1. Sau Cách mạng tháng hai trong quân đội Nga đã có chế độ chính ủy, nhưng không giống bây giờ (N.D)

Hôm sau trong Đại bản doanh có tin đồn Tổng tư lệnh tối cao bị cách chức, thậm chí bị bắt, nhưng sáng ngày mười một, Coócnilôp lại trở về Môghilôp.

Vừa về tới nơi, hắn cho mời ngay Lucomxki tới gặp hắn. Sau khi đọc qua các bức điện và thông báo, hắn sửa lại rất cẩn thận cái cổ tay áo giả trắng bong nổi bật trên bàn tay nhỏ nhắn màu ô-liu, rồi lại sờ lên cổ áo. Những cử chỉ hấp tấp ấy để lộ cả một tâm trạng hồi hộp chưa từng thấy ở hắn bao giờ.

– Bây giờ chúng ta đã có thể nói nốt câu chuyện bỏ dở hôm nọ được rồi, – Coócnilôp khẽ nói. – Tôi muốn trình bày lại các ý cân nhắc đã bắt tôi phải điều Quân đoàn ba về phía Pêtorôgrát, các ý cân nhắc này tôi đã không nói được với ngài. Ngài cũng biết rằng hôm mồng ba tháng tám, khi tôi còn ở Pêtorôgrát dự cuộc họp của hội đồng chính phủ, Kêrenxki và Xavincôp¹ đã báo trước cho tôi biết rằng dùng nên dấn động tới những vấn đề quốc phòng đặc biệt quan trọng vì theo lời họ trong số các bộ trưởng có những con người không đáng tin cậy.

Tôi là Tổng tư lệnh tối cao mà trong khi báo cáo trước chính phủ lại không thể nói về các kế hoạch tác chiến, vì chẳng có gì đảm bảo rằng vài ngày sau bộ tổng tư lệnh của quân Đức sẽ không được biết về những điều nói ra! Thế mà cũng là chính phủ đấy? Như thế chẳng nhẽ tôi dám tin rằng chính phủ này sẽ cứu nước nhà qua cơn nguy biến hay sao? – Coócnilôp bước những bước rần rỏi đi nhanh ra cửa, khóa chặt lại rồi quay vào

1. Xavincôp (1879 – 1925) Một nhân vật đầu não của Đảng xã hội dân chủ Nga. Sau Cách mạng tháng hai, làm thứ trưởng chiến tranh trong chính phủ Kêrenxki. Theo đề nghị của hắn, ngoài mặt trận đã phục hồi án tử hình. Sau Cách mạng tháng mười, trở thành một trong những kẻ thù hung hãn nhất của Chính quyền Xô-viết, cấu kết với Calêdin, Coócnilôp, Côntrắc, Vrăngghen (N.D.)

đi đi lại lại trước bàn, nói giọng cảm động: – Để cho những con sên con ốc ấy nắm quyền điều khiển đất nước thì thật là đau khổ, nhục nhã. Thiếu ý chí, bạc nhược, không có năng lực, do dự, nhiều khi chỉ là dè tiện, đó chính là các "đức tính" chi phối các hành động của cái mà tôi xin phép cứ gọi là "chính phủ". Với sự giúp đỡ hào hiệp của những ngài như Trécnôp¹ v.v... bọn Bôn-sê-vích sẽ quét bay Kêrenxki đi... Đây, ngài Alêchxan Xécghêêvit xem, nước Nga đang lâm vào một tình thế như vậy đấy. Dựa theo những nguyên tắc mà chính ngài cũng biết, tôi muốn ngăn ngừa cho Tổ quốc khỏi có những cuộc biến loạn mới. Tôi đã điều động Quân đoàn ba là để đến tháng tám kéo nó về tới gần Pêtorôgrát, và nếu bọn Bôn-sê-vích nổi dậy thì chúng ta sẽ trấn áp lũ phản quốc ấy một cách xứng đáng. Tôi đã trao cho tướng quân Krumôp trách nhiệm trực tiếp chỉ huy cuộc hành binh. Tôi tin chắc rằng trong trường hợp cần thiết ông ta sẽ không ngần ngại treo cổ tất cả những kẻ trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ. Chính phủ lâm thời... Được, chúng ta hãy chờ xem... Tôi không có gì mưu toan cho mình đâu. Cứu lấy nước Nga... dù sao cũng phải cứu cho kỳ được bằng bất cứ giá nào!

Coócnilôp bỗng dừng lại trước mặt Lucomxki và bất thần hỏi dộp một câu:

– Ngài có tin tưởng như tôi rằng chỉ những biện pháp như thế mới đảm bảo được tương lai cho đất nước và cho quân đội hay không? Ngài có đi với tôi đến cùng hay không?

Lucomxki đứng dậy, lão cảm động nắm lấy bàn tay khô gầy, nóng ran của Coócnilôp.

1. Trécnôp (sinh 1876), một nhân vật đầu não của Đảng xã hội cách mạng, mùa hè năm 1918, chủ mưu vụ bạo động của bọn Bạch vệ của Đảng xã hội cách mạng Tiệp. Mùa thu năm 1918 trốn ra nước ngoài. Năm 1921 lãnh đạo âm mưu nổi loạn ở Krônxtat. (N.D)

– Tôi hoàn toàn tán thành quan điểm của ngài! Tôi sẽ đi đến cùng. Cần phải suy nghĩ, cân nhắc rồi ra đòn. Xin ngài cứ trao trách nhiệm cho tôi, ngài Lavro Ghêôócghiêvit.

– Tôi đã thảo ra kế hoạch. Đại tá Lêbêdép và đại úy Rôgiencô đang nghiên cứu các chi tiết. Còn ngài thì ngài Alêchxan Xécghêêvit ạ, công việc của ngài đã ngập đến tai rồi còn đâu. Ngài cứ tin ở tôi, chúng ta sẽ còn có thì giờ bàn bạc với nhau tất cả, và nếu cần sẽ có những chỗ uốn nắn cho thích hợp.

Mấy hôm đó, Đại bản doanh có một nhịp sống sôi sục. Ngày nào cũng có những tên sĩ quan mặt đen xạm vì nắng gió, trong những chiếc áo quân phục đầy bụi, từ các đơn vị ở các mặt trận đến dinh tổng đốc Môghilôp xin góp phần giúp đỡ. Cũng có những tên đại diện của Hội liên hiệp sĩ quan và của Hội đồng liên hiệp các quân nhân Cô-dắc quần áo bảnh bao, những tên sĩ quan liên lạc của Calêdin từ vùng sông Đông tới, Calêdin là viên a-ta-man ủy nhiệm của quân khu sông Đông. Ngoài ra còn có những kẻ không phải là quân nhân cùng đủ mọi thứ "khách" không thiếu gì những loài điều quạ chuyên rửa thây thú chết, từ xa đã đánh hơi thấy mùi máu ngập ngựa, đã nhìn thấy trước cái bàn tay sắt sẽ thấm tóe mọi mạch máu trong nước, bèn đổ xô đến Mêghilôp với hy vọng kịp chộp được một miếng mồi nếu Coócnihilôp chiếm được chính quyền. Trong Đại bản doanh, người ta thường nêu tên hai người; Davôicô và Alátđin, được coi như thân cận nhất với Tổng tư lệnh tối cao. Davôicô là một tên lính hầu cũ của Coócnihilôp, một địa chủ giàu có, một tay dầu cơ lớn, còn Aladin là một tên bảo hoàng đến chân lông kẻ tóc. Trong giới quân nhân có những tin đồn cho rằng Coócnihilôp đã rơi vào vòng vây của những kẻ phiêu lưu. Nhưng trong những giới rộng rãi: sĩ quan, học sinh quân võ bị, và các nhân vật bảo hoàng, ý kiến chiếm ưu thế cho rằng Coócnihilôp là lá cờ đáng tin cậy trong sự nghiệp khôi phục nước Nga xưa, đã suy đổ trong tháng

hai. Vì thế từ khắp nơi, những kẻ thiết tha mong mỗi phục hưng chế độ quân chủ đều đổ xô đứng dưới lá cờ đó.

Ngày mười ba tháng tám. Bầu trời như đúc bằng một chất nhôm xanh phớt. Ngay giữa đỉnh đầu có một đám mây đen lôm xôm với những đường viền màu tím ngát. Từ đám mây ấy, một trận mưa tốt lành chiết xạ ánh sáng thành những sắc cầu vồng rực rỡ tạt chéo xuống đoàn tàu chạy âm âm trên đường sắt, xuống cánh rừng úa vàng đẹp như trong thần thoại, xuống những đường nét thanh thanh như tô bằng màu nước viền quanh những cây bạch dương đàng xa, xuống khắp một mảnh đất đang phô những màu sắc ảm đạm của một ngày sắp sang thu.

Đoàn tàu ném loang loáng không gian về phía sau, kéo dài một dải khói đỏ, nom như một cái đuôi áo rất dài. Một viên tướng nhỏ nhắn, quân phục màu ka-ki, huân chương thánh Gioóc, đứng ở cửa sổ một toa xe. Viên tướng nheo cặp mắt lá dăm đen xéch, nhô đầu qua cửa sổ. Những giọt mưa bốc hơi rơi hào phóng xuống bộ mặt rám nắng từ lâu và bộ ria chảy xệ; gió thổi phần phật hất ra sau đầu món tóc xoa trước trán như tóc con nít.

XIV.

Một ngày trước khi Coócnilôp đến Matxcova, viên đại úy Épghênhê Litnhiki đã tới đó để làm một công tác đặc biệt quan trọng do Hội đồng Hội các quân nhân Cô-dắc trao cho. Sau khi trao một bức thư niêm phong cho trung đoàn bộ một trung đoàn Cô-dắc đóng ở Matxcova, hắn được biết rằng người ta đang chờ ngày mai Coócnilôp sẽ tới đây.

Từ giữa trưa, Épghênhê đã có mặt ở nhà ga Alêchxandrôpxki. Những đám người hết sức hỗn tạp, chủ yếu là quân nhân, đứng chen chúc trong phòng đợi cũng như các

quán ăn nguội và giải khát hạng nhất và hạng nhì. Hàng rào danh dự¹ gồm toàn học sinh quân trường võ bị Alêxandrôpxki xếp hàng trên sân ga. Bên cạnh cầu cạn còn có tiểu đoàn nữ binh quyết tử Matxcova. Khoảng ba giờ chiều tàu đến. Các tiếng lao xao lập tức lắng bật. Chỉ còn tiếng quân nhạc oang oang cuộn xoáy lên như gió lốc và tiếng những bước chân rầm rập của cơ man nào là người. Làn sóng người đổ xô tới, chèn bẹp Êpghênhhi, nâng bổng hẳn lên, ném hẳn ra sân ga. Vừa ra thoát khỏi cuộc chen lộn ghê gớm hẳn nhìn thấy ngay hai hàng kỵ binh Tuyêketnxan đứng cạnh toa xe của viên Tổng tư lệnh tối cao. Thành xe sơn vécni bóng nhoáng như gợn sóng, phản chiếu màu điều chói lọi của chiếc áo choàng. Coócnilôp bước trên toa xe xuống cùng với vài quân nhân khác, bắt đầu duyệt hàng rào danh dự, đi qua trước các đại biểu của Hội các quân nhân có huân chương thánh Gioóc, Hội liên hiệp các sĩ quan lục quân và hải quân, Hội đồng hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc.

Trong số các nhân vật tự giới thiệu với Tổng tư lệnh tối cao, Êpghênhhi nhận ra a-ta-man sông Đông Calêdin và tướng Daiôn-côpxki. Bọn sĩ quan đứng quanh hẳn nói tên của các nhân vật khác:

- Kítlacôp, thứ trưởng bộ giao thông.
- Thị trưởng Rútnhép.
- Công tước Torubécôit, trưởng ban đối ngoại Đại bản doanh.
- Muxin-Puskin, ủy viên Hội đồng Nhà nước.
- Tùy viên quân sự đại sứ quán Pháp, đại tá Caiô.

1. Một trường quân sự dưới chế độ vua Nga, chuyên đào tạo con em giai cấp quý tộc ra làm sĩ quan. Trong thời kỳ Nội chiến, bọn học sinh sĩ quan quý tộc đã đứng hẳn về phía phản cách mạng, tiến hành một cuộc đấu tranh vũ trang tàn khốc (N.D.)

– Công tước Gôlichum.

– Công tước Manxurôp... – Bên tai Êpghênhì vang lên những giọng cung kính quì lạy.

Trong khi Coócnilôp đi tới gần chỗ hắt, Êpghênhì nhìn thấy đám phụ nữ quý phái ăn vận lộng lẫy chen nhau dọc sân ga ném hoa vào người Coócnilôp. Một đóa hoa màu hồng hồng bám vào vành tua của cái dây nẹp trên áo quân phục của Coócnilôp, dài hoa thông xuống. Coócnilôp có phần bối rối, ngập ngừng đưa tay lên rũ đóa hoa xuống. Một lão già rậm râu người Uran bắt đầu lắp bắp đọc lời chúc tụng nhân danh mười hai quân khu Cô-dắc, Êpghênhì không nghe hết được vì hắt đã bị ép vào sát tường, dây đeo guơm thiếu chút nữa thì bị giật đứt. Sau lời phát biểu của ủy viên Duma quốc gia Rôđitrôp, Coócnilôp lại cất bước, người chen chúc như nêm chung quanh hắt: Bọn sĩ quan nắm tay nhau thành một hàng rào để ngăn làn sóng người, nhưng chúng vẫn bị xô băng đi. Hàng chục bàn tay vươn về phía Coócnilôp. Một mụ đàn bà béo núc chạy lon ton bên cạnh Coócnilôp cố áp môi vào cái tay áo quân phục màu xanh lá cây nhạt của hắt. Ra đến cửa ga thì Coócnilôp bị nhắc bổng lên, khiêng đi giữa những tiếng chào mừng vang lên như sấm. Êpghênhì hát mạnh vai, hích một thân sĩ có vẻ quan trọng lăm bấn đi, rồi thấy chiếc ủng véc-ni của Coócnilôp lấp loáng trước mắt, bèn nắm luôn lấy. Hắt nhanh nhẹn ôm được một bên chân Coócnilôp bèn đặt luôn bên vai, rồi với cái cảm xúc về một vật không có trọng lượng gì đáng kể, hắt tỏ hớn hên vì cảm động, và chỉ còn cố giữ thăng bằng và đi cho đúng nhịp chân. Hắt bước từ từ, hoàn toàn bị lôi cuốn bởi dòng người, những tiếng hò reo inh tai nhức óc và những tiếng kèn đồng vang dội của đoàn quân nhạc. Ra khỏi cửa ga, hắt vội vã sửa lại những nếp trên chiếc áo sơ mi bị tuột ra ngoài thất lung trong khi chen chúc. Rồi hắt bước xuống những bậc thềm, đi ra quảng trường. Phía trước đám dân chúng có một hàng rào

bộ binh mặc quân phục màu xanh lá cây và một đại đội Cô-dắc trong đội hình trên ngựa. Hắn đặt tay lên lưỡi trai mũ cát-két, hai con mắt ướt đầm hấp ha hấp háy, cặp môi cổ mím chặt mà không tài nào giữ cho miệng khỏi run. Hắn chỉ mơ hồ nhớ rằng có những tiếng máy ảnh bấm lách tách, tiếng quân chúng la hét như hóa rồ, tiếng bước chân của bọn học sinh sĩ quan đi nghiêm và hình dáng của viên tướng nhỏ bé, cân đối, đỉnh đạc, có bộ mặt như người Mông-cổ, đứng lại cho đám học sinh sĩ quan đi qua trước mặt.

*

Sau đó một ngày, Êpghêni lên tàu về Pêtorôgrát. Sau khi leo lên tầng giường trên, hắn trải áo ca-pôt để nằm, rồi vừa hút thuốc vừa nghĩ về Coócnilôp:

"Một con người bị bắt làm tù binh mà vẫn liều chết bỏ trốn, tựa như đã biết rằng Tổ quốc sẽ có ngày cần đến mình như thế này. Chà, thế mới là một nhân vật! Toàn thân như tạc trong một khối đá thiên nhiên, chẳng chỗ nào thừa, chẳng chỗ nào tầm thường... Mà tính cách thì cũng như thân hình. Có lẽ đối với ngài, mọi việc đều đã được thấy rõ, đều đã có tính toán cân nhắc. Hề có thời cơ thuận lợi là ngài sẽ lãnh đạo bọn mình. Kỳ quặc thật, mình thậm chí cũng chẳng biết ngài là một người như thế nào: bảo hoàng chăng? Quân chủ lập hiến chăng?... Nếu như mọi người chúng ta đều có được một sự tự tin như Coócnilôp nhỉ?"

Cũng khoảng giờ phút đó, ở hành lang Nhà hát lớn Mátxcova, trong giờ nghỉ của buổi họp các ủy viên Hội đồng chính phủ Mátxcova, có hai viên tướng kéo nhau ra riêng một chỗ. Một người mảnh dẻ, mặt hao hao như người Mông-cổ, còn người kia vai u thịt bắp, có cái đầu vuông vắn đặt rất vững vàng giữa hai vai, tóc cắt dựng đứng như lông nhím, hai bên thái dương hơi bạc trắng, cho thấy hai vết bò liếm, vành tai

bẹp áp sát đầu. Hai viên tướng đi đi lại lại trên một đoạn ngắn của sàn gỗ, thâm thì bàn tán:

– Điểm này trong bản tuyên ngôn trừ tính giải tán các ủy ban cách mạng trong các đơn vị quân đội có phải không?

– Vâng.

– Mặt trận thống nhất, đoàn kết nhất trí dĩ nhiên là những điều tuyệt đối cần thiết. Nếu không thực hiện các biện pháp mà tôi đã nêu ra thì không còn thuốc nào cứu chữa đâu. Về mặt tổ chức thì quân đội không còn khả năng chiến đấu nữa rồi. Một quân đội như thế thì không những không thể đem lại thắng lợi mà còn không thể đương đầu với một cuộc tấn công tương đối lớn nữa là khác. Các đơn vị đều tan rã hư hỏng do sự truyền của bọn Bôn-sê-vích. Còn tại đây, ở hậu phương thì sao? Ngài có thấy cứ mỗi lần chúng ta định tìm ra những biện pháp chặn tay chúng thì bọn công nhân phản ứng như thế nào không? – Bãi công và biểu tình thị uy. Ngay đến các đại biểu dự hội nghị cũng phải đi bộ¹... Thật là nhục nhã! Quân sự hóa hậu phương, áp dụng những biện pháp trừng trị nghiêm khắc, tiêu diệt không thương tiếc tất cả những tên Bôn-sê-vích, những kẻ gây ra tình trạng suy bại, đó là các nhiệm vụ bức thiết nhất đối với chúng ta. Cả sau này nữa, tôi có thể có được sự ủng hộ của ngài không, thưa ngài Alếchxây Mácximôvit?

– Tôi theo ngài vô điều kiện.

– Tôi vẫn tin như thế. Xin cảm ơn ngài. Ngài xem đấy, những lúc nào cần phải hành động kiên quyết và cứng rắn, chính phủ chỉ tự hạn chế trong những biện pháp nửa vời và những từ ngữ, thật kêu: "Chúng ta sẽ dùng thép và máu để trấn áp âm mưu của những kẻ định xúc phạm tới chính quyền

1. Để phản đối cuộc họp này của Hội đồng chính phủ, công nhân Mátxcova đã tổ chức tổng bãi công, có hơn 40 vạn người tham gia. (N.D.)

nhân dân như trong những ngày tháng bảy". Không, chúng ta vốn có thói quen làm trước rồi mới nói. Lễ thói của họ thì ngược hẳn lại. Không sao cả... sẽ đến lúc họ phải gio đầu ra hứng chịu các hậu quả của chính sách chuyên dùng các biện pháp nửa vôi của họ. Nhưng tôi không muốn tham gia cái trò chơi gian dối dẽ tiện ấy đâu! Tôi vốn dĩ và vẫn sẽ là một người ủng hộ lối chiến đấu công khai. Tính tôi không quen nói những lời rỗng không.

Viên tướng nhỏ bé đứng lại trước mặt người nói chuyện với hắn, xoay xoay cái khuy bằng kim khí trên áo cổ đứng mẫu cắt ngựa của viên tướng kia, nói giọng cảm động quá đăm ra lấp bắp:

– Chính họ đã tự tay tháo cái rọ mõm cho con chó, và bây giờ chính họ lại run sợ trước cái chủ nghĩa dân chủ cách mạng của họ. Họ đề nghị điều động từ mặt trận về kinh đô những đơn vị quân đội đáng tin cậy, nhưng đồng thời, để chiêu theo chủ nghĩa dân chủ ấy, họ sợ không dám thi hành một biện pháp thực tế nào. Tiến một bước, rồi lại lùi một bước... Chỉ khi nào hoàn toàn củng cố các lực lượng của chúng ta, chỉ với một áp lực tinh thần thật lớn thì mới có thể bắt chính phủ phải có nhượng bộ, mà nếu không nhượng bộ thì lúc đó sẽ hay! Tôi sẽ không ngần ngại bỏ ngõ mặt trận, cứ để cho bọn Đức đến làm cho họ mở mắt ra!

– Chúng tôi đã nói chuyện với Đutôp. Thưa ngài Lavro Ghêócghiêvit, dân Cô-dắc sẽ đem hết sức lực ra ủng hộ ngài. Chúng ta chỉ còn phải thống nhất ý kiến về vấn đề các hành động chung sau này mà thôi.

– Sau buổi họp tôi sẽ chờ ngài và các vị khác ở chỗ tôi. Tinh thần vùng sông Đông của các ngài như thế nào nhỉ?

Viên tướng vai u thịt bắp gục đầu làm cái cầm vuông cạo nhẵn bóng áp chặt xuống ngực, hai con mắt âm thầm nhìn gườm

gườn về phía trước. Lúc hắn trả lời, hai bên mép hắn run run dưới hàng ria tai rộng:

– Tôi không còn niềm tin trước kia vào bọn Cô-dắc nữa... Hiện nay nói chung cũng hết sức khó đánh giá tinh thần của chúng. Cần phải nhượng bộ đôi chút mới được: dân Cô-dắc cần phải tự nguyện từ bỏ những quyền lợi gì đó để giữ lấy bọn dân ngụ cư về phía mình. Chúng tôi sẽ thi hành một số biện pháp theo hướng này, nhưng không dám đảm bảo là sẽ thành công. Tôi chỉ sợ rằng trong sự xung đột quyền lợi giữa dân Cô-dắc và dân ngụ cư sẽ có thể xảy ra tan vỡ... Ruộng đất... đầu óc của dân Cô-dắc cũng như dân ngụ cư đều chỉ xoay quanh cái trục này thôi.

– Ngài cần nắm trong tay vài đơn vị Cô-dắc thật chắc chắn để bảo đảm cho mình, tránh mọi chuyện bất ngờ nổ ra từ trong nội bộ. Khi về tới Đại bản doanh, tôi sẽ bàn với Lucomxki và có lẽ chúng tôi sẽ tìm khả năng chuyển vài trung đoàn từ mặt trận về vùng sông Đông.

– Tôi sẽ rất nhớ ơn ngài.

– Như vậy hôm nay chúng ta sẽ thỏa thuận về vấn đề các hành động hiệp đồng của chúng ta trong tương lai. Tôi hết sức tin tưởng rằng những điều chúng ta dự tính sẽ được thực hiện một cách thuận lợi, nhưng tướng quân ạ, thời vận vốn đảo điên bất trắc... Nếu bất kể mọi cố gắng của chúng ta, thời vận xoay lung lay với tôi thì không biết tôi có thể mong tìm được một nơi nương thân ở vùng sông Đông của ngài không nhỉ?

– Không những ngài sẽ có chỗ nương thân mà còn được bảo vệ nữa là khác. Từ đời xưa đời xưa, dân Cô-dắc vốn đã nổi tiếng về cái tập quán đãi khách rất hậu hĩnh mà. Trong suốt cuộc nói chuyện, đây là lần đầu tiên Calêdin mỉm cười, hai con mắt nhìn gườn gườn, đầy vẻ mệt mỏi và khó dăm dăm cũng dịu đi.

Một giờ sau, Calêdin, a-ta-man sông Đông, đã dọc trước một cử tọa nín thở bản "Tuyên ngôn của mười hai quân khu Cô-dắc".

Từ hôm ấy, một lưới âm mưu rộng lớn đã chăng dần ra trên khắp các vùng đất Cô-dắc, từ đầu này sang đầu kia, từ trấn này sang trấn khác như một cái mạng nhện đen sì, ở vùng sông Đông, sông Cuban, sông Chêrêch, cũng như ở vùng Uran, vùng Utxuri.

XV.

Những đường chiến hào ngoằn ngoèo chữ chi chạy kỳ quặc bên cạnh một khu rừng, chỉ cách những đồng hoang tàn của một thị trấn nhỏ bị hỏa lực pháo binh san bằng trong những trận chiến đấu tháng sáu có một véc-xta. Đại đội Cô-dắc đặc biệt chiếm khu vực ở ngay mép rừng.

Phía sau là một cánh rừng liễu đỏ xanh ròn, rậm đến không qua được và khoảng bạch dương còn non. Rồi đến một bãi lầy nhiều than bùn, loáng nhoáng màu rỉ, hồi trước chiến tranh đã bắt đầu được khai thác đôi chút. Tầm xuân nở hoa vui mắt như những chùm quả đỏ. Bên phải thấy nhô ra một góc rừng, có con đường cái bị đạn pháo bắn thủng lỗ chỗ, bây giờ nom cứ như những con đường hoang không có ai đi nữa. Ở ven rừng có những đám cỏ dại đã cần cỗi lại bị đạn bắn thêm xơ xác, những gốc cây cụt, cháy thui nhô lên như những cái lưng gù, các ụ đất trên các chiến hào hiện ra vàng vàng hung hung màu đất sét, các chiến hào chạy ra xa tít ở hai bên trên cánh đồng trơ trụi. Ở phía sau, ngay đến bãi than bùn lầy lội khai thác dở với những chỗ đào nham nhở, ngay đến con đường cái bị phá hoại vẫn còn tỏa hơi sống, còn ghi lại sự lao động nửa chừng đứt quãng, chứ ở chỗ lều rừng này, mặt đất chỉ phô ra trước mắt con người một cảnh sầu thảm đầy đắng cay.

Hôm ấy anh chàng Côtliarôp trước kia làm thợ máy ở nhà máy xay Môkhôp, có lần cái thị trấn nhỏ ở ngay sát mặt trận, nơi đoàn xe vận tải tuyến nhất tới đỗ. Trời sắp hoàng hôn Côtliarôp mới trở về. Trong khi len lỏi về căn hầm của mình, anh vấp phải Dakha Côrôlôp. Dakha vung loạn hai tay một cách ngớ ngẩn, bước rảo gần như chạy, thanh guom vướng cả vào các bậc bao cát. Côtliarôp né sang một bên nhường đường cho Dakha, nhưng Dakha nắm lấy một cái khuy trên chiếc áo va-roi của Côtliarôp, trợn mắt khê nói, lòng trắng con mắt vàng khè như mắt người ốm:

– Cậu đã biết tin gì chưa? Bọn bộ binh ở bên phải đánh bài chuẩn rồi đấy! Chưa biết chừng họ đang bỏ mặt trận.

Bộ râu rối như bông bong của hấn bỗng sững lại không động dây nũa, nom như đúc bằng gang đen, hai con mắt nhìn chằm chằm, đầy vẻ khao khát, mong mỏi.

– Sao, thế là chúng nó bỏ mặt trận à?

– Chúng nó bỏ đi rồi, còn như thế nào thì mình không biết.

– Hay có bọn khác đến thay chẳng? Chúng mình vào chỗ thẳng hạ sĩ, thử hỏi xem.

Dakha quay gót bước vào hầm của tên hạ sĩ, hai chân cứ trượt trên mặt đất ướt rất trơn.

Một giờ sau, đại đội Cô-dắc được bộ binh đến thay thế, đã hành quân tới thị trấn. Sáng hôm nay họ đến chỗ bọn giữ ngựa nhận ngựa rồi tiến về hậu phương với tốc độ hành quân cấp tốc.

Mưa lất phất. Những cây bạch dương khom lưng buồn bã. Con đường đâm thẳng vào rừng. Ngửi thấy mùi hơi ẩm và mùi lá héo nằm ngoài hắc hắc, u uất, đàn ngựa thở phì phì, chân bước nhẹ nhàng vui vẻ hơn. Những chùm quả trong các bụi sao hoa lóng lánh như những chuỗi hạt cườm màu hồng. Được nước mưa rửa sạch, những lá chua me lấm tấm những giọt nước trắng bóng lên một cách lạ lùng. Gió rung cành cây làm những giọt

nước vừa to vừa nặng rơi lộp bộp xuống đoàn người ngựa. Các áo ca-pô-t và mũ cát-két mang những chấm đen lấm tấm, nom như bị đạn ghém bắn phải. Khói thuốc lá hăng tổi chấp chòn và tan dần trên đầu các hàng quân trong trung đội.

– Họ xách cổ bọn mình đi rồi không biết sẽ đem đến nơi quỷ quái nào đây.

– Nằm bẹp mãi trong chiến hào như thế chưa đủ ngấy hay sao?

– Nhưng thật ra không hiểu chúng mình bị kéo đi đâu nhỉ?

– Có lẽ có một chuyện biên chế lại gì đó.

– Hình như không phải thế đâu.

– Chà, các bạn đồng hương ạ, ta hãy hút điếu thuốc cho quên hết buồn phiền!

– Buồn phiền của mình thì mình đeo nó trong ba-lô...

– Thưa ngài đại úy, ngài cho phép hát một bài nhá?

– Được phép rồi phải không?... Nào, lên giọng đi, Áckhip!

Trong mấy hàng đầu có một anh chàng nào đó húng hắng vài cái rồi cất tiếng hỏi:

Đoàn Cô-đắc giải ngũ hồi hương,

Lon trên vai, dầy ngực huân chương.

Chỉ có vài giọng ống bơ rĩ uể oải hòa theo rồi lắng bật. Dakha Côrôlôp đi cùng hàng với Côtliarôp bèn kiểng chân trên bàn đạp, gào lên pha trò:

– Này, cái bọn già nua mù lòa kia! Anh em mình có hát cái kiểu như thế bao giờ đâu hử? Như các cậu thì chỉ bị gậy ra đứng trước cửa nhà thờ mà "Thương chúng con đui mù..." Cũng là những ca sĩ đấy...

– Thế cậu thử cất giọng xem nào!

– Cổ nó ngắn chùn chùn như thế thì làm gì có chỗ chứa hơi?

– Khoe khoang lắm vào, bây giờ tao cho thì cụp đuôi.

Côrôlôp đưa tay lên nắm chặt lấy chòm râu đen chảy rận như sung, dim mắt một lát rồi bất thành linh vung mạnh dây cương, cất giọng hát câu đầu:

*Vui lên đi,
Các chàng trai dũng cảm,
Các chàng trai Cô-dắc sông Đông...*

Tựa như bị lời kêu gọi đó làm cho tỉnh ngủ, toàn đại đội cùng gầm lên theo:

*Hãy vui lên,
Với vinh dự, với chiến công!*

và bài hát vang lên trên cánh rừng ẩm ướt, trên con đường mòn:

*Nào, ta hãy nêu gương cho đồng đội,
Xem đây này, ta bắn kẻ thù chung!
Súng vẫn nổ, đội hình ta không loạn,
Lệnh trên truyền, ta chém, ta đâm!
Ta chỉ biết tuân theo mệnh lệnh,
Của chỉ huy, của cha ta, dù đẹp bắc
hay đánh đông!*

Suốt chặng đường mọi người vừa hành quân vừa ca hát, trong lòng như mở cờ: thế là thoát khỏi "nơi tha ma của loài sói" rồi. Đến chiều thì đại đội được đưa lên những toa xe lửa. Đoàn tàu nhà binh chuyển bánh về phía Poxcôp. Mãi đến khi tàu chạy qua được ba ga, mọi người mới biết đại đội đang cùng với các đơn vị khác của Quân đoàn kỵ binh số ba tiến về Pêtorôgrát để trấn áp các cuộc rối loạn mới chớm nở. Sau khi biết tin đó, anh nào anh nấy đều im như thóc, không nói năng gì nữa. Bầu không khí lạnh lẽ, mơ màng như ru ngủ mọi người trong các toa xe sơn đỏ.

– Vừa ra khỏi lò than lại đâm ngang đầu vào đám cháy! –
Mãi mới thấy gã cao kều Boócsóp nói lên ý nghĩ chung của phần lớn anh em.

Từ tháng hai đến nay, Côtliarôp vẫn liên tục được bầu làm chủ tịch ủy ban binh sĩ đại đội. Tàu vừa dùng bánh ở ga, anh đến tìm ngay viên đại đội trưởng.

– Thưa ngài đại úy, anh em Cô-dắc đang xao xuyên đây.

Viên đại úy nhìn rất lâu vào chỗ hõm sâu ở cằm Côtliarôp rồi mỉm cười nói:

– Anh bạn thân mến ạ, chính tôi cũng đang xao xuyên đây.

– Người ta đưa chúng tôi đi đâu bây giờ?

– Đến Pêtorôgrát.

– Đi trấn áp à?

– Thế cậu nghĩ là đi góp phần vào các vụ lộn xộn đấy phải không?

– Chúng tôi thì cả hai đảng đều không muốn.

– Thật ra người ta có hỏi ý kiến chúng ta đâu.

– Anh em Cô-dắc...

– "Anh em Cô-dắc" cái gì? – Viên đại đội trưởng đã bắt đầu khùng lên, hấn ngắt lời Côtliarôp. – Chính tôi cũng đã biết anh em Cô-dắc nghĩ thế nào rồi. Cậu tưởng tôi thích làm cái nhiệm vụ này phải không? Thôi cầm lấy cái này mang về đại đội mà đọc. Đến ga sắp tới tôi sẽ xuống nói chuyện với anh em.

Viên đại đội trưởng chìa cho Côtliarôp một bức điện cuộn tròn rồi nhấn mặt bắt đầu nhai những miếng thịt hộp lớn nhồm những hạt mỡ rất to, coi bộ hấn vừa ăn vừa tòm.

Côtliarôp lui về toa xe của anh, bức điện trong tay nóng bỏng như hòn than.

– Các cậu gọi hộ anh em các toa khác lại đây.

Đoàn tàu đã chuyển bánh nhưng vẫn còn những gã Cô-dắc nhảy lên toa xe. Tập hợp được chừng ba mươi người.

- Đại đội trưởng đã nhận được một bức điện. Vừa đọc xong.
- Thế nào, trong đó viết những gì? Đọc đi nghe nào!
- Đọc đi, nhưng chớ đọc đối đọc bậy đấy!
- Ký hòa ước rồi phải không?
- Im cả đi nào!

Trong bầu không khí chết lặng như ngưng đọng, Côtliarốp đọc bản hiệu triệu của Tổng tư lệnh tối cao Coócnilôp. Sau đó tờ giấy với những từ ngữ viết theo thể điện tín được truyền qua những bàn tay dầm mồ hôi.

... Tôi, Tổng tư lệnh tối cao Coócnilôp, xin tuyên bố trước toàn thể quốc dân đồng bào rằng trong giờ phút nghiêm trọng này của Tổ quốc, nhiệm vụ của người quân nhân, tình thân hy sinh cho nước Nga tự do của người công dân và lòng yêu Tổ quốc không bờ bến đã bắt tôi không được tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ lâm thời và vẫn giữ quyền chỉ huy tối cao trong lục quân và hải quân. Quyết tâm này đã được toàn thể các vị tổng tư lệnh tối cao mặt trận ủng hộ, tôi xin tuyên bố trước toàn thể nhân dân Nga rằng tôi thà chết còn hơn chịu để cho mình bị cất chức Tổng tư lệnh tối cao. Một người con chân chính của nhân dân Nga bao giờ cũng chết trên cương vị phục vụ của mình và hiến dâng cho Tổ quốc vật quý nhất của mình là tính mạng.

Trong giờ phút quả thật là khủng khiếp này đối với sự mất còn của Tổ quốc, lúc những con đường dẫn tới hai kinh đô¹ đã gần như mở toang cho quân thù chiến thắng tiến vào, Chính phủ lâm thời đã quên mất đại sự là sự trường tồn độc lập của nước nhà, chỉ đem cái bóng ma phản cách mạng ra làm nhân dân hoảng sợ, mà phong trào phản cách mạng ấy, chính họ

1. Pêtorôgrát và Mátxcova (N.D.)

đang giúp cho nó trở thành sự thật một cách hết sức nhanh chóng, do thiếu năng lực quản lý quốc gia, nhu nhược về pháp chế, do dự trong hành động.

Nhưng tôi là con đẻ của nhân dân, đã hiến dâng tất cả để trung thành phục vụ nhân dân như tất cả mọi người đều biết, tôi không thể không đứng ra bảo vệ các quyền tự do vĩ đại, bảo vệ tương lai vĩ đại của nhân dân mình. Nhưng hiện nay tương lai ấy đang bị nắm trong những bàn tay yếu đuối, nhu nhược. Kẻ thù ngạo ngược đang dùng cách mua chuộc, phản bội để hoành hành trong nước ta như trong nhà nó, làm le thủ tiêu không những quyền tự do mà cả sự sống còn của nhân dân Nga. Những ai là người Nga hãy thức tỉnh, hãy nhìn kỹ cái hố không đáy, nơi Tổ quốc chúng ta đang lao vùn vụt tới!

Để tránh mọi sự xáo trộn, để ngăn ngừa mọi cuộc đổ máu người Nga, mọi cuộc chiến tranh nổi da nẫu thịt, tôi xin quên mọi điều xúc phạm, nhục mạ, để đứng trước toàn thể đồng bào tuyên bố với Chính phủ lâm thời: các ngài cứ đến với tôi ở Đại bản doanh, ở đây tự do và an toàn của các ngài sẽ được đảm bảo bằng lời hứa danh dự của tôi, các ngài hãy cùng với tôi đặt kế hoạch và tổ chức một nền quốc phòng nhân dân, vừa đảm bảo tự do, vừa đưa dắt nhân dân Nga tới một tương lai rực rỡ, xứng đáng với một dân tộc tự do hùng mạnh.

Đại tướng Coócnilôp.

Đoàn tàu nhà binh chạy đến ga sau đó thì bị ngăn lại. Trong khi chờ tàu lại chuyển bánh, anh em Cô-dắc tập hợp bên những toa xe, bàn tán về bức điện của Coócnilôp cùng bức điện của Kêrenxki mà viên đại đội trưởng vừa đọc cho nghe, tuyên bố Coócnilôp là một kẻ phản bội và phản cách mạng. Mọi người hoang mang bàn quanh bàn quẩn. Viên đại đội trưởng và các sĩ quan phụ trách trung đội cũng hết sức bối rối.

– Trong đầu óc mình tất cả đều rối như bông bong, – Gã Mácchin Samin than vãn. – Ma quái nào hiểu được ai ngay ai gian bây giờ.

– Họ quàng vào mõm nhau rồi lại làm khổ thêm cả quân đội.

– Các ông to đầu rục mỗ hóa điên rồi.

– Anh nọ muốn ngồi lên đầu anh kia.

– Trâu bò đánh nhau, ruồi muỗi chết.

– Tất cả sẽ nháo nhào cho mà xem... Thật tai họa!

Một nhóm Cô-dắc tới tìm Côtliarôp. Họ yêu cầu:

– Cậu lên gặp đại đội trưởng hỏi xem làm thế nào bây giờ.

Họ kéo nhau tới tìm đại đội trưởng. Bọn sĩ quan đã tụ tập trong toa xe riêng của chúng, không biết chúng đang bàn bạc với nhau những gì. Côtliarôp bước vào:

– Thưa ngài đại đội trưởng, anh em Cô-dắc muốn hỏi chúng ta làm thế nào bây giờ.

– Tôi ra ngay đây.

Đại đội đã tập hợp cạnh toa xe cuối cùng và đang chờ. Viên đại đội trưởng đi cùng với đám Cô-dắc, lách tới giữa đám rồi giơ tay nói:

– Chúng ta không phục tùng Kêrenxki, chúng ta phục tùng Coócênhilôp và thủ trưởng trực tiếp. Như thế có đúng không? Vì thế chúng ta phải tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh của cấp trên và đi Pêtorôgrát. Cùng lắm, khi tới ga Donô, chúng ta cũng có thể tìm quan sư đoàn trưởng Sư đoàn sông Đông số một để hỏi xem tình hình thực tế như thế nào. Tôi đề nghị anh em Cô-dắc đừng nên xao xuyến lo lắng. Nhất là giữa lúc chúng ta đang sống trong thời buổi như thế này.

Viên đại đội trưởng còn nói rất lâu về nghĩa vụ của nhà binh, về Tổ quốc, cách mạng, cố đồ ngon đồ ngọt binh sĩ và chỉ

trả lời các câu hỏi một cách quanh co. Nhưng hắn cũng đã đạt được mục đích: trong lúc hắn nói, đầu máy đã được mắc xong (anh em Cô-dắc biết đầu rằng có hai tên sĩ quan đại đội họ đã chia súng dọa người sắp ga, bắt phải cho đoàn tàu chuyển bánh sớm) và binh sĩ lại giải tán trở về các toa xe.

Đoàn tàu nhà binh chạy thêm một ngày một đêm, mỗi lúc một gần tới ga Donô. Nhưng đến đêm, nó lại phải dừng lại cho đoàn tàu của bọn Cô-dắc Útxuri và trung đoàn Đaghextan chạy trước. Đoàn tàu của bọn Cô-dắc sông Đông bị dồn sang đoạn đường dự bị. Các toa xe của trung đoàn Đaghextan chạy qua trước mặt họ trong bóng đêm bèn bèn như đá mất mào, với những ánh đèn lung linh. Những tiếng nói khàn khàn phát ra từ trong hòng, tiếng duốc-na¹ như than vãn, những bài hát với giai điệu xa lạ vẳng tới tai họ, nghe mỗi lúc một xa.

Mãi nửa đêm, đại đội Cô-dắc mới lên đường. Chiếc đầu máy công suất nhỏ dừng lại rất lâu bên cạnh tháp nước, những tin lửa bắn ra tung tóe từ trong lò xuống đất. Người thợ máy phì phèo điếu thuốc, đứng ở trong cửa sổ nhìn ra như đang chờ ai. Một gã Cô-dắc đứng trong toa xe sát đầu máy thò cổ ra cửa sổ quát lên:

– Này, Gavril, có mở máy đi không, chúng tao bắn chết ngay cho mà xem.

Người thợ máy nhỏ mẩu thuốc, nín lặng một lát, hình như còn bận nhìn theo nó bay thành đường vòng cung trong không khí, rồi mới húng hắng ho và nói:

– Chúng bay bắn thế nào được hết mọi người – Anh ta nói xong bước khỏi chỗ cửa sổ.

Vài phút sau các toa xe bị đầu máy giật mạnh, các "tâm phòng" kêu lách cách, những con ngựa mất thăng bằng vì tàu

1. Một thứ kèn của người châu Á, hay dùng ở vùng Cápcado (N.D)

giật, lộp cộp đập vó xuống sàn tàu. Đoàn xe thần thờ trườn qua cái tháp nước, qua vài khuôn cửa sổ hiếm hoi thấp thoáng ánh đèn, qua những đám bạch dương đen sì hai bên đường sắt. Anh em Cô-dắc lấy thức ăn cho ngựa rồi nằm xuống ngủ, nhưng thỉnh thoảng lại có một anh chàng thao thức, ra hút thuốc ở chỗ cửa toa hé mở, nhìn lên bầu trời uy nghiêm, nghĩ về một chuyện riêng.

Côtlarôp nằm bên cạnh Côrôlôp, mắt nhìn qua khe cửa về phía đông tinh tú lấm tấm chảy trên trời. Trong ngày qua, anh đã đắn đo tất cả các mặt và đã quyết định dứt khoát sẽ dùng mọi cách chống lại việc đại đội tiến thêm về phía Pêtorôgrát. Anh trần trọc nặn óc, không biết nên làm thế nào để thuyết phục anh em Cô-dắc ngả theo mình, làm thế nào tác động tới họ.

Ngay trước khi nghe lời hiệu triệu của Coócnilôp, anh đã nhận thức rõ ràng người Cô-dắc không thể nào đi cùng một đường với Coócnilôp, nhưng linh cảm cũng cho anh biết rằng Kêrenxki không phải là người mà mình cần phải bảo vệ. Vì thế anh suy đi tính lại mãi rồi cuối cùng quyết định: không để đại đội về tới Pêtorôgrát, và nếu cần phải xung đột với một kẻ nào đó thì cũng không phải vì Kêrenxki, vì chính quyền của Kêrenxki, mà vì một chính quyền được lập nên sau khi Kêrenxki bị lật đổ. Điều mà anh tin tưởng hơn hết là sau Kêrenxki sẽ có chính quyền mà mình mong mỏi, một chính quyền thực sự của mình. Ngay từ mùa hè, anh đã có dịp lên Pêtorôgrat, tới bộ phận quân sự của ban chấp hành Xô viết công nhân binh sĩ. Đại đội đã cử anh lên đây xin ý kiến về một vụ xung đột nổ ra với viên đại đội trưởng. Anh đã nhìn thấy ban chấp hành làm việc thế nào, đã được chuyện trò với vài đồng chí Bôn-sê-vích. Anh nghĩ bụng: "Cứ lấy thịt da công nhân của chúng ta đắp lên bộ xương ấy thì sẽ có một chính quyền thực sự! Côtlarôp à, chết

thì chết, nhưng cứ bám chặt lấy chính quyền đó như đứa trẻ bám lấy đầu vú mẹ ấy!"

Đêm nay, nằm trên tấm áo ngựa, Côtliarôp càng nhớ nhiều hơn mọi ngày người lãnh đạo mình mò mẫm trên con đường đời gian khổ, nhớ với cả một lòng triu mến thấm thiết chưa từng thấy. Trong khi nặn óc nghĩ xem ngày mai mình sẽ phải nói như thế nào với anh em Cô-dắc, anh nhớ lại những lời Stôcman đã nói về người Cô-dắc, những lời đó Stôcman luôn luôn nhắc đi nhắc lại nên đã ăn sâu vào óc anh như cái đinh đóng ngập đến mủ: "Bản chất của dân Cô-dắc là bảo thủ. Mỗi khi cậu muốn thuyết phục cho một người Cô-dắc tin vào tính chất đúng đắn của các tư tưởng Bôn-sê-vích, cậu chớ quên điều đó, phải hành động thận trọng, chín chắn, phải biết thích ứng với hoàn cảnh. Đầu tiên người ta sẽ đối xử với cậu cũng dựa theo cái thành kiến mà đầu tiên cậu và Misca Cô-sê-vôi đã có đối với mình, nhưng cậu chớ vì thế mà mất tinh thần. Kiên nhẫn bền bỉ, thắng lợi cuối cùng sẽ về tay chúng ta"

Côtliarôp trù tính rằng trong khi vận động anh em Cô-dắc dừng di theo Coócnihilôp, thế nào mình cũng sẽ vấp phải một số ý kiến phản đối, nhưng sáng hôm sau, khi trong toa xe anh nói với họ một cách thận trọng rằng cần phải đòi quay về mặt trận chứ không đi Pêtorôgrát đánh lại chính anh em mình, thì mọi người đều đồng ý ngay và rất sẵn sàng quyết định không tiến thêm về phía Pêtorôgrát nữa. Dakha Cô-rô-lôp và anh lính Turilin người trấn Tréc-nu-sép-xcaia là hai người giúp việc gần gũi nhất của Côtliarôp. Suốt ngày ba người len lỏi từ toa nọ sang toa kia nói chuyện với anh em Cô-dắc, nhưng đến chiều khi đoàn tàu giảm dần tốc độ, chạy vào một ga xép nào đó, anh chàng hạ sĩ trung đội ba Posênhit-nhicôp nhảy lên toa Côtliarôp.

– Đến ga chính sắp tới, đại đội sẽ xuống tàu ngay! – Hấn quát lên với Côtliarôp, giọng xúc động – Cậu làm chủ tịch ủy ban cái kiểu gì mà anh em Cô-dắc muốn gì cậu cũng chẳng biết!

Trước kia chúng ta sống u sống mê như thế đã đủ rồi! Chúng ta sẽ không đi thêm nữa!... Bọn sĩ quan đang lồng dây thông lọng vào cổ anh em mà cậu cứ bằng chân như vại, chẳng hé răng gì cả. Chúng mình bầu cậu lên để cậu làm thế có phải không? Thế nào, sao cậu cứ nhăn nhó như thế?

– Đáng là cậu phải nói với mình những lời như thế này từ lâu rồi mới phải – Côtliarôp tùm tùm cười.

Tàu vừa dừng bánh, anh đã là người đầu tiên nhảy từ trên toa xe xuống. Anh tới gặp sếp ga, có Turilin cùng đi.

– Bác dừng cho đoàn tàu của chúng tôi đi thêm nữa. Chúng tôi sẽ bắt đầu xuống tàu ở đây.

– Sao lại thế? – Người sếp ga ngo ngoác hỏi – Tôi đã nhận được lệnh... có cả giấy lộ trình...

– Thôi im mồm đi! – Turilin nghiêm khắc ngắt lời người sếp ga.

Hai người tìm đến chỗ ủy ban nhà ga, trình bày rõ tình hình với chủ tịch ủy ban, một nhân viên điện tín vạm vỡ, tóc hung hung. Vài phút sau người thợ máy đã vui vẻ dẫn đoàn tàu vào đoạn đường cụt.

Anh em Cô-dắc hối hả bắc ván cầu, bắt đầu dắt ngựa trên các toa xe xuống. Côtliarôp dạng hai cái chân dài ngoẵng đứng cạnh đầu máy, tươi cười lau mồ hôi trên khuôn mặt rám nắng. Viên đại đội trưởng chạy tới, mặt cắt không còn hột máu.

– Mà làm gì thế hở? Mà có biết rằng...

– Biết rồi! – Côtliarôp ngắt lời hấn – Còn ngài thì ngài cầm cái mồm đi, ngài đại úy ạ. Rồi anh tái mặt nói dần từng tiếng, hai cánh mũi phập phồng – Mà đã hết cái thời có thể mồm loa mép giải rồi, đồ nhãi ranh! Bây giờ chúng ta sẽ buộc cho mày cái rọ mõm. Tình hình lúc này thế đấy!

– Tổng tư lệnh tối cao Coócnilôp... – Viên đại úy đỏ mặt tía tai, còn định lấp bắp những gì nữa, nhưng Côtliarôp vẫn dán mắt xuống đôi ủng mòn vệt đứng lún xuống lớp cát xốp và khoác tay một cách thoải mái, khuyen hấn:

– May hầy đeo nó lên cổ thay huân chương, chúng tao chẳng cần đến nó làm gì cả.

Viên đại úy xoay gót ủng, chạy về toa xe của hấn.

Một giờ sau đại đội Cô-dắc đã rời khỏi nhà ga tiến về hướng Tây-nam, không còn một tên sĩ quan nào nữa, nhưng hàng ngũ chỉnh tề, quân số đầy đủ. Côtliarôp lên nắm quyền chỉ huy đại đội, và chỉ huy phó là anh chàng Turilin lùn choằn choằn đi trong trung đội đầu, cùng với các khẩu đội súng máy.

Đại đội dựa vào bức bản đồ tước được của viên đại đội trưởng cũ, tìm hướng rất vất vả, hành quân tới thôn Gôrêlôie và nghỉ đêm tại đây. Mọi người họp hội nghị toàn thể, quyết định trở lại mặt trận, và nếu bị cản trở thì sẽ chiến đấu chống lại.

Sau khi buộc hai chân sau các con ngựa và đặt xong các vọng gác, anh em Cô-dắc nằm xuống ngủ. Mọi người không thắp đèn. Có thể cảm thấy rằng tinh thần phân đông là u uất, ngả lưng xuống rồi là im như thóc, không tán chuyện và pha trò như thường ngày, ai cũng như giấu không muốn cho người khác biết ý nghĩ của mình.

"Nếu họ hối lại, trở về đầu thú thì làm thế nào bây giờ?" – Côtliarôp trần trọc dưới chiếc áo ca-pôt suy nghĩ không phải không có ý lo ngại.

Turilin như đoán được ý nghĩ của Côtliarôp, bước tới:

– Cậu ngủ rồi à, Ivan?

– Chưa ngủ đâu.

Turilin ngồi xổm dưới chân Côtliarôp, ánh lửa ở đầu điều thuốc lấp lánh. Hắn thì thầm:

– Anh em Cô-dắc đang thấp thỏm... Làm liều xong rồi lập tức lo ngay ngáy. Chúng mình đã bắt đầu nấu món cháo... nhưng cũng không đặc lắm, cậu thấy thế nào?

– Cứ chờ đấy rồi sẽ biết – Côtliarôp bình thản trả lời – Nhưng cậu không sợ chứ?

Turilin luồn tay xuống dưới cái mũ cát-két, gãi gáy và mỉm một nụ cười gượng gạo:

– Nói thật ra thì mình cũng có sờ sọ... Lúc mới bắt tay vào làm thì không sợ đâu, nhưng sau mới thấy rờn rợn.

– Gan cậu nhỏ lắm.

– Nhưng Ivan ạ, cậu phải biết rằng lực lượng của chúng nó lớn lắm đấy.

Hai người nín lặng giờ lâu. Trong thôn đã tắt hết đèn lửa. Không biết từ chỗ nào vẳng tới tiếng vịt kêu quàng quạc trên bãi lầy mênh mông mọc đầy loại liễu nhỏ của đồng cỏ.

– Vịt cái đấy, – Turilin mơ màng khẽ nói rồi lại lặng thinh.

Bầu không khí tịch mịch của trời đêm bao trùm khắp đồng cỏ, nhẹ nhàng, ve vuốt. Sương rơi trĩu những ngọn cỏ. Một làn gió hiu hiu đưa tới nơi đại đội Cô-dắc đóng trại, mùi các hố giải, mùi lau mục, mùi đất bãi lầy, mùi cỏ đậm sương đêm, tất cả trộn lẫn với nhau thành một thứ mùi hỗn hợp. Thỉnh thoảng lại có tiếng xích chân ngựa lách cách, tiếng ngựa thở phì phò hay rít lên và tiếng những con ngựa lăn xuống đất. Sau đó tất cả lại lặng tờ. Mãi xa, mãi xa, thoảng có tiếng một con vịt đục gọi khàn khàn và tiếng quàng quạc của một con vịt cái trả lời gần hơn. Bỗng có tiếng đập phần phật rất nhanh của một đôi cánh không thể nhìn thấy trong bóng đêm. Đêm. Không một tiếng động. Hơi ẩm trên đồng cỏ mung lung sương mù. Phía tây,

ngay sát đường chân trời có một đám mây màu tím sẫm, nom xấp như bột bánh đang lên men. Còn ở giữa trời, trên vùng đất cổ kính của khu Poxcôp, sông Ngân Hà rộng mênh mông hiện rõ như một lời nhắc nhở luôn luôn vắng bên tai¹.

Trời vừa hừng, đại đội Cô-dắc đã lên đường. Đoàn người ngựa tiến qua thôn Gôrêlôie. Những người dân bà và trẻ chăn bò nhìn theo họ rất lâu. Đại đội leo lên một ngọn gò bị ánh mặt trời mọc nhuộm đỏ như gạch. Turilin quay đầu nhìn lại rồi khẽ chạm chân vào bàn đạp của Côtliarôp.

– Cậu nhìn mà xem, phía sau có mấy thằng cười ngựa phi đến đây...

Ba người cười ngựa đang vòng qua thôn phóng nước đại tới gần, bụi bốc lên chung quanh họ như một thứ vải mịn hồng hồng.

– Đại Đô-ô-ôi, đứng lại! – Côtliarôp ra lệnh.

Theo thói quen, loáng một cái anh em Cô-dắc đã tập hợp thành một hình vuông xám xịt. Ba người kia đến cách chừng nửa véc-xta thì cho ngựa chuyển sang nước kiệu. Một người trong đám, một sĩ quan Cô-dắc, rút ra một chiếc khăn tay, vẩy vẩy trên đầu. Anh em Cô-dắc không rời mắt khỏi ba gã đang mỗi lúc một gần. Viên sĩ quan mặc áo quân phục mẫu ka-ki tiến lên trước. Hai tên kia mặc tréc-két-ca² ghìim ngựa tụt lại xa một chút.

– Có việc gì thế? – Côtliarôp cho ngựa chạy đến trước mặt viên sĩ quan và hỏi.

– Đàm phán – Viên sĩ quan đưa tay lên lưỡi trai trả lời – Trong đám các anh ai nắm quyền chỉ huy đại đội?

-
1. Dân Cô-dắc sông Đông thường gọi sông Ngân Hà là "con đường của Hân Batua", người Tácta xâm lược nước Nga trong thế kỷ 13. (N.D.)
 2. Một thứ áo ngoài thường mặc ở vùng Cápcado, khít lưng, rộng tà. (N.D.)

– Tôi.

– Tôi là đại diện toàn quyền của Sư đoàn Cô-dắc sông Đông số một, còn kia là hai đại diện của sư đoàn Tudemnaia – Viên sĩ quan đưa mắt về phía hai viên sĩ quan miền núi và vừa kéo dây cương vừa vuốt vuốt cái cổ bóng nhoáng vì mồ hôi của con ngựa chạy đã sùi bọt mép. – Nếu anh muốn đàm phán thì hãy cho đại đội xuống ngựa. Tôi có nhiệm vụ truyền đạt mệnh lệnh bằng lời của thiếu tướng Grécốp, sư đoàn trưởng.

Anh em Cô-dắc xuống ngựa. Ba tên đại diện cũng xuống ngựa và đi tới. Chúng len vào giữa đại đội. Mọi người lùi lại, dành cho chúng một khoảng nhỏ.

Viên sĩ quan Cô-dắc nói trước:

– Hỡi anh em đồng hương! Chúng tôi đến đây là để khuyên anh em nghỉ lại và ngăn ngừa những hậu quả tai hại mà hành động vừa qua của anh em có thể gây ra. Hôm qua sư đoàn bộ đã được tin là không biết do sự tuyên truyền tội lỗi của kẻ nào mà anh em đã tự ý rời bỏ các toa xe. Hôm nay sư đoàn bộ cử chúng tôi đến truyền đạt cho anh em mệnh lệnh lập tức quay về ga Đônô. Hôm qua sư đoàn Tudemnaia cùng những đơn vị kỵ binh khác đã chiếm được Pêtorôgrat, hôm nay vừa nhận được điện. Tiền vệ của chúng tôi đã tiến vào kinh đô, chiếm tất cả các cơ quan chính phủ, nhà băng, nhà dây thép, các trạm điện thoại và tất cả các địa điểm quan trọng. Chính phủ lâm thời đã bỏ chạy và bị coi như giải tán. Hỡi anh em đồng hương, anh em hãy mau mau tỉnh ngộ! Phải biết rằng anh em đang đi tới chỗ chết! Trong trường hợp anh em không phục tùng lệnh của sư đoàn trưởng, lực lượng vũ trang sẽ được điều đến trừng trị anh em. Hành động của anh em đã bị coi là một sự phản bội, không chấp hành nhiệm vụ chiến đấu. Để tránh khỏi cái cảnh người mình làm đổ máu người mình, anh em chỉ còn một cách là phục tùng vô điều kiện.

Lúc ba tên đại diện đang tới gần, Côtliarôp cân nhắc về tinh thần của anh em Cô-dắc và hiểu rằng không thể nào tránh cuộc đàm phán, vì nếu từ chối thì sẽ gây ra những hậu quả không tốt. Anh dẫn đo một lát rồi ra lệnh cho đại đội xuống ngựa, còn mình thì kín đáo đưa mắt cho Turilin và len thật gần tới chỗ ba tên đại diện. Trong lúc tên sĩ quan nói, Côtliarôp nhận thấy anh em Cô-dắc cứ cúi đầu, cau có lắng nghe; một số thì thầm với nhau. Dakha Côrôlôp mỉm nụ cười gượng gạo, bộ râu đen nhánh của hắn chảy xuống chiếc áo sơ mi, nom như một dòng nước gang đã đông lại; Bóocsép liếc nhìn sang bên cạnh, tay nghịch nghịch chiếc roi ngựa; Posênhitnhicôp há hốc miệng, nhìn thẳng vào mắt tên sĩ quan đang nói; Mácchin Samin đưa bàn tay nhóp nhúa lên xoa má, mắt nháy lia lịa; sau lưng hắn là Bagrôp với bộ mặt dần dần vàng ệnh; chàng súng máy Kratnhicôp neho mắt như chờ đợi; Turilin thở như kéo bể; gã Ôpnhidôp mặt đầy tàn hương hất chiếc mũ lưỡi trai ra sau gáy, lắc lắc cái đầu có bôm tóc trước trán, nom cứ như con bò mộng lúc cảm thấy cái ách cày đã đặt lên cổ; toàn trung đội hai đứng gục đầu như đang nguyện kinh. Tất cả đám người đứng sát vào nhau thành một khối, chẳng nói chẳng rằng, hơi thở nặng nề và nóng ran, các nét mặt thoáng có vẻ hoang mang...

Côtliarôp hiểu rằng tinh thần anh em Cô-dắc đang sắp chuyển tới một bước ngoặt: chỉ vài phút nữa là tên sĩ quan mồm mép này sẽ có thể lôi cuốn được đại đội theo hắn. Dù sao cũng phải phá tan cái ấn tượng mà những lời hắn nói đã gây ra, phải làm lung lay cái quyết tâm đã thành hình trong đầu óc anh em Cô-dắc mà chưa nói ra. Anh bèn giơ tay, mở trùng trùng hai con mắt ra một cách rất lạ, nhìn tất cả đám người.

– Anh em! Huộm một lát đã! – Rồi anh quay sang hỏi viên sĩ quan: – Các anh có mang theo bức điện không?

– Bức điện nào cơ chứ? – Viên sĩ quan có vẻ ngạc nhiên.

– Bức điện báo tin Pêtorôgrát bị chiếm ấy.

– Bức điện ấy à?... Không có. Nhưng bức điện có dính dáng gì đến chuyện này?

– À hà! Không có!... – Toàn đại đội thở phào nhẹ nhõm, như từ cùng một lồng ngực.

Nhiều người đã ngẩng đầu lên, nhìn Côtliarôp chăm chăm, ánh mắt đầy tin tưởng. Lúc này Côtliarôp cất cao cái giọng khàn khàn của anh, quát lên với một vẻ rất tự tin, vừa cảm phần vừa châm biếm, làm mọi người đều phải chú ý:

– Không có à, anh bảo thế phải không? Thế mà đòi chúng tôi tin thế nào được! Anh muốn chơi xỏ chúng tôi à?

– Bịp bợm! – Toàn đại đội đều gầm lên.

– Bức điện có phải là dành cho tôi đâu! Anh em đồng hương hiểu cho! – Tên sĩ quan áp hai nắm tay vào ngực cổ phân vua.

Nhưng chẳng ai nghe hấn nữa rồi. Côtliarôp thấy cảm tình và lòng tin tưởng của đại đội đã lại chuyển về với mình, bèn nói bằng một giọng sắc như con dao cắt kính:

– Mà dù cho Pêtorôgrát có thất thủ chẳng nữa, chúng tôi cũng không đi cùng đường với các anh! Chúng tôi không muốn đánh nhau với chính anh em mình. Chúng tôi không phản lại nhân dân! Các anh muốn đâm bị thóc chọc bị gạo à? Đừng hòng! Những thằng ngu xuẩn trên đời này đã chết sạch rồi! Chúng tôi không muốn lập lại chính quyền của bọn tướng tá nữa. Đúng là như thế đấy.

Các binh sĩ Cô-dắc cùng làm ầm lên một trận, đám người rung chuyển, nhao nhao la hét:

– Như thế mới đúng!

– Dồn cho cứng lưỡi rồi nhé!

– Thật là chí lý!...

– Thôi tống cổ các quan lớn ấy đi đảng nào thì đi!

– Thó như thế mà cũng đòi làm mới làm manh...

– Ở Pêtorôgrát có ba trung đoàn Cô-dắc, các anh em ấy không chống lại nhân dân đâu.

– Này, Ivan! Cho chúng nó vài gậy đi! Cho chúng nó xéo đi!

Côtlia rôp nhìn ba tên đại diện. Tên sĩ quan Cô-dắc mắt môi mồm lợi kiên nhẫn đứng chờ. Sau lưng hắn, hai tên sĩ quan người miền núi đứng sát vai nhau. Một tên còn trẻ, người Ingút, thân hình cân đối, khoanh hai tay trên ngực chiếc tréc-két-ca rất đẹp, hai con mắt xéch quả trám long lanh dưới chiếc mũ cu-han-ca¹ lông đen. Tên kia là một lão Ôxêtin đã có tuổi, đứng dạng chân dầy vẻ coi thường. Hắn đặt một tay lên cán cây gươm cong cong, nhìn khắp lượt anh em Cô-dắc như muốn nắn gân họ. Côtlia rôp vừa muốn cắt đứt cuộc đàm phán thì tên sĩ quan Cô-dắc đã hành động trước. Hắn rí tai tên sĩ quan Ingút rồi kêu lên sang sảng:

– Anh em sông Đông! Anh em cho phép đại diện của Sư đoàn Man Dã² nói vài lời chứ?

Không chờ mọi người đồng ý, gã sĩ quan Ingút nhẹ nhàng dậm đôi ủng không đế, bước vào giữa khoảng trống giữa đám người, sửa lại chiếc dây lưng nhỏ chạm trổ, cử chỉ dầy vẻ nóng nảy:

– Anh em Cô-dắc! Có gì mà làm âm ỉ lên như thế? Nói năng phải cho bình tĩnh mới được. Anh em không thích tướng quân Coóc-nhilôp à? Anh em muốn chiến tranh à? Được thôi! Đánh nhau thì đánh nhau! Chúng tôi không sợ! Chẳng sợ chút nào cả! Ngay hôm nay chúng tôi sẽ đè bẹp anh em. Sau lưng chúng tôi có hai trung đoàn miền núi. Chà, làm gì mà âm ỉ lên

1. Một kiểu mũ lông vùng Cápcado, tròn mà dẹt. (N.D)

2. Một sư đoàn tổ chức dưới thời Nga hoàng, gồm toàn dân miền núi Cápcado. (N.D.)

như thế, âm ỉ lên như thế làm gì? – Đầu tiên hắn nói còn có vẻ bình tĩnh một chút, nhưng cuối cùng hắn hăng lên cất cao giọng, tuôn ra một loạt những lời hăm dọa. Giọng hắn đã khàn khàn ngọng nghịu lại xen thêm những từ ngữ của tiếng mẹ đẻ. – Thằng Cô-dắc này đã làm anh em lầm lẫn rồi đấy, nó là một thằng Bôn-sê-vích, mà anh em lại đi theo nó! Chà! Tôi nhìn rõ lắm chứ! Anh em hãy bắt giữ nó! Tước vũ khí của nó!

Hắn ngang ngạnh chỉ thẳng vào Côtliarôp và cứ đi lại lừng lộn trong khoảng trống nhỏ hẹp, hoa chân múa tay một cách sôi nổi, bộ mặt nâu nâu tái nhợt đi. Bọn hắn, tên sĩ quan tóc hung có tuổi thì vẫn lạnh như tiền. Tên sĩ quan Cô-dắc mân mê cái dây ngù guom rách nham nhở. Bọn lính Cô-dắc lại im thin thít, lại xáo động bối rối, Côtliarôp không rời mắt khỏi tên sĩ quan Ingút, anh nhìn hàm răng trắng lóa của hắn nhe ra như nanh thú dữ, nhìn dòng mồ hôi xám xám chảy chéo trên thái dương bên trái của hắn, và cứ tiếc là mình đã bỏ lỡ cơ hội chỉ nói một lời là chấm dứt cuộc đàm phán và đưa anh em Cô-dắc đi. Nhưng Turilin đã kịp cứu vãn tình thế. Anh chàng nhảy vào giữa chỗ trống, vung hai tay lên một cách tuyệt vọng, giật đứt cả các khuy cổ áo sơ mi, và gào lên khàn khàn, gân mặt giật lia lịa, bọt mép xùi cả ra:

– Thật là một đàn rắn hèn nhất!... Bọn quỷ dữ này!... Lũ đốn mạt này!... Chúng nó tán tỉnh dụ dỗ như những con đĩ như thế này mà cứ vênh tai lên nghe!... Bọn sĩ quan chúng nó đang muốn mang tai mang vạ đến quàng vào cổ mà chẳng biết gì cả!... Còn đứng làm gì thế này? Làm ca-a-ái gì thế này hử? Không chém mẹ chúng nó đi mà lại đứng nghe chúng nó?... Phải chém đầu chúng nó, phải chọc tiết chúng nó. Trong lúc các cậu đứng đực ra ở đây thì chúng nó đến bao vây đấy!... Súng máy chúng nó sẽ quét cho!... Dưới đạn súng máy thì tha hồ mà hớp mít-tinh!... Chúng nó bịp các cậu để chờ quân của chúng nó kéo

đến mà không biết!... Ô-ô-ôi dào, Cô-dắc gì cái thớ các cậu! Đi mà liếm váy!

– Lên ngựa!... – Giọng Côtliarôp gầm lên như sấm.

Tiếng hô của anh nổ ra trên đầu mọi người như một phát đạn ghém. Anh em Cô-dắc đổ xô ra chỗ để ngựa. Chỉ một phút sau đại đội đang tan tác như đàn ong đã tập hợp thành đội hình trung đội hàng dọc.

– Hãy nghe tôi nói đã! Anh em đồng hương ơi! – Tên sĩ quan Cô-dắc cuống lên.

Côtliarôp hất khẩu súng trường trên vai xuống, kiên quyết đặt ngón tay trở có những đốt súng vù vào cò súng, kéo mạnh hàm thiếc vào mép con ngựa đang nhảy chồm rồi quát lên:

– Không đàm phán gì nữa! Nếu bây giờ còn phải nói chuyện với chúng mày thì đây sẽ là tiếng nói của chúng tao. – Rồi anh lắc lắc khẩu súng trường, động tác mang rất nhiều ý nghĩa.

Các trung đội nối đuôi nhau xuống đường cái. Anh em Cô-dắc nhìn lại còn thấy ba tên đại diện ngồi trên mình ngựa bàn tán với nhau không biết những gì. Tên sĩ quan Ingút nheo mắt tranh cãi sôi nổi, chốc chốc lại giơ tay lên, bên tay của chiếc áo tréc-két-ca lật lên cho thấy lần lưa lót trắng như tuyết.

Côtliarôp ngoái nhìn lại lần cuối cùng, cũng trông thấy mảnh lụa trắng lóa đỏ, và không hiểu sao trước mắt anh lại hiện lên bộ ngực của sông Đông rách nát dưới làn gió hanh, những đợt sóng bạc đầu mầu xanh lá cây và cái cánh trắng muốt của con hải âu bói cá lượn vòng, quét đầu cánh xuống ngọn sóng.

XVI.

Ngay từ hôm hai mươi chín tháng tám, qua các bức điện nhận được của Krumôp, Coócnilôp đã bắt đầu thấy rõ rằng kế hoạch đảo chính vũ trang đã phá sản.

Đến hai giờ trưa thì có một tên sĩ quan liên lạc ở chỗ Krumôp tới nơi, Coócnilôp bàn bạc với tên này rất lâu, rồi cho gọi Rômanôpxki tới. Hắn vo tròn một mảnh giấy như lên con thần kinh và nói:

– Tất cả đổ sụp rồi! Quân bài của chúng ta bị đánh bại rồi!... Krumôp sẽ không thể nào điều quân đoàn về Pêtorôgrát được kịp thời và sẽ lỗ thời cơ. Những việc mà chúng ta tưởng sẽ thực hiện dễ như trở bàn tay lại vấp phải hàng ngàn trở ngại... Kết cục đã được biết trước là thất bại rồi... Đây... ngài xem đi... tình hình thực hiện hành quân của quân đội là như thế này đây! – Hắn chìa cho Rômanôpxki xem bức bản đồ đánh dấu các chặng hành quân gần đây nhất của quân đoàn Cô-dắc và sư đoàn Tudemnaia. Khuôn mặt kiên quyết của hắn hốc hác vì mất ngủ giật ngang giật dọc như chuột rút. – Tất cả cái bọn khốn kiếp trong ngành đường sắt đã chọc gậy vào bánh xe của chúng ta. Chúng nó không nghĩ rằng nếu thành sự tôi sẽ ra lệnh cú mười thẳng treo cổ một. Ngài thử đọc bản báo cáo của Krumôp mà xem.

Trong khi Rômanôpxki vừa đọc vừa đưa bàn tay to bè lên vuốt bộ mặt hồ phù những mờ là mờ, Coócnilôp viết rất nhanh:

*Kính gửi Ngài a-ta-man quân khu
Alêchxây Mácximôvit Calêdin
ở Nôvôtrécxco,*

Tôi đã được tường nội dung bức điện Ngài gửi cho Chính phủ lâm thời. Sau khi đã nhấn nhọc đến cực độ trong cuộc đấu tranh vô hiệu quả những kẻ lật lọng và phản bội, người Cô-dắc vinh quang nhìn thấy cái chết mà Tổ quốc không thể nào tránh

khỏi, đã cầm vũ khí trong tay bảo vệ đời sống và tự do của quê hương, một vùng đất đã phát triển và mở rộng nhờ sức lao động và xương máu của mình. Trong một thời gian nào đó, quan hệ giữa chúng ta sẽ bị hạn chế. Tôi đề nghị Ngài hành động nhất trí với tôi, như lòng yêu nước và vinh dự của người Cô-dắc muốn như vậy. 658/29-8-17. Đại tướng Coócnilôp.

– Xin ngài lập tức đánh cho bức điện này, – Sau khi viết xong, Coócnilôp bảo Rômanôpxki.

– Ngài ra lệnh đánh bức điện thứ hai cho công tước Bagrachion bảo thực hiện hành trình còn lại bằng cách hành quân đi bộ chứ?

– Vâng, vâng.

Rômanôpxki nín lặng một lát rồi trầm ngâm nói:

– Thưa ngài Lávro Ghêoócghiêvit, theo tôi thì hiện nay chúng ta còn chưa có lý do để bi quan. Cách ngài dự đoán diễn biến của sự việc có lẽ không sát lắm...

Coócnilôp đã vài lần hấp tấp giơ tay định bắt một con bướm nhỏ xúu màu tím bay chập chờn trên đầu hắn. Những ngón tay hắn co quắp, mặt hơi có vẻ căng thẳng, chờ đợi. Con bướm bị xô đi xô lại theo từng đợt gió, bay thấp xuống, rồi là là đôi cánh, định lượn ra khung cửa sổ mở toang. Cuối cùng Coócnilôp cũng tóm được nó. Hắn thở dài, nhẹ nhõm cả người, rồi nằm ngửa ra lưng ghế bành.

Rômanôpxki chờ Coócnilôp trả lời ý kiến của lão, nhưng hắn chỉ nở một nụ cười mơ màng và sâu thẳm, bắt đầu kể:

– Đêm qua tôi nằm mơ, thấy như đang chỉ huy một lữ trong một sư đoàn khinh binh và đang tấn công ở vùng núi Cácpát. Tôi đi cùng với ban tham mưu vào một cái trại. Một người Ru-xin¹ ăn vận chải chuốt ra đón chúng tôi. Người ấy đem sữa

1. Dân Ukraina sống ở vùng núi Cácpát. (N.D.)

tươi ra thết tôi rồi ngã chiếc mũ dạ trắng và nói bằng một thứ tiếng Đức rất đúng: "Uống đi, tướng quân! Thứ sữa này có khả năng chữa bệnh kiến hiệu lạ thường đấy". Hình như tôi có uống và chẳng ngạc nhiên chút nào khi thấy người Ru-xin ấy uống sã vổ vai tôi. Sau đó chúng tôi lên núi, nhưng hình như không còn là núi Cácpát nữa, mà là một vùng nào đó ở Apganixtan, trên một con đường mòn hiểm hóc... Phải, đúng là một con đường mòn hiểm hóc: đi đến đâu là sỏi và đá giẫm rơi loạt soạt đến đấy, nhưng bên dưới, sau một khe núi lại hiện ra một phong cảnh miền nam đẹp tuyệt, nắng tràn ngập trắng lóa.

Làn gió lùa hiu hiu thổi qua hai khung cửa sổ mở toang từ bên này sang bên kia căn phòng, làm những tờ giấy trên bàn loạt soạt động dậy. Cặp mắt mơ màng và xa xôi của Coócnilôp hình như đang lang thang ở nơi nào đó bên kia sông Donhiép, trên sườn những khe núi lổm đổm những khoảng cỏ màu vàng nâu như đồng đen.

Rômanôpxki nhìn theo cặp mắt của Coócnilôp, rồi chính lão cũng bắt giắc khẽ thở dài, chuyển tầm mắt qua mặt sông Donhiép không gợn một chút gió, cứ nhẵn bóng như mi-ca, trong suốt như thủy tinh. Rồi lão lại nhìn sang cánh đồng sương khói mung lung hiện ra với những đường nét hết sức dịu dàng của một ngày sắp sang thu.

XVII.

Các đơn vị thuộc quân đoàn kỵ binh số ba và sư đoàn Tudemnaia bị điều về Pêtorôgrát chuyển quân với những khoảng cách rất lớn trên tám tuyến đường sắt: Rêven, Vêdenbéc, Nácva, Iambuốc, Vuricha, Donô, Poxcôp, Luga. Tất cả các ga xếp và ga tránh xe đều đầy những đoàn tàu nhà binh chạy chậm rề rề vì nghẽn đường. Các sĩ quan chỉ huy cấp trên không còn có thể

tác động chút gì tới tinh thần các trung đoàn, các đại đội bị phân tán mất hết liên lạc với nhau. Tình hình đã rắc rối lại càng rắc rối thêm, vì ngay trên đường hành quân, quân đoàn cùng sư đoàn Tudemnaia phối thuộc với nó phải được biên chế lại thành một tập đoàn quân. Muốn vậy cần phải tiến hành một đợt điều động thuyền chuyển khá lớn, phải tập hợp những đơn vị đang phân tán, phải sắp xếp lại các đoàn tàu. Tất cả những việc đó gây ra tình trạng rối như bòng bong, trống đánh xuôi kèn thổi ngược, các mệnh lệnh nhiều khi không ăn khớp với nhau, không khí đã căng thẳng như đầu óc người lên con thuyền lại càng bị hun nóng.

Tiến đường nào cũng bị các công nhân và viên chức của ngành đường sắt hoạt động chống lại, các đoàn tàu của quân đội Coócnilôp cố vượt các khó khăn, từ từ bò về Pêtorôgrát có những lúc dồn ứ lại ở các ga đầu mối nhưng rồi lại tản ra.

Trong những ngày son đỏ của các toa xe, bên cạnh những con ngựa đói đã tháo yên cương, có những con người cũng ăn không đủ no bị lên như cá hộp: những binh sĩ Cô-dắc các quân khu sông Đông, Útxuri, Ôrenbua, Nhectrixơ và Amua, những người Ingút, Tréckét, Cabácđa, Ôxét, Đaghétxtan. Các đoàn tàu nhà binh chờ đến lượt chuyển bánh, phải nằm lại hàng giờ ở các ga, bọn kỵ binh đổ ào ào từ các toa xe xuống, đứng lùnh nhùnh như châu chấu trong các phòng đợi, kéo đàn kéo lũ đi trên các đường tàu. Chúng ăn sạch tất cả những cái gì ăn được mà các đoàn tàu đi trước còn để lại, lấy cắp của nhân dân, phá các kho lương thực.

Những nẹp quần Cô-dắc vàng vàng đỏ đỏ, những cái áo vét lộng lẫy của long kỵ binh, áo tréc-két-ca của các dân tộc miền núi... Phong cảnh thiên nhiên miền Bắc vốn dè sẻn màu sắc, chưa từng thấy muôn màu phối hợp phong phú như thế này.

Ngày hai mươi chín tháng tám, lũ đoàn ba của sư đoàn Tudemnaia do công tước Gagarin chỉ huy đã tiếp cận với địch ở gần Páplopxcô. Hai trung đoàn Ingúttxki và Tréckéttxki tiến trên đầu sư đoàn phát hiện thấy đường sắt bị phá hoại, bèn xuống tàu và hành quân đi bộ về hướng Tráxcôê Xêlô. Những toán trinh sát của trung đoàn Ingúttxki len lỏi tới nhà ga Xômrinô. Hai trung đoàn từ từ triển khai tấn công, đánh đồn Xích vệ, chờ các đơn vị khác của sư đoàn đến đủ. Song các đơn vị đã tới ga Đônô còn chờ tàu chuyển bánh. Một số đơn vị còn chưa tới được ga này.

Công tước Bagrachiôn, sư đoàn trưởng sư đoàn Tudemnaia, đang trong trạng trại riêng cách nhà ga không xa lắm để chờ các đơn vị còn lại tới tập trung đầy đủ, vì đại gì mà liều lĩnh cho binh sĩ cuội ngựa hành quân tới Vuricha.

Ngày hai mươi tám, Bagrachiôn nhận được của bộ tư lệnh Mặt trận miền Bắc bản sao bức điện dưới đây:

Đề nghị truyền đạt với quân đoàn trưởng Quân đoàn ba và các thủ trưởng sư đoàn sông Đông số một, sư đoàn Útxuri và sư đoàn Tudemnaia ở Cápcado mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao là nếu vì những hoàn cảnh bất ngờ nào đó mà gặp khó khăn trong việc hành quân bằng đường sắt. Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh cho các sư đoàn tiếp tục vận động bằng cách hành quân trên đường cái. Ngày 27 tháng tám năm 1917. Số 6411. Rômanôpxki".

Khoảng chín giờ sáng, Bagrachiôn đánh điện báo cho Coócnilôp biết rằng hồi 6 giờ 40 phút sáng, hắn đã được đại tá Vagrátunhi, tham mưu trưởng Quân khu Pétorôgrát chuyển cho mệnh lệnh của Kêrenxki bắt phải cho tất cả các đoàn tàu nhà binh quay trở về và hiện nay các đoàn tàu của sư đoàn đang bị giữ lại trên quãng đường từ ga tránh xe Gátca đến Ôrêdê, vì theo lệnh của Chính phủ lâm thời, ngành đường sắt

không được phát giấy lộ trình. Tuy Bagrachiôn có nhận được quyết định của Coócnilôp nói rõ ràng:

"Gửi công tước Bagrachiôn. Tiếp tục chuyển quân bằng đường sắt. Nếu không thể dùng đường sắt được nữa thì hành quân trên đường cái tới Luga, tại đây sẽ hoàn toàn chịu quyền chỉ huy của tướng quân Krumôp", hấn vẫn không quyết định cho các đơn vị dưới quyền hành quân trên đường cái và cứ ra lệnh cho quân đoàn bộ lên các toa xe.

Trung đoàn trong đó Épghênhî Litnhiki đã từng phục vụ, cùng các trung đoàn khác trong biên chế của sư đoàn Cô-dắc sông Đông số một được chuyển về phía Pêtorôgrát theo tuyến đường sắt Rêven – Vêdenbéc – Nácva. Năm giờ chiều ngày hai mươi tám, đoàn tàu chở hai đại đội của trung đoàn này tới Nácva. Viên chỉ huy đoàn tàu nhà binh được biết rằng đến đêm tàu không thể lại lên đường vì đoạn đường sắt giữa Nácva và Iambuốc đã bị phá hoại, và một bộ phận của tiểu đoàn sắt đã được phái đến đây bằng một đoàn tàu hỏa tốc. Sáng mai, nếu kịp chữa xong đoạn đường, đoàn tàu sẽ chuyển bánh. Dù muốn hay không, viên chỉ huy đoàn tàu nhà binh cũng bắt buộc phải đồng ý. Hấn vặc rầm lên một trận, leo lên toa xe của hấn, cho bọn sĩ quan biết tin rồi ngồi vào bàn uống trà.

Đêm hôm ấy trời u ám. Một làn gió đầy hơi ẩm, lạnh thấu xương thổi từ ngoài vịnh. Trên đường sắt, anh em Cô-dắc âm thầm nói chuyện với nhau trong các toa xe. Những con ngựa lo lắng vì những tiếng đầu máy rúc còi, chốc chốc lại đập móng xuống sàn gỗ. Ở đuôi đoàn tàu có một gã Cô-dắc trẻ tuổi ngồi hát trong bóng tối, không biết hấn muốn kể khổ với ai.

*Thôi vĩnh biệt tỉnh thành, thị trấn,
Vĩnh biệt người, thôn xóm thân yêu!
Thôi vĩnh biệt cô em tươi trẻ,*

Vĩnh biệt em, đóa hoa biếc nhỏ nhoi!¹
Nhớ khi trước, sớm chiều gần gũi,
Bàn tay anh nắm chặt tay em,
Nhưng em hỡi, nay sớm chiều đòi đôi,
Dựa bên anh, còn khẩu súng này thôi...

Từ sau ngôi nhà xám xịt, to lù lù của kho hành lý, có một người bước ra. Người ấy đứng lại một lát, vừa lắng nghe tiếng hát và nhìn theo đoạn đường ray in lốm đốm những ánh đèn vàng ệnh rồi mạnh dạn bước về phía đoàn tàu nhà binh. Chân anh ta bước nhẹ nhàng, khi dậm trên các tà vẹt còn có tiếng trầm trầm, nhưng khi bước xuống lớp đất sét nện cứng thì không còn nghe thấy gì nữa. Người ấy đi tránh toa xe cuối cùng, nhưng gã Cô-dắc đứng ở cửa xe ngừng tiếng hát và gọi anh ta:

– Ai?

– Thế cậu đợi ai đấy? – Người kia miễn cưỡng trả lời nhưng không dừng bước.

– Đêm hôm khuya khoắt thế này còn lảng cháng ở đây làm gì hử? Cái bọn đầu trộm đuôi cướp chúng mày, bọn ông thì nện cho như tử! Định nhòm ngó xem có cái gì sơ hở để xoay có phải không?

Người kia không trả lời, cứ đi tiếp đến giữa đoàn tàu, rồi ngó đầu vào khe cửa một toa xe và hỏi:

– Đại đội nào thế?

– Đại đội nhà pha, – Trong bóng tối có tiếng cười khà khà.

– Mình hỏi có việc đấy, đại đội nào thế?

– Đại đội hai.

– Thế trung đội bốn đâu?

1. Người vùng sông Đông gọi loại uất kim hương trên đồng cỏ là hoa biếc.
(N.D.)

– Đếm từ đầu là toa thứ sáu.

Ba anh chàng Cô-dắc đang hút thuốc bên cạnh toa xe thứ sáu tính từ đầu máy. Một người ngồi xổm, hai người đứng cạnh đấy. Cả ba lặng thinh nhìn người đang đi tới gần họ.

– Chào anh em đồng hương.

– On Chúa! – Một người nhìn chằm chằm vào mặt người lạ trả lời.

– Nhikita Đughin còn sống không? Cậu ấy có ở đây không?

– Minh đây – Người ngồi xổm trả lời bằng một giọng nam cao véo von như hát rồi đứng dậy, lấy gót ủng đi đi điều thuốc.

– Minh không nhận được ra cậu. Cậu là ai thế? Ở đâu đến thế?

– Anh ta vươn bộ mặt râu ria xồm xoàm cố nhận ra người lạ. Người này mặc áo ca-pôt, đầu đội chiếc mũ cát-két binh sĩ nhàu nát. Bỗng anh lính Cô-dắc ngạc nhiên kêu lên: – Ilia! Buntrúc phải không? Người anh em thân mến của mình, ma quỷ nào xách cổ cậu về đây thế này?

Anh ta đưa bàn tay sần sùi ra nắm lấy bàn tay đầy lông lá của Buntrúc một lát rồi cúi xuống khẽ nói:

– Đây toàn là anh em mình, cậu đừng sợ. Cậu từ đâu mò về đây thế này? Nói đi chứ, ma quỷ bắt cậu đi!

Buntrúc chào hai anh chàng Cô-dắc kia rồi trả lời bằng một giọng yếu ớt, trầm trầm như tiếng gang:

– Minh ở Pêtorôgrát về, mất bao nhiêu công sức mới tìm thấy các cậu. Có việc phải làm đấy. Cần phải bàn với các cậu. Người anh em ạ, mình thấy cậu còn sống, còn khỏe mạnh là mình mừng lắm.

Buntrúc mỉm cười. Trên khuôn mặt rất to có vầng trán mênh mông, răng của anh hiện ra trắng lóa, cặp mắt long lanh, ấm áp, vui vẻ, nhưng trầm tĩnh.

– Có việc bàn với nhau à? – Anh chàng râu xồm lại nói véo von với cái giọng nam cao. – Cậu là sĩ quan mà cũng đi lại chơi bời với bọn mình. Cảm ơn cậu, và ơn Chúa, nếu không chúng mình đây dừng hông được nghe một lời thân mật âu yếm... – Trong giọng nói của Đughin thoáng có ý trêu chọc, nhưng hồ hởi, không có gì ác ý.

Buntruc cũng thân mật pha trò:

– Được thôi, rồi sẽ có đủ chuyện cho cậu phá quấy! Cậu vẫn chẳng bỏ cái tính nghịch ngợm một chút nào! Nhưng cứ pha trò nữa đi, râu cậu dài ra quá rối rồi đấy.

– Râu rìa thì bọn mình có thể cạo bất cứ lúc nào cũng được. Nhưng cậu hãy cho biết tình hình ở Pêtorôgrát như thế nào đã? Bắt đầu có bạo động rồi à?

– Ta vào trong toa đã, – Buntruc đề nghị, giọng đầy hứa hẹn.

Bốn người leo lên toa xe. Đughin đưa chân lay một anh chàng nào đó, khẽ gọi:

– Dậy đi các cậu! Có một nhân vật đến thăm bọn mình giữa lúc đang cần đây. Nào, mau lên các thầy quyền, quàng quàng lên!

Đám Cô-dắc ề ề trong hòng, lổm ngổm đứng dậy. Có hai bàn tay không biết của ai, hai bàn tay rất to, nặc mùi thuốc lá và mùi mồ hôi ngựa, nhẹ nhàng sờ soạng trong bóng tối trên mặt Buntruc lúc này đang ngồi trên một cái yên ngựa. Một giọng trầm đặc sệt như dầu ma-dút hỏi:

– Buntruc đấy à?

– Minh đây. Còn cậu, Tricamaxôp đấy phải không?

– Minh đây, minh đây. Chào cậu, anh bạn thân mến!

– Chào cậu.

– Minh chạy ngay đi gọi anh em trung đội ba nhá.

– Phải, phải !... Quàng lên đi!

Trung đội ba đến gần đủ, chỉ để lại hai anh chàng coi ngựa. Anh em Cô-dắc lại gần Buntrúc, họ nhìn những bàn tay sẵn sùì to như những lát bánh mì gối bắt tay anh, họ khom người dưới ánh đèn bão, nhìn vào khuôn mặt rộng bè bè và hơi âm thầm của anh, họ gọi anh, khi là Buntrúc, khi là Ilia Mitorit, khi là Ilinsa, nhưng trong tất cả các giọng nói đều chỉ có thể cảm thấy một vẻ vốn vã thân mật, ấm áp.

Trong toa xe bắt đầu thấy ngọt ngọt. Ánh đèn nháy múa trên những thành xe làm bằng ván ghép, những cái bóng không ra hình thù gì cả dung đưa và to ra, ngọn đèn bốc khói mù mịt, ánh đèn vàng khè nhóp nhúa.

Mọi người niềm nở kéo Buntrúc tới ngồi ở chỗ sáng. Những người phía trước thì ngồi xồm, còn lại bao nhiêu đều đứng vây quanh, chen chúc như nêm. Đughin húng háng ho, rồi cất cái giọng nam cao nói:

– Ilia Mitorit ạ, hôm nọ chúng mình có nhận được thư của cậu, nhưng vẫn muốn được nghe cậu nói, để được cậu bảo cho biết sau này bọn mình sẽ phải làm như thế nào. Chúng nó đang hỏi bọn mình đi Pêtorôgrát, thế thì làm thế nào bây giờ?

– Mitorit ạ, cậu thử xem trời đất bây giờ như thế nào, – Gã Cô-dắc đứng ở ngay cửa toa xe nói, một chiếc vòng lủng lẳng dưới cái dải tai nhẵn nhúm. Chính gã đã từng bị Épgghênhi Litnhitki làm nhục không cho nấu nước trà trên lá chắn súng máy trong chiến hào. – Đã có những thằng tuyên truyền đủ loại đến đây khuyên can bọn mình, nào là các cậu đừng đi Pêtorôgrát, nào chúng ta không đánh lẫn nhau làm gì. Chúng nó còn nói nhiều ý khác, nhưng đại loại đều như thế cả. Bọn mình nghe thì cứ nghe, nhưng chẳng tin gì chúng nó. Chúng nó không phải là anh em mình. Chưa biết chừng chúng nó muốn đưa bọn mình đến chỗ chết cũng nên, ai biết đâu ma ăn cỗ?

Nếu từ chối không đi thì Coócnilôp sẽ kéo bọn Tré két đến đây và lại đổ máu. Còn cậu là anh em nhà, là dân Cô-dắc, bọn mình rất tin cậu và thậm chí rất cảm ơn cậu đã viết thư từ Pêtorôgrát về cho bọn mình, lại gửi cả báo nữa... Bọn mình thú thực là ở đây đang thiếu giấy cuộn thuốc ghê gớm, vừa may nhận được báo...

– Cậu nói tầm bậy tầm bạ những gì thế hả, đầu óc gì mà ngu khổ ngu sở? – Một gã khác bực mình ngắt lời gã đeo vòng tai. – Cậu là một thằng mù chữ nên cứ tưởng mọi người đều tối tăm như cậu phải không? Cậu nói như bọn mình đem báo ra cuộn thuốc hút ấy! Cậu Ilia Mitorit ạ, những tờ báo ấy bọn mình thường là cứ đọc từ đầu đến cuối đấy.

– Nó nói láo đấy, đồ quý, đồ sâu thuốc!

– "Đem cuộn thuốc hút", thế mà cũng mở mồm ra nói!

– Nói với thằng ngu thì chẳng khác gì vạch đầu gối ra mà nói!

– Các cậu ạ, có phải là mình muốn nói như thế đâu, – Gã Cô-dắc đeo vòng tai chống chế. – Tất nhiên là đầu tiên đem báo ra đọc đã...

– Chính ngài đọc ấy à?

– Mình thì chữ nghĩa chẳng có... Mình chỉ muốn nói rằng đầu tiên mọi người đọc đã, rồi sau mới đem ra hút thuốc...

Buntruc tùm tùm cười, ngồi xuống một yên ngựa rồi đưa mắt nhìn anh em Cô-dắc một lượt. Anh cảm thấy ngồi mà nói thì không tiện, bèn đứng dậy xây lưng về ánh đèn rồi bắt đầu nói, giọng chậm rãi, gần như miễn cưỡng:

– Các cậu chẳng cần phải đến Pêtorôgrát làm gì. Trên ấy chẳng có bạo động bạo diếc gì đâu. Các cậu có biết chúng nó định xách cổ các cậu lên trên ấy làm gì không? Để lật đổ Chính phủ lâm thời đấy... Đúng thế đấy! Đứa nào bắt các cậu đi? –

Thằng Coócnilôp, tướng của vua Nga. Thế nó cần phải hất cẳng Kêrenxki để làm gì? Để chính nó ngồi vào chỗ của Kêrenxki. Các cậu cẩn thận đấy, anh em đồng hương ạ! Chúng nó định tháo khỏi cổ các cậu một cái ách bằng gỗ, và nếu chúng nó lỏng được một cái ách khác vào thì lần này sẽ là bằng thép đấy! Nếu bắt buộc phải chịu một trong hai tai họa thì hãy chọn tai họa nào đỡ khổ hơn. Có phải thế không nào? Đấy các cậu tự ngắm mà xem: dưới chế độ vua Nga, chúng nó quàng gậy rằng các cậu. Rồi dưới chế độ Kêrenxki chúng nó cũng không để cho mình được yên, nhưng không đánh gậy rằng mình. Sau Kêrenxki, khi nào chính quyền chuyển sang tay người Bôn-sê-vích, tình hình sẽ hoàn toàn khác hẳn. Người Bôn-sê-vích không muốn chiến tranh. Nếu họ nắm được chính quyền thì lập tức sẽ hòa bình ngay. Mình không ủng hộ Kêrenxki, quý dữ là anh em của nó, tất cả chúng nó đều một duộc cả thôi! – Buntrúc mỉm cười đưa tay áo lên lau mồ hôi trán rồi nói tiếp: – Nhưng mình kêu gọi các cậu không nên làm đổ máu anh em công nhân. Nếu là chính quyền của Coócnilôp thì nước Nga sẽ ngập đến đầu gối trong máu của thợ thuyền, dưới chính quyền của nó sẽ càng khó giành được chính quyền để đặt nó vào tay nhân dân lao động.

– Huộm một chút đã. Ilia Mitorit! – Một gã Cô-dắc đứng ở một hàng phía sau bước lên. Người gã nhỏ bé, béo lùn cũng như Buntrúc. Gã húng hắng ho, xoa hai tay dài ngoẵng, sần sùi như hai đoạn rễ sồi già cỗi chìm dưới nước, và nhìn Buntrúc bằng cặp mắt tươi cười màu xanh lá cây nhạt, lấp lánh như hai cái lá non: – Cậu vừa nói đến chuyện cái ách... Thế người Bôn-sê-vích đoạt được chính quyền rồi thì họ sẽ lỏng vào cổ chúng ta một cái ách bằng gì?

– Cậu làm sao thế? Tự mình lại đem ách quàng vào cổ mình hay sao?

– Tự mình là nghĩa thế nào?

-- Dễ hiểu lắm. Dưới chế độ Bôn-sê-vích ai sẽ nắm chính quyền? Cậu sẽ nắm, nếu người ta bầu cậu lên, hoặc là Đughin, hoặc là nhà bác kia cũng được. Chính quyền do nhân dân bầu ra. Hội đồng Xô-viết. Cậu hiểu chưa!

-- Thế mãi tít trên kia là ai?

-- Cũng là người nào được bầu ra. Người ta mà bầu cậu thì cậu sẽ lên ngôi "mãi tít trên kia".

-- Thật thế ư? Cậu không nói bậy đấy chứ, Mitorít?

Anh em Cô-dắc phá lên cười, mọi người nhao nhao cùng nói một lúc. Cả đến chàng lính gác đứng ngoài cửa cũng tạt vào một phút, nói xen vào câu chuyện.

-- Thế còn vấn đề ruộng đất thì họ định sao?

-- Họ có chiếm mất của chúng ta không?

-- Còn chiến tranh thì họ sẽ chấm dứt chứ? Hay chưa biết chừng bây giờ hứa hão để người ta giờ tay bầu cho họ.

-- Cậu cứ lấy lương tâm ra mà nói cho bọn mình biết với!

-- Bọn mình ở đây tối như bung, chẳng được biết gì cả.

-- Tin những kẻ không phải là anh em mình thì thật là nguy hiểm. Có lắm kẻ nói láo quá...

-- Hôm qua có một thằng thủy binh nhóc con nào đó đến khóc lóc kêu gọi ông họ Kêrenxki, bọn mình bèn nắm tóc lôi cổ nó luôn ra khỏi toa xe.

-- Nó lại còn làm rầm lên: "Chúng mày là đồ phản!..." Cái thằng đến là kỳ quặc!

-- Bọn mình chẳng hiểu các lời lẽ như thế nghĩa lý ra sao, không biết nên đem ăn với món gì được.

Buntruc xoay đầu khắp xung quanh, vừa chờ mọi người đỡ ồn ào, vừa dùng mắt dò xem tinh thần anh em Cô-dắc như thế nào. Đầu tiên anh cũng chưa tin chắc vào kết quả của công việc

mình làm, nhưng bây giờ mọi điều nghi ngờ đã tan ra mây khói. Sau khi nắm vững được tinh thần mọi người, anh biết rõ rằng dù là hoàn cảnh thế nào cũng phải giữ đoàn tàu nhà binh ở lại Nácva. Một ngày trước đó, khi tới ban chấp hành đảng bộ khu Pêtorôgrát đề nghị cho mình đảm nhiệm công tác tuyên truyền trong các đơn vị sư đoàn sông Đông số một đang tiến về phía Pêtorôgrát, anh đã tin vào kết quả, nhưng sau khi tới Nácva, sự tin tưởng đó đã có phần lung lay. Anh hiểu rằng muốn nói với anh em Cô-dắc thì phải dùng những lời lẽ riêng, nhưng anh lo lắng cảm thấy rằng chưa biết chừng mình sẽ không tìm ra được tiếng nói chung với họ. Trước đây, sau chín tháng trở lại đi sâu vào quần chúng thợ thuyền, anh đã hoàn toàn hòa mình với họ, đã quen chỉ nói nửa lời đã làm cho họ cảm thông với mình, hiểu mình ngay. Nhưng bây giờ về với anh em đồng hương, tình hình lại đòi hỏi phải có một thứ tiếng nói khác, thứ tiếng cục mịch của địa phương mà mình đã quên mất một nửa, phải xoay sở nhanh nhẹn khéo léo như một con thần lẩn, phải có cả một năng lực thuyết phục rất lớn, không những chỉ để nhen ngọn lửa mà còn làm cho mọi người cháy bùng lên, sao cho có thể xóa bỏ được cái tâm lý sợ không dám cưỡng lệnh trên đã tích lũy bao nhiêu thế kỷ như những lớp phù sa, đánh bật cái thói thủ cựu hủ lậu, kêu gọi cho mọi người cảm thấy chân lý của mình, lôi cuốn mọi người theo mình.

Đầu tiên, lúc mới bắt đầu nói, chính tai Buntrúc lại bắt gặp trong lời nói của mình những chỗ vấp vấp chập chững, gượng gạo, cứ như anh là một người khác đứng bên nghe những lời khô khan của anh. Anh lo lắng thấy các lý lẽ mình đưa ra hình như chưa đủ sức thuyết phục, anh đau khổ mọi móc trong óc, cố kiếm những khối từ ngữ thật to, thật nặng để đem ra dùng vào việc đập phá của mình... Nhưng với một cảm giác chưa chút không giải thích nổi, anh vẫn cảm thấy rằng những lời không có trọng lượng mình nói ra nổ vỡ ngay trên môi như bọt xà

phòng và đầu óc mình cứ rối bời với những ý nghĩ nhặt nhèo, không có nơi bám chắc. Anh thở hổn hển đứng dậy, mồ hôi đổ ra nóng bỏng. Anh vẫn nói, nhưng một ý nghĩ cứ khoan xoáy vào đầu anh: "Mình được tin cậy, được trao cho một công tác quan trọng như thế và lại tự tay làm hồngбет... Nói năng chẳng ra đầu ra đũa gì cả... Nhưng không hiểu sao mình lại như thế này nhỉ? Trong trường hợp mình thì có lẽ một cậu khác đã trình bày, đã thuyết phục tốt hơn gấp trăm gấp ngàn lần... Chà, mẹ khi, sao mình lại vụng về đến thế này nhỉ?"

Anh chàng Cô-dắc có cặp mắt xanh lá cây nhìn dính như keo hỏi về chuyện cái ách đã lôi được Buntrúc ra khỏi cái trạng thái nửa tỉnh nửa mê tệ hại đó. Các ý kiến trao đổi sau đó đã giúp anh rũ bỏ hết hoang mang, lấy lại tinh thần. Và sau đó chính anh lại ngạc nhiên thấy mình dồi dào sức lực khác thường và có được cả một loạt những lời hết sức phong phú, sáng sủa, sắc bén, đánh rất trúng. Buntrúc hăng lên nhưng vẫn cố giấu sự xúc động đột ngột của mình dưới một vẻ ngoài bình thản. Lúc này anh đã trả lời rất xác đáng, rất cay độc tất cả các câu hỏi móc mói, anh điều khiển cuộc trao đổi ý kiến như một người trị một con ngựa bất kham, đang chạy hăng sùi bọt mép.

– Cũng được, nhưng cậu hãy bảo Quốc hội lập hiến có gì không tốt nào?

– Ông Lênin của các cậu có phải do bọn Đức đưa về không hở?... Không à?... Thế thì ông ấy từ chỗ nào mò ra bây giờ?... Nút mây rơi xuống phải không?

– Mitorit à, cậu đến là cậu tự ý đến hay được người ta cử đến thế?

– Các ruộng đất của quân khu rồi đây sẽ lọt vào tay ai?

– Dưới chế độ vua Nga, đời sống của chúng ta đã tồi tệ ở chỗ nào?

– Cánh Men-sê-vich cũng vì nhân dân cơ mà?

– Ở vùng chúng ta cũng đã từng có "co-rúc"¹ quân khu, cũng là chính quyền nhân dân. Vậy thì chúng ta còn cần có Xô-viết làm gì? – Trên đây là một số câu hỏi của anh em Cô-dắc.

Quá nửa đêm mọi người mới kéo nhau ra về, nhưng trước đó họ đã quyết định sáng mai sẽ họp một cuộc mít-tinh chung của cả hai đại đội. Buntrúc ở lại nghỉ đêm trong toa xe. Tricamaxôp mời anh em cùng nằm với hắn. Hắn làm dấu phép trước khi đi ngủ, thu xếp chỗ nằm rồi báo trước.

– Ilia Mitorit a, cậu có thể nằm yên ngủ kỹ mà chẳng cần phải lo gì cả, nhưng cậu cũng thứ lỗi cho bọn mình... Anh bạn thân mến a, ở chỗ bọn mình chảy rận như sung ấy. Nếu chúng nó kéo đến với cậu thì chớ bực mình. Cứ phải nuôi những con rận to lù lù như thế này thì thật là tai vạ! Con nào con nấy cứ như một con bò non vùng đồi núi ấy. – Hắn nín lặng một lát rồi khê hỏi: – Ilia Mitorit này, Lênin là người dân tộc nào thế nhỉ? Mình muốn hỏi ông ấy sinh ở đâu, lớn lên ở đâu?

– Lênin ấy à? Người Nga đấy.

– Thật ư?!

– Thật đấy, người Nga mà.

– Đâu có thế, người anh em thân mến ơi! Mình thấy cậu có vẻ ít hiểu về Lênin lắm, – Giọng Tricamaxôp trầm hẳn xuống, nghe có phần kẻ cả. – Cậu có biết máu của Lênin là máu người ở đâu không? Máu người vùng chúng ta đấy. Ông ấy chính là dân Cô-dắc sông Đông, sinh ở tỉnh Xanxki, trấn Vêlicônhagietxcaia, cậu đã hiểu chưa? Nghe nói đã từng đi lính pháo thủ. Cứ nhìn nét mặt cũng nhận được ra ngay một tay Cô-dắc vùng sông Đông Hạ: gò má thì cao, cả cặp mắt nữa chứ!

– Cậu nghe nói như thế ở đâu đấy?

1. Hội đồng các đại biểu nhân dân được dân Cô-dắc bầu ra dưới chế độ vua Nga. (N.D)

– Anh em Cô-dắc bàn tán với nhau như thế, mình nghe lỏm được.

– Không phải thế đâu, cậu Tricamaxôp ơi! Lênin là người Nga, sinh ở tỉnh Ximbiéc đấy.

– Không, mình tin sao được. Thậm chí có lý do rất đơn giản để không thể tin được! Pugatrôp có phải là dân Cô-dắc không? Còn Xchêpan Radin? Còn Êcmác Chimôphêêvit nữa? Đấy đấy, cậu đã thấy chưa? Tất cả những người lãnh đạo dân khổ rách áo ôm dấy lên chống lại vua Nga, tất cả đều là dân Cô-dắc tuốt. Thế mà cậu lại bảo: là người tỉnh Ximbiéc: Cậu Mitorit ạ, chỉ nghe nói thế cũng đủ bực mình rồi...

Buntruc mỉm cười hỏi:

– Thế anh em bảo là người Cô-dắc à?

– Cô-dắc hẳn đi chứ lý, chỉ có điều bây giờ còn chưa nói rõ thôi. Mình chỉ cần nhìn qua tướng mạo một cái là lập tức nhận ra ngay. – Tricamaxôp châm thuốc hút rồi vừa húng háng ho vừa phả vào mặt Buntruc một hơi thuốc lá hạng tối nồng nặc. – Mình cũng ngạc nhiên và bọn mình ở đây đã tranh cãi gần như đánh nhau đến nơi: nếu Vlađimaia Inghít là dân Cô-dắc chúng ta, là một anh lính pháo binh, thì ông ấy kiếm ở đâu ra cái tài thông kim bác cổ như thế được? Nghe nói hình như hồi chiến tranh mới bùng nổ, ông ấy có bị bọn Đức bắt làm tù binh, nên đã học tập ở bên ấy, đã mò mẫm nắm được tất cả các môn khoa học, rồi bắt đầu dấy bọn thợ thuyền nước chúng nó nổi lên bạo động, và còn đeo lại kính cho bọn bác học của chúng nó nữa làm chúng nó sợ chết đi được. Chúng nó bèn bảo ông ấy: "Này cái anh trán dô kia, anh hãy về nước anh mà sinh sống, cầu Chúa che chở cho anh, nếu không anh cứ gây cho chúng tôi những chuyện như thế này thì đến già chúng tôi cũng không gờ được hết đâu!" Thế là chúng nó đưa ông ấy về bên Nga, chỉ sợ ông ấy lôi thợ thuyền nước chúng nó nổi dậy. Đã thấy chưa?

Chà, người anh em ạ. Lenin quả là một tay ghê gớm! – Tricamaxốp nói câu cuối cùng không khỏi có vẻ huênh hoang, rồi sung sướng bật cười trong bóng tối. – Còn cậu, Mitorit ạ, cậu đã được gặp Lenin lần nào chưa? Chưa à? Thật đáng tiếc. Nghe nói ông ấy có cái đầu to lắm thì phải. – Hấn húng hắng ho, thở ra đằng mũi một hơi khói, hút nốt điều thuốc rồi lại nói tiếp: – Bọn đàn bà phải để cho nhiều những con người như thế mới được. Quả là một tay lợi hại, thật đấy! Mà Lenin đâu phải chỉ lật đổ một lão vua Nga này!... – Nói đến đây hấn thở dài: – Không, Mitorit ạ, cậu cải lại mình cũng vô ích thôi: Inghít chính là dân Cô-dắc đấy... Trong chuyện này thì có gì mà phải che giấu! Ở tỉnh Ximbiécxcxaia không thể mọc ra những tay như thế đâu.

Buntruc lặng thinh mỉm cười nằm im giờ lâu, hai con mắt ráo hoảnh.

Mãi chẳng làm thế nào chộp được mắt. Của đáng tội, khắp người anh đã đầy rệp, chúng bò khắp mọi chỗ dưới áo sơ mi, gây một cảm giác nóng rát, ngứa ngáy khó chịu. Tricamaxốp nằm bên cạnh hết thở dài lại gãi sồn sột. Hấn đang mơ mơ màng màng thì một con ngựa không biết của ai bỗng nhiên nổi nóng thở phì phì. Rồi đến lúc hấn chưa thiếp đi hẳn, mấy con ngựa không chịu ở yên với nhau lại đá lộn lung tung, chân giẫm lộn cộp, kèm theo những tiếng hí đầy bực bội.

– Có yên đi không, đồ quỷ dữ!... Tr-r-r! Tr-r-r, đồ chết tiệt!... – Đughin chồm dậy, quát giọng nam cao ngái ngủ rồi đánh con ngựa buộc gần hấn nhất bằng một cái gì có lẽ nặng lắm.

Buntruc khổ vì rệp, cứ trần trọc mãi. Anh quay lưng nằm nghiêng sang bên kia và bực mình biết trước rằng còn chán mình mới có thể ngủ được. Vì thế anh bắt đầu nghĩ tới buổi mít tinh sáng mai. Anh cố tưởng tượng xem bọn sĩ quan sẽ có thể có những phản ứng như thế nào rồi cười nhạt: "Anh em Cô-dắc

mà nhất loạt phản đối thì có lẽ chúng nó sẽ đánh bài chuẩn, nhưng mẹ khỉ, làm thế quái nào biết được chúng nó! Để tránh mọi điều bất trắc, mình sẽ bàn trước với ủy ban của đơn vị đóng ở đây mới được. Rồi không hiểu sao Buntrúc bất giác nhớ lại một tình tiết trong chiến tranh, trận tấn công tháng mười năm 1915, và sau đó trí nhớ của anh tựa như sung sướng vì được đưa vào những con đường quen thuộc, đã qua nhiều lần, cứ ngoan cố và quái ác bởi móc, moi ra những mẩu hồi ức: những bộ mặt, dáng nằm khủng khiếp của những người lính Nga và Đức bị giết, những lời nói đủ các giọng, những mảng phong cảnh nhợt nhạt, không có màu sắc mà xưa kia anh đã từng được thấy, những ý nghĩ chưa nói ra nhưng không hiểu sao vẫn còn lưu lại trong óc, hồi âm của những loạt pháo kích chỉ cảm thấy rất loáng thoáng trong nội tâm, tiếng súng máy tăng tăng quen thuộc và tiếng băng đạn chạy lạch xạch nghe như một giai điệu hùng tráng, những đường nét lò mờ của cặp môi người đàn bà mà anh đã từng yêu, những đường nét đẹp đến đau nhói trong lòng mỗi khi nhớ tới, rồi lại là những mẩu hình ảnh chiến tranh: những xác chết, những nấm mồ lún xiên xẹo chôn chung không biết đến bao nhiêu người chết.

Buntrúc cảm thấy rạo rực bồi hồi, anh chống tay ngồi dậy, không hiểu mình nói ra hay mới nghĩ trong đầu óc: "Mình sẽ ghi nhớ đến chết các hồi ức đó. Nhưng đâu phải chỉ có mình, tất cả những ai còn sống sót đều không thể nào quên được. Chúng nó đã làm cho sự sống trở nên dui què tàn tật, chúng nó đã bôi nhọ cuộc sống!... Cả một lũ đáng nguyên rủa! Cả một lũ khốn kiếp! Cái chết cũng không xóa được tội chúng mày đâu!..."

Rồi anh nhớ tới Lusa, một đứa con gái mười hai tuổi, con gái một người thợ luyện kim Pêtorôgrát đã chết ngoài mặt trận. Người này là bạn thân của anh, trước đó làm việc cùng một chỗ với anh ở Tula. Một buổi tối, Buntrúc đang đi trên một con

đường trông cây thì thấy Lusa ngồi ở đầu một chiếc ghế dài, hai cái chân leo khoèo dạng rộng với một vẻ rất càn, điều thuốc lá lắt lẻo trên môi, nhưng vẫn còn giữ cái dáng mảnh khảnh, ngược ngịu của một cô bé chưa thành niên. Trên khuôn mặt héo hon của Lusa, hai con mắt hiện lên một nỗi, một nét chưa chút hẳn rõ trên mép cặp môi tô đỏ chót, giành sang hai bên, mọng lên quá sớm. "Chú không nhận ra cháu nữa à?" – Lusa mỉm một nụ cười giả tạo của một tay hành nghề đã thạo, hỏi giọng khàn khàn, rồi đứng dậy, cong hẳn lưng xuống, úp mặt vào khuỷu tay Buntrúc khóc nức nở một cách bất lực và đau sót, hoàn toàn như một đứa con nít.

Buntrúc gần như tắc thở vì lòng căm hờn trào lên trong lòng làm anh ngột ngạt như trúng hơi độc. Anh tái mặt, rên rỉ, nghiêng răng ken két, môi run bần bật, và cứ phải đưa tay lên vuốt mãi bộ ngực lông lá. Anh có cảm tưởng lòng căm hờn ấy cháy bùng bùng trong ngực mình như một hòn than hồng, rồi cứ thế âm ỉ, không cho anh thở nữa và làm cho bên ngực trái, chỗ bên dưới tim đau nhói nhói.

Cho đến sáng Buntrúc cũng không chớp mắt được phút nào. Nhưng trời vừa rạng anh đã đi ngay tới ủy ban cách mạng của công nhân viên đường sắt, mặt vàng hẳn ra, nom cau có bức bối hơn bao giờ hết. Bàn bạc xong về việc không cho đoàn xe chở lính Cô-dắc chuyển bánh khỏi Nácva, một giờ sau anh ra tìm các ủy viên của ủy ban đơn vị đóng quân trong thành phố.

Đến tám giờ Buntrúc lại quay về đoàn tàu. Anh cảm thấy cái ẩm ẩm mát mát của khí trời buổi sáng ngấm khắp người mình, anh sung sướng nghĩ rằng chuyển công tác của mình rất có khả năng thành công, vì vắng mặt trời đang ngoi lên khỏi cái mái hoen rỉ nham nhở của kho hành lý, và một giọng nói phụ nữ véo von như hát văng tới không biết từ chỗ nào. Lúc trời sắp hừng đã mưa thốc tháo một trận rất to nhưng cũng rất ngắn. Mặt đường toàn đất cát bị nước xối còn ngoằn ngoèo dầu

vết những con suối tí hon, mùi nước mưa xông lên nhạt thếch. Ở những chỗ bị những giọt mưa rơi nặng ăn sâu, mặt cát còn hằn vô số những cái lỗ nhỏ mới se se, nom rõ nhằng rõ nhịt như mặt một người bị bệnh đậu mùa.

Một viên sĩ quan đi vòng đoàn tàu tới trước mặt Bun-trúc. Hắn mặc áo ca-pốt, đi đôi ủng cao ống bê bết những bùn. Buntrúc nhận ra tên đại úy Canmucôp, bèn hơi chậm bước, chờ hắn tới. Hai người đi đến sát nhau. Canmucôp đứng lại, long lanh hai con mắt đen xéch lạnh như tiền.

– Thiếu úy Buntrúc à? Anh được tự do à, không bị ngồi tù hay sao? Xin lỗi, tôi không chìa tay cho anh bắt đầu...

Hắn mím chặt môi, thọc hai tay vào túi áo ca-pốt.

– Tôi có định chìa tay cho anh bắt đầu... chớ vội tưởng, – Buntrúc trả lời, giọng chế nhạo.

– Thế nào, anh về đây để cứu lấy cái mạng của anh à? Hay là... ở Pêtorôgrát về đây. Từ chỗ anh chàng đẹp trai Kêrenxki đến đây phải không?

– Sao vậy, hỏi cung à?

– Đây chỉ là sự tò mò rất hợp lý muốn biết về số phận một tên đào ngũ trong đám đồng sự cũ.

Buntrúc ghì một nụ cười chế nhạo, nhún vai.

– Tôi có thể nói cho anh yên tâm: tôi đến đây không phải do Kêrenxki phái đến đâu.

– Nhưng bây giờ đứng trước một mối nguy cơ đang ập tới trước mặt, các anh cũng phải hợp nhất với nhau, một sự gần gũi quả là cảm động. Nhưng dù sao tôi cũng muốn hỏi hiện nay anh là một con người như thế nào? Lon chẳng có, ca-pốt là ca-pốt của lính... – Canmucôp phập phồng cánh mũi, nhìn cái thân hình gù gù của Buntrúc với một vẻ vừa khinh bỉ vừa thương hại – Là một tay đi chào hàng chính trị à? Có đúng thế không?

– Rồi hấn không chờ Buntrúc trả lời, quay ngoắt đi, bước những bước rất dài.

Về đến toa xe của anh, Buntrúc gặp Đughin.

– Cậu còn định làm gì thế? Cuộc mít tinh bắt đầu rồi đấy.

– Sao lại bắt đầu rồi?

– Chỉ biết là bắt đầu rồi thôi. Thằng đại úy Canmucôp đại đội trưởng đại đội này vừa rồi không có mặt ở đại đội, hôm nay nó ngồi trên một chiếc đầu máy mò từ Pêtorôgrát về đây, và cho gọi luôn anh em Cô-dắc tới. Nó lại sắp sửa hô hào dụ dỗ chúng nó đây.

Buntrúc nán lại, hỏi xem Canmucôp được phái đi công tác ở Pêtorôgrát từ bao giờ. Qua lời Đughin, anh được biết rằng thằng cha đã đi vắng gần một tháng nay.

"Nó là một trong những thằng muốn bóp chết cách mạng mà Coócnihilôp đã phái đi Pêtorôgrat dưới danh nghĩa nghiên cứu về vấn đề ném bom. Như thế là một thằng cốt cán của bọn Coócnihilôp đây. Nhưng được, rồi xem!" – Buntrúc đã có những ý nghĩ rồi rạc như thế trong khi đi cùng với Đughin tới chỗ họp mít-tinh.

Sau nhà kho hành lý, những binh sĩ mặc va-roi Cô-dắc và áo ca-pôt đã đứng chen chúc thành một hàng rào xanh xanh xám xám. Canmucôp đứng ngay giữa đám trên một cái thùng ton-nô lật sấp. Bọn sĩ quan vây quanh hấn. Hấn nói gay gắt, tách bạch từng tiếng:

– ... tiến hành cho tới thắng lợi cuối cùng! Chúng ta được cấp trên tin cậy và chúng ta sẽ tỏ ra xứng đáng với lòng tin đó! Bây giờ tôi sẽ đọc bức điện của đại tướng Coócnihilôp gửi các quân nhân Cô-dắc.

Rồi với một vẻ hấp tấp thật ra chẳng có gì cần thiết, hấn rút trong túi bên của chiếc áo quân phục cổ đứng ra một mảnh giấy nhàu nát và thì thầm với tên chỉ huy đoàn tàu nhà binh.

Buntrúc và Đughin len tới gần, lẫn trong đám binh sĩ Cô-dắc.

– *Hỡi anh em Cô-dắc, anh em đồng hương thân mến!* – Canmucôp đọc bằng một giọng truyền cảm và không thiếu vẻ hùng hồn: – *Chẳng phải nhờ có xương máu của tổ tiên anh em mà biên cương của quốc gia Nga đã được mở rộng, được đẩy xa thêm hay sao? Chẳng phải nhờ có tinh thần dũng cảm đầy sức mạnh của anh em, nhờ các kỳ tích hy sinh và khí phách anh hùng của anh em mà nước Nga vĩ đại đã trở nên hùng mạnh hay sao? Anh em là những người con tự do, không chịu kiềm tỏa của sông Đông êm đềm, sông Cuban kiêu dũng, sông Chêrêch ngang tàng, là những con đại bàng quả cảm ngoan cường của các đồng cỏ và núi non ở Uran, Ôrenbua, Axtorakhan, Xêmirêtrenxco và Xibia, cũng như của các vùng xa xôi Dabaican, Amua và Útxuri, bao giờ anh em cũng đã từng đứng lên bảo vệ danh dự và vinh quang cho lá cờ của mình và đất nước Nga đã ghi biết bao nhiêu huyền thoại về công huân của cha ông anh em. Bây giờ đã đến giờ phút anh em phải góp phần bảo vệ Tổ quốc. Tôi tố cáo Chính phủ lâm thời về tội thiếu quyết tâm trong hành động, bất tài và vô năng trong việc quản lý quốc gia, về tội để cho quân Đức hoàn toàn làm mưa làm gió trong nước, chúng có rành rành là vụ để nổ gần một triệu trái đạn pháo và một vạn hai ngàn khẩu súng máy bị phá hủy ở Cadan. Nhưng không phải chỉ có thế mà thôi. Tôi tố cáo một số thành viên chính phủ về tội trực tiếp phản bội Tổ quốc và xin nêu dưới đây chứng cớ về tội đó: hôm tôi đến dự cuộc họp của Chính phủ lâm thời ở Cung điện Mùa đông ngày mồng 3 tháng tám, bộ trưởng Kêrenxki và Xavincôp có báo cho tôi biết rằng đừng nói hết mọi điều vì trong số các bộ trưởng có những kẻ không trung thành. Rõ ràng là một chính phủ như thế chỉ có thể đưa nước nhà đến chỗ diệt vong, rõ ràng là không thể nào tín nhiệm được một chính phủ như thế và với một chính phủ như thế thì không thể*

nào cứu vớt nước Nga đang đau khổ... Vì thế, khi hôm qua Chính phủ lâm thời, chiều theo ý muốn của kẻ thù, đòi tôi phải từ bỏ chức Tổng tư lệnh tối cao, thì với tư cách là một người Cô-dắc, chỉ nghe theo tiếng gọi của lương tâm và danh dự, tôi đã bắt buộc phải từ chối không chấp hành yêu cầu đó, thà chết trên chiến trường còn hơn chịu nhục và phản bội Tổ quốc. Hỡi anh em Cô-dắc, hỡi các dũng sĩ của đất nước Nga! Anh em đã hứa sẽ đứng bên cạnh tôi để cứu Tổ quốc khi tôi thấy việc đó là cần thiết. Giờ phút ấy đã đến: Tổ quốc đang sắp bị diệt vong! Tôi không phục tùng mệnh lệnh của Chính phủ lâm thời và với mục đích cứu nước Nga tự do, tôi chống lại Chính phủ lâm thời và chống lại những tên cố vấn vô trách nhiệm của chính phủ ấy đang bán rẻ Tổ quốc. Hỡi anh em Cô-dắc, anh em hãy gìn giữ danh dự và vinh quang của người Cô-dắc anh dũng vô song, và chính làm như thế anh em sẽ cứu được Tổ quốc cùng quyền tự do mà cách mạng đã giành được. Anh em hãy tuân theo, hãy chấp hành các mệnh lệnh của tôi! Anh em hãy đi theo tôi! Ngày 28 tháng tám năm 1917. Tổng tư lệnh tối cao, đại tướng Coócnilốp”.

Canmucôp nín lặng một lát rồi gấp tờ giấy, kêu lên:

– Những tên tay sai của bọn Bôn-sê-vích và của Kêrenxki đang cản trở cuộc tiến quân bằng đường sắt của chúng ta. Chúng ta đã nhận được mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao là trong trường hợp không có điều kiện thực hiện việc tiến quân bằng đường sắt, chúng ta sẽ đi ngựa tiến về Pêtrôgrát. Chúng ta sẽ lên đường ngay hôm nay. Anh em mau sửa soạn xuống xe!

Buntrúc dùng hai khuỷu tay một cách thô bạo, len thẳng vào giữa đám người. Chưa lên tới chỗ bọn sĩ quan, anh đã sang sảng nói to bằng một giọng quen dùng trong các cuộc mít tinh:

– Các đồng chí Cô-dắc! Tôi là người được công nhân và binh sĩ Pêtrôgrát cử đến đây với các đồng chí. Chúng nó đang đưa

anh em vào một cuộc chiến tranh nổi da nấu thịt, đang dùng anh em để đàn áp cách mạng. Nếu các đồng chí muốn chống lại nhân dân, muốn lập lại chế độ vua quan thì các đồng chí hãy đi!... Nhưng công nhân và binh sĩ Pêtorôgrát mong rằng các đồng chí không phải là những tên Canh¹. Công nhân và binh sĩ Pêtorôgrát gửi tới các đồng chí lời chào anh em nồng nhiệt và muốn nhìn thấy ở các đồng chí không phải là những kẻ thù, mà là những người bạn đồng minh...

Nhưng mọi người đã không để cho Buntrúc nói hết lời. Nơi họp mít-tinh bỗng nhao nhao như vỡ chợ. Những tiếng la hét vang lên ghê gớm tựa như lời Canmucôp từ trên cái thùng ton-nô xuống. Hẳn khom người bước rất nhanh về phía Buntrúc, nhưng khi còn cách vài bước thì hẳn xoay gót ủng quay lại.

– Anh em Cô-dắc! Năm ngoái thiếu úy Buntrúc đã đào ngũ, bỏ mặt trận, chuyện ấy anh em đã biết cả. Thế nào, chẳng nhẽ chúng ta có thể nghe lời một kẻ hèn nhát, một tên phản bội hay sao?

Cái giọng trầm ồm ồm như sấm của tên trung tá Xukin đại đội trưởng đại đội sáu át cả tiếng Canmucôp:

– Hãy bắt giữ lấy nó, cái thằng dê tiện! Trong lúc chúng ta đang phải đổ máu thì nó chuồn về hậu phương!... Bắt lấy nó!

– Huồm dă, dùng bả-ă-ắt!

– Cứ để cho Buntrúc nói đã!

– Dùng có cái kiểu nhét khăn tay vào miệng người ta như thế. Cứ để cho Buntrúc nói rõ ý kiến của cậu ấy.

– Bắt ngay nó lại!

– Chúng ta không cần đến bọn đào ngũ!

1. Canh là con của Adam và Èva, vì giết em là Aben nên bị rửa sả, phải lang thang khắp nơi, đến đâu cũng bị lòng hối hận đàn vật. (N.D)

- Cứ nói đi, Buntrúc!
- Mitorit, chặt cụt đuôi chúng nó đi!
- Đả da-a-ảo!...
- Câm đi, đồ chó đẻ!

- Nói cho chúng nó câm mồm đi! Buntrúc, nói cho chúng nó tắc họng đi! Cậu hãy đánh gục chúng nó đi! Đánh gục chúng nó đi!

Một anh chàng Cô-dắc cao lớn, ủy viên ủy ban cách mạng trung đoàn, không đội mũ, đầu cao nhẵn thín, nhảy lên chiếc thùng ton-nô. Bằng một giọng sôi nổi, anh kêu gọi anh em Cô-dắc dùng phục thù tên tướng Coócnilôp, tên đao phủ giết các đồng chí cách mạng, anh nói về hậu quả tai hại sẽ dẫn tới nếu nổ ra chiến tranh chống lại nhân dân, rồi trước khi ngắt lời, anh quay lại nói với Buntrúc:

- Nhưng đồng chí ạ, đồng chí đừng tưởng rằng anh em chúng tôi cũng khinh đồng chí như khinh các ngài sĩ quan đây. Chúng tôi sung sướng được gặp đồng chí, chúng tôi kính trọng đồng chí như kính trọng một đại biểu của nhân dân. Chúng tôi càng kính trọng đồng chí hơn vì hồi làm sĩ quan, đồng chí không đề nén anh em Cô-dắc mà lại đối xử với chúng tôi như anh em một nhà. Chúng tôi chưa từng thấy đồng chí nặng lời với anh em bao giờ. Đồng chí đừng nghĩ rằng anh em chúng tôi, những con người không có chữ nghĩa, không hiểu cách cư xử thế nào cho phải. Lời ăn tiếng nói nhẹ nhàng thì con bò con ngựa cũng hiểu, nói chỉ con người. Anh em chúng tôi cung kính cúi chào đồng chí và đề nghị đồng chí chuyển lời của chúng tôi tới anh em công nhân và binh sĩ Pêtorôgrát rằng chúng tôi không chống lại anh em đâu!

Những tiếng âm âm lại dội lên như tiếng trống. Các binh sĩ Cô-dắc la lớn tỏ ý tán thành, những tiếng gào thét vang lên tới mức cao nhất, lắng dần rồi tắt hẳn.

Rồi lại thấy Canmucôp ngất ngưỡng trên cái thùng ton-nô. Hấn cúi gập cái thân hình đều đặn, nói về vinh quang và danh dự của sông Đông với những làn sóng bạc đầu, về sứ mệnh lịch sử của người Cô-dắc, về việc các sĩ quan và binh sĩ Cô-dắc đã cùng đổ máu. Hấn vừa nói vừa thở hổn hển, mặt nhợt nhạt như một xác chết.

Một gã Cô-dắc vai u thịt bắp, râu tóc trắng phếch đứng lên tiếp lời Canmucôp. Nhưng anh em binh sĩ đã không để cho hắn nói hết những lời căm hờn công kích Buntrúc và nhà hùng biện đã bị lôi tay kéo xuống. Tricamaxôp nhảy lên chiếc thùng ton-nô. Anh ta chém hai bàn tay xuống như bổ củi, gào lên:

– Chúng ta không đi! Chúng ta sẽ không xuống tàu! Trong bức điện có viết là anh em Cô-dắc đã hứa ủng hộ Coócnilôp, nhưng đã có ai hỏi gì anh em đâu? Chúng ta chẳng hứa hẹn gì với hắn cả! Chỉ có bọn sĩ quan trong Hội đồng Hội liên hiệp quân nhân Cô-dắc hứa thôi! Grêcôp đã vẫy đuôi thì để cho hắn đi mà ủng hộ!...

Những người thay nhau lên phát biểu mỗi lúc một nhiều. Buntrúc vẫn cúi cái đầu có vùng trán đỏ đung đầy, máu dồn lên làm da mặt anh đen lại như mầu đất, những mạch máu trên cổ và hai bên thái dương phồng lên, giật giật rất nhanh theo nhịp mạch. Không khí như bị truyền điện, trở nên đặc quánh. Có thể cảm thấy rằng chỉ thêm chút nữa, nếu có một hành động thiếu cân nhắc là tình hình căng thẳng có thể nổ ra thành một cuộc đổ máu.

Giữa lúc ấy, binh sĩ trong trại quân của thành phố lũ lượt từ nhà ga kéo đến, bọn sĩ quan bèn rời khỏi cuộc mít-tinh.

Nửa giờ sau Đughin thở hổn hển chạy đến tìm Buntrúc.

– Mitorit à, làm thế nào bây giờ?... Thằng Canmucôp đang muu mô giờ trò gì đây. Chúng nó vừa hạ súng máy trên tàu xuống và phái một thằng liên lạc cưỡi ngựa đi đâu không biết.

– Ta lại đằng ấy đi. Cậu tập hợp cho mình chừng hai mươi anh em! Mau lên!

Bên cạnh toa xe của tên chỉ huy đoàn tàu nhà binh, Canmucôp cùng ba tên sĩ quan đang thò những khẩu súng máy lên ngựa. Buntrúc xông tới trước tiên, anh quay lại đưa mắt cho anh em Cô-dắc rồi thọc tay vào túi áo ca-pôt rút ra một khẩu súng ngắn của sĩ quan mới toanh lau chùi cẩn thận.

– Canmucôp, mày đã bị bắt! Giơ tay lên!

Canmucôp nhảy ra khỏi chỗ mấy con ngựa, né nghiêng người chộp tay xuống bao súng, nhưng hắn không kịp rút khẩu súng ngắn ra: một viên đạn đã rít lên phía trên đầu hắn, và trước khi tiếng súng nổ ra, Buntrúc đã quát lên bằng một giọng trầm trầm không báo trước điều gì tốt lành:

– Giơ tay lên!

Con chó của khẩu súng ngắn từ từ giương lên đến nửa, cho thấy đầu kim hỏa. Canmucôp nheo mắt nhìn mũi kim hỏa, rồi bật ngón tay đánh đét một cái và từ từ giơ tay lên.

Bọn sĩ quan trao vũ khí một cách miễn cưỡng.

– Thua có phải tháo gươm ra không ạ? – Viên trung úy súng máy còn trẻ lễ phép hỏi.

– Có.

Anh em Cô-dắc tháo những khẩu súng máy trên lưng ngựa xuống, khiêng lên toa xe.

– Đặt thêm vọng gác ở chỗ này, – Buntrúc bảo Đughin. – Tricamaxôp, bắt nốt những tên còn lại rồi giải đến đây. Có nghe rõ không, Tricamaxôp? Còn Canmucôp thì mình với cậu sẽ giải lên ủy ban cách mạng của trại quân thành phố. Đại úy Canmucôp, anh bước lên trước đi cho.

– Cừ thật! Cừ thật! – Một tên sĩ quan vừa tấm tắc khen vừa nhảy lên toa xe và đưa mắt nhìn theo Buntrúc, Đughin và Canmucôp đi xa dần.

– Các ngài ơi! Nhục quá các ngài ơi! Chúng ta hành động thật như một bầy con nít! Chẳng có ai nghĩ tới chuyện kịp thời cho thằng khốn kiếp ấy một phát. Lúc nó chìa khẩu súng ngắn vào Canmucôp mà chúng ta hạ thủ luôn thì có phải xong xuôi rồi không! – Tên trung tá Xukin phẫn nộ nhìn bọn sĩ quan một lượt, những ngón tay của hắn run bần lên, mãi không lấy được một điều thuốc trong hộp thuốc lá ra.

– Nhưng chúng nó có cả một trung đội... chúng nó sẽ bắn chết hết, – Tên trung úy súng máy nhận xét, giọng như tự thấy mình có lỗi.

Bọn sĩ quan lặng lẽ hút thuốc, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn nhau. Mọi việc xảy ra nhanh như chớp làm chúng chung hừng.

Canmucôp nhai nhai đầu hàng ria đen, đi một lát chẳng nói chẳng rằng. Cái má bên trái của hắn, vói gò má gồ nhon, đỏ ửng lên như vừa ăn một cái tát. Những người dân mà ba người gặp trên đường nhìn họ một cách ngạc nhiên và đứng lại thì thầm với nhau. Trên thành phố Nácva, bầu trời ảm đạm trước lúc hoàng hôn bạc mầu dần. Lá bạch dương rụng đầy các nẻo đường, nom như những thối vàng rong; tháng tám sắp trôi qua. Vài con quạ nhỏ bay qua cái nóc tròn mầu xanh lá cây của nhà thờ. Ở nơi nào đó phía sau nhà ga, sau những cánh đồng nằm lịm dưới ánh hoàng hôn, màn đêm mang theo khí lạnh đã phủ xuống mặt đất, nhưng từ Nácva tới Poxcôp, những đám mây rách muốp được quét lớp sơn chì trắng bệch của buổi chiều tà vẫn lang thang không đường không lối trên nền trời chưa từng có ai động tới từ từ trôi về phía Luga. Màn đêm vượt qua một đường ranh giới vô hình đang đánh lui ráng chiều.

Khi tới bên cạnh nhà ga, bất thành linh Canmucôp quay phắt lại nhổ vào mặt Buntrúc:

– Đồ-dê-tiền!...

Buntrúc né người tránh được bãi nước bọt. Anh giương cao hai hàng lông mày, đưa tay trái sang giữ chặt rất lâu bàn tay phải vừa thọc rất nhanh vào túi.

– Đi!... – Buntrúc phải cố gắng lắm mới nói được.

Canmucôp vừa đi vừa chửi rất tục tĩu và thở ra những lời hết sức bẩn thỉu.

– Mày là một thằng bán nước! Một thằng phản bội! Rồi mày sẽ phải đền tội! – Chốc chốc hắn đứng lại, xông tới trước mặt Buntrúc, quát lên.

– Đi đi! Tôi khuyên anh đi đi... – Lần nào Buntrúc cũng chỉ bảo hắn thế.

Và Canmucôp lại nắm chặt hai tay, vùng vằng đi một đoạn, nom cứ như con ngựa chạy đã kiệt sức. Ba người đi gần tới cái tháp nước. Canmucôp nghiêng rằng găm lên:

– Chúng mày không phải là một chính đảng, mà là một bầy những căn bã xã hội, nhơ nhớp bẩn thỉu! Kẻ lãnh đạo chúng mày là đứa nào? Là bộ tổng tư lệnh quân Đức! Bôn-sê-vích... h-h-hà! Một lũ quái thai! Đảng của chúng mày, một bọn lưu manh, chúng nó thả tiền ra mua được như một lũ bán trôn... Những thằng đều cắng! Những thằng đều cắng... Chúng mày đã bán rẻ Tổ quốc!... Tao thì treo cổ tất cả chúng mày lên cùng một cái giá. Ô-ô-ô-ô! Rồi sẽ đến lúc thôi!... Tên Lenin của chúng mày đâu chỉ đem nước Nga đi bán lấy ba mươi đồng Mác Đức! Nó đã rút túi hàng triệu đồng rồi chuồn thẳng... cái thằng đã tù một công nông ấy!...

– Đứng sát vào tường! – Buntrúc quát lên, giọng anh lấp bắp, kéo dài.

Đughin cuống lên, hốt hoảng nói:

– Ilia Mitorit, huộm đã! Cậu định làm gì thế? Huộm đã nào!...

Con giận điên cuồng làm mặt Buntruc đen xạm, nom không còn ra hình thù gì nữa. Anh nhảy xổ tới bên Canmucôp, đánh cho hắn một cái rất mạnh vào thái dương. Anh giẫm lên cái mũ cát-két lặn từ trên đầu hắn xuống, rồi lôi hắn xềnh xệch tới bức tường gạch tối đen của tháp nước.

– Đứng vào kia!

– Mày làm gì hử? Mày! Mày không được!... Mày không được đánh!... – Canmucôp vừa chống cự, vừa gầm lên.

Lưng hắn đập đánh bịch vào tường tháp nước. Rồi hắn vờ lẽ, bèn dướn thẳng lên:

– Mày muốn giết tao à?

Buntruc khom người, hấp tấp kéo khẩu súng ngắn ra vì con chó bị vướng vào lẫn lút túi.

Canmucôp vừa bước tới vừa cài rất nhanh tất cả các khay áo ca-pôt.

– Mày bắn đi, đồ chó đẻ! Cứ bắn đi! Giương mắt lên mà xem những người sĩ quan Nga biết chết như thế nào... Ngay trước khi chết ta-a-ao...

Viên đạn cắm phập vào mồm hắn. Tiếng vọng khàn khàn của phát súng vang dần mỗi lúc một cao phía sau tháp nước. Canmucôp bước thêm được một bước thì vấp chân. Hắn đưa tay trái ôm đầu, ngã lăn kênh. Hắn gập đôi người, nhổ xuống ngực mấy cái răng đen sì nhũng máu, lưỡi đánh chặc chặc như đang nuốt một cái gì ngọt. Lưng hắn duỗi thẳng ra vừa sát lớp da dăm ăm sì thì Buntruc bồi thêm cho hắn phát nữa. Canmucôp giãy mạnh một cái, oặt người sang bên, nấc lên một tiếng ngắn ngủi, đầu ngoặt xuống vai như con chim đang ngủ.

Đi đến ngã tư thứ nhất, Đughin đuổi kịp Buntrúc.

– Mitorit... Cậu vừa làm gì vậy, Mitorit?... Sao cậu lại giết nó?

Buntrúc nắm chặt lấy hai vai Đughin, hai con mắt đánh thép rất kiên định xuyên thẳng vào mắt Đughin, rồi nói bằng một giọng mất tiếng nhưng bình thản lạ lùng:

– Một là chúng nó giết chúng mình, hai là chúng mình giết chúng nó!... Không có con đường nào ở giữa. Nợ máu phải trả bằng máu. Vấn đề là ai diệt ai¹... Hiểu chưa? Những đứa như thằng Canmucôp thì phải tiêu diệt, phải giẫm chết chúng nó, như loài rắn độc. Cả những kẻ giở rớt nước rãi thương tiếc chúng nó thì cũng phải cho ăn đạn... cậu hiểu chưa? Tại sao cậu lại chảy rớt chảy rãi ra như thế? Phải cứng rắn lại! Phải dữ tợn lên! Thằng Canmucôp này, nếu nó nắm được quyền hành thì nó sẽ bắn anh em mình mà chẳng cần nhả điều thuốc lá khỏi miệng đâu, thế mà cậu... Chà, chỉ được cái mau nước mắt!

Đầu Đughin lắc một thôi một hồi, hai hàm răng đập vào nhau lập cập, cặp chân to dần dần đi đôi ủng đã chuyển thành mẩu hung hung không hiểu sao đi cứ vướng vào nhau một cách rất là vô lý.

Hai người lặng lẽ đi theo một dãy phố hẹp không một bóng người. Chốc chốc Buntrúc lại ngoái nhìn về phía sau. Trên đầu hai người, những đám mây đen lôm xôm như sỏi bọt bay rất thấp về phía trời đông. Trong một mảng trong nhỏ xíu của bầu trời tháng tám, vành trăng lưỡi liềm vừa được trận mưa hôm qua rửa sạch, ghé nhòm xuống đất như một con mắt lác xanh lá cây. Ở ngã tư gần nhất có một gã bộ binh và một người đàn bà choàng trên vai một chiếc khăn màu trắng đứng sát vào

1. Một luận điểm nổi tiếng của Lenin trong thời kỳ cách mạng và nội chiến. (N.D.)

nhau. Gã bộ binh ôm lấy người đàn bà, ghì chặt vào mình và rỉ tai ả những gì không biết. Chỉ thấy ả kia đưa hai tay dẩy vào ngực gã, ngửa đầu ra sau, hỏn hển trả lời: "Em không tin! Em không tin đâu!". – Nói xong rúc rích cười, tiếng cười nghe rất trẻ.

XVIII.

Tên tướng Krumôp bị Kêrenxki gọi về Pêtorôgrát đã tự cho mình ăn một phát đạn ngày ba mươi mốt tháng tám ở kinh đô.

Những đoàn đại biểu và những viên chỉ huy các đơn vị thuộc tập đoàn quân Krumôp lũ lượt kéo nhau tới Cung điện mùa đông tỏ dấu qui phục. Những kẻ mới đây còn định đối thoại với Kêrenxki bằng tiếng nói của súng đạn, thì nay đã ngoan ngoãn đến cúi đầu trước mặt Kêrenxki, cam đoan tuyệt đối trung thành với hắn.

Tình thần hoàn toàn tan rã. Tập đoàn quân Krumôp mới đang hấp hối chứ chưa chết hẳn: theo đà cũ, các đơn vị của nó vẫn tiếp tục bò về phía Pêtorôgrát, nhưng cuộc tiến quân của nó đã mất hết ý nghĩa, vì âm mưu đảo chính của Coócnilôp đã đi tới bước đường cùng, ngọn lửa phản động bùng lên như một quả pháo bông rồi lại tắt ngấm. Kể ra trong mấy ngày đó, kẻ chấp chính lâm thời của nước cộng hòa cũng có hóp mắt cặp má bánh dầy, nhưng bây giờ hắn đã có thể bắt chước Napôlêông đưa đi đưa lại hai cái bắp chân đi ghệt cao, tuyên bố trước cuộc họp của Hội đồng chính phủ ngay sau âm mưu đảo chính thất bại rằng "tình hình chính trị đã hoàn toàn ổn định".

Một ngày trước khi Krumôp tự tử, tướng Alêchxêép nhận được quyết định bổ nhiệm làm Tổng tư lệnh tối cao. Alêchxêép vốn là một con người đúng mực và hết sức thận trọng, lão không thể không thấy rõ tính chất nửa doi nửa chuột và chẳng có gì

đẹp đẽ của cương vị mình, vì thế lúc đầu đã dứt khoát từ chối, nhưng sau lão đã nhận lệnh bổ nhiệm, với động cơ duy nhất là lão muốn giảm nhẹ phần nào số phận bi đát của Coócnilôp cùng những kẻ bằng cách này hay cách khác đã có dính dáng với tổ chức nổi loạn chống chính phủ.

Trên đường đi, lão đã dùng đường dây điện thoại trực tiếp liên lạc với Đại bản doanh để thử dò xem Coócnilôp có thái độ như thế nào đối với việc lão được bổ nhiệm và đến nhận chức. Cuộc thương lượng chán ngấy kéo dài tới đêm khuya với những đoạn ngắt quãng.

Ngày hôm ấy ở chỗ Coócnilôp đã có cuộc hội nghị của các cấp lãnh đạo trong Đại bản doanh và các nhân vật thân cận với Coócnilôp. Khi hẳn nêu vấn đề tiếp tục đấu tranh với Chính phủ lâm thời có phải là hợp lý hay không, đa số những kẻ đến dự cuộc họp đều phát biểu tán thành tiếp tục chiến đấu.

– Ngài Alếchxan Xécghêêvit, mời ngài phát biểu ý kiến của ngài. – Coócnilôp nói với Lucomxki từ đầu đến cuối buổi họp cứ im như thóc.

Lucomxki tỏ ý phản đối việc tiếp tục chiến tranh nổi da nẫu thịt bằng những lời dè dặt, nhưng rất kiên quyết.

– Thế là đầu hàng à? – Coócnilôp ngắt phứt lời Lucomxki và hỏi.

Lucomxki nhún vai.

– Các kết luận được rút ra một cách tự nhiên thôi.

Cuộc bàn bạc còn kéo dài thêm nửa giờ. Coócnilôp không nói gì thêm, có lẽ hẳn đã phải đem hết nghị lực giữ bình tĩnh. Chẳng mấy chốc, cuộc họp giải tán, nhưng chỉ một giờ sau Coócnilôp đã cho mời Lucomxki tới.

– Ngài Alếchxan Xécghêêvit, ngài nói đúng đấy! – Coócnilôp bẻ ngón tay răng rắc, đưa cặp mắt mờ đục, xám như

rắc tro nhìn sang bên cạnh và nói giọng mệt mỏi: – Tiếp tục chống cự là ngu xuẩn và tội lỗi.

Rồi hấn gồ gồ ngón tay xuống bàn, lắng nghe không biết cái gì, có lẽ hấn đang theo dõi những ý nghĩ rồi bời chạy loạn trong đầu óc hấn như đàn chuột. Hấn nín lặng một lát rồi hỏi:

– Bao giờ ngài Mikhain Vaxiliêvit sẽ tới?

– Ngày mai.

Aléchxêep đến nơi ngày mồng một tháng chín. Ngay chiều hôm ấy, theo lệnh Chính phủ lâm thời, lão đã bắt giữ Coócnilôp, Lucomxki và Rômanôpxki. Trước khi giải những kẻ bị bắt tới khách sạn "Mêtorôpôn" là nơi chúng sẽ bị canh giữ, Aléchxêep đã mặt giáp mặt, trao đổi với Coócnilôp trong hai mươi phút không biết về vấn đề gì. Lão bước trong phòng Coócnilôp ra, nom vẻ hết sức xúc động, gần như không tự chủ được nữa. Rômanôpxki cố tìm cách vào gặp Coócnilôp, nhưng vợ Coócnilôp ngăn lão lại.

– Xin ngài thứ lỗi cho, ông Lavrơ Ghêoócghiêvit nhà tôi đề nghị không để ai vào.

Rômanôpxki đưa mắt nhìn rất nhanh khuôn mặt khổ não của vợ rồi bỏ đi, mắt nháy lia lịa vì xúc động, hai gò má đen xạm lại.

Ở Bécđitrôp, ngay hôm sau đã bắt giữ tướng Đônhihia, tổng tư lệnh Mặt trận Tây Nam và tham mưu trưởng của hấn là tướng Máccôp, tướng Vannôpxki và viên tư lệnh Tập đoàn quân đặc biệt là tướng Êcđêli.

Ở Bư-khốp, phong trào Coócnilôp đã bị lịch sử bóp chết một cách nhục nhã trong trường trung học con gái. Phong trào này đã chấm dứt, nhưng nó lại làm nảy sinh một phong trào mới: măm mống các kế hoạch của cuộc nội chiến sau này và của những cuộc tấn công vào cách mạng triển khai trên khắp các mặt trận không được khai sinh ở đây thì còn ở đâu?

XIX.

Một ngày cuối tháng mười, mới sáng tinh mơ, viên đại úy Épghênhi Litnhitki đã nhận được mệnh lệnh của viên trung đoàn trưởng: đem đại đội của hắn đi bộ tới quảng trường Hoàng cung.

Épghênhi ra lệnh cho lão quản rồi vội vã mặc quần áo.

Mấy tên sĩ quan đứng đây, đưa thì ngáp, đưa thì văng tục.

– Có chuyện gì thế?

– Lại bọn Bôn-sê-vích!

– Này các ngài, ngài nào lấy đạn của tôi thế?

– Kéo nhau đi đâu thế?

– Các ngài có nghe thấy không? Có tiếng súng đấy!

– Làm quái gì có tiếng súng? Ngài chỉ thần hồn nát thần tính!

Bọn sĩ quan ra sân. Đại đội đã chuyển thành đội hình trung đội hàng dọc. Épghênhi dẫn đại đội rảo bước ra khỏi sân. Đại lộ Nhép-xki vắng tanh vắng ngắt. Không biết ở chỗ nào, quả thật có vài phát súng nổ lẻ tẻ. Một chiếc xe thiết giáp chạy ngang chạy dọc trên quảng trường Hoàng cung, bọn Y-un-ke¹ cũng đang tuần tiểu. Các phố đều chết lặng như vùng đất hoang. Đến cổng cung điện Mùa đông thì Épghênhi gặp một toán Y-un-ke và những tên sĩ quan Cô-dắc thuộc đại đội bốn. Một tên trong số đó, viên đại đội trưởng gọi riêng Épghênhi ra một chỗ:

– Toàn đại đội đều cùng đi với ngài chứ?

– Vâng. Nhưng sao ngài lại hỏi thế?

1. Học sinh trường đào tạo sĩ quan (N.D)

– Các đại đội hai, năm và sáu không chịu đi, chúng nó cưỡng lệnh, nhưng đội súng máy còn theo chúng tôi. Bọn Cô-dắc như thế nào?

Épghênhì hơi khoát tay:

– Bị đất lắm. Thế còn Trung đoàn một và Trung đoàn bốn?

– Không có chúng nó đâu. Chúng nó không chịu đi. Ngài có biết không, hôm nay phải để phòng bọn Bôn-sê-vích nổi loạn đấy? Ma quỷ nào biết được tình hình rồi sẽ ra sao! – Nói đến đây hắn buồn bực thở dài: – Quảng cha những chuyện bát nháo này đấy, bỏ quách về vùng sông Đông cho xong...

Épghênhì dẫn đại đội của hắn vào trong sân. Anh em Cô-dắc giá súng lại rồi đi lang thang trên cái sân rộng mênh mông, nom chẳng khác gì một quảng trường. Bọn sĩ quan kéo đến tụ tập ở một chái nhà đằng xa. Chúng hút thuốc. Chúng chuyện gẫu.

Một giờ sau, trung đoàn Y-un-ke và tiểu đoàn lính đàn bà cũng kéo đến. Bọn Y-un-ke đến đóng trong phòng ngoài của cung điện, chúng lôi cả những khẩu đại liên vào trong đó. Bọn "Đột kích"¹ đứng túm tụm ngoài sân. Bọn lính Cô-dắc lảng vảng tới gần, chòng ghẹo chúng bằng những lời thô tục. Gã hạ sĩ Ácgianốp vỗ vào lưng một ả lùn choằn choằn mặc một chiếc áo ca-pôt ngắn cũn:

– Này, bác gái, về nhà mà sinh con đẻ cái, sao lại làm công việc của đàn ông?

– Anh về nhà mà đẻ! – "Bác gái" chẳng lịch sự chút nào, cho luôn một câu, giọng trầm trầm.

1. "Đột kích", đây là những mục thuộc tiểu đoàn lính đàn bà (tiểu đoàn cảm tử). (Lời chú của bản tiếng Nga).

– Này các em yêu dấu của anh! Các em cùng đi với chúng anh nhé! – Chiucôpnôp, một gã cựu giáo, vua tán gái cũng bám lấy bọn "Đột kích".

– Nện cho các mục này một trận, bọn yêu tinh!

– Lính với tráng gì mà toàn chân chữ bát!

– Chúi vào xó bếp có xong không! Ai vùi đến mà mò ra đây!

– Súng kíp hai nòng!

– Nhìn đằng trước còn tạm là lính, nhưng nhìn đằng sau thì chẳng ra cố đạo, cũng chẳng ra của nợ gì cả... Tởm chỉ muốn nhổ phẹt cho một bãi!

– Này cô nàng đột kích! Thu cái mông lại, không đây cho một báng súng bây giờ.

Anh em Cô-dắc cứ nhìn bọn đàn bà mà cười khà khà, họ cảm thấy vui vui. Nhưng đến giữa trưa thì không còn vui vẻ được nữa. Bọn "Đột kích" chia thành từng trung đội, ra quảng trường khiêng về những khúc thông to tướng làm vật cản, chặn cổng cung điện. Chỉ huy bọn này là một mục to béo, tạng người như đàn ông, áo ca-pôt may rất khéo, trên ngực có một cái huân chương thánh Gioóc. Chiếc xe thiết giáp chạy trên quảng trường mỗi lúc một nhiều, bọn Y-un-ke lòi không biết ở đâu vào cung điện những hòm đạn xách tay và những băng đạn súng máy.

– Nào, anh em đồng hương ạ, phải cứng cỏi lên mới được!

– Như thế là sẽ phải đánh nhau à?

– Thế cậu bảo sao hả? Xách cổ cậu đến đây để đú đờn với bọn "Đột kích" đấy phỏng?

Một nhóm đồng hương, người hai trấn Bucanôpxcaia và Xlasepxcaia đứng tùm tùm chung quanh Laguchin. Họ bàn tán to nhỏ không biết những gì rồi la cà hết chỗ này đến chỗ khác. Bọn sĩ quan đã chuẩn đi đâu cả. Trong sân, ngoài anh em Cô-dắc và bọn "Đột kích" chẳng còn ma nào nữa. Gần như ngay bên

cạnh cổng cung điện, còn chông gọng vôi khẩu đại liên bị bọn lính súng máy quăng lại đấy, với những cái lá chắn ẩm ướt sáng lên một ánh bênh bệch.

Sắp hoàng hôn thì sương muối bắt đầu rơi. Anh em Cô-dắc nháo cả lên.

– Thế này thì còn nghĩa lý gì nữa: lỗi cổ anh em đến đây, bắt phoi mặt ngoài sân mà chẳng cho ăn uống gì thế này?

– Cần phải tìm Litnhitki mới được.

– Cậu đi mà tìm! Hắn đang ở trong cung điện, mà anh em mình thì bọn Y-un-ke không cho vào đâu.

– Phải cho một cậu đi tìm xe nhà bếp để chúng nó đánh về đây mới được.

Hai anh chàng Cô-dắc được cử đi tìm xe nhà bếp.

– Đi thì chó mang súng theo, chúng nó tước mất đấy. – Laguchin khuyên.

Mọi người chờ xe nhà bếp chùng hai tiếng đồng hồ. Nhưng xe nhà bếp chẳng thấy đến, hai anh chàng đi kiếm nó cũng mất tăm. Vốn là chiếc xe vừa chạy trong sân ra thì bị ngay bọn lính trung đoàn Xê-mê-nô-p-xaia đuổi về. Đến lúc trời sắp tối, bọn "đột kích" ra tập trung ở bên cạnh cổng và dàn thành một tuyến chiến đấu dày đặc. Chúng nằm sau những khúc gỗ, bắt đầu nổ súng đi đệt qua quảng trường, không biết vào những chỗ nào. Anh em Cô-dắc mặc chúng, không bắn biếc gì cả. Mọi người cứ hút thuốc, mặt ỉu xiu. Laguchin gọi đại đội Cô-dắc đến tập trung bên bức tường. Anh bắt đầu nói, nhưng chốc chốc lại đưa mắt về phía cửa sổ của cung điện, có ý e ngại.

– Thế này này, anh em đồng hương ạ! Chúng ta chẳng ở đây làm gì cả. Phải rời khỏi chỗ này thôi, nếu không chẳng làm gì nên tội mà cũng sẽ phải giơ đầu chịu báng đấy. Họ sắp bắt đầu bắn vào cung điện, còn chúng ta ở đây có ích gì? Bọn sĩ

quan thì chẳng thấy bóng vĩa đâu nữa... Còn chúng ta, chẳng nhẽ chúng ta là những thằng bị rửa sả, phải nằm đây chịu chết? Chuồn về nhà thôi, tội gì đem máu mình ra rửa những bức tường này! Còn cái Chính phủ lâm thời... bọn chúng mình mặc xác nó! Anh em thấy thế nào, anh em đồng hương!

– Ra khỏi sân thì bọn Xích vệ sẽ dùng súng máy quét cho đấy.

– Chúng nó sẽ lấy đầu cho mà xem.

– Làm gì có chuyện ấy...

– Đến lúc đó sẽ biết!

– Không được, chúng ta cứ ngồi chờ ở đây, xong chuyện hẵng hay.

– Cái kiếp bọn mình là kiếp con bò: ăn cho no rồi về chuồng.

– Ai thế nào không biết, chứ trung đội chúng mình về đây.

– Cả bọn mình cũng về!

– Bọn mình sẽ cho vài cậu đến chỗ bọn Bôn-sê-vích, bảo chúng nó đừng động đến anh em mình, còn anh em mình cũng sẽ không động đến chúng nó.

Anh em Cô-dắc đại đội một và đại đội bốn kéo đến. Mọi người bàn bạc với nhau, chỉ loáng cái là xong. Mỗi đại đội cử một anh chàng Cô-dắc, cả ba cùng ra khỏi cổng, và một giờ sau họ trở về cùng với ba chàng thủy binh. Ba chàng thủy binh nhảy qua nhùng súc gỗ để ngốn ngang ở cổng, bước vào sân, điệu bộ cố làm vẻ ngang tàng. Họ đi thẳng tới đám binh sĩ Cô-dắc, chào hỏi vài câu. Có một anh chàng trẻ tuổi, da đen, đẹp trai len vào giữa đám Cô-dắc, chiếc vét thủy binh bằng vải buồm phanh trước ngực, mũ lật ra sau gáy.

– Các đồng chí Cô-dắc! Chúng tôi là những đại diện của Hạm đội cách mạng biển Bantích. Chúng tôi đến đây để đề nghị các đồng chí rời khỏi Cung điện Mùa đông. Các đồng chí chẳng

có lý do gì để bảo vệ chính quyền cho bọn tư sản, chính quyền ấy đâu phải là chính quyền của các đồng chí. Cứ mặc cho con cái của giai cấp tư sản, cho bọn Y-un-ke bảo vệ nó. Chẳng có một người lính nào đứng lên bảo vệ Chính phủ lâm thời đâu, ngay những người anh em của các đồng chí, anh em Cô-dắc trung đoàn một và trung đoàn bốn cũng đã đứng về phía chúng tôi rồi. Đồng chí nào muốn đi với chúng tôi, xin mời đứng sang bên trái!

– Huộm đã, người anh em! – Một gã hạ sĩ đại đội một bước lên, coi bộ rất ngang tàng. – Bỏ đi thì thằng này và các anh em đây rất sẵn sàng... nhưng nếu bọn Xích vệ các anh cho về với ông bà ông vải thì sao?

– Các đồng chí! Nhân danh Ủy ban quân sự cách mạng Pêtorôgrát, chúng tôi hứa đảm bảo cho các đồng chí được hoàn toàn yên ổn. Sẽ không có ai động đến các đồng chí đâu.

Một anh chàng tướng ngũ đoản, mặt đỏ như tổ ong, đến đứng bên cạnh chàng thủy binh ria đen. Anh ta xoay cái cổ bạnh như cổ bò nhìn anh em Cô-dắc một lượt rồi tự dấm vào bộ ngực nở nang hằn rõ dưới cái áo va-roi:

– Chúng tôi sẽ cùng đi với các đồng chí! Các người anh em chẳng có gì phải nghi ngờ cả, người vô sản Pêtorôgrát không phải là kẻ thù của các đồng chí, kẻ thù của các đồng chí là bọn kia kia... – Anh ta chìa ngón tay cái chỉ về phía cung điện rồi cười nhe hai hàm răng sắt sin sít.

Anh em Cô-dắc còn đang trù trù thì bọn đàn bà "Đột kích" lớn vồn đến nghe ngóng. Chúng nhìn anh em Cô-dắc một lượt rồi lại quay ra cổng.

– Này, các cụ kia! Có đi cùng với bọn này không? – Một anh chàng Cô-dắc to lớn, râu ria xồm xoàm, hỏi to.

– Bọn kia không trả lời gì cả.

– Dở sủng, ta đi thôi! – Laguchin nói giọng kiên quyết.

Anh em Cô-dắc đều đồ súng, tập hợp thành hàng.

– Súng máy cũng mang đi chứ? – Gã Cô-dắc giữ súng máy hỏi chàng thủy binh ria đen.

– Các bạn mang hết đi. Đừng để lại cho bọn Y-un-ke.

Trước khi các binh sĩ Cô-dắc ra đi, bọn sĩ quan các đại đội kéo nhau ra không thiếu một tên nào. Chúng đứng sát nhau thành một đám, mắt không rời mấy chàng thủy binh. Các đại đội tập hợp xong bắt đầu xuất phát. Đội súng máy kéo mấy khẩu súng máy đi đầu. Những cái bánh xe khê rít lên, lăn lóc cộc trên lớp đá ẩm. Chàng thủy binh mặc áo vét vải buồm đi bên cạnh trung đội đầu của đại đội một. Một gã Cô-dắc cao lớn, lông mày trắng phếch, người trần Phôdô-sêép-xcaia nắm lấy tay anh chàng thủy binh, nói giọng cảm động như nhận lỗi:

– Anh bạn thân mến ạ, bọn mình có tự nguyện chống lại nhân dân đâu! Chỉ vì ngu ngốc nên mới bị chúng nó xách cổ đến đây, nếu được biết trước thì đã chẳng đi làm gì! Gã lắc cái bờm tóc một cách đau khổ. Anh có thể tin lời tôi nói, nếu biết trước thì không đi đâu! Đúng thế đấy!

Đại đội bốn đi cuối cùng. Ra đến cổng, chỗ tất cả tiểu đoàn đàn bà đứng lóc nhóc, thì gặp một chút trở ngại. Một anh chàng Cô-dắc lực lưỡng leo lên đồng gỗ, khua một ngón tay đen sì, móng dài một cách đầy ý nghĩa, cũng đầy sức thuyết phục.

– Này cái bọn lính đàn bà kia, nghe thằng này nói đây! Bọn này bỏ đi đây, với cái ngu xuẩn của đàn bà, các mục ở lại thì cứ ở lại. Cũng được thôi, nhưng chớ có dỏ trò ngu xuẩn gì đấy! Hễ bắn vào lưng bọn này thì bọn này quay lại bầm nát tất cả cho mà xem. Nói thế nghe đã đủ rõ chưa hử? Thôi nhá. Tạm biệt nhá.

Rồi gã nhảy trên đồng gỗ xuống, chạy đuổi theo anh em, nhưng chốc chốc vẫn ngoái cổ nhìn lại.

Anh em Cô-dắc đã tiến gần tới giữa quảng trường. Một người chợt quay nhìn lại rồi nói, giọng có ý e ngại:

– Xem kìa các cậu! Một tay sĩ quan đang đuổi theo bọn mình kìa!

Nhiều người vừa đi vừa quay đầu lại. Một viên sĩ quan cao lớn đang chạy trên quảng trường, một tay giữ guom.

Viên sĩ quan vẫy tay.

– Atácsicôp đấy, hấn ở đại đội ba.

– Atácsicôp nào?

– Cao cao, có nốt ruồi trên mắt ấy mà.

– Hấn muốn bỏ đi với chúng mình đấy.

– Thăng cha trẻ và tốt đấy.

Chẳng mấy chốc Atácsicôp đã gần theo kịp đại đội, từ xa đã có thể nhìn thấy một nét cười run run trên mặt anh ta. Anh em Cô-dắc vẫy tay, phá lên cười.

– Cố lên chút nữa, ngài trung úy!

– Quàng quàng lên!

Chợt từ trong cổng cung điện vang ra một phát súng lẻ loi, khô khan. Atácsicôp vung rộng hai tay, ngửa người ngã vật ra, hai chân đập đành đạch trên mặt đường, ý chừng muốn đứng dậy. Như vừa nghe thấy một mệnh lệnh, các đại đội đều quay mặt về phía cung điện. Các xạ thủ súng máy quỳ xuống bên cạnh những khẩu súng máy chia ngược nòng lại. Có tiếng băng đạn loạt soạt. Nhưng bên cạnh cổng cung điện, đằng sau các khúc gỗ thông, chẳng thấy bóng vía một ai nữa. Phát súng tựa như đã liếm sạch bọn đàn bà "Đột kích" cũng như những tên sĩ quan mới một phút trước đó còn đứng ụn cả ở đấy. Các đại đội Cô-dắc lại vội vã tập hợp, tiếp tục đi, mỗi lúc một rảo bước hơn. Hai gã Cô-dắc chạy về từ chỗ Atácsicôp ngã gục xuống, một gã kêu to cho toàn đại đội đều nghe thấy:

– Bị trúng ngay chỗ dưới xương bả vai bên trái. Ngõm rồi!

Tiếng chân bước vang lên mỗi lúc một to, một rành rọt. Chàng thủy binh mặc áo vải buồm ra lệnh:

– Vai trái đưa lên trước, đi đều... bước!

Các đại đội lượn khúc, rẽ ra bên. Cung điện chết lặng âm thầm nhìn theo họ.

XX.

Tiết trời mùa thu đã ấm hơn, thỉnh thoảng lại mưa một trận. bên trên thành phố Bukhốp, năm thì mười họa mới thấy ló ra một vùng mặt trời nhợt nhạt như người bị băng huyết. Tháng mười, chim trời bắt đầu bay đi. Đến đêm vẫn còn tiếng sếu hồi hã gọi đàn, tiếng kêu đau khổ vang lên trên vùng đất lạnh lẽo, đen ngòm, nghe đến là rạo rục. Từng đàn chim mùa vội vã trốn chạy những băng giá sắp ập tới, những cơn gió bắc lạnh buốt hoành hành trên các tầng cao.

Những kẻ bị bắt vì dính líu tới vụ án Coócnilôp rồi bị giam ở Bukhốp, đã chờ ngày xét xử một tháng rưỡi trời. Trong thời gian ấy cuộc sống của họ trong nhà tù hình như chỉ ngưng đọng lại, với một hình thức nếu không phải là hoàn toàn bình thường, thì dù sao cũng chỉ chặt chẽ theo một kiểu đặc biệt. Sáng sáng, điểm tâm xong, các tướng lĩnh đi dạo chơi rồi về đọc thư từ, tiếp những người họ hàng thân thuộc đến thăm, dùng bữa trưa, và sau giờ "chết" người nào về làm việc riêng trong phòng người nấy. Tối tối họ thường tụ tập ở chỗ Coócnilôp, chuyện trò bàn bạc rất lâu.

Dù sao trong cái trường trung học con gái chuyển thành nhà giam này, họ sống cũng không thiếu tiện nghi.

Đảm nhiệm công việc canh gác, bên ngoài có tiểu đoàn Ghêoócghiepxki, bên trong có những tên lính của trung đoàn Tuyéckéttan. Sự canh gác này kể ra cũng có gò bó đến mức nào đó và hạn chế tự do của những kẻ bị giam, nhưng bù vào đó, nó lại có một ưu điểm hết sức căn bản: cách bố trí canh phòng đã được sắp xếp để bất cứ lúc nào những kẻ bị giam cũng có thể bỏ trốn một cách dễ dàng và an toàn nếu họ muốn. Suốt thời gian sống trong nhà giam ở Burkhôp, họ vẫn có thể liên lạc với thế giới bên ngoài mà không gặp trở ngại gì cả, họ có thể gây áp lực với giới nhân sĩ tư sản, yêu cầu điều tra và xét xử cho nhanh, làm phi tang cuộc nổi loạn, mò xem tinh thần của giới quân quan hiện nay như thế nào, và chuẩn bị vượt ngục nếu tình huống chuyển hướng tới một kết cục tệ hại.

Coócnilôp lo giữ bên cạnh hắn bọn lính trung đoàn Tuyéckéttan từ xưa vẫn trung thành với hắn, vì thế hắn đã liên lạc với Calêdin, và bên này, theo yêu cầu khẩn khoản của hắn, đã cấp tốc gửi đi Tuyéckéttan vài toa xe lửa mì cho gia đình đang bị đói của bọn lính trong trung đoàn. Để giúp đỡ vợ con những tên sĩ quan tham gia âm mưu chính biến, Coócnilôp đã viết cho những tên chủ nhà băng khách sạn ở Matxcova và Pêtorôgrát một bức thư hết sức gay gắt, thế là bọn này lập tức gửi ngay vài vạn rúp, vì sợ có những lời phát giác không lợi cho mình. Cho tới tháng mười một, Coócnilôp không ngừng trao đổi rất nhiều thư từ với Calêdin. Trong một bức thư dài gửi cho Calêdin hồi trung tuần tháng mười, hắn đã hỏi han về tình hình sông Đông và thái độ của dân Cô-dắc nếu hắn trốn về vùng đó. Calêdin đã gửi cho hắn một bức thư trả lời với nội dung thuận lợi.

Cuộc chính biến tháng mười đã làm ngã nghiêng đất dưới chân những kẻ bị giam ở Burkhôp. Ngay hôm sau đã có những tên liên lạc được tung đi các nơi, và chỉ một tuần sau trong bức thư Calêdin gửi cho tướng Đukhônhin, một Tổng tư lệnh tối cao

tự phong, đã có thể nhận ra tiếng vang của tâm trạng lo lắng cho số phận của những kẻ bị giam. Trong bức thư đó, Calêdin khẩn khoản xin bảo lãnh cho Coócnilôp cùng những tên bị bắt khác. Đại bản doanh cũng nhận được những lời đề nghị như thế của Hội đồng Hội liên hiệp các quân nhân Cô-dắc và Ủy ban trung ương Hội liên hiệp sĩ quan Lục quân và hải quân. Nhưng Đukhônhin lần nữa không giải quyết ngay.

Ngày mồng một tháng mười một, Coócnilôp gửi cho hắn một bức thư. Những lời Đukhônhin ghi bên lề bức thư chứng tỏ rõ ràng rằng Đại bản doanh đang trong tình trạng bất lực như thế nào, và hồi này nó đã thực tế mất hết quyền hành đối với quân đội, chỉ còn chờ dẫn sống cho qua những ngày cuối cùng.

Kính gửi ngài Nhicôlai Nhicôlaêvit!

Định mệnh đã đặt Ngài vào cương vị có thể quyết định sự chuyển biến của những sự kiện diễn ra theo một hướng nguy hại cho đất nước, chủ yếu do cái thói do dự bất quyết và dung túng buông lỏng của các cấp chỉ huy bên trên. Đối với Ngài đang sắp tới giờ phút người ta chỉ còn hai con đường, một là gan dạ dám làm, hai là rút lui, nếu không sẽ phải chịu trách nhiệm về việc nước nhà bị diệt vong và phải mang cái nhục về sự tan rã hoàn toàn của quân đội.

Theo những tài liệu không đầy đủ, phần đoạn mà tôi được biết thì tình thế quả thật có gay go, nhưng còn chưa mất hết lối thoát. Nhưng tình thế sẽ trở nên như thế, nếu Ngài để cho bọn Bôn-sê-vích chiếm được Đại bản doanh, hoặc nếu Ngài tự nguyện công nhận chính quyền của chúng.

Trong tay Ngài hiện giờ chỉ còn tiểu đoàn Ghêoócghiepxi, một nửa đã bị tuyên truyền làm tan rã, và trung đoàn

Tuyéckéttan yếu ớt bất lực, lực lượng như thế hoàn toàn không thể coi là đầy đủ.

Dự kiến bước phát triển sau này của các sự kiện, tôi nghĩ rằng Ngài cần phải lập tức thi hành những biện pháp, như nắm vững Đại bản doanh, có thể tạo ra hoàn cảnh thuận lợi để tổ chức việc đấu tranh sau này với tình trạng vô chính phủ đang ập tới.

Tôi cho rằng các biện pháp đó là:

1. *Lập tức điều về Môghilôp một trong các trung đoàn Tiệp-khắc và trung đoàn kỵ binh nhẹ Ba-lan.*

Lời ghi của Đukhônhin. Đại bản doanh không coi các đơn vị ấy là hoàn toàn đáng tin cậy. Các đơn vị này nằm trong số các đơn vị đầu tiên giảng hòa với bọn Bôn-sê-vích.

2. *Chiếm Oócsa, Xmôlen, Giolôbin và Gômen với những đơn vị của Quân đoàn Ba-lan, sau khi tăng cường pháo binh của các sư đoàn thuộc quân đoàn này bằng những đại đội pháo Cô-dắc ngoài mặt trận.*

Lời ghi. Với mục đích chiếm Oócsa và Xmôlen, đã tập trung Sư đoàn Cuban số 2 và một lữ đoàn Cô-dắc Atorakhan. Không nên điều trung đoàn của sư đoàn Ba-lan số 1 ra khỏi Bukhốp để bảo đảm an toàn cho những người đang bị giam giữ. Các đơn vị của sư đoàn 1 có những cán bộ rất yếu vì thế không thể coi là một lực lượng có thật. Quân đoàn này đã nhất định không can thiệp vào các công việc nội bộ của nước Nga.

3. *Với danh nghĩa điều quân về Pêtorôgrát và Mátxcova, tập trung trên tuyến Oócsa-Môghilôp-Giobôlin tất cả các đơn vị của Quân đoàn Tiệp khắc - Xlôvác, trung đoàn Coócnihilôp, cùng một hay hai sư đoàn Cô-dắc chọn trong số các sư đoàn vững vàng nhất.*

Lời ghi. Bọn Cô-dắc đã dứt khoát giữ lập trường không đánh nhau với bọn Bôn-sê-vích.

4. Cũng trong khu vực ấy, tập trung tất cả các xe thiết giáp của Anh và của Bỉ, thay tất cả các nhân viên trên các xe ấy bằng những sĩ quan.

5. Tập trung ở Môghilôp và tại một trong những địa điểm gần nhất, có bảo vệ cẩn mật, một kho dự trữ súng trường, đạn, súng máy, súng trường tự động và lựu đạn, để phân phát cho các sĩ quan và những người tình nguyện, những người này nhất thiết phải tập trung ở khu vực đã chỉ định.

Lời ghi. Làm như thế có thể gây ra những việc quá khích.

6. Đặt liên hệ chặt chẽ và hiệp đồng ăn khớp với các a-ta-man, các quân khu sông Đông, Chêvêch, và Cuban, cũng như các ủy ban Ba-lan và Tiệp-khắc. Người Cô-dắc đã dứt khoát tuyên bố ủng hộ việc lập lại trật tự trong nước. Còn đối với người Ba Lan và người Tiệp Khắc thì vấn đề lập lại trật tự trong nước Nga...là vấn đề sống còn của chính bản thân họ.

*

Các tin tức nhận được mỗi ngày một thêm đáng lo ngại. Những con người ở Bukhốp ngày càng mất ăn mất ngủ. Xe hơi của những kẻ muốn giúp đỡ Coócnilôp chạy như mắc cửi giữa Môghilôp và Bukhốp để yêu cầu Đukhônhin thả những người bị giam. Thậm chí Hội đồng Hội liên hiệp quân nhân Cô-dắc đã dùng đến những lời đe dọa ngầm.

Bị đè nặng dưới những sự kiện dồn dập xảy đến, Đukhônhin bắt đầu dao động. Ngày mười tám tháng mười một, hắn đã ra lệnh chuyển những tên bị giam về vùng sông Đông, nhưng lại lập tức thủ hủy đó ngay.

Sáng hôm sau có một chiếc xe hơi bùn bẩn bê bết chạy tới cổng chính của trường trung học Bukhốp dùng làm nhà giam. Gã lái xe mở cửa xe với một vẻ vừa quí lụy vừa có ý đề phòng, rồi từ trong xe bước ra một viên sĩ quan không còn trẻ nữa,

nhưng người rất cân đối. Hắn đưa cho viên sĩ quan cảnh vệ xem tờ chứng minh thư ghi tên đại tá Cuxonxki ở Bộ tổng tư lệnh.

– Tôi ở Đại bản doanh đến, được ủy nhiệm đến gặp tướng quân Coócnilôp đang bị giữ. Tôi có thể gặp ngài chỉ huy cảnh vệ ở đâu bây giờ?

Viên chỉ huy cảnh vệ là trung tá Écgác thuộc trung đoàn Tuyéckéttan lập tức dẫn viên sĩ quan vừa tới đến chỗ Coócnilôp. Tự giới thiệu xong, Cuxonxki báo cáo giọng nhấn mạnh, và cũng có phần làm vẻ quan trọng:

– Bốn tiếng đồng hồ nữa, Đại bản doanh sẽ rút khỏi Môghilôp, không có chiến đấu gì cả. Tướng quân Đukhônhin ra lệnh cho tôi truyền đạt với ngài rằng tất cả những người bị giam đều phải lập tức rời khỏi Bukhốp.

Coócnilôp hỏi Cuxonxki về tình hình Môghilôp rồi cho mời viên trung tá Écgác tới. Hắn nặng nề chống năm ngón tay của bàn tay trái xuống mép bàn và nói:

– Ngài hãy lập tức thả ngay các vị tướng ra. Các binh sĩ trung đoàn Tuyéckéttan phải chuẩn bị để sẵn sàng lên đường lúc mười hai giờ đêm. Tôi sẽ cùng đi với trung đoàn.

Suốt hôm ấy, những cái bể trong lò rèn đã chiến luôn luôn kéo phì phì, than cháy đỏ rực, búa đập chan chát, những con ngựa bực tức hí rầm lên bên các cọc buộc ngựa. Bọn lính Tuyéckéxtan đóng lại tất cả các móng ngựa, sửa chữa dây cương, lau súng, làm tất cả các việc chuẩn bị.

Ban ngày, những tên tướng được thả ra lẻ tẻ rời khỏi nơi giam giữ. Nhưng đến nửa đêm; lúc đã rất khuya, đến giờ lang sói hoành hành, lúc cái tỉnh lỵ nhỏ bé này đã tắt hết đèn lửa và ngủ mê mệt, lúc đó mới thấy một đoàn người ngựa xếp hàng ba, tiến ra khỏi trường trung học Bukhốp, với những thân hình đen như quạ hiện lên rõ mồn một như những bức tượng khắc nổi trên nền trời màu thép. Những tên lính kỵ binh đội những

chiếc mũ lông cừu rất cao, gù lưng trên yên vì lạnh, giấu kín những bộ mặt nâu bóng nhấp nhóang như dầu dưới những chiếc mũ có tai, nom chẳng khác gì những con chim đen đang sù lông. Ở giữa đội hình hàng dọc của trung đoàn, Coócnilôp gù gù lưng, ngồi lắc lư trên một con ngựa cao rất khỏe, đi bên cạnh viên đại tá trung đoàn trưởng Kiughenghen. Mặt hần nhẵn như bị dưới làn gió buốt lạnh thổi lùa qua những dãy phố nhỏ của Bukhốp, hai con mắt lơnh nheo nheo nhìn lên bầu trời băng giá lấm tấm sao.

Tiếng những vó ngựa mới đóng lại móng vang lên lộp cộp trên đường phố, ra đến ngoài ô thì lắng dần.

XXI.

Trung đoàn rút lui đã sang ngày thứ hai. Rút lui từ từ, rút lui có chiến đấu, nhưng dù sao vẫn là rút lui. Những đoàn xe vận tải của quân Nga và quân Rumani nối đuôi nhau trên những con đường đất đắp rất cao. Những đơn vị của liên quân Đức-Áo vu hồi rất sâu hai bên sườn quân đội rút lui, cố khép kín vòng vây.

Đến lúc trời sắp hoàng hôn thì có tin trung đoàn 12 cùng với lữ đoàn Rumani ở bên cạnh nó có nguy cơ bị bao vây đến nơi. Lúc mặt trời lặn, quân địch đã đánh bật quân Rumani ra khỏi làng Khôvinhétki và đã tiến tới cao điểm "180" nằm ngay sát đèo Gônxcơ.

Đến đêm, trung đoàn 12 được tăng cường bằng những đại đội pháo của sư đoàn kỵ binh miền núi và nhận được mệnh lệnh chiếm lĩnh trận địa ở những chỗ thấp dưới thung lũng Gônxcơ. Sau khi đặt xong các đội cảnh giới, trung đoàn chuẩn bị đối phó nếu xảy ra một trận tao ngộ chiến.

Đêm ấy, Misca Côsévôi có mặt ở một điểm cảnh giới bí mật cùng với Alêchxây Bếtnhác, một gã đồng hương có phần ngốc nghếch. Hai người nấp dưới cái hố đào cạnh một cái giếng lở bỏ không dùng nữa. Không khí vừa loăng vừa lạnh buốt. Thỉnh thoảng có đàn ngỗng trời chưa kịp chuyển xuống miền nam bay qua bầu trời u ám, đẩy những đám mây lồm xồm. Những con ngỗng cảnh giới kêu hồi hã chỉ hướng cho đàn. Misca bực mình nhớ rằng không được hút thuốc, bèn lầu bầu:

– Alêchxây ạ, cuộc sống đến là kỳ quặc!... Con người ta cứ mò mẫm mà đi như một lũ mù, tụ tập lại với nhau rồi lại bỏ nhau đi mỗi kẻ một nơi, có khi còn giẫm, còn đạp lẫn nhau... Bọn mình cứ sống như thế này, kề bên cái chết, mà cứ lấy làm lạ không hiểu tất cả những sự phiến toái khổ sở như thế là để làm gì? Theo mình thì trên đời này chẳng có gì đáng sợ hơn lòng dạ con người, cậu chẳng có cách nào mò được tới đáy lòng của người khác đâu... Nói ngay như mình đang nằm bên cạnh cậu đây, nhưng mình cũng chẳng biết cậu đang nghĩ những chuyện gì, và từ trước đến nay cũng chưa tìm hiểu xem cuộc đời trước kia của cậu như thế nào. Mình không biết về cậu, mà cậu cũng không biết về mình... Có thể là ngay giữa lúc mình đang muốn giết cậu thì cậu lại đem lương khô cho mình ăn, trong bụng chẳng nghĩ ngợi gì cả... Con người hiểu rất ít về bản thân mình. Mùa hè vừa qua mình phải đi nằm quân y. Bên cạnh giường của mình có một anh chàng bộ binh, dân Mátxcova. Thằng cha cái gì cũng tò mò muốn biết, cứ hỏi hết chuyện này đến chuyện khác, cố tìm hiểu xem dân Cô-dắc chúng mình sinh sống như thế nào. Thiên hạ nghĩ rằng dân Cô-dắc chúng mình chỉ biết có cái cặc bò, cứ tưởng dân Cô-dắc dã man, không có tâm hồn, mà thay vào đó chỉ có một cái vỏ chai thủy tinh. Nhưng chúng ta cũng là những con người: cũng yêu đàn bà, cũng thích gái, khi đau khổ thì cũng khóc, người khác sung sướng cũng không vui... Cậu thấy thế nào hả, Alêchxây? Còn mình là một thằng hết sức thèm khát được sống. Hề nhớ lại rằng trên đời

này có bao nhiêu người đàn bà đẹp là trong lòng mình lại nhói nhói! Mình cứ nghĩ rằng suốt đời mình cũng không đủ để yêu hết được họ. Mình yêu đàn bà đến nỗi bất cứ con bé nào mình cũng yêu tha thiết... Dĩ thừa cũng không sao, trăm chồng cũng không sao, chỉ cần đẹp là được rồi... Thế mà người ta lại tưởng là thông minh lắm khi sắp xếp cuộc sống theo cái kiểu ghép cho bọn mình một ả nào đó để cùng sống với nó cho đến chết... như thế thì làm gì chẳng chán ngấy! Mà lại còn bày ra cái trò đánh nhau nữa chứ, và như vậy...

– Cái con bò nuôi để cúng thần này, lưng mày ăn gậy còn ít đấy! – Bếtnhác chửi nhưng không có ác ý gì cả.

Misca nằm ngửa ra, không nói gì nữa, mắt dăm dăm nhìn giờ lâu những khoảng không cao tít, một nụ cười mơ mộng nở trên môi, hai bàn tay xao xuyến âu yếm vuốt ve mặt đất lạnh giá, vô tri vô giác đến như không thể nào gần được.

Trước lúc đổi gác một giờ, cả hai đã bị bọn Đức tập kích. Bếtnhác vừa kịp nổ một phát súng đã ngồi sụp xuống, răng nghiến ken két, lưng uốn cong làm lễ trước khi chết: mũi lê kiểu lưỡi dao của quân Đức đã xuyên cắt ruột gan hần, xọc toạc bụng đái hần rồi cắm vào cột xương sống và run bắn lên. Misca thì bị địch đánh gục bằng báng súng. Một tên Lan-stuyêc-mơ¹ lực lưỡng vác Misca đi nửa véc-xta. Misca tỉnh lại thấy mình đang bị sặc vì máu trong miệng, bèn lấy lại hơi, thu hết sức lực, rồi nhảy bật từ trên lưng tên Đức xuống, không khó khăn lắm. Bọn Đức nã theo một băng đạn, nhưng đêm tối và bụi rậm đã giúp Misca quàng chân lên cổ chạy thoát.

Sau khi cuộc rút lui kết thúc và các đơn vị Nga, Rumani đã ra khỏi vòng vây, trung đoàn 12 được điều từ tuyến lửa về hậu phương, đóng cách khu vực trung đoàn phụ trách vài véc-xta

1. Lĩnh dự bị loại ba của quân Đức và Áo (tiếng Đức: Landsturm) (N.D)

về bên trái. Một bản mệnh lệnh đã được phổ biến cho trung đoàn: làm nhiệm vụ ngăn chặn đào ngũ, phái những đội tuần tiểu đi trên khắp các nẻo đường, theo dõi không cho những tên lính đào ngũ trở về hậu phương, không ngại dùng vũ khí bắt giữ chúng rồi áp giải về sư đoàn bộ.

Misca Côsêvôl nằm trong số những người đầu tiên bị cắt đi làm việc đó. Từ sáng sớm, Misca cùng ba anh chàng Cô-dắc nữa đã ra khỏi một thôn nhỏ, rồi theo lệnh lão quản đến bố trí ở cuối cánh đồng ngô, cách đường cái không xa. Con đường chạy vòng cánh rừng nhỏ rồi mất hút trên một vùng đất trống, mấp mô gò đồng, nham nhở những mảnh đất cày ruộng vuông vuông. Bốn anh chàng Cô-dắc thay phiên nhau quan sát. Đến quá giữa trưa thấy một nhóm chừng mười gã bộ binh đi về phía họ. Rõ ràng bọn lính bộ binh này định đi vòng, tránh cái thôn nhỏ mà họ đã nhìn thấy dưới sườn núi. Khi đến ngang cánh rừng, họ dừng lại hút thuốc, có lẽ để bàn bạc, rồi chuyển hướng, rẽ hẳn sang trái.

– Gọi chúng nó lại chứ? – Misca nhòm lên từ trong đám ngô rậm rạp, hỏi ba chàng Cô-dắc kia.

– Bắn một phát lên trời.

– Này, các cậu kia! Đứng lại!

Những người lính bộ binh đang đi cách nhóm Cô-dắc vài chục xa-gien. Họ nghe thấy tiếng gọi, đứng lại một phút rồi lại đi, có phần như còn do dự.

– Đứng la-a-ai! – Một gã Cô-dắc kêu lên, rồi liên tiếp bắn lên trời hết một kẹp đạn.

Bốn anh chàng Cô-dắc cầm ngang súng trường, đuổi theo kịp những người lính bộ binh đi lững thững.

– Mẹ khi, sao không đứng lại hử? Đơn vị nào? Các anh đi đâu? Cho xem giấy tờ? – Tên hạ sĩ Côlutrép chỉ huy vọng tiêu chạy tới kêu lên.

Toán bộ binh đứng lại. Ba người lừng khùng hạ súng trường trên vai xuống.

Anh chàng đi sau cùng cúi xuống, dùng một đoạn dây điện thoại buộc lại bên gót ủng bị long. Cả bọn đều rách rưới bẩn thỉu không thể tưởng tượng được. Mấy hoa vụn thò nâu nâu bám đầy trên tà áo ca-pôt của họ. Đứng là đêm qua cả bọn đã ngủ trong rừng, trong những bụi rậm. Hai người đội cát-két mùa hạ, những người khác đều đội những chiếc mũ lông cừu non xám bẩn, vành mũ bật khuy, đai mũ lông thổng. Anh chàng đi sau cùng cao lớn, lưng gù gù như ông lão, có lẽ là người cầm đầu cả bọn. Anh ta hung hãn quát lên ồm ồm giọng mũi, hai cái má nhều nhọt như hai cái túi run lên:

– Các anh muốn gì hử? Chúng tôi động gì đến các anh? Can gì mà các anh dính vào công việc của chúng tôi!

– Cho xem giấy tờ! – Gã hạ sĩ cố lấy giọng nghiêm khắc, cất lời anh chàng kia.

Một người lính bộ binh mắt màu da trời, tóc đỏ rực như viên gạch mới ra lò, rút quả lựu đạn lộ mực mắc trên thắt lưng, vung lên trước mũi gã hạ sĩ, rồi vừa nhìn các bạn của anh ta vừa nói liên thoảng giọng Yarôtláp:

– Đây, cậu nhỏ, giấy tờ mà cậu muốn xem đây! Đây! Giấy công tác dùng cho cả năm đấy! Liệu mà giữ lấy xác, kẻo thằng này đoàng một cái là tim gan mề phổi không còn biết đâu mà tìm của. Hiểu chưa? Hiểu chưa hử? Hiểu chưa?...

– Này, chó có giở trò, – Gã hạ sĩ cau mày đẩy vào ngực anh chàng kia. – Chó có giở trò mà cũng đừng hòng dọa dẫm bọn này, bọn này không dễ dọa đâu. Còn các anh là những thằng đào ngũ thì hãy quay về sư đoàn bộ đã. Trên ấy đã có sẵn những món súp như thế này cho các anh xơi rồi đấy.

Những người lính bộ binh đưa mắt nhìn nhau rồi cùng hạ súng trường xuống. Một anh chàng ria đen, mặt mày hốc hác,

có vẻ thợ mỏ, vừa đưa cặp mắt liêu lĩnh hết nhìn Misca lại nhìn ba chàng Cô-dắc kia, vừa khề nói:

– Này hãy xem chúng tao cho chúng mày ăn lưỡi lê đây!... Nào, có rút đi không? Xéo ngay đi! Tao không nói đùa đâu, tao sẽ là thằng nổ phát súng đầu tiên cho mà xem.

Anh chàng bộ binh mắt xanh quay tròn quả lựu đạn trên đầu; anh chàng cao lớn lung gù bước tới, mũi lưỡi lê han rỉ sát cả vào cái áo ca-pôt dạ của gã hạ sĩ; còn anh chàng có vẻ thợ mỏ thì cúi rầm và vung báng súng lên trước mặt Misca. Ngón tay Misca thì cứ run lên trên cò súng, cả má súng có khuỷu tay ấn vào sườn mà vẫn nảy bần bật. Một gã Cô-dắc túm lấy cổ áo ca-pôt của một anh chàng bộ binh nhỏ bé lồi đi, nhưng vẫn sợ hãi ngoái nhìn những người khác vì lo bị đánh sau lưng.

Lá ngô khô kêu loạt soạt trên những thân ngô. Mấy nhánh núi hiện lên xanh xanh sau cánh đồng ngổn ngang gò đồng. Vài con bò lông hung hung, lang thang trên những bãi cỏ bên cạnh cái làng nhỏ. Gió xoáy tròn một đám bụi sương muối sau cánh rừng. Bầu trời thảng mười bẽnh bẽch, thanh thản như mơ ngủ. Mặt trời dè sẻn tỏa xuống cảnh vật thiên nhiên những khoảng sáng lốm đốm, đem lại một cảm giác thanh thản và yên tĩnh. Thế mà ở gần con đường cái lại có những con người giẫm chân bực bội một cách vô lý, sẵn sàng đổ thêm máu mình xuống, làm độc cả chất đất mầu mỡ để gieo hạt, đã ê hề nước mưa.

Mọi người đã có phần bốt nóng. Sau khi làm rầm lên một trận, cả lính bộ binh lẫn lính Cô-dắc đều bắt đầu nói với nhau giọng ôn tồn hơn.

– Bọn này vừa được điều khỏi trận địa ba ngày chú lâu la gì? Chúng tôi có bỏ về hậu phương đâu! Thế mà các anh lại bỏ chạy, thật là xấu hổ! Bỏ anh em lại! Thế còn ai giữ mặt trận bây giờ? Chà, những thằng như các anh!... Chính tôi có người bạn vừa bị chúng nó xọc lưỡi lê vào sườn kia kìa, tôi và cậu ấy

đã phải giữ một vọng tiêu bí mật, thế mà anh lại bảo chúng tôi chưa ngửi mùi chiến tranh. Anh hãy thử ngửi mùi chiến tranh như chúng tôi đã ngửi! – Misca nói giọng tức tối.

– Thừa hơi mà phí lời như thế – Một gã Cô-dắc ngắt lời Misca, – Cứ lên sư đoàn Bộ đã, không một hai gì cả!

– Thôi anh em Cô-dắc ạ, hãy để cho chúng nó đi! Nếu không chúng tôi bắn cho mà xem, có Chúa chúng giám đấy! – Người lính bộ binh có vẻ thợ mỏ cố khuyên.

Anh chàng hạ sĩ khoát rộng hai tay một cách tuyệt vọng.

– Chúng tôi không thể làm như thế được, người anh em ạ! Các anh bắn vào chúng tôi thì bắn nhưng các anh sẽ không thoát đâu: đại đội chúng tôi đóng ngay trong cái thôn kia kia...

Người lính bộ binh vừa cao vừa gù hết dọa lại dỗ dành, có lúc còn nhin nhục van lơn. Cuối cùng anh ta hấp tấp lấy trong chiếc túi dệt bần thỉu ra một cái chai chung quanh tết rơm, rồi vừa nháy mắt lấy lòng Cô-sêvôi vừa khẽ nói:

– Anh em Cô-dắc thân mến ạ, chúng tôi xin biếu anh em ít tiền và đây... vớt-ca của bọn Đức đây... chúng tôi còn có thể kiếm thêm vài thứ nữa... Thôi cho chúng tôi đi đi, anh em hãy vì Chúa... Nhà còn mấy cháu nhỏ, chính anh em cũng hiểu được... Kiệt hết sức lực rồi, nhớ nhà chết đi được. Không biết bao giờ mới hết tội hết nợ?... Lạy Chúa tôi!... Chẳng nhẽ anh em không để cho chúng tôi đi hay sao? – Rồi anh ta vội vã moi trong ống ủng ra một cái túi đựng thuốc, giũ ra hai tờ giấy bạc Kêrenxki nhàu nát, cố nhét vào tay Cô-sêvôi. – Cầm lấy đi, cứ cầm lấy đi! Nào, lạy Chúa tôi! Anh đừng ngại gì cả... không có tiền chúng tôi vẫn có thể sống vất vưởng được! Tiền cũng chẳng làm quái gì... không có tiền cũng được... Cứ cầm lấy đi! Chúng tôi còn gom góp thêm được nữa...

Ngượng đến chín cả người. Misca bước lùi lại, giấu hai tay sau lưng, lắc đầu lia lịa. Máu bùng bùng dồn lên mặt làm anh

chàng trào cả nước mắt "Lúc này mình làm hung như thế chỉ là vì Bêtnhac mà thôi... Còn chính mình thì sao?... Mình cũng là một thằng chống chiến tranh cơ mà, thế mà mình lại giữ người ta lại, mình có quyền gì để làm như thế?... Lạy Đức mẹ, mình đã làm chuyện gì thế nhỉ! Mình đã biến thành chó săn của chúng nó rồi hay sao?"

Misca lại gần gã hạ sĩ, kéo hẳn ra một bên, rồi nói, nhưng không nhìn vào mắt hắn:

– Thôi bọn mình cho họ đi vậy! Cậu thấy thế nào, Cólutrôp? Cho họ đi nhé, mình nói thật đấy!...

Gã hạ sĩ nhìn quanh nhìn quẩn như đang làm một việc nhọc nhằn rồi nói:

– Thôi cho chúng nó đi... Đối với chúng nó thì còn làm thế quái nào được nữa? Chính bọn mình rồi cũng sắp phải đi theo con đường ấy thôi... Chẳng cần phải giấu giếm làm gì!

Rồi anh ta quay về phía toán lính bộ binh, quát lên giọng phần nộ:

– Các anh là một bọn khốn nạn! Người ta coi các anh là những con người đúng đắn, đối đãi lịch sự với các anh, thế mà các anh lại đưa tiền cho chúng tôi? Sao thế hở, tưởng chúng tôi ít tiền đấy phỏng? – Rồi anh chàng đỏ mặt tía tai. – Có cất túi tiền đi không thì lên sư đoàn bộ bay giờ!...

Mấy người lính Cô-dắc đứng lui sang một bên. Misca đưa mắt về phía những dãy phố hẹp vắng tanh trong cái thôn nhỏ vắng xa, rồi kêu với theo toán lính bộ binh đang đi xa dần:

– Này, đàn ngựa cái kia! Sao lại cứ mò ra chỗ trống trải thế hở. Có cánh rừng nhỏ vắng kia, ban ngày mò vào trong ấy mà nghỉ, đến đêm hãy đi tiếp! Nếu không lại đâm đầu vào một vụng tiêu khác cho chúng nó tóm cổ bây giờ!

Bọn lính bộ binh đua mắt nhìn quanh, nhún nhún vai ra vẻ do dự, rồi nối đuôi nhau như một đàn sói lẩn xuống khoảng đất trũng mọc đầy những cây liễu hoàn điệp lồm xồm, nhìn xa nom họ cứ như một chuỗi những mắt xích xám xịt bần thủ.

*

Đến đầu tháng mười một thì những tin đồn hết sức trái ngược về cuộc chính biến ở Pêtorôgrát bắt đầu lọt đến tai các binh sĩ Cô-dắc. Những tên lính hầu trong các ban chỉ huy thường được biết tin tức sớm hơn mọi người. Chúng tôi chắc chắn rằng Chính phủ lâm thời đã bỏ chạy sang Mỹ, còn Kêrenxki thì bị anh em thủy binh tóm cổ. Họ cạo trọc đầu hắn, bôi đầy nhựa chung lên như một con đi rồi bêu rong hai ngày qua các phố Pêtorôgrát.

Sau đó, khi đã được thông báo chính thức về việc Chính phủ lâm thời bị lật đổ, chính quyền chuyển sang tay thợ thuyền và dân cày, anh em Cô-dắc đều lặng đi trong tâm trạng căng thẳng chờ đợi. Nhiều người sung sướng mong ngày chiến tranh chấm dứt, song lại có những tin đồn ngấm ngấm reo rắc hoang mang, nói rằng Quân đoàn kỵ binh số ba cùng với Kêrenxki và tướng Coócnilôp đang tiến về Pêtorôgrát, còn Calêđin thì đang từ phía nam đánh thức lên vì hắn đã kịp điều một số trung đoàn Cô-dắc về vùng sông Đông.

Mặt trận đã tan vỡ. Hồi tháng mười binh lính còn rời khỏi mặt trận thành những nhóm lẻ tẻ, vô tổ chức, nhưng đến cuối tháng mười một, đã có những đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn rút khỏi tuyến lửa. Có những đơn vị bỏ đi không mang theo gì cả nhưng phần lớn đều chiếm đoạt tài sản của trung đoàn, phá các kho tàng, bắn giết bọn sĩ quan, rồi âm âm đổ về quê hương như nước lũ, không còn bị ai kiềm chế nữa, đi đến đâu cướp bóc đến đấy.

Tình hình đã chuyển biến đến bước như thế mà còn trao cho trung đoàn mười hai nhiệm vụ ngăn chặn các binh lính đào ngũ thì thật không còn nghĩa lý gì nữa. Vì thế trung đoàn lại bị điều trở lại tuyến lửa, hòng lấp một cách hoài công vô ích các lỗ hổng và các chỗ rách hình thành ở những nơi bộ binh rời bỏ các khu vực của họ. Nhưng đến tháng chạp, trung đoàn cũng bỏ nốt mặt trận, hành quân bằng ngựa tới nhà ga gần nhất, rồi đưa lên các toa tàu tất cả tài sản của trung đoàn, súng máy, đạn dược dự trữ, ngựa, kéo về trung tâm nước Nga lúc này đã sôi sục trong các trận chiến đấu...

Các đoàn tàu nhà binh của trung đoàn 12 chạy qua xứ Ukraina về vùng sông Đông. Ở một nơi cách Donaménca không xa mấy, các chiến sĩ Xích vệ định tước vũ khí của trung đoàn. Cuộc đàm phán kéo dài nửa tiếng đồng hồ. Miska Côsêvôl cùng năm anh em Cô-dắc, chủ tịch các ủy ban cách mạng đại đội, đề nghị cho trung đoàn mang theo vũ khí.

– Các anh cần đến vũ khí làm gì? – Các ủy viên trong Xô viết các đại biểu của nhà ga hỏi.

– Để đánh bọn tư sản và tướng tá vùng chúng tôi! Để chặt đuôi thằng Calêdin! – Miska trả lời thay tất cả.

– Vũ khí chúng tôi mang theo là của quân khu, chúng tôi không trao được! – Anh em Cô-dắc nhao nhao.

Đoàn tàu đã được phép chạy qua. Ở Krémentrúc người ta lại định tước vũ khí của họ. Mãi tới khi bọn Cô-dắc giữ súng máy đặt các khẩu súng máy ở các cửa toa xe mở toang, nhằm vào nhà ga, và một đại đội tấn khai thành tuyến chiến đấu bố trí trên đường sắt, người ta mới đồng ý cho đi. Nhưng đến Êcachêrinôxláp¹ thì bắn nhau với đội Xích vệ cũng không thu được kết quả, trung đoàn vẫn bị tước một phần vũ khí: các

1. Nay đổi tên là Donhêprôpêtorôpxơ. (N.D)

cỗ súng máy, hơn một trăm hòm đạn, các máy điện thoại đã chiến và vài cuộn dây điện đã bị tịch thu. Khi đội Xích vệ đề nghị bắt các sĩ quan thì anh em Cô-dắc không đồng ý. Suốt chặng đường, họ chỉ mất một sĩ quan là tên phó quan của trung đoàn Triécốpski. Chính anh em Cô-dắc đã tuyên án tử tử tên này, bản án trao cho "Tóc trái đào" cùng một anh chàng thủy binh Xích vệ nào đó chấp hành.

Ngày mười bảy tháng chạp, ở nhà ga Xinhenhiki, anh em Cô-dắc lôi tên phó quan trên toa xe xuống lúc trời sắp nhá nhem.

– Chính thằng này đã phản lại anh em Cô-dắc à? – Anh chàng thủy binh Hắc hải rõ ràng rõ nhit vui vẻ hỏi. Anh ta đeo một khẩu "Mao-de"¹ và một khẩu súng trường Nhật.

– Cậu tưởng bọn mình nhầm hay sao? Không, bọn mình nhầm không sai đâu, lôi cổ nó ra! – "Tóc trái đào" thở hổn hển nói:

Tên phó quan cấp thượng úy, còn trẻ. Hắn hoảng hốt nhìn quanh như một con thú bị vây bắt và đưa bàn tay đầm mồ hôi lên vuốt tóc. Lạnh chấy mặt, báng súng đập bình bịch, hắn cũng chẳng cảm thấy gì cả. "Tóc trái đào" và anh chàng thủy binh đẩy hắn ra xa toa xe một chút.

– Chính vì cái bọn quỷ này mà người ta phải làm loạn, chính vì chúng nó mà cách mạng đã nổ ra... Này này, anh bạn yêu quý của tôi ơi, chớ có run, không lại vụn ra như cám bây giờ, – "Tóc trái đào" nói giọng rủ rỉ rồi bỏ chiếc mũ cát-két xuống, làm dấu phép. – Cứng rắn lên một chút, ngài thượng úy"

– Sửa soạn xong chưa? – Anh chàng thủy binh nghịch nghịch khẩu "Mao-de", nhe hàm răng trắng lóa ra cười một cách tinh quái và hỏi.

1. Một kiểu súng ngắn của Đức, có hộp gỗ lắp vào được thành báng, ở ta trước kia gọi là "пого-хоп". (N.D.)

– Xong!

"Tóc trái đào" làm dấu phép lần nữa, liếc nhìn anh chàng thủy binh dạng chân, nâng khẩu "Mao-de" lên, tập trung tinh thần nheo mắt nhắm. "Tóc trái đào" cười gằn, nổ súng trước.

Tới gần Traplin, trung đoàn lớ ngớ thế nào bị lôi cuốn vào một trận chiến đấu giữa bọn vô chính phủ và bọn Ukraina, bị giết mất ba gã Cô-dắc, rồi mất không biết bao nhiêu hơi sức mới giải tỏa được con đường bị những đoàn tàu nhà binh của một sư đoàn khinh binh nào đó chiếm lĩnh, chạy thoát ra được.

Sau ba ngày ba đêm, đoàn tàu đầu tiên của trung đoàn đã đổ người ngựa và vũ khí xuống ga Minlêrovô. Còn bao nhiêu điều ứ lại ở Luganxcô.

Trung đoàn về tới thôn Cácghin, quân số chỉ còn một nửa (nửa kia đã phân tán về nhà từ các ga trước). Hôm sau, người ta đem bán đấu giá chiến lợi phẩm tức là những con ngựa cướp được của quân Áo đem từ mặt trận về, chia nhau các món tiền của trung đoàn cùng các đồ quân trang quân dụng.

Misca Côsêvôi cùng những anh chàng Cô-dắc khác ở thôn Tatócxki lên đường về nhà lúc trời đã xế chiều. Mọi người cho ngựa lên núi. Bên dưới, thôn Cácghin, thôn đẹp nhất của vùng thượng lưu sông Đông, nằm dài trên một khúc sông Tria bằng kết trắng lóa. Khói phụt lên thành những quả bóng nhỏ rất dễ vỡ trên ống khói của nhà máy xay chạy bằng hơi nước. Từng đám người đứng đen nghịt trên cái bãi giữa thôn: chuông nguyện kinh chiều đã đóng. Sau ngọn đồi của thôn Cácghin, thấp thoáng hiện ra ngọn những cây liễu của thôn Klimôpxki. Sau đám liễu ấy, sau đường chân trời bằng tuyết xanh xanh như màu ngải cứu, rặng chiều mung lung như khói lấp lánh đỏ rực nửa bầu trời.

Mười tám chàng cười ngựa đi sát ba cây táo dại đầy sương muối, vòng qua ngọn cuốc-gan, cho ngựa thanh thản chạy nước

kiệu về hướng đông-bắc, dậm yên cọt kẹt. Màn đêm băng giá len lén mò đến nấu mình sau ngọn đồi. Anh em Cô-dắc kéo tai mũ xuống kín mặt, thỉnh thoảng lại chuyển sang nước đại như trên mặt trận. Móng ngựa đập lộp cộp vang lên rành rọt làm trong lòng nhói nhói. Dưới vó ngựa, một con đường bằng phẳng tuôn ra về phía nam. Hai bên đường, lớp tuyết mỏng đã kết băng bị nước tuyết tan mấy ngày gần đây xô đẩy, vẫn còn bám lấy những thân cỏ, lấp loáng thành những vạch sáng dài dưới ánh trăng.

Các chàng Cô-dắc lặng lẽ thúc ngựa. Con đường vẫn cứ tuôn về nam, còn khu rừng thì chạy vòng sang đông về phía cái khe Cây sồi. Vết chân thỏ đan vào nhau như những mắt lưới, lấp loáng bên cạnh các vó ngựa. Bên trên đồng cỏ, sông Ngân Hà huy hoàng bao quanh bầu trời một dải thất lung Cô-dắc chạm trở tỉnh vi.

Phần năm

I.

Mãi gần cuối mùa thu năm 1917, anh em Cô-dắc mới lũ lượt kéo nhau từ các mặt trận trở về. Khrixtônhia về với ba gã Cô-dắc cùng đi lính với hắn ở trung đoàn 52, già sạm đi. Giải ngũ về hắn có anh chàng Anhicây mặt mày vẫn nhẵn thín chẳng có râu ria gì cả như xưa, hai gã pháo binh Tômilin Ivan và Iacôp "Móng lừa" rồi đến Mácchinh Samin, Côtliarôp, Dakha Côrôlôp và gã Boóc-sép với cái thân hình dài ngoẵng chẳng cân đối chút nào. Đến tháng chạp, dùng một cái thấy Mitca Coóc-sunôp lù lù mò về. Một tuần sau là cả một xóc một xếch những anh chàng Cô-dắc trước kia ở trung đoàn 12. Misca Cô-sê-vôi, Prôkho Dưcôp, Andrây con lão già Casulin, Êpipitan Mác-xaép, Xinhilin Êgo.

Gã Phêđôt Bôđôpxcôp mặt mũi như dân Can-múc bị lạc trung đoàn, chuồn thẳng từ Vôn-rê-giô về trên lưng con ngựa tuyệt đẹp, lông vàng hời, tước được của một tên sĩ quan Áo, và trong thời gian rất dài, gã cứ kể đi kể lại chuyện mình len lỏi qua những làng sục sôi cách mạng của tỉnh Vôn-rê-giô-xcaia, chạy thoát ngay trước mũi những đội Xích vệ, vạn sự nhờ cả vào nước phi như gió của con ngựa chiến.

Sau gã, người ta thấy Méc-culôp, Pê-tô-rô Mê-lê-khốp và Nhicô-lai Cô-sê-vôi trở về từ ngay trấn Camen-xcaia, cả ba đều trốn khỏi trung đoàn 27 hồi này đã theo Bôn-sê-vích. Ba gã đem về thôn cái tin Grigôri Mê-lê-khốp gần đây đóng ở trung đoàn dự bị

số 2 đã ngã về phe Bôn-sê-vích và ở lại Camenxcaia. Gã Mácximca Griatnôp bán trời không vắn tự với cái quá khứ ăn cắp ngựa cũng ở lại đấy, trong trung đoàn 27. Tính chất mới mẻ của cái thời buổi hỗn quân hỗn quan vừa bắt đầu cùng các khả năng tự do kiểm soát đã hấp dẫn gã, làm cho gã đi theo người Bôn-sê-vích. Thiên hạ đồn rằng Mácximca đã kiếm được một con ngựa hình dạng cổ quái, xấu hết chỗ nói, nhưng chạy nhanh và hăng cũng chưa từng thấy. Người ta nói rằng suốt dọc sống lưng con ngựa có một dải lông tự nhiên trắng như bạc, còn lông các chỗ khác đều đỏ lờm như lông bò trên cái thân không cao, nhưng dài ngoẵng. Mọi người rất ít nói tới Grigôri. Họ không muốn đá động tới chàng vì biết rằng chàng đã đi một con đường khác với bà con trong thôn, sau này có cùng về với nhau nữa không thì hiện giờ chưa biết sao mà nói.

Nhà nào có người trở về, hoặc là chủ gia đình, hoặc là người khách được mong đợi thì đều vui như tết. Niềm vui đó càng tô đậm hơn, càng làm nổi bật một cách tàn nhẫn hơn nỗi đau buồn âm ỉ mọc rễ trong lòng những người vĩnh viễn bị mất những người thân thích, ruột thịt. Nhiều gã Cô-dắc không bao giờ về nữa. Họ đã rải thây trên các cánh đồng Galixi. Bucôvin, Đông Phổ, Pricác-pát, Rumani. Xác họ đã nằm lại những nơi ấy, đã thối rữa dưới lời ai điếu của hỏa lực pháo binh, và hiện nay những nấm mồ chung đã mọc đầy cỏ dại, mặc cho mưa đập tuyết vùi. Biết bao nhiêu người đàn bà Cô-dắc đầu tóc rũ rượi chạy ra ngõ, đưa tay lên che mắt ngóng trông, nhưng đâu còn được hưởng cái phúc gặp lại những người yêu dấu của lòng mình! Dù những cặp mắt sưng húp và nhòa mờ này có đổ bao nhiêu nước mắt, nỗi đau buồn cũng không bao giờ rửa sạch được! Dù trong những ngày giỗ, ngày cầu vong, người ta có kêu gào đến mấy, gió đông cũng chẳng đưa nổi những tiếng la khóc tới Galixi và Đông Phổ, tới những nấm mồ chung lún xiên lún xeo!....

Cỏ mọc dần đầy mỏ, thời gian cũng lấp dần những nỗi bi thương. Gió liếm sạch dần vết chân của những người ra đi, thời gian cũng xoa dịu dần những vết thương rỉ máu, xóa nhòa cả ký ức những người mong mãi chẳng thấy người thân yêu trở về. Mà đợi sao được mãi, vì cuộc đời con người vốn ngắn ngủi, số phận có dành phần cho mỗi người chúng ta được giẫm trên đường nhiều cỏ lắm đâu...

Nhìn thấy em chồng là Mácchin về nhà vuốt ve người vợ đang thai nghén, nựng nịu và chia quà cho các con, mẹ vợ của gã Prôkho Samin hết đập đầu bình bịch xuống nền đất rắn, lại nhe răng gặm mặt sàn đất. Người mẹ cứ vật vã, lăn lộn dưới đất, trong khi đàn con nhỏ lóc nhóc đứng bên như một bầy cừu. Chúng giương tròn những cặp mắt kinh hoàng, khóc thét lên nhìn mẹ.

Hỡi người đàn bà đáng thương, mẹ cứ giật đứt cổ chiếc áo lót cuối cùng đi! Cứ rút cho hết những sợi tóc xác xơ vì cuộc sống vất vả, đau khổ, cứ cắn đến chảy máu cặp môi dập nát, cứ vắn đến gãy hai bàn tay méo mó tàn tật vì lao động, cứ đập đầu xuống đất bên ngưỡng cửa căn nhà hiu quạnh đi. Nhà mẹ không có chủ nữa rồi. Mẹ không có chồng nữa rồi, đàn con nhỏ của mẹ không có bố nữa rồi. Mẹ hãy nhớ rằng cả mẹ lẫn những đứa con côi cút của mẹ đều không có ai vuốt ve nựng nịu nữa đâu, sẽ không có ai giải thoát cho mẹ khỏi những công việc ngập đầu, khỏi cảnh bần hàn cơ cực, và đêm đêm khi mẹ mệt đứt hơi gục xuống, sẽ không có ai áp đầu mẹ vào ngực mà nói với mẹ những lời xưa kia mẹ thường được nghe: "Đừng đau buồn nữa, Anhitca ạ! Chúng ta sẽ sống qua thời cơ cực này!" Mẹ sẽ không có chồng nữa, và công ăn việc làm, cảnh nghèo đói và đàn con sẽ làm mẹ héo hon, dần dần. Mấy đứa con mẹ, quần chẳng kín đùi, áo để hở ngực, rớt rãi bẩn thỉu, từ nay không có bố nữa rồi. Mẹ sẽ phải tự tay cày cấy, bừa cấy, sẽ phải thờ đốc vì làm việc quá sức, sẽ phải tự tay xúc hất lúa trên máy gặt

xuống, rồi lại bốc lên xe, sẽ phải tự tay cầm cái đinh ba xốc những bó lúa nặng như cùm lên để cảm thấy phía dưới bụng như có cái gì bực ra, rồi mục sẽ co rúm người, sẽ bằng huyết dưới những mảnh giẻ rách che thân.

Bà mẹ của Alétxây Bêtnhác giở lại gói quần áo lót cũ của thằng con, âm thầm nhỏ những giọt nước mắt hiếm hoi cay đắng, cố được ngửi thấy chút hơi thừa của con, nhưng chỉ có tấm áo lót cuối cùng mà Misca Côsêvôi mang về hộ còn giữ được trong những nếp vải mùi mồ hôi của Alétxây. Bà già áp mặt vào tấm áo, lão đảo rên rĩ kể khổ, nước mắt của bà làm loang lổ cái áo sơ mi nhà binh bẩn thỉu bằng vải bông.

Các gia đình Manútốp, Aphônca Ôđêrôp, Eplanchi Calinhin, Likhôvidôp, Êcmacôp và nhiều gia đình Cô-dắc khác đã mất người trụ cột.

Riêng Xchêpan Axtakhôp là chẳng có ai khóc, vì còn ai mà khóc nữa? Căn nhà, cửa sổ, cửa ra vào đóng đinh kín mít, trống huếch trống hoác, đã gần đổ dụi, ngay mùa hè nom cũng âm u. Acxinhia vẫn ở bên Iagôtnôiê, bà con trong thôn vẫn ít nghe nói đến nàng như xưa, còn nàng thì cũng chẳng nhòm ngó gì đến xóm làng, vì có lẽ còn gì mà lưu luyến nữa.

Bọn Cô-dắc các trấn miền trên của Quân khu Đônhếtxki kết thành những đám đồng hương ùn ùn kéo nhau về nhà. Đến tháng chạp thì binh sĩ ngoài mặt trận thuộc các thôn của trấn Vôsenxaia đã về gần đủ.

Suốt đêm, suốt ngày có những đoàn người ngựa từ mười đến bốn mươi người kéo qua thôn Tatacxki, tiến sang tả ngạn sông Đông.

– Các thầy quyền người dâu ta? – Vài cụ già ra cổng hỏi.

Có những tiếng trả lời:

– Vùng sông Trécnaia.

- Dimôpna.
- Đubrôpca.
- Rêsetôpxki.
- Dân Đundarôp đây.
- Dân Gôrôkhôp đây.
- Dân Alimôp đây.
- Đánh đấm đủ rồi hay sao? - Có cụ hỏi chằm chọc.

Những tên lính đứng đắn, tính tình hòa nhã chỉ mỉm cười:

- Thôi đủ rồi, các bố già ạ! Chán ngấy những chuyện đánh đấm rồi.

- Chúng tôi chịu tội chịu nợ xong rồi, bây giờ về nhà đây.

Còn những gã bạt mạng nhất, hung hãn nhất thì vặc rầm lên một trận rồi bảo:

- Lão già này, lão thử ra ngoài ấy mà xem, rồi có cúp đuôi chuồn thẳng không!

- Làm gì mà như hỏi cung thế? Can chi đến lão hủ?

- Sao ở đây nhiều cái hạng như lão thế này, lắm mồm thế?

Đến cuối mùa đông, những mầm mống của nội chiến đã bắt đầu chồi lên ở Nôvôtrécátxco, nhưng ở vùng thượng lưu sông Đông, các thôn các trấn vẫn chết lặng như bãi tha ma. Chỉ trong các gia đình là có những chuyện xích mích ngấm ngấm, đôi khi cũng nổ ra cho bên ngoài biết: kẻ già cả không ăn ý với bọn vừa ở mặt trận trở về.

Về chuyện chiến sự đang sôi sục ở gần thủ phủ tỉnh Quân khu sông Đông, người ta mới chỉ nghe phong thanh. Người ta mơ hồ đoán mò về các trào lưu chính trị vừa xuất hiện, người ta nghe ngóng, chờ đợi những việc xảy ra.

Cho tới tháng giêng, thôn Tatácxki vẫn còn được sống bình an vô sự. Sau khi ở mặt trận trở về, bọn Cô-dắc nghỉ ngơi có

vợ kè kè bên cạnh, ăn uống phè phỡn, nhưng họ biết đâu rằng tai ương hoạn nạn đang rình họ ngay ở ngưỡng cửa, mà lần này sẽ còn ghê gớm hơn nhiều so với những điều họ đã phải chịu đựng trong cuộc chiến tranh vừa qua.

II.

Tháng giêng năm 1917, Grigôri Mêlêkhốp được đề bạt thiếu úy do những biểu hiện xuất sắc trong chiến đấu, và được cử làm trung đội trưởng ở trung đoàn hậu bị số 2.

Đến tháng chín, sau khi bị viêm phổi, chàng được nghỉ phép. Chàng về sống ở nhà một tháng rưỡi, rồi đến khi đã lại nguôi, chàng qua ủy ban quân y của quân khu kiểm tra và lại được cho về trung đoàn cũ. Sau cuộc chính biến tháng mười, Grigôri được đề bạt làm đại đội trưởng. Thời kỳ này có thể ăn khớp với sự chuyển biến trong tâm tư của chàng. Chuyển biến này là hậu quả của những sự kiện nổ ra chung quanh, và một phần cũng do ảnh hưởng của việc đi lại với một sĩ quan cùng trung đoàn: viên trung úy Cô-dắc Êphim Ítvarin.

Grigôri đã làm quen với Ítvarin ngay hôm mới hết phép trở về đơn vị. Sau những lần va chạm thường xuyên với hắn trong công tác cũng như ngoài công tác, dần dần Grigôri đã chịu ảnh hưởng của hắn lúc nào không biết.

Êphim Ítvarin là con một gia đình Cô-dắc khá giả ở trấn Gundrôpexcaia. Hắn được đào tạo ở trường Y-un-ke ở Nôvôtrécátxcô, tốt nghiệp xong được phái ra mặt trận, tới trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 10, công tác ở đây chừng một năm, và như lời hắn nói, hắn đã nhận được một huân chương thánh Gioóc của sĩ quan trên ngực cùng với mười bốn mảnh lựu đạn khắp người, ở những chỗ tiện nói ra cũng như những chỗ không

tiện nói ra và cuối cùng hấn rơi vào trung đoàn hậu bị số 2 để sống nốt cuộc đời nhà binh chẳng lâu dài lắm của hấn.

Ítvarin là một con người có nhiều khả năng xuất sắc, rõ ràng hấn có tài, trình độ học vấn vượt xa nhiều mức bình thường mà bọn sĩ quan Cô-dắc thường có thể đạt tới. Ítvarin là một phần tử nhiệt liệt chủ trương giành quyền tự trị cho dân Cô-dắc. Cách mạng tháng Hai đã làm hấn bị chấn động và đem lại cho hấn khả năng biểu hiện tài năng. Hấn liên lạc với các giới Cô-dắc có xu hướng độc lập, vận động khéo léo cho thuyết Quân khu sông Đông hoàn toàn tự trị, lập lại cái chính thể đã sẵn có trên vùng sông Đông từ hồi dân Cô-dắc còn chưa bị chế độ chuyên chế nô dịch. Hấn rất thuộc lịch sử, tính tình sôi nổi, nhưng đầu óc lại thông minh tỉnh táo. Hấn vẽ lên bức tranh rất đẹp, đầy sức thuyết phục về cuộc sống tự do tương lai trên sông Đông yêu dấu, khi nào chính quyền thuộc về Co-rúc¹ nắm đầy đủ quyền hành, khi nào trong địa giới tỉnh này không còn một người Nga nào nữa, khi nào dân Cô-dắc đặt những đồn biên cảnh trên các biên giới quốc gia của mình, sẽ nói năng với Ukraina và Đại Nga một cách bình đẳng, không phải xum xoe quí lụy, và buôn bán trao đổi với họ. Ítvarin đã làm mê mẩn đầu óc những tên Cô-dắc ngây thơ chất phác và cả bọn sĩ quan ít học. Ngay đến Grigôri cũng chịu ảnh hưởng của hấn. Đầu tiên giữa hai người còn nổ ra những cuộc tranh cãi sôi nổi, nhưng Grigôri vốn là một anh chàng không có mấy chữ nghĩa, vì thế so với đối phương, chàng chỉ là một kẻ tay không tác sát và Ítvarin đã dễ dàng đánh cho Grigôri đại bại trong các trận khẩu chiến. Hai người thường tranh cãi với nhau trong một góc trại lính, và cảm tình của những người nghe bao giờ cũng ngả

1. Hình thức chính quyền cũ của vùng sông Đông, do dân Cô-dắc tự bầu ra, nhưng chỉ đại diện cho quyền lợi của các tầng lớp địa chủ quý tộc, phú nông và tư sản (N.D).

về phía Ítvarin. Hắn đã làm cho bọn Cô-dắc phải thán phục với những lý lẽ hắn trình bày, hắn phác ra bức toàn cảnh về cuộc sống độc lập tương lai, làm rung động những tình cảm thâm kín và sâu sắc nhất của phần lớn giới Cô-dắc có của ăn của để ở vùng hạ du.

– Không có nước Nga, chúng ta sẽ làm thế nào sống được, một khi ngoài lúa mì, chúng ta chẳng có gì khác? – Grigôri hỏi.

Ítvarin kiên nhẫn giải thích:

– Ý tôi không muốn nói một vùng sông Đông tự lập và tồn tại cô lập. Trên cơ sở liên bang, tức là trên cơ sở liên hợp, chúng ta sẽ chung sống với vùng Cuban, vùng Chêrêch và các thổ dân miền núi ở Cápcado. Cápcado giàu về các thứ khoáng sản, ở đây chúng ta có thể kiếm được mọi thứ.

– Thế còn than đá?

– Ngay dưới tay ta có vùng mỏ Đôn hết đấy.

– Nhưng vùng mỏ Đôn hết thuộc về nước Nga cơ mà?

– Vùng này thuộc về ai và nằm trên lãnh thổ nào thì chuyện đó còn là một vấn đề phải tranh luận. Nhưng ngay trong trường hợp vùng mỏ Đôn hết bị cắt cho nước Nga, chúng ta cũng chẳng mất gì mấy. Liên bang của chúng ta sẽ không dựa trên cơ sở công nghiệp. Bản chất vùng chúng ta là một vùng nông nghiệp. Muốn có than để cung cấp cho nền công nghiệp nhỏ bé của chúng ta, chúng ta sẽ mua của nước Nga. Không riêng than, mà nhiều thứ khác nữa cũng sẽ phải mua của nước Nga: gỗ, những sản phẩm công nghiệp, kim khí vân vân... Để đổi lại, chúng ta sẽ cung cấp cho họ lúa mì thượng hảo hạng, dầu lửa.

– Nhưng chúng ta tách khỏi nước Nga thì có lợi gì?

– Lợi hẳn đi chứ! Trước hết sẽ thoát khỏi quyền giám hộ chính trị, sẽ khôi phục lại cái chế độ cũ đã bị các vua Nga thủ tiêu, chúng ta sẽ tống cổ tất cả những tên ngu cư ở ngoài đến.

Khoảng mười năm nữa, chúng ta sẽ phát triển nền kinh tế của chúng ta, sẽ giàu ụ lên gấp mười lần bây giờ bằng cách nhập máy móc từ nước ngoài. Đất này là đất của chúng ta, đã được tưới bằng máu của tổ tiên chúng ta, đã được bón bằng xương cốt tổ tiên chúng ta, nhưng chúng ta lại bị nước Nga chinh phục và bốn trăm năm nay đã đi bảo vệ quyền lợi cho nước Nga mà chẳng nghĩ gì đến mình. Chúng ta có những đường ra biển. Chúng ta sẽ có một quân đội hết sức hùng mạnh, hết sức có khả năng chiến đấu. Không nói gì đến Ukraina, ngay nước Nga cũng sẽ không dám động đến quyền độc lập của chúng ta.

Với thân hình tầm thước, cân đối, rộng vai, Ítvarin là một gã Cô-dắc điển hình: bộ tóc xoăn, vàng vàng mầu lúa kiều mạch chưa chín hẳn, nước da bánh mật, cái trán trắng xuôi xuôi, nắng chỉ làm rám hai bên má, in lại một đường hằn ở ngang hai hàng lông mày trắng phéch. Hẳn nói bằng một giọng nam cao rất dễ thương, và trong khi nói, hẳn có cái tật cứ giương gầy hàng lông mày bên trái và động dấy một cách rất đặc biệt cái mũi gầy sống không to lắm. Vì thế người ta có cảm tưởng như bao giờ hẳn cũng đánh hơi một cái gì. Bước đi của hẳn cương nghị, vẻ tự tin trong dáng người cũng như trong cặp mắt mầu hạt dẻ nhìn rất thẳng thắn, làm hẳn khác hẳn những tên sĩ quan khác trong trung đoàn. Các binh sĩ Cô-dắc rất kính trọng hẳn, có lẽ còn kính trọng hẳn hơn cả viên trung đoàn trưởng.

Ítvarin chuyện trò với Grigôri ngày nọ qua ngày kia và dần dần Grigôri cảm thấy rằng chỗ dựa chân của mình gần đây còn chắc chắn thế mà nay lại lung lay rồi. Cảm giác của chàng hồi này đại khái cũng giống như hồi ở Mátxcova, qua những cuộc tiếp xúc với Garangia ở bệnh viện mắt.

Cuộc chính biến tháng Mười nổ ra không được bao lâu thì giữa Grigôri và Ítvarin đã có cuộc chuyện trò dưới đây.

Grigôri đang bị những mối mâu thuẫn trong lòng làm tình làm tội, bèn hỏi dò một cách thận trọng về người Bôn-sê-vich:

– Anh Êphim Ivanút này, anh thử bảo theo anh thì bọn Bôn-sê-vich, cách suy nghĩ của họ đúng hay sai?

Ítvarin cười khà khà, giương gầy hằm một bên lông mày, cái mũi nhăn lại rất buồn cười:

– Cách suy nghĩ của chúng nó ấy à? Khà-khà... Anh bạn thân mến của tôi ạ, anh cứ như một thằng bé mới lọt lòng mẹ ấy... Bọn Bôn-sê-vich, chúng nó có cương lĩnh chính trị, các mục đích và ước mong của chúng nó. Bọn Bôn-sê-vich đúng theo quan điểm của chúng nó, còn chúng ta thì đúng theo quan điểm của chúng ta. Thế anh có biết đảng của bọn Bôn-sê-vich có cái tên cúng cơm là gì không? Không biết à? Sao lại không biết nhỉ? Là Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga! Anh hiểu chưa? Công nhân! Bây giờ thì chúng nó ve vãn cả nông dân lẫn người Cô-dắc, nhưng cơ sở của chúng nó vẫn là giai cấp công nhân. Chúng nó đem lại cho giai cấp này sự giải phóng, còn nông dân thì chúng nó đem lại cho họ một sự nô dịch mới, mà lần này có lẽ còn tệ hại hơn trước kia là khác. Trên đời này thường không phải tất cả mọi người đều được sống như nhau. Nếu bọn Bôn-sê-vich chiếm phần thắng thì công nhân sẽ sung sướng, còn các thành phần khác phải chịu khổ. Nếu chế độ quân chủ được phục hồi thì bọn địa chủ cùng một số người khác sẽ sung sướng, ngoài ra đều phải chịu khổ. Cả bọn Bôn-sê-vich lẫn chế độ quân chủ, chúng ta đều không cần. Chúng ta chỉ cần cái gì của chúng ta, và trước hết là sự giải thoát khỏi mọi quyền giám hộ, dù là của Coócnilôp, Kêrenxki hay Lênin. Không có các vị ấy, chúng ta vẫn sống được như thường trên đồng ruộng của chúng ta. Lạy Chúa tôi, xin người hãy giải thoát chúng con khỏi những người bạn, còn với các kẻ thù thì chúng con sẽ có thể tự tay đối phó.

– Nhưng phần lớn anh em Cô-dắc đều ngã theo bọn Bôn-sê-vích... anh có biết thế không?

– Grisca, anh bạn thân mến ạ, anh phải nhớ lấy điều này, một điều căn bản đây: trong tình thế trước mắt, Cô-dắc, nông dân và Bôn-sê-vích đều đi cùng một đường. Anh có biết vì sao không?

– Vậy thì vì sao?

– Vì rằng... – Ítvarin vặn vẹo cái mũi, nấn cho tròn lại rồi phá lên cười. – Vì rằng bọn Bôn-sê-vích chủ trương hòa bình, hòa bình ngay lập tức, còn dân Cô-dắc thì đang bị chiến tranh ngời chồm chồm lên chỗ này này.

Hắn tự tay phát đánh dết vào cái gáy rám nắng to dần dần, hạ bằng bên lông mày từ nãy giường cao như ngọc nhiên, rồi quát lên:

– Vì thế dân Cô-dắc mới nặc mùi Bôn-sê-vích, mới đóng bước theo bọn Bôn-sê-vích như thế. Hễ chiến tranh kết thúc, hễ bọn Bôn-sê-vích vươn tay đòi chiếm đất đai của dân Cô-dắc là con đường của dân Cô-dắc và của bọn Bôn-sê-vích sẽ tách ra hai ngã! Chuyện đó hoàn toàn có cơ sở và không thể tránh khỏi trong quá trình lịch sử. Giữa nếp sống Cô-dắc hiện nay và chủ nghĩa xã hội tức là kết cục của cách mạng Bôn-sê-vích có một cái hố không thể nào vượt qua...

– Tôi thú thật là... – Grigôri lâu bầu, giọng âm thầm, – chẳng hiểu gì cả... Trong vấn đề này tôi tìm hiểu khó khăn quá... Cứ dò dẫm như trong con bão tuyết giữa đồng cỏ...

– Anh sẽ không lẫn tránh được vấn đề ấy đâu! Cuộc sống sẽ bắt anh phải tìm hiểu cho ra, và không những chỉ bắt buộc mà còn cưỡng bức anh, xô anh sang một phía nào đó.

Câu chuyện trên đây, hai người đã nói với nhau vào một ngày cuối tháng Mười. Nhưng đến tháng Mười một, Grigôri đã ngẫu nhiên được gặp một người Cô-dắc khác, người này sẽ đóng

một vai trò không nhỏ trong lịch sử cuộc cách mạng ở vùng sông Đông. Grigôri đã được gặp Phêđo Pôtchencôp và sau một thời gian dao động ngẩn ngủ, cái chân lý trước kia lại chiếm phần thắng trong tâm hồn chàng.

Hôm ấy mưa lất phất từ giữa trưa. Lúc sắp hoàng hôn, trời quang dần. Grigôri quyết định sang thăm nhà Đrôtdôp, một người cùng trấn, làm chuẩn úy ở trung đoàn 28. Mười lăm phút sau chàng đã chui ủng lên tấm thảm đặt ở hành lang, gõ cửa phòng Đrôtdôp. Trong phòng đầy những quả vả héo gầy, đồ đạc đều cũ kỹ. Ngoài chủ nhân còn có một người Cô-dắc khỏe mạnh, người chắc nịch, đeo lon quần pháo binh ngự lâm ngồi quay lưng ra cửa sổ, trên chiếc giường gập của sĩ quan. Người ấy gù gù cái lưng, đoạn rộng hai chân trong cái quần di ngựa ống rộng bằng da đen, hai bàn tay đầy lông đỏ to như hai cái bàn và đặt trên hai đầu gối vừa tròn vừa to. Chiếc áo quân phục bó chặt lấy cái lưng cánh phản, nhẵn nhúm ở hai bên nách có vẻ như sắp bục ra đến nơi trên bộ ngực nở nang, căng tròn. Nghe tiếng cánh cửa cọt kẹt, người ấy quay cái cổ ngắn chùn chùn đầy sức sống, lãnh đạm nhìn qua Grigôri rồi lại chôn sâu cái ánh lạnh như tiền của cặp đồng tử trong hai kẻ mắt ti hí giữa những mí mắt húp híp.

– Các cậu làm quen với nhau đi. Đây là Grisca, gần như lảng giềng của mình, còn đây là Pôtchencôp, ở Uxtơ-Khòpecxaia.

Grigôri và Pôtchencôp lặng lẽ bắt tay nhau. Grigôri vừa ngồi xuống, vừa mỉm cười nói với chủ nhà.

– Mình làm bẩn cả sàn nhà, cậu không la mình chứ?

– Đừng lo, đừng lo. Bà chủ nhà sẽ lau... Uống trà nhé?

Chủ nhà là một người nhỏ bé, luôn luôn động chân động tay như con chạch. Anh ta gõ những móng tay ám khói thuốc lá vàng khè lên chiếc xa-mô-va, than phiền:

– Phải uống trà nguội đây.

– Mình không uống đâu! Cậu đừng bận tâm.

Grigôri mời Pôtchencôp hút thuốc lá. Pôtchencôp đưa mấy ngón tay chuối mẩn đỏ tía ra cố lấy một trong những điếu thuốc lá trắng muốt xếp thành hàng rất chặt nhưng mãi không lấy được. Anh ta ngượng ngùng đỏ mặt, nói giọng bức bối:

– Chà điếu thuốc chết tiệt!... Chẳng làm thế nào lôi cổ mày lên được.

Nhưng cuối cùng Pôtchencôp cũng đẩy được một điếu lên nắp hộp thuốc, rồi tươi cười nheo mắt ngược nhìn Grigôri, hai con mắt cười nom càng ti hí hơn. Grigôri cảm thấy thích cái vẻ xuê xòa thoải mái của Pôtchencôp bèn hỏi:

– Ngài ở thôn nào thế?

– Tôi vốn chôn rau cắt rốn ở thôn Krutôpxki. – Pôtchencôp vui vẻ trả lời. – Tôi đã ở đấy cho đến khi khôn lớn, nhưng thời gian gần đây tôi sống ở thôn Uxto-Calinôpxki. Ngài có biết thôn Krutôpxki không, chắc hẳn cũng có nghe nói chứ? Đại khái nằm sát bên cạnh trấn Elanxcaia đấy. Thế anh có biết thôn Plêzacôpxki không? Phải, đi qua thôn này là sang ngay thôn Mátvéép đấy, còn ngang với nó đã là thôn Chiucôpnôpxki của trấn chúng tôi, và nếu đi quá nửa thì tới hai thôn của chúng tôi: Thượng và Hạ Krutôpxki.

Suốt cuộc nói chuyện, Pôtchencôp cứ gọi Grigôri khi là "anh", khi là "ngài", giọng rất tự nhiên, và thậm chí, lúc đã quen hơn, có lần anh ta còn đặt bàn tay nặng chịch lên vai Grigôri. Pôtchencôp có khuôn mặt rất to, hơi đỏ hoa, cạo nhẵn nhụi; hàng ria bóng nhẫy được xoắn lên rất cẩn thận, làn tóc ướm ướm chải mượt ra đến sát hai vành tai nhỏ nhỏ thì bông lên, món tóc mai bên trái hơi xoắn. Khuôn mặt ấy có lẽ cũng gây ấn tượng dễ chịu nếu không có cái mũi gỗ rất to và cặp mắt. Thoạt nhìn thì hai con mắt Pôtchencôp cũng chẳng có gì đặc biệt, nhưng sau khi nhìn kỹ, Grigôri hầu như cảm thấy một sức

nặng như chì trong đó. Nhỏ như hai viên đạn ghém, hai con mắt ấy long lanh trong hai kẽ mắt hẹp như hai lỗ châu mai, áp đảo những con mắt nó bất gặp và cứ nặng nề dán mãi vào một điểm.

Grigôri tò mò ngắm Pôtchencôp, nhận thấy anh ta có một nét đặc biệt là hầu như không nháy mắt bao giờ. Trong khi nói chuyện, hai con mắt không vui của Pôtchencôp cứ dồn ép đối phương, đồng thời chuyển từ vật này sang vật khác, nhưng hai hàng mi chấy nằng nặng cứ lúc nào cũng hạ xuống và không động dấy. Thỉnh thoảng Pôtchencôp lại hạ hai mí mắt mòng mòng rồi lại bất thần ngược lên, và hai con mắt nom như hai viên đạn ghém lại quét lên mọi vật chung quanh.

– Thú vị thật, hai người anh em ạ! – Grigôri bắt đầu nói với chủ nhà và Pôtchencôp. – Chiến tranh chấm dứt, chúng ta sẽ sống theo cách khác. Ra-da¹ cầm quyền ở Ukraina, còn ở vùng chúng ta thì có Co-rúc quân khu.

– A-ta-man Calêdin, – Pôtchencôp khề chưa lại.

– Đảng nào cũng thế thôi. Có gì khác đâu?

– Kể ra cũng chẳng có gì khác, – Pôtchencôp đồng ý.

– Bây giờ thì chúng ta rập đầu làm cái lễ vĩnh biệt nước mẹ Nga.

Grigôri tiếp tục nhắc lại các luận điệu của Ítvarin, cố dò xem Drôtdôp và anh quản đại đội pháo ngự lâm này có thái độ như thế nào đối với những chuyện đó. – Chính quyền của chúng

1. Cơ quan cầm quyền của các phần tử tư sản phản Cách mạng, dân tộc chủ nghĩa ở Ukraina, thành lập ngày 2 (15) tháng ba năm 1917, đến cuối tháng giêng 1918 bị công nhân và nông dân khởi nghĩa tổng cổ di, nhưng sau lại quay trở về dựa vào các lực lượng vũ trang nước ngoài chiếm lĩnh Ukraina, cuối cùng, đến 9-4-1918 lại bị chính bọn phản cách mạng thủ tiêu, vì chúng cần có một chính quyền mạnh hơn

minh, trật tự của chúng mình. Tổng cổ hết bọn khô-khon¹ ra khỏi các vùng đất Cô-dắc, chúng ta sẽ vạch rõ biên giới, và đừng có kẻ nào bén mảng tới! Chúng ta sẽ sống như tổ tiên chúng ta trước kia đã sống. Tôi thấy cách mạng đang giúp chúng ta một tay. Cậu thấy thế nào, Đrôtdôp?

Chủ nhà ngọ nguậy vài cái rất nhanh, mỉm cười:

– Tất nhiên, rồi sẽ tốt đẹp hơn thôi! Bọn mugích đã làm chúng ta mất hết sức lực. Vì chúng nó, chúng ta không thể sống được nữa. Cái kiểu quý quái gì mà tất cả những thằng a-ta-man nhiệm mệnh² đều là những thằng cha căng chú kiết nào đó người Đức: hết phen Taokê lại phen Grápbe cùng những đứa đại loại như thế cả! Có bao nhiêu ruộng đất đều đem cất hết cho những thằng sĩ quan cao cấp ấy... Bây giờ chỉ mong thổ được một chút.

– Thế nước Nga sẽ chịu để như vậy hay sao? – Pôtchencôp khề hời nhưng không rõ anh ta nói với ai.

– Có lẽ cũng đến phải chịu thôi, – Grigôri nói chắc.

– Và rồi cũng sẽ chẳng có gì đổi khác... Vẫn cùng một thứ súp bắp cải, chỉ có phần loãng hơn một chút.

– Sao lại như thế được?

– Nhưng đúng là như thế đấy. – Pôtchencôp đảo nhanh hai con mắt xuyên thấu như đạn ghém rồi nặng nề nhìn thẳng vào Grigôri. – Bọn a-ta-man sẽ lại làm nhục nhân dân, làm nhục người lao động như xưa. Anh sẽ lại phải đứng nghiêm cúng người trước mặt mọi hạng quan lớn quan bé, và chúng nó sẽ lại quát vào mặt anh. Cũng vẫn như thế thôi... Cả một cuộc sống

-
1. Tên người Cô-dắc dùng để gọi một cách khinh miệt những người Ukraina đến ở vùng sông Đông (N.D).
 2. Tức là các a-ta-man được chỉ định đứng đầu từng quân khu Cô-dắc A-ta-man của tất cả các quân khu là đồng cung thái tự (N.D).

minh, trật tự của chúng mình. Tổng cổ hết bọn khô-khon¹ ra khỏi các vùng đất Cô-dắc, chúng ta sẽ vạch rõ biên giới, và đừng có kẻ nào bén mảng tới! Chúng ta sẽ sống như tổ tiên chúng ta trước kia đã sống. Tôi thấy cách mạng đang giúp chúng ta một tay. Cậu thấy thế nào, Đrôtdôp?

Chủ nhà ngọ nguậy vài cái rất nhanh, mỉm cười:

– Tất nhiên, rồi sẽ tốt đẹp hơn thôi! Bọn mugích đã làm chúng ta mất hết sức lực. Vì chúng nó, chúng ta không thể sống được nữa. Cái kiểu quý quái gì mà tất cả những thằng a-ta-man nhiệm mệnh² đều là những thằng cha căng chú kiết nào đó người Đức: hết phen Taokê lại phen Grápbe cùng những đứa đại loại như thế cả! Có bao nhiêu ruộng đất đều đem cất hết cho những thằng sĩ quan cao cấp ấy... Bây giờ chỉ mong tho được một chút.

– Thế nước Nga sẽ chịu để như vậy hay sao? – Pôtchencôp khề hời nhưng không rõ anh ta nói với ai.

– Có lẽ cũng đến phải chịu thôi, – Grigôri nói chắc.

– Và rồi cũng sẽ chẳng có gì đổi khác... Vẫn cùng một thứ súp bắp cải, chỉ có phần loãng hơn một chút.

– Sao lại như thế được?

– Nhưng đúng là như thế đấy. – Pôtchencôp đảo nhanh hai con mắt xuyên thấu như đạn ghém rồi nặng nề nhìn thẳng vào Grigôri. – Bọn a-ta-man sẽ lại làm nhục nhân dân, làm nhục người lao động như xưa. Anh sẽ lại phải đứng nghiêm cứng người trước mặt mọi hạng quan lớn quan bé, và chúng nó sẽ lại quát vào mặt anh. Cũng vẫn như thế thôi... Cả một cuộc sống

-
1. Tên người Cô-dắc dùng để gọi một cách khinh miệt những người Ukraina đến ở vùng sông Đông (N.D).
 2. Tức là các a-ta-man được chỉ định đứng đầu từng quân khu Cô-dắc A-ta-man của tất cả các quân khu là đồng cung thái tự (N.D).

tuyệt đẹp... Đeo lấy tảng đá vào cổ rồi đứng trên bờ sông mà nhào đầu xuống còn hơn!

Grigôri đứng dậy. Chàng bước những bước dài trong căn phòng chật hẹp, vài lần chạm cả vào hai đầu gối dạng rộng của Pôtchencôp. Cuối cùng chàng đứng lại trước mặt anh ta và hỏi:

– Vậy thì làm thế nào bây giờ?

– Làm đến cùng thôi.

– Đến chỗ tận cùng nào?

– Đã bắt đầu cày thì phải đi cho hết luống. Một khi đã lật đổ vua Nga và bẽ lũ phản cách mạng rồi thì phải cố hết sức trao chính quyền cho nhân dân. Còn chuyện anh vừa nói thì chỉ là những điều hoang đường, chỉ là trò đồ trẻ. Xưa kia bọn vua Nga đã bóp nghẹt chúng ta, bây giờ không còn vua Nga nữa thì lại có những kẻ áp bức, mà còn tồi tệ hơn nữa là khác!...

– Thế ý anh là phải như thế nào, Pôtchencôp?

Hai con mắt đạn ghém nặng như khó ngược lên lại nhìn quanh nhìn quẩn trong căn phòng chật hẹp, cố kiếm một chỗ thoág.

– Chính quyền nhân dân... chính quyền được bầu ra. Hễ lọt vào tay bọn tướng tá là lại có chiến tranh, mà chúng ta thì chẳng cần đến chiến tranh làm gì. Làm thế nào cho khắp mọi nơi trên thế giới đều thiết lập được những chính quyền như thế, để nhân dân khỏi bị áp bức bóc lột, khỏi bị xua đi đánh nhau! Nếu không thì sẽ thế nào? Cái quần đã bọc dưng rồi thì lộn mặt trái, nó vẫn cứ là cái quần bạc dưng. – Pôtchencôp vỗ đánh bộp hai bàn tay xuống đầu gối, hé hai hàm răng chuột sát sín sít, mỉm cười chua chát. – Đối với cái thời cổ xưa, chúng ta liệu mà "kính nhi viễn chi", nếu không sẽ bị lôi cổ vào cái tròng còn tệ hại hơn cả thời vua Nga cho mà xem.

– Thế ai sẽ cai trị chúng ta?

– Chúng ta cai trị chúng ta – Pôtchencôp sôi nổi. – Chúng ta sẽ giành lấy chính quyền vào tay mình, phải như thế mới được. Chỉ cần cái dây đai thắt vào chúng ta được nói ra một chút, còn chuyện tổng cổ bọn Calêdin thì chúng ta có thể làm được!

Grigôri đứng lại trước khung cửa sổ lấm tấm những giọt nước như đổ mồ hôi. Chàng nhìn ra phố, xem một đám trẻ nhỏ đang chơi một trò gì rắc rối lắm, rồi lại nhìn cái mái ướt dầm của mấy ngôi nhà trước mặt và những cành màu xám nhạt của vài cây dương đen trong vườn hoa. Tại chàng không còn nghe thấy Drôtdôp và Pôtchencôp tranh cãi với nhau những gì nữa. Chàng đang đau khổ cố gỡ cả một mớ những ý nghĩ rối như bông bong, để nghĩ cho ra một điều gì đó, để quyết định sẽ làm như thế nào.

Chàng đứng như thế chừng mười phút và lặng lẽ vẽ lên khung kính hai chữ đầu tên mình và tên bố lồng vào nhau. Bên ngoài cửa sổ, trên mái một căn nhà thấp lè tè, vằng mặt trời héo hon của ngày sắp sang đông đang âm ỉ tắt dần trong giờ phút hoàng hôn, nom như bị đặt đứng trên đường sống mái hoen rỉ với màu đỏ rực ướt át, và có cảm tưởng như nó sắp sửa mất thăng bằng và lặn lóc cóc xuống bên này hoặc bên kia mái nhà. Trong công viên thành phố, lá cây bị mưa đập rụng loạt soạt, và những làn gió mỗi lúc một hung dữ ập tới từ Ukraina, từ Luganuxơ cứ lồng lộn hoành hành trong trấn.

III.

Nôvôtrécátxơ đã trở thành trung tâm thu hút tất cả những kẻ chạy trốn trước cuộc cách mạng Bôn-sê-vích. Các viên tướng to đầu trước kia nắm quyền sinh sát trong quân đội Nga vừa tan vỡ đã chuyển đến vùng hạ lưu, hòng có được sự ủng hộ

của những tên phản động vùng sông Đông và âm mưu dựa vào căn cứ đầu cầu này để triển khai và tiến hành trận tấn công vào nước Nga Xô-viết.

Ngày mồng hai tháng Mười một, tướng Alêchxêep đến Nôvôtrécátxco, cùng đi có viên thượng úy kỵ binh Saprôn. Sau khi thảo luận với Calêdin, lão bắt tay vào tổ chức những đội quân tình nguyện. Cốt cán của Tập đoàn quân tình nguyện tương lai gồm những tên sĩ quan, học sinh sĩ quan, những nữ đội viên tiểu đoàn cảm tử, những sinh viên, học sinh chạy từ phương bắc về, những phần tử phản bội giai cấp trong các đơn vị bộ binh, những tên Cô-dắc phản cách mạng hoạt động hung hăng nhất và những kẻ đơn giản chỉ tìm cơ hội mạo hiểm và lương bổng cao, trong đó có cả những tên trước kia đã theo Kêrenxki.

Đến những ngày cuối tháng Mười một thì các tướng Đênhikin¹, Lucomxki, Máccôp, Écdêli lục tục mò đến. Hồi này hàng ngũ của Alêchxêep đã có hơn ngàn tay súng.

Ngày mồng sáu tháng Mười một, Coócnilôp xuất hiện ở Nôvôtrécátxco. Trong khi đi đường, hắn đã rời bỏ đoàn hộ tống toàn lính Tuyêckêttan, rồi cải trang lẫn tới địa giới vùng sông Đông.

Trong thời gian đó, Calêdin đã kịp điều về vùng sông Đông gần như tất cả các trung đoàn Cô-dắc trước kia ở hai mặt trận Rumani và Áo-Đức, đem bố trí dọc theo tuyến đường xe lửa lớn

(1) (1872-1957) Tướng cũ của vua Nga, 1917 được Kêrenxki chỉ định làm tổng tư lệnh Mặt trận Tây Nam, sau Cách mạng tháng Mười, chạy đi Cápcado, theo Alêchxêep và Coócnilôp tập hợp lực lượng chống lại người Bôn-sê-vích. Sau khi Coócnilôp và Alêchxêep chết, làm tổng tư lệnh tối cao tổ chức "Tập đoàn quân tình nguyện" có sự giúp đỡ tích cực của đế quốc Anh. Năm 1919 chiếm Kiev Khắccôp, uy hiếp Matxcova, nhưng 1920 bị thua to, phải bỏ chạy sang sống ở Pháp (N.D.).

Nôvôtrécátxca – Tréccôvô – Rôxtôp – Chikhôrêtxcaia. Nhưng binh sĩ Cô-dắc mệt mỏi sau ba năm chiến tranh đã từ mặt trận trở về với cả một tinh thần cách mạng, vì thế họ không tỏ ra thích thú với chuyện đánh nhau với quân Bôn-sê-vích. Trong thành phần các trung đoàn hầu như chỉ còn lại một phần ba số lính kỵ binh bình thường. Các trung đoàn còn giữ được nhiều thực lực nhất: 27, 44 và hậu bị số 2 đóng ở trấn Camenxcaia. Trung đoàn ngự lâm Atamanxki và trung đoàn ngự lâm Cô-dắc cũng kịp thời điều từ Pêtorôgrat về đây. Các trung đoàn 58, 52, 43, 28, 12, 29, 35, 10, 39, 23, 8, 14 và các đại đội pháo 6, 32, 28, 12 và 13 bị điều từ mặt trận về được bố trí ở Tréccôvô, Minlêrôvô, Likhaia, Glubôcaia, Dovêrêvô và cả trong khu mỏ. Các trung đoàn biên chế toàn dân Cô-dắc ở hai khu Khôpécxki và Uxto-Mêtvêdixki kéo đến các ga Philônôvô, Uriupinxcaia, Xêbriacôvô, đóng lại ở các nơi đó ít lâu rồi tan rã dần.

Gia đình làng xóm đang có sức hút không sao cưỡng lại được, và không có một sức mạnh nào có thể ngăn giữ bọn Cô-dắc trong cái đà tự nhiên lao về nhà của họ. Trong số các trung đoàn sông Đông chỉ có ba sư đoàn 1, 4 và 14 là ở Pêtorôgrat, nhưng họ ở lại đây cũng không lâu.

Calêdin đã toan biên chế lại một số đơn vị đặc biệt đáng tin cậy hoặc bố trí những đơn vị vững vàng nhất để cách ly các đơn vị đó.

Đến cuối tháng Mười một, khi lần đầu tiên lão thủ điều những đơn vị ở ngoài mặt trận về đến tấn công thành phố cách mạng Rôxtôp, nhưng khi đến Acxaixcaia, anh em Cô-dắc đã cương lệnh không tấn công rồi quay trở về.

Công việc tổ chức được triển khai rộng rãi nhằm vá víu các chi đội "giẻ rách" đã đem lại kết quả: ngày 27 tháng Mười một, Calêdin đã có thể mượn thêm lực lượng của Alêchxêép, mở

những cuộc chiến đấu với những chi đội tình nguyện vững vàng. Trước đó lão đã thu thập được vài tiểu đoàn.

Ngày mồng hai tháng Chạp, Rôxtôp bị những đơn vị tình nguyện đánh chiếm. Từ khi Coócnilôp tới đây, trung tâm tổ chức của Tập đoàn tình nguyện đã được chuyển đến thành phố này. Calêdin còn lại một mình. Lão tung các đơn vị Cô-dắc ra đóng dọc theo các địa giới quân khu, cho tiến về phía Charichun¹ và địa giới của tỉnh Xaratôpxcaia, nhưng để giải quyết các nhiệm vụ bức thiết đòi hỏi phải đánh nhanh thắng nhanh, lão chỉ dùng những chi đội du kích gồm toàn sĩ quan. Chính quyền quân khu mỗi ngày một lung lay, rệu rã, chỉ còn có thể dựa vào các chi đội này.

Để trấn áp thợ mỏ vùng Đônêt, những chi đội vừa chiêu mộ xong đã bị điều tới. Viên đại úy Cô-dắc Trécnhêchôp hoạt động trong khu vực Makêép, ở đây cũng có những phân đội của trung đoàn Cô-dắc chính qui 58. Ở Nôvôtrécátxơ cũng vội vã tổ chức các chi đội của Xêmilêtôp, Grêcôp, cùng đủ loại du kích. Về phía bắc, trong khu Khôpécxki những tên sĩ quan và du kích đã được ghép lại thành cái gọi là "chi đội Xchenca Radin". Nhưng các đạo quân Xích vệ đã kéo tới gần quân khu từ ba phía. Ở Kháccôp, Vônhegiơ đã tập kết dần những lực lượng sắp sửa ra đòn. Mây đã kéo tới đầy trời sông Đông, mỗi lúc một dày, mỗi lúc một đen. Gió đã đưa từ Ukraina tới tiếng pháo binh gầm trong các trận chiến đấu đầu tiên.

IV.

Vài đám mây phốt vàng ươm những bộ ngực rất to, lẳng lè trôi bập bênh như những con thuyền trên bầu trời thành phố

1. Sau đổi tên là Xtalingrát và nay là Vôngôgrát (N.D.).

Nôvôtrécátxco. Trong khoảng trời xanh cao tít bên trên các đám mây đỏ, ngay bên trên cái mái tròn sáng chói của tòa nhà thờ lớn, có đám mây quyển trắng muốt loăn xoăn như lông cừu non treo lơ lửng không động đậy. Cái đuôi dài lê thê của đám mây lượn lơ xuống thấp dần và sáng lên hồng hồng bạc bạc ở một chỗ nào đó phía trên trần Krivianxcaia.

Mặt trời mọc cũng chẳng chói lọi gì lắm, nhưng cửa sổ trên tòa lâu đài của lão a-ta-man phản chiếu ánh nắng lại sáng rất gắt. Các mặt dốc trên mái tôn các ngôi nhà sáng lóa lên. Trận mưa hôm qua còn lưu vết ẩm ướt trên bức tượng đồng thau tạc hình Êcmác dâng về phương Bắc chiếc mũ miện Xibia.

Một trung đội lính Cô-dắc đi chân không đang leo cái dốc Krêsenxki. Ánh nắng đùa rơn trên các lưới lê lấp trên sừng trường. Tiếng chân bước rành rọt nhưng chỉ đủ nghe thấy của toán lính Cô-dắc hầu như không ảnh hưởng gì tới cảnh tịch mịch nhay cảm của buổi sáng, trong đó năm thì mười họa mới có tiếng bước chân của một người đi bộ hay tiếng lộc xọc của một chiếc xe ngựa chở thuê.

Sáng hôm ấy, Ilia Buntrúc đi chuyển xe lửa Mátxcova về tới Nôvôtrécátxco. Anh bước trên toa xe xuống sau tất cả mọi người rồi vừa đi vừa xốc lại tà chiếc áo bành tô "đờ-mi-xe-dông" đã tàng tàng, và cứ cảm thấy mình mất tự tin, và ngỡ ngàng thế nào ấy trong bộ quần áo thường dân này.

Một tên sen dầm và hai cô gái rất trẻ đi đi lại lại trên sân ga. Hai cô ả không hiểu có chuyện gì mà cười như nắc nẻ. Buntrúc đi vào thành phố, chiếc va-li rẻ tiền đã sờn rách khá nhiều kẹp dưới nách. Suốt chặng đường về một dãy phố ngoại ô, gần như không thấy bóng một người nào. Buntrúc đi chéo ngang thành phố, nửa giờ sau anh dùng chân trước một căn nhà nhỏ gần đổ nát. Lâu lắm không được sửa chữa, căn nhà nhỏ xíu trông thật thảm hại. Thời gian đã đặt bàn tay thô bạo

của nó lên căn nhà, và dưới sức nặng của bàn tay ấy, mái nhà đã sụt, các bức tường xiên xẹo, các cửa chớp lung lay xộc xệch, còn cánh cửa sổ thì nghiêng ngả tê liệt. Buntrúc mở cửa hàng rào, bồi hồi đưa mắt nhìn chung quanh căn nhà và cái sân chó nằm thoi đuôi, rồi vội vã bước lên thêm.

Gần như một nửa khoảng hành lang chật hẹp đã bị choán bởi một chiếc ruong to lù lù đựng nháo nhào đủ các thứ đồ nát hỏng. Buntrúc đi mò trong bóng tối, va đầu gối vào một góc cái ruong, nhưng không cảm thấy đau. Anh giật mạnh cánh cửa. Trong căn phòng ngoài rất thấp chẳng thấy có ai. Anh bước vào căn phòng thứ hai cũng thấy vắng tanh, bèn đứng lại ở ngưỡng cửa. Cái mùi đặc biệt trong căn nhà, cái mùi quen thuộc một cách khủng khiếp đó làm Buntrúc choáng váng. Buntrúc đảo mắt nhìn qua một lượt đồ đạc trong phòng: một dãy những tượng thánh nặng nề bày ở góc đẹp nhất của căn phòng chính, cái giường, cái bàn nhỏ, cái gương cũ quá đầy những vết hoen ố treo bên trên bàn, những bức ảnh, vài chiếc ghế dựa lung lay kiểu Viên, cái máy khâu, chiếc xa-mô-va dùng quá lâu đã mất hết vẻ hào nhoáng đặt trên khoảng bếp lò xây nhô ra làm giường nằm. Tim Buntrúc bất thần đập thình thịch, đau nhói, anh thở khè khè như bị bóp cổ. Anh quay người lại, quăng chiếc va-li xuống sàn, ngó vào bếp. Trong đó cái bếp lò sơn màu xanh lá cây to bè bè vẫn giữ vẻ hồ hởi đón khách như xưa. Một con mèo tam thể già nhìn ra từ sau tấm màn vải hoa xanh da trời. Hai con mắt thông minh gần như mắt người của nó đầy vẻ ngạc nhiên: có lẽ ít khi có khách đến thăm. Bát đĩa chưa rửa còn bê bện trên bàn. Cạnh đấy, trên chiếc ghế đầu có một cuộn len với những chiếc kim đan nhấp nháo lổng vào bốn góc của cái ống bít tất đang đan dở.

Tám năm qua, ở đây chẳng có chút gì thay đổi, Buntrúc có cảm tưởng như vừa mới rời khỏi nơi đây hôm qua. Anh chạy ra

thêm. Từ trong cửa nhà kho ở cuối sân bước ra một bà cụ lưng gầy gập xuống vì những năm tháng đã sống cũng như vì những điều cụ đã phải chịu đựng. "Mẹ... Chẳng nhẽ?... Mẹ mình đây hay sao?... "Buntruc chạy bổ tới, môi run run. Anh giật cái mũ dạ trên đầu xuống, vo tròn trong tay.

– Bác cần tìm ai đấy? Bác hỏi ai đấy? – Bà cụ không động dậy, đặt một bàn tay lên hai hàng lông mày bạc phéch, hỏi giọng lo lắng.

– Mẹ!... – Buntruc buột kêu lên, giọng âm thầm. – Sao thế, mẹ không nhận được con nữa à?

Trong lúc chập chững chạy lại với cụ, vừa bước vừa vấp, Buntruc nhìn thấy mẹ nghe tiếng anh gọi lão đảo như bị đánh. Có lẽ cụ cũng muốn chạy tới, nhưng còn sức đâu mà chạy, vì thế cứ lập cập đi vài bước một như phải cố chống lại cơn gió ngược. Đến lúc cụ sắp quỵ xuống, Buntruc mới kịp ôm lấy cụ để hôn khuôn mặt nhỏ nhoi nhăn nhúm, hai con mắt mờ đi vì hoảng hốt và sung sướng phát điên lên được. Cụ hấp háy con mắt một cách bất lực:

– Ilia!... Thằng Ilia yêu quý của mẹ!... Con trai yêu của mẹ! Mẹ đã không nhận ra con ngay... Lạy chúa tôi, mày ở đâu về thế này?... – Bà cụ vừa thều thào, vừa cố dướn thẳng người trên cặp chân suy nhược.

Hai mẹ con cùng đi vào trong nhà. Và mãi đến giờ, sau những phút bồi hồi xao xuyến. Buntruc mới lại cảm thấy khổ vì cái áo bành tô mặc của người khác; cái áo chật quá cứ bó lấy hai bên nách, làm mọi cử động đều vướng víu. Anh cởi nó ra, khoan khoái cả người rồi ngồi xuống cạnh cái bàn...

– Mẹ thật không ngờ còn thấy mày sống sót trở về! Bao nhiêu năm trời biệt biệt. Con yêu con quý của mẹ! Mẹ nhận ra

mày thế nào được nữa, con đã lớn lên bao nhiêu, đã già đi như thế!

– Nào, thế mẹ sống như thế nào hả mẹ?

Buntruc mỉm cười hỏi.

Bà cụ vừa kể lễ huyền thuyên vừa luống cuống bắn lên làm việc này việc nọ: hết thu dọn trên bàn ăn lại cho than vào xa-mô-va, làm than lẫn với nước mắt bê bết cả trên mặt. Chốc chốc cụ lại đến bên Buntruc vuốt vuốt tay anh, hoặc đứng nép vào vai anh, người run bần bật. Cụ đun nước, tự tay gội đầu cho con và lục trong cái rương to, lấy ra không biết từ xó nào những đồ lót cũ quá đã vàng khè. Cụ cho người khách quý ăn, rồi không rời mắt khỏi con trai, cụ ngồi mãi đến nửa đêm, hỏi hết chuyện này đến chuyện khác, thỉnh thoảng lại gật gật đầu đau khổ.

Buntruc nằm vào giường ngủ thì chuông đồng hồ nhà láng giềng đánh hai giờ. Anh vừa nằm xuống là thiếp đi ngay, quên hết cả hoàn cảnh hiện tại: anh cứ tưởng như mình vẫn còn là thằng bé ngỗ nghịch như quỷ sứ, học sinh trường dạy nghề, vừa chạy chơi một trận thả cửa về đến nhà là lăn ra ngủ như chết và bà mẹ sắp sửa mở cửa bếp hỏi giọng nghiêm khắc: "Iliia, bài ngày mai đã học thuộc chưa hử?" Buntruc đã thiếp đi như thế với một nụ cười sung sướng trên môi.

Từ lúc ấy cho đến khi trời hừng, bà mẹ mấy lần đến bên con, sửa lại chăn, gối, hôn vùng trán rộng có món tóc xõa chéo mầu hạt dẻ nhạt, rồi lại rón rén lui ra ngoài.

Sang đến ngày thứ ba thì Buntruc ra đi. Sáng hôm ấy có một đồng chí mặc áo ca-pôt binh sĩ, đội chiếc mũ cát-két mới tinh màu cứt ngựa, đến tìm anh và rì rầm nói với anh không biết những gì. Buntruc bắn cả lên, vội vã xếp va-li, ném một đôi áo lót mẹ vừa giặt lên trên rồi nhẩn mặt như chịu tội, cố

lồng chiếc áo bành tô vào. Anh chào mẹ vài lời qua quýt, hứa đi một tháng sẽ về.

– Ilia, con đi đâu thế?

– Con đi Rôxtôp mẹ ạ, đi Rôxtôp. Con sẽ về ngay thôi... Mẹ, mẹ đừng buồn nhé! – Anh cố an ủi bà cụ.

Bà mẹ hấp tấp tháo trên cổ bà cây thánh giá nhỏ đeo tùy thân, hôn con trai, hôn cây thánh giá, rồi lồng cây thánh giá vào cổ Buntrúc. Cụ sửa lại cây thánh giá trên cổ áo Buntrúc, những ngón tay run bần bật, lạnh như châm kim vào da anh.

– Con đeo lấy nhé, Ilia! Thánh giá của thánh Nhicôlai Miéclicxi đây. Lạy đức thánh nhân từ cứu nạn, xin người cứu vớt bệnh vực nó, chở che bảo vệ nó... Con chỉ có một mình nó thôi... – Bà cụ nắm bắt, hai con mắt bùng bùng cứ nhìn chăm chăm vào cây thánh giá.

Rồi cụ ôm chăm lấy con trai. Cụ không ghìem giữ được tình cảm của mình nữa, hai bên mép run run, chảy xệ xuống một cách cay đắng. Như nước mưa xuân, một giọt nước mắt ấm ấm rơi xuống bàn tay lông lá của Buntrúc rồi lại giọt nữa. Buntrúc gơ hai bàn tay mẹ trên cổ mình rồi cau mày chạy vòng ra thêm.

*

Trong nhà ga Rôxtôp, người chen chúc như nêm. Dưới sàn, mẩu thuốc lá và vỏ hương dương ngập đến mắt cá. Trên quảng trường nhà ga, binh lính của đơn vị đóng quân trong thành phố ra bán quần áo nhà binh, thuốc lá, các đồ ăn cấp. Đám người tứ chiếng, đủ các dân tộc, từ từ di động, ồn ào như vỡ chợ. Cảnh tượng này rất bình thường đối với các thành phố ven biển miền Nam.

– Thuốc lá Axmôlốp đây, thuốc lá Axmôlốp bán lẻ đây! – Một thằng bé bán thuốc lá réo lên.

– Thưa ngài công dân, tôi chỉ xin rở thôi! – Một thằng cha người châu Á, dáng điệu khả nghi khề nói sát tai Buntrúc,... giọng mũi chài, và đưa mắt xuống cái gì phồng phồng dưới tà áo capôt của hắn.

– Hạt hướng dương rang đây, rang nóng ròn đây! Đây có hạt hướng dương bán đây! – Một đám đàn bà con gái rao đủ các giọng ngay ở cửa ga.

Năm sáu anh chàng thủy binh Hắc hải mồm miệng bô bô, cười khà khà, đi len giữa đám người. Tất cả đều mặc đại lễ phục khuy vàng, dây đeo loăng ngoăng. Những cái ống quần rộng thùng thình lật sệt trên bùn. Dân chúng khúm núm tránh ra nhường đường cho họ.

Buntrúc từ từ đi xuyên qua đám người.

– Vàng ấy à?! Không thể nào có chuyện ấy được! Vàng của anh là vàng mạ xa-mô-va... Cứ làm như thằng này không có mắt ấy! – Một tên lính hom hem thuộc đội điện quang¹ nói về nhạo báng.

Gã bán hàng nổi giận vung cái dây vàng to đến mức không thể không làm người ta nghi ngờ, găm lên trả lời:

– Mắt anh nhìn thế nào hử?... Vàng chứ còn gì nữa! Vàng ròn dấy. Nếu anh cần biết thì tôi bảo cho là tước được của thằng thẩm phán tòa án hòa giải đấy... Còn anh thì chỉ là của vứt đi, cút mẹ anh đi cho được việc! Anh có muốn tôi thử cho xem không... Còn cái này cũng không muốn à?

– Hạm đội sẽ không bỏ đi đâu... cậu nói chuyện bậy bạ gì thế? – Có tiếng người nói ngay bên cạnh.

– Nhưng sao họ lại không bỏ đi?

– Trên các tờ báo ấy...

1. Đội điện quang là tên gọi những người lính điện tín (lời chú của bản Tiếng Nga).

– Yêu tạ, mang lại đây!

– Chúng tôi đã bầu cho số năm¹. Chẳng còn cách nào khác, nếu không chỉ thiệt...

– Ma-ma-lu-ga² đây! Ma-la-lu-ga ngon tuyệt đây! Có ai gọi không nào?

– Tư lệnh đoàn tàu đã hứa rồi. Ông ta bảo rằng ngày mai tàu sẽ chuyển bánh.

Buntruc tìm được căn nhà của đảng ủy, bèn leo cầu thang lên tới tầng hai. Một người công nhân Xích vệ ngáng đường anh, khẩu súng trường Nhật có lắp lưỡi lê lăm lăm trong tay.

– Đồng chí tìm ai?

– Tôi cần gặp đồng chí Abramxôm. Đồng chí ấy có ở đây không?

– Phòng thứ ba bên trái.

Một người có cái đầu đen như con bọ hung, thân hình nhỏ bé nhưng mũi lại rất to, đang phê bình mất mặt mất nhạt người nói chuyện với anh ta, một nhân viên đường sắt đã có tuổi. Anh ta luôn những ngón tay trái vào trong vạt áo vét-tông, còn tay phải thì vung lên rất đều theo nhịp lời nói:

– Không thể nào như thế được! Mà như thế thì không còn là tổ chức! Với những cách tuyên truyền cổ động như thế, các đồng chí sẽ chỉ thu được những kết quả tai hại thôi!

Nhìn vẻ mặt ngưng ngưng và hồi lỗi của người nhân viên đường sắt thì có thể đoán được rằng bác còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng anh chàng có cái đầu đen như con bọ hung kia đâu có để bác ta mở miệng. Xem ra anh ta đã diên tiết đến cực độ,

1. "Số năm" chỉ danh sách những người Bôn-sê-vích ứng cử vào Quốc Hội lập hiến (lời chú của bản tiếng Nga).

2. Một thứ chào ngô (N.D.).

nên cứ quát lên âm âm, không những không nghe mà còn tránh cả con mắt người nói chuyện với mình.

– Phải lập tức đình chỉ công tác Mitterrê! Chúng tôi không thể bình chân như vại, giương mắt nhìn những việc xảy ra ở chỗ các đồng chí được! Vékhôtxki sẽ phải trả lời trước tòa án cách mạng! Hấn đã bị bắt chưa? Tổng giam rồi à?... Tôi sẽ kiên quyết đề nghị đem hấn ra xử bắn! – Anh ta nói nốt một cách gay gắt rồi quay nhìn Buntrúc, mặt đỏ bừng bừng. Chưa hoàn toàn lấy lại được bình tĩnh, anh ta hỏi dồn luôn:

– Đồng chí có việc gì hử?

– Đồng chí là Abramxôn?

– Phải.

Buntrúc đưa cho anh ta giấy chứng minh của mình cùng với bức thư của một trong những đồng chí cao cấp nhất ở Pêtorôgrát rồi ghé ngồi xuống cạnh đây, trên bậu cửa sổ.

Abramxôn chăm chú đọc bức thư, cau mày mỉm cười (anh chàng cảm thấy ngượng vì đã quát tháo gay gắt) rồi đề nghị:

– Đồng chí chờ một lát, chúng mình sẽ nói chuyện với nhau ngay.

Abramxôn cho người nhân viên đường sắt mô hôi đỏ như tẩm ra ngoài, và chính mình cũng đi ra rồi một phút sau dẫn vào một quân nhân cao lớn, mày râu nhẵn nhụi, dọc theo hàm dưới có vết sẹo xanh xanh của một nhát chém, phong độ có vẻ là một sĩ quan chuyên nghiệp.

– Đây là một đồng chí trong Ủy ban quân sự cách mạng của chúng tôi. Hai đồng chí làm quen với nhau đi. Còn đồng chí... đồng chí thứ lỗi cho, tôi quên mất đồng chí họ gì rồi.

– Buntrúc.

– ... đồng chí Buntrúc... hình như đồng chí chuyên môn về súng máy thì phải?

– Vâng.

– Đúng là điều chúng tôi đang thiếu! – Người quân nhân mỉm cười. Nụ cười làm cho cả cái sọc của anh ta hồng lên, từ dải tai xuống tới cằm.

– Trong một thời gian hết sức ngắn đồng chí có thể tổ chức cho chúng tôi một đội súng máy trong số các công nhân Xích vệ được không? – Abramxôn hỏi.

– Tôi sẽ cố gắng. Nhưng công việc cũng đòi hỏi thời gian đấy.

– Được, thế đồng chí cần bao nhiêu thời gian? Một tuần, hai, ba? – Người quân nhân cúi xuống hỏi Buntrúc và mỉm một nụ cười cởi mở, vẻ chờ đợi.

– Vài ngày thôi.

– Thế thì tuyệt.

Abramxôn lau trán, nói bằng một giọng rõ ràng là bực dọc:

– Các đơn vị trong trại đã mất tinh thần đến cùng cực, chẳng còn có giá trị thực tế gì nữa. Đồng chí Buntrúc ạ, ở chỗ chúng tôi, cũng như ở tất cả các nơi khác, tôi cho rằng chỉ có thể tin tưởng vào công nhân được thôi. Thủy binh thì cũng được, còn bộ binh... Vì thế, đồng chí có hiểu không, chúng tôi chỉ muốn có những tay súng máy của mình. – Abramxôn khề giật giật đầu chòm râu xanh xanh, ân cần hỏi Buntrúc. – Về mặt sinh hoạt vật chất thì tình hình của đồng chí như thế nào? Thôi được, chúng mình sẽ sắp xếp chuyện đó. Hôm nay đồng chí đã ăn sáng chưa? Phải, tất nhiên là chưa chứ gì?

"Chà, người anh em; không biết cậu đã phải chịu đói bao nhiêu lần để có thể nhìn thoáng một cái đã phân biệt được kẻ no với người đói, và không biết cậu đã phải nếm mùi bao nhiêu

cực khổ, kinh hoàng trước khi trên đầu cậu có cái món tóc trắng như cước thế kia? – Buntrúc đã có những ý nghĩa cảm động, âu yếm như thế trong khi nhìn cái đầu đen như con bọ hung của Abramxôn với đám trắng lóa mắt của món tóc bạc phơ ở bên phải. Ngay trong khi đi theo người dẫn đường về chỗ ở của Abramxôn, Buntrúc vẫn còn nghĩ về anh ta: "Thế mới là một con người, thế mới là một đảng viên Bôn-sê-vích. Khi cần thì kiên quyết cứng rắn như thế, song vẫn cứ giữ được cái nhân hậu, cái con người. Đối với một thằng phá hoại Véckhôtcki nào đó, cậu ấy có thể không nghĩ vợ nghĩ vãn, ký luôn cái án tử hình, nhưng đồng thời vẫn biết bảo vệ đồng chí mình, chăm nom đồng chí mình".

Buntrúc về tới nhà Abramxôn ở cuối phố Taranrốccki, đem theo cả một ấn tượng ảm áp về cuộc gặp mặt với anh ta. Anh nghỉ ngơi một lát trong căn phòng nhỏ bé, đẩy ộn những sách, ăn bữa trưa rồi đưa mảnh giấy giới thiệu của Abramxôn cho bà chủ căn hộ và nằm lăn ra giường, thiếp đi thế nào cũng chẳng biết.

V.

Trong bốn ngày liền, Buntrúc quần nhau từ sáng đến tối với số anh em công nhân do đảng ủy phái đến chịu quyền chỉ huy của anh. Tất cả có mười sáu người, những con người hết sức khác nhau về nghề nghiệp, lứa tuổi, thậm chí cả về dân tộc. Hai người là phu khuân vác: Vulútô dân Ukraina vùng Pontava và Mikhadili người Hy Lạp quốc tịch Nga; Xchêpanốp là thợ sắp chữ, tám anh em là công nhân luyện kim; Đêlêncôp là thợ gương lò ở mỏ Paramônôpxki; anh chàng lẻo khẻo Ghêvoóc kian dân Ácmêni là thợ bánh mì; chàng thợ nguội chuyên môn Iôhan Rêbinde là người Đức quốc tịch Nga; hai anh chàng nữa là công

nhân xuống sửa chữa đầu máy xe lửa. Tờ giấy giới thiệu thứ mười bảy thì do một phụ nữ đưa tới. Chị mặc chiếc áo bông của lính, chân đi đôi ủng to quá cỡ.

Lúc nhận trong tay chị chiếc phong bì dán kín đựng công văn, Buntrúc còn chưa rõ chị đến với mục đích gì. Anh hỏi:

– Trên đường về đồng chí có tạt vào bộ tư lệnh được không?

Chị phụ nữ mỉm cười, luống cuống đưa tay lên nhét lại món tóc rất dày tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu rồi nói bằng một giọng rụt rè:

– Tôi được phái đến chỗ đồng chí... – Rồi chị cố nén cái cảm giác bối rối trong giây phút, ấp úng nói tiếp: -làm xạ thủ súng máy.

Mặt Buntrúc đỏ dừ.

– Ở đẳng ấy họ làm sao thế, mất trí cả rồi hay sao? Làm như trong tay tôi là một tiểu đoàn lính đàn bà không bằng!... Đồng chí thứ lỗi cho, nhưng công việc này không hợp với đồng chí đâu: nặng nhọc lắm, cần phải có sức khỏe của đàn ông... Mà thế này thì còn ra sao nữa?... Không, tôi không nhận được đồng chí đâu!

Anh cau mày mở cái phong bì đựng công văn, đọc loáng qua tờ giấy giới thiệu ghi một cách khá khô khan rằng đồng chí Anna Pôgutcô là đảng viên, được phái đến chịu quyền chỉ huy của anh. Sau đó anh đọc đi đọc lại vài lần bức thư Abramxôn viết kèm theo giấy giới thiệu.

"Đồng chí Buntrúc thân mến,

Chúng tôi cử đến chỗ đồng chí một đồng chí tốt là Anna Pôgutcô. Đồng chí ấy đã khẩn khoản vật nài, rất nhiệt tình, nên chúng tôi đành phải chịu thua. Chúng tôi cử Anna đến với hy vọng đồng chí sẽ làm cho Anna trở thành một xạ thủ súng máy có khả năng chiến đấu. Tôi biết rõ cô gái này. Tôi thiết tha giới

thiếu Anna với đồng chí và chỉ đề nghị đồng chí một điều: Anna là một cán bộ rất đáng quý, phải cái quá hăng hái, có phần bông bột (vì còn chưa hết tuổi thanh niên), đồng chí hãy ngăn dừng cho Anna có những hành động liều lĩnh, phải bảo vệ lấy Anna.

Thành phần cốt cán, hạt nhân ở chỗ đồng chí tất nhiên là tám anh em công nhân luyện kim. Trong số đó tôi có chú ý tới đồng chí Bôgôvôi. Bôgôvôi là một đồng chí rất đặc lực, rất trung thành với cách mạng. Nhìn vào thành phần thì đội súng máy của đồng chí có tính chất quốc tế đấy. Điều đó tốt lắm, sức chiến đấu sẽ lớn hơn.

Đồng chí cố đẩy nhanh công tác huấn luyện. Có tin hình như Calêdin đang sắp sửa tấn công chúng ta.

*Gửi đồng chí lời chào đồng chí
X. Abramxôn"*

Buntruc đưa mắt nhìn cô gái đứng trước mặt anh (sự việc xảy ra dưới tầng hầm một ngôi nhà ở phố Mátxcova, nơi tiến hành công việc huấn luyện). Ánh sáng quá yếu làm những nét trên mặt Anna nhòa đi, không nhìn rõ được.

– Thôi được, còn cách nào nữa bây giờ? – Giọng Buntruc chẳng nhẹ nhàng chút nào. – Nếu chính đồng chí đã có nguyện vọng như thế... và Abramxôn đã đề nghị... Đồng chí cứ ở lại.

*

Mọi người vây chặt khẩu "Mác-xim" há hốc miệng nằm giữa, người đứng sau thì lên lưng người đứng trước, đầu cúi xuống như những chùm nho. Những cặp mắt tò mò thèm khát theo dõi hai bàn tay khéo léo của Buntruc tháo khẩu súng thành từng mảnh dàu ra đấy. Tháo xong, Buntruc lại lắp vào bằng những động tác dứt khoát, thận trọng, từ tốn. Anh giảng cách cấu tạo và tên gọi của từng bộ phận; dạy cách sử dụng, chỉ rõ các qui tắc

nhắm bắn, giải thích về độ lệch của đường đạn và tầm bắn xa nhất. Anh hướng dẫn cách bố trí trong khi chiến đấu để khỏi bị hỏa lực của địch tiêu diệt. Tự anh nằm xuống sau cái lá chắn có lớp sơn màu cứt ngựa rạn nứt loang lổ, nói rõ về cách chọn vị trí bắn tốt nhất, về chỗ để những hòm đạn băng đạn.

Trừ anh thợ nướng bánh mì Ghêvoóckian, mọi người đều tiếp thu dễ dàng những lời giảng dạy. Đối với anh chàng này, chẳng có chuyện gì trôi chảy: dù Buntrúc đã trình bày cho anh ta bao nhiêu lần về các qui tắc tháo lắp. Ghêvoóckian vẫn không tài nào nhớ được, cứ lẫn cái nọ với cái kia, bắn tinh bắn mù, miệng lảm bảm nguơng nguệ:

– Tại sao không lắp được nhỉ? Chà, chỉ tại mình... Xin lỗi, phải cho vào chỗ này cơ. Nhưng vẫn không ổn... – Anh chàng tuyệt vọng kêu lên. – Sao thế nhỉ?

– Đây, cho cậu xem "sao thế nhỉ" nhé? – Bôgôvôi nhại Ghêvoóckian. Anh chàng này có bộ mặt ngăm ngăm đen với những điểm thuốc súng cháy xanh xanh trên trán và trên má. – Lắp không được là vì cậu thộn chứ còn sao nữa? Phải làm thế này mới được này? – Bôgôvôi vừa giải thích vừa lắp một bộ phận vào đúng chỗ, động tác rất vững vàng. – Vốn từ bé mình đã thích quân sự rồi, – Bôgôvôi chỉ vào những vết tàn nhang xanh xanh trên mặt mình giữa tiếng cười ồ của mọi người. – Mình đã thử làm một khẩu pháo, nhưng nó lại nổ hậu, và mình đã phải gánh lấy hậu quả. Nhưng chính vì thế mà bây giờ cũng có chút năng khiếu.

Mà quả vậy, so với tất cả mọi người Bôgôvôi đã nắm được các bài về súng máy dễ hơn và nhanh hơn. Chỉ một mình Ghêvoóckian là kém nhất. Chốc chốc lại nghe thấy giọng meo meo, bực bội của anh chàng:

– Lại không đúng rồi! Sao thế nhỉ? Mình chẳng hiểu ra sao nữa!

– Ngu như con lừa, ngu như con lừa! Khắp vùng Nakhitrêvan chỉ có một mình cậu như thế này thôi! – Anh chàng Hy Lạp Mikhalidi nổi nóng kêu lên.

– Hiếm có cậu nào chậm hiểu thế này! – Con người trăm tính như Rêbinde cũng phải đồng ý với Mikhalidi.

– Mọi việc đều không phải như chuyện cậu nhào bột đâu! – Vulútô phì cười làm mọi người đều cười theo nhưng không có chút gì ác ý.

Chỉ một mình Xchêpanốp đỏ mặt bực tức quát:

– Phải làm cho đồng chí mình hiểu chứ sao lại nhăn nhó nhỏ nhỏ như thế?

Kratôgôrôp cũng đứng về phía Xchêpanốp. Anh là công nhân xưởng sửa chữa đầu máy xe lửa, đã có tuổi, thân hình to lớn, mắt lồi, tay rất dài.

– Bọn người gỗ này, trong khi các cậu cười thì công việc bị ảnh hưởng đấy! Đồng chí Buntrúc, đồng chí không lấy lại trật tự cho cái phòng triển lãm đồ cổ của đồng chí thì tổng cố tất cả đi cho xong! Cách mạng đang lâm nguy mà họ cứ nhe răng ra cười! – Krutôgôtôp vung nắm tay to như cái vồ, kêu lên bằng một giọng rất trầm.

Anna Pôgutô thì cái gì cô cũng đi sâu tìm hiểu với cả một tinh thần ham học hỏi. Cô cứ bám sát Buntrúc, nắm lấy tay chiếc áo bành tô "đơ-mi-xe-đông" khó coi như Buntrúc, không chịu rời khỏi khẩu súng máy một phút nào.

– Nếu nước trong bình tán nhiệt đông lại thì làm thế nào? Gió thật lớn thì độ lệch của đường đạn là bao nhiêu? Còn sao lại thế này, đồng chí Buntrúc? – Anna cứ xoắn lấy Buntrúc hỏi lấy hỏi để và cứ ngược nhìn Buntrúc một cách chờ đợi, trong hai con mắt đen mênh mông có ánh ám áp rất biến ảo.

Mỗi khi Anna có mặt, Buntrúc lại cảm thấy mình ngưng đọng thế nào ấy. Và tựa như để trả thù cho sự bối rối khó chịu ấy, anh đối với Anna nghiêm hơn đối với các anh em khác, thái độ cố làm vẻ lạnh lùng. Nhưng sáng sáng, hễ đúng bảy giờ không sai một phút, Anna bước xuống tầng hầm với hai bàn tay lạnh cứng thu vào trong ống tay chiếc áo bông màu xanh lá cây, để đôi ủng lính to tổ bố đập lộp cộp, anh lại cảm thấy lòng mình rạo rực lạ lùng. Anna hơi thấp hơn Buntrúc một chút, người đầy đặn, cái vẻ đầy đặn chắc nịch thường thấy ở tất cả các cô gái khỏe mạnh lao động chân tay. Hình như Anna hơi gù và có lẽ thậm chí chẳng có gì đẹp nếu không có cặp mắt to, cương nghị, làm cho toàn thân cô đẹp lạ lùng.

Bốn ngày đầu, Buntrúc thậm chí chưa nhìn kỹ xem Anna như thế nào. Dưới hầm thì tranh tối tranh sáng, mà nhìn kỹ vào mặt cô gái thì không tiện, hơn nữa cũng chẳng còn lúc nào rỗi mà nhìn. Đến chiều ngày thứ năm, hai người cùng ra về, Anna đi phía trước, lên đến bậc thang cuối cùng, cô quay lại hỏi Buntrúc một câu gì không rõ. Nhìn thấy Anna dưới ánh chiều tà, Buntrúc bất giác thăm kêu lên một tiếng. Bằng một cử chỉ quen thuộc, Anna sửa lại món tóc rồi hơi nghiêng đầu, hiếng hiếng nhìn anh chờ câu trả lời. Nhưng Buntrúc không nghe rõ câu Anna hỏi, cứ từ từ bước lên những bậc thang, một cảm giác thú vị nhói nhói tràn ngập trong tâm hồn. Không bỏ khăn bịt đầu ra thì rất khó sửa lại tóc, Anna cố gắng quá nên cánh mũi hồng hồng dưới ráng chiều cứ rung rung. Đường môi cô gái rắn rỏi nhưng cũng có những nét dịu dàng như môi con nít. Một hàng lông tơ rất ngắn hiện lên xăm xăm trên cái môi trên hơn hót, càng làm nổi bật màu da trắng mờ.

Buntrúc cúi đầu xuống như vừa bị ai đánh. Anh nói đùa, giọng sôi nổi:

– Anna Pôgutcô... đồng chí xạ thủ súng máy số hai, nom đồng chí đẹp như hạnh phúc ấy.

– Chỉ bấy! – Anna bình tĩnh nói rồi mỉm cười. – Chuyện nhảm nhí đấy, đồng chí Buntrúc ạ!... Tôi muốn hỏi đến hôm nào chúng ta sẽ ra trường bắn?

Cái cười đó không hiểu sao làm Anna có vẻ giản dị, dễ gần và "trần tục" hơn. Buntrúc bước lên tới ngang Anna thì đứng lại. Anh ngơ ngác nhìn về cuối phố, chỗ vùng mặt trời bị giữ lại đang làm muôn vật chìm trong một làn ánh sáng đỏ rực, tràn trề như nước thủy triều, khẽ trả lời:

– Ra trường bắn ấy à? Ngày mai. Thế đồng chí còn phải đi đến đâu? Nhà đồng chí ở đâu thế?

Anna nói tên một cái ngõ nào đó ở ngoại ô. Hai người cùng đi với nhau. Đến ngã tư thì Bôgôvôi đuổi kịp họ.

– Đồng chí Buntrúc này! Ngày mai chúng mình sẽ tập trung như thế nào nhỉ?

Buntrúc vừa đi vừa cho biết rằng sẽ tập hợp ở sau rừng Chikhaia, Krutôgôrôp và Vulútô sẽ dùng xe ngựa chở khẩu súng máy tới đó, và tám giờ sẽ phải tập hợp xong. Bôgôvôi cùng đi với hai người hai dãy phố rồi từ biệt ra về. Buntrúc và Anna đi vài phút chẳng ai nói gì cả. Anna liếc nhanh nhìn Buntrúc một cái rồi hỏi:

- Đồng chí là dân Cô-dắc à?
- Phải.
- Trước kia đã làm sĩ quan à?
- Chà, tôi thì sĩ quan cái gì!
- Quê đồng chí ở đâu thế?
- Tôi là dân Nôvôtrécátxco.
- Đồng chí đến Rôxtôp đã lâu chưa?
- Mới được vài ngày.
- Còn trước đây thì ở đâu?

– Ở Pêtorôgrát.

– Đồng chí vào đảng từ năm nào thế?

– Năm một nghìn chín trăm mười ba.

– Thế gia đình đồng chí ở đâu?

– Ở Nôvôtrécátxơ, – Buntrúc trả lời rất nhanh rồi chìa tay ra như xin một cái gì. – Hượm cho tôi hỏi với chứ. Đồng chí vốn quê ở Rôxtôp à?

– Không, tôi vốn sinh ở vùng Êcachêrinhôxláp, nhưng trong thời gian gần đây tôi đã đến sống ở đây.

– Bây giờ tôi lại hỏi... Đồng chí là dân Ukraina à?

Anna ngập ngừng một lát rồi trả lời, giọng rần rỏi:

– Không.

– Dân Do Thái phải không?

– Vâng. Nhưng sao thế? Chẳng nhẽ giọng nói để lộ tung tích của tôi đến thế hay sao?

– Không.

– Thế sao đồng chí lại đoán được tôi là người Do Thái?

Buntrúc cố di ngón bước cho hai người đi ngang nhau rồi trả lời:

– Cái tai, đường vành tai và hình con mắt. Nhưng đồng chí mang rất ít đặc điểm dân tộc... – Anh ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm: – Đồng chí đến với chúng tôi thật tốt quá.

– Sao thế?

– Đồng chí thấy đấy, người Do Thái đã mang cái tiếng ăn rẽ rất sâu là quen chỉ tay năm ngón chứ không chịu xông pha dưới lửa đạn. Tôi cũng biết nhiều anh em công nhân nghĩ như thế, vì chính tôi cũng là công nhân. – Buntrúc tiện thể nói thêm. – Điều đó không đúng, và chính đồng chí là một bằng chứng

hiển nhiên để bác bỏ cái thành kiến sai lầm ấy đấy. Đồng chí có được đi học chứ?

– Vâng, tôi đã tốt nghiệp trung học năm ngoái, còn đồng chí thì có trình độ văn hóa đến đâu? Tôi hỏi thế vì trong khi nói chuyện thấy đồng chí không phải là một người xuất thân thợ thuyền.

– Tôi có đọc nhiều.

Hai người đi rất chậm. Anna cố ý đi quanh quẩn trong các ngõ. Sau khi kể sơ sai về bản thân mình, cô lại hỏi tiếp Buntrúc về cuộc bạo động của Coócnilôp, về tinh thần của công nhân Pêtorôgrát và cuộc chính biến tháng Mười.

Trên bờ sông, không biết từ chỗ nào có những tiếng súng trường vang lên ư ớ ớ, rồi có tiếng súng máy tặc tặc từng đợt xuyên qua bầu không khí tịch mịch. Anna không bỏ lỡ cơ hội hỏi luôn:

– Kiểu gì thế?

– Liuit¹.

– Băng đạn bắn đến đâu rồi nhỉ?

Buntrúc không trả lời. Anh còn mãi ngắm dẻ đèn chiếu của chiếc tàu quét ngư lôi thả neo trên sông. Dải ánh sáng màu da cam như một cái râu xúc giác vươn lên nơi cao thẳm của bầu trời chiều chấy đã đến lúc sắp tàn.

Hai người đi chừng ba tiếng đồng hồ trong thành phố vắng tanh rồi chia tay trước cổng nhà Anna.

Buntrúc trở về nhà, trong lòng được sưởi ấm bởi cả một niềm hân hoan mà anh còn chưa nhận thấy rõ ràng. "Thật là một đồng chí rất tốt, một cô gái rất thông minh! Nói chuyện với Anna thích thật, trong lòng ấm áp hẳn lên. Thời gian vừa qua

1. Levis (N.D).

mình trở nên khô khan, chai sần mất rồi, mà đối với mọi người mình cũng phải có quan hệ thân mật niềm nở mới được, nếu không cũng đến rần lại như mẩu lương khô của lính mất thôi..." – Buntrúc bụng bảo dạ như thế. Anh cố dối mình và chính anh cũng biết rằng mình đang tự dối lòng.

Abramxôn vừa đi dự cuộc họp của Ủy ban quân sự cách mạng về. Anh hỏi han về tình hình huấn luyện các xạ thủ súng máy, và tiện thể cũng có hỏi cả về Anna Pôgutô.

– Anna như thế nào? Nếu không thích hợp mình cũng có thể chuyển cô ấy sang làm một công tác khác, thay bằng một đồng chí khác cũng được.

– Không đâu, cậu làm sao thế? – Buntrúc hoảng lên. – Anna là một cô gái rất có năng lực.

Buntrúc cảm thấy mình muốn nói về Anna quá, một ý muốn gần như không thể cưỡng lại. Anh đã phải cố gắng rất nhiều mới thôi không nói.

VI.

Giữa trưa ngày hai mươi năm tháng Mười một, quân của Calêdin được điều từ Nôvôtrécátxco về Rôxtôp. Cuộc tấn công bắt đầu mở màn. Dọc theo đường sắt, những đội hình tản khai loăng như mắt ma gồm toàn những tên sĩ quan của tướng Alêchxêép tiến theo hai bên nền đường ray đắp cao. Bọn I-un-ke tiến ở cánh bên phải với những thân hình xám xịt, đội hình có phần dày đặc hơn. Ở cánh bên trái, chi đội tình nguyện của tướng Pôpôp đi vòng một cái khe nhỏ toàn đất sét đỏ lôm. Một số tên nhảy xuống khe, nhìn từ xa cứ như những cái nắm gì xám xám nhỏ xíu. Chúng tiến tới bờ bên kia khe, leo lên, dùng lại một lát, rồi lại tiến.

Các đội hình chiến đấu của Xích vệ bố trí trong các vùng ven rìa khu Nakhitrêvan đã có vẻ bối rối lo lắng. Trong số anh em công nhân, nhiều người mới cầm súng lần đầu. Họ thấy sợ, họ bò lổm ngổm từ chỗ này qua chỗ khác, bùn mùa thu dính bết trên những chiếc bánh tô đen. Có những người nhô đầu lên nhìn ra xem bọn Trắng tiến với những thân hình nhỏ đi vì cự ly.

Buntruc quỳ bên khẩu súng máy trong đội hình chiến đấu, đưa ống nhòm lên quan sát. Hôm qua anh đã đổi được chiếc bánh-tô "đômi-xe-dông" ketchicôm lấy một chiếc áo ca-pô-t, nên đã cảm thấy mình thoải mái, bình tĩnh hơn.

Chưa có lệnh đã thấy nổ súng. Bầu không khí chết lặng quá căng thẳng đã làm anh em không chịu được nữa. Phát súng đầu tiên vừa bất thần nổ ra, Buntruc đã chửi rầm lên, rồi đứng thẳng dậy quát to.

– Không – bắn – nữa!...

Tiếng anh hô chìm ngay trong những tiếng nổ loạn xạ. Buntruc đành khoát tay một cách bất lực. Anh cố gào to hơn tiếng súng để ra lệnh cho Bôgôvôi: "Bắn!" Bôgôvôi áp khuôn mặt tươi cười, xám lại như màu đất vào má súng, rồi ấn ngón tay vào cò. Một tràng súng máy quen thuộc xuyên vào tai Buntruc. Đội hình chiến đấu của địch đã nằm rạp xuống, Buntruc nhìn kỹ về phía đó một phút, cố xác định xem đạn bắn có trúng không, rồi anh nhảy chồm lên, chạy theo đội hình chiến đấu tới vị trí mấy khẩu súng máy khác.

– Bắn!

– Nào thì bắn!... Hà – hà – hà – hà! – Vulútô quay nhìn Buntruc, găm lên, vẻ mặt anh chàng vừa hoảng sợ vừa sung sướng.

Khẩu đội thứ ba tính từ giữa trở đi gồm mấy anh chàng không vững lắm. Buntruc bèn chạy tới đó. Chạy đến nửa đường,

anh khom lưng nhìn qua ống nhòm: trên hai cái kính tròn lấm tấm hơi nước thấy hiện lên những đám xám xám ngọ nguậy. Từ chỗ đó nổ ra những loạt súng đều đặn, rành rọt. Buntrúc nằm ngay xuống và ngay trong khi xoay người ra anh đã nhận định rằng khẩu đội ba nhắm không chính xác.

– Nhắm thấp xuống! Mẹ khỉ!... Anh quát lên rồi lại trườn ngoằn ngoèo theo đội hình chiến đấu.

Những viên đạn réo trên đầu anh với những tiếng rít dài của cái chết lẫn quát đầu đây. Quân của Alêchxép bắn rất chuẩn, cứ như trong một cuộc diễn tập.

Các xạ thủ nằm ỉ ra bên cạnh khẩu súng máy ngồng cao nòng một cách vô nghĩa lý. Xạ thủ Hy Lạp Mikhalidi chịu trách nhiệm lấy đường ngắm đã đặt thuốc nhắm cao một cách kỳ quặc rồi cứ thế bắn liên hồi, phí toi số băng đạn dự trữ. Xchêpanốp nằm bên cạnh anh ta thì kêu luôn miệng như con gà mái, anh chàng đã hết hồn hết vía, mặt tái xanh. Phía sau hai người, đồng chí nhân viên đường sắt, bạn của Krutôgêrôp thì rúc đầu xuống đất, nhưng lại hơi nhô lên trên hai chân duỗi thẳng, lưng khom khom như con rùa.

Buntrúc đẩy Mikhalidi ra, neho mắt giờ lâu để kiểm tra điểm nhắm rồi dưới bàn tay anh, khẩu súng máy lại giật giật, rung lên, nổ từng tầng đều đặn, xạ kích đã thu được kết quả. Toán I-un-ke đang tiến vọt từng chặng phải tản ra, lui lại trên sườn núi, chết mất một tên trên khoảng đất nhẵn không sợi cỏ.

Buntrúc quay về với khẩu súng máy của anh. Bôgôvôi đang nằm nghiêng, vừa chửi rầm lên, vừa băng bên chân bị thương ở phần mềm. Mặt anh chàng nhợt nhạt càng làm nổi rõ hơn các vết thuốc đạn cháy xanh xanh trên má.

Người chiến sĩ Xích vệ có bộ tóc đỏ như lửa nằm bên cạnh lồm ngồm nhô lên, gào, to:

– Bắn đi, mẹ khỉ! Bắn đi chứ! Không trông thấy chúng nó đang tấn công à?

Các tuyến tấn khai của chi đội sĩ quan tiến vọt từng chặng dọc theo nền đường sắt đắp cao như trong khi diễn tập.

Rêbinde đến thay cho Bôgôvôi. Anh chàng này bắn rất khá, biết đề sên đạn, không chút nóng nảy.

Giữa lúc đó, từ cánh trái Ghêvoóckian nhảy từng chặng như một con thỏ để tới chỗ Buntrúc. Mỗi khi có viên đạn bay qua đầu, anh ta lại nằm lăn ra, miệng vẫn gào:

– Súng tắc rồi!... Không bắn được nữa rồi!...

Buntrúc gần như chẳng ẩn nấp gì cả, cứ thế chạy lướt theo tuyến tấn khai ngoằn ngoèo của các chiến sĩ đang nằm rạp xuống.

Từ xa anh đã nhìn thấy Anna quì bên cạnh khẩu súng máy. Cô vừa nhét lại một món tóc xõa vừa đưa tay lên che mắt nhìn về phía tuyến tấn công của địch.

– Nằm xuống!... Buntrúc lo cho Anna quá, máu dồn lên làm mặt anh đen xạm đi. Anh hoảng hốt kêu lên: – Nằm xuống, tôi bảo đồng chí kia!...

Anna nhìn về phía Buntrúc một cái nhưng vẫn quì cao như cũ. Buntrúc buột miệng chửi một câu nặng như tảng đá. Anh chạy thẳng tới chỗ Anna, dúm mạnh Anna xuống đất.

Krutôgôrôp thở phì phì sau lá chắn.

– Tắc mất rồi! Không bắn được nữa rồi! – Anh run run khê nói với Buntrúc và đưa mắt tìm Ghêvoóckian, kêu lên, giọng như bị nghẹn:

– Thăng chết tiệt, nó chạy đi đâu mất rồi! Cái con quái vật trước thời hồng thủy của đồng chí nó chạy đi đâu mất rồi!... Nó cứ luôn miệng rên rĩ như muốn xé tim tôi ra ấy!... Chẳng dễ người ta làm gì nữa!...

Ghêvoóckian đã bò về theo một con đường ngoằn ngoèo như con rắn. Bùn khô bám đầy bộ râu đen cứng như rễ tre của anh ta. Krutôgôrôp nhìn qua Ghêvoóckian một cái rồi quay cái cổ dầm mồ hôi to bạnh như cổ bò, quát to hơn cả tiếng súng đang dậy lên như sấm:

– Các băng đạn quảng đâu rồi hử?... Cái của hóa thạch này!... Buntrúc! Buntrúc! Đồng chí lỏi cổ nó đi không tôi tiêu diệt nó bây giờ!...

Buntrúc loay hoay giờ lâu với khẩu súng máy. Một phát đạn bắn đánh choang vào cái lá chắn, anh giật phắt tay lại như vừa chạm phải một vật gì rất nóng.

Chưa xong khẩu súng, anh tự tay bắt đầu bắn. Bọn sĩ quan của Alêchxêép đang ngang tàng tiến từng chặng thì bị anh vùi cổ xuống. Chúng bò trở lui hốt hải đua mắt tìm chỗ ẩn nấp.

Các tuyến tấn khai của quân địch đã tới gần hơn. Qua ống nhòm có thể thấy những tên lính tình nguyện khoác súng lên vai, cứ thế tiến lên, rất ít khi nằm xuống. Bên phía Xích vệ, anh em đã bò ra lấy những khẩu súng trường và đạn của ba đồng chí chết trận: người chết không cần đến vũ khí làm gì nữa... Ngay trước mắt Anna và Buntrúc, lúc này đang nằm bên cạnh khẩu súng máy của Krutôgôrôp, một viên đạn đã bắn trúng một chiến sĩ xích vệ rất trẻ. Người chiến sĩ thở khò khè, giãy giụa rất lâu, hai cẳng chân cuốn xà cạp đập mãi xuống đất. Cuối cùng anh chống hai bàn tay dang rộng, cổ nhòem dầy, rồi rên lên một tiếng, đập mặt xuống đất, thở hơi cuối cùng. Buntrúc đưa mắt nhìn Anna. Cả một nỗi kinh hoàng tràn ngập cặp mắt mênh mông, mở trùng trùng của cô gái. Anna nhìn không chớp hai chân người thanh niên bị giết với đôi xà cạp cũ quá đã sòn rách. Krutôgôrôp đang quát ầm lên gọi cô, Anna cũng chẳng nghe thấy:

– Bắn đạn!... Bắn đạn!... Đưa đây kia!... Này cô ả, đưa bắn đạn đây!...

Quân của Calêdin vu hồi rất sâu bên sườn đội hình chiến đấu của bên Xích vệ. Trên các phố của khu ngoại ô Nakhitrêvan đã loáng thoáng trông thấy những chiếc bánh tô đen và ca-pôt của các chiến sĩ Xích vệ rút lui. Khẩu súng máy đầu cánh bên phải lọt vào tay quân Trắng. Một tên sĩ quan I-un-ke bắn chết xạ thủ người Hy-lạp Mikhalidi. Xạ thủ thứ hai bị địch dùng lưới lê đâm chết như đâm bù nhìn trong khi diễn tập. Toàn khẩu đội, chỉ một mình anh thợ sắp chữ Xchêpanốp còn sống.

Cuộc tấn công bị chặn lại khi những loạt pháo đầu tiên trên mấy chiếc tàu quét ngư lôi bắn tới.

– Tàn khai!... Theo tôi!... – Một ủy viên Ủy ban quân sự cách mạng xông lên hô to. Đồng chí này Buntrúc có quen.

Đội hình tàn khai của các chiến sĩ Xích vệ rung chuyển, đứt ra từng đoạn, tiến lên xung phong. Ba chiến sĩ gần như chạy sát bên nhau, cùng tiến qua trước mặt Buntrúc và Krutôvôrôp, Anna, Ghêvoóckian đứng sát vào anh. Một người hút thuốc, người thứ hai bị báng súng đập bồm bộp vào đầu gối trong khi cất bước, còn người thứ ba thì chăm chú nhìn chỗ tà áo bánh tô bị lấm bùn, một nụ cười như hồi lỗi ẩn hiện trên khuôn mặt và ở hai đầu hàng ria. Anh chàng có vẻ như không phải đang đi tới chỗ chết, mà đang về nhà sau một bữa nhậu nhẹt với bạn bè. Anh ta vừa đi vừa nhìn chiếc áo bánh tô nhem nhuốc, cố đoán xem con sư tử cái ở nhà sẽ bắt mình phải chịu hình phạt gì.

– Chúng nó kia kia! – Krutôgôrôp kêu lên và chỉ tay về phía dãy hàng rào đằng xa cùng với những con người xám xịt đang nhón nháo phía sau.

– Bố trí! – Buntrúc gù lưng như một con gấu, đặt lại khẩu súng máy.

Tiếng súng máy nổ quá mạnh làm Anna phải bịt tai, Anna ngồi sụp xuống, thấy phía sau dãy hàng rào không còn có gì động đậy nữa, nhưng chỉ một phút sau, từ chỗ ấy lại nổ ra những loạt đạn đều đặn, những viên đạn súng trường khoan những lỗ vô hình, bay qua đầu mọi người trên bầu trời âm đạm, sầm như vải thô.

Những loạt đạn nổ liên tiếp nghe cứ như tiếng trống rung. Bên các khẩu súng máy, những băng đạn loảng ngoảng như rắn bị tiêu hao dần trong những tiếng tăng tăng khô khan. Những phát súng trường nổ lẻ tẻ, ròn tan. Nhưng áp đảo tất cả là những tiếng rít như nghiêng răng lẩn với tiếng rú của những trái đạn pháo bay qua đầu mà anh em thủy binh Hắc hải bắn tới từ mấy chiếc tàu quét ngư lôi. Anna nhìn thấy một chiến sĩ Xích vệ cao lớn, đội chiếc mũ làm bằng lông cừu non, ria tủa theo kiểu Ang-lê. Mỗi khi có phát đạn pháo bay qua, anh ta lại cúi chào đưa tiễn và kêu lên:

– Cứ nã thêm đi, Xêmiôn, nã thêm đi nữa đi, Xêmiôn! Nã lên đầu chúng nó thật nhiều vào!

Đạn pháo quả có bắn mỗi lúc một dày đặc hơn. Qua giai đoạn bắn thử, anh em thủy binh bắt đầu bắn phối hợp. Những loạt đạn ghém bắn dồn dập nổ trùm lên các toán quân riêng lẻ của Calêdin bắt đầu rút lui. Một phát đạn nổ dựng lên cả một cái cột nâu nâu, làm những con người bị bắn tung lên, đám khói tan dần, rồi rơi xuống cái hố hình phễu. Anna quăng ống nhòm xuống, ối chà một tiếng, và đưa hai bàn tay lem luốc lên cặp mắt rục lên vì kinh hoàng: ống kính thu ngắn cự ly đã làm cho Anna trông thấy rõ con lốc chết người của phát đạn nổ cùng với cảnh những con người tan xương nát thịt. Những tiếng nấc đau khổ dồn lên họng Anna.

– Có gì thế? – Buntrúc cúi xuống với Anna và kêu lên.

Anna nghiêng chặt hai hàm răng, tròn con mắt mở to ra, mồm di.

– Không chịu được nữa rồi...

– Phải cứng rắn lên mới được! Đồng chí Anna nghe rõ không? Không thể như thế này được!... Không thể được!... – Tiếng Buntrúc quát đập vào tai Anna như mệnh lệnh.

Ở cánh bên phải, bộ binh địch đứng ụm lại trong một cái khe, dưới chân là một cao điểm nhỏ. Buntrúc nhận thấy thế, bèn cùng với một khẩu súng máy chuyển tới vị trí tốt hơn, chụp lấy cả cao điểm lẫn cái khe dưới làn đạn.

Ta – ta – ta – ta – ta!., Ta – ta – ta – ta – ta – tắc! – Khẩu súng của máy Buntrúc nổ từng đợt, lúc dài lúc ngắn.

Cách đó chừng hai mươi bước, không biết có ai quát to giọng khàn khàn, bực bội:

– Bắn ca!... Không có bắn ca à?... Bắn ca!...

– Chuẩn bị – ị – ị... – Người chiến sĩ ở mặt trận về phụ trách trung đội trưởng kéo dài giọng ra lệnh, – Mười tám... Trung đội, bắn!

Lúc trời sắp hoàng hôn, những bông tuyết đầu mùa xoay tròn, là là rơi xuống khoảng đất khắc nghiệt. Một giờ sau, khắp bãi chiến trường đã nằm dưới lớp tuyết vừa ẩm vừa dính, cùng với những xác chết co quắp đen như những đám đất nằm rải rác khắp các chỗ bị giẫm loạn dưới chân các đội hình chiến đấu của hai bên trong những đợt tấn công và rút lui.

Sắp tối thì quân của Calêdin rút đi.

Buntrúc ở lại vọng tiêu súng máy dưới bầu trời đêm trắng đục vì tuyết đầu mùa. Krutôgôrôp trèo lên đầu chiếc áo ngựa vó được không biết ở đâu rồi ăn những miếng thịt dầm nước dai nhách. Ăn không được, anh ta phải nhổ ra khê văng tục.

Cũng tại đây, trước cổng một ngôi nhà ở ngoại ô, Ghêvoóckian hơ trên điệu thuốc những ngón tay xanh xám, co quắp vì lạnh, Còn Buntrúc thì ngồi trên một chiếc hòm kẽm đựng đạn, kéo tà áo ca-pôt đắp cho Anna đang rét run bần bật. Anna cứ đưa hai bàn tay ướt đầm lên bịt chặt lấy mắt. Buntrúc kéo tay Anna ra, thỉnh thoảng lại đưa lên miệng hôn. Anh nói ra rất khó khăn những lời âu yếm mà anh không quen nói.

— Sao, sao lại thế này nhỉ?... Anna vốn cứng rắn lắm cơ mà ... Anna hãy nghe tôi, phải kiên cường mới được! Anna, Anna yêu quý... Cô bạn yêu quý ạ!... Những chuyện như thế này rồi Anna sẽ quen thôi... Nếu lòng tự hào không cho phép Anna bỏ đi nơi khác thì Anna phải thay đổi hẳn mới được. Còn những người đã bị giết rồi thì không được nhìn họ như thế... Cứ đi qua như thường là xong! Chớ để cho ý nghĩ của mình được tự do, phải làm chủ, phải kiểm chế ý nghĩ của mình mới được. Anna có thấy không, Anna nói gì thì nói nhưng thật ra cái phần đàn bà vẫn cứ chiếm phần thắng ở trong Anna đấy.

Anna không nói gì cả. Hai bàn tay cô sặc mùi đất mùa thu và hơi nóng của người đàn bà.

Tuyết nhẹ phủ khắp trời một bức màn mịn màng, bệch bệch. Một bầu không khí mơ màng, ngây ngất ngưng đọng trên cái sân, trên cánh đồng gần đấy, trên cái thành phố đang cố nép mình.

VII.

Cuộc chiến đấu kéo dài sáu ngày ở gần Rôxtôp và ngay trong Rôxtôp.

Hai bên đánh nhau trong các phố và ở các ngã ba ngã tư. Đã hai lần các chiến sĩ Xích vệ phải bỏ nhà ga Rôxtôp, nhưng

cả hai lần họ lại đánh bật được địch. Trong cả sáu ngày đó, cả bên này lẫn bên kia đều không bắt tù binh.

Ngày hai mươi sáu tháng Mười một, lúc trời sắp tối, trong khi đi qua ga hàng hóa, Buntrúc và Anna nhìn thấy hai chiến sĩ Xích vệ bắn một tên sĩ quan bị bắt. Thấy Anna quay đi, Buntrúc nói một giọng gần như gầy sục:

– Làm thế là khôn ngoan đấy! Phải giết chúng nó đi, phải bắn cho hết không thương tiếc gì cả! Chúng nó không thương anh em mình, mà anh em mình cũng chẳng cần chúng nó thương, vì thế chẳng thương chúng nó làm gì. Kệ mẹ chúng nó! Phải quét cho mặt đất hết sạch những cửa bẩn thỉu này! Và nói chung một khi vấn đề dính dáng tới số phận của cách mạng thì không được có chút tình cảm gì cả. Hai cậu công nhân này làm đúng lắm!

Ba ngày sau Buntrúc bắt đầu ốm. Anh gắng gượng chịu đựng được một ngày một đêm, nhưng luôn luôn cảm thấy buồn nôn, toàn thân rã rời, đầu nặng như chì, trong tai cứ như có tiếng đập vào gang.

Các chi đội Xích vệ bị đánh tan rút khỏi thành phố ngày mồng hai tháng Chạp lúc trời bình minh. Buntrúc đi sau chiếc xe tải chở một khẩu súng máy và một số thương binh. Anna, Krutôgôrôp đỡ anh. Buntrúc kéo lê cục kỳ vất vả cái thân hình mềm nhũn, không còn sức lực gì nữa của anh; hai cái chân nặng như cùm không chịu nghe theo ý anh nữa, bước đi chập chững như trong giấc mộng; thỉnh thoảng anh lại bắt gặp như từ xa cặp mắt đầy vẻ lo âu và van nài của Anna; những lời Anna nói anh cũng tựa như tiếp nhận được từ xa lắm.

– Ngồi lên xe đi, anh Ilia. Anh có nghe thấy không? Em nói anh có hiểu không, anh Ilia yêu quý? Em van anh đấy, ngồi lên xe đi anh, anh đang ốm cơ mà!

Nhưng Buntrúc không hiểu Anna nói gì, anh cũng không hiểu rằng sau khi mình yếu sức đi, bệnh thương hàn đã tấn

công, đã đánh bại mình. Từ một chỗ nào đó bên ngoài, có những lời nói xa lạ nhưng cũng thân thuộc một cách lạ lùng cứ đưa đến tai mà không lọt được vào ý thức của anh. Thấp thoáng ở một nơi xa lắm thấy bùng bùng cái ánh hốt hoảng đến điên dại trong cặp mắt đen của Anna. Còn bộ râu của Krutôgôrôp thì cứ dựng đưa, quay tròn một cách rất kỳ quặc.

Buntruc hết ôm chặt lấy đầu, lại áp hai bàn tay rộng bè bè của anh vào khuôn mặt đỏ rực và nóng như lửa. Anh có cảm tưởng như máu rỉ ra từ mắt anh và cả cái vũ trụ mệnh mông vô hạn, cái vũ trụ ngả nghiêng nghiêng ngả ngăn cách với anh bằng một tấm màn vô hình nào đó cứ dựng đứng lên, cố bật ra khỏi chân anh. Óc tưởng tượng mê sảng của anh nặn ra những hình ảnh quái đản không thể nào có được. Thỉnh thoảng anh đứng lại, cố giằng ra, không cho Krutôgôrôp đặt mình lên xe.

– Không cần! Huộm cái đã! Anh là ai hử? Còn Anna đâu?... Lấy cho tôi một nắm đất... Còn những thằng này thì cứ tiêu diệt cho kỳ hết, dưới làn đạn súng máy theo lệnh của tôi. Nhắm thẳng... bắn!... Huộm đã!... Nóng quá!... – Buntruc rút tay ra khỏi bàn tay Anna rên lên.

Mọi người bắt Buntruc nằm lên xe cho kỳ được. Trong giây phút anh còn cảm thấy những mùi hết sức khác nhau cùng xông lên lẫn lộn. Anh kinh hoàng cố tỉnh lại, cố giữ cho mình khỏi mê man nhưng không được. Một khoảng trống không đen ngòm, chết lặng và truong phênh phênh chụp lên anh. Chỉ ở một chỗ nào đó trên cao tít là có một nắm gì đó trắng bệch như đá mắt mèo nhưng có ánh xanh xanh cháy lên như hòn than và những ánh chớp màu vàng rờng hiện lên lằng nhằng, đan vào nhau.

VIII.

Những que băng màu rom vàng vàng rơi từ trên mái xuống, vỡ ra với những tiếng như thủy tinh. Trời trở ẩm làm khắp thôn như nở hoa với những vầng nước và những khoảng đất tan tuyết. Vài con bò chưa thay hết lông lang thang trong các phố, mũi luôn luôn hít hít. Những con chim sẻ riu rít bối lung tung trong các đồng cành cây chắt trong các sân gia súc, cứ như trời đã sang xuân. Ngoài bãi thôn, Mácchin Samin đuổi theo con ngựa hồng béo căng chạy trong sân nhà hấn ra. Con ngựa vươn thẳng cái đuôi có những sợi lông rất thô của giống ngựa sông Đông, vừa chạy vừa đá hậu, lông bồm rối như bông bong phấp phới trước gió, bốn vó hất tung ra xa những đám tuyết tan dở. Nó chạy vài vòng bãi, rồi đứng lại bên dãy tường vì nhà thờ, hít hít những viên gạch. Nó để cho chủ lại gần một chút, đưa cặp mắt tím tím liếc nhìn đoạn dây hàm thiếc trong tay chủ rồi lại vươn thẳng lưng phi như điên.

Tháng giêng cho mặt đất được hưởng những ngày u ám nhưng ấm áp. Nhìn ra sông Đông, bà con Cô-dắc đoán rằng mùa nước lũ sẽ sớm hơn mọi năm. Hôm ấy, Mirôn Grigôriêvit đứng rất lâu trên cái sân sau nhà, nhìn bãi cỏ, tuyết và mặt băng xanh xanh xám xám trên sông Đông, bụng bảo dạ: "Rồi mà xem, năm nay nước lại to như năm ngoái thôi. Toàn tuyết là tuyết, đổ xuống cơ man nào tuyết! Đất bị đè nặng như thế kia, đến không thở được mất!"

Mitca đang dọn sân nuôi bò, trên mình mặc độc một cái áo quân phục cổ chui màu cút ngựa. Cái mũ lông cừu trắng nó đội hất ra sau gáy không rơi như nhờ phép mầu. Vài món tóc mượt dẫm mồ hôi xỏa xuống trán, Mitca đưa mu bàn tay bẩn thỉu, nặc mùi phân bò gạt lên. Một con dê đục lông xồm giẫm lên những thoi phân gia súc đóng băng quét lại thành đồng bên cạnh cổng sân gia súc. Những con cừu đứng chen chúc bên cạnh

hàng rào. Một con cừu non đã cao hơn mẹ mà còn đòi bú, con cừu mẹ húc đuổi nó đi. Cách đây một chút, một con cừu đục lông đen có bộ sừng uốn vòng cọ mình vào cái cây gãi ngứa.

Một con chó vàng nằm sưởi nắng bên căn nhà kho có cái cửa bôi đất sét vàng. Bên ngoài nhà kho, trên những mảng tường dưới mái hiên có treo những thứ dùng để đánh bắt cá. Cụ Grisaca chống nạng đứng nhìn, có lẽ cụ đang nghĩ tới mùa xuân sắp ập tới đến nơi và việc sửa chữa lưới đánh cá.

Mirôn Grigôriêvit bước vào sân đập lúa. Bằng cặp mắt quen làm ăn, ông ước lượng mấy đồng rom. Ông vừa bắt đầu cầm cào vơ gọn chỗ rom kê bị mấy con dê bôi tung thì vắng nghe thấy tiếng người lạ. Ông bèn ném cái cào bên đồng rom, bước ra sân gia súc.

Mitca đưa một chân sang bên cuốn điều thuốc, cái túi thuốc rất đẹp được nhân tình thêu tặng kẹp giữa hai ngón tay. Khrixtônhia và Côtliarôp đứng bên cạnh: Khrixtônhia lấy ra một mẫu giấy cuốn thuốc lá nhóp nhúa từ bên trong cái mũ cát kết xanh da trời của trung đoàn Atamanxki. Côtliarôp phanh tà áo ca-pôt, đứng dựa lưng vào cái cửa đan bằng cành cây của sân gia súc. Anh tìm loạn trong các túi chiếc quần bông của bộ binh, một vẻ bực bội thoáng hiện trên bộ mặt cạo nhẵn nhụi có một chỗ hõm sâu đen đen dưới cằm: có lẽ anh đã để quên một cái gì.

– Ông ngủ ngon chứ, ông Mirôn Grigôriêvit? – Khrixtônhia chào.

– Ơn Chúa, chào hai thầy quyền!

– Mời ông lại cùng hút cho vui.

– Chúa miễn cho. Tôi vừa hút xong.

Mirôn Grigôriêvit bắt tay hai chàng Cô-dắc, bỏ chiếc mũ đỉnh đỏ có tai và mảnh che gáy xuống, vuốt những món tóc hoa râm dựng đứng trên đầu, mỉm cười.

– Anh em trung đoàn ngự lâm lại chơi có việc gì thế?

Khrixtônhia nhìn chủ nhà một lượt từ đầu đến chân, không trả lời ngay, mà cứ thề cái lưỡi to tướng, rấp như lưỡi bò ra liếm tờ giấy cho ẩm nước bọt, cuốn xong điều thuốc anh chàng mới trả lời ồm ồm:

– Chúng tôi đến tìm Mitca, có chút việc.

Cụ Grisaca lết sệt bước qua, tay giơ ra mang những vòng gỗ của cái lưới. Côtliarôp và Khrixtônhia ngả mũ chào cụ. Cụ mang các thứ lên thêm rồi lại bước ra.

– Các anh làm sao thế, lính với tráng gì mà cứ ru rú xó nhà như vậy? Chỉ hú hí với vợ cho ẩm có phải không? – Ông cụ hỏi các chàng Cô-dắc.

– Nhưng có chuyện gì thế cụ? – Khrixtônhia hỏi.

– Thôi anh cầm cái mồm đi, Khrixtônhia! Chẳng nhẽ anh cũng không biết hay sao?

– Thật đấy, cháu có biết gì đâu? – Khrixtônhia thề sống thề chết: – Có cây thánh giá đây, cháu chẳng biết gì đâu cụ ạ.

– Hôm nọ có một gã từ Vôrônhegiơ tới đây, là lái buôn, người quen của thằng Môkhôp hay họ hàng thân thích với nó, lão cũng chẳng biết. Nó đến đây nói rằng có một đạo quân không phải của người mình đến đóng ở Tréccôva: chính là bọn Bôn-sê-vích đấy. Quân Nga đến gây chiến tranh với chúng ta mà các anh cứ nằm lì ở nhà hay sao? Cả mày nữa, cái thằng bỏ đi này... Mày có nghe thấy không, Mitca? Sao mày cứ câm như hến thế hử? Các anh nghĩ ngợi những gì hử?

– Nhưng chúng cháu chẳng nghĩ ngợi gì đâu cụ ạ. – Côtliarôp mỉm cười.

– Các anh chẳng nghĩ gì cả, tai họa chính là ở chỗ ấy đấy! – Cụ Grisaca khùng lên. – Các anh sẽ bị chúng nó quơ vào lưới

như người ta bắt gà gô cho mà xem! Bọn mu-gích sẽ kéo đến, các anh sẽ bị tràn ngập, sẽ bị quàng vào mõm cho mà xem...

Mirôn Grigôriêvit mỉm cười, vẻ dè dặt. Khrixtônhiia đưa tay lên xoa má làm những sợi râu cứng như rễ tre, đã lâu không cạo, kêu ràn rạt. Côtliarôp vừa hút thuốc vừa đưa mắt nhìn Mitca. Trong cặp mắt xanh lè của nó, hai cái đồng tử hẹp và đúng như của loài mèo lóe lên những tia bùng bùng: không thể biết được hai con mắt ấy cười hay đang để lộ một nỗi căm hờn chưa nguôi.

Côtliarôp và Khrixtônhiia nói thêm vài câu, chào như sắp sửa ra về rồi gọi Mitca ra cửa hàng rào:

– Tại sao tối qua cậu không đến họp? – Côtliarôp hỏi giọng nghiêm khắc.

– Không có thì giờ.

– Nhưng lại vẫn có thì giờ đến nhà Mêlêkhốp?

Mitca hất đầu, cho chiếc mũ lông cừu chạy ra trước trán và cố giấu vẻ tức tối nói:

– Không đến là không đến, có thể thôi. Có chuyện gì để chúng ta nói với nhau thế?

– Trong thôn tất cả các anh em ở ngoài mặt trận về đều đã đến. Thằng Pêtorô nhà Mêlêkhốp không có mặt. Cậu có biết không... mọi người đã quyết định cử đại biểu của thôn ta lên Camenxcaia. Trên ấy đến mừng mười tháng Giêng sẽ họp đại hội đại biểu các binh sĩ ở mặt trận về. Mọi người đã gấp thăm, ba chúng mình đã được cử đi: mình, Khrixtônhiia và cậu.

– Mình không đi. – Mitca tuyên bố dứt khoát.

– Cậu làm sao thế? – Khrixtônhiia cau mày nắm lấy một cái khuy trên chiếc áo quân phục cổ chui của Mitca. – Cậu bỏ anh em à? Không ăn cánh với anh em à?

– Nó đi theo thằng Pêtorô nhà Mêlêkhốp... – Côtliarốp kéo tay áo ca-pôt của Khrixtônhia, mặt anh rõ ràng tái đi: – Thôi, ta đi đi. Xem ra chẳng còn ở đây làm gì nữa. Cậu không đi phải không, Mitca?

– Không... Đã nói không là không.

– Thôi chào cậu! Khrixtônhia nghiêng đầu chào.

– Chúc mọi sự tốt lành!

Mitca đưa mắt ra chỗ khác, chìa cho Khrixtônhia một bàn tay nóng hổi rồi bước vào trong nhà.

– Thằng chó đẻ! – Côtliarốp khế nói, cánh mũi run run. – Cái thằng chó đẻ! – Anh nhắc lại to hơn và nhìn theo cái lưng cánh phản của Mitca lúc này đã đi xa.

Trên đường về, hai người báo cho một gã cựu chiến binh biết rằng Mitca từ chối không đi họp và ngày mai hai người sẽ cùng lên đường đi dự đại hội.

Rạng ngày mồng tám tháng Giêng Khrixtônhia và Côtliarốp ra khỏi thôn. Gã Iacốp "Mông lừa" tự nguyện đánh xe đưa hai người đi. Cặp ngựa rất tốt thắng hai bên cái cang giữa rảo bước chạy ra ngoài thôn rồi leo lên gò. Trời trở ẩm làm con đường bị bóc trần. Ở những chỗ tuyết tróc ra, đôn trượt dính xuống đất, chiếc xe tiến được một đoạn lại dừng lại, hai con ngựa phải vươn mình kéo dây thắng.

Ba chàng Cô-dắc đi sau chiếc xe trượt tuyết. Không khí ban mai hơi băng giá làm mặt "Mông lừa" đỏ rực lên, đôi ủng của hắn nghiêng rần rạt trên lớp băng dội tiếng. Trên khuôn mặt đỏ bừng của hắn, chỉ riêng vết sẹo hình bầu dục là xám ngoét như thầy người chết.

Khrixtônhia đi bên cạnh đường leo lên dốc, chân giẫm trên những đám tuyết to hạt đã lún. Phổi anh chàng hít không khí

vào cứ kêu phù phù như tiếng kéo bể, vì năm 1916, có lần Khrixtônhiã đã trúng hơi ngạt của quân Đức ở gần Đáp nô.

Gió hoành hành thỏa thích trên ngọn gò. Lên đến đây thì lạnh hơn. Ba chàng Cô-dắc vẫn ngậm tăm, Côtliarôp giấu kín mặt trong cổ áo lông. Cánh rừng nhỏ ở đằng xa mỗi lúc một gần. Con đường xuyên qua cánh rừng ấy, leo lên đến đường sống đồi. Trên ấy có nhiều nấm cuộc-gan. Gió trong rừng rì rào như tiếng suối. Trên thân những cây sồi cành đâm ngang dọc như gác hươu, những tảng vẩy của vỏ cây với những đường nét rắc rối, chỗ vàng chỗ xanh, nom cứ như rỉ. Xa xa không biết chỗ nào có con chim ác là kêu riu rít. Nó bay vút qua đường, cái đuôi ngoắt chéo sang bên. Bị cuốn theo chiều gió, nó nghiêng mình bay vun vút, chỉ loáng thấy đám lông lốm đốm.

Từ lúc ở trong thôn ra. "Mông lừa" cứ im như thóc. Mãi sau hẵn mới quay nhìn Côtliarôp, nói tách bạch từng tiếng (có lẽ hẵn đã nhắm sẵn trong óc câu nói lâu lắm rồi):

– Lên tới đại đội, các cậu phải cố làm thế nào cho đừng có chiến tranh. Sẽ chẳng có thằng nào muốn đánh nhau đâu.

– Tất nhiên là thế rồi. – Khrixtônhiã đồng ý. Anh chàng vừa nói vừa nhìn con ác là tự do bay lượn bằng cặp mắt ghen tị, và cứ thăm so sánh cuộc đời hạnh phúc không vắng chút lo âu của con chim với cuộc sống đời con người.

Ba người đến Camenxcaia ngày mồng mười tháng Giêng lúc trời sắp tối. Tùng toán Cô-dắc đi theo các phố vào trung tâm cái trấn lớn. Quang cảnh có vẻ náo nhiệt hẳn lên. Côtliarôp và Khrixtônhiã tìm thấy chỗ Grigôri Mêlê- khớp ở, nhưng được biết rằng chàng không có nhà. Chủ nhà, một người đàn bà béo núng nính, lông mày trắng phếch, cho biết người khách thuê phòng đã đi dự đại hội.

– Nhưng đại hội ở chỗ nào chứ? – Khrixtônhiã hỏi.

– Có lẽ ở nhà hội đồng khu hay là nhà dây thép gì đó. – Chủ nhà vừa trả lời vừa thần nhiên đóng sập cửa trước mũi Khrixtônhiã.

Đại hội đang họp tới lúc sôi nổi nhất. Căn phòng rộng thênh thang có rất nhiều cửa sổ vẫn không chứa nổi số đại biểu. Một số Cô-dắc đứng túm tụm trên thang gác, trong các phòng bên cạnh.

– Bám sát mình nhá, – Khrixtônhiã nói ề ề trong họng, đưa hai khủy tay hích mọi người để lên lên.

Côtlia-rôp xông vào cái khe nhỏ mà Khrixtônhiã để lại sau lưng. Khi đã gần đến cửa căn phòng dùng làm phòng họp, Khrixtônhiã bị một gã Cô-dắc ngăn lại. Nghe giọng nói, anh chàng này đúng là dân vùng dưới.

– Xô đấy vừa vừa chứ, cái con cá diếc này!¹ – Hắn nói giọng châm chọc.

– Buông tay ra, có buông ra không?

– Đứng lại ở đây thôi! Giương mắt ra mà xem, có còn chỗ nào nữa đâu!

– Lánh ra ngay, đồ muỗi nhất, nếu không đây chỉ cho một cái móng tay là đủ biết thân. Đây sẽ giẫm bẹp dí cho mà xem! – Khrixtônhiã dọa như thế rồi hơi kiểng chân, đẩy gã Cô-dắc nhỏ bé ra, tiến lên trước.

– Chà con gấu khổng lồ.

– Thằng lính trung đoàn Atamanxki này khỏe khiếp!

– Lấy nó làm cái xe thô thì tốt lắm! Chỗ được một khẩu pháo bốn diu-im² đấy:

1. Biệt hiệu của dân Đông Thượng (N.D).

2. 80 ly (N.D).

Bọn Cô-dắc đứng chen chúc như đàn cừu mồm cười nhìn Khrtxtônhia với một vẻ kính nể bất đắc dĩ, vì Khrtxtônhia cao hơn họ hẳn một đầu.

Hai người len đến bức tường cuối phòng thì tìm thấy Grigôri. Chàng ngồi xồm hút thuốc và đang nói chuyện với anh chàng Cô-dắc nào đó, đại biểu của trung đoàn 35. Grigôri nhìn thấy hai ông bạn cùng thôn, hai chòm ria chảy xể đen như lông quạ rung rung trong nét cười.

– Chà... làn gió nào đưa hai bạn đến đây thế này? Chào anh, anh Côtliarôp! Có khỏe không, bác Khrixtônhia nhà tôi!

– Khỏe lắm, nhưng xem ra không hơn được con bò giống đâu, – Khrixtônhia cười đưa bàn tay rộng đến nửa ác-sin ra nắm gọn lớn cả bàn tay của Grigôri:

– Gia đình nhà tôi ở quê ta như thế nào?

– On chúa cũng khá. Có gửi lời hỏi thăm đấy. Ông cụ nhà cậu có nhắn cậu về thăm nhà đấy.

– Anh Pêtorô mình như thế nào?

– Pêtorô ấy à... – Côtliarôp mím nụ cười ngượng ngịu. – Pêtorô không đi lại với anh em chúng mình nữa rồi.

– Mình có biết. Thế còn Natalia? Và hai đứa con của mình nữa. Các bạn có trông thấy chúng nó không?

– Tất cả đều khỏe mạnh, đều gửi lời hỏi thăm cậu. Còn ông cụ nhà cậu thì giận...

Khrixtônhia ngoái cổ nhìn đoàn chủ tịch ngồi ở một cái bàn. Dù đứng ở phía sau, anh chàng vẫn nhìn được rõ hơn tất cả mọi người. Grigôri lợi dụng những phút nghỉ hợp ngăn ngủ để hỏi han thêm. Trong khi kể cho chàng nghe về thôn xóm, về những việc xảy ra trong thôn, Côtliarôp thuật lại ngắn gọn cuộc họp của các anh em ở ngoài mặt trận về đã cử anh và Khrixtônhia đến đây. Anh đã bắt đầu hỏi xem ở Camenxcaia có

những việc gì xảy ra và tình hình như thế nào, nhưng giữa lúc đó có người ngồi ở bàn tuyên bố:

– Thừa anh em đồng hương, bây giờ vị đại biểu của anh em công nhân hầm mỏ sẽ lên phát biểu ý kiến. Đề nghị mọi người chú ý lắng nghe và giữ trật tự.

Một người tầm thước vượt lại bộ tóc đỏ lồm chải ngược ra sau, bắt đầu nói. Những tiếng nhao nhao như ong vỡ tổ lập tức lắng đi, như bị cắt đứt.

Anh ta nói sôi nổi, bùng bùng nhiệt tình, và mới nghe mấy câu đầu, Grigôri cũng như tất cả những người khác đều cảm thấy ngay sức mạnh trong niềm tin tưởng của anh ta. Anh ta nói về chính sách phản bội của Calêdin, một chính sách xúi giục dân Cô-dắc chống lại giai cấp công nhân và nông dân Nga, về thống nhất lợi ích giữa dân Cô-dắc và giai cấp công nhân, về các mục đích mà người Bôn-sê-vích theo đuổi trong khi tiến hành cuộc đấu tranh chống các lực lượng phản cách mạng trong dân Cô-dắc.

– Chúng tôi chìa bàn tay anh em bắt tay người lao động Cô-dắc và mong rằng trong cuộc chiến đấu chống bè lũ Bạch vệ, chúng tôi sẽ tìm thấy những đồng minh đáng tin cậy trong anh em Cô-dắc ở mặt trận về. Trên các mặt trận trong cuộc chiến tranh của vua Nga, những người công nhân và Cô-dắc đã cùng phải đổ máu, và trong cuộc chiến tranh chống bọn trọc phú tư sản, được Calêdin nuôi dưỡng, chúng ta phải cùng sát cánh với nhau và sẽ sát cánh bên nhau! Tay nắm chặt tay, chúng ta sẽ cùng chiến đấu chống những kẻ đã nô dịch nhân dân lao động bao nhiêu thế kỷ nay! – Anh ta gầm lên như tiếng kèn đồng.

– Quân cho – o – ó ể! Diệt hết nòi chúng nó đi! – Khrixtônhia cao húng khê nói và nắm lấy khuỷu tay Grigôri mạnh quá làm chàng nhăn mặt.

Côtliarôp he hé miệng lắng nghe. Tinh thần anh quá căng thẳng nên hai con mắt cứ nháy liên hồi. Anh lẩm bầm:

– Đúng lắm! Đúng là như thế đấy!

Sau khi người đại biểu ấy nói xong, một anh chàng thợ mỏ cao lêu đêu vừa nói vừa ngật ngưỡng như cây tần bì trước gió, Anh ta đứng lên, duỗi thẳng lưng như người có thể gập lại mở ra, nhìn khắp hàng trăm cặp mắt của đám người, và chờ rất lâu cho những tiếng ồn ào lắng đi. Chàng thợ mỏ này y như một đoạn chèo buộc thuyền, người những đốt là đốt, chắc nịch, khô đét, lại có một ánh xanh lá cây như rắc xuyn – phát đồng. Các lỗ chân lông trên mặt anh ta bị những bụi than nhỏ li ti kết vào đen sì, không thể nào rửa sạch. Hai con mắt màu vàng nhạt, mất sắc vì bao năm sống trong bóng tối dưới những lớp đất đen ngòm, nom cũng ảm đạm như ánh than đá. Anh ta vung hai cánh tay đầy lông ngắn như để bỏ những nhát cước, hai nắm tay nắm chắc lại.

– Đứa nào đem án tử hình áp dụng đối với anh em binh sĩ ngoài mặt trận? Coócnilôp! Đứa nào cùng với Calêdin đè nén, áp bức chúng ta? Cũng nó! – Anh nói mỗi lúc một nhanh, không phải là nói mà là gào lên: – Thua bà con Cô-dắc! Các anh em! Các anh em! Các anh em! Vậy thì anh em sẽ sát cánh với ai? Thằng Calêdin đang muốn chúng ta uống máu những người anh em của mình! Không được! Không được! Nó sẽ không làm nổi cái trò ấy đâu! Chúng ta sẽ giẫm chết nó, cho nó về chầu Chúa, cho nó xuống âm ti địa ngục! Cái loài hút máu ấy chúng ta sẽ quăng tuốt xuống biển!

– Quân cho – o – ó ể?... Khrixtônhiya vỗ hai tay vào nhau đánh đét, miệng há hốc. Đầu tiên anh chàng chỉ mỉm cười, nhưng sau không nhìn được nữa, phá lên cười khồ khồ: – Đu – ú – úng lắm!... Đánh học máu chúng nó ra!

– Có im cái mồm đi không? Khrixtônhi, cậu làm sao thế? Họ tổng cổ cậu ra bây giờ! – Côtliarôp hoảng lên.

Laguhin càng làm cho tinh thần các binh sĩ Cô-dắc cháy bùng bùng với những lời tâm huyết, không mạch lạc lắm, nhưng sống động, rất trúng đích. Anh chàng Cô-dắc trấn Bucanôpxcaia này làm chủ tịch thứ nhất ban quản lý Cô-dắc trong Ban chấp hành Xô-viết trung ương toàn Nga khóa thứ hai. Rồi Pôtchencôp, người chủ tọa cuộc họp lên phát biểu, tiếp theo là Sadencô, một anh chàng đẹp trai, ria tía theo kiểu Ăng-lê.

– Anh chàng nào thế? – Khrixtônhi giơ cánh tay dài như cán cào ra hỏi Grigôri.

Sadencô, tay chỉ huy của bọn Bôn-sê-vích.

– Còn cậu kia.

– Mandenstam.

– Dân ở đâu thế?

– Mátxcova.

– Còn kia là những ai? – Khrixtônhi chỉ nhóm đại biểu của đại hội vùng Vôn-rônhêglo.

– Cậu hãy ngoi cái miệng một chút, Khrixtônhi.

– Lay chúa tôi, không hiểu sao mình muốn biết quá!... Cậu hãy bảo cho mình biết, cái anh chàng ngồi bên cạnh Pôtchencôp, người dài ngoẵng ấy, hẳn là ai thế?

– Krivôslucôp, người trấn Élanxcaia, thôn Goóchatôp. Mấy cậu ngồi đằng sau Krivôslucôp là anh em vùng ta đấy: Guđinôp, Đôn-hêcôp.

– Cho mình hỏi thêm nhé... Thế cậu kia...không phải đâu!... Ngồi cái cuối cùng, có cái bờm tóc xõa ấy?

– Êlixêép...mình không biết là dân trấn nào.

Khristônhia hỏi đã thỏa bèn ngồi im không nói gì nữa để lắng nghe một người khác lên phát biểu rồi lại là người đầu tiên át tiếng hàng trăm người khác bằng cái giọng trầm hạ thấp nhất của anh ta "Đúng là - ă - ăm!...

Sau Xchêkhin, một anh chàng Cô-dắc Bôn-sê-vích, thì đến lượt đại biểu của trung đoàn 44. Anh chàng này nói cứ ngắt ra với những câu không tròn tru, suy nghĩ cực nhọc. Nói được một lời, như đóng một cái dấu nung vào không khí, rồi lại ngừng lời, hỉ mũi. Nhưng các đại biểu Cô-dắc đều lắng nghe anh ta với một thái độ rất đồng tình, chỉ lâu lâu mới ngắt lời bằng những tiếng hô tán thành. Rõ ràng những lời anh ta nói đã gây một tiếng vang sống động trong lòng họ.

- Thưa anh em! Đại hội đại biểu của chúng ta phải đi vào giải quyết một vấn đề quan trọng là làm thế nào cho nhân dân khỏi bị xúc phạm và mọi việc đều chấm dứt bình an vô sự! - Anh ta ề ề như người nói lắp. - Tôi muốn nói rằng đã có chiến tranh đẫm máu. Chúng ta đã sống dở chết dở trong chiến hào ba năm rưỡi trời, và nếu còn phải đánh nhau lần nữa dân Cô-dắc sẽ chết hết...

- Đúng đấy - ă - ấy!...

- Chí lý lắm!

- Chúng ta không muốn chiến tranh!

- Cần phải đàm phán với cánh Bôn-sê-vích cũng như với Co-rúc quân khu!

- Chúng ta cần đi theo con đường hòa bình, chứ không dùng phương pháp nào khác cả!... Chẳng có gì phải bàn cãi quanh!

Pôtchencôp nắm mạnh nắm tay xuống bàn làm những tiếng la hét lắng cả xuống. Đại biểu trung đoàn 44 lại vuốt chòm râu để như người Xibia, kéo dài giọng:

– Chúng ta cần phải cử một số anh em mình trong đại hội đại biểu đi Nôvôtrécátxơ yêu cầu quân tình nguyện cùng mọi thứ quân du kích ra khỏi nơi đây. Còn người Bôn-sê-vích thì họ cũng chẳng có việc gì phải làm trong vùng chúng ta. Tự chúng ta sẽ giải quyết với các kẻ thù của nhân dân lao động. Hiện nay chúng ta không cần đến sự giúp đỡ của người khác. Bao giờ cần đến chúng ta sẽ tới yêu cầu họ giúp đỡ sau.

– Nói như thế không xong đâu!

– Đúng là – ă – ăm!

– Huộm đã nào! Huộm đã nào! Thế nào là "đúng" mới được chứ? Trong lúc mình còn đứng chưa vững chân, chúng nó xiết chặt vòng vây quanh chúng ta, rồi đến lúc ấy mới đi cầu cứu phải không? Không được đâu, chờ được mạ thì má đã sung¹.

– Phải lập nên chính quyền của mình mới được!

– Gà mẹ đã vào ổ rồi mà trứng còn chưa biết để đâu... Lạy chúa tôi! Người đâu mà ngu khổ ngu sô!

Đại biểu trung đoàn 44 nói xong, Laguchin đưa ra những lời kêu gọi sôi nổi. Có những tiếng kêu cắt đứt lời anh. Có người đề nghị nghỉ mười phút, nhưng vừa lấy lại được yên lặng thì Pôtchencôp tung những lời dưới đây vào giữa đám người đang sôi sục:

– Anh em Cô-dắc! Trong lúc chúng ta hội họp ở đây, những kẻ thù của nhân dân lao động không ngủ đâu. Chúng ta cứ muốn sôi cũng no mà cừu cũng toàn vẹn, nhưng Calêđin hấn lại không nghĩ như thế. Chúng ta đã có được bản mệnh lệnh của hấn, sai bắt giữ tất cả các đại biểu tới dự đại hội này. Bản mệnh lệnh này sẽ được đọc ngay cho mọi người nghe.

Sau khi văn bản mệnh lệnh của Calêđin về việc bắt giữ các đại biểu dự đại hội được đọc xong, tinh thần xao xuyến lập

1. Nguyên văn: "Chờ được bánh chín thì bà lão đã chết ngòm rồi". (N.D).

tức truyền lan qua từng toán đại biểu như một làn sóng. Những tiếng âm âm dội lên to gấp trăm lần bất kỳ cuộc họp nào của trấn.

– Phải có hành động cụ thể mới được, không thể chỉ nói suông!

– Yên lă – ă – ặng!... Suyt!...

– Bây giờ thì "yên lặng" cái gì? Phải tiêu diệt chúng nó đi!...

– Lôbốp! Lôbốp!... Cậu nói với anh em vài lời đi!...

– Chúng ta hãy chờ một lát!...

– Calêdin, nó không phải là một thằng ngốc đâu!

Grigôri chẳng nói chẳng rằng, chỉ vánh tai lắng nghe. Chàng nhìn đám đại biểu, nhìn những cái đầu ngả nghiêng và những cánh tay vung lên loạn xạ, rồi cuối cùng không nhìn được nữa, phải kiểng chân gào lên:

– Có im đi không nào, bọn quỷ dữ!... Các anh đến đây họp chợ hay sao thế này? Để cho Pôtchencôp nói đã!...

Côtliarôp cứ bám lấy một gã đại biểu của trung đoàn 8 để tranh cãi.

Khrixtônhia bị một anh chàng cùng đơn vị công kích bèn găm lên cãi lại:

– Trong chuyện này thì phải tỉnh táo để phòng mới được! Cậu nói nhăng nói cuội với mình cái gì thế hả?... Đồ ngốc! Thôi này, anh bạn thân mến ơi! Thuốc lá chúng ta trồng lấy hút tốt chán, việc chúng ta chúng ta lo!

Bỗng nhiên những tiếng gào thét inh tai nhức óc lắng hẳn đi, cứ như có cơn gió thổi rập làn sóng lúa lao xao. Tiếng hô the the như tiếng con gái của Krivôslucôp xuyên như một mũi khoan qua bầu không khí ngay từ lúc chưa hoàn toàn yên lặng.

– Đả đảo Calêđin! Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc muôn năm!

Đám người cũng gầm lên. Những tiếng hô đồng tình vang rền như sấm, xoắn lại với nhau, nặng nề quất vun vút vào tai như những ngọn roi. Krivôslucôp vẫn đứng yên với một bàn tay giơ cao, những ngón tay anh khê rung rung như những cái lá đầu cành. Những tiếng la hét âm ỉ vừa lắng hết, Krivôslucôp kêu lớn, vẫn cái giọng the thé, rất to, như con sói bị vây bắt:

– Tôi đề nghị bầu lấy trong số chúng ta một Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc! Trao cho ủy ban đó nhiệm vụ tiến hành cuộc đấu tranh với Calêđin và tổ...

– Ha – a – a – a – a! – Những tiếng hô nổ ra như những trái đạn pháo. Thạch cao trát trên trần rơi xuống lả tả như những mảnh đạn.

Mọi người bắt đầu bầu các ủy viên của Ủy ban quân sự cách mạng. Một số không đáng kể, đứng đầu là gã đại biểu trung đoàn 14 vừa phát biểu cùng vài người khác, tiếp tục đòi kiên trì dùng con đường hòa bình để giải quyết cuộc xung đột với chính quyền quân khu, nhưng đa số những người có mặt trong đại hội không còn ủng hộ họ nữa. Sau khi nghe đọc bản mệnh lệnh chứng thực Calêđin muốn bắt giữ mình, các đại biểu Cô-dắc đã nổi nóng, khăng khăng đòi phải tích cực chống lại chính quyền Nôvôtrécátxơ.

Grigôri bị gọi cấp tốc lên trung đoàn bộ, không nán lại được tới khi bầu cử xong. Lúc rời khỏi đại hội, chàng dặn Khrixtônhiya và Côtliarôp:

– Các việc xong xuôi thì hai bạn lại nhà mình nhé! Mình rất muốn biết có những ai được bầu làm ủy viên.

Đến đêm Côtliarôp mới quay về. Vừa bước tới ngưỡng cửa, anh đã cho biết:

– Pôtchencôp chủ tịch, Krivôslucôp thư ký!

– Còn các ủy viên?

– Tham gia Ủy ban có cả Laguchin, Ivan và Gôlôva-trép, Minaép, Cudinốp, ngoài ra còn vài người khác nữa.

– Thế Khrixtônhiia đâu rồi? – Grigôri hỏi.

– Cậu ấy cùng một số anh em Cô-dắc đi bắt bọn cầm quyền ở Camenxcaia. Cô-dắc gì mà nóng như lửa, nước bọt nhổ vào cậu ấy là cháy xèo xèo. Của nợ!

Trời rạng Khrixtônhiia mới về. Anh chàng thở như kéo bể giờ lâu rồi vừa cỏi ửng cỏi tắt, vừa lầu bầu không biết những gì. Grigôri châm đèn, thấy khuôn mặt đỏ tía của Khrixtônhiia vấy máu, và phía trên trán có vết đạn suốt.

– Đứa nào bắn cậu thế?... Bắn lại nhá! Mình sẽ băng ngay cho cậu... Cậu chờ một lát, mình tìm thấy băng ngay đây! – Grigôri nhảy phắt trên giường xuống, tìm vải ga và băng.

– Sẽ khỏi ngay thôi, cũng như vết thương trên một con chó ấy mà, Khrixtônhiia lầu bầu. – Thằng chỉ huy quân sự làm mình toạc da với khẩu Nagan của nó đấy. Người ta đi cửa tiền vào nhà nó như những vị khách mà nó lại chống cự. Nó còn bắn bị thương một cậu nữa. Mình đã muốn moi linh hồn nó ra xem cái linh hồn của bọn sĩ quan nó như thế nào, nhưng anh em đã không để cho mình làm như thế, nếu không mình đã nấn thử nó... sờ nắn nó đến nơi đến chốn rồi!

IX.

Đại hội đại biểu những người Cô-dắc ở mặt trận trở về họp ở trấn Camenxcaia tuyên bố chuyển chính quyền sang tay Ủy ban quân sự cách mạng. Sau khi nhận được tin này, Lênin đã nói trên đài phát thanh: ở vùng sông Đông bốn mươi sáu trung

đoàn Cô-dắc đã tuyên bố thành lập chính quyền mới và chiến đấu chống lại Calêdin.

Anh em Cô-dắc ở mặt trận về đã cử đại biểu lên Pêtorôgrát dự Đại hội đại biểu các Xô-viết toàn nước Nga. Lênin đã tiếp họ tại điện Xmonnui.

– Các đồng chí hãy quét khỏi mặt đất kẻ thù của nhân dân, các đồng chí hãy tổng cổ Calêdin khỏi Nôvôtrécátso... – Đại hội đại biểu các Xô-viết toàn nước Nga đã kêu gọi dân Cô-dắc.

Đại hội đại biểu vừa họp ở trấn Camenxcaia hôm trước thì hôm sau, theo lệnh Calêdin, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 10 kéo đến trấn này để bắt giữ tất cả các đại biểu tham gia đại hội và tước vũ khí các đơn vị Cô-dắc có tinh thần cách mạng nhất.

Lúc ấy ngoài ga đang có một cuộc mít tinh. Những người Cô-dắc kéo đến đông như kiến, tinh thần sôi sục, với những thái độ phản ứng khác nhau trước lời phát biểu của diễn giả.

Pôtchencôp bước lên diễn đàn và nói:

– Kính thưa các cụ bô lão, thưa anh em, tôi chưa từng ghi tên vào một đảng phái nào nên không là một người Bôn-sê-vích. Tôi chỉ nhằm một mục đích là công bằng và hạnh phúc, là sự liên hiệp trong tình anh em giữa tất cả những người lao động để không có một sự áp bức nào nữa, để tuyệt vời những tên cu-lắc tư sản và tài chủ, để tất cả mọi người đều được sống tự do, không có gì trói buộc... Những người Bôn-sê-vích cũng nhằm mục đích ấy và đang đấu tranh để đạt tới mục đích ấy. Người Bôn-sê-vích là công nhân, tức là những người lao động, cũng như bà con Cô-dắc chúng ta. Chỉ có điều là người công nhân Bôn-sê-vích giác ngộ hơn chúng ta: chúng ta bị giam giữ trong cảnh tối tăm dốt nát, còn họ thì ở thành phố nên được hiểu biết

nhiều hơn về cuộc đời. Vì thế tôi cũng là một người Bôn-sê-vích, tuy chưa ghi tên vào đảng Bôn-sê-vích.

Trung đoàn vừa xuống tàu cũng tới dự mít tinh. Nửa số binh sĩ trung đoàn này là quân nhân cũ của trung đoàn Gundôrôp, họ đứng xen với binh sĩ Cô-dắc thuộc các trung đoàn khác. Vốn được tuyển trong số những người đặc biệt to lớn, họ đều ăn vận chải chuốt, và tinh thần của họ lập tức chuyển biến hẳn. Khi tên trung đoàn trưởng ra lệnh chấp hành chỉ thị của Calêdin, binh sĩ Cô-dắc từ chối không tuân theo. Họ bắt đầu có tư tưởng bất mãn do sự tuyên truyền vận động tích cực của những người ủng hộ Bôn-sê-vích.

Trong khi đó thị trấn Camenxcaia như lên cơn sốt rét với cái không khí xao xuyến sôi sục thường thấy ở những nơi nằm sát mặt trận. Những chi đội Cô-dắc tổ chức vội vã được điều đi chiếm giữ các nhà ga và bám trụ ở những nơi đã chiếm được. Thỉnh thoảng lại có đoàn tàu nhà binh chuyển bánh về hướng Dorôrévô-Likhaia. Trong các đơn vị đang tiến hành việc bầu lại các cán bộ chỉ huy. Những người Cô-dắc không muốn tham gia chiến tranh thì lên lút rời khỏi Camenxcaia. Đại biểu của các thôn trấn đến họp muộn vẫn tiếp tục kéo đến. Trên các đường phố có sự đi lại nhộn nhịp khác thường.

Ngày mười ba tháng Giêng, đoàn đại biểu của chính quyền Trắng vùng sông Đông đến Camenxcaia để đàm phán, thành phần gồm có chủ tịch Co-rúc quân khu Aghêép, các ủy viên Co-rúc: Xvêtôdarôp, Ulanôp, Cariôp, Bêgiêlôp và tên trung tá Cusnariôp.

Một đám người đông nghịt đón đoàn đại biểu ở nhà ga. Một đội bảo vệ gồm những anh chàng Cô-dắc trước kia thuộc trung đoàn ngự lâm Atamanxki hộ tống bọn người mới đến tới tòa nhà của sở bưu điện. Suốt đêm hôm ấy Ủy ban quân sự cách mạng họp cùng với đoàn đại biểu chính quyền vừa tới.

Ủy ban quân sự cách mạng có mười bảy người đến dự. Aghêép phát biểu ý kiến, kết tội Ủy ban quân sự cách mạng là phản bội vùng sông Đông và thỏa hiệp với người Bôn-sê-vích, Pôtchencôp là người đầu tiên trả lời hấn với những ý kiến vẫn lại rất gay gắt. Sau đó Krivôslucôp và Laguchin cũng đứng lên nói. Lời phát biểu của tên trung tá Cô-dắc Cusnariôp nhiều lần bị cắt đứt bởi những tiếng hô của những binh sĩ đứng chật trong hành lang. Một xạ thủ súng máy nhân danh các binh sĩ Cô-dắc theo cách mạng yêu cầu bắt giữ đoàn đại biểu.

Cuộc đàm phán không đem lại kết quả gì cả. Mãi gần hai giờ đêm, khi bắt đầu thấy rõ là hai bên không thể nào đi tới thỏa hiệp, mọi người đã chấp thuận kiến nghị của tên ủy viên Cơ-rúc quân khu Cariôp là một đoàn đại biểu của Ủy ban quân sự cách mạng sẽ tới Nôvôtrécátxơ để giải quyết dứt khoát vấn đề chính quyền.

Sau khi đoàn đại biểu của chính quyền sông Đông đi rồi, một đoàn đại biểu của Ủy ban quân sự cách mạng do Pôtchencôp dẫn đầu cũng lên đường đi Nôvôtrécátxơ. Qua bỏ phiếu chung, đoàn đại biểu gồm có: Pôtchencôp, Cudinôp, Krivôskucôp, Laguchin, Xcátcôp, Gôlôvatrép và Minaép. Giữ làm con tin đã có một số sĩ quan trung đoàn Atamanxki bị bắt ở Camenxcaia.

X.

Bão tuyết hoành hành bên ngoài cửa sổ toa xe. Nhìn qua phía trên những tấm bảng tín hiệu chôn xiên xeo thành một dãy hàng rào, có thể thấy những đồng tuyết đã rã lại, bị gió liếm nhẵn. Mặt trên các đồng tuyết nhấp nhô nham nhở, in đầy những vết chân chim nom đến là kỳ dị.

Những nhà ga xép, những cột dây thép lui dần về phía bắc cũng như toàn bộ cánh đồng cỏ vô biên vô tận, nom rờn rợn trong cái vẻ đơn điệu bốn bề tuyết phủ.

Pôtchencôp ngồi ngay bên cửa sổ, anh mặc một chiếc áo da mới tinh, Krivôslucôp chống khuỷu tay trên chiếc bàn nhỏ, ngồi trước mặt Pôtchencôp, đắm đắm nhìn ra cửa sổ. Anh hẹp vai, người mảnh khảnh như một cậu thiếu niên, cặp mắt trong sáng như mắt con nít lúc nào cũng có vẻ lo lắng chờ đợi. Laguchin cầm một cái lược nhỏ chải mượt bộ râu ngô thưa thớt. Chàng Cô-dắc khổng lồ Minaép hơ hai bàn tay trên cái ống dẫn hơi nước của thiết bị sưởi ấm, chốc chốc lại ngo ngoáy trên ghế dài.

Gôlôvatrêp và Xcátcôp nằm tầng giường trên thì thầm với nhau không biết chuyện gì.

Toa xe lạnh lạnh, hơi mù khói. Mọi người trong đoàn đại biểu đều không cảm thấy mình hoàn toàn vững tâm trong chuyến đi Nôvôtrécátxcơ lần này. Những câu chuyện cứ rời rạc không ăn khớp với nhau. Không khí chết lặng đến là khó chịu. Tàu đã chạy qua ga Likhiaia, Pôtchencôp nói lên ý nghĩ chung của mọi người:

– Sẽ chẳng được việc gì đâu. Ý kiến hai bên thống nhất làm sao được?

– Đi lần này cũng đến công toi – Laguchin đồng ý.

Rồi mọi người lại lặng đi giờ lâu, Pôtchencôp ngoáy ngoáy bàn tay rất đều, nom cứ như người luồn cái thoi qua những mắt lưới. Thỉnh thoảng anh lại đưa mắt nhìn xuống, ngắm nghía cái ánh bênh bệch của chiếc áo da anh mặc.

Tàu chạy đã đến gần Nôvôtrécátxcơ. Minaép nhìn trên bản đồ con đường sông Đông chạy ra khỏi thành phố, rồi khẽ kể:

– Trước kia, anh em Cô-dắc đi lính ở trung đoàn Atamanxki, đến khi mãn hạn thì được đưa về nhà bằng xe lửa. Anh em đưa

lên tàu hòm xiêng các đồ tư và ngựa. Đoàn tàu nhà binh chuyển bánh và đến khi chạy gần đến Vôrônbegio, chỗ sắp vượt qua sông Đông lần đầu thì các tay lái tàu bao giờ cũng cho tàu chạy chậm lại, hết sức chậm... vì họ đã biết có chuyện gì sắp xảy ra. Tàu vừa bắt đầu leo lên cầu thì cha mẹ ơi, các cậu có biết không? Đúng là anh chàng nào cũng như hóa điên hóa ngộ. "Sông Đông! Sông Đông của chúng ta! Người nuôi sống anh em ta! Hur – r – ra – a – a – a!". Thế là mũ cát-két, áo ca-pôt cũ, quần đi ngựa, áo gối, áo sơ mi, đủ các thứ lủng củng lĩnh kỉnh đều quăng tuốt ra cửa sổ xuống sông qua dây hành lang hai bên cầu. Mãn hạn lính trở về thì cũng phải có quà tặng sông Đông chứ! Nhìn xuống nước thì cứ thấy toàn những chiếc mũ cát-két của lính Atamanxki trôi bập bênh như những con thiên nga hay những đóa hoa... tập quán ấy đã được truyền lại từ lâu lắm rồi.

Đoàn tàu chạy chậm dần rồi dừng bánh. Các đại biểu Cô-dắc đứng dậy, Krivôslucôp vừa thắt dây lưng ra ngoài áo ca-pôt vừa cười gằn:

– Bây giờ bọn mình cũng về nhà đây! – Không hiểu tại sao họ không mang bánh mì và muối ra đón!¹ – Xcátcôp thử pha trò.

Một tên đại úy Cô-dắc cao lớn không gõ cửa, hùng hổ bước vào ngăn toa xe. Hắn toát nhìn khắp lượt các đoàn viên của đoàn đại biểu bằng cặp mắt soi móc đầy căm hờn rồi cố ý nói giọng thật thô bạo:

– Tôi được trao nhiệm vụ hộ tống các ngài. Các ngài Bôn-sê-vích, các ngài làm ơn mau mau ra khỏi toa xe đi. Tôi không đảm bảo về phía dân chúng và... về sự an toàn của các ngài đâu.

1. Theo phong tục người Nga, nếu có khách quý đến thì đem bánh mì và muối ra đón. (N.D).

Hai con mắt hấn dừng lại lâu nhất trên người Pôtchencôp, trên chiếc áo sĩ quan của anh thì đúng hơn. Rồi hấn ra lệnh bằng một giọng cố nhấn mạnh tính chất thù địch:

– Ra khỏi toa xe, nhanh lên!

– Chúng nó đây rồi, cái lũ dê tiện, những tên phản bội dân Cô-dắc – Một tên sĩ quan có hàng ria rất dài kêu lên từ chỗ sân ga người đông nghịt.

Pôtchencôp tái mặt liếc nhìn Krivôslucôp, cặp mắt hiêng hiêng của anh hơi có ánh hốt hoảng. Krivôslucôp xuống xe theo sau Pôtchencôp, mỉm cười khê nói:

– "Chúng ta nghe thấy những âm thanh của sự đồng tình ủng hộ không phải trong những lời tán tụng ngọt ngào dậy sấm, mà trong những tiếng kêu gào căm hờn man rợ..." Cậu có nghe thấy không, Phêđô?

Pôtchencôp không nghe rõ mấy tiếng cuối cùng, nhưng anh vẫn mỉm cười.

Một đội hộ tống mạnh, toàn sĩ quan, đi theo đoàn đại biểu. Đám người như hóa rồ cùng ùa theo đến nhà hội đồng quân khu, tất cả đều chỉ muốn tự ý đem các đại biểu ra hành tội. Không riêng sĩ quan và học sinh sĩ quan, mà cả một số đàn ông Cô-dắc, một số người đàn bà ăn vận đúng đắn và học sinh cũng ngang ngược làm nhục đoàn đại biểu.

– Tại sao các ngài lại để cho họ bậy bạ như thế? – Laguchin phần nộ nói với một tên sĩ quan hộ tống.

Tên kia toát nhìn khắp người Laguchin, cặp mắt đầy vẻ căm thù, rồi hấn lầu bầu:

– Mày hãy cảm ơn Chúa là còn giữ được cái thân xác... Nếu tao có quyền hành trong tay thì tao sẽ cho mày... đồ bẩn thỉu... đồ, đồ chó chết!

Ánh mắt có ý chê trách của một tên khác, trẻ hơn, đã ngăn hẳn lại.

– Thôi, thế là mắc bẫy rồi nhá! – Xcátcôp chờ đúng lúc có thể nói bèn khề bảo Gôlôvatrêp.

– Cứ như bị chúng nó giải đi hành quyết ấy.

Gian phòng lớn của nhà hội đồng quân khu không chứa hết số người kéo đến. Theo sự hướng dẫn của một tên trung úy phụ trách việc sắp xếp, các đại biểu vừa tới đến ngồi vào một bên của một chiếc bàn, trong khi đó bọn ủy viên của chính quyền cũng vừa tới.

Calêdin bước vào với cái lưng hơi gù gù. Chân hắn bước rần rỏi, như chân chó sói, khi đi cả bàn chân cùng đặt bệt xuống đất. Đi kèm với hắn có Bôgaépki. Calêdin kéo ghế ngồi xuống rồi thản nhiên đặt lên bàn cái mũ cát-két màu cứt ngựa trên đó hiện lên trắng trắng cái phù hiệu của sĩ quan. Hắn vuốt tóc rồi vừa đưa tay trái lên cài khuy cái túi bên rất to của chiếc áo quân phục cổ đứng, vừa ngả người về phía Bôgaépki, nghe thằng cha này nói không biết những gì. Mỗi cử động của Calêdin đều chậm rãi, bệ vệ, đầy tự tin, biểu lộ cả một sức mạnh đang lúc sung túc nhất. Phong độ của những kẻ đã từng nắm quyền lực thường là như thế. Qua bao nhiêu năm họ đã hình thành được cho mình một tư thái, một cách ngừng dẫu, một dáng đi đặc biệt, khác hẳn người thường. Giữa hắn và Pôtchencôp có nhiều điểm giống nhau. Nhưng ngồi cạnh một kẻ oai phong lẫm lẫm như Calêdin, Bôgaépki kém nước hắn đi. Nom lão rất thâm hại và như đang xao xuyến trước cuộc đàm phán sắp phải tiến hành.

Bôgaépki vẫn nói không biết những gì, môi lão lắp bắp rất khề dưới hàng ria sùm sụp mái hiên, chải xề và đỏ như râu ngô. Cặp mắt xéch sặc ngọt của lão long lanh sau cái kính kẹp mũi. Thần kinh lão đang hoảng loạn. Điều đó biểu hiện rõ trong

mọi cử chỉ, lúc lão sửa lại cổ áo, hoặc xoa cái cằm cương nghị với bàn tay đưa lươn lướt, đập chũng, lúc hấn rung rung hai hàng lông mày như hai cánh chim vươn rộng trên hai cái hố con mắt rất to.

Calêdin ngồi chính giữa, những tên ủy viên khác trong chính quyền khu ngồi hai bên. Trong số đó có vài tên đã tới Camenxcaia: Cariôp, Xvêtdarôp, Ulanôp, Aghêép, Élatônchép, Mennhicôp, Bôt-xê, Sốt-nhicôp, Pôliacôp ngồi xa một chút.

Pôtchencôp nghe thấy Bôgaép-xki thì thầm nói gì không biết với Calêdin.

Tên này neho mắt loáng nhìn Pôtchencôp ngồi trước mặt rồi nói:

– Tôi thấy bắt đầu được rồi đấy.

Pôtchencôp mỉm cười, đồng dục trình bày mục đích chuyến đi của đoàn đại biểu. Krivôslucôp vươn tay qua bàn đưa ra bức tối hậu thư như Ủy ban quân sự cách mạng đã soạn trước. Nhưng Calêdin đưa bàn tay trắng bệch gạt tờ giấy và nói giọng rần rỏi:

– Không cần để từng ủy viên chính phủ xem riêng tài liệu này. Mất thì giờ như thế chẳng có ý nghĩa gì cả. Ngài làm ơn đọc to tối hậu thư của các ngài. Sau đó chúng ta sẽ bàn.

– Cậu đọc đi, – Pôtchencôp ra lệnh.

Pôtchencôp ăn nói đúng ngôi rất oai vệ, nhưng cũng như tất cả các ủy viên khác trong đoàn đại biểu, rõ ràng anh không hoàn toàn tự tin. Krivôslucôp đứng dậy, Cái giọng vang vang the thé như giọng con gái nhưng không rành rọt của anh bắt đầu đập chòn trong căn phòng đông nghịt:

– *"Từ ngày mồng 10 tháng Giêng năm 1918, toàn bộ quyền chỉ huy các đơn vị quân đội và quyền tiến hành các hoạt động chiến đấu trong Tỉnh Quân khu sông Đông được chuyển từ tay*

a-ta-man quân khu sang Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc sông Đông.

Tất cả các chi đội đang hoạt động chống lại các đơn vị cách mạng đều phải triệt hồi ngày 15 tháng Giêng năm nay và sẽ bị tước vũ khí cũng như các chi đội tình nguyện, các trường I-un-ke và trường sĩ quan cấp úy. Tất cả những người tham gia các tổ chức đó, nếu trước kia không sống ở vùng sông Đông, đều bị trục xuất ra khỏi địa hạt Quân khu sông Đông và cho về nguyên quán.

Chú thích. – Các vũ khí, trang bị và quân trang phải trao cho một ủy viên của Ủy ban quân sự cách mạng. Giấy phép ra khỏi Nôvôtrécátxco do một ủy viên Ủy ban quân sự cách mạng cấp.

Thành phố Nôvôtrécátxco phải do những trung đoàn Cô-dắc được Ủy ban quân sự cách mạng chỉ định đóng giữ.

Các ủy viên trong Co-rúc Quân khu không còn có quyền hành nữa kể từ ngày 15 tháng Giêng năm nay.

Triệt hồi tất cả các lực lượng cảnh sát do chính quyền quân khu phái tới các vùng mỏ và các nhà máy trong khu vực sông Đông.

Công bố trong toàn Quân khu sông Đông cho các trấn và các thôn biết về việc chính quyền quân khu tự nguyện từ bỏ quyền lực của mình vì mục đích tránh đổ máu và về việc lập tức chuyển giao chính quyền của Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc quân khu, trước khi thành lập trong quân khu chính quyền lao động chính thức của toàn thể nhân dân”.

Krivôslucôp vừa dứt lời, Calêđin đã lớn tiếng hỏi:

– Có những đơn vị nào ủy quyền cho các ngài?

Pôtchencôp đưa mắt cho Krivôslucôp rồi bắt đầu kể như tự mình tính lại cho mình nghe:

– Trung đoàn Ngự lâm Atamanxki, trung đoàn Ngự lâm Cadatri, đại đội pháo số sáu, trung đoàn Bốn mươi tư, đại đội pháo Ba mươi hai, đại đội độc lập Mười bốn... – Anh vừa đếm vừa ấn những ngón tay xuống bàn tay trái. Trong phòng có tiếng xì xào và tiếng cười mỉa mai. Pôtchencôp cau mày đặt hai bàn tay đầy lông đở lên bàn, cất cao giọng: – Trung đoàn Hai mươi tám, đại đội pháo Mười hai, trung đoàn Mười hai...

– Trung đoàn Hai mươi chín, – Laguchin khẽ nhắc.

– ... Trung đoàn Hai mươi chín, – Pôtchencôp kể tiếp, giọng lúc này đã vững vàng hơn và to hơn. – đại đội pháo Mười ba, đội cảnh bị địa phương Camenxcaia, trung đoàn Mười, trung đoàn Hai mươi bảy, tiểu đoàn khinh binh số hai, trung đoàn dự bị số hai, trung đoàn Tám, trung đoàn Mười bốn.

Sau vài câu hỏi chẳng có ý nghĩa gì và vài ý kiến trao đổi ngắn ngủi. Calêđin từ ngực lên cạnh bàn, nhìn chằm chằm vào Pôtchencôp và hỏi:

– Các ngài có công nhận chính quyền của Xô viết các ủy viên nhân dân không?

Pôtchencôp uống cạn cốc nước, đặt lại bình nước lên khay, đưa tay áo lên chùi ria rồi tránh trả lời thẳng:

– Chỉ toàn thể nhân dân mới có thể nói điều đó.

Krivôslucôp sợ Pôtchencôp thực thà quá nói lỡ lời bèn phát biểu:

– Người Cô-dắc không thể chịu đựng một tổ chức trong đó có những đại biểu của "Đảng tự do nhân dân"¹. Chúng tôi là người Cô-dắc, nên chính quyền vùng chúng tôi phải là của chúng tôi, của người Cô-dắc.

1. "Đảng tự do nhân dân" là tên gọi chính đảng phản cách mạng của bọn dân chủ lập hiến (Lời chú của bản tiếng Nga).

– Làm thế nào hiểu được các ngài một khi đứng đầu Xô-viết lại có bọn Bôn-sê-vích cùng những kẻ tương tự như họ?

– Nước Nga đã tín nhiệm họ thì chúng tôi cũng tín nhiệm họ?

– Sau này các ngài có đặt quan hệ với họ không?

– Có!

Pôtchencôp "Hùm" một tiếng ra vẻ đồng ý rồi ủng hộ Krivôslucôp:

– Chúng tôi không nhìn vào những cá nhân, chúng tôi nhìn vào tư tưởng.

Một tên ủy viên chính quyền quân khu hỏi một câu ngây ngô:

– Xô-viết các ủy viên nhân dân có làm việc vì lợi ích của nhân dân hay không?

Pôtchencôp đưa mắt nhìn hẩn có vẻ thăm dò. Anh mỉm cười, với lấy cái bình, rót nước và uống cạn cốc nước một cách thèm khát. Anh đang khát khổ khát sở, nên có vẻ như muốn đổ chất nước trong vắt lên ngọn lửa rất to cháy bùng trong lòng mình.

Calêđin khê gõ những ngón tay lên bàn, dò hỏi:

– Các ngài có những điểm gì chung giống với người Bôn-sê-vích.

– Chúng tôi muốn lập nên ở quê nhà, ở quân khu sông Đông một chính quyền tự trị của người Cô-dắc.

– Phải, nhưng có lẽ các ngài cũng biết rằng ngày mồng bốn tháng Hai này sẽ triệu tập Cơ-rúc quân khu. Các ủy viên Cơ-rúc sẽ được bầu lại. Các ngài có tán thành hai bên kiểm soát lẫn nhau không?

– Không! – Pôtchencôp đang cúi nhìn xuống chột ngược mắt lên trả lời kiên quyết: – Vì các ngài là thiểu số cho nên chúng tôi bắt các ngài phải phục tùng ý muốn của chúng tôi.

– Nhưng như thế là cưỡng bức!

– Phải.

Bôgaépxki chuyển tầm mắt từ Pôtchencôp sang Krivôslucôp, hỏi:

– Các ngài có công nhận Co-rúc quân khu không?

– Còn chờ xem tình hình ra sao đã!... – Pôtchencôp nhún cạp vai rất rộng. – Ủy ban quân sự cách mạng quân khu sẽ triệu tập đại hội đại biểu nhân dân. Đại hội sẽ làm việc dưới sự kiểm soát của tất cả các đơn vị quân đội. Nếu đại hội không làm chúng tôi thỏa mãn, chúng tôi sẽ không công nhận đại hội.

– Vậy thì ai sẽ là trọng tài? – Calêdin giương cao hai hàng lông mày.

– Nhân dân! – Pôtchencôp kiêu hãnh ngửa đầu ra sau, cái áo da sát vào chỗ ghế trạm trở kêu loạt soạt.

Cuộc đàm phán tạm nghỉ vài phút, sau đó Calêdin bắt đầu nói. Mọi tiếng động trong phòng đều lắng đi, và cái giọng trầm đục đục như bầu trời mùa thu của tên a-ta-man vang lên rành rọt trong bầu không khí lặng lẽ.

– Chính phủ không thể chiều theo yêu cầu của Ủy ban quân sự cách mạng mà từ chức được. Một chính phủ chân chính đã được toàn thể nhân dân vùng sông Đông bầu ra và chỉ chính phủ đó, chứ không phải một số đơn vị riêng lẻ, có thể yêu cầu tôi từ bỏ chức quyền. Các ngài chịu ảnh hưởng của sự tuyên truyền tội ác của bọn Bôn-sê-vích, những kẻ muốn quân khu phục tùng trật tự của chúng, nên các ngài yêu cầu chuyển giao chính quyền cho các ngài. Các ngài chỉ là công cụ mù quáng trong tay bọn Bôn-sê-vích. Các ngài đang thực hiện ý muốn của

những kẻ làm đầy tớ cho quân Đức mà không nhận thấy trách nhiệm tày đình mà mình phải gánh trước toàn thể đồng bào Cô-dắc. Tôi khuyên các ngài nên nghĩ cho kỹ vì các ngài đang đem lại một tai họa chưa từng thấy cho quê hương thân yêu sau khi đi theo con đường xa rời chính phủ, một chính phủ phản ảnh ý chí của toàn thể nhân dân. Tôi cũng chẳng tham quyền cố vị làm gì. Co-rúc lớn của quân khu sắp được triệu tập, Co-rúc sẽ quyết định vận mệnh của biên khu. Nhưng cho tới khi Co-rúc được triệu tập tôi vẫn phải ở lại cương vị mình. Lần cuối cùng tôi khuyên các ngài hãy tỉnh ngộ.

Sau Calêdin đến lượt vài tên ủy viên chính phủ thuộc những đơn vị Cô-dắc và đơn vị ở nơi khác đến lên phát biểu ý kiến. Tên đảng viên Đảng xã hội cách mạng Bôt-xê đội lên đầu các ủy viên Ủy ban quân sự cách mạng một bài phát biểu tràn giang đại hải trong đó xen lẫn những lời kêu gọi đường mật.

Laguchin quát lên ngắt lời hắn:

– Yêu sách của chúng tôi là các ngài hãy chuyển giao chính quyền cho Ủy ban quân sự cách mạng. Nếu chính phủ quân khu chủ trương giải quyết vấn đề một cách hòa bình thì chẳng cần phải chờ đợi làm gì nữa.

Bô-gaép-xki mỉm cười:

– Như vậy nghĩa là làm sao?...

– ... Phải công bố cho toàn thể nhân dân biết rằng chính quyền đã được chuyển giao cho Ủy ban quân sự cách mạng. Chờ hai tuần lễ nữa, đến khi cái Co-rúc của các ngài được triệu tập thì không thể được! Nhân dân đã phản nộ lên đến cổ rồi.

Cariôp lúng búng mãi một chuỗi những lời không đầu, Xvê-lê-da-rôp thì cố tìm ra một phương án thỏa hiệp không sao thực hiện được.

Nghe chúng nói Pôtchencôp tức sôi lên. Anh đưa nhanh mắt nhìn anh em một lượt. Thấy Laguchin nhăn nhó, mặt tái đi,

Krivôslucôp thì dán mắt xuống mặt bàn, còn Gôlôvatrêp thì như nóng lòng muốn nói câu gì. Krivôslucôp chờ đúng lúc bèn khẽ bảo: "Cậu nói đi".

Pôtchencôp tựa như chỉ chờ câu nói đó. Anh đẩy chiếc ghế dựa ra sau, nói bằng một giọng găng gượng, cảm động quá đâm ra lắp bắp, vừa nói vừa cố tìm những lời thuyết phục thật nặng đồng cân, đập tan được luận điệu của đối phương:

– Các ngài nói không đúng chút nào cả! Nếu chính quyền quân khu được tín nhiệm thì tôi sẽ vui lòng rút lui các yêu sách của tôi ngay... nhưng nhân dân có tín nhiệm đâu! Kể gây ra nội chiến không phải là chúng tôi, mà là các ngài! Tại sao các ngài lại cho những tên lưu vong đủ mọi kiểu đến nương náu trên đất Cô-dắc? Chính vì thế người Bôn-sê-vích mới đến chiến đấu trên sông Đông êm đềm của chúng ta. Tôi không chịu khuất phục các ngài đâu! Tôi không cho phép làm như thế đâu! Người ta sẽ phải giẫm qua xác tôi! Chúng tôi đem những sự thật ra cho các ngài thấy đấy! Tôi không tin rằng chính phủ quân khu sẽ cứu được sông Đông! Những biện pháp gì đang được áp dụng đối với các đơn vị không muốn phục tùng các ngài?... À hà, tình hình là như thế đấy! Các ngài tung những tên quân tình nguyện của các ngài đi trấn áp những người thợ mỏ làm gì? Làm như thế các ngài chỉ đem điều ác đi reo rắc khắp các nơi!... Các ngài hãy nói cho tôi hay: ai đảm bảo được rằng chính phủ quân khu sẽ đứng ngoài nội chiến?... Các ngài không thể nào giấu được đâu. Còn nhân dân và anh em Cô-dắc ở mặt trận về thì đều đứng về phía chúng tôi!

Tiếng cười lan ra trong phòng như tiếng gió xào xạc. Vẳng có những tiếng hô phản đối Pôtchencôp. Pôtchencôp quay khuôn mặt đỏ bừng về phía đó quát lên, không cần che giấu niềm phẫn nộ và chua xót của mình nữa:

– Bây giờ các người cứ cười đi, nhưng rồi sau sẽ được khóc!
– Anh nói xong quay lại nhìn Calêdin ánh mắt tóe ra như đạn ghém: – Chúng tôi yêu cầu chuyển giao chính quyền cho chúng tôi là những người đại biểu của nhân dân lao động, và tổng cổ hết bọn tư sản cùng quân đội tình nguyện đi!... Cả cái chính phủ của ngài cũng phải cút đi!

Calêdin cúi đầu xuống, cử chỉ đầy vẻ mệt mỏi.

– Tôi không có ý định rời khỏi Nôvôtrécátxco và sẽ không bỏ đi đâu.

Sau một thời gian nghỉ ngắn ngủi, buổi họp lại tiếp tục với lời phát biểu sôi nổi của Mennhicôp.

– Các chi đội Xích vệ đang đột nhập vào vùng sông Đông để tiêu diệt người Cô-dắc! Chúng đang làm cho nước Nga bị diệt vong với cái thể chế điên cuồng rồ dại của chúng và nay đang muốn đưa quân khu chúng ta đến chỗ diệt vong nốt. Lịch sử chưa từng thấy có trường hợp nào một nhóm lưu manh mạo hiểm mạo danh có thể quản lý đất nước một cách sáng suốt và đem lại lợi ích cho nhân dân. Nước Nga sẽ mở mắt ra và sẽ tổng cổ cái bọn khố rách áo ôm ấy đi! Thế mà các ngài lại mù quáng trước sự cuồng ngộ của chúng nó, lại muốn đoạt lấy chính quyền trong tay chúng tôi để mở rộng của rước lấy bọn Bôn-sê-vích vào nhà! Không thể được!

– Các ngài hãy chuyển giao chính quyền cho Ủy ban quân sự cách mạng, Xích vệ sẽ đình chỉ ngay cuộc tấn công... – Pôtchencôp nói xen vào.

Được Calêdin cho phép, tên thượng úy Sêin từ trong đám công chúng bước ra. Hắn vốn là một tên lính trơn leo lên đến cấp thượng úy và đã được thưởng tất cả bốn hạng huân chương thánh Gioóc. Hắn sửa lại các nếp áo quân phục như sắp sửa tham gia duyệt binh, rồi lập tức tuôn ra một tràng:

– Các ngài đồng hương, các ngài nghe bọn này làm gì? – Hấn kêu lên, giọng cao như ra lệnh, bàn tay chém xuống như lưỡi guom. – Chúng ta không đi cùng đường với bọn Bôn-sê-vích! Chỉ những kẻ phản bội sông Đông, phản bội đồng bào Cô-dắc mới có thể mở miệng đòi trao chính quyền cho Xô viết và kêu gọi người Cô-dắc đi theo bọn Bôn-sê-vích! – Rồi hấn ngã hấn người về phía trước, chỉ thẳng vào Pôtchencôp và quát lên với anh: – Pôtchencôp, chẳng nhẽ ngài nghĩ rằng sông Đông sẽ đi theo ngài, đi theo một thằng Cô-dắc ngu dốt vô học hay sao? Nếu có kẻ nào đi theo thì cũng chỉ là một nhóm Cô-dắc vô liêm sỉ, mất gốc! Nhưng anh bạn ơi, rồi chúng nó cũng sẽ tỉnh ngộ và treo cổ anh lên thôi!

Đám đầu người trong phòng bắt đầu ngật ngưỡng như những đóa hướng dương dưới gió. Rào rào có những tiếng hô đồng tình. Sêin ngồi xuống, Một tên sĩ quan cao lớn đeo lon trung tá, mặc chiếc áo lông ngắn chếp nếp, từ phía sau vỗ vai hấn tỏ ý tán thành. Một nhóm sĩ quan đứng chen chúc gần đấy. Một giọng đàn bà như diên như ngộ gào lên quàng quạc với một vẻ hết sức cảm động.

– Cảm ơn, Sêin! Cảm ơn!

– Bơ-rô-vô đại úy Sêin! Bơ-ra-vít-xi-nô¹! – một gã đi xem hát chuyên ngồi "chuồng gà" tự nhiên phong thêm cho tên thượng úy Sêin một cấp, giọng gã trầm nhưng non choẹt như tiếng con gà giò, nghe cứ như giọng một học sinh trung học.

Giờ lâu vài tên hùng biện liếm gót chính quyền sông Đông còn cố làm mê muội đầu óc mấy chàng Cô-dắc ủy viên Ủy Ban quân sự cách mạng mới được bầu ra ở Camenxcaia. Không khí trong phòng xanh xanh xám xám, mù mịt những khói, ngột ngột. Bên ngoài mấy khung cửa sổ, mặt trời đã đi hết chặng

1. "Hoan hô đại úy Sêin! Hết sức hoan hô!" (N.D.).

đường ngày hôm đó. Những cánh rừng đầm sương muối vươn sát tới những vuông kính cửa sổ. Những người ngồi trên các bậc cửa sổ đã nghe thấy tiếng chuông nhà thờ báo giờ nguyện kinh chiều và qua tiếng gió rít có những tiếng còi xe lửa rúc khàn khàn.

Laguchin không nhin được nữa. Anh ngắt lời một diễn giả của chính quyền quân khu và nói với Calêdin:

– Ngài giải quyết vấn đề đi thôi, đã đến lúc kết thúc rồi đây!

Bôgaépxki nói khe khẽ, trêu tức Laguchin:

– Ngài đừng nên quá xúc động, ngài Laguchin! Có nước đây này. Đối với một người làm chủ gia đình mà thể trạng dễ mắc chứng bại liệt thì xúc động là điều tai hại lắm đấy. Hơn nữa dù sao ngài cũng không nên ngắt lời một người đang phát biểu, mà đây có phải là một Xô-viết đại biểu công nhân bình sĩ nào đó đâu.

Laguchin cũng đập lại lão vài câu nhưng sự chú ý của mọi người đã tập trung vào Calêdin. Tên này vẫn vững vàng chơi ván cờ chính trị như từ đầu, nhưng vẫn cứ hức dẫu phải những câu trả lời giản dị nhưng kín mít như áo giáp của Pôtchencôp.

– Ngài nói rằng nếu chúng tôi chuyển giao chính quyền cho các ngài thì người Bôn-sê-vích sẽ đình chỉ cuộc tấn công của họ vào vùng sông Đông. Nhưng đó chỉ là các ngài tưởng thế thôi. Còn chuyện quân Bôn-sê-vích tiến tới sông Đông rồi sẽ hành động như thế nào thì chúng tôi đâu có biết.

– Ủy ban tin tưởng rằng người Bôn-sê-vích sẽ chứng thực lời tôi nói. Ngài cứ thử mà xem, hãy trao chính quyền cho chúng tôi, hãy tống cổ những tên quân tình nguyện ra khỏi vùng sông Đông, rồi ngài sẽ thấy người Bôn-sê-vích chấm dứt chiến tranh ngay.

Một lúc sau, Calêdin đứng dậy. Câu trả lời của hắn đã được chuẩn bị từ trước: Trécnhêchôp đã nhận được lệnh tập trung

một chi đội để tấn công vào nhà ga Likhaia. Nhưng Calêdin đã dùng kế hoãn binh và kết thúc cuộc họp như sau để giành thêm thời gian:

– Chính phủ sông Đông sẽ thảo luận về kiến nghị của Ủy Ban quân sự cách mạng và mười giờ sáng mai sẽ trả lời bằng giấy tờ.

XI.

Sáng hôm sau chính phủ Sông Đông trao cho đoàn đại biểu Ủy ban quân sự cách mạng bản phúc đáp với nội dung sau:

Sau khi thảo luận các yêu sách của Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc mà đoàn đại biểu của Ủy ban đã đưa ra nhân danh các trung đoàn Atamanxki, Ngự lâm Kadatri, 44, 28, 29, các phân đội 10, 27, 23, 8, các trung đoàn dự bị số 2 và 43, đại đội độc lập 14, các đại đội pháo Ngự lâm số 6, 32, 28, 12 và 13, tiểu đoàn khinh binh số 2 và đội cánh bị địa phương Camenxcaia, chính phủ quân khu của Quân khu sông Đông tuyên bố rằng chính phủ là đại diện của toàn thể nhân dân Cô-dắc trong Quân khu, được toàn thể nhân dân bầu ra nên chính phủ không có quyền từ bỏ quyền năng của mình trước khi triệu tập Co-rúc quân khu mới.

Chính phủ quân khu của Quân khu sông Đông thừa nhận rằng cần phải giải tán thành phần trước kia của Co-rúc và tiến hành bầu lại các đại biểu của các trấn cũng như của các đơn vị quân đội. Co-rúc mới được toàn thể nhân dân Cô-dắc bầu ra một cách tự do (có hoàn toàn quyền tự do cổ động) trên nguyên tắc trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín, sẽ họp hội nghị ở thành phố Nôvôtrécátxco ngày mồng bốn tháng Hai (lịch cũ) năm nay, đồng thời với đại hội đại biểu toàn thể dân chúng không phải là dân Cô-dắc. Chỉ có Co-rúc, cơ quan hợp pháp được cách mạng

lập lại, đại diện cho nhân dân Cô-dắc trong quân khu, mới có quyền giải tán chính phủ Quân khu và bầu ra một chính phủ mới. Đồng thời Co-rúc mới sẽ thảo luận vấn đề quản lý các đơn vị quân đội, và vấn đề sự tồn tại hay không tồn tại của các phân đội và các chi đội tình nguyện đang bảo vệ chính quyền. Còn vấn đề sự thành lập và hoạt động của Tập đoàn quân tình nguyện thì trước kia Chính phủ liên hiệp đã có quyết định đặt nó dưới sự kiểm soát của Chính phủ với sự tham gia của Ủy ban quân sự quân khu.

Về vấn đề triệu hồi các lực lượng cảnh sát mà Chính phủ Quân khu tựa hồ đã phái đến khu mỏ, Chính phủ tuyên bố rằng vấn đề lực lượng cảnh sát sẽ được đề ra cho Co-rúc giải quyết ngày mồng bốn tháng Hai.

Chính phủ tuyên bố rằng chỉ có dân chúng địa phương mới có quyền tham gia tổ chức đời sống của địa phương, vì thế Chính phủ cho rằng để thực hiện ý nguyện của Co-rúc, cần phải dùng mọi phương sách để đấu tranh chống lại sự xâm nhập vào quân khu của các chi đội vũ trang Bôn-sê-vích, các chi đội này đang cố đem trật tự của chúng áp đặt vào Quân khu. Chính nhân dân phải sắp xếp lấy đời sống của mình, và chỉ tự tay mình thôi.

Chính phủ không muốn có nội chiến và đang dùng mọi biện pháp để chấm dứt vấn đề bằng đường lối hòa bình, vì thế đề nghị Ủy ban quân sự cách mạng tham gia đoàn đại biểu đi đàm phán với các chi đội Bôn-sê-vích.

Chính phủ cho rằng nếu quân đội ở các nơi khác không xâm nhập vào địa giới Quân khu thì sẽ không có nội chiến, vì chính phủ chỉ bảo vệ lãnh thổ Quân khu, không có một hành động tấn công nào, không bắt các vùng khác của nước Nga phải tuân theo ý muốn của mình, vì thế cũng không muốn có kẻ nào bên ngoài cưỡng bức vùng sông Đông phải tuân theo ý muốn của họ.

Chính phủ đảm bảo quyền tự do hoàn toàn cho các cuộc tuyển cử tại các trấn và các đơn vị quân đội. Mọi công dân đều có quyền cổ động rộng rãi và bảo vệ quan điểm của mình trong các cuộc tuyển cử nói trên vào Co-rúc Quân khu.

Để điều tra về ý nguyện của binh sĩ Cô-dắc, trong tất cả các sư đoàn phải chỉ định ngay những ủy ban gồm có đại biểu của các đơn vị.

Chính phủ quân khu của Quân khu sông Đông đề nghị tất cả các đơn vị đã cử đại diện tới Ủy ban quân sự cách mạng quay trở về công tác bình thường để bảo vệ lãnh thổ vùng sông Đông.

Chính phủ sông Đông quyết không cho phép các đơn vị sông Đông của mình chống lại Chính phủ và gây cuộc chiến tranh nổi da nẫu thịt trên sông Đông êm đềm.

Các đơn vị đã bầu ra Ủy ban quân sự cách mạng phải tuyên bố giải tán nó đi. Thay vào đó, các đơn vị phải cử các đại diện của mình tới Ủy ban quân sự quân khu là tổ chức sẵn có để đoàn kết tất cả các đơn vị quân đội trong quân khu.

Chính phủ Quân khu yêu cầu phải trả lại ngay tự do cho tất cả những người đã bị Ủy ban quân sự cách mạng bắt giữ, và với mục đích lập lại đời sống bình thường trong Quân khu, các cơ quan hành chính phải được khôi phục lại để chấp hành chức quyền của mình.

Vì chỉ đại diện cho một số không đáng kể những đơn vị Cô-dắc cho nên Ủy ban quân sự cách mạng không có quyền đưa ra những yêu sách nhân danh tất cả các đơn vị, càng không thể nhân danh toàn thể nhân dân Cô-dắc.

Chính phủ Quân khu cho rằng hoàn toàn không thể cho phép Ủy ban có quan hệ với Xô-viết các ủy viên nhân dân và sử dụng tiền viện trợ của Xô-viết, vì như thế có nghĩa là mở rộng ảnh hưởng của Xô-viết các ủy viên nhân dân trong Quân khu

sông Đông, trong khi Co-rúc Cô-dắc và đại hội đại biểu dân chúng không phải là dân Cô-dắc toàn Quân khu đã coi chính quyền Xô-viết là không thể nào tiếp nhận được, cũng như các vùng Ukraina, Xibia, Cápcado cùng tất cả các quân khu Cô-dắc không trừ một quân khu nào.

Chủ tịch Chính phủ Quân khu
Phó A-ta-man Quân khu M. Bôgaép-xki
Các thủ tướng Quân khu sông Đông
Élatôn-chép, Pôliacôp, Mennhicôp

Trong đoàn đại biểu mà chính phủ sông Đông cử đi Taranrôc để đàm phán với các đại biểu của chính quyền Xô-viết, có cả hai ủy viên của Ủy ban quân sự cách mạng Camenxcaia là Laguchin và Xcatcôp. Pôtchencôp và những người khác phải ở lại Nôvôtrécát-xơ một thời gian. Trong khi đó Trécnhêchôp đem một chi đội gồm vài trăm tay súng, có một đại đội pháo hạng nặng bắn trên bệ và hai khẩu pháo nhẹ phối hợp, đã cố sống cố chết tập kích chiếm hai nhà ga Dovêrêvô và Likhaia. Sau đó hấn để lại đây một đại đội và hai khẩu pháo để bảo vệ sườn, còn chủ lực thì kéo cả đi tấn công Camenxcaia. Sau khi bẻ gãy sức chống cự của các đơn vị Cô-dắc cách mạng ở gần nhà ga xép Bắc Đôn-hết, ngày mười bảy tháng Giêng hấn chiếm được Camenxcaia. Nhưng chỉ vài giờ sau đã có tin các chi đội Xích vệ của Xablin đánh bật được lực lượng yểm hộ mà Trécnhêchôp để lại ở Dovêrêvô, ở Likhaia. Trécnhêchôp vội lao về hai nơi đó. Bằng một đòn tấn công chính diện chớp nhoáng, hấn đánh bật được chi đội Matxcova số 3, làm cho chi đội Khacôp tan nát tơi bời trong chiến đấu, và dồn các đơn vị Xích vệ rút lui tán loạn về căn cứ xuất phát.

Sau khi ổn định được tình thế về hướng Likhaia Trécnhêchôp lấy lại được quyền chủ động lại quay về Camenxcaia, Ngày mười chín tháng Giêng hấn nhận được tăng

viện do Nôvôtrécátxơ phái đến. Ngay hôm sau Trécnhêchôp hạ quyết tâm tấn công Glubôcaia ngay.

Theo kiến nghị của tên trung úy Lincôp, hội nghị quân sự quyết định dùng chiến thuật vận động vu hồi để đánh chiếm Glubôcaia. Trécnhêchôp không dám tấn công dọc theo đường sắt vì sợ di hướng đó sẽ vấp phải sức chống cự kiên cường của các đơn vị thuộc Ủy ban quân sự cách mạng Camenxcaia cùng các chi đội Xích vệ đang tiến tới từ Trécôp.

Đến đêm thì cuộc vận động vu hồi thọc sâu bắt đầu mở màn. Đội hình được sắp xếp lại thật rõ ràng, binh sĩ dàn thành tuyến, tản khai. Sau khi đã ra nốt những mệnh lệnh cuối cùng. Trécnhêchôp tụt trên ngựa xuống, vừa xoa bóp cặp giò tê dại, vừa khàn khàn ra lệnh cho một tên đại đội trưởng.

– Này đại úy; không cần lịch sự khách sáo gì nhé. Ngài hiểu ý tôi chứ?

Hắn giẫm loạt soạt đôi ủng trên lớp tuyết đã đóng cứng thành băng rồi hất lệch chiếc mũ lông cừu non màu trắng sang bên, đưa găng tay lên sát cái tai hồng hồng. Mấy đêm mất ngủ đã in những đám thâm quầng dưới hai con mắt sáng đầy vẻ liêu linh. Môi hắn nhăn nhúm vì lạnh. Một đám sương muối long lanh trên hàng ria tủa ngắn.

Sau khi đã làm cho nóng người, hắn nhảy lên ngựa, sửa lại những nếp trên chiếc áo lông ngắn màu cứt ngựa của sĩ quan, rồi vừa gỡ dây cương trên mũi yên, vừa thúc con ngựa hồng xén bồm giống Đônhết, một nụ cười kiên quyết đầy tự tin nở trên môi:

– Nào thì bắt đầu!

XII.

Tên Thượng úy Itvarin đã bỏ chạy khỏi trung đoàn trước khi ở Camenxcaia họp đại hội đại biểu các binh sĩ Cô-dắc ở mặt trận về. Hôm trước khi chuẩn khỏi đơn vị, hắn có đến gặp Grigôri, đánh tiếng về việc mình sắp bỏ đi:

– Tình thế đã chuyển biến đến bước như thế này thì khó mà ở lại phục vụ trong trung đoàn được nữa. Anh em Cô-dắc cứ lúng túng ngả nghiêng giữa hai cực đoan: bọn Bôn-sê-vích và chế độ quân chủ trước kia. Còn chính phủ Calêdin thì chẳng ai muốn ủng hộ, thậm chí một phần vì lão cứ khư khư bám lấy cái thái độ trung dung nước đôi của lão như giữ mả tổ¹. Nhưng chúng ta lại đang cần có một nhân vật cứng rắn, có ý chí kiên cường, có biện pháp đặt bọn ngu cư vào đúng cương vị của chúng nó... Tuy nhiên tôi vẫn cho rằng trong lúc này tốt nhất vẫn là ủng hộ Calêdin để khỏi hoàn toàn sôi hồng bỏng không. – Hắn nín lặng một lát, châm thuốc hút rồi hỏi: – Anh... có lẽ đã theo cái đạo của bọn Đỏ rồi phải không?

– Cũng gần như thế. – Grigôri thú nhận.

– Anh thực tâm theo chúng nó hay lại muốn kiếm chác chút uy tín trong bọn Cô-dắc như thằng Gôlubóp?

– Tôi thì chẳng cần uy tín uy tiếc làm gì. Chỉ muốn tìm một lối thoát cho mình thôi.

– Anh đã húc đầu vào tường, chứ không phải đã tìm ra lối thoát đâu.

– Chúng ta hãy chờ xem...

– Grigôri ạ, tôi chỉ sợ lần sau chúng ta sẽ gặp nhau như hai kẻ thù.

1. Nguyên văn: "Nhuu thăng ngốc giữ cái túi thóc về hoa" (N.D.).

– Anh Êphim Ivanut ạ, trên chiến trường người ta không nhận được ra bạn bè nữa đâu. – Grigôri mỉm cười.

Itvarin ngồi lại một lát rồi ra về, và sáng hôm sau hấn mất hút như hòn đá dưới đáy sông.

Hôm họp đại hội, có một gã Cô-dắc trung đoàn Atamanxki người thôn Lêbiagi trấn Vêsenxcaia đến chỗ Grigôri ở. Grigôri đang lau và bôi mỡ khẩu Nagan. Gã ngồi chơi một lát rồi mãi đến khi sắp ra về mới nói như nhân lúc vui chuyện, nhưng thật ra gã đến tìm chàng chỉ vì việc này (gã vốn biết rằng tên Litnhitki trước kia là sĩ quan trung đoàn Atamanxki đã cướp vợ của Grigôri, vì thế sau khi ngẫu nhiên gặp Litnhitki ngoài ga, gã đã đến báo cho chàng biết).

– Anh Grigôri Panchêlêvit ạ, hôm nay tôi có gặp thằng bạn quý của anh ở ga đấy.

– Thằng nào thế?

– Thằng Êpghênhit Litnhitki ấy mà. Anh có biết nó không?

– Gặp lúc nào thế? – Grigôri vội hỏi ngay.

– Trước đây một tiếng.

Grigôri ngồi phịch xuống. Mối căm hờn âm ỉ từ ngày xưa ngày xưa bỗng cần ngập rãnh vào tìm chàng như con chó ngao chuyên dùng để săn sói. Chàng không còn cảm thấy mối hận thù đối với kẻ tình địch sục sôi như xưa nữa. Nhưng chàng biết rằng nếu mình chạm trán với hấn trong hoàn cảnh nội chiến vừa bùng nổ thì giữa hai người phải có đổ máu. Bất ngờ nghe nhắc tới Êpghênhit, Grigôri bỗng nhận thấy rằng vết thương cũ của mình chưa được thời gian chữa lành hẳn: chỉ một lời sơ ý nhắc tới là nó lại rỉ máu ngay. Có lẽ Grigôri sẽ khoái trả trả thù cho mình về chuyện xưa kia, trả thù vì chính do tội của cái thằng đáng nguyên rủa này mà cuộc đời chàng mất hết màu sắc và thay cho niềm hân hoan tràn trề, hùng hực sức sống xưa

kia, chỉ còn lại một nỗi đau khổ lạnh giá, nhức nhối, một cái gì âm ảm và bạc màu.

Grigôri nín lặng một lát, và sau khi cảm thấy mặt mình vừa rục lên một chút đã trở lại bình thường, chàng mới hỏi:

– Nó đến đây à, cậu có biết rõ không?

– Chưa chắc chắn thế. Có lẽ nó đi Nôvôtrécátxco.

– À – à – à...

Gã Cô-dắc trung đoàn Atamanxki nói thêm vài câu về đại hội, về những tin trong trung đoàn rồi ra về. Sau đó mấy ngày liền, Grigôri cố gắng thế nào cũng không dập tắt được nỗi đau khổ âm ỉ trong lòng. Chàng lang thang như một thằng say rượu, miệng đắng như ngậm bồ hòn, lòng tê tái và rần rại như đá, những hồi ức về Acxinhia càng ám ảnh chàng nhiều hơn hẳn ngày thường. Chàng cũng nghĩ tới Natalia, tới hai đứa con, nhưng niềm vui đó đã quá xa xưa, đã bị thời gian gặm nhấm nham nhở mất rồi. Trái tim chàng vẫn hướng về Acxinhia, vẫn bị nàng hấp dẫn một cách ghê gớm, không sao cưỡng lại được.

Hôm Trécnhêchôp đánh tới, các lực lượng ở Camenxcaia đã phải cấp tốc rút đi. Các chi đội thiếu tập trung của Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông, các đại đội Cô-dắc đã tan nát đến một nửa, tất cả đều được đưa nháo nhào lên xe lửa, hoặc bỏ chạy bằng ngựa hay bằng chân trên đường, bao nhiêu đồ nặng không tiện mang theo đều vứt hết. Người ta cảm thấy ảnh hưởng của tình trạng thiếu tổ chức, thiếu một bàn tay cứng rắn có khả năng thu tóm và sắp xếp sử dụng toàn bộ số lực lượng thật ra khá lớn này.

Những ngày gần đây, trong số các cán bộ chỉ huy được bầu ra, không hiểu từ đâu ngoi lên trung tá Gôlubôp, Gôlubôp đã lên nắm quyền chỉ huy trung đoàn Cô-dắc 27 là đơn vị có sức chiến đấu mạnh nhất và lập tức sắp xếp mọi việc với bàn tay sắt. Binh sĩ Cô-dắc nhìn thấy ở Gôlubôp điều mà trung đoàn

đang thiếu là khả năng tổ chức lại một cách chặt chẽ các thành phần, phân phối nhiệm vụ, điều khiển công việc. Gôlubôp là một sĩ quan phục phịch, má phính, mắt nhìn trắng tráo. Anh ta đứng trên sân ga, tay vung guom, miệng quát những gã Cô-dắc chậm chạp chất các đồ lên tàu:

– Chúng mày làm sao thế này? Chơi ú tim với nhau đấy à? Mẹ chúng mày ra!... Khiêng lên ngay!... Nhân danh cách mạng tao ra lệnh phải lập tức phục tùng!... Cái gì hử?... Thằng mị dân này là đứa nào thế hử? Tao sẽ bắn chết mày, đồ khốn kiếp!... Câm ngay cái mồm!... Tao không là đồng chí của những thằng phá hoại và ngấm ngấm phản cách mạng đâu!

Thế là anh em Cô-dắc đều cúi đầu phục tùng. Theo lẽ thói cũ thậm chí còn có nhiều người thích như thế: người ta còn chưa kịp rũ bỏ các tập quán cũ. Xưa kia đối với binh sĩ Cô-dắc thì một chỉ huy càng "hắc" càng tốt. Đối với những con người như Gôlubôp, họ thường nói: "Phạm tội thì lão lột da ra, nhưng lão lại biết lo cho anh em".

Các đơn vị thuộc Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông ào ào rút đi và kéo đến tràn ngập thị trấn Glubôcaia. Trên thực tế, quyền chỉ huy tất cả các lực lượng đều do Gôlubôp nắm hết. Trong không tới hai ngày. Gôlubôp đã tập hợp lại được các đơn vị bị tan rã, áp dụng một số biện pháp thích hợp để củng cố việc phòng thủ Glubôcaia. Theo yêu cầu khẩn khoản của Gôlubôp, Grigôri được chỉ huy một tiểu đoàn gồm hai đại đội của trung đoàn dự bị số 2 và một đại đội của trung đoàn Atamanxki.

Ngày hai mươi tháng Giêng, lúc trời hoàng hôn, Grigôri ra khỏi nơi anh ở để kiểm tra các vọng tiêu mà đại đội của trung đoàn Atamanxki đặt bên kia đường sắt. Chàng vừa ra khỏi cửa thì gặp Pôtchencôp.

– Anh đấy à, Mê-lêkhốp?

– Phải, tôi đây.

– Anh đi đâu thế?

– Đi kiểm tra các vọng gác. Anh ở Nôvôtrécátxco về đã lâu chưa? Kết quả ra sao?

Pôtchencôp cau mày:

– Với những kẻ thù không đội trời chung của nhân dân thì không có chuyện chạm trán với chúng nó một cách hòa bình đâu. Anh đã thấy chúng nó diễn một tiết mục như thế nào chưa? Đang đàm phán thì chính chúng nó phải thảng Trécnhêchôp đến cắn mình. Calêdin là một thằng bẩn thỉu như thế đấy! Nhưng tôi không có thì giờ, còn vội tới bộ tư lệnh đây.

Pôtchencôp chia tay qua quýt với Grigôri rồi bước những bước rất dài về phía trung tâm thành phố.

Ngay trước khi được bầu làm chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng, Pôtchencôp đã thay đổi khá nhiều trong thái độ đối xử với Grigôri cũng như các anh em Cô-dắc quen biết khác, giọng nói đã rõ ràng có vẻ kẻ cả và đôi phần kiêu ngạo. Như hơi men, quyền hành đã làm choáng váng đầu óc anh chàng Cô-dắc bản chất giản dị này.

Grigôri bẻ cao cổ áo ca-pô, đi rào bước hơn. Đêm nay hứa hẹn sẽ rét cứng. Một làn gió hiu hiu thổi tới từ phía xứ Kiécghidia. Bầu trời đã trong sáng hơn. Nước đã đóng băng khá nhiều. Tuyết kêu lại xạo dưới chân. Mặt trăng từ từ nghiêng mình lên cao dần như một người tàn tật lên thang gác. Đằng sau những ngôi nhà, hơi khói xanh lơ tím ngắt của buổi chiều tà bốc lên ngùn ngụt trên đồng cỏ. Đang là lúc đêm sắp xuống, lúc mọi hình thù, đường nét, màu sắc, khoảng cách đều nhòa đi, lúc ánh sáng ban ngày còn đan quện, còn búi chặt lấy màn đêm, vì thế muôn vật đều có vẻ hư ảo, uyển chuyển, co giãn như trong thần thoại. Trong giờ phút này, ngay các mùi vị cũng mất

tính chất rành rọt, cũng chỉ còn phẳng phất một cách rất là đặc biệt.

Kiểm tra xong vọng gác, Grigôri trở về chỗ chàng ở trọ. Chủ nhà là một nhân viên đường sắt, mặt rỗ nhằng nhịt, nom rất gian xảo. Hắn nhóm lửa trong xa-mô-va rồi ngồi vào bàn.

– Các ông sẽ tấn công chứ?

– Còn chưa biết.

– Hay là các ông chờ chúng nó kéo đến.

– Có lẽ thế.

– Như thế mới thật là đúng. Xem ra các ông cũng chẳng có đầu lực lượng mà tấn công. Trong trường hợp này, dĩ nhiên tốt nhất là chờ họ đến. Phòng ngự thì lợi hơn. Trong chiến tranh với quân Đức chính tôi đã làm công binh nên được hiểu căn kè về chiến lược chiến thuật... Binh lực có phần quá ít phải không?

– Cũng đủ. – Grigôri đánh lảng không muốn nói tiếp câu chuyện đang làm chàng khó chịu.

Nhưng người chủ nhà cứ lượn đi lượn lại quanh cái bàn, vừa luồn tay vào trong cái áo gi-lê bằng nỉ để gãi cái bụng lép như bụng con cá dầy, vừa lải nhải dò hỏi một cách rất đáng ghét.

– Pháo binh có nhiều không? Có pháo không, có pháo không?

– Anh đi lính rồi mà không biết luật nhà binh hay sao? – Grigôri đã diên tiết lắm rồi nhưng giọng chàng nói vẫn lạnh như tiền. Chàng tròn tròn hai con mắt làm tên chủ nhà ngật người sang bên như sắp bất tỉnh: – Anh đã đi lính mà không biết hay sao?... Anh có quyền gì mà dò hỏi tôi về quân số bộ đội của chúng tôi và kế hoạch của chúng tôi? Tôi sẽ lòi cổ anh đi hỏi cung...

– Ngài... ngài sĩ quan... quý... quý mến!... – Tên chủ nhà tái mặt, tắc họng nói lắp bắp, những nốt đỏ trên mặt hần xạm lại, miệng hần há không ra há, mím không ra mím. – Tôi ngu... ngu dại quá! Ngài tha tội cho!...

Trong lúc uống trà, Grigôri ngẫu nhiên ngược mắt nhìn tên chủ nhà, thấy mắt hần chớp chớp rất nhanh như ánh điện, nhưng đến khi hần hạ hai hàng mi xuống thì vẻ mặt hần biến đổi hẳn, trở nên âu yếm thân thiết, thậm chí gần như cung kính tôn sùng. Gia đình hần có một mẹ vợ và hai đứa con gái đã lớn tuổi, cả ba cứ thâm thì rĩ tai nhau. Grigôri chưa uống hết tách trà thứ hai đã bỏ về phòng của chàng.

Chẳng mấy chốc có sáu gã Cô-dắc không biết ở đâu mò về. Tất cả đều thuộc đại đội bốn trung đoàn dự bị số hai và ở cùng nhà với Grigôri. Họ sì sụp uống nước trà, chuyện trò cười nói ầm ĩ. Grigôri đã thiu thiu, nên chỉ nghe được những đoạn rời rạc trong câu chuyện họ nói với nhau. Một gã kể chuyện (Grigôri nghe giọng nói nhận ra trung đội trưởng Bácmatrêp, một anh chàng người trấn Luganxcaia), mấy gã kia chốc chốc cũng chõ vào góp một ý kiến nhận xét.

– Mình đã chính mắt chứng kiến chuyện này đấy. Có ba anh chàng thợ mỏ khu Goócôpxki, mỏ số mười một, đến đây nói rằng ở chỗ chúng tôi đã tổ chức một đội vũ trang, nhưng đang thiếu vũ khí ghê lắm, xin các đồng chí chia được bao nhiêu thì cho chúng tôi bấy nhiêu. Còn ông ủy viên ủy ban quân sự cách mạng nhà ta thì chính tai mình nghe thấy ông ấy giắt giọng trả lời một ý kiến của một anh chàng nào đó mà mình nghe không rõ lắm. Ông ấy bảo: "Các đồng chí ạ, các đồng chí đến chỗ Xablin mà xin, ở chỗ chúng tôi chẳng có gì đâu". Sao lại chẳng có gì đâu? Mình thì biết rõ là súng ống hiện đang có thừa. Vấn đề không phải ở chỗ đó... Họ thấy bọn mu-gích nhúng tay vào nên dăm ra đổ ky đấy thôi.

– Nhưng làm như thế là đúng đấy! – Một gã khác nói. – Trang bị cho chúng nó rồi cũng chẳng biết chúng nó có chiến đấu hay không. Nhưng hễ động đến chuyện ruộng đất là thế nào chúng nó cũng chia tay ra.

– Cái hạng người ấy chúng ta đã biết chán rồi! Một gã thứ ba nói ồm ồm.

Bácmatrép trầm ngâm gõ chiếc cùi đĩa uống trà lên cái cốc rồi nói rành rọt từng tiếng theo nhịp gõ.

– Không, giải quyết công việc như thế không được đâu. Người Bôn-sê-vích đang vì lợi ích của toàn thể nhân dân mà có những nhượng bộ, còn chúng ta thì chỉ là những thằng Bôn-sê-vích hạng bét. Lăm lăm chờ lật đổ được Calêđin là đi lấn ép người khác...

– Nhưng ông anh thân mến ơi! – Một giọng vỡ tiếng của một gã nào không biết, nghe như cái giọng trầm của một thằng thiếu niên, kêu lên cố thuyết phục: – Anh phải nhớ rằng chúng mình cũng chẳng có gì mà cho! Phần đất tốt thì mỗi nhân khẩu chỉ được một dê-xi-a-chin rưỡi. Ngoài ra toàn một loại đất sét, đất khe núi, đất chăn nuôi chung. Thế thì lấy gì mà cho đi bây giờ?

– Người ta có lấy của cậu đâu mà sợ, còn có những kẻ thừa mứa ruộng đất ra đấy.

– Thế còn đất của Quân khu?

– Thôi tôi van các cậu! Mình có gì đem cho đi cả rồi chính mình lại ngửa tay đi xin à?... Đâu óc cậu suy với nghĩ gì mà lạ?

– Đất Quân khu thì chính chúng mình cũng phải dùng đến chứ.

– Nói thế là đúng đấy.

– Cậu đã bị hú lấp vì cái thói tham lam rồi!

– Chuyện này thì có gì mà tham lam!

– Có lẽ cũng phải cho bà con Cô-dắc chúng ta ở các vùng trên xuống đây ở mới được. Chúng mình cũng biết rằng đất của họ toàn một thứ cát vàng.

– Đúng như thế đấy!

– Đâu đến phần chúng ta phải lo việc triều đình.

– Chuyện này không có vớt-ca thì không lần được ra ngành ngọn đâu.

– Này các cậu ạ! Hôm nọ chúng nó phi võ một kho rượu. Có thằng cha bị sặc rồi chết đuối trong thùng rượu đấy.

– Bây giờ mà có cho mình túy lúy một mẻ nhĩ. Phải uống cho đến thắm qua sườn mới được.

Grigôri nửa tỉnh nửa mê còn nghe thấy mấy gã Cô-dắc dọn chỗ ngủ trên sân, ngáp vắn ngáp dài, gãi sồn sột rồi lại bàn ra tán vào về chuyện chia lại ruộng đất.

Trời sắp rạng thì bên ngoài cửa sổ có tiếng súng nổ đánh "pằng!" Mấy anh chàng Cô-dắc nhảy chồm cả dậy. Grigôri chui đầu vào cái áo quân phục, lông mày chẳng thấy tay áo đâu. Chàng vơ nhanh chiếc áo ca-pôt, vừa chạy vừa đi giày. Bên ngoài cửa sổ, súng đã nổ loạn như pháo ran. Một chiếc xe tải chạy long xông xộc. Ngay gần cửa ra vào có người hốt hoảng kêu như cháy dầu.

– Cầm lấy súng!... Cầm lấy súng!...

Những đội hình tán khai của quân Trécnhécbôp đang đẩy lui các vọng tiêu, đột nhập vào Glubôcaia. Những tên cuời ngựa loáng thoáng qua bóng tối xám xịt mung lung sương khói. Bọn lính bộ binh chạy, ủng giẫm rầm rập. Một khẩu súng máy nặng đã được đặt ở chỗ ngã tư. Chùng ba chục binh sĩ Cô-dắc nối đuôi nhau chạy qua phố. Một tốp khác vượt qua một cái ngõ. Vang lên những tiếng quy-lát lách cách lên đạn. Trong căn phố cạnh đấy, một giọng ra lệnh vẳng tới, oang oang, rành rọt:

– Đại đội ba, nhanh lên! Ai làm rối hàng ngũ thế kia!... Nghiêm! Các xạ thủ súng máy, sang cánh bên phải! Sẵn sàng chưa? Đại đô – ô – ội...

Một trung đội pháo âm âm chạy qua, ngựa phi nước đại. Bọn coi ngựa vung roi vun vút... Các hòm đạn kêu lạch xạch, tiếng giá súng lóc cóc hòa lẫn với tiếng đạn nổ rền ở ngoại ô. Ngay lúc đó, ở một chỗ gần đây có mấy khẩu súng máy nặng khạc lửa âm âm. Ở góc phố bên cạnh, một chiếc xe nhà bếp đã chiến không biết định chạy đi đâu mà ló ngó húc ngay vào cái cọc buộc ngựa trông bên dãy hàng rào rồi đổ kền.

– Đồ quỷ dữ, mất mù à?... Mất mũi để đâu thế? Đám đầu đi đâu thế này? – Không biết từ chỗ nào có tiếng người hét hồn hét vía gầm lên tức tối.

Grigori phải mất không biết bao nhiêu hơi sức mới tập hợp được một đại đội rồi cho chạy nước kiệu ra ngoài lề thôn. Bọn Cô-dắc ngoài đó đang lóc nhóc rút lui.

– Chạy đi đâu hử?, – Grigori nắm lấy khẩu súng trường của gã chạy đầu.

– Buông ra! – Gã Cô-dắc cố giằng ra. – Buông ra, đồ chết tiệt!... Làm gì mà nắm lấy người ta như thế hử? Không thấy là đang rút lui à?...

– Quân địch mạnh quá!...

– Chạy đến vài cú!...

– Chúng mình chạy đi đâu bây giờ!... Chạy đâu thế? Đến Milécxcaia à? – Có tiếng người hỗn hển hỏi to.

Grigori cố dàn đại đội của anh thành đội hình tản khai ở ngoại ô, cạnh một căn nhà kho dài, nhưng lại bị một toán bỏ chạy khác cuốn đi. Bọn Cô-dắc trong đại đội của Grigori lần ngay vào đám người đang tháo chạy, rút trở lại, trở về các phố.

– Đứng lại... Không được chạy... Tao bắn cho bây giờ!... – Grigôri gầm lên, chàng điên tiết run bắn cả người.

Chẳng còn ai tuân lệnh Grigôri nữa. Một luồng hỏa lực súng máy nặng bắn lùa theo dãy phố. Bọn Cô-dắc vội nằm rạp xuống đất, lóc nhóc từng đống. Họ bò vào sát tường rồi chạy lao vào các phố ngang.

– Bây giờ thì dùng hồng nã được quân nữa, Mêlêkhốp a!
– Gã trung đội trưởng Bácmatrép chạy qua trước mặt Grigôri, nhìn vào mắt chàng kêu lên.

Grigôri vung khẩu súng trường, nghiêng răng chạy theo.

Tâm trạng hoang mang xâm chiếm các đơn vị đã kết thúc bằng một cuộc tháo chạy khỏi Glubôcaia, chẳng còn hàng ngũ gì nữa. Họ rút lui, bỏ lại hầu như toàn bộ vật liệu dụng cụ của chi đội. Mãi đến khi trời rạng mới tập hợp được vài đại đội để điều ra phản công.

Gôlubốp mặc chiếc áo da mở phanh chạy theo các đội hình tản khai của trung đoàn 27 của anh, mặt đỏ như gấc, mồ hôi đầm đìa, giọng hô sôi nổi, lạnh lạnh như tiếng kim khí:

– Chạy nhanh lên!... Không nằm xuống nữa!... Tiến, tiến!...

Đại đội pháo 14 đã chiếm lĩnh trận địa, các khẩu pháo đã tháo khỏi xe. Người sĩ quan chỉ huy đại đội đứng trên một hòm đạn, dùng ống nhòm quan sát.

Cuộc chiến đấu mở màn lúc sáu giờ sáng. Những đội hình tản khai hỗn hợp vừa lính Cô-dắc, vừa các chiến sĩ Xích vệ của chi đội Pêtorốp ở Vôvônhegiơ xông lên dày đặc, dãy hình người đen đen hiện lên trên nền tuyết nom như một đường viền đăng ten.

Một làn gió lạnh thổi tới từ phía mặt trời mọc. Dưới đám mây được gió thổi sạch bong, đường chân trời rực lên đỏ như máu trong ánh bình minh.

Grigôri cắt nửa đại đội của trung đoàn Atamanxki tới yểm hộ cho đại đội pháo 14 rồi lùi số còn lại lên tấn công.

Phát đạn pháo đầu tiên rơi rất xa trước đội hình tấn khai của quân Trécnhêchôp. Khói nổ bốc vút lên nom như là cò vàng vàng xanh xanh rách như xơ mướp. Phát thứ hai ròn rã đội lên tiếp theo. Từng khẩu đội tự điều chỉnh xạ kích.

– Vuu – viuu – viuu!... – Những phát đạn bay đi xa dần.

Sau một giây chết lặng căng thẳng mà những loạt súng trường chỉ càng nhấn mạnh thêm, từ xa vẳng tới một tiếng nổ rất vang. Những phát đạn pháo đầu tiên còn bắn quá xa, nhưng sau đã dần dần trúng vào gần các đội hình tấn khai của địch. Gió thổi mạnh làm mặt Grigôri cau lại, chàng cảm thấy sung sướng, bụng bảo dạ: "Mơ đúng được chúng mày rồi nhé!"

Các đại đội của trung đoàn 44 tiến ở sườn bên phải. Gôlubôp đưa trung đoàn của anh tiến lên ở giữa đội hình. Grigôri ở bên trái Gôlubôp. Sau Grigôri, các đại đội Xích vệ chiếm nốt phần cuối của sườn bên trái. Ba khẩu súng máy được ghép vào các đại đội của Grigôri. Người đội trưởng Xích vệ là một anh chàng nhỏ bé, mặt mũi âm thầm, có hai bàn tay rất to đầy lông lá. Anh ta tiến hành xạ kích rất khéo, làm tê liệt được các đợt tấn công vu hồi của địch. Anh ta luôn luôn có mặt bên cạnh một khẩu súng máy tiến trong đội hình tấn khai của đại đội Atamanxki. Ở bên cạnh anh có một nữ chiến sĩ Xích vệ mặc áo ca-pôt, người béo lẳn. Trong khi đi dọc theo đội hình chiến đấu, Grigôri bỗng bực tức nghĩ thầm: "Đồ liếm vá! Tiến trên tuyến lửa mà cũng chẳng xa được đàn bà. Với những thằng như thế này thì đánh chác cái gì!... Sao không mang theo cả con cái, chăn gối và nồi niêu xong chảo luôn thể?... Người đội trưởng súng máy đi tới trước mặt Grigôri, sửa lại cái dây đeo khẩu Nagan trên ngực.

– Đồng chí chỉ huy chi đội này à?

– Vâng, tôi đây.

– Tôi sẽ bắn chặn trong khu vực nửa đại đội Atamanxki này. Đồng chí thấy không, chúng nó không để cho ta tiến nữa.

– Đồng chí trị chúng nó đi, – Grigôri đồng ý rồi quay ngoắt lại vì ở chỗ khẩu súng máy từ nãy lẳng bặt bỗng có tiếng kêu.

Một xạ thủ súng máy lực lưỡng, râu ria xồm xoàm, kêu to, giọng hung dữ:

– Buntrúc!... Súng máy nóng chảy rồi!... Sao lại có thể như thế này được?

Người đàn bà mặc áo ca-pôt quì ngay bên cạnh anh ta. Hai con mắt đen láy của chị sáng bùng bùng dưới chiếc khăn len xồm làm Grigôri vụt nhớ tới A-xinhia. Chàng nín thở trong một giây, dăm dăm nhìn chị không chớp bằng cặp mắt âu sầu.

Đến giữa trưa, có một liên lạc ở chỗ Gôlubốp phi ngựa đến gặp Grigôri với một mẫu giấy. Trên tờ giấy xé nham nhỏ trong quyển sổ đã chiến thấy viết nguệch ngoạc mấy dòng chữ:

"Nhân danh Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông, tôi ra lệnh cho đồng chí đem hai đại đội đã trao cho đồng chí chỉ huy rút khỏi trận địa theo tốc độ hành quân cấp tốc, luôn ra bao vây sườn bên phải của địch. Hướng di chuyển là khu vực ở đây có thể nhìn thấy, hơi bên trái cái cối xay gió, trong lòng khe... Phải vận động thật bí mật (đến đây có vài chữ đọc không rõ)... Đồng chí sẽ đánh vào sườn địch ngay khi chúng tôi chuyển sang đợt tấn công quyết định.

Gôlubốp"

Grigôri rút hai đại đội, cho lên ngựa, vận động về phía sau, cố giữ cho địch khỏi nhận ra hướng tiến của mình.

Con đường du hồi dài hai mươi véc-xta. Những con ngựa vừa chạy vừa thụt chân xuống lớp tuyết rất dày. Cái khe dùm làm đường bao vây cũng đầy tuyết. Đồi chỗ tuyết lên đến bụng

ngựa. Grigôri lắng nghe những tiếng đạn pháo nổ, chốc chốc lại lo lắng xem chiếc đồng hồ tháo ở tay một tên sĩ quan Đức bị giết ở Rumani, trong lòng thấp thỏm chỉ lo đến muộn. Chàng lấy địa bàn kiểm tra lại hướng tiến, thấy vẫn cứ lệch sang bên trái một chút. Đoàn người ngựa leo theo một khoảng dốc rộng ra khỏi khe núi. Những con ngựa bốc hơi ngùn ngụt, ben con nào con nấy đều ướt đẫm. Grigôri ra lệnh xuống ngựa rồi leo trước lên một cái gò. Ngựa được để lại bên dưới cùng với những người lính coi ngựa. Anh em Cô-dắc theo Grigôri leo lên khoảng dốc thoải thoải. Grigôri quay đầu nhìn lại thấy sau lưng mình có hơn một đại đội đã xuống ngựa, tản thưa ra trên đoạn sườn khe đầy tuyết, bất giác cảm thấy mình tin tưởng hơn, sung sức hơn. Cũng như mọi người, trong chiến đấu bao giờ Grigôri cũng hoàn toàn bị xâm chiếm bởi tinh thần đồng đội. Chàng đưa mắt nhìn qua toàn bộ tình hình, hiểu rằng do thiếu tính tới vấn đề đường khó đi, mình đã đến muộn ít nhất nửa tiếng đồng hồ.

Gôlubốp dùng một chiến thuật vận động táo bạo, đã gần như cắt đứt được đường rút lui của quân Trécnhêchốp. Anh rút các bộ phận trắc vệ ra khỏi hai bên sườn để tấn công chính diện vào đám quân địch lúc này đã gần như bị vây kín. Các đại đội pháo bắn từng loạt long trời. Súng trường nổ rền như có người lăn những viên đạn chì trên chảo gang. Đạn ghém nổ chùm lên những đội hình chiến đấu đã rối loạn của quân Trécnhêchốp. Đạn pháo rơi sin sít.

– Tản kha – aail...

Grigôri đem hai đại đội của chàng đánh vào bên sườn địch. Mọi người không nằm xuống nữa, cứ vừa tiến vừa bắn như trong diễn tập. Nhưng một tên lính tháo vát của Trécnhêchốp đã hướng một khẩu "Mácxim" quét rất dữ vào đội hình tản khai, làm anh em Cô-dắc phải ngoan ngoãn nằm xuống ngay, để lại ba người không theo được đội hình nữa.

Đến hơn hai giờ trưa, Grigôri bị trúng một viên đạn. Trong cái vỏ bọc bằng kền, hòn chì nóng bỏng thui cháy một chỗ thịt phía trên đầu gối. Grigôri cảm thấy một vật nóng rực đập vào mình và cái buồn nôn quen thuộc những khi mất máu. Chàng nghiêng rặng, bò ra khỏi đội hình chiến đấu, rồi giữa lúc đang hăng chàng nhảy chồm dậy, lắc mạnh đầu, thấy đầu mình cũng bị đập thương vì một viên đạn. Vết thương ở chân, viên đạn không xuyên sang bên kia, vì thế càng làm tình làm tội chàng. Lúc bắn vào Grigôri, viên đạn đã gần hết đà, nên chỉ xuyên qua áo ca-pôt, quần cuời ngựa và làn da rồi nằm chết dí trong lớp thịt. Chỗ đạn xé thịt nóng rất trở ngại mọi cử động của chàng. Grigôri vừa nằm vừa hồi tưởng lại trận tấn công của trung đoàn Mười hai trong vùng núi Toranxinvania ở Rumani. Lần đó chàng đã bị thương ở tay. Những hình ảnh của trận tấn công ấy hiện lên rành rọt trước mắt chàng: "Tóc trái đào", bộ mặt căm uất đến méo đi của Misca Côsévôi, Êmêlian Grôség chạy từ trên núi xuống lồi theo viên trung úy bị thương.

Viên sĩ quan Liubiskin Paven, tiểu đoàn phó của Grigôri, lên nắm quyền chỉ huy các đại đội. Theo lệnh của Liubiskin, hai chiến sĩ Cô-dắc dìu Grigôri về chỗ các anh em giữ ngựa. Hai người đỡ Grigôri lên ngựa rồi khuyên chàng, giọng đầy thiện cảm:

- Đồng chí phải băng vết thương mới được.
- Có băng đấy à?

Grigôri đã ngồi lên yên, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thế nào lại tụt xuống. Chàng cỡi chiếc quần di ngựa, một cơn lạnh truyền khắp cái lưng dầm mồ hôi, lan tới bụng và hai chân làm chàng nhả mặt. Chàng vội vã băng vết thương nóng rát, vẫn chảy máu, tựa như vết rạch của một con dao gọt hút chì.

Cùng với người cần vụ, Grigôri cho ngựa chạy theo con đường vòng cũ, về tới chỗ cuộc phân công đã mở màn lúc nãy.

Chàng nhìn những vết móng ngựa in nhằng nhịt trên mặt tuyết, nhìn những đường nét quen thuộc của cái khe núi trong đó chàng đã chỉ huy hai đại đội của chàng vận động mấy giờ trước đây, bỗng cảm thấy buồn ngủ và không hiểu sao những việc xảy ra trên gò tự nhiên trở nên xa xôi và không còn có ý nghĩa gì nữa.

Nhưng ở đằng kia, những loạt súng trường vẫn nổ, lúc thì dồn dập, lúc thì rời rạc. Đại đội trọng pháo của địch bắn âm âm hồng chi viện cho quân của chúng. Và thỉnh thoảng lại có những khẩu súng máy nổ tăng tăng đĩnh đĩnh những đường kim khâu liên tục, vẻ như muốn vạch một nét vô hình định chỗ kết thúc trận chiến đấu.

Grigôri cho ngựa đi chừng ba véc-xta dưới khe núi. Chân hai con ngựa bị tuyết níu lại.

– Rẽ ra chỗ quang kia đi... – Grigôri lầu bầu với người cần vụ rồi kéo cương về phía khoảng dốc lớn nhón những đám tuyết trên bờ khe.

Xa xa, hình những xác chết hiện rõ đen sì trên khắp cánh đồng, như có một đàn quạ đậu xuống. Ngay trên khoảng chân trời sắc như một lưỡi dao có con ngựa không người cưỡi chạy loạn lên, đứng đấy trông nó chỉ còn nhỏ xíu.

Grigôri nhìn thấy bộ phận chủ lực của Trécnhêcôp đang vòng sang bên cạnh, rút khỏi cuộc chiến đấu và chạy về phía Glubôcaia. Chúng đã bị đánh tan nát, thua thốt đi nhiều. Chàng bèn cho con Hạc dễ phi nước đại. Đằng xa hiện ra những đám người ngựa Cô-dắc đứng rải rác. Chàng phi ngựa đến toán đầu tiên thì thấy Gôlubôp. Gôlubôp ngồi ngựa người trên yên, cái áo da ngắn có vạt áo viền lông cừu non vàng khè phanh trước ngực, chiếc mũ lông đội lệch sang một bên, trán đầm mồ hôi. Gôlubôp vè vè chòm ria vênh ngược như ria của một lão chánh quản, kêu to lên với Grigôri bằng một giọng khàn khàn.

– Mèlèkhốp, cậu cừ lắm! Nhưng cậu bị thương hay sao thế? Mẹ khỉ! Xương còn nguyên vẹn chứ? – Rồi Gôlubốp không chờ trả lời, mỉm cười nói tiếp luôn: Không còn mảnh giáp! Bọn mình đã nện cho chúng nó không còn mảnh giáp!... Chi đội sĩ quan đã bị đánh toi bời, không thể tập hợp lại được nữa. Phen này thì thất diên bát đảo!

Grigôri xin thuốc hút. Khắp chiến trường chỗ nào cũng thấy những chiến sĩ Cô-dắc và Xích vệ đỏ về cuộn cuộn. Một chiến sĩ Cô-dắc cho ngựa chạy nước kiệu trên đầu một đám người ngựa đen ngòm.

– Bắt tù binh được bốn mươi thằng, Gôlubốp ạ!... – Từ xa anh chàng đã kêu lên. Bốn mươi thằng sĩ quan, và chính thằng Trécnhêchốp.

– Chỉ nói láo! Gôlubốp kinh hãi ngo nguậy một lát trên yên rồi thúc ngựa phi vút lên, vừa phi ngựa vừa quát không tiếc tay con ngựa cao chân trắng.

Grigôri nán lại một lát rồi cũng cho ngựa chạy nước kiệu theo Gôlubốp.

Ba chục chiến sĩ Cô-dắc vây kín, áo giải một đám lóc nhóc những tên sĩ quan bị bắt làm tù binh. Đội áp giải gồm những chiến sĩ thuộc trung đoàn 44 và một đại đội của trung đoàn 27. Trécnhêchốp đi đầu toán tù binh. Trong khi cố chạy thoát bộ phận truy kích, hắn đã vút bỏ cái áo lông ngắn mặc ngoài, nên bây giờ trên mình chỉ còn độc một chiếc áo da mỏng. Cái lon trên vai trái đã bị giựt đứt. Trên mặt hắn có một vết mới toác ở gần mắt bên trái, máu còn chảy ròng ròng. Hắn đi rất nhanh, chân bước không có vẻ gì luống cuống. Chiếc mũ lông đội lệch sang một bên làm cho mặt hắn nom như nhớn nhọ, ngang tàng. Khuôn mặt đỏ hồng của hắn không lộ một chút gì khiếp hãi. Có lẽ đã mấy hôm nay không cạo râu nên trên má và dưới cằm hắn thấy lôm xôm một đám râu ngô óng ánh như vàng.

Trécnhêchôp đưa nhanh mắt guôm guôm nhìn mấy chiến sĩ Cô-dắc phi ngựa tới, giữa hai hàng lông mày hiện lên một vết nhăn đầy đau khổ và căm hờn. Hắn vừa đi vừa đánh diêm châm thuốc hút, diều thuốc kẹp chặt bên mép cặp môi hồng cứng cõi.

Phần lớn những tên sĩ quan khác còn trẻ, chỉ có vài tên tóc bạc như sương. Một tên bị thương ở chân đi tụt lại sau. Một chiến sĩ Cô-dắc nhỏ bé, đầu to, mặt đỏ hoa, lấy báng súng nện vào lưng hắn, thúc hắn đi nhanh hơn. Một tên đại úy cao lớn, đáng hùng hổ, đi gần ngang hàng với Trécnhêchôp. Có hai tên mỉm cười khoác tay nhau cùng đi, một tên là thiếu úy, một tên là trung úy. Sau lưng hai tên này là một thằng I-un-ke vai rộng, đầu không mũ, tóc xoăn. Một tên khác khoác cầu thả một chiếc áo ca-pôt của lính có hai chiếc lon vai khâu chặt. Còn một tên nữa cũng không có mũ lông, mà chỉ có một chiếc mũ ba tai màu đỏ của sĩ quan chụp xuống tới cặp mắt đen đẹp như mắt phụ nữ, gió thổi lật phất những cái tai mũ trên vai hắn.

Gôlubôp cho ngựa chạy phía sau. Anh dùng lại một lát rồi quát lên với các chiến sĩ Cô-dắc.

– Đây nghe đây!... Anh em sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tù binh theo đúng luật cách mạng thời chiến! Phải giải tất cả về bộ tư lệnh cho đây đủ.

Rồi Gôlubôp gọi một chiến sĩ Cô-dắc cuôi ngựa và vắn ngồi trên yên, viết nguệch ngoạc trên một mảnh giấy, viết xong gấp lại trao cho người chiến sĩ.

– Phi ngay về! Đưa cái này cho Pôtchencôp.

Nói xong anh quay sang hỏi Grigôri:

– Cậu cũng về đằng ấy chứ, Mêlêkhốp?

Thấy Grigôri trả lời là có, Gôlubôp cho ngựa chạy lên ngang với chàng và nói.

– Cậu bảo hộ với Pôtchencôp rằng tôi bảo đảm cho Trécnhêchôp! Cậu hiểu chứ?... Thôi, cậu cứ nói lại hộ tôi như thế. Cậu đi đi.

Grigôri vượt qua đám tù binh, cho ngựa chạy tới bộ tư lệnh Ủy ban quân sự cách mạng đóng ngay trên cánh đồng, gần một cái thôn. Pôtchencôp đang đi đi lại lại bên cạnh một cái xe hai ngựa rất rộng của người Tavro, nước bám đông cứng trên các bánh xe, trên xe có một khẩu súng máy nặng trong cái áo súng màu xanh lá cây. Các nhân viên tham mưu, liên lạc, một số sĩ quan và cần vụ Cô-dắc cũng đang lẩn quẩn ở đấy, để ủng lạo xạo trên tuyết. Cũng như Pôtchencôp, Minaép mới trở về chưa được bao lâu từ các đội hình chiến đấu. Anh ngồi trên cái ghế đánh xe, ăn một miếng bánh mì trắng đã đông cứng, tiếng răng nhai sồn sột.

– Anh Pôtchencôp! – Grigôri rẽ ngựa sang bên. – Sắp giải tù binh đến đây rồi đấy. Anh đã đọc bức thư của Gôlubôp chưa?

Pôtchencôp vung mạnh chiếc roi ngựa. Anh đưa hai con mắt dò ngầu những máu nhìn xuống đất rồi quát lên:

– Tôi thì mặc xác thằng Gôlubôp!... Mơ ước chuyện ấy còn ít đấy! Muốn đảm bảo cái mạng cho thằng Trécnhêchôp, cho thằng ăn cướp, thằng phản cách mạng ấy à?... Tôi không để cho đâu!... Dem tất cả chúng nó đi bắn sạch một lượt, thế là xong!

– Gôlubôp nói là sẽ đảm bảo cho hấn.

– Tôi không để cho làm như thế đâu!... Tôi đã nói là không để cho làm như thế rồi! Đấy, chỉ có thế thôi! Toa án cách mạng sẽ lôi cổ nó ra xử và sẽ lập tức trừng trị ngay. Để cho những đứa khác không còn dám làm như nó nữa!... Anh có biết, – Pôtchencôp đưa cặp mắt sắc ngọt nhìn đám tù binh đang đi tới gần, nói tiếp bằng một giọng đã bình tĩnh hơn, – Anh có biết nó đã làm đổ bao nhiêu máu trên đời này không? Hàng biển máu!... Nó đã giết hại bao nhiêu anh em thợ mỏ rồi!... Nói đến

dây Pôtchencôp lại sôi sục căm hờn, hai con mắt long lên một cách hung dữ. – Tôi không để cho làm như thế đâu!...

– Ở đây có gì mà phải quát lác như thế! – Cả Grigôri cũng giật giọng. Lục phủ ngũ tạng của chàng run lên bần bật, tựa như con phần nộ của Pôtchencôp đã lan sang chàng. – Các anh ở đây sao mà lăm quan tòa thế! – Chàng hất đầu về phía sau, cánh mũi phập phồng. – Để xử trí tù binh các anh thật không thiếu kẻ quyết định!

Pôtchencôp vò cái roi ngựa trong tay, bỏ đi. Nhưng đi đã xa anh mới quát lên:

– Tôi đã có mặt ngoài ấy đấy! Anh đừng tưởng tôi đã giữ lấy cái thân xác của mình trên cái xe này. Còn anh, Mêlêkhốp ạ, anh hãy im cái mồm đi!... Hiểu chưa hử?... Anh đang nói với ai đấy?... Hử... Những cái thói sĩ quan ấy thì liệu vút đi đâu thì vút! Quyền xét xử là của Ủy ban quân sự cách mạng chứ không phải bất cứ...

Grigôri thúc ngựa tới trước mặt Pôtchencôp. Chàng quên rằng mình đang bị thương, nhảy luôn trên yên xuống, nhưng một con đau nhói đã làm chàng ngã vật ra. Máu trong vết thương ào ra, nóng rát như lửa. Không cần người khác giúp đỡ, chàng đứng dậy được rồi khập khiễng lê bước tới bên cạnh chiếc xe ngựa và dựa sườn vào cái díp phía sau.

Toán tù binh đã bị giải tới. Một phần các chiến sĩ áp giải đi chân đến đứng lẫn vào đám cần vụ và số chiến sĩ Cô-dắc bảo vệ bộ tư lệnh. Tinh thần sôi sục của họ trong chiến đấu còn chưa nguôi. Mắt long lanh hung tợn, họ trao đổi với nhau những nhận xét về các chi tiết và kết cục của trận chiến đấu.

Pôtchencôp nặng nề bước tới gần đám tù binh, chân anh giẫm tới đâu, tuyết sụt tới đó. Trécnhêchôp đứng trước cả đám. Hắn nhìn Pôtchencôp, hai con mắt sáng quắc gan lì nheo lại khinh bỉ. Hắn đưa thoải mái một chân ra phía trước, rung rung

dầu gối, hàm răng trên trắng nhón hình móng ngựa cắn lên bên trong cái môi dưới hồng hồng. Pôtchencôp bước tới sát trước mặt hắn. Toàn thân anh run bắn lên, hai con mắt không chớp nhìn lướt trên mặt tuyết lồi lõm nham nhở, đưa lên cao dần, bắt gặp cặp mắt liêu lĩnh và khinh bạc của Trécnhêchôp, cuối cùng áp đảo được cặp mắt đó với sức nặng của lòng căm hờn.

– Thế là tóm cổ được mày rồi... đồ chó đẻ! – Pôtchencôp nói bằng một giọng trầm nhưng rất to rồi lùi một bước, một nụ cười méo xệch mở hoác như nhất guom giữa hai bên má.

– Mày phản bội người Cô-dắc! Quân khốn nạn! Đồ phản bội! – Trécnhêchôp rít răng găm lên.

Pôtchencôp lắc đầu như để tránh một cái tát, hai gò má anh đen xạm lại, hơi thở khô khè qua cái miệng vẫn mở to.

Mọi việc sau đó đã diễn ra một cách nhanh chóng lạ lùng. Trécnhêchôp áp hai nắm tay lên ngực, ngã hẳn người về phía trước, tiến về phía Pôtchencôp, mặt hắn tái nhợt, hai hàm răng nhe ra. Qua cặp môi giật giật vì chuột rút, thấy thều thào những lời líu nhíu lẫn với những tiếng chửi tục tũ. Pôtchencôp từ từ lùi lại. Những lời Trécnhêchôp nói chỉ riêng anh nghe thấy.

– Rồi sẽ đến lượt mày... Hiểu không? – Trécnhêchôp bắt thần nói giật giọng.

Câu đó, cả bọn sĩ quan bị bắt làm tù binh, các chiến sĩ áp giải lẫn các nhân viên tham mưu đều nghe thấy.

– Cha – à – à – à... – Pôtchencôp đưa tay xuống cán guom, rít lên như bị nghẹt thở.

Không khí bất thần chết lặng. Minaép, Krivôslucôp và vài người nữa chạy bổ tới chỗ Pôtchencôp, tiếng đế ủng của họ ràn rạt trên tuyết nghe rõ mồn một. Nhưng Pôtchencôp đã hành động nhanh hơn họ. Anh khuyu chân xuống một chút, xoay toàn thân sang phải, rút đánh soạt thanh guom ra khỏi vỏ rồi xông

vọt lên phía trước, nhằm đầu Trécnhêchôp chém bổ xuống với một sức mạnh khủng khiếp.

Grigôri nhìn thấy Trécnhêchôp run bắn người, giờ bàn tay trái lên che đầu, cố đỡ nhát guom. Chàng nhìn thấy bàn tay bị chém đứt chéch còn lưỡi guom thì ăn rất ngọt vào đầu hấn, không một tiếng động, giữa lúc hấn cố ngửa ra sau. Chiếc mũ lông của Trécnhêchôp rơi xuống trước tiên, rồi sau như một cây lúa gãy ngang thân cả cái thân hình của hấn từ từ ngã xuống, miệng hấn méo xệch đi nom rất kỳ quặc, hai con mắt nheo lại một cách đau khổ như chói ánh chớp.

Pôtchencôp còn bồi thêm cho Trécnhêchôp một nhát nữa rồi mới bỏ ra chỗ khác, chân bước nặng nề, nom già hấn đi, vừa đi vừa chùi hai cái má guom van vát, đỏ lôm nhùng máu.

Đến lúc vấp phải chiếc xe ngựa, anh quay lại nhìn các chiến sĩ áp giải, quát lên như chó sủa:

– Chém mẹ tất cả chúng nó đi! Chém kỳ hết!... Không có tù binh gì hết... Chém cho trúng tim, cho xối máu ra!

Những phát súng nổ loạn lên một chập. Bọn sĩ quan xô nhau chạy tán loạn. Gã trung úy có cặp mắt đẹp như mắt phụ nữ và cái mũ ba tai của sĩ quan đưa hai tay lên ôm đầu, cầm cổ chạy. Một viên đạn đã làm hấn bật lên như người nhảy vượt hàng rào. Hấn ngã vật xuống để không bao giờ nhòe dậy nữa. Viên đại úy cao lớn, vẻ ngang tàng, bị hai gã Cô-dắc xông đến chém. Hấn giơ tay lên nắm lấy hai lưỡi guom, từ hai bàn tay bị rách toạc, máu chảy ròng ròng xuống tay áo hấn. Hấn khóc ròng lên như một đứa con nít, khuyu đầu gối, ngã ngửa ra, đầu lẫn lộn trên tuyết. Trên mặt hấn chỉ còn có thể nhìn thấy hai con mắt đầy máu và cái miệng đen ngòm với tiếng gào không ngớt. Hai thanh guom vung lên xả xuống mặt hấn, miệng hấn, nhưng hấn vẫn kêu lên những tiếng the thé vì kinh hoàng và vì đau. Một gã Cô-dắc mặc chiếc áo ca-pôt mất dây lưng đứng

dạng chân trên đầu hấn, kết liễu đời hấn bằng một phát súng. Tên I-un-ke tóc xoắn thiếu chút nữa thì vượt được khỏi vòng vây, nhưng một tên lính trung đoàn Atamanxki đã kịp lao theo chém cho hấn một nhát vào gáy chết tươi. Cũng chính tên lính này đã nã một viên đạn vào trúng giữa hai cái xương bả vai của một tên trung úy đang bỏ chạy với cái áo ca-pôt bay phành phạch trước gió như con chim vượn cánh. Tên trung úy ngồi sụp xuống và cứ cào mười ngón tay lên ngực cho đến khi tắt thở. Một tên thượng úy tóc hoa râm bị giết ngay tại chỗ. Trước khi chia tay với cuộc đời, hấn cứ giãy đành đạch và chưa biết chừng sẽ còn đập mãi hai chân xuống tuyết như một con ngựa tốt khi bị buộc vào cọc, nếu mấy gã Cô-dắc không động lòng thương cho hấn sớm về với ông bà ông vải.

Cuộc chém giết vừa mở màn, Grigôri đã rời khỏi chiếc xe ngựa. Hai con mắt đục ngầu không rời khỏi Pôtchencôp, chàng khập khiễng bước nhanh tới chỗ Pôtchencôp. Nhưng Minaép đã từ phía sau ôm ngang lưng chàng, bẻ ngoặt tay chàng và giằng lấy khẩu Nagan. Minaép dờ dãn nhìn thẳng vào mắt Grigôri, thở hổn hển hỏi chàng.

– Thế cậu cho rằng phải làm như thế nào hử?

XIII.

Dưới ánh nắng tràn trề trắng như màu sứ và bầu trời xanh ngắt không gợn một chút mây nào, đường sông gò đầy tuyết sáng lóa, trắng tinh, lấp lánh như những tinh thể đường. Làng Onkhôvui Rốc nằm dài dưới chân gò như một cái chần sặc sỡ rách mướp. Ở bên trái, sông Xvinhiukha lượn lờ xanh biếc, bên phải là những thôn Cô-dắc và những khu di dân của người Đức hiện lên thành những mảng mung lung suong khói. Trấn Trécnôpxcaia nằm xanh xanh sau khúc sông. Về phía đông, sau

làng có một ngọn gò nhỏ hơn nham nhỏ những khe rãnh, sườn gò dốc lên thoải thoải. Những cột dây thép trồng trên đó chạy về phía Casaru, nom như một dãy hàng rào.

Kể ra cũng hiếm có một ngày băng giá lại sáng sủa thế này. Những ụn khói chập chờn ngũ sắc như cầu vồng bốc lên gần mặt trời. Gió thổi dồn từ phía bắc tới. Trên đồng cỏ, một trận bão tuyết nhỏ làm bốc lên một đám xanh xanh. Nhưng khoảng trời tuyết mênh mông trong vòng tay của đường chân trời rất sáng. Mãi dằng dồng, chỗ góc chân trời, mới thấy đồng cỏ bốc lên một làn hơi tím ngát như khói.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đánh xe đưa Grigôri từ Minlêrôvô về. Ông quyết định không dừng lại ở Onkhôvui Rốc mà cho ngựa chạy thẳng đến Casaru và nghỉ đêm tại đó. Nhận được bức điện của Grigôri, ông đã ở nhà ra đi ngay và đến ngày 28 tháng Giêng thì đến Minlêrôvô lúc trời đã hoàng hôn. Grigôri chờ bố ở một nhà trọ. Sáng hôm sau hai bố con ra về và chừng mười một giờ đã chạy qua Onkhôvui Rốc.

Sau khi bị thương trong trận chiến đấu ở gần Glubôcaia, Grigôri nằm lại quân y dã chiến Minlêrôvô một tuần. Thấy chân đã đỡ một chút chàng quyết định về nhà. Anh em Cô-dắc cùng trấn đã đem con ngựa về cho chàng. Grigôri ra đi, trong lòng vừa bức mình lại vừa vui: bức mình vì đã rời bỏ đơn vị giữa lúc cuộc đấu tranh giành chính quyền ở vùng sông Đông đang diễn ra quyết liệt, còn vui thì chỉ với ý nghĩ là mình sẽ lại được gặp gia đình, thôn xóm. Chính chàng tự giấu mình niềm mong muốn gặp mặt Acxinhia, nhưng thật ra chàng không khỏi có những ý nghĩ về nàng.

Hai bố con gặp nhau, thái độ có phần nào gẻ lạnh. Vì đã bị Pêtorô rỉ tai to nhỏ nên ông Panchêlây Prôcôphiêvit cứ nhìn Grigôri với bộ mặt sầm sầm dãi trâu và những cái nhìn lăm lét tron như mỡ của ông đầy một vẻ vừa bức bội vừa lo lắng chờ

đội. Tối hôm ấy, ở nhà ga, ông hỏi han Grigôri rất lâu về các sự kiện vừa bùng nổ trong Quân khu. Có lẽ những câu trả lời của con trai đã không làm ông thỏa mãn. Ông cứ nhai nhai chòm râu hoa râm, dán mắt xuống đôi ủng dạ đế da, mũi thở phì phì. Kể ra ông cũng không muốn tranh luận trong lúc này, nhưng trong khi bệnh vực Calêdin, ông đã nổi nóng lên, và những phút cái máu hoàng bào nổi dậy, ông vẫn quát rầm lên với Grigôri như xưa, thậm chí còn giẫm bành bạch bên chân thọt.

– Mày đừng dạy khôn tao! Mùa thu năm ngoái, ông Calêdin đã về thôn ta đấy! Hôm ấy đã họp toàn dân trên bãi bàn việc làng. Ông ấy đã đứng lên bàn nói với các cụ bô lão và nói trước như lời tiên tri trong Kinh thánh rằng bọn mu-gich sẽ kéo đến đây, chiến tranh sẽ bùng nổ, và nếu chúng ta cứ ngả nghiêng nghiêng ngả thì sẽ bị chúng nó vơ vét sạch trơn và chúng nó sẽ đến sinh cơ lập nghiệp trên Quân khu. Ngay từ hồi đó ông ấy đã biết rằng chiến tranh sẽ nổ ra rồi. Còn cái lũ chó đẻ chúng mày thì nghĩ ngợi được cái gì? Hay là ông ấy hiểu biết ít hơn chúng mày? Một vị tướng học vấn uyên thâm đã từng chỉ huy tập đoàn quân mà lại hiểu biết không bằng chúng mày hay sao? Những thằng kéo đến Camenxcaia toàn là một bọn vô tài bất tướng, dốt nát ngu xuẩn như mày cả, chỉ làm nhân dân rối loạn thôi. Thằng Pôtchencôp của mày xuất thân là gì hử?... Phó quản phải không?... Ái chà chà! Té ra cấp bậc cũng chỉ như tao. Thì ra là như thế!... Sống được đến bây giờ... Thật đã đến lúc mặt vắn!

Grigôri tranh cãi với bố một cách miễn cưỡng. Ngay từ lúc chưa gặp mặt bố, chàng đã biết rõ câu chuyện sẽ như thế này. Nhưng đến bây giờ lại có một tình hình mới xen thêm vào: Grigôri không thể nào tha thứ, cũng không thể nào quên cái chết của Trécnhêchôp và cuộc bắn giết bọn sĩ quan bị bắt làm tù binh, không cần xét xử.

Đôi ngựa thắng hai bên cái cang giữa nhẹ nhàng kéo chiếc xe trượt tuyết chạy băng băng. Con ngựa của Grigôri còn nguyên đồ thắng chạy phía sau, dây cương buộc vào xe. Những làng người Ukraina và những thôn Cô-dắc mà chàng đã quen từ thời thơ ấu lần lượt hiện ra hai bên đường: Cassaru, Pôpôca, Camenca, Hạ-Iablônôpxki, Gratrép, Iaxênôpca. Suốt chặng đường về tới thôn nhà, không hiểu sao Grigôri cứ suy nghĩ miên man không đầu không đuôi về những việc xảy ra gần đây, cố dò ra con đường tương lai, dù chỉ định được vài điểm mốc trên đó, nhưng mọi ý nghĩ của chàng đều chỉ dẫn tới những ngày nghỉ ngơi ở nhà, và đến đây là đâm vào ngõ cụt. "Mình sẽ về nhà nghỉ ngơi ít bữa, mình sẽ chữa cho vết thương lành hẳn, rồi sau... – Grigôri nghĩ thầm như thế rồi lại thăm vung tay gạt bỏ hết mọi việc: – Về sau ra sao thì hãy chờ xem. Bản thân tình hình sẽ cho mình thấy rõ..."

Sự mệt mỏi tích lại qua cả một cuộc chiến tranh đè nặng lên chàng. Chàng chỉ muốn lánh xa hẳn cái thế giới sôi sục hằn thù, cái thế giới thù địch mà chàng không tài nào hiểu nổi. Mọi việc bỏ lại ngoài kia, sau lưng chàng, đều rối như bòng bong và đầy mâu thuẫn. Thật khó mà lần được ra hướng đi đúng đắn: cứ y như trên một con đường lát bằng cành cây trên bãi lầy, dưới chân rập rập rình rình, con đường chốc chốc đứt quãng, trong lòng chẳng cảm thấy tin tưởng chút nào: đi theo hướng này hay đi theo hướng kia bây giờ? Chàng đã bị lôi cuốn theo người Bôn-sê-vích, đã đi với họ và lôi kéo cả những người khác theo mình, nhưng sau đó lại đâm ra do dự, nhiệt tình nguội dần đi. "Chẳng nhẽ Itvarin đã nói đúng? Không biết nên dựa vào ai bây giờ đây?". Grigôri đã có những ý nghĩ mung lung như thế trong khi chàng tưởng tượng như mình đang sửa soạn cái bữa và chiếc xe bò cho công việc đồng áng mùa xuân, đang dẫn những nhánh liễu đỏ làm cái máng ăn cho gia súc, tưởng tượng khi mặt đất đã tan hết băng giá, đã đỡ ấm, mình lại được ra

đồng cỏ, hai bàn tay khao khát lao động lại được nắm lấy tay cây, mình lại được đi theo cái cây, cảm thấy lưỡi cây hết vấp lại chạy băng băng, tưởng tượng mình lại được ngửi thấy mùi cỏ non ngọt ngọt và mùi chất đất đen đã bị lưỡi cây lật lên nhưng còn chưa hả hết cái hơi tuyết, đến khi chàng tưởng tượng những cảnh như thế thì trong lòng lại thấy ấm áp. Chàng chỉ muốn được chăm nom bò ngựa, tải cỏ khô, được ngửi cái mùi ngai ngái heo héo của cỏ sông Đông và cỏ băng thảo, cùng cái mùi hăng hắc của phân khô. Chàng chỉ muốn có hòa bình và một cuộc sống yên tĩnh, vì thế một niềm vui kín đáo vẫn ẩn hiện trong hai con mắt lờ lờ của Grigôri khi chàng nhìn cảnh vật chung quanh, nhìn đôi ngựa, nhìn cái lưng thẳng đứng của bố bố chặt trong chiếc áo lông. Tất cả đều nhắc nhở chàng cuộc sống xưa kia mà hầu như chàng đã quên mất nửa: cả mùi lông cừu của chiếc áo, cả cái đáng quen thuộc của hai con ngựa chưa được tắm rửa, lẫn tiếng một con gà trống trong làng gần cổ gáy dưới một tầng hầm. Trong giờ phút này, chàng có cảm tưởng như đời sống trong cái làng hẻo lánh này ngọt và nồng cứ như mùi hốt bó.

Hôm sau hai cha con về tới thôn trước khi trời hoàng hôn. Từ trên đỉnh gò, Grigôri đưa mắt nhìn sang bên kia sông Đông: kia là vùng đất sạt lở Babi với những đám lau sậy màu lông rái cá mọc quanh; kia vẫn còn cây tiêu huyền khô, nhưng chỗ lội qua sông Đông không còn là chỗ xưa kia nữa rồi. Thôn xóm, những hình chữ nhật thân thuộc của các khối phố, tòa nhà thờ, cái bãi giữa thôn... Nhưng máu càng dồn mạnh lên đầu Grigôri khi chàng nhìn thấy nhà mình. Những hồi ức cũ dồn dập ập đến với chàng. Cái cần kéo nước giếng trong sân nuôi gia súc như vươn một cánh tay bằng gỗ liễu xám xám vẫy gọi chàng.

– Thế nào, đã thấy cay mắt chưa? – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ngoái đầu lại mỉm cười. Grigôri thú nhận ngay, không vờ vĩnh, cũng không tự dối lòng.

– Có cay cay thật... tất nhiên như thế rồi!...

– Quê hương làng xóm là như thế đấy! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thở dài có vẻ rất vừa ý.

Ông lái xe chạy vào giữa thôn. Hai con ngựa chạy lồng từ trên dốc xuống, chiếc xe trượt tuyết nghiêng bên nọ ngã bên kia, long sông sọc, Grigôri không phải không đoán ra ý định của bố, nhưng chàng vẫn hỏi:

– Sao cha lại cho xe chạy vào trong thôn thế này? Về thẳng ngõ nhà có hơn không?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit quay đầu lại, mỉm cười qua chòm râu trắng lóa vì sương muối, nháy mắt nói:

– Có được hai thằng con, lúc tiễn chân ra trận còn là hai thằng Cô-dắc lính trơn, thế mà nay đều làm nên sĩ quan cả. Sao, chẳng nhẽ tao không được kiêu hãnh đánh xe cho con trai tao điếu qua thôn một lượt hay sao? Cho thiên hạ nhìn, cho thiên hạ ghen. Mà người anh em ạ, bây giờ tao đang nở từng khúc ruột đây này!

Vào đến phố chính, ông quát hai con ngựa bằng một giọng rất bình tĩnh rồi nghiêng hẳn người sang một bên, vung cái roi bên bằng sợi. Hai con ngựa đánh hơi thấy sắp về đến nhà, phóng vụt lên rất nhanh, rất sáng khoái, cứ như phía sau không hề có chặng đường bốn mươi vécxta vừa chạy qua! Những người đàn ông gặp hai bố con đều cúi chào. Từ trong những sân nhà và những cửa sổ có những người đàn bà đưa tay lên che mắt nhìn ra. Vài con gà mái cục cục chạy qua phố với những bộ lông lốm đốm như cỏ mần thiên tinh. Mọi việc đều diễn ra trơn tru yên ổn như tả trong truyện. Xe đã chạy qua cái bãi giữa thôn. Con ngựa của Grigôri nhìn thấy một con khác không biết của ai buộc ngoài hàng rào nhà Môkhôp bèn ngẩng cao đầu

hí lên một tiếng. Trước mắt đã hiện ra phần cuối thôn và cái mái của nhà Axtakhôp... Nhưng xe vừa chạy đến chỗ ngã tư

đầu tiên thì có một chuyện không may xảy ra. Một con lợn sữa chạy qua phố nhưng chậm chân, lọt ngay vào dưới vó ngựa. Bị chiếc xe chệt qua, nó kêu lên éc éc và vừa chạy lùi lại, vừa cố duồn cái sống lưng bị chệt gãy.

– Mẹ khi, ma dẫn lối quỷ đua đường mày!... – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa chửi vừa vung cái roi quất trúng con lợn bị chệt.

Chẳng may con lợn đó lại là của mẹ Anhiutca, vợ góa của gã Aphônca Ôdêrôp, một con mẹ danh ác và lắm mưu mọ lù. Mẹ lập tức nhảy bổ trong sân ra rồi vừa chít cái khăn lên đầu vừa tuôn ra một tràng những câu chửi rửa chồn lọc đến nỗi ông Panchêlây Prôcôphiêvit phải ghìm ngựa nhìn lại.

– Có côm đi không, con mẹ ngu xuẩn này! Làm gì mà hoác môm ra như thế hử? Con lợn ghẻ của mẹ chúng tao sẽ đền cho!...

– Đồ hung thần ác quỷ!... Đồ yêu quái hại người!... Có lão ghẻ thì có, cái con chó thọt!... Gái này sẽ xách ngay cổ lão lên ông a-ta-man! – Mẹ hoa chân múa tay, gào lên như cháy đống. – Mẹ lão ra, gái này sẽ dạy cho lão chừa chệt chết gia súc của kẻ côi cút góa bụa!...

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit phát khùng, đỏ mặt tía tai gầm lên:

– Đồ nặc nô!

– Cái thằng Thổ-nhĩ-kỳ chết tử chết tiệt!... – Mẹ Anhiutca tức khắc ăn miếng trả miếng.

– Đồ chó cái, trăm con quỷ dữ nằm với mẹ mày! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit cất cao cái giọng trầm của ông.

Nhưng xưa nay mẹ Anhiutca đâu có cần thọc tay vào túi mới tìm ra câu đối đáp.

– Đồ lạc loài! Cái thằng già mất dạy! Quân đầu trộm đuôi cướp! Lão đã ăn cắp cái bừa của nhà người ta!... Lão tăng tịu với con vợ lính vắng chồng!... Mụ liến thoắng như con liều diều.

– Ông quát cho mày một roi bây giờ, cái con chó cái... Có cam mẹ cái mồm đi không!

Nhưng đến lúc này, mụ Anhiutca đã mồm loa mép giải ghê gớm đến nỗi một con người ném đủ mùi dòi và mặt dày mày dạn như ông Panchêlây Prôcôphiêvit cũng phải thẹn đỏ mặt, mồ hôi đổ ra như tắm.

– Thôi bố đi đi!... Dính vào nó làm gì? Grigôri nói giọng bực bội vì chàng thấy đã có vài người ra phố, chú ý lắng nghe cuộc trao đổi ý kiến ngẫu nhiên giữa ông già Mêlêkhốp và người vợ góa chính chuyên của gã Ôdêrôp.

– Chà cái lưỡi nó... dài đến bằng cái dây cương! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit buồn bực nhổ toẹt một bãi nước bọt, mặt mày nom đến là thảm hại, rồi đánh cho hai con ngựa chạy lồng lên như định chệt chết cả mụ Anhiutca.

Cho xe chạy hết một khối phố, ông mới dám ngoái cổ nhìn lại, nhưng chưa phải đã hết sợ.

– Cái con mụ chửi rửa đến là độc địa!... Ông báo đời cho mày biết, mày đã muốn cái kiểu quân thù quân hãn như thế... ông thì chệt đứt ngang người mày ra, cái con yêu tinh nung núc những thối! Ông nói giọng sôi nổi. – Mày đáng bị chệt chết cùng với con lợn của mày! Roi vào một con mồm loa mép giải như thế này thì cái xương chẳng còn.

Chiếc xe đã chạy lướt qua dãy cửa chớp sơn màu xanh da trời của ngôi nhà. Pêtorô mở toang hai cánh cổng, đầu không đội mũ lông, áo quần phục cũng chẳng thắt dây lưng. Trên thềm đã loáng thoáng hiện ra cái khăn trùm đầu trắng trắng và cặp mắt đen láy long lanh nét cười của Đunhiasca.

Pêtorô hôn em rồi nhìn loáng vào mắt em.

– Có khỏe không?

– Vừa bị thương.

– Ở đâu thế?

– Gần Glubôcaia.

– Việc gì mà mò đến đó cho mất xác! Mà đáng là phải về nhà từ lâu rồi.

Hắn thân mật và âu yếm lắc lắc Grigôri mấy cái rồi đẩy thẳng chàng ra cho Đunhiasca. Grigôri ôm lấy hai cái vai đầy đặn và chắc nịch của em gái, hôn môi hôn mắt em rồi lùi lại, ngạc nhiên nói.

– Đúng là em đây à, Đunhiasca! Quý quái nào còn nhận được ra mày nữa!... Lớn lên thành một cô gái như thế này mà trước kia anh cứ tưởng mày sẽ là một con vừa ngu vừa đoảng.

– Hừ cái anh Grigôri này!... – Đunhiasca né ra tránh một cái véo rồi mỉm cười lui sang bên, hai hàm răng trắng lóa nhe ra, hệt như Grigôri.

Bà Ilinhitna bỗng hai đứa cháu trên tay bước ra, nhưng Natalia đã chạy vượt lên trước. Nom nàng phây phây, đẹp ra một cách lạ lùng. Làn tóc đen nhánh chải mượt ra sau đầu thành một cái búi to đến là to càng làm nổi bật khuôn mặt đỏ ửng tràn trề hạnh phúc. Nàng nép mình vào người Grigôri và vài lần cố đặt thật nhanh môi mình lên má lên ria chàng, tuy lúc này đâu phải là lúc hôn nhau. Rồi nàng giằng lấy thẳng con trai trong tay bà Ilinhitna, chìa nó cho Grigôri.

– Con trai anh nó như thế này đây, anh nhìn mà xem! – Nàng nói lạnh lạnh, giọng hân hoan đầy tự hào.

– Nhưng để tao ngắm con trai tao đã nào! – Bà Ilinhitna xúc động đẩy con dâu ra.

Bà mẹ vít đầu Grigôri xuống, hôn trán chàng rồi đưa bàn tay thô sần xoa rất nhanh trên mặt chàng và nhỏ những giọt nước mắt bồi hồi sung sướng.

– Còn con gái anh nữa đây, anh Gri-i-isa!... Anh bế lấy con đã nào!...

Natalia đặt đứa con gái tròn kín trong một chiếc khăn bịt đầu vào bên tay kia của Grigôri. Còn chàng thì luống cuống chẳng còn biết nhìn ai bây giờ: nhìn Natalia, nhìn mẹ hay nhìn hai con. Thằng bé mặt mày cau có, hai con mắt âm thầm, nom cái nhận ra được ngay dòng máu nhà Mêlêkhốp: cũng cặp mắt vừa đen vừa dài, hơi có vẻ nghiêm nghị, hai đường lông mày vươn rộng, hai cái lông trắng phồng phồng xanh xanh và nước da bánh mật. Nó dút nắm tay nhỏ xíu nhem nhuốc vào miệng rồi vẹo đầu nhìn chăm chăm vào mắt bố với cặp mắt rất khó gần. Còn đứa con gái thì Grigôri chỉ nhìn thấy hai con mắt bé tí tẹo nhìn chăm chú và cũng đen láy, vì mặt nó đã bị chiếc khăn bịt gần kín.

Với hai đứa con trên tay, chàng định bước lên thêm, nhưng bên chân bị thương bỗng đau nhói.

– Bé lấy hai đứa đi, Natasa!... Grigôri nhếch mép mỉm cười như nhận lỗi. – Nếu không anh không bước qua nổi ngưỡng cửa đây.

– Đaria đứng ở giữa bếp sửa lại mớ tóc. Chị chàng mỉm cười, thông theo bước tới trước mặt Grigôri, rồi dim hai con mắt tươi cười, áp chặt cặp môi vừa ướt vừa ẩm của mình lên môi chàng.

– Cứ sắc mùi thuốc lá! – Đaria nói rồi rung rung một cách tinh nghịch hai hàng lông mày cong lên thành hai đường vòng cung đen như tô mực tầu.

– Thôi, lại đây để mẹ ngắm con lần nữa nào! Chà, thằng con yêu con quý của mẹ!

Grigôri mỉm cười áp sát mình vào vai mẹ, niềm xúc động làm tim chàng cứ nhói nhói.

Ngoài sân ông Panchêlây Prôcôphiêvit đang tháo ngựa. Ông khập khiễng lượn đi lượn lại quanh cái xe trượt tuyết, cả cái thất lung vải lẫn cái đỉnh của chiếc mũ ba tai đều đỏ lóa, Pêtorô đã dắt con ngựa của Grigôri vào tầu. Hắn mang bộ yên vào phòng ngoài, vừa đi vừa ngoái đầu lại nói không biết những gì với Đunhiasca lúc này đang xách một thùng dầu hỏa nhỏ trên xe xuống.

Grigôri cởi chiếc áo lông mặc ngoài và áo ca-pôt, mặc lên thành giường, rồi lấy lược chải đầu. Chàng ngồi xuống một chiếc ghế dài, gọi con trai:

– Misatca, lại đây với bố nào! Con làm sao thế, không nhận ra bố à?

Thằng bé vẫn không rút nắm tay ra khỏi miệng, nó nghiêng nghiêng người đi tới rồi đứng lại bên cạnh bàn. Người mẹ đang đứng bên bếp lò âu yếm và kiêu hãnh nhìn con trai. Nàng rí tai con gái không biết những gì rồi đặt nó xuống đất và khề đẩy nó.

– Con cũng lại với bố đi!

Grigôri kéo cả hai đứa lại với mình, cho ngồi lên đầu gối rồi hỏi:

– Chúng mày không đoán được ra bố à, hai quả óc chó rừng này? Cả con nữa, Pôliusca, con cũng không nhận ra bố à?

– Ông không phải là bố – Thằng bé khề nói (có em gái ở bên cạnh, nó cảm thấy mạnh dạn hơn).

– Thế thì là ai?

– Là một bác Cô-dắc ở đâu ấy.

– Trả lời cừ lắm! – Grigôri phá lên cười. – Thế thì bố đâu?

– Bố đi lính rồi. – Đưa con gái nghiêng nghiêng đầu, nói một cách tin tưởng (con bé có phần bạo dạn hơn anh).

– Đúng bố các cháu đấy, hai cháu yêu của bà ạ? Bảo nó nhớ lấy nhà lấy cửa, kéo nó cứ quanh năm suốt tháng đi biển biệt, chẳng còn làm thế nào nhận được ra nó nữa! – Bà Ilinhitna vờ làm giọng nghiêm khắc nhưng khi thấy Grigôri mỉm cười thì bà cũng mỉm cười. – Cả vợ mày không bao lâu nữa cũng sẽ không nhận mày nữa đâu. Chúng tao đã định kiếm cho nó một thằng chồng khác rồi đấy.

– Sao em lại thế, Natalia? Sao thế hả? – Grigôri nói đùa với vợ.

Nàng đỏ ửng mặt lên rồi tuy nguợng ngừng trước mặt mọi người trong nhà, nàng vẫn cố gắng bước tới gần Grigôri, ngồi xuống bên cạnh chàng, nhìn mãi khắp người chàng bằng cặp mắt vô cùng sung sướng và đưa bàn tay to ráp, nóng hổi lên vuốt ve bàn tay khô khan, nâu nâu của chồng.

– Đaria, sắp sửa bàn ăn đi!

– Có vợ chú ấy để làm gì? – Đaria phá lên cười rồi đi vào bếp, dáng đi vẫn uõn ẹo, nhẹ nhàng như xưa.

Chẳng khác gì trước kia, Đaria vẫn thon thả, ăn mặc vẫn diêm dúa. Một đôi bít tất lụa dài màu tím bó chặt lấy cặp chân rất gọn, rất đẹp; đôi ủng ngắn đi khít như đóng khuôn. Cái váy chếp nếp màu hoa cà không có một nếp nhăn, chiếc tạp dề thêu hoa trắng muốt bóng nhoáng. Grigôri chuyển con mắt sang nhìn vợ thấy vẻ người của nàng cũng có phần khác trước. Từ lúc chồng về, nàng đã thay quần áo: chiếc áo ngắn mặc ngoài bằng xa tanh màu xanh da trời, cổ tay hẹp viền đăng ten, ôm lẩn lẩy một thân hình tuyệt đẹp, phồng lên trên bộ ngực nở nang; cái váy màu lam, bên trên chập khít, nhưng cái gấu thêu hoa chếp nếp thì xòe rộng ra. Grigôri ngồi bên cạnh, ngắm cặp chân đầy đặn đẹp như tượng tạc, cái bụng thẳng căng nhìn mà rạo rục

cả người và cặp móng to như móng một con ngựa được cho ăn cẩn thận. Chàng nghĩ thầm: "Người đàn bà Cô-dắc thì không thể nào lẫn với tất cả những người đàn bà khác được. Áo sống bao giờ cũng quen ăn vận sạch mát. Không nhìn thì thôi chứ đã nhìn thì nhìn không chán. Còn như bọn đàn bà mu-gích thì đằng trước cũng chẳng khác gì đằng sau: người cứ như chui vào một cái túi..."

Bà Ilnhitna bắt gặp cặp mắt của con bèn cố ý khoe:

– Các bà vợ sĩ quan ở vùng chúng ta ăn vận như thế đấy! Ngay bọn đàn bà con gái thành phố cũng ghen đến chết.

– Sao lại nói thế hả mẹ? – Đaria ngắt lời mẹ chồng. – Chúng con thì bì thế nào được với bọn thành thị? Cái hoa tai của con gãy rồi đây này, có đáng bao nhiêu mà cũng chẳng mua được! – Chị chàng nói thêm giọng chua chát.

Grigôri đặt tay lên lưng vợ, cái lưng to rộng của một người đàn bà lao động, và lần đầu tiên chàng thoáng có ý nghĩ: "Natalia đẹp lắm, nhìn cứ mơn con mắt. Trong lúc mình vắng nhà không biết cô nàng đã sống như thế nào. Có lẽ bọn Cô-dắc trông thấy cũng thèm, còn Natalia thì chưa biết chừng cũng có mê thằng nào rồi. Cứ chịu sống cái cảnh vợ lính vắng chồng mãi được sao!" Những ý nghĩ ấy đột nhiên nảy ra làm tim chàng như ngừng đập, trong lòng khó chịu lạ. Cặp mắt chàng cứ như dò hỏi trên khuôn mặt hồng hồng bóng lên dưới lớp pom-mát dưa chuột thơm phức. Thấy chồng nhìn mình chăm chăm như thế, Natalia đỏ mặt, ngượng quá, nhưng vẫn khẽ hỏi:

– Sao anh lại nhìn em thế? Vừa qua anh có nhớ em không?

– Nhớ hẳn đi chứ!

Grigôri cố xua đuổi những cảm giác khó chịu, nhưng trong giây phút này không hiểu sao những ý nghĩ bực bội với vợ tự nhiên cứ làm chàng rạo rục.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bước vào cửa, miệng rên ề ề. Ông đến trước bức tượng thánh đọc vài câu kinh rồi nói to:

– Nào, chào cả nhà lần nữa!

– Lạy Chúa tôi, ông già... có công không? Mẹ con bà cháu chúng tôi đang chờ ông đây. Súp bắp cải đang nóng bỏng, vừa hạ trên lò xuống đây. – Bà Ilnhitna chạy đi chạy lại lảng xảng, những chiếc cùi dĩa kêu lạch cách.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vừa lê lét sệt đôi ủng dẹt da vừa tháo cái khăn đỏ trên cổ xuống. Ông cởi cái áo lông khoác ngoài, gỡ những thỏi băng nhỏ bám trên râu trên ria rồi đến ngồi trước mặt Grigôri và nói:

– Cóng quá, vừa rồi chạy ở ngoài thôn ấm hơn... Vừa nãy cha con tôi đã chẹt phải con lợn sữa nhà mẹ Anhiutca.

– Cửa ai hả cha? – Đaria đang cắt nhỏ một ổ bánh mì trắng rất dày vội ngừng tay để hỏi, giọng lo lắng.

– Cửa nhà Ôdêrôp. Con mẹ khốn kiếp ấy, nó nhẩy lông trong sân nhà nó ra, tam bành lục tặc lên một trận đến ghê. Nó chửi hết điều này đến điều khác, nào là gian giảo lừa bịp, nào là ăn cắp cái bừa của một nhà nào đó. Làm gì có cái bừa nào? Có quỷ dữ hiểu được nó!

Rồi ông bắt đầu kể lại rất tỉ mỉ tất cả các biểu hiệu mà mẹ Anhiutca đã tặng cho ông. Nhưng chỉ có một điều ông không kể lại là đã bị mẹ bói cái tội hồi còn trẻ của ông, chuyện liên quan đến những mẹ vợ lính vắng chồng. Grigôri cười mát ngồi vào bàn ăn. Để tự bào chữa trước mặt con trai, ông Panchêlây Prôcôphiêvit còn nói thêm rất hăng:

– Nó đã tuôn ra những lời trái đạo Chúa đến nỗi tôi chẳng còn làm thế nào mà nghe được nữa! Tôi đã định quay lại quật cho nó một roi vào ngang lưng, nhưng thằng Grigôri lại đang có mặt ở đây, có nó mà làm như thế thì cũng không tiện.

Pêtorô mở cửa, Đunhiasca cầm cái dây da kéo một con bê lông đỏ, trán đốm trắng, vào trong nhà.

– Đến lễ tổng tiễn mùa đông anh em mình sẽ được ăn bánh trắng với kem đây! – Pêtorô vừa đưa chân đá con bê vừa nói một cách khoái trá.

Sau bữa trưa, Grigôri cởi ba-lô chia quà cho cả nhà. – Cái này biếu mẹ đây! – Chàng đưa cho bà Ilnhitna một chiếc khăn san rất ấm.

Bà Ilnhitna nheo mắt nhận quà, mặt ửng lên như một cô gái.

Bà quàng chiếc khăn lên vai rồi ra trước cái gương, uốn ẹo, ngộ ngậy mãi hai cái vai làm ông Panchêlây Prôcôphiêvit cũng phải bực mình:

– Con mụ phù thủy già sộc như thế mà cũng soi gương làm dáng! Phì!...

– Còn cái này biếu cha đây!... – Grigôri khê nói rất nhanh rồi vung lên cho tất cả mọi người xem một chiếc mũ cát-két Cô-dắc mới tinh, đỉnh cao và hót ngược, vành mũ đỏ chói như lửa..

– Chà, lạy Chúa tôi! Tao đang khổ vì thiếu một cái mũ cát-két đây! Năm nay các cửa hiệu không có bán nữa... Không mua được thì sang hè lấy gì mà đội... Ra nhà thờ với cái mũ cũ thì cũng nhục. Cái mũ của tao, cái cũ ấy, đã đến lúc phải quăng lên đầu thẳng bù nhìn giữ dưa rồi mà vẫn còn phải đội... – Ông vừa nói bằng một giọng bực bội, vừa lăm lét nhìn quanh như sợ có ai đến cướp mất quà biếu của con.

Ông đã len tới trước cái gương định đội thử xem, nhưng hai con mắt của bà Ilnhitna đã lôi chân ông lại. Ông già nhại lại cái nhìn của vợ, quay ngoắt đi, rồi khập khiễng bước tới trước cái ấm xa-mô-va. Ông đội lệch chiếc mũ cát-két trên đầu, soi vào đó thay gương.

– Này cái của cô lỗ kia làm gì thế hử? – Bà Ilinhitna tấn công chồng.

Nhưng mặt đức ông chồng vẫn trăn trăn:

– Lay Chúa tôi! Chà, sao bà nó ngu lắm ngu hại như thế! Đây là cái xa-mô-va chứ có phải cái gương đâu! Thế mà cũng!...

Grigôri cho vợ một đoạn hàng len để may váy, cho hai con một phun-tơ bánh mặt ồng. Đaria được một đôi hoa tai bằng bạc có nạm đá quý. Dunhiasca được một chiếc áo ngắn mặc ngoài, còn Pêtorô thì được một bao thuốc quăn và một phun-tơ thuốc rời.

Trong lúc đám phụ nữ riu riu ngấm nhìn các quà biếu, ông Panchêlây Prôcôphiêvit cứ nghênh ngáo đi trong bếp như một cây ống pích, thậm chí còn uốn ngực nói oang oang:

– Đây, chính đây là chàng Cô-dắc trung đoàn ngự lâm Cô-dắc! Đã từng giết được giải đua ngựa chứ đâu phải tay vừa! Trong lần hoàng đế duyệt binh đã đoạt được giải nhất đây! Một bộ yên và toàn bộ đồ trang bị! Ái chà chà, đã thấy chưa!

Pêtorô nhai nhai chồm rìa màu lúa mạch đứng ngấm bố. Grigôri chỉ cười. Ba bố con hút thuốc. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đưa mắt nhìn ra cửa sổ có ý đề phòng rồi nói:

– Trong lúc họ hàng làng xóm mọi kiểu còn chưa đến chơi, mà y hãy kể cho thằng Pêtorô nghe tình hình ngoài ấy như thế nào đi.

Grigôri khoát tay.

– Người ta đang đánh nhau.

– Bọn Bôn-sê-vích bây giờ ở đâu? – Pêtorô vừa hỏi vừa ngồi lại cho thoải mái hơn.

– Đang tiến từ ba phía: Chikhôrêtxcaia, Taranrốc và Vêrônhegio.

– Thế cái Ủy ban quân sự cách mạng của chúng mày nghĩ ngợi như thế nào? Sao lại để cho chúng nó tiến vào đất đai của chúng ta như thế? Thầy Khrixtônhia và thầy Côtliarôp có vẻ nói lếu lảo lung tung nhưng tao không tin chúng nó. Tình hình ngoài ấy hình như không phải như thế...

– Ủy ban quân sự cách mạng bất lực. Bọn Cô-dắc đang bỏ chạy về nhà.

– Như vậy có nghĩa là chính vì thế nên chúng nó mới bám lấy Xô-viết chứ gì?

– Dĩ nhiên chính vì như thế đấy.

Pêtorô nín lặng một lát. Hắn hút thêm một điếu thuốc rồi nhìn thẳng vào mặt em:

– Thế mày đứng về phía nào?

– Tôi ủng hộ Chính quyền Xô-viết.

– Đồ ngu! – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit nổ ra như thuốc súng. – Pêtorô, mày hãy vạch mặt cho nó rõ đi!

Pêtorô mỉm cười vỗ vai Grigôri.

– Nhà ta có nó là nóng như lửa, cứ như một con ngựa bất kham ấy. Làm thế nào vạch mặt cho nó được hả cha?

– Chẳng làm gì mà phải vạch mặt cho tôi! – Grigôri nổi nóng lên. – Tôi có mù đâu?... Thế anh em ngoài mặt trận về nói những gì?

– Những thằng ấy thì được tích sự gì? Chẳng nhẽ mày còn chưa biết cái ngu ngốc của thằng Khrixtônhia hay sao? Nó thì hiểu nổi cái gì? Nhân dân nhầm đường lạc lối tất cả rồi, không còn biết đường nào mà theo nữa rồi... Thật là đau khổ! – Pêtorô nhai nhai chòm ria. – Mày cứ chờ đến mùa xuân rồi xem tình hình sẽ ra sao, sẽ chẳng thu được kết quả gì đâu... Ngoài mặt trận chúng ta đã từng chơi cái trò Bôn-sê-vich, bây giờ đã đến lúc phải thông minh hơn mới được. "Chúng tôi không nhòm ngó

cái gì của người khác, nhưng các anh cũng chớ lấy cái gì của chúng tôi", – đấy, với những kẻ hoành hành ngang ngược xâm lấn muốn tiến vào vùng chúng ta, người Cô-dắc phải nói như thế đấy. Còn việc chúng mày đang làm ở Camenxcaia thì chỉ là một việc bẩn thỉu. Cứ đi mà kết bạn kết bè với bọn Bôn-sê-vich, chúng nó sẽ áp đặt chế độ của chúng nó cho mà xem.

– Grisaca ạ, mày phải biết suy nghĩ một chút mới được. Nào mày có phải là một thằng ngu xuẩn gì cho cam. Mày phải thấy rõ là một thằng Cô-dắc đã là Cô-dắc thì phải mãi mãi là Cô-dắc. Cái nước Nga thối hoảng ấy đừng hòng đến vùng chúng ta mà thống trị. Thế mày có biết bọn ngu cư hiện nay đang nói những gì không? Bao nhiêu ruộng đất đều chia bình quân theo đầu người. Như vậy thì còn ra thể thống gì nữa?

– Những người ngu cư cổ cù đã đến ở Quân khu sông Đông từ lâu, chúng ta sẽ cấp ruộng đất cho họ.

– Cho chúng nó cái con b...! Đây cho chúng nó ăn cái này này!... Ông Panchêlây Prôcôphiêvit làm cử chỉ tượng trưng cho sự giao cấu: ông luồn ngón tay cái có cái móng dài ghê vào giữa ngón tay trỏ và ngón tay giữa rồi ngoáy rất lâu quanh cái mũi gầy sống của Grigôri.

Ngoài thêm bỗng có tiếng chân bước âm âm. Cái ngưỡng cửa đóng băng kêu răng rắc. Anhicây, Khrixtônhi, và Tômilin Ivan bước vào. Tômilin đội một chiếc mũ lông thỏ cao quá sức tưởng tượng.

– Chào thầy quyền! Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đem ra thết chúng tôi một chầu đây! – Giọng Khrixtônhi oang oang như lệnh võ.

Nghe thấy cái giọng như sấm của anh chàng, con bê con đang mơ màng bên cái bếp lò ấm áp hoảng sợ be be rầm lên một hồi. Nó nhảy lên trên bốn cái chân còn chập chững, trượt chân liền mấy cái mới đứng thẳng được, rồi giương hai con mắt

như mã nào nhìn mấy người khách. Có lẽ nó sợ quá nên một tia nước giải nhỏ cứ tè tè tuôn xuống sàn. Đunhiasca vỗ vỗ vào lưng nó cho nó thôi dái rồi lau chỗ nước giải và đặt nó vào một cái nôi gang hồng.

– Mồm với miệng gì mà oang oang, làm con bê hết cả hồn vía! – Bà Ilinhitna bực mình nói.

Grigôri bắt tay, mời ba anh em Cô-dắc cùng ngồi. Chẳng mấy chốc vài anh chàng ở đầu này thôn cũng kéo đến thêm. Mọi người vừa chuyện trò vừa hút thuốc, khói um lên làm ngọn đèn chấp chờn muốn tắt, còn con bê thì ho sặc sụa.

– Ma quỷ bắt các anh đi! – Mãi đến nửa đêm bà Ilinhitna mới chửi rầm lên tổng tiền mấy ông khách. – Có xéo ngay ra sân không, ra ngoài ấy mà hun khói, thật quá bọn quỷ đói thuốc. Thôi đi đi, đi đi! Thằng lính nhà này từ lúc về đã được nghỉ ngơi gì đâu. Xéo dằng nào thì xéo đi!

XIV.

Hôm sau Grigôri thức giấc sau tất cả nhà. Mấy con chim sẻ ríu rít âm ĩ như đang mùa xuân dưới hàng hiên và bên ngoài mấy khung cửa sổ đã đánh thức chàng. Những hạt bụi vàng óng vắn lên trong các tia nắng chiếu xuyên qua các khe cửa chớp. Tiếng chuông gọi nguyện kinh sáng đã vang lên dõng dả. Grigôri chợt nhớ rằng hôm nay là ngày chủ nhật. Natalia không còn nằm bên cạnh chàng nữa, nhưng cái đệm lông chim vẫn còn lưu chút hơi ấm của cơ thể nàng. Có lẽ nàng vừa dậy chưa được bao lâu.

– Natasca! – Grigôri gọi.

Đunhiasca bước vào.

– Anh cần gì thế, anh yêu của em?

– Mở hộ anh cái cửa sổ và gọi chị Natalia vào cho anh. Chị ấy đang làm gì đấy?

– Đang làm bếp với mẹ, chị ấy sẽ vào ngay.

Natalia bước vào, bóng tối làm nàng nhăn mặt.

– Anh dậy rồi đấy à.

Bàn tay nàng còn nặc mùi bột bánh mới. Vẫn nằm trên giường, Grigôri ôm lấy vợ. Chàng nhớ lại những chuyện đêm qua, bật cười.

– Em ngủ được chứ?

– Chà! Một chết đi được... – Nàng đỏ mặt mỉm cười và rúc đầu vào bộ ngực lông lá của Grigôri.

Nàng giúp Grigôri băng lại vết thương, rồi lấy trong chiếc rương ra một cái quần đi ngựa mặc ngày hội và hỏi:

– Anh mặc áo quân phục và đeo huân chương nhé?

– Thôi đi! – Grigôri khoát tay có vẻ sợ hãi.

Nhưng Natalia nhất định không chịu thôi, vẫn cố nài:

– Đeo vào đi anh! Cha sẽ thích lắm đấy! Anh làm sao thế, có huân chương mà cũng như không, cứ quẳng dưới đáy hòm mãi hay sao?

Thấy vợ nói đi nói lại mãi, Grigôri đành phải nghe theo. Chàng đứng dậy, mượn con dao cạo của Pêtorô, cạo râu xong, lau mặt và cổ.

– Mày đã cạo gáy chưa? – Pêtorô hỏi.

– Ô, mẹ khỉ, quên khuấy đi mất.

– Thôi ngồi xuống, tao cạo cho.

Nước xà phòng lạnh quá, bôi vào cổ rất như phải bỏng. Grigôri nhìn trong cái gương, thấy Pêtorô vừa đưa lưỡi dao vừa thè đầu lưỡi ra một bên mép như con nít...

– Cổ mày gầy nhom như cổ con bò sau một vụ cày ấy. – Pêtorô mỉm cười.

– Đúng thế đấy, ăn cơm Nhà nước thì làm thế nào mà tron lông đỏ da được.

Grigôri mặc cái áo quân phục dính lon thiếu úy, huân chương đầy ngực. Đến khi chàng soi cái gương dẫm hơi nước thì gần như không nhận được ra mình nữa: một sĩ quan vừa cao vừa gầy, đen như một gã Di-gan đang nhìn người anh em sinh đôi của anh ta.

– Nom mày cứ như một ông đại tá ấy. – Pêtorô đứng ngắm em, nhận xét một cách sung sướng và không có chút gì ghen tị.

Tuy Grigôri không muốn, nhưng câu nói ấy vẫn làm chàng nở từng khúc ruột. Chàng bước vào bếp. Cặp mắt thần phục của Đaria cứ dính lấy người chàng. Đunhiasca ngạc nhiên kêu lên:

– Chà, sao nom anh sang trọng thế!...

Ngay lúc này, bà Ilnhitna cũng không cầm nổi nước mắt. Bà đưa chiếc tạp dề nhóp nhúa lên lau mắt rồi trả lời câu nói đùa của Đunhiasca:

– Này con bé lấm môm kia, mày hãy để được những đứa như thế này cho tao xem! Ít nhất hãy cố lấy hai thằng con trai, mà đứa nào cũng làm ăn nên người cả!

Hai con mắt đăm đếu, bùng bùng sôi nổi và dăm lệ của Natalia không rời khỏi chồng một lúc nào.

Grigôri khoác áo ca-pôt lên vai rồi bước ra sân gia súc. Bên chân đau đi rất vướng, chàng bước trên thêm xuống khó quá, phải tì tay vào lan can, bụng bảo dạ: "Không chống nạng thì dùng hông đi được".

* Ở Minlêrôvô người ta đã rạch lấy viên đạn ra cho chàng. Một đám thịt nâu nâu đã lồi lên ở chỗ vết thương, và chính chỗ

thịt này làm da bị căng, nên chàng vương không thể tùy ý co chân được.

Một con mèo đang sưởi nắng trên bức tường đất đắp quanh sân. Ngay cạnh thêm, một đám tuyết bị nắng chiếu vào tan ra, để lại một vũng nước lênh láng. Grigôri sung sướng nhìn chăm chú khắp sân. Ngay sát thêm có trồng một cái cột, bên trên cột lắp một cái bánh xe. Grigôri nhớ rằng từ hồi chàng còn nhỏ, cái bánh xe đã được lắp lên cho các bà phụ nữ dùng: ban đêm, không cần bước xuống thêm cũng có thể đặt các vò sữa lên đấy, ban ngày có thể dùng nó làm chỗ phơi bát đĩa, hoặc lợi dụng nắng hâm chảy các bình bơ. Nhưng trong sân cũng có vài điều thay đổi đập vào mắt chàng. Thay cho lớp sơn đã phai, trên cửa nhà kho có trát đất sét vàng. Mái nhà kho mới được lợp lại, lớp rơm đại mạch còn chưa ngả sang màu nâu. Đống gỗ tròn dựng đứng có vẻ nhỏ đi, chắc hẳn một phần đã được đem dùng để chữa lại dây hàng rào. Một lớp tro xám phủ lên đống đất cao gồ như cái bướu trên nắp hầm chứa. Một con gà trống đen như con quạ có một chân đứng trên đó như bị lạnh, chung quanh có khoảng một chục con gà mái hoa dành lại làm giống. Để tránh những ngày mưa rét mùa đông, các nông cụ trong nhà đã được cất dưới mái nhà kho: khung chiếc xe bò được đặt đứng chổng gọng, một bộ phận bằng kim khí của chiếc máy gặt sáng rực lên dưới dé nắng lọt xuống từ vết nứt trên mái. Vài con ngỗng nằm trên đống phân khô bên cạnh tàu ngựa. Một con ngỗng Hà-lan mào to kéch xù thấy Grigôri khắp khiêng bèn lên mặt hóm hỉnh lườm chàng một cái.

Grigôri đi thăm tất cả cơ ngơi một lượt rồi đi vào trong nhà.

Từ trong bếp, mùi bơ nấu chảy và mùi bánh mì nướng đã nóng đưa ra ngòn ngọt. Đunhiasca đang rửa vài quả táo ngâm trong cái đĩa hoa. Nhìn thấy táo ngâm, Grigôri cao hứng hỏi luôn:

– Có dưa hấu muối không nhỉ?

– Ra lấy dưa hấu muối đi con, Natalia! – Bà Ilnhitna gọi to.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit đi lễ nhà thờ về. Ông chia cái bánh thánh làm chín miếng cho đủ số người trong gia đình rồi đặt lên từng chỗ quanh bàn ăn. Mọi người ngồi vào ăn sáng. Pêtorô ngồi bên cạnh Grigôri, anh chàng cũng ăn mặc rất diện, cả bộ ria cũng bôi bóng nhẫy không biết bằng chất gì. Đaria ngồi trước mặt hai anh em, trên một chiếc ghế đầu. Một dế ánh nắng dọi ngay vào mặt chị chàng, khuôn mặt hồng hào bôi nhẫy mỡ, Đaria nheo mắt lại một cách khó chịu và hạ thấp hai hàng lông mày hình vòng cung đen bóng dưới ánh mặt trời. Natalia cho hai con ăn bí ngô bung. Chốc chốc nàng lại mỉm cười đưa mắt nhìn Grigôri. Đunhiasca ngồi bên cạnh bố. Bà Ilnhitna ngồi ở góc bàn, gần bếp lò.

Cũng như trong tất cả các ngày lễ, mọi người ăn uống phê phỡn, no đến kênh bụng. Đĩa mì sợi được đưa ra tiếp theo món súp rau cải nấu với thịt cừu, rồi lại thịt cừu nướng, thịt gà, giăm bông cừu, khoai tây rán, cháo lúa mạch có bơ, mứt anh đào, bánh tráng ăn với kem sữa, dưa hấu muối. Grigôri ăn đến chướng bụng, chàng nặng nề đứng dậy, lảo đảo làm dấu phép, rồi thở như kéo bể, lăn kênh ra giường. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit vẫn còn đánh vật với món cháo đặc: ông dùng cùi-dĩa nén chặt cháo xuống, ngoáy ở giữa thành một cái lỗ sâu (thường gọi là cái giếng), đổ vào đấy ít bơ mầu hổ phách rồi mới dùng cùi dĩa múc rất cẩn thận món cháo đầy bơ ấy lên ăn. Pêtorô đang cho thằng Misatca ăn. Hắn vốn tính yêu trẻ nên vừa cho thằng cháu ăn vừa bôi sữa chua đầy mặt đầy mũi nó.

– Bác dùng có nghịch vậy!

– Gì thế?

– Sao bác lại bôi bẩn cháu?

– Gì thế?

– Cháu mách mẹ cháu cho mà xem!

– Gì thế?

Thằng Misatca ỨC QUÁ TRỌN MẮT LÊN, hai con mắt còn nhỏ xíu mà đã có cái vẻ lừ lừ của nhà Mêlêkhôp, vài giọt nước mắt bụi bụi rung rung trên hai hàng mi. Nó thấy nói nhẹ không xong bèn vừa đưa năm tay lên quệt mũi vừa kêu tướng lên:

– Dừng bôi thế nữa!... Bác ngu thế!... Bác bậy thế!

Pêtorô khoái trá cười ha hả rồi lại cho thằng cháu ăn tiếp: một cùi dĩa vào miệng, một cùi dĩa lên mũi.

– Cái thằng đến là trẻ con... Chỉ được cái nghịch tinh, – bà Ilnhitna lâu bầu.

Dunhiasca đến ngồi cạnh Grigôri và kể:

– Anh Pêtorô anh ấy đến là đại, lúc nào không nghĩ ra được một trò gì là không xong. Hôm nọ anh ấy dắt thằng Misatca ra sân. Thằng bé muốn đi ngoài bèn hỏi: "Bác ơi bác, ị bên thềm có được không hả bác?" Anh Pêtorô bảo: "Không được đâu. Phải ra xa một chút mà ị". Thằng Misatca chạy được vài bước lại hỏi: "Ồ đây nhá?" – "Không, không đâu. Ra nhà thóc kia kìa". Rồi anh ấy bắt nó chạy từ nhà thóc ra chuồng ngựa, từ chuồng ngựa vào sân đập lúa. Thằng bé phải chạy mãi, chạy mãi, chạy đến bình ra quần mới thôi... Đến chị Natalia cũng phải nói cho một trận!

– Bác đưa đây, cháu ăn lấy! Giọng thằng Misatca lạnh lạnh như tiếng chuông của người đưa thư.

Pêtorô không nghe, hai hàng ria rung rung nom đến là buồn cười:

– Không được đâu, thằng bé này! Để bác cho mày ăn.

– Cháu ăn lấy!

– Trong chuồng nhà ta có cả lợn đực lẫn lợn cái, mày có thấy không? Ngay đến lợn cũng phải có bà, mẹ, bác gái hay cô đỡ nước gạo cho ăn cơ mà!¹.

Grigôri vừa cuốn điều thuốc vừa mỉm cười lắng nghe hai bác cháu nói chuyện với nhau. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bước tới.

– Hôm nay tao định đi Vôsenxcaia đây.

– Cha lên đó làm gì thế?

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ợ lên đầy mùi mứt anh đào, vuốt vuốt chòm râu.

– Có chút việc cần phải lên đấy tới chỗ thằng sửa chữa yên cương. Hôm nọ có đưa sữa hai cái cổ ngựa.

– Cha về ngay hôm nay chứ?

– Không về thì ở lại làm gì? Tao sẽ về trước khi trời tối.

Ông nghỉ ngơi một lát, thảng con ngựa cái già vừa bị quáng mắt năm nay vào chiếc xe trượt tuyết to, rồi lên đường. Con đường chạy qua đồng cỏ. Hai tiếng đồng hồ sau ông đã tới Vôsenxcaia. Ông ghé qua nhà dây thép, đến lấy hai chiếc cổ ngựa rồi tạt vào nhà một người bạn nối khố. Người này có một đứa con được ông đỡ đầu, nhà ở gần toa nhà thờ mới. Vốn tính mến khách, chủ nhà mời ông ở lại ăn trưa.

– Bác qua nhà dây thép rồi chứ? – Người đó vừa hỏi vừa rót không biết chất nước gì vào một cái ly.

– Có. – Ông Panchêlây Prôcôphiêvit kéo dài giọng trả lời, cặp mắt hau háu nhìn mãi cái bình nhỏ, vẻ vừa ngạc nhiên vừa âu yếm, mũi hít hít như con chó săn theo vết chân thú.

1. Nguyên văn tiếng Nga có một hình thức chơi chữ tôi không dịch nổi. Trong tiếng Nga, câu thằng Misatca nói: "Cháu ăn lấy" còn có một nghĩa nữa: "Cháu là con lợn đực", vì thế Pêtorô đem chuyện lợn ra trả lời thằng cháu. (N.D).

– Thế bác không nghe thấy có tin gì mới à!

– Tin mới ấy à? Chẳng nghe thấy gì cả. Nhưng có chuyện gì thế bác!

– Ông Calêdin, ông Alêchxây Mácximôvit ấy, đã về châu Chúa rồi.

– Bác nói gì vậy?!

Mặt ông Panchêlây Prôcôphiêvit tái nhợt đi. Ông quên mất cả cái bình khả nghi lẫn cái mùi ngửi thấy, cứ mặc cho người rùn xuống lưng ghế. Chủ nhà nói tiếp, mặt nhăn như bị, hia con mắt hấp háy:

– Điện tín truyền đi là hôm kia ông ấy đã tự tử bằng súng ở Nôvôtrécátxco. Khắp Quân khu chỉ được một mình ông ấy là một vị tướng có uy tín. Đã từng được thưởng huân chương, lại chỉ huy cả một tập đoàn quân. Mà là một con người có tâm huyết biết bao! Ông ấy còn sống thì quyết không để cho đồng bào Cô-dắc bị bắt nạt dẫu.

– Thôi ông bạn đỡ dẫu ơi! Bây giờ rồi sẽ ra sao đấy! Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hoảng hốt đẩy ly rượu ra và hỏi.

– Có trời biết được. Sắp đến lúc sống cực sống nhọc rồi đây. Có lẽ nếu được sống một cuộc đời sung sướng thì con người nào lại tự bắn một viên đạn vào mình?

– Vì sao ông ấy lại làm như thế nhỉ?

Người bạn đỡ dẫu của ông Panchêlây Prôcôphiêvit là một người Cô-dắc vai u thịt bắp, vẻ như dân cự giáo. Hắn khoát tay một cách bức bối.

– Bọn ở ngoài mặt trận về bỏ ông ta, mở cửa cho tụi Bôn-sê-vich tiến vào quân khu, vì thế ông a-ta-man nhà ta phải bỏ đi thôi. Tìm đâu ra những con người như thế bây giờ? Lấy ai bảo vệ bà con ta bây giờ? Ở Camenxcaia đã thành lập một cái "Uỷ" ban quân sự cách mạng gì đó, có những thằng Cô-dắc

ở ngoài mặt trận về tham gia... Thế là ở vùng chúng ta... có lẽ bác đã nghe tin rồi chứ? Đã có lệnh của chúng nó: đánh đổ các a-ta-man và bầu ra các "uấy" ban quân sự cách mạng ấy. Thế là bọn mu-gich đã ngóc đầu lên rồi. Tất cả những thằng thợ mộc, thợ rèn, thợ da linh tinh lang tang ấy, chúng nó nhưng nhúc ở Vörenxcaia quá muối ngoài đồng.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit gục cái đầu hoa râm xuống bàn, ngồi lặng đi giờ lâu. Đến khi ông ngừng đầu lên thì cặp mắt nom vừa nghiêm khắc vừa dữ tợn.

– Trong cái bình của bác có gì thế?

– Rượu nặng đấy. Được thằng cháu gọi bằng chú đem ở Capcado về cho.

– Nào thôi, ông bạn đỡ đầu ơi, chúng ta hãy uống vài ly để tưởng nhớ ông Calêdin, ông a-ta-man vừa quá cố của chúng ta. Cầu cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đàng.

Hai người uống cạn một ly rượu. Con gái chủ nhà, một cô cao lênh khênh, mặt đầy tàn nhang, đem đồ nhắm ra. Đầu tiên ông Panchêlây Prôcôphiêvit còn đưa mắt nhìn con ngựa cái gục đầu đứng ủ rũ bên cạnh chiếc xe trượt tuyết của chủ nhà, nhưng ông bạn đỡ đầu của ông đã nói cho ông yên tâm:

– Bác chớ bận tâm về chuyện ngựa nghèo làm gì. Tôi sẽ bảo cho ăn uống đầy đủ.

Chẳng mấy chốc câu chuyện sôi nổi và bình rượu đã làm ông Panchêlây Prôcôphiêvit quên cả con ngựa lẫn mọi chuyện trên đời. Ông kể không đầu không đuôi về Grigôri rồi lại tranh cãi không biết về chuyện gì với ông bạn đỡ đầu lúc này đã chệnh choáng hơi men, cãi xong cũng chẳng nhớ là mình vừa nói gì nữa. Đến lúc trời sắp về chiều ông mới nhớ ra. Chủ nhà ba lần bảy lượt mời ông ở lại nghỉ đêm, nhưng ông vẫn khẳng khẳng đòi về. Con trai người chủ nhà thắng con ngựa cái vào xe cho ông, còn ông bạn đỡ đầu thì giúp ông ngồi lên xe. Bác ta muốn

tiền khách một chặng đường. Hai người ôm lấy nhau nằm trên cái thùng xe rỗng không có chỗ ngồi. Chiếc xe trượt tuyết vấp ngay một cái gì ở cổng, rồi cứ đến một chỗ ngoặt là lại vấp lại vướng, cho tới khi chạy ra đồng cỏ mới thôi. Đến đây thì ông bạn đỡ đầu òa lên khóc và tự ý lăn từ trên xe xuống. Bác ta nằm còng queo rất lâu như một con tôm, chui rầm lên, nhưng không làm thế nào đứng dậy được. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit thì cứ mắch môi mắch lợi đánh cho ngựa chạy nước kiệu mà không thấy rằng ông bạn đưa tiền mình còn lổm ngổm trên tuyết, mũi rúc cả xuống tuyết, cuối cùng phả lên cười khà khà ra vẻ sung sướng lắm, vừa cười vừa van bằng một giọng khàn khàn:

– Dừng cù nữa!... Dừng cù nữa kìa, tôi... van... rồi mà!

Sau khi ăn mấy chap roi, con ngựa cái của ông Panchêlây Prôcôphiêvit bắt đầu chạy một nước kiệu nhanh nhưng chap chững, nước kiệu của những con ngựa loa. Chẳng mấy chốc chủ nó buồn ngủ rũ ra vì hơi men, đã ngật đầu ra thành xe, nằm im như thóc. Trời run đất rủi thế nào ông lại nằm đè lên dây cương. Con ngựa không còn ai điều khiển, giúp đỡ nữa, chuyển sang lững thững bước một. Đến ngã ba đầu tiên, nó lấn cấn nhầm đường, chạy về phía thôn Tiểu Crômtrônôc. Vài phút sau nó cũng rời khỏi nốt con đường này, đi quàng sang một vùng đất hoang không có đường lối gì cả rồi đâm đầu vào một khoảng tuyết rất dày bên lề rừng. Nó thở phì phì, đi xuống một cái khe nhỏ. Chiếc xe vướng phải một bụi rậm, đứng sững lại. Ông Panchêlây Prôcôphiêvit bị lắc mạnh, bưng tỉnh trong một giây. Ông ngóc đầu dậy, quát lên bằng một giọng khàn khàn:

– Đi, đồ quỷ dữ! – Quát xong lại nằm dúm xuống.

Con ngựa đi vòng qua khu rừng được bình an vô sự. Nó kéo chiếc xe xuống dốc ra sông Đông một cách yên ổn, rồi nhờ

có làn gió đưa mùi khói phân khô từ đằng đông lại, cứ nhắm hướng thôn Xê-mên-ôpxki mà tiến.

Cách thôn đó nửa véc-xta, trên bờ bên trái sông Đông có một cái rãnh sâu. Mùa xuân, mỗi khi tuyết tan, nước lũ lại dồn vào đấy. Gần cái rãnh có những dòng nước ngầm từ trong bờ cát chảy xối ra nên suốt mùa đông ở chỗ này không đóng băng, tạo thành một khoảng nước giữa mặt băng rộng, hình bán nguyệt màu xanh lá cây. Vì thế con đường dọc theo sông Đông phải rẽ ngoặt sang bên cạnh để tránh cho xa. Mùa xuân, khi nước tuyết tan chảy ào qua cái rãnh quay trở lại sông Đông thành một luồng rất mạnh, thì ở đấy hình thành một cái xoáy nước luôn luôn găm rổ với nhiều dòng đan quện lấy nhau chảy xối xuống tận đáy. Suốt mùa hạ, những con cá chép ở sâu hàng mấy xa-gien thường mon men tới đám củ đều rơi từ trên bờ xuống gần cái rãnh.

Với bước chân chập chững mù lòa của nó, con ngựa cái nhà Mê-lê-khốp đã bước đúng tới mép bên trái của khoảng nước không kết băng ấy. Chỉ còn cách chừng hai chục xa-gien thì ông Panchê-lây Prô-cô-phi-ê-rit trở mình, hơi hé mắt ra. Từ trên bầu trời đen kịt, những ngôi sao vàng vàng xanh xanh ngó mắt xuống, nom cứ như những quả anh đào chua chín hằm. "êm rồi...", ông Panchê-lây Prô-cô-phi-ê-rit thoáng có ý nghĩ mừng lung như thế và giật mạnh dây cương:

– Nào, na – a – ào!... Ông lại quật cho bây giờ, đồ mù lòa vô dụng!...

Con ngựa chuyển sang nước kiệu. Mùi nước ngay gần đấy đập vào mũi nó. Nó vểnh thẳng hai tai, hơi liếc về phía chủ hai con mắt mù lòa đầy vẻ nghi ngại. Đột nhiên có tiếng nước vỗ vẳng đến tai nó. Nó thở phì phì rất mạnh, quay ngoắt sang bên, chạy lùi lại, nhưng khoảng băng dưới chân nó bị dòng nước mài mỏng đi khe khẽ răng rắc rồi sụt xuống cùng với lớp tuyết mỏng

bên trên. Con ngựa hết hồn hết vía hí một tràng. Nó cố đứng vững trên hai chân sau, nhưng hai chân trước đã thụt xuống nước. Chỗ băng bị hai chân sau đạp xuống cũng nát vụn dần và bắt đầu lạo xạo giãn ra. Hồ nước nuốt dần con ngựa. Một bên chân sau của nó giật giật như bị chuột rút, đạp vào càng xe. Nghe thấy tiếng động báo trước chuyện chẳng lành, ông *Panchêlây Prôcôphiêvit nhảy phắt trên xe xuống trong nháy mắt*, lăn về phía sau. Ông nhìn thấy chiếc xe bị sức nặng của con ngựa kéo theo, dựng đứng lên, lật ngược cả hai đèn trượt nhấp nhোáng dưới ánh sao, rồi ăn thun thút xuống cái vực xanh đen. Làn nước lớn nhổn những mảnh băng khẽ kêu lóc óc, sóng vỗ tới sát chỗ ông nằm. Ông vội bò ngược lại, nhanh không thể tưởng tượng, và *mãi khi đã nhảy chồm đứng lên, hai chân dật thật vững vàng*, ông mới gào lên:

– Cứu tôi với, ai làm phúc làm đức!... Có người chết du – u – uối!...

Bao nhiêu hơi men trong người ông loáng cái đã tan đâu hết. Ông chạy tới gần hồ nước. Những miếng băng vừa vỡ lấp loáng như chọc vào mắt. Gió và luồng nước cuộn cuộn đuổi dòn những mảnh băng chạy vòng trong cái hố vừa rộng vừa đen, sóng nước kêu rào rào làm chuyển động những chỗ xoáy xanh lè. Vài ánh lửa điểm vàng bóng tối trong cái thôn vắng xa. Những ngôi sao to mẩy như những hạt thóc vừa sàng xong cháy bùng bùng thành những điểm sáng rung rung trên bầu trời muọt như nhung. Một ngọn gió nhẹ vừa rít vừa quét thốc những đám tuyết lên rồi rắc những đám bụi tuyết trắng như bột lên cái cổ họng đen ngòm của hồ nước. Còn hồ nước thì bốc hơi nhẹ nhẹ và vẫn cứ đen lại, vốn vả mời chào một cách rợn người.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit hiểu rằng trong lúc này mà kêu lên thì thật là ngu xuẩn và vô ích. Ông nhìn quanh, đoán ra nơi mình đã bắt ngờ mò đến vì bị ma men làm mê man, ông

bực với mình, với việc vừa xảy ra, run bắn cả người. Trong tay ông còn độc cái roi mà ông đã kịp vơ được khi nhảy ra khỏi xe. Ông vừa chửi rầm lên vừa tự quất vào lưng một thôi một hồi, nhưng nào có đau chút nào đâu, vì chiếc áo da thuộc đỡ đòn cho ông rất tốt, mà bây giờ cởi áo ra để tự trừng phạt mình thì cũng ngó ngẩn, vì thế ông chỉ dút dút một dùm râu nhỏ. Ông nhẩm tính lại số hàng vừa mua bị mất, giá của con ngựa, chiếc xe trượt tuyết và hai cái cổ ngựa, rồi điên tiết chửi rầm lên một trận nữa, hai chân cứ men dần tới gần hố nước.

– Cái con quỷ mù!... – Ông nói với con ngựa vừa chết đuối, giọng run run rên rĩ. – "Con đi! Mày tự đâm đầu xuống đấy còn chưa đủ hay sao mà còn định lôi cả ông xuống nữa hử? Ma nào dẫn lối, quỷ nào đưa đường mày? Xuống dưới ấy bọn quỷ dữ sẽ thắng mày vào xe. Nếu chúng nó không có gì để quất thì đây, ông cho cái roi này nhân thế"... – Ông tuyệt vọng vung tay ném vào giữa hố nước cái roi có cái cán bằng gỗ anh đào.

Cái roi rơi thẳng xuống nước đánh tùm rồi mất hút.

XV.

Sau khi bè lũ Calêđin đánh tả tơi các đơn vị Cô-dắc cách mạng. Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông bắt buộc phải chuyển đến đóng ở Minlêrôvô. Ủy ban gửi cho người lãnh đạo các hoạt động quân sự chống lại Calêđin và cái Ra đa phản cách mạng ở Ukraina bản tuyên ngôn nội dung như sau:

"Khắcôp. Ngày 19 tháng Giêng năm 1918. Gửi từ Luganxco, Số 449, 18g.20ph. – Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc sông Đông đề nghị đồng chí chuyển cho Xô-viết các ủy viên nhân dân Pêtorôgrát nghị quyết dưới đây của Quân khu sông Đông.

Chiếu theo nghị quyết của đại hội đại biểu các chiến sĩ ở mặt trận trở về họp ở trấn Camenxcaia. Ủy ban quân sự cách mạng Cô-dắc quyết định:

1. Công nhận chính quyền Nhà nước trung ương của nước Cộng hòa Xô-viết Nga, Ban chấp hành trung ương đại hội đại biểu Cô-dắc, nông dân, binh sĩ và công nhân cùng Xô-viết các ủy viên nhân dân do Ban chấp hành trung ương chọn ra.

2. Thành lập chính quyền biên khu của Quân khu sông Đông do đại hội đại biểu Xô-viết các đại biểu Cô-dắc, nông dân và công nhân bầu ra.

Ghi chú: Vấn đề ruộng đất của Quân khu sông Đông được giải quyết trong Đại hội đại biểu đó của Quân khu".

Sau khi nhận được bản tuyên ngôn trên đây, các chi đội Xích vệ đã hành quân để chi viện cho quân đội của Ủy ban quân sự cách mạng. Chính nhờ có sự giúp đỡ đó đã đánh tan được chi đội càn quét của Trécnhéchốp và phục hồi được tình thế trước kia. Quyền chủ động đã chuyển sang Ủy ban quân sự cách mạng. Sau khi chiếm được Dovêrêvô và Likbaia, các chi đội Xích vệ của Xablin và Pêtorốp, được sự chi viện của các đơn vị Cô-dắc thuộc Ủy ban quân sự cách mạng đã triển khai công thế và đánh đồn địch về phía Nôvôtrécátxco.

Ở sườn núi bên phải về hướng Taranrôc, Xivéc¹ bị chi đội tình nguyện của tên đại tá Cuchêpốp đánh thua ở gần Nhêklimôpca, phải lui về Amvrôxiepcá, mất một khẩu pháo, 24 khẩu trọng liên và một xe thiết giáp. Nhưng ở Taranrôc, ngay

1. Xivéc R.Ph. - Trước kia là chuẩn úy bộ binh. Đảng viên Bôn-sê-vích. Năm 1917 làm chủ bút tờ "Sự thật trong chiến hào" của đảng Bôn-sê-vích. Là một trong những người lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang chống Bạch vệ và bè lũ can thiệp ở Ukraina và vùng sông Đông. Qua đời vì bị thương nặng tháng Mười hai năm 1918. (Lời chú của bản tiếng Nga).

hôm Xivéc thua trận phải rút đi, đã nổ ra cuộc khởi nghĩa ở nhà máy Ban tích. Anh em công nhân đã đánh bật bọn I-un-ke ra khỏi thành phố, Xivéc chỉnh đốn được đội ngũ lại chuyển sang thế công, rồi triển khai, đánh đồn bọn tình nguyện đến Taranrôc.

Thắng lợi rõ ràng ngả về phía quân đội Xô-viết. Từ ba phía, họ khép kín vòng vây quanh Tập đoàn quân tình nguyện và bấy tàn binh bại tướng của các chi đội "giẻ rách" dưới quyền Calêdin. Ngày 28 tháng Giêng Coócnilôp đánh cho Calêdin một bức điện báo tin Tập đoàn quân Tình nguyện bỏ Rôxtôp và rút về vùng Cuban.

Ngày 29, lúc chín giờ sáng, trong lâu đài của viên a-ta-man có triệu tập hội nghị bất thường các ủy viên chính quyền sông Đông. Calêdin ở nhà đến sau tất cả mọi người. Hắn nặng nề ngồi vào bàn và quơ một số giấy má về phía mình. Phần trên hai bên má hắn vàng ra vì mất ngủ, hai đám quầng thâm hiện rõ dưới cặp mắt âm thầm bạc màu. Có cảm tưởng như khuôn mặt của hắn gầy gộc đi và vàng ra vì bắt đầu thối rữa. Hắn từ từ đọc bức điện của Coócnilôp và các bản báo cáo của những tên chỉ huy các đơn vị đang chống lại cuộc tấn công của Xích vệ ở phía bắc Nôvôtrécátxơ. Hắn đưa bàn tay trắng hếu rất to vuốt cần thận xấp điện tín rồi nói bằng một giọng âm thầm, hai cái mí mắt xung húp và xám ngoét vẫn xum xụp.

– Tập đoàn quân Tình nguyện đang rút đi. Để bảo vệ Quân khu và Nôvôtrécátxơ chỉ còn một trăm bốn mươi bảy tay súng.

Mi mắt bên trái của hắn nháy lia lịa, hai bên mép cặp môi mím chặt giật giật như chuột rút. Hắn cất cao giọng nói tiếp:

– Tình thế của chúng ta không còn hy vọng gì nữa. Dân chúng không những không ủng hộ chúng ta mà còn có một thái độ thù địch. Chúng ta không còn có thực lực, chống cự cũng vô ích. Tôi không muốn những sự hy sinh vô ích, không muốn có

đổ máu vô ích. Tôi xin từ chức để trao quyền cho người khác. Tôi từ bỏ chức vụ a-ta-man Quân khu.

Bôgaépki nhìn ra một khung cửa sổ rất rộng, sửa lại cái kính kẹp mũi và cứ đứng như thế mà nói, đầu không buồn quay lại:

– Tôi cũng xin từ chức.

– Tất nhiên toàn thể chính phủ cũng sẽ từ chức. Nhưng có một vấn đề được đặt ra là chúng ta sẽ chuyển giao chính quyền cho ai?

– Cho Đu-ma thành phố¹ – Calêđin lạnh lùng trả lời.

– Cần phải làm thủ tục về việc này, – tên ủy viên chính quyền Cariôp ngáp ngừng góp ý.

Một phút chết lặng nặng nề, rất khó chịu. Làn ánh sáng bệnh bệch của một buổi sáng tháng Giêng u ám tỏa xuống một cách mệt mỏi bên ngoài những khung cửa sổ dầm hơi nước. Thành phố mơ màng nằm lìm dưới tấm màn mây mù và sương muối. Tai không còn nghe thấy tiếng mạch đời đập như ngày thường nữa. Tiếng hỏa lực pháo binh âm ỉ, vọng tới từ những trận chiến đấu đang diễn ra ở một nơi nào đó gần nhà ga Xulin, đã bóp chết mọi hoạt động và trù lên thành phố một mối đe dọa âm ỉ không sao tả xiết.

Vài con quạ đen bay qua bay lại bên ngoài những khung cửa sổ kêu lên những tiếng khô khan rành rọt. Chúng lượn vòng trên cái gác chuông trắng lóa như trên cây một con thú chết. Một lớp tuyết mới màu tím ngát phủ lên quảng trường Nhà thờ. Trên đó thỉnh thoảng mới có một người đi bộ và năm thì mười họa mới có một chiếc xe trượt tuyết đưa khách chạy qua, để lại phía sau hai cái vạch sẫm.

1. Một thứ hội đồng dân biểu dưới chính quyền tư sản địa chủ ở nước Nga trước kia. (N.D).

Bôgaépxki phá tan bầu không khí chết lặng lạnh lẽo, đề nghị làm chứng từ chuyển giao chính quyền cho Đu-ma thành phố.

- Có lẽ cần phải có một buổi họp chung với họ để bàn giao.
- Lúc nào họp thì tiện nhất?
- Muộn một chút thì hơn, khoảng bốn giờ.

Các ủy viên chính quyền tựa như lấy làm sung sướng vì bầu không khí nặng nề do tất cả mọi người đều ngậm tăm đã bị xua tan. Họ bắt đầu thảo luận về vấn đề bàn giao chính quyền, về thời gian triệu tập cuộc họp. Calêdin cứ lặng thinh và chỉ khẽ gõ đều đặn những móng tay phồng phồng lên mặt bàn. Dưới hai hàng lông mày mọc rủ xuống, mắt hấn như phủ một làn sương mù, với một cái ánh nhìn đục như mi-ca. Sự mệt mỏi rã rời, cảm giác kinh tởm gợn ghê và cuộc khủng hoảng tinh thần làm cho cái nhìn của hấn có vẻ nặng nề, rất khó gần.

Để phản đối ý kiến của một tên khác, một tên ủy viên chính quyền nói tràn giang đại hải một tràng, nghe thật chán ngấy. Calêdin ngắt lời hấn, giọng nói chỉ hơi lộ vẻ bức tức:

– Xin các ngài nói ngắn gọn cho! Không còn có nhiều thì giờ đâu. Nên nhớ rằng nước Nga đi tới chỗ diệt vong cũng chỉ vì quá lảm nhảm đầy thôi. Các ngài thảo luận đi và... sau đó sẽ phải mau chóng kết thúc các chuyện này.

Hấn nói xong bỏ về phòng. Bọn ủy viên chính phủ túm năm tụm ba xì xào bàn tán! Có người nói rằng thần sắc Calêdin nom quá hăm tằm. Bôgaépxki đứng bên cửa sổ, một câu nói gần như thì thầm vang đến tai hấn:

– Đối với một người như ngài Alêchxây Macximôvit thì lối thoát duy nhất có thể chấp nhận là tự sát.

Bôgaépxki rùng mình, rảo bước đi tới chỗ Calêdin ở. Chẳng mấy chốc lão đã quay ra, cùng đi có cả tên a-ta-man.

Mọi người quyết định rằng đến bốn giờ sẽ họp một buổi liên tịch với Đu-ma thành phố để bàn giao chính quyền cho Đu-ma và làm các thủ tục. Calêdin đứng dậy, các tên khác cũng đứng dậy theo. Trong khi chia tay với một tân ủy viên có vai vế trong chính phủ, Calêdin đưa mắt theo dõi Ianôp thấy hấn rĩ tai không biết những gì với Caricôp.

– Có chuyện gì thế? – Calêdin hỏi.

Ianôp bước tới có vẻ ngượng nghịu.

– Các vị ủy viên chính phủ trong số không phải là người Cô-dắc xin được cấp tiền đi đường.

Calêdin cau mày nói gay gắt:

– Tôi không có tiền... Chán ngấy được!

Mọi người bắt đầu chia tay. Bôgaépki thì nghe được câu chuyện bèn gọi Ianôp ra chỗ khác.

– Mời ngài cùng tôi về chỗ tôi một lát. Ngài bảo giúp Xvêtôdarôp chờ một chút ở phòng ngoài.

Hai người đi theo Calêdin đang gù gù cái lưng bước những bước rất nhanh. Về đến phòng lão, Bôgaépki đưa cho Ianôp một gói tiền.

– Đây có vụn tư. Xin ngài chuyển cho họ.

Xvêtôdarôp chờ Ianôp ở phòng ngoài, nhận tiền, cảm ơn rồi từ biệt và đi ra cửa. Trong khi tiếp lấy cái áo ca-pôt trong tay người gác cửa, Ianôp nghe thấy những tiếng ầm ầm trên cầu thang, bèn ngoái nhìn lên. Môngápki, viên phó quan của Calêdin chạy những bước rất dài trên thang gác xuống.

– Gọi bác sĩ! Mau lên!

Ianôp quăng chiếc áo ca-pôt đi, chạy bỏ tới. Tên phó quan trực nhật và bốn lính hầu đứng ọn trong phòng ngoài đến vây quanh tên Môngápki vừa chạy xuống.

– Có chuyện gì thế? – Ianôp kêu lên, mặt tái mét.

– Ngài Alêchxây Mácximôvit tự sát bằng súng rồi! –
Mônđápckki khóc nức nở, ngực đập xuống lan can của thang gác.

Bôgaépckki chạy vội ra, môi run bần bật như trong một cơn lạnh khủng khiếp. Lão lắp bắp:

– Cái gì thế? Cái gì thế?

Mọi người chạy rầm rập trên thang gác, xô nhau lên tầng trên. Tiếng những bước chân chạy rung lên âm âm. Bôgaépckki há hốc miệng thở lấy thở để, hơi thở khô khô. Lão là người đầu tiên đẩy cánh cửa đánh rầm, chạy qua phòng ngoài vào phòng làm việc của Calêdin. Cái cửa thông từ phòng làm việc vào căn phòng nhỏ để mở toang. Từ trong đó trườn ra một làn khói nhẹ xanh xanh hăng hắc, kèm theo có mùi thuốc súng cháy.

– Ôi giờ! ôi là giờ! ư – ư – ư – hư – hư! Anh Aliusa!... Anh yêu quý... – Mụ vợ của Calêdin gào lên, giọng thất thanh không nhận ra được nữa, nghe rợn cả người.

Như bị nghẹt thở, Bôgaépckki giật tung cổ áo so-mi, chạy vào trong đó. Bên cửa sổ, Cariôp gù lưng xuống, bám tay vào cái nắm đấm mạ vàng xỉn xỉn. Trên lưng cái áo lễ phục của hắn, hai cái xương bả vai hết co vào lại dãn ra như bị chuột rút, thỉnh thoảng người hắn lại run lên một cơn rất mạnh. Tiếng gào khóc của một kẻ có tuổi, trầm trầm, nghe như tiếng hú của thú rừng, thiếu chút nữa thì làm Bôgaépckki không đứng vững được nữa.

Calêdin nằm thẳng cẳng trên chiếc giường hành quân của sĩ quan, hai tay đặt trên ngực, đầu hơi vẹo sang một bên, mặt quay vào trong tường. Cái áo gối trắng càng làm nổi bật vùng trán xám ngoét dầm mồ hôi và bên má áp xuống gối. Hai con mắt hé hé như buồn ngủ, cặp môi khắc nghiệt trễ mép xuống nom đến là đau khổ. Vợ hắn quỳ xuống vật vã dưới chân hắn. Tiếng mụ gào man rợ the thé như chọc vào tai. Trên giường có một khẩu súng ngắn kiểu "Côn". Một dòng máu rất nhỏ màu

đỏ sẫm chảy ngoằn ngoèo từ trên chiếc áo so-mi xuống bên cạnh khẩu súng.

Chiếc áo quân phục cổ đứng mắc rất cẩn thận trên lưng cái ghế dựa, trên cái bàn nhỏ có đặt một chiếc đồng hồ đeo tay.

Bôgaépki nghiêng người lão đảo quỳ xuống, áp tai vào bộ ngực mềm nhũn còn ấm. Một mùi mồ hôi đàn ông nồng nặc như mùi giấm xông vào mũi hắn. Tim Calêdin không đập nữa. Trong lúc này toàn bộ sự sống của Bôgaépki tập trung cả vào thính giác, lão hết sức thèm khát lắng nghe, nhưng chỉ nghe tiếng tích tắc rành rọt của chiếc đồng hồ đeo tay đặt trên bàn và tiếng sục sục ầm ục của mẹ vợ lão a-ta-man vừa quá cố. Và ngoài ra, bên ngoài cửa sổ có những tiếng quạ kêu chói tai báo tin chết chóc.

XVI.

Buntruc vừa mở mắt ra lần đầu thì bắt gặp ngay hai con mắt đen láy của Anna long lanh sau những giọt nước mắt và trong nét cười.

Anh đã bất tỉnh và mê sảng ba tuần liền. Đã ba tuần liền, anh đi lang thang trong một thế giới khác, hư ảo, không sờ thấy được. Đến chiều ngày hai mươi tháng Chạp anh mới tỉnh lại. Anh dăm dăm nhìn mãi Anna bằng cặp mắt nghiêm nghị, mừng lung như qua một lớp sương mù, cố nhớ lại tất cả những chuyện có dính dáng tới Anna, nhưng chỉ hồi tưởng được một phần. Trí nhớ của anh đã kém đi nhiều, không chịu tuân theo ý muốn của anh nữa, và vẫn còn cố chôn giấu rất nhiều điều ở một nơi nào sâu kín.

— Cho tôi uống nước... — Vẫn như trước, tiếng nói của chính anh cứ vẳng tới tai anh như từ một nơi xa xôi nào, nhưng anh thấy thế lại lấy làm thích thú. Buntruc mỉm cười.

Anna vội chạy bổ đến với anh. Một nụ cười dè dặt, cố ghìm lại, làm cho toàn thân Anna như sáng bừng lên.

– Để em cầm cho anh uống, – Buntrúc dờ dãn vươn tay về phía cái ca, nhưng Anna gạt tay anh ra.

Buntrúc phải cố gắng đến run cả người mới ngẩng được đầu lên, uống vài ngụm rồi mệt quá, lại nằm vật xuống gối. Anh nhìn sang bên cạnh giờ lâu, muốn nói không biết câu gì, nhưng cuối cùng sự mệt mỏi lại chiếm phần thắng, và Buntrúc lại thiu thiu.

Và cũng như lần đầu, lúc tỉnh dậy điều anh nhìn thấy trước tiên vẫn là cặp mắt hốt hoảng của Anna chăm chăm nhìn mình, rồi sau đó anh mới nhìn thấy cái ánh sáng vàng như nghệ của ngọn đèn và cái vòng tròn màu trắng chiếu từ ngọn đèn lên khoảng trần nhà ghép bằng ván mộc.

– Anna, lại đây em.

Anna bước tới, nắm lấy tay anh. Buntrúc nắm lại tay Anna một cách yếu ớt để trả lời.

– Anh thấy trong người thế nào?

– Lưỡi của người khác, đầu óc của người khác, hai chân cũng vậy, còn tuổi thì như đã hai trăm, – Anh cố rặn ra nói từng tiếng, lặng đi một lát rồi hỏi: – Tôi bị thương hàn à?

– Vâng, thương hàn.

Buntrúc đưa mắt nhìn khắp căn phòng, thều thào hỏi:

– Đây là đâu thế?

Anna hiểu ra câu hỏi, mỉm cười:

– Chúng ta đang ở Charichun!

– Thế còn em... tại sao lại ở đây?

– Chỉ có một mình em ở lại với anh. – Rồi tựa như để bào chữa cho mình hoặc cố tránh không muốn dả động tới một ý nghĩ mà hai người chưa nói ra, Anna vội nói tiếp: – Không thể nào bỏ mặc anh cho người khác trông nom được. Đồng chí Abramxôn và các đồng chí khác trong đảng ủy có bảo em trông nom cho anh... Anh xem đây, thế là bất ngờ em có dịp được săn sóc cho anh.

Anh đưa mắt và khe động dậy bàn tay cảm ơn Anna.

– Krutôgôrôp đâu?

– Qua Vônhegiô đi Luganxơ rồi.

– Ghêvoócian?

– Ôi... anh tưởng tượng, được không... bị thương hàn chết mất rồi.

– Chao ôi!

Hai người lặng đi một lát như để tưởng nhớ người đã khuất.

– Em đã lo cho anh quá. Vì anh ốm quá nặng, – Anna khẽ nói.

– Còn Bôgôvôi?

– Tất cả các đồng chí, em chẳng còn gặp ai nữa. Một số đã đi Camenxcaia. Nhưng thôi, anh hãy nghe em, anh nói quá nhiều có hại không? Mà anh có muốn ăn sữa không?

Buntruc lắc đầu ra ý không muốn. Anh phải cố gắng lắm mới điều khiển nổi cái lưỡi để hỏi thêm:

– Abramxôn đâu?

– Đã đi Vônhegiô từ tuần trước rồi.

Buntruc tựa quây rất khó khăn, đầu óc anh quây lộn, máu dồn lên hai con mắt đến là nhức. Cảm thấy trên trán mình có một bàn tay mát mát, anh mở mắt ra. Một câu hỏi làm tỉnh làm tội anh: trong lúc mình mê man chẳng biết gì như thế, ai

đã giúp mình trong lúc ỉa đái bẩn thỉu? Chẳng nhẽ chính là Anna? Má anh hơi ửng đỏ, anh hỏi:

– Chỉ có một mình em trông nom cho tôi thôi à?

– Vâng, một mình em.

Buntruc quay mặt vào trong tường, lẩm bẩm:

– Nhục nhã cho chúng nó... Cái bọn khốn kiếp! Mặc cho một mình em chịu đựng...

Di chứng của bệnh thương hàn đã ảnh hưởng đến thính giác: Buntruc trở nên ngễnh ngãng. Bác sĩ do Ban chấp hành đảng bộ Charichum cử đến bảo Anna rằng chỉ khi nào người bệnh khỏi hẳn mới có thể bắt đầu chữa tai cho anh được. Buntruc lấy lại sức khỏe rất chậm chạp. Anh trở nên phàm ăn một cách lạ lùng, nhưng Anna rất nghiêm khắc giữ đúng mức ăn qui định. Chỉ vì thế mà giữa hai người đã xảy ra những sự va chạm.

– Cho tôi ít sữa nữa đi. – Buntruc cố nài.

– Không thể thêm nữa được.

– Tôi van em đấy, lấy ra đi Anna! Sao lại thế, em muốn tôi chết đói à?

– Anh Ilia, tất nhiên tự anh cũng biết rằng em không thể nào cho anh ăn quá mức qui định được.

Buntruc giận quá không nói gì nữa, chỉ quay mặt vào tường thở dài, giờ lâu cứ im như thóc; Anna rất thương Buntruc, rất đau khổ, nhưng vẫn phải cương quyết không nhượng bộ. Một lát sau anh quay lại van lơn, mặt mày nhăn nhó, vì thế nom càng đáng thương:

– Không cho tôi được ít bắp cải muối à? Thôi, em Anna yêu quý, cho tôi ăn đi!... Em cũng phải nể tôi một chút chứ!... Có hại ấy à?... Bọn bác sĩ nói xằng đấy thôi!

Trước thái độ cương quyết từ chối của Anna, có lần Buntrúc nói rất tệ, xúc phạm cả Anna:

– Cô không có quyền làm tình làm tội tôi như thế! Tôi sẽ tự gọi lấy bà chủ nhà, sẽ xin bà ấy vậy! Cô là một người phụ nữ không có lương tâm, một con người đáng ghét! Thật đấy, tôi đã bắt đầu căm ghét cô rồi.

– Em làm con sen con đòi, chịu cực chịu khổ để hầu hạ anh, anh đền bù lại như thế là tốt nhất rồi phải không? – Anna không nhận được nữa.

– Tôi có xin cô ở lại với tôi đâu?... Cô trách mắng tôi về chuyện này thì thật là tội. Cô lợi dụng ưu thế của cô. Thôi cũng được... Không cần cho tôi ăn gì nữa! Cứ mặc cho tôi chết... Lòng thương của cô quả là vĩ đại!

Mỗi Anna đã run lên, nhưng Anna vẫn nhẫn nhục, không nói gì nữa. Anna tha thứ cho Buntrúc, cố chịu đựng hết thảy.

Chỉ một lần, sau một trận đấu khẩu đặc biệt gay gắt vì Anna từ chối không cho Buntrúc ăn thêm một miếng bánh nướng, Buntrúc quay ngoắt đi, Anna cảm thấy tim mình thất lại vì kịp nhìn thấy một giọt nước mắt long lanh trong mắt anh:

– Anh thật là con nít! – Anna kêu lên.

Nói xong Anna chạy vào bếp, mang ra cả một đĩa bánh đầy.

– Thôi anh ăn đi, ăn nữa đi, Ilia, anh yêu quý! Thôi được rồi, anh đừng bực mình nữa nhé! Anh cầm lấy miếng này đi, vừa chín tới đấy! – Anna run run nhét miếng bánh vào tay Buntrúc.

Buntrúc cảm thấy rất đau khổ, đã định thôi không ăn nữa, nhưng cuối cùng không nhận được, bèn chùi nước mắt, ngồi dậy cầm lấy miếng bánh. Một nụ cười nhận lỗi thoáng hiện trên khuôn mặt gầy rộc, lõm xồm bộ râu mềm loãn xoắn. Anh vừa đưa mắt về như xin lỗi, vừa nói:

– Tôi còn tệ hơn cả đứa con nít nữa là khác... Em xem: chỉ thiếu chút nữa là tôi khóc òa lên...

Anna nhìn cái cổ ngẩng ra một cách lạ lùng, nhìn bộ ngực hom hem sâu hõm giữa hai tà áo so-mi mở phanh, nhìn hai bàn tay chỉ có da bọc xương của Buntrúc, rồi một niềm yêu thương thấm thiết chưa từng cảm thấy bao giờ bất thần làm rung động cả tâm hồn Anna, và lần đầu tiên Anna đặt lên cái trán vàng khô của Buntrúc một cái hôn giản dị và âu yếm.

Mãi hai tuần sau Buntrúc mới có thể đi lại trong phòng mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác, nhưng hai cái chân khẳng khiu như cây sậy chỉ muốn gãy gập xuống. Buntrúc tập đi lần thứ hai.

– Xem này. Anna, tôi đi được đây này! – Buntrúc thử đi nhanh một cách thoải mái, nhưng hai chân không đương nổi sức nặng của thân thể, sàn nhà dưới hai bàn chân như muốn trượt đi đâu mất.

Buntrúc nhìn thấy chỗ nào gần nhất có cái gì vịn được là phải nắm ngay lấy, miệng cười toe ra như ông già, làn da trên hai gò má xanh trong xanh bóng chỗ thì căng ra, chỗ thì nhăn nhúm lại. Anh cười một thôi một hồi, tiếng cười già nua run run, cuối cùng cười mãi mệt lử, lại nằm vật ra giường.

Chỗ hai người ở rất gần bến tàu. Đứng trong cửa sổ nhìn ra có thể trông thấy mặt sông Vonga trải rộng, đầy tuyết, khu rừng xám xám hình bán nguyệt rộng bát ngát bên kia sông và những nét mềm mại của cánh đồng gọn sóng dềnh xa. Anna đứng rất lâu bên cửa sổ suy nghĩ về cuộc sống kỳ dị của mình, một cuộc sống vừa trải qua một bước ngoặt lớn. Bệnh tật của Buntrúc đã làm cho hai người trở nên thân thiết lạ lùng.

Đầu tiên, khi mới đưa Buntrúc vượt được một chặng đường vừa dài vừa gian khổ đến được Charichun. Anna đã cảm thấy nặng nề, cay đắng đến phát khóc. Lần đầu tiên trong đời Anna

phải nhìn thẳng vào mặt trái của sự tiếp xúc với một người thân yêu một cách sát sạt và trần trụi như thế. Nàng nghiêng rặng thay đồ lót cho Buntrúc, chải chấy trên cái đầu nóng như lửa, vắn cái thân hình nặng như đá và rùng mình lên nhìn với cả một niềm kinh tởm cái thân hình đàn ông trần trụi và gầy rộc của anh, nhìn cái vỏ đùm bên ngoài một sinh mệnh yêu quý lúc này chỉ còn thoi thóp chút hơi nóng. Ruột gan Anna nôn nao cả lên, Anna thấy tởm lợm quá, nhưng sự bồn chồn bên ngoài không làm hoen ố chút nào cái tình cảm vẫn còn giữ được rất sâu sắc, rất bền vững của Anna. Theo mệnh lệnh không thể cưỡng lại được của tình cảm ấy, Anna đã học được cách vượt qua đau khổ và do dự. Và Anna đã vượt qua. Cuối cùng chỉ còn lòng thương và nguồn tình yêu nằm ở một chỗ rất sâu trong lòng thấm dần ra ngoài rồi bật lên sôi sục.

Có một lần tự nhiên Buntrúc hỏi:

– Sau tất cả những chuyện vừa qua em thấy tôi đáng ghét lắm... có phải không?

– Đó là một sự thử thách.

– Thử thách gì? Súc chịu đựng à?

– Không, tình cảm.

Buntrúc quay đi và mãi không thể giữ nổi cho môi mình khỏi run. Hai người không nói thêm gì về chuyện ấy nữa. Bất cứ lời nói nào cũng thừa và nhạt nhẽo.

Đến giữa tháng Giêng hai người từ Charichum đi Vôrônhegiô.

XVII.

Chiều ngày mười sáu tháng giêng, Buntrúc và Anna về đến Vôrônhegiô. Hai người ở lại đây hai ngày rồi lại đi Minlêrôvô vì

hôm ra đi bỗng có tin Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông đã chuyển đến đây cùng với các đơn vị trung thành với nó phải rút khỏi Camenxcaia dưới áp lực của quân Calêdin.

Minlêrôvô rất đông người, quang cảnh bận bịu tấp nập. Buntrúc ở lại đây vài tiếng đồng hồ, rồi vừa thấy có chuyến xe lửa là đi Glubôcaia ngay. Ngày hôm sau anh nhận quyền chỉ huy đội súng máy và sáng ngày hôm sau nữa đã có mặt trong trận chiến đấu chống chỉ đội của Trécnhêchôp.

Sau khi Trécnhêchôp bị đánh bại, hai người bất ngờ phải chia tay nhau. Một buổi sáng, Anna ở bộ tư lệnh về, về mặt sôi nổi nhưng hơi buồn.

– Anh có biết không, đồng chí Abramxôn có mặt ở đây đây. Đồng chí ấy rất muốn gặp anh. Ngoài ra còn một tin nữa, hôm nay em phải lên đường rồi.

– Đi đâu bây giờ? – Buntrúc ngạc nhiên.

– Đồng chí Abramxôn, em và vài đồng chí nữa sẽ đi Luganxơ làm công tác tuyên truyền.

– Cô bỏ chỉ đội à? – Buntrúc hỏi giọng lạnh nhạt.

Anna vừa cười vừa áp khuôn mặt nóng bừng bừng vào má anh:

– Anh có thú nhận như thế này không: anh buồn không phải vì em rời bỏ chỉ đội mà vì em rời bỏ anh? Nhưng cũng chỉ một thời gian thôi. Em tin rằng trong công tác tuyên truyền, em sẽ là một người có ích hơn là gần anh. Có lẽ em làm công tác tuyên truyền thì hợp với chuyên môn hơn là làm xạ thủ súng máy đấy... – Nói đến đây Anna tráo con mắt lên một cách tinh quái, – dù em đã được học tập công việc súng máy ấy dưới sự chỉ đạo của một vị chỉ huy giàu kinh nghiệm như Buntrúc.

Chẳng mấy chốc Abramxôn cũng tới. Vẫn là con người sôi sục nhiệt tình, thích hành động và không lúc nào chịu ngồi yên một chỗ như xưa. Vẫn đám tóc trắng lấp loáng trên cái đầu bọ

hung, đen như bôi nhựa chung. Buntrúc thực tình cảm thấy sung sướng được gặp anh.

– Khỏi hấn rồi à? Tuyệt lắm! Bọn mình mang Anna đi đây.
– Rồi anh nheo mắt ra ý đã biết hết mọi chuyện giữa hai người:
– Cậu không phản đối chứ? Cậu không phản đối chứ? Phải, phải... Phải, phải... Tuyệt lắm! Mình đặt câu hỏi như thế vì hình như ở Charichum hai cô cậu đã thân với nhau rồi thì phải.

– Tôi cũng chẳng giấu là cũng có lấy làm tiếc vì phải chia tay với Anna, – Buntrúc nhăn nhó cười gượng.

– Lấy làm tiếc à?! Như thế cũng đã là nhiều rồi đấy... Anna, cô đã nghe thấy chưa?

Abramxôn đi đi lại lại trong phòng, tiện tay nhặt từ cái rương lên một cuốn sách đầy bụi của Garin Mikhailôpxki¹, rồi như chợt nhớ ra điều gì, anh bắt đầu chia tay ra về.

– Cô sắp xong chưa, Anna?

– Đồng chí đi trước đi. Tôi xong ngay đây. – Anna trả lời sau cái bình phong.

Anna thay đồ lót xong bước ra với chiếc áo quân phục cổ chui màu ca-ki của lính có thắt dây lưng, hai cái túi ngực phồng phồng, và vắn cái váy đen vá vài chỗ nhưng sạch bong. Bộ tóc rất nặng vừa mới gội bông lên, thò cả ra ngoài cái khăn bịt đầu. Anna mặc áo ca-pôt vào và vừa thắt dây lưng vừa hỏi (cái vẻ hào hứng vừa nãy lúc này đã tan biến đâu mất, giọng Anna khàn đi, nghe như van lơn):

– Hôm nay anh sẽ tham gia trận tấn công à?

– Tất nhiên là có rồi! Em cũng biết rằng anh chẳng chịu bó tay ngồi yên.

1. (1852-1906), một tác giả tiến bộ người Nga (N.D.).

– Em van anh... Anh hãy nghe em, phải cẩn thận mới được! Anh sẽ vì em mà làm như thế chứ? Đồng ý nhé? Em để lại thêm cho anh một đôi bút tất len đấy. Anh cố giữ đừng để bị cảm lạnh, đừng để chân bị ngâm nước đấy. Đến Luganxco em sẽ viết thư về cho anh.

Mặt Anna không hiểu sao tự nhiên bạc màu đi. Lúc chia tay, Anna thú nhận:

– Anh xem đây, em rất đau buồn vì phải xa anh. Đầu tiên, khi đồng chí Abramxôn rủ em đi Luganxco, em rất phấn khởi, nhưng bây giờ em lại cảm thấy rằng không có anh, ở đây cũng như không có người. Chẳng cần nói nhiều, tình cảm lúc này là không cần thiết, chỉ bó chân bó cổ... Nhưng thôi, dù sao cũng tạm biệt anh!...

Hai người chia tay nhau một cách gần như lạnh nhạt, nhưng Buntrúc hiểu nguyên nhân của điều đó đúng như đáng phải hiểu: Anna sợ mất đi cái vốn quyết tâm còn lại.

Buntrúc ra tiễn chân Anna. Anna cầm đầu cầm cổ bỏ đi, hai vai đưa đi đưa lại một cách hồi hã. Buntrúc đã định gọi Anna, nhưng anh nhận thấy rằng lúc chia tay, trong hai con mắt mờ đi nhìn hiêng hiêng của Anna có một ánh ướt ướt, vì thế anh cố tự chủ, làm vẻ sáng khoái kêu lên.

– Anh mong rằng chúng mình sẽ lại gặp nhau ở Rôxtôp! Giữ sức khỏe nhé, Anna!

Anna quay đầu lại một cái rồi rảo bước hơn.

Sau khi Anna đi rồi, Buntrúc cảm thấy mình cô quạnh khủng khiếp. Buntrúc từ ngoài phố quay vào trong phòng, nhưng lại lập tức nhảy phắt từ trong ấy ra như phải bỏng... Trong đó mỗi đồ vật đều nhắc nhở sự có mặt của Anna, cái gì cũng còn lưu chút hơi thừa của Anna: này chiếc khăn tay bỏ quên, này cái túi dết của lính bộ binh, này cái ca bằng đồng, tất cả các thứ đó đều đã được bàn tay của Anan đụng đến.

Buntruc đi lang thang trong trấn đến tối, trong lòng có một cảm giác canh cánh chưa từng cảm thấy bao giờ. Anh thấy như trong người mình vừa bị cắt đi mất một cái gì và mình không thể nào quen với trạng thái mới này được. Anh ngo ngác nhìn vào mặt những chiến sĩ Cô-dắc và Xích vệ nhận ra được vài người và nhiều người cũng nhận ra anh.

Khi đến một chỗ, có một chiến sĩ Cô-dắc giữ anh lại, chiến sĩ này đã ở cùng một đơn vị với Buntruc trong cuộc chiến tranh chống Đức. Anh ta lôi Buntruc về chỗ anh ta ở, mời Buntruc đánh bài. Một nhóm Xích vệ thuộc chi đội Pétorôp và vài chàng thủy binh mới được điều tới đây đang ngồi quanh một chiếc bàn chơi bài tính điểm. Họ đập quân bài đen đỏ giữa một làn khói thuốc lá mù mịt. Họ vò loạt soạt những tờ giấy bạc Kêrenxki, văng tục, la hét một cách hết sức vô tư lự. Buntruc đang cần có không khí để thở, vội bỏ ra ngoài.

Buntruc được cứu thoát khỏi tâm trạng của anh nhờ trận tấn công mà một giờ sau anh phải tham gia.

XVIII.

Sau khi Calêđin chết đi, trấn Nôvôtrécátxco trao chính quyền cho viên tướng Nadarôp, a-ta-man viễn chinh của Quân khu sông Đông. Ngày hai mươi chín tháng Giêng, bọn đại biểu Co-rúc họp và cử hẳn làm a-ta-man nhiệm mệnh của Quân khu. Đến họp Co-rúc chỉ có một phần không đáng kể của số đại biểu, phần lớn đại diện cho các trấn hạ du thuộc các khu miền Nam. Co-rúc lần này lấy tên là "Co-rúc-nhỏ" Có được sự ủng hộ của Co-rúc, Nadarôp tuyên bố động viên tất cả các tráng đinh từ mười tám đến năm mươi, nhưng người Cô-dắc cực chẳng đã mới cầm vũ khí dù có những lời hăm dọa và dù có những đội vũ trang được phái đến các trấn để lấy quân.

Hôm Co-rúc nhỏ ở Nôvôtrécátxco bắt đầu làm việc, trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 6 của tên tướng Kraxnôscôp ở mặt trận Rumanî kéo về theo đội hình hành quân, dưới quyền chỉ huy của tên trung tá Tachin. Ngay từ Êcachêrinhôxláp, trung đoàn này đã phải vừa chiến đấu vừa hành quân để chọc thủng vòng vây Bôn-sê-vich. Nó đã bị đánh mạnh ở Piachikhátca, Mêgiêvaia, Mátvêêvui Cuốc-gan và nhiều nơi khác, nhưng vẫn về được tới nơi, quân số gần trọn vẹn, với toàn bộ sĩ quan.

Trung đoàn này đã được đón tiếp rất long trọng. Sau lễ cầu kinh ở quảng trường Nhà thờ lớn, Nadarôp khen ngợi các binh sĩ Cô-dắc đã giữ kỷ luật, đảm bảo trật tự rất tốt và đã mang vũ khí về bảo vệ sông Đông.

Chẳng bao lâu trung đoàn được điều ra mặt trận, đóng ở gần trấn Xulin, nhưng hai ngày sau Nôvôtrécátxco đã nhận được những tin chẳng lành: do ảnh hưởng của sự tuyên truyền cổ động Bôn-sê-vich, trung đoàn đã tự động rời bỏ mặt trận, từ chối không chịu bảo vệ chính quyền Quân khu.

Co-rúc hoạt động một cách uể oải. Mọi người đều đã cảm thấy trước kết cục của cuộc đấu tranh chống lại quân Bôn-sê-vich. Nadarôp vốn là một viên tướng cương nghị và sôi nổi, nhưng suốt thời gian cuộc họp, hấn cứ chống tay ngồi yên, một bàn tay đặt lên trán, như đang đau khổ suy nghĩ về một vấn đề gì.

Thế là mấy tia hy vọng cuối cùng cũng tan nốt thành mây khói. Những trận chiến đấu đã diễn ra âm ỉ gần gần Chikhôrêtxcaia. Đã có phong thanh là thiếu úy Cô-dắc Actômônôp chỉ huy Hồng quân đang tiến từ Charichun về phía Rôxtôp.

Lênin ra lệnh cho Mặt trận miền Nam chiếm Rôxtôp ngày hai mươi ba tháng Hai.

Sáng ngày hai mươi hai chi đội của tên đại úy Trécnôp tiến vào Rôxtôp. Hắn đã vừa bị Xivéc đánh lui vừa bị những người dân Cô-dắc trấn Glunôpxcaia bắn từ hậu phương.

Chỉ còn lại một đường hành lang mỏng manh, vì thế Coócnilôp hiểu rằng nếu ở lại Rôxtôp thì không phải không nguy hiểm, nên hắn đã ra lệnh rút lui về trấn Ônghinxcaia. Suốt ngày hôm ấy, anh em công nhân ở Chê mêrich nã súng vào nhà ga và vào các đội tuần tiểu của bọn sĩ quan. Trước khi trời hoàng hôn, từ trong thành phố Rôxtôp quân của Coócnilôp tiến ra với đội hình hành quân dày đặc. Nó vươn dài qua sông Đông như một con trăn đen béo núc rồi ngoằn ngoèo trườn về phía Acxai. Những đại đội chỉ còn lại rất ít quân tiến rất vất vả trên lớp tuyết vừa ẩm vừa xộp. Loáng thoáng những chiếc áo ca-pôt dính khuy bóng nhoáng của bọn học sinh trung học và những chiếc áo ca-pôt của những học sinh trường thực nghiệp, nhưng bọn sĩ quan bộ binh vẫn chiếm đa số. Các trung đội do những tên đại tá và đại úy chỉ huy. Đi trong hàng là bọn I-un-ke và sĩ quan, cấp bậc từ chuẩn úy tới đại tá. Dân chạy nạn lóc nhóc đi sau cơ man nào xe vận tải. Họ là những nhân vật danh tiếng, đã có tuổi, mặc những chiếc áo bành tô kiểu thành thị, đi giày cao su. Bọn phụ nữ oằn oey trên những đôi giày cao gót, chạy lon ton bên những chiếc xe, chốc chốc lại sụt chân xuống lớp tuyết sâu.

Tên đại úy Épghênhî Litnhiki đi trong một đại đội của trung đoàn Coócnilôp. Cùng hàng với hắn có gã thượng úy Xtarôbenxki, một tên sĩ quan tại ngũ rất chững chạc, trung úy Bôgatrôp của trung đoàn "grênade"¹ Phanagôriixki mang tên Xuvôrôp, và tên đại tá Lôvitrep, một viên sĩ quan đơn vị chiến

1. Dịch nghĩa là trung đoàn ném lựu đạn thường dùng để chỉ những đơn vị ưu tú (N.D.)

dầu già sọc, miệng móm sạch không còn chiếc răng nào, người đầy lông đỏ như một con cáo già.

Bóng tối sau lúc hoàng hôn mỗi lúc một dày. Trời rét ngọt. Một ngọn gió ẩm ẩm mẫn mẫn thổi dai dẳng từ cửa sông Đông tới. Épghêhi nhìn vào mặt những tên đang vượt đại đội của hắn, nhưng hai chân vẫn giẫm không sai bước, rất quen thuộc trên lớp tuyết đã bị nghiền vụn. Đi bên lề đường có đại úy Nhêgientrép chỉ huy trung đoàn Coócnilôp và đại tá Cuchêpôp trước kia là trung đoàn trưởng trung đoàn ngự lâm Prêôbragienxki. Thằng cha này mở phanh áo ca-pôt, mũ cát-két hất ngược ra sau gáy.

– Ngài trung đoàn trưởng! – Lão trung tá Lôvitrép hất rất lệ khẩu súng trường lên vai, gọi tên Nhêgientrép.

Cuchêpôp quay mặt lại, một khuôn mặt dài như mặt bò với vầng trán rộng, hai con mắt đen rất xa tinh mũi và bộ râu xén vòng như hình cái xẻng. Nghe tiếng gọi, Nhêgientrép đưa mắt nhìn qua vai Cuchêpôp.

– Ngài bảo đại đội một tăng thêm tốc độ hành tiến cho! Vì đi như thế này mà chết cồng thì cũng chẳng có gì lạ. Hai chân chúng tôi sũng nước cả mà lại hành quân với tốc độ như thế này...

– Chẳng còn ra thể thống gì nữa! – Xtarôbenxki cất cái giọng oang oang như tiếng kèn, hắn vốn hay to tiếng.

Nhêgientrép cứ đi qua, không trả lời. Hắn đang tranh cãi không biết vấn đề gì với tên Cuchêpôp. Một lát sau tướng Alêchxêép vượt đại đội của Épghêhi. Gã xà ích đánh một cặp ngựa huyền béo núc, đuôi tết. Dưới vó ngựa, tuyết bắn vung tung đám ra chung quanh. Gió làm cho mặt Alêchxêép đỏ rực lên với hai hàng ria và cặp lông mày dựng đứng trắng lóa. Lão kéo chiếc mũ cát-két xuống tận tai, tay trái đưa lên túm lấy cổ

áo vì lạnh. Bọn sĩ quan mỉm cười đưa mắt nhìn theo khuôn mặt mà tất cả mọi người đều quen.

Con đường bị giẫm nát dưới hàng ngàn bước chân, thỉnh thoảng lại có những văng nước vàng vàng loang ra. Hành quân đến là cục, chân bước trơn như mỡ, nước thấm qua cả ủng. Épghênhì vừa đi vừa lắng nghe những mẩu chuyện nói lao xao phía trước. Một tên sĩ quan mặc áo da trắng, đội chiếc mũ lông Cô-dắc của lính, nói giọng nam trung.

– Ngài thấy không, trung úy? Rôtdiancô, chủ tịch Đu-ma quốc gia, già như thế mà cũng phải đi bộ.

– Nước Nga đang đi con đường Gôngôta¹ – Một gã cố nói đùa, vừa nói vừa ho sặc sụa và nhổ ra một bãi đờm.

– Gôngôta... con đường này chỉ khác một điều không có đá giẫm mà có tuyết, hơn nữa tuyết ẩm cộng với cái lạnh quý quái này.

– Các ngài có biết bọn mình sẽ nghỉ đêm ở đâu không?

– Ở Êcachêrinôda.

– Bên Phổ chúng tôi cũng đã có lần hành quân thế này.

– Không biết vùng Cuban sẽ đón tiếp chúng ta như thế nào đây?... Thế nào nhỉ?... Tất nhiên tình hình ở đây cũng có khác.

– Ngài có thuốc lá hút không nhỉ? – Tên trung úy Gôlôvatrôp hỏi Épghênhì.

Hắn tháo găng tay vải thô không có ngón, tiếp lấy điều thuốc, cảm ơn rồi hỉ mũi và chùi ngón tay vào tà áo ca-pôt như một tên lính.

– Ngài trung úy, ngài đã tập quen được những thói bình dân ấy rồi à?... – Lão đại tá Lôvitrep mỉm cười hóm hỉnh.

1. Một ngọn núi nhỏ ở Giêruydalem, nơi Giêsu bị đóng đinh câu rút. (N.D.)

– Không muốn tập quen cũng không được. Còn ngài... hay là ngài còn tích trữ được một tá khăn tay?

Lôvitrep không trả lời. Những que băng nhỏ xanh xanh rủ xuống trên hàng ria hoa râu, đỏ như râu ngô. Thỉnh thoảng lão lại sịt mũi, nhăn mặt vì cái lạnh lọt vào trong tà áo ca-pôt bị gió thốc lên.

"Thành phần tinh hoa của nước Nga". – Épghênhì nghĩ thầm, trong lòng hấn đau nhói khi hấn nhìn những hàng quân và phần đầu của đội hình hành quân bị cắt ra từng đoạn đang tiến ngoằn ngoèo trên đường.

Vài tên phi ngựa qua, trong số đó có cả Coócnilôp. Hấn cười một con ngựa cao giống Đônhet, cái áo lót lông ngắn xanh lá cây nhạt có hai cái túi chéo hai bên cùng với chiếc mũ lông trắng nhấp nhô rất lâu trên đầu các hàng quân. Các tiểu đoàn sĩ quan tiến đưa hấn bằng những tiếng "hu-ra" gầm lên dồn dập.

– Tất cả những chuyện này kể ra cũng chẳng sao, nhưng lại còn gia đình... – Lôvitrep húng hắng ho theo kiểu người già rồi liếc nhìn Épghênhì như tìm kiếm sự đồng tình: – Gia đình tôi còn ở lại Xmôlenxco... – Lão nhắc lại. – Còn có vợ tôi và một đứa con gái, chưa đến tuổi lấy chồng. Nó vừa tròn mười bảy hôm Nô-en... Ngài thấy thế nào, đại úy?

– Vâng – ừ – ừ...

– Ngài cũng có gia đình chứ? Ở Nôvôtrécátxco à?

– Không, tôi là dân Quân khu sông Đông. Tôi còn có ông cụ thân sinh.

– Tôi không được biết hai mẹ con nó hiện nay thế nào... Ở đây không có tôi thì sẽ ra sao đây. – Lôvitrep nói tiếp.

Xtarôbenxki ngắt lời lão, giọng bức bối:

– Ai mà chẳng có gia đình để lại? Thừa ngài trung tá, tôi không hiểu ngài sứt sứt như thế để làm gì? Người dẫu mà kỳ quặc! Còn chưa kịp rời khỏi Rôxtôp...

– Xtarôbenxki! Ngài Piot Pêtorôvit! Ngài đã dự trận chiến đấu ở gần Taranrôc có phải không? – Cách mấy hàng phía sau có người hỏi với lên.

Xtarôbenxki quay lại, mặt đầy vẻ bức bối, một nụ cười rầu rĩ trên môi.

– À... Ngài Vladimia Ghêoócghiêvit, may mắn sao ngài lại ở cùng trung đội với chúng tôi! Mới điều động à? Ngài ở đây có chuyện không vừa ý với ai thế? Ái chà... phải, chuyện ấy cũng dễ hiểu thôi... Ngài hỏi về chuyện Taranrôc à? Vâng, tôi có tham gia... nhưng có chuyện gì thế? Hoàn toàn đúng là như thế... cậu ấy bị giết rồi.

Épghênhi thần thờ mặc cho những lời trao đổi vắng đến tai mình. Hắn còn đang hồi tưởng lần hắn ở Iagônôie ra đi, về bố, về Acxinhia. Nỗi buồn nhớ bất thần ập tới tìm hắn làm hắn cảm thấy như tắt thở. Hắn vừa uể oải cất bước vừa nhìn những cây súng trường lấp lóilê ngả nghiêng phía trước, nhìn những cái đầu đội mũ lông, mũ cát-két hay mũ ba tai ngật ngưỡng theo nhịp chân, bụng bảo dạ:

"Trong lúc này, mỗi người trong năm nghìn tay súng này, năm nghìn kẻ bị xua đuổi này đều đang sôi sục căm thù, đang phấn nộ đến cùng cực như mình. Bọn khốn kiếp, chúng nó dồn mình ra khỏi nước Nga và còn đang muốn giẫm chết mình ở đây. Nhưng cứ chờ xem!... Rồi Coócnilôp sẽ lại đưa chúng ta tiến vào Mátxcova!".

Trong giờ phút này hắn hồi tưởng lại chuyến Coócnilôp đến Mátxcova và hân hoan sống lại ngày hôm ấy trong ký ức.

Ở một chỗ nào đó gần đây, phía sau, có lẽ ở cuối đại đội, có một đại đội pháo đang tiến. Tiếng ngựa hí, tiếng những cỗ

xe pháo chạy long sòng sọc, và cả mùi mồ hôi ngựa đưa từ phía đó lên. Ngủ thấy cái mùi thân thuộc và ngây ngất đó, Êpghênhì vội quay đầu lại. Một tên chuẩn úy còn trẻ cuối ngựa đi đầu nhìn hần mỉm cười như với một người quen.

*

Tập đoàn quân Tình nguyện đã tập trung ở khu vực trấn Ônghinxcaia trước ngày mười một tháng Ba. Coócnilôp chần chừ chưa tiến quân vì hần còn chờ tên a-ta-man viễn chinh của Quân khu sông Đông là tướng Pôpôp tới Ônghinxcaia. Pôpôp vốn đã rút lui khỏi Nôvôtrécátxco về những cánh đồng cỏ ở bên kia sông Đông với chi đội của hần gồm 1600 tay gươm, 5 khẩu pháo và 40 khẩu súng máy nặng.

Sáng ngày mười ba, Pôpôp đi ngựa đến Ônghinxcaia, cùng đi có viên trưởng ban tham mưu của hần là tên đại tá Xidôrin và vài viên sĩ quan Cô-dắc hộ vệ.

Đến cái bãi cạnh ngôi nhà Coócnilôp ở, hần cho ngựa đứng lại rồi bám chặt lấy mũi yên và nặng nề đưa một chân qua yên ngựa. Gã liên lạc vội chạy tới đỡ hần xuống. Tên Cô-dắc này còn trẻ, có bộ mặt ngăm ngăm, món tóc đen xoa trước trán và hai con mắt sắc như mắt con te te. Pôpôp quăng dây cương cho hần rồi từ tốn bước lên thêm. Xidôrin và mấy tên sĩ quan kia xuống ngựa, đi theo vào. Bọn lính hầu dắt những con ngựa qua cửa hàng rào vào trong sân. Trong khi tên lính hầu có tuổi, khéo chân, đeo những túi thóc lên cổ ngựa, thì tên tóc đen, mắt như con te te kia, đã kịp lân la làm quen với người đầy tớ gái của chủ nhà, một cô gái má đỏ hây hây, đầu chít một chiếc khăn đan dỏm đáng, cặp chân không bít tất thọc trong đôi ủng cao su cao ống. Hần rĩ tai cô ả không biết câu gì làm cô ả phá lên cười rồi lạch bạch chạy qua mặt hần về phía nhà kho, hai chân vừa đi vừa trượt trên những vũng nước.

Pôpôp bước vào trong nhà: Hấn đã có tuổi, coi vẻ oai phong lẫm lẫm. Vào đến phòng ngoài, hấn cởi áo ca-pôt trao cho một tên lính hầu rất nhanh nhẹn, treo cái roi ngựa lên mắc áo rồi xỉ mũi ầm ầm. Tên lính hầu đưa hấn và Xidôrin vào trong phòng họp. Xidôrin vừa đi vừa vuốt tóc.

Các viên tướng được mời tới họp hội nghị đều đã tụ tập đầy đủ. Coócnilôp đã ngồi vào bàn, hai khuỷu tay tì lên tấm bản đồ mở rộng. Alêchxêép ngồi ngay ngắn bên phải hấn, mặt mới cạo, tóc bạc phơ, người những xương cùng xẩu. Đênhikin long lanh cặp mắt thông minh nhìn cứ như chọc vào người ta, đang nói không biết những gì với Rômanôpxki. Lucomxki vuốt râu thũng thảng đi đi lại lại trong phòng, nom mặt hấn hơi có chút giống Đênhikin, Máccôp đứng bên khung cửa sổ trông ra sân, nhìn những tên lính hầu Cô-dắc đi đi lại lại bên mấy con ngựa và cười đùa với cô người làm.

Sau khi chào hỏi xong, hai nhân vật mới đến ngồi vào bàn. Alêchxêép hỏi vài câu không có ý nghĩa gì lắm về đường đi và cuộc rút lui khỏi Nôvôtrécátxco. Cuchêbôp bước vào, cùng đi với hấn có vài viên sĩ quan tại ngũ được Coócnilôp mời đến họp.

Pôpôp ngồi xuống, vẻ mặt bình thản đầy tự tin. Coócnilôp nhìn thẳng vào mặt hấn hỏi:

— Tướng quân làm ơn cho biết quân số chi đội ngài có bao nhiêu?

— Một ngàn rưỡi tay guom, một đại đội pháo, bốn mươi khẩu súng máy nặng có đủ xạ thủ.

— Tất nhiên ngài đã được biết các hoàn cảnh bắt buộc Tập đoàn quân tình nguyện rút khỏi Rôxtôp. Hôm qua chúng tôi có họp một cuộc hội nghị. Đã thông qua quyết định đi Cuban, hướng tiến quân là Êcachêrinôda. Hiện đang có những chi đội tình nguyện hoạt động chung quanh thành phố đó. Chúng ta sẽ tiến

quân theo đường này... – Coócnilôp di chiếc bút chì chưa gọt nhọn trên bản đồ, nói giọng hấp tấp hơn: – vừa đi vừa thu hút dân Cô-dắc Cu-ban và đánh tan các đại đội Xích vệ tìm cách gây trở ngại cho cuộc tiến quân của chúng tôi, các chi đội này đều nhỏ bé, thiếu tổ chức và không có sức chiến đấu. – Hấn nhìn vào hai con mắt của Pôpôp lúc này đang nheo nheo liếc sang bên và nói nốt: – Chúng tôi đề nghị ngài đem chi đội của ngài liên hợp với Tập đoàn quân Tình nguyện và cùng với chúng tôi tiến tới Kraxnôđa. Phân tán lực lượng là điều không có lợi cho chúng ta.

– Tôi không thể làm như thế được! – Pôpôp tuyên bố đốp luôn, như đinh đóng cột.

Alêchxêép hơi ngả người sang phía hấn.

– Xin ngài cho phép hỏi vì sao thế?

– Vì tôi không thể nào bỏ lãnh thổ Quân khu sông Đông để đi tới một vùng nào đó ở Cuban. Chúng tôi sẽ chặn địch ở vùng phía bắc sông Đông, chúng tôi sẽ ở lại trong khu qua mùa đông¹ để chờ các sự kiện xảy ra. Chúng ta chưa phải lo đến những hành động tích cực của quân địch vì không phải ngày một ngày hai mà bằng tan ngay. Không riêng pháo binh mà cả kỵ binh cũng không thể nào vượt qua sông Đông. Mà trong khu vực qua mùa đông, rom rạ và lúa mì đã được chuẩn bị hoàn toàn đầy đủ. Chúng tôi có thể phát triển hoạt động du kích bất cứ lúc nào và về bất cứ hướng nào.

Với vẻ tự tin rất nặng đồng cân, Pôpôp kể những lý lẽ cự tuyệt lời đề nghị của Coócnilôp. Hấn lấy lại hơi xong, thấy Coócnilôp có vẻ muốn nói gì thêm, bèn lắc đầu một cách gàn bướng:

1. Mùa hè những người Cô-dắc chăn nuôi đuổi bò ngựa đi ăn rong, đến mùa đông lại dẫn về một nơi nhất định để qua vụ rét. (N.D.)

– Tôi xin phép nói nốt... Ngoài các điều đó ra còn có một yếu tố khác đặc biệt quan trọng mà bạn chỉ huy chúng tôi phải tính tới là tinh thần binh sĩ Cô-dắc của chúng tôi. – Hẳn giờ một bàn tay trắng hếu, béo múp, ngón tay trở đeo một chiếc nhẫn vàng ăn lẫn vào trong thịt, đưa mắt nhìn tất cả mọi người một lượt rồi hơi cất cao giọng nói tiếp: – Nếu chúng tôi chuyển hướng tiến quân sang Cuban, chi đội sẽ có thể đứng trước nguy cơ tan rã. Có thể là binh sĩ Cô-dắc sẽ không chịu đi. Không thể quên một hoàn cảnh là thành phần thường bị và kiên định nhất của tôi là binh sĩ Cô-dắc, mà tinh thần chúng nó thì hoàn toàn không được vững vàng như... như các đơn vị của các ngài đâu. Chúng nó chỉ là những con người không có ý thức. Chúng nó sẽ không đi, có thể thôi. Còn như mạo hiểm để có thể mất toàn bộ chi đội thì đó là việc tôi không thể nào làm được, – Pôpôp nói rành rọt từng tiếng rồi lại ngắt lời Coócnilôp: – Xin ngài thứ lỗi cho, tôi đã trình bày để ngài rõ quyết định ấy. Tất nhiên phân tán lực lượng là điều không có lợi cho chúng ta, nhưng tình hình đã phát triển đến nước này thì chỉ còn có thể có một lối thoát mà thôi. Xuất phát từ những sự cân nhắc mà tôi vừa nói lên, tôi cho rằng Tập đoàn quân Tình nguyện dùng đi Cu-ban nữa thì hợp lý hơn. Tinh thần dân Cô-dắc Cu-ban đã gây cho tôi một mối lo ngại không phải là nhỏ. Các ngài hãy cùng với chi đội sông Đông tiến về các đồng cỏ bên kia sông Đông, ở đấy Tập đoàn quân có thể lợi dụng thời gian nghỉ ngơi để lấy lại sức, bổ sung quân số cho tới mùa xuân bằng những cán bộ tình nguyện mới ở nước Nga tới...

– Không! – Coócnilôp kêu lên. Mới hôm qua hẳn còn ngả theo ý kiến tiến quân tới các đồng cỏ bên kia sông Đông và khẳng khái bác bỏ ý kiến ngược lại của Alêchxêép. – Tiến quân tới khu vực qua mùa đông thì chẳng có ý nghĩa gì cả. Chúng tôi có khoảng sáu ngàn quân...

– Nếu nói đến vấn đề cung cấp lương thực thì thua quan lớn, tôi dám đảm bảo với ngài rằng khu vực qua mùa đông sẽ không để chúng ta phải mong mỗi một điều gì hơn nữa. Ngoài ra ở đây ngài sẽ còn có thể lấy một số ngựa của các trại chủ chăn nuôi tư để biến một phần Tập đoàn quân của ngài thành kỵ binh. Ngài sẽ có những cơ may mới để tiến hành vận động chiến ở vùng đông nội. Các ngài đang cần phải có kỵ binh, mà binh chủng này Tập đoàn quân Tình nguyện lại chẳng có nhiều gì cho lắm.

Cóocnhilôp đưa mắt nhìn Alêchxêép. Hôm nay hẳn có thái độ đặc biệt sẵn đón ân cần đối với Alêchxêép. Rất có thể là hẳn đang hoang mang về vấn đề chọn hướng tiến quân và đang tìm kiếm sự ủng hộ của một kẻ có uy tín. Alêchxêép rất chăm chú lắng nghe. Viên tướng già này vốn quen giải quyết mọi vấn đề một cách ngắn gọn, đến nơi đến chốn và rành rọt. Hẳn trình bày các ưu điểm của hướng tiến quân về Êcachêrinôđa bằng vài câu cô đọng rồi kết luận:

– Tiến quân theo hướng này chúng ta sẽ có thể phá vòng vây Bôn-sê-vich một cách dễ dàng nhất và có thể tập hợp các chi đội hiện đang hoạt động ở gần Êcachêrinôđa.

– Nhưng nếu không thành công thì sao, thưa ngài Mikhain Vaxiliêvit? – Lucomxki hỏi thêm một cách dè dặt.

Alêchxêép nhai nhai cặp môi, đưa bàn tay lên bàn đồ.

– Ngay trong trường hợp giả thiết là không thành công, chúng ta vẫn còn có khả năng tiến thẳng tới Capcado và cho Tập đoàn quân phân tán chiến đấu.

Rômanôpxki ủng hộ ý kiến của Alêchxêép. Máccôp nói chen vào vài câu có phần nóng nảy. Đã gần như không còn có gì cãi lại được các lý lẽ chắc nịch của Alêchxêép, song những lời phát biểu của Lucomxki đã làm cho cán cân trở lại thăng bằng.

– Tôi ủng hộ kiến nghị của tướng quân Pôpôp. – Hấn tuyên bố rồi thủng thẳng lựa lời. – Việc hành quân về Cuban sẽ kèm theo với những khó khăn rất lớn, các khó khăn ấy chúng ta không thể ngồi đây mà tính trước được đâu. Trước hết chúng ta sẽ phải vượt qua đường sắt hai lần...

Tất cả những kẻ có mặt trong hội nghị đều trở mắt nhìn theo hướng ngón tay Lucomxki, Lucomxki kiên quyết nói tiếp:

– Bọn Bôn-sê-vich sẽ không bỏ lỡ cơ hội đón tiếp chúng ta một cách xứng đáng, chúng nó sẽ điều những đoàn xe lửa thiết giáp tới. Chúng ta lại có một đoàn xe tải nặng nề và hàng lô thương binh. Tất cả những thứ đó chúng ta sẽ không thể bỏ lại được và sẽ là một gánh nặng hết sức lớn lao đối với Tập đoàn quân, trở ngại không cho chúng ta đẩy nhanh tốc độ hành tiến. Ngoài ra tôi không hiểu vì sao lại có ý tin tưởng rằng dân Cô-dắc Cu-ban sẽ có thái độ hữu nghị đối với chúng ta? Theo gương dân Cô-dắc sông Đông, hình như họ cũng đang ngả theo chính quyền Bôn-sê-vich rồi thì phải. Trước những tin đồn như thế, chúng ta phải cực kỳ thận trọng, và phải có một mức độ hoài nghi rất lớn, một sự hoài nghi lành mạnh. Dân Cuban cũng đang mắc cái chứng đau mắt hột Bôn-sê-vich mà quân đội Nga trước kia đã truyền lại... Họ có thể có thái độ thù địch đối với chúng ta. Để kết luận, cần phải nói dứt khoát rằng ý kiến của tôi là tiến về phía đông, về vùng đồng cỏ, và từ đó uy hiếp bọn Bôn-sê-vich sau khi tích lũy được lực lượng.

Được đa số các tướng lĩnh dưới quyền ủng hộ, Coócnihilôp quyết định tiến về phía tây Vêlicônhiagiêtxcaia, vừa hành quân vừa bổ sung ngựa cho thành phần không chiến đấu của Tập đoàn quân rồi từ đấy quay sang Cuban. Hấn tuyên bố kết thúc hội nghị, trao đổi vài câu với Pôpôp rồi chia tay với viên tướng này một cách lạnh nhạt và trở về phòng riêng. Alêchxêép bước ra theo hấn.

Tên đại tá Xidôrin trưởng ban tham mưu chi đội sông Đông bước ra thêm, dinh thúc ngựa lách cách. Hấn cất cái giọng oang oang, gọi bọn lính hầu một cách thích thú:

– Ngựa đâu!

Một gã trung úy Cô-dắc còn trẻ, có bộ râu màu nhạt, xốc gươm bước qua những vũng nước, đi tới bên thêm. Hấn dừng lại trước bậc cuối cùng khẽ hỏi:

– Tình hình thế nào, thưa ngài đại tá?

– Khá lắm! – Xidôrin khẽ trả lời, coi bộ hết sức cao hứng.
– Ông lão nhà chúng ta đã từ chối không đi Cuban. Chúng ta sẽ ra đi ngay. Ngài đã sẵn sàng chưa, Itvarin?

– Bẩm xong rồi, chúng nó đang dắt ngựa tới.

Mấy tên lính hầu lên ngựa rồi dắt ngựa tới. Gã có cái bờm tóc đen và hai con mắt đen như mắt te te liếc nhìn thẳng bạn của nó.

– Con bé có hay không hử? – Nó vừa hỏi vừa phì cười.

Tên có tuổi trả lời với một nụ cười dè dặt:

– Cũng như cái vẩy hắc lào trên con ngựa thôi.

– Song nhờ nó gọi cậu thì sao?

– Thôi đi, đồ ngu xuẩn! Hôm nay là ngày ăn chay cơ mà!

Itvarin, gã sĩ quan trước kia cùng đơn vị với Grigôri Mêlêkhốp nhảy lên con ngựa mộng suôi, trán hói, mũi trắng của hấn, rồi ra lệnh cho bọn lính hầu:

– Ra phố.

Pôpôp và Xidôrin chào từ biệt một viên tướng nào đó rồi bước xuống thêm. Một tên lính hầu giữ ngựa, giúp cái chân của ông tướng tìm thấy bàn đạp. Pôpôp vung cái roi ngựa xấu xí kiểu Cô-dắc, cho con ngựa chạy nước kiệu nhỏ. Mấy gã lính hầu,

Xidôrin và bọn sĩ quan ruồn người trên bàn đạp, hơi ngã về phía trước, cho ngựa chạy theo.

Tập đoàn quân Tình nguyện hành quân hai chặng thì tới trấn Mêt-rê-chin-xcaia. Đến đây Coóc-nhil-ôp nhận được những tin tình báo bổ sung vì khu vực qua mùa đông. Thấy các tin đó không có lợi, hấn bèn triệu tập bọn chỉ huy các đơn vị chiến đấu tuyên-bố quyết định đã được thông qua về việc tiến quân đi Cuban.

Một tên sĩ quan liên lạc được phái đến chỗ Pô-pôp mang theo bản kiến nghị thứ hai về việc liên hợp. Tên sĩ quan liên lạc này về đến khu vực X-ta-rô I-van-ô-p-xki thì đuổi kịp Tập đoàn quân. Câu trả lời của Pô-pôp mà hấn mang về vẫn như cũ: Pô-pôp cự tuyệt kiến nghị đó một cách lễ phép nhưng lạnh nhạt. Hấn viết rằng hấn không thể thay đổi quyết định và tạm thời hấn cứ ở lại khu X-an-xki.

XIX.

Bun-trúc cũng ra đi cùng với chi đội của Gô-lub-ôp tiến công vu hồi đánh chiếm Nô-vô-trê-cat-xco. Ngày hai mươi ba tháng Hai, chi đội ra khỏi Sác-naia, tiến qua trấn Bát-đoóc-xcaia, và đến đêm đã tới Mê-li-kh-ô-p-xcaia. Hôm sau, chi đội rời khỏi trấn này lúc trời vừa rạng.

Gô-lub-ôp cho chi đội hành quân cấp tốc. Anh luôn luôn có mặt trên đầu hàng quân với cái thân hình vạm vỡ, và nóng nảy quá ngọn roi xuống mông ngựa như mưa. Đến đêm thì tiến qua Bét-xéc-ghe-nê-p-xcaia. Anh em kỵ binh chỉ cho ngựa nghỉ ngơi qua quít rồi lại tiếp tục chuyển quân dưới bầu trời xám xịt, không một ánh sao. Lớp băng mỏng phủ trên con đường đất lạo xạo dưới những vó ngựa.

Đến gần Krivianxcaia, chi đội bị lạc đường, nhưng lại lập tức tìm được đúng hướng. Đoàn quân tiến vào Krivianxcaia thì trời bắt đầu hừng. Trong trấn còn chưa có ai ra đường. Gần một cái bãi nhỏ, có một ông lão Cô-dắc đang đập băng trong cái máng ngựa bên bờ giếng, Gôlubôp cho ngựa tới gần ông cụ. Chi đội dừng lại.

– Chào cụ.

Người dân Cô-dắc từ từ đưa bàn tay di chiếc găng không có ngón lên chiếc mũ lông, trả lời bằng một giọng hằn học:

– Chào ông.

– Thế nào cụ, anh em Cô-dắc trấn cụ đã lên Nôvôtrécátxcơ rồi à? Vùng cụ vừa có động viên phải không?

Ông cụ vội nhắc cái riu lên, bước vào trong cổng, không trả lời.

– Tiến! – Gôlubôp hô lên rồi vừa văng tục vừa bỏ đi.

Hôm ấy Co-rúc nhỏ của Quân khu sắp sửa chạy về trấn Conxtanchinôpxcaia. Tên a-ta-man viễn chinh mới của Quân khu sông Đông là tướng Pôpôp đã chỉ huy các lực lượng vũ trang rút khỏi Nôvôtrécátxcơ và chuyển các cửa của của Quân khu đi. Sáng hôm ấy nhận được tin Gôlubôp đang từ Mêlikhốpxcaia tiến về hướng Bétxécghê- nhépxcaia. Co-rúc bèn phái viên đại úy Cô-dắc Xivôlôbôp đến đàm phán với Gôlubôp về các điều kiện đầu hàng của Nôvôtrécátxcơ. Các chiến sĩ kỵ binh của Gôlubôp tiến theo Xivôlôbôp, đột nhập vào Nôvôtrécátxcơ không gặp phải một sức chống cự nào cả. Trên con ngựa mồ hôi sủi lên như bọt xà phòng, Gôlubôp đích thân phi tới ngôi nhà của Co-rúc cùng với một toán Cô-dắc rất đông. Vài anh chàng vô công rồi nghề tò mò đứng túm tụm ở cửa ra vào. Một tên lính hầu đứng chờ Nadarôp với con ngựa yên cương sẵn sàng.

Buntruc nhảy trên ngựa xuống, vó lấy một khẩu trung liên. Anh cùng với Gôlubôp và những anh em Cô-dắc còn lại chạy

vào trong trụ sở của Co-rúc. Nghe tiếng cửa mở đánh rầm, bọn đại biểu ngồi đông trong căn phòng rộng thênh thang đều quay đầu lại, mặt tên nào tên nấy trắng bệch ra.

– Đứng cả dậy! – Gôlubôp ra lệnh, giọng gay gắt như trong khi duyệt binh. Hô xong anh tiến thẳng tới cái bàn của đoàn chủ tịch, chung quanh có anh em Cô-dắc hộ vệ. Gôlubôp đi quá vội nên vừa đi vừa vấp.

Bọn ủy viên Co-rúc nghe tiếng quát oai vệ vội xô ghế ầm ầm, đứng cả dậy. Một mình Nadarôp vẫn ngồi yên.

– Sao các anh lại dám làm đứt quãng cuộc họp của Co-rúc? – Hấn tức tối quát lên, giọng oang oang.

– Chúng mày đã bị bắt! Câm ngay! – Gôlubôp đỏ mặt tía tai chạy đến chỗ Nadarôp, giật đứt chiếc lon vai trên cái áo quân phục cấp tướng của hấn rồi rít lên, giọng phá ra: – Đứng dậy! Tao bảo mày đứng dậy! Giải nó đi...! Tao đang nói với đứa nào đó hử?! Cái thằng lon vàng này!...

Buntruc bố trí một khẩu súng máy nặng ở cửa. Các ủy viên Co-rúc đứng lố nhố một lũ như đàn cừu. Anh em Cô-dắc lòi qua trước mặt Buntruc tên Nadarôp, tên chủ tịch Co-rúc Vôlôsunôp sợ tái xanh tái tím và vãi tên nữa.

Gôlubôp bước ra theo, mặt chỗ tím chỗ đỏ, guom va lách cách. Một tên ủy viên Co-rúc nắm lấy tay áo Gôlubôp.

– Bẩm ngài đại tá, bẩm quan lớn, chúng tôi đi đâu bây giờ ạ?

– Thưa chúng tôi được tự do chứ ạ? – Một tên khác nhô đầu qua vai anh, hỏi.

– Cút mẹ chúng mày đi! – Gôlubôp vung tay quát lên, rồi đến khi đã đi tới ngang chỗ Buntruc, anh lại quay nhìn bọn ủy viên Co-rúc, giậm chân hét lên: – Xéo ngay... Tao hơi đau coi được chúng mày! Mau lên!

Cái giọng khàn khàn thô bạo của anh còn dội lên rất lâu trong căn phòng.

Buntruc về nghỉ một đêm ở nhà với mẹ. Hôm sau, ở Nôvôtrécátxco vừa có tin Xivéc đã chiếm được Rôxtôp là anh lên xin phép ngay Gôlubôp và sáng hôm sau cưỡi ngựa đi Rôxtôp.

Anh làm việc ở bộ tư lệnh của Xivéc hai ngày. Đồng chí này anh đã quen từ hồi còn làm biên tập tờ "Sự thật trong chiến hào". Anh đến thăm Ủy ban quân sự cách mạng, nhưng cả Abramxôn lẫn Anna đều không có ở đấy. Ở bộ tư lệnh của Xivéc có tổ chức một tòa án cách mạng, toàn án này lên án nghiêm khắc và xử tội những tên Bạch vệ bị bắt. Do nhu cầu của tòa án. Buntruc làm việc ở đây một ngày, tham gia vài cuộc vây bắt và hôm sau lại đến Ủy ban quân sự cách mạng. Giữa lúc chẳng còn hy vọng gì nữa, Buntruc vừa lên thang gác đã nghe thấy giọng nói quen thuộc của Anna. Máu dồn lên tim anh trong lúc anh chậm bước, đi vào căn phòng thứ hai, nơi vang ra giọng nói của những người nào đó cùng với tiếng cười của Anna.

Khói thuốc lá bốc mù mịt trong căn phòng trước kia dùng làm trụ sở của bộ tư lệnh. Ở góc phòng có một người ngồi viết sau một chiếc bàn của phụ nữ. Người ấy mặc một chiếc áo ca-pôt đã đứt hết khuy, đầu đội một chiếc mũ lông của bộ binh tuột cả tai. Một đám vừa binh lính và thường dân mặc áo lông ngắn và áo bành tô đứng vây quanh anh ta. Họ chia thành từng nhóm, hút thuốc, chuyện gẫu với nhau. Anna đứng bên cửa sổ, lưng quay về phía cửa ra vào. Abramxôn ngồi trên bàn cửa sổ, mười ngón tay đan vào nhau giữ lấy đầu gối bên chân co lại. Một anh chàng Xích vệ cao lớn mặt nom như người Latvia đứng nghiêng đầu bên cạnh Abramxôn. Anh ta giơ thẳng ngón tay út, đưa điếu thuốc lá sang bên, kẻ không biết chuyện gì, có lẽ khá buồn cười: Anna ngửa cổ ra cười lạnh lạnh, Abramxôn cười đến nhăn cả mặt, những người đứng gần đấy đều mỉm cười lẳng nghe. Khuôn mặt rộng bè bè của anh chàng Xích vệ có những

nét rành rọt như đẻo bằng rìu trên đó hiện lên rất sống một vẻ thông minh, sâu sắc nhưng có phần ác ác.

Buntruc đặt tay lên vai Anna:

– Chào em, Anna!

Anna quay lại, đổ bùng mặt từ má xuống tới xương đòn gành, vài giọt nước mắt long lanh trong khóe mắt.

– Anh ở đâu đến thế? Đồng chí Abramxôn xem đây này! Anh ấy đây này, cứ như đồng một hào mới ấy, thế mà đồng chí cứ lo cho anh ấy, – Anna không ngược nhìn lên, cứ thế nói một thôi một hồi, rồi cảm thấy không giấu nổi vẻ bối rối của mình, Anna đi ra cửa.

Buntruc nắm lấy bàn tay nóng hổi của Abramxôn, trao đổi với anh ta vài câu, nhưng trong khi đó anh cứ cảm thấy rằng trên mặt mình đang có một nét cười ngớ ngẩn, tràn trề hạnh phúc, bèn không trả lời một câu hỏi nào đó của Abramxôn (thậm chí anh không nắm được ý nghĩa của câu hỏi đó), bước tới chỗ Anna. Lúc này đã trấn tĩnh lại được, Anna đón Buntruc bằng một nụ cười có phần bực bội về sự ngượng ngùng của mình.

– Nào, chào anh lần nữa nhé! Anh thế nào? Có khỏe không? Anh đến đây bao giờ thế? Từ Nôvôtrécátxco đến đây à? Anh đã ở trong chi đội của Gôlubôp à? Hay quá... Nào, thế tình hình như thế nào?

Trong khi anh trả lời các câu hỏi của Anna, hai con mắt cương nghị của anh cứ nhìn Anna dăm dăm không chớp. Anna nhìn lại Buntruc, nhưng không chịu được mãi, phải liếc sang chỗ khác.

– Chúng ta ra phố một lát đi anh. – Anna đề nghị.

Abramxôn gọi với theo hai người:

– Hai cô cậu đi có chóng về không? Nay đồng chí Buntrúc, có công việc bàn với đồng chí đấy. Chúng mình đang định dùng đồng chí vào một công tác đấy.

– Tôi đi một tiếng sẽ về.

Ra đến ngoài phố, Anna âu yếm nhìn thẳng vào mắt Buntrúc, rồi vung tay bực bội.

– Anh Ilia ạ, anh Ilia ạ, lúc này em có vẻ nguỵng như thế thật là khổ quá... Cứ như một đứa con gái nhỏ ấy! Nguyên nhân thứ nhất là anh đến bất thần quá, hai nữa là hoàn cảnh nửa doi nửa chuột của chúng ta. Anh với em thật ra là thế nào với nhau nhỉ? Có phải là một cặp "vị hôn phu vị hôn thê" như trong tình ca hay không? Anh có biết không, ở Luganxơ có lần đồng chí Abramxôn đã hỏi em: "Anna cùng sống với Buntrúc đấy à?" Em không nhận, nhưng đồng chí ấy nhận xét rất tinh nên không thể không nhìn thấy một điều đập vào mắt như thế được. Đồng chí ấy chẳng nói gì cả, nhưng em nhìn vào mắt thì thấy rằng đồng chí ấy không tin.

– Em hãy kể về em đi: vừa qua em làm gì và như thế nào?

– Ô, ở đây chúng em đã đẩy mạnh được công tác! Tổ chức được cả một đội hai trăm mười một tay súng. Làm công tác tổ chức và công tác chính trị... Nhưng tất cả các chuyện đó thì làm sao mà kể trong hai ba câu được? Anh đến bất ngờ như thế làm em còn chưa trở lại bình tĩnh đây này. Anh ở đâu... anh ngủ ở đâu thế? – Anna không kể nữa mà lại hỏi thêm.

– Ở đây... ở một nhà đồng chí.

Buntrúc luống cuống vì anh đã nói dối mấy đêm nay anh đều ngủ ở trụ sở bộ tư lệnh của Xivéc.

– Ngay hôm nay anh sẽ chuyển đến nhà em mà ở. Anh còn nhớ chỗ em ở không? Trước kia anh đã có lần đưa em về nhà rồi mà.

– Anh sẽ tìm thấy. Nhưng... anh có làm phiền gia đình em không?

– Thôi đủ rồi, anh chẳng làm phiền ai đâu mà sợ, và dứt khoát anh không được nói đến chuyện ấy nữa đấy.

Đến chiều Buntrúc nhét tất cả đồ đạc quần áo của anh vào một chiếc ba-lô bộ binh to tướng, và đến cái ngõ ở ngoại ô, chỗ Anna ở. Một bà già ra đón anh ở ngưỡng cửa một căn nhà ngang nhỏ bằng gạch. Khuôn mặt của bà có những nét hao hao như Anna: cũng cái ánh đen lầy đến xanh biếc trong con mắt, cũng cái mũi hơi quặp, chỉ khác có làn da nhăn nheo xám ngắt và cái miệng móm mém của người già.

– Đồng chí là Buntrúc à? – Bà cụ hỏi.

– Vâng.

– Xin mời đồng chí vào. Con bé nhà tôi có cho tôi biết về đồng chí.

Cụ dẫn Buntrúc vào một căn phòng nhỏ, chỉ chỗ để đồ đạc rồi đưa ngón tay co lại vì tê thấp chỉ chung quanh:

– Đồng chí sẽ ở phòng này. Cái giường này để đồng chí nằm đấy.

Bà cụ nói bằng một giọng Do-Thái khá rõ. Ngoài cụ ra, trong nhà còn có một cô gái còn nhỏ, gầy gò, mắt cũng sâu như mắt Anna.

Được một lát thì Anna về, làm trong nhà ồn ào, rộn ràng lên.

– Nhà ta chưa có ai đến hỏi mẹ? Anh Buntrúc chưa đến à?

Bà mẹ trả lời Anna không biết những gì bằng tiếng Do-Thái. Anna đi tới cửa phòng anh, chân bước rần rỏi, lươn lướt.

– Em vào được không anh?

– Được, được.

Buntruc, đang ngồi trên chiếc ghế dựa, đứng dậy ra đón Anna.

– Thế nào anh? Anh thu xếp xong nơi ăn chốn ở rồi chứ?

Anna nhìn Buntruc bằng cặp mắt tươi cười, có vẻ vừa ý.

– Anh đã ăn gì chưa? Ta ra ngoài kia đi.

Anna nắm lấy tay áo quân phục của Buntruc, dắt anh ra phòng ngoài và nói:

– Mẹ ơi, anh ấy là đồng chí của con đấy, – Anna mỉm cười.

– Mẹ đừng làm anh ấy giận nhé.

– Mà làm sao vậy, sao lại có chuyện như thế được?... Đồng chí ấy là khách của nhà ta mà.

Đêm hôm ấy, khắp thành phố Rôxtôp có những phát súng nổ lộp bộp như những quả xiêm gai chín. Thỉnh thoảng có khẩu súng máy sủa lên một hồi rồi tắt cả lại lặng đi. Và trời đêm, một đêm trang nghiêm, tối đen như mực của tháng Hai lại trút bầu không khí lặng tờ xuống các dãy phố. Buntruc và Anna ngồi rất lâu trong căn phòng khắc khổ nhưng gọn gàng sạch sẽ của anh.

– Trước kia em ở căn phòng này với em gái của em đấy. – Anna nói. – Anh thấy không, chúng em sống giản dị như người tu kín ấy. Không có những bức tranh rẻ tiền, không có những tấm ảnh, chẳng có gì thường thấy trong phòng một cô học sinh trung học.

– Thế cả nhà sống bằng gì? – Giữa câu chuyện Buntruc hỏi.

Anna trả lời không khỏi cảm thấy kiêu hãnh:

– Em làm việc ở nhà máy Axinôlôp và dạy học.

– Nhưng bây giờ?

– Mẹ may vá. Có hai mẹ con thì cũng chẳng cần gì nhiều.

Buntruc kể tỉ mỉ về trận đánh chiếm Nôvôtrécátxco, các trận chiến đấu ở gần Dovêrêvô và Camenxcaia. Anna cũng cho

anh biết các cảm tưởng của Anna về công tác ở Luganxco và Taranrôc.

Đến mười một giờ, bà mẹ vừa tắt đèn trong phòng bà thì Anna ra ngoài.

XX.

Đến tháng ba, Buntrúc được cử đến công tác tại tòa án cách mạng thuộc Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông. Người chánh án cao lệnh khênh, mắt dùng đục, người gày vồ vì công tác và những đêm không ngủ, kéo Buntrúc ra cửa sổ căn phòng của anh ta rồi vừa nói vừa nhìn chiếc đồng hồ đeo tay (anh ta sắp phải đến dự phiên tòa).

— Đồng chí vào đảng từ năm nào? À hà, tốt lắm. Thế này này, đồng chí sẽ làm đội trưởng chấp pháp ở chỗ chúng tôi. Đêm qua chúng tôi đã cho thằng đội trưởng chấp pháp cũ của chúng tôi về với "bộ tham mưu của Đukhonnin"¹ rồi... vì tội ăn hối lộ. Nó thật sự là một thằng mắc cái chứng cuồng thích hành hạ người, một thằng bậy bạ, một thằng khốn nạn tồi tệ, chúng ta không cần đến những đứa như thế. Đây là một công tác bất thiếu, nhưng ngay trong đó chúng ta cũng phải giữ trọn vẹn ý thức về trách nhiệm của mình trước đảng. Đồng chí hãy hiểu ý tôi muốn nói, là phải... — Anh ta nhấn mạnh: — giữ lấy tính người. Do nhu cầu của chúng ta cần phải tiêu diệt thể xác của bọn phản cách mạng, nhưng không được biến việc đó thành một trò xiếc. Đồng chí hiểu ý tôi chứ? Được, thế thì tốt lắm. Thôi, đồng chí đi mà nhận lấy công việc.

1. Tức là: "về khu sáu", "về với ông bà ông vải". Bộ tham mưu của Đukhonnin đã bị tiêu diệt ngày 29-11 (19-12) năm 1917. (N.D.)

Ngay đêm ấy, Buntrúc chỉ huy một đội Xích vệ mười sáu người đem bắn sáu người bị tòa kết án tử hình vào lúc nửa đêm ở một nơi cách thành phố ba véc-xta. Trong số đó có hai gã Cô-dắc người trấn Nhilôpxcaia, còn lại đều là dân Rôxtốp.

Hầu như ngày nào người ta cũng đem một chiếc xe cam-nhông chở những kẻ bị tuyên án ra ngoài thành phố vào lúc nửa đêm, đào qua quít những cái huyết. Cả bọn tù tử hình cũng tham gia việc đào huyết với một bộ phận Xích vệ. Buntrúc tập hợp các chiến sĩ Xích vệ rồi hô bằng một giọng trầm như tiếng gang:

– Nhắm trúng kẻ thù của cách mạng... – rồi vung khẩu Nagan, – bắn!

Chỉ một tuần sau anh đã gầy rộc, đen sạm đi, cứ như bị trát một lớp đất. Mắt Buntrúc sâu hoắm xuống, hai hàng mi lúc nào cũng giật giật như lên thân kinh không che nổi cái ánh đau khổ trong cặp mắt. Chỉ đến đêm Anna mới được thấy mặt Buntrúc. Anna làm việc ở Ủy ban quân sự cách mạng, mãi khuya mới về nhà, nhưng bao giờ Anna cũng cố chờ để được nghe thấy tiếng gõ dứt quãng vào cửa sổ báo tin Buntrúc đã về.

Một lần Buntrúc về nhà vào lúc quá nửa đêm như mọi ngày. Anna mở cửa cho anh rồi hỏi:

– Anh ăn tối nhé?

Buntrúc không trả lời. Anh lảo đảo như người say rượu, trở về phòng của anh và cứ nguyên ca-pôt, ủng, mũ như thế nằm vật ra giường. Anna đến gần, nhìn vào mặt Buntrúc: hai con mắt anh nhắm nghiền, nước bọt phì ra qua những cái răng chắc khỏe nhe ra, những sợi tóc lơ thơ còn lại sau đợt thương hànбет lại trên trán thành từng món ướt dẫm.

Anna ngồi xuống bên cạnh anh, trong tim cứ như bị niềm thương hại và khổ tâm cấu xé. Anna hỏi thăm thì:

– Anh đau khổ lắm à, anh Ilia?

Buntruc nắm chặt lấy bàn tay của Anna, quay mặt vào tường, răng nghiến ken két, rồi không nói một lời nào, cứ thế thiếp đi, nhưng trong khi ngủ anh cứ lúu nhúu lăm bắm những gì không biết, vẻ như van lơn, có lúc lại cố nhảy chồm dậy. Anna nhìn thấy thế, hết cả hồn vía, một niềm kinh hoàng bản năng làm Anna run bắn người lên: Buntruc ngủ mà hai con mắt cứ trợn ngược, mí mắt không nhắm hẳn cho thấy hai khoảng lòng trắng vàng khè sáng bóng như bị viêm.

– Anh phải bỏ công tác này đi thôi! – Sáng hôm sau Anna nói với Buntruc giọng van lơn. – Anh ra mặt trận đi còn hơn! Trông anh chẳng còn ra hồn người nữa, anh Ilia ạ! Anh đến bỏ xác trong công tác này mất.

– Thôi im đi! – Buntruc vừa quát lên vừa hấp háy hai con mắt trắng dã như mắt người điên.

– Anh đừng kêu lên như thế. Em có xúc phạm gì đến anh đâu?

Bỗng nhiên Buntruc có vẻ như dờ dẩn, tựa hồ tất cả sự điên cuồng tích lũy trong lòng anh đã được dốc ra hết trong tiếng kêu vừa nãy. Anh nhìn hai bàn tay mình một cách mệt mỏi rồi nói:

– Tiêu diệt các thứ rác rưởi trong nhân loại là một công việc bẩn thỉu. Em có thấy không, bắn giết người là một điều có hại cho sức khỏe cũng như cho tinh thần... Thế mà em... – Lần đầu tiên trước mặt Anna, Buntruc văng tục một câu gớm ghiếc đến như thế. – Chịu đi làm những việc bẩn thỉu thì chỉ có những đứa ngu xuẩn và những loài thú vật, hoặc những thằng cuồng tín. Có phải thế không? Ai mà chẳng muốn dạo chơi vườn hoa, nhưng mẹ khỉ, trước khi trồng hoa trồng cây thì phải dọn cho sạch những cái gì bẩn thỉu mới được! Phải bón phân mới được! Phải chịu bẩn thỉu mới được! – Tuy Anna quay mặt đi, không nói gì cả, nhưng Buntruc vẫn giạt giọng: – Phải diệt cho hết

những của rác rưởi, thế mà người ta lại khinh ghét công việc ấy!... – Lúc này Buntrúc đã quất lên và dấm tay thành thịch xuống bàn, hai con mắt đỏ máu nháy lia lịa.

Bà mẹ của Anna ghé mắt nhìn vào trong phòng. Buntrúc chột nhór ra, bèn nói khẽ hơn:

– Anh không thể bỏ công tác này mà đi được đâu! Ở đây anh đã nhìn thấy, đã cảm thấy cụ thể rằng anh đang làm một việc có ích! Anh vun quét các thứ rác rưởi bẩn thỉu! Anh bón cho mảnh đất này trở nên màu mỡ hơn! Phì nhiều hơn! Đến một lúc nào đó sẽ có những con người sung sướng đi trên mảnh đất này... Có lẽ con anh, đứa con chưa lọt lòng của anh sẽ được sống như thế... – Buntrúc cười, tiếng cười rín rít chẳng có gì vui vẻ. – Những đồ sâu bọ... chấy rận ấy... hai bàn tay này đã diệt bao nhiêu rồi... Chấy rận, cái loài ký sinh trùng hút máu người ấy... hai bàn tay này đã giết hàng chục... – Buntrúc giơ ra hai bàn tay nắm chắc, lông lá đen sì nom như hai cái chân đẩy móng nhọn của một con chim ưng. Anh buông phịch hai bàn tay xuống đầu gối, khẽ nói: – Rồi tất cả sẽ bị quét sạch hết! Phải chấy bùng lên, làm cho bật những tia lửa ra, không để cho bốc khói nữa... Chỉ có điều là quả thật anh đã mệt mỏi... Chỉ thiếu chút nữa là anh đã bỏ ra mặt trận rồi... em nói đúng đấy...

Anna lẳng lặng nghe Buntrúc nói rồi khẽ bảo:

– Anh nên ra mặt trận hay kiếm công tác nào khác mà làm thì hơn... Anh đi chỗ khác đi, anh Ilia ạ, nếu không anh... sẽ phát điên cho mà xem.

Buntrúc quay lưng về phía Anna, gõ ngón tay lên cửa sổ.

– Không, anh còn cứng rắn lắm.. Em đừng tưởng là có những con người bằng gang bằng thép. Tất cả chúng ta đều được đúc bằng cùng một thứ nguyên liệu. Trên đời này chẳng có kẻ nào ra trận mà không thấy sợ, chẳng có kẻ nào giết người mà không cảm thấy... không thấy tâm linh mình bị sút mẻ.

Nhưng không phải là chúng ta đau lòng vì những thằng đeo lon đầu... Chúng nó cũng là những kẻ có ý thức như anh và em. Nhưng hôm qua trong số chín tên, anh đã phải đem bắn ba người dân Cô-dắc... ba người dân lao động... Lúc bắt đầu cửi trói cho một gã... – Giọng Buntrúc trầm hẳn xuống, nghe khó hiểu hơn, mỗi lúc như vắng tới từ một nơi xa hơn, – anh sờ vào bàn tay gã thì thấy như cái đế giấy... thô ráp... đầy chai sần... Một bàn tay đen sì, nứt nẻ... sứt sẹo... sần sùi... Nhưng thôi, anh phải đi đây, – Buntrúc ngừng phất câu chuyện và lên đưa tay lên vuốt chỗ cổ họng nghẹn tắc như đang bị một cái vòng thòng lọng bện bằng những sợi lông siết chặt, nhưng cố giấu không để cho Anna trông thấy.

Buntrúc đi ủng vào, uống một cốc sữa rồi lại ra đi. Ra đến hành lang thì Anna đuổi kịp anh. Anna giữ rất lâu bàn tay nặng chịch của Buntrúc trong hai bàn tay mình, đưa lên áp vào một bên má nóng rực của mình rồi bỏ chạy vào trong sân.

*

Trời đã ấm dần. Mùa xuân, đã từ biển Adôp đến gò của nhánh sông Đông. Đến cuối tháng ba, đã thấy có những chi đội Xích vệ Ukraina bị bọn Gaidamác¹ và quân Đức đánh đuổi chạy đến Rôxtôp. Trong thành phố bắt đầu xảy ra những vụ giết người, cướp bóc, tịch thu cần bẫy. Ủy ban quân sự cách mạng đã phải tước vũ khí một số chi đội đã hoàn toàn mất kỷ luật. Việc này sẽ không thể làm được nếu không có xung đột, không có nổ súng. Dân chúng Cô-dắc ở gần Nôvôtrécátxco đã sôi sục. Đến tháng ba, các mối mâu thuẫn trong các trấn giữa dân Cô-dắc và những người từ nơi khác đến đã nổ bùng ra như những chồi non trên các cây tiêu huyền. Có nơi đã xảy ra những

1. Một loại kỵ binh đặc biệt của bọn phản động thổ phỉ ở Ukraina trong thời kỳ Nội chiến. (N.D.).

vụ bạo động, và đã phát hiện những âm mưu phản cách mạng. Nhưng ở Rôxtôp vẫn hùng hực một cuộc sống sôi nổi, chiều chiều từng đoàn bộ binh, thủy binh, công nhân vẫn đi lượn trên đại lộ Công viên lớn. Người ta họp mít-tinh, người ta cắn hạt dưa, người ta khạc nhổ xuống những cái rãnh chảy hai bên hè phố, người ta chòng ghẹo đàn bà con gái. Vẫn như xưa, người ta làm việc, ăn uống, ngủ nghỉ, yêu nhau, ghét nhau, chết, đẻ con, thổi làn gió mặn mặn từ ngoài biển thổi vào, người ta vẫn sống với một tâm hồn bị dằn vặt vì những dục vọng lớn nhỏ. Những ngày mang hạt giống giống bão đã ập tới ngưỡng cửa Rôxtôp. Mùi đất đen tan hết tuyết đã xông lên nồng nặc, hơi máu tanh của các trận chiến đấu sắp diễn ra đã phảng phất đâu đây.

Một ngày đẹp trời tràn trề ánh nắng. Buntrúc về nhà sớm hơn mọi hôm. Anh rất ngạc nhiên thấy Anna có nhà.

– Bao giờ em cũng về muộn cơ mà, sao hôm nay lại về sớm thế này?

– Em hơi mệt.

Anna bước theo Buntrúc vào phòng của anh. Buntrúc vừa cởi áo ngoài vừa nói, một nụ cười sung sướng run run trên môi:

– Anna ạ, từ hôm nay anh sẽ không làm việc ở tòa án nữa.

– Sao thế anh? Vậy thì anh được phái đi đâu?

– Về Ủy ban quân sự cách mạng. Hôm nay anh đã nói chuyện với Krivôslucôp. Đồng chí ấy hứa sẽ phái anh tới một nơi nào đó trong khu.

Hai người cùng ăn tối. Buntrúc đi ngủ. Trong lòng hồi hộp nên mãi không chợp mắt, Buntrúc hết hút thuốc lá lại cựa quậy trên cái đệm cứng và thở dài khoái trá. Anh rất sung sướng được đi khỏi tòa án vì anh đã cảm thấy rằng chỉ thêm vài bữa là mình sẽ không chịu được nữa và sẽ bị quì. Buntrúc hút hết điếu thuốc thứ tư thì chợt nghe thấy tiếng cánh cửa khẽ rít.

Anh ngừng đầu lên, nhìn thấy Anna. Chân không, trên mình có độc chiếc áo lót, Anna nhẹ nhàng đi lướt qua ngưỡng cửa, rón rén bước tới bên giường Buntrúc. Qua khe cửa chớp ánh trắng mờ mờ xanh đổ xuống một bên vai bầu bầu của Anna. Anna cúi xuống, đặt một bàn tay nóng hổi lên môi Buntrúc.

– Nằm lui vào trong anh. Đừng nói gì nhé...

Anna nằm xuống bên cạnh Buntrúc, vội vã gạt mớ tóc rất nặng xõa trước trán như một chùm nho, cặp mắt đen phốt ánh xanh xanh rực lên sau một làn khói mờ. Anna khẽ nói, giọng hơi mất tự nhiên và có phần thô bạo:

– Không hôm nay thì ngày mai em cũng đến mất anh thôi... Em muốn có bao nhiêu sức lực đều đem tất cả ra yêu anh! – Anna run bắn người trước quyết tâm của chính mình. – Nào, mau lên anh!

Buntrúc hôn Anna nhưng với cả một nỗi kinh hoàng, một niềm tủi thẹn tràn ngập trong ý thức, Buntrúc bỗng cảm thấy mình bất lực.

Đầu anh lắc đi lắc lại, hai gò má nóng bừng bừng đau khổ. Anna trần người, giận dữ đẩy Buntrúc ra, rồi thở hổn hển, khẽ hỏi giọng đầy vẻ kinh tởm và khinh bỉ:

– Anh... bất lực à? Hay là anh... có bệnh? Chao ôi, thật là gớm ghiếc! Buông em ra!

Buntrúc nắm chặt quá làm những ngón tay Anna khẽ kêu răng rắc, anh nhìn thẳng vào hai con mắt gương to, đen mà đục, đầy vẻ căm ghét của Anna, và dướn dướn đầu lên như người bại liệt, lắp bắp hỏi:

– Vì sao vậy? Vì sao mà em kết tội anh? Phải, sức lực của anh đã bị thiêu đốt hết cả rồi!... Bây giờ thì ngay đến việc đó cũng không làm nổi nữa... Nhưng anh không có bệnh đâu... em phải hiểu, em phải hiểu như vậy! Tinh lực của anh đã cùng kiệt rồi... Chao ôi...

Buntruc khẽ gằm lên, nhảy từ trên giường xuống, châm thuốc hút. Anh gù lưng, đứng rũ bên cửa sổ giờ lâu như người vừa bị một trận đòn hội chợ.

Anna lặng lẽ đứng dậy ôm lấy Buntruc và bình tĩnh hôn lên trán anh, như một người mẹ.

Nhưng một tuần sau, Anna đã rức khuôn mặt đỏ như gấc vào trong vòng tay của Buntruc thú nhận:

— ... Em cứ tưởng trước kia tình lực của anh đã bị đem dùng phí hoài hết rồi... Không ngờ chính công tác đã hút hết sức lực của anh.

Sau lần ấy, trong một thời gian khá dài, Buntruc được hưởng không những sự âu yếm thăm thiết cả một người yêu mà cả sự chăm nom triu mến ấm áp và chu đáo của một người mẹ.

Buntruc không bị điều xuống dưới tỉnh công tác. Do Pôtxcencôp cố nài, anh được ở lại Rôxtôp. Trong thời gian đó Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông đang ngập đầu trong công việc, chuẩn bị đại hội đại biểu Xô-viết Quân khu, chuẩn bị cho trận giáp chiến với lực lượng phản cách mạng đang sống lại bên kia sông Đông.

XXI.

Ếch nhái kêu lên inh ỏi đủ các giọng sau rặng liễu bên bờ sông. Mặt trời đã lặn sau ngọn gò. Khí lạnh trước lúc hoàng hôn đã trải ra khắp thôn Xêtoracôp. Những căn nhà in những cái bóng xiên xiên rất lớn xuống con đường khô ráo. Từ ngoài đồng cỏ, đàn gia súc làm bốc lên một làn bụi mù trên con đường về thôn. Máy người đàn bà Cô-dắc ở bãi chăn nuôi về, vừa vung roi đuổi những con bò, vừa bàn tán huyền thuyên về những chuyện xảy ra. Trong các ngõ, những đám trẻ chân đất, mặt bắt

đầu rậm nắng, chơi nhảy cừu. Các cụ già ngồi chững chạc trên những bức tường đất đắp quanh các sân nhà.

Toàn thôn đã gieo hạt giống xong. Chỉ còn vài nơi đang gieo nốt kê và hướng dương.

Bên cạnh một ngôi nhà ở đầu thôn có vài người đàn ông Cô-dắc ngồi chơi trên những cây sồi hạ xuống chất ở đây. Chủ nhà là một gã pháo thủ rỗ hoa. Anh ta đang kể một câu chuyện gì đó xảy ra trong cuộc chiến tranh chống Đức. Hai người khác ngồi yên lắng nghe: ông cụ lảng giềng và con rể ông cụ là một gã Cô-dắc còn trẻ tóc xoăn. Người vợ của chủ nhà bước trên thềm xuống, cao, đẹp, đầy đà như một ả quý tộc. Chị ta mặc một chiếc áo sơ mi màu hồng lồng vào trong váy, tay áo xắn lên để lộ hai cánh tay trần ngăm ngăm đều đặn. Chị xách một cái thùng đi ra sân nuôi bò với cái dáng đi duyên dáng, dàng hoàng, thoải mái, đặc biệt của người đàn bà Cô-dắc. Vài món tóc xoa dưới chiếc khăn bịt đầu bằng vải trắng hồ lơ (chị vừa xếp những miếng phân ngựa khô vào trong lò để sửa soạn sớm mai nhóm lửa). Cặp chân không đi bít tất trong đôi ủng ngắn mũi nhọn nhẹ nhàng giẫm lên những đám cỏ non xanh rờn mọc um tùm trong sân.

Tiếng dòng sữa chảy róc rách trên thành chiếc thùng văng đến tai ba người Cô-dắc ngồi trên mấy cây sồi. Chị chủ nhà vắt sữa xong mấy con bò lại quay vào trong nhà. Chị hơi nghiêng người, tay trái cong cong như cổ con thiên nga xách thùng sữa đây.

– Anh Xêma, anh chạy đi tìm con bò non về nhá! – Lên đến ngưỡng cửa chị gọi với ra, giọng véo von như hát.

– Thế thằng Michiasca đâu? – Người chủ nhà hỏi.

– Dịch tả dịch hạch nào biết được, nó chạy đi đâu rồi ấy.

Chủ nhà thông thả đứng dậy, bước ra chỗ đầu nhà. Ông già và gã con rể cũng sắp sửa ra về. Bỗng có tiếng chủ nhà gọi từ chỗ góc nhà:

– Cụ xem kia, cụ Đôrôphây Gavrilit! Cụ lại đây mà xem!

Ông già và gã con rể đi tới chỗ người Cô-dắc. Người ấy chỉ tay ra đồng cỏ. Một đám bụi cuộn lên di chuyển trên đồng cỏ như một quả bóng màu đỏ. Sau đám bụi là những hàng bộ binh xe vận tải, kỵ binh.

– Quân đội, có phải không? – Ông già đưa tay lên che hai hàng lông mày bạc phơ, ngạc nhiên nheo mắt hỏi.

– Quân nào thế nhỉ, họ là những người nào thế nhỉ? – Chủ nhà lo lắng hỏi.

Người vợ cũng bước từ trong cổng ra, trên vai khoác thêm một chiếc áo ngoài. Chị nhìn ra đồng cỏ rồi hốt hoảng ái chà một tiếng:

– Người gì thế nhỉ? Lạy chúa Giêsu cứu thế, đông ời là đông!

– Xem ra chẳng phải là người tốt đâu...

Ông già giẫm chân đứng lại một lát rồi bỏ về nhà và quát gã con rể bằng một giọng bức bối:

– Vào sân đi, có gì mà nhìn!

Đàn bà trẻ con chạy ra đầu ngõ, bọn đàn ông đi với nhau thành từng đám. Ngoài đồng cỏ, cách cái thôn chừng một véc-xta, một đoàn quân đang tiến kéo dài trên con đường. Gió đưa tới các ngôi nhà tiếng người lao xao, tiếng ngựa hí, tiếng bánh xe lăn.

– Không phải người Cô-dắc đâu... Không phải người của chúng ta đâu. – Người đàn bà Cô-dắc nói với chồng.

Người chồng chún vai:

– Đã đành không phải là người Cô-dắc rồi. Hay là quân Đức? Không, người Nga đấy... Xem kìa, chúng nó có mảnh giẻ đỏ kìa!... Chà, té ra là...

Một gã lính cũ của trung đoàn Atamanxki bước tới. Gã mặc áo lông, đi đôi ủng dạ, xem ra đang bị sốt rét: mặt gã vàng như màu cát, cứ như người mắc chứng hoàng đản. Gã nhắc cái mũ lông lồm xồm lên và nói:

– Xem kìa, cò của chúng nó là cò gì thế?... Quân Bôn-sê-vich đấy.

– Dích thị chúng nó rồi.

Vài người cưỡi ngựa tách rời đoàn quân, cho ngựa phi nước đại tới cái thôn. Bọn đàn ông Cô-dắc đua mắt nhìn nhau rồi lặng lẽ bắt đầu giải tán, bọn con gái và trẻ con bỏ chạy tán loạn. Chỉ năm phút sau các ngõ đã chết lặng. Đám người cưỡi ngựa tiến vào trong ngõ. Họ đánh ngựa bạt mạng, phi tới chỗ mấy cây sồi, chỗ ba người Cô-dắc mới ngồi trước đây mười lăm phút. Người chủ nhà vẫn đứng ở cổng. Người đi đầu có vẻ là chỉ huy. Hắn cưỡi một con ngựa nâu sẫm, đội chiếc mũ lông kiểu Cu-ban, khoác một cái băng lụa đỏ rất to bên ngoài chiếc áo sơ mi màu cút ngựa có thắt dây lưng quân đội. Hắn cho ngựa tiến tới trước cổng:

– Chào bác chủ nhà! Mở hộ cổng ra cái...

Bộ mặt đỏ của người lính pháo binh tái đi. Anh ta vội bỏ chiếc mũ cát kết trên đầu xuống.

– Nhưng các ông là ai cơ chứ?

– Mở cổng ra!... – Người lính đội mũ Cuban quát lên.

Con ngựa nâu sẫm liếc hai con mắt hung hãn, nhai nhai cái hàm thiếc trong cái mõm sùi bọt, đá chân trước vào hàng rào. Người Cô-dắc ra mở cửa xép, bọn người cưỡi ngựa lần lượt tiến vào trong sân.

Người đội mũ Cuban nhảy rất lẹ trên ngựa xuống, bước nhanh lên thêm với hai chân chữ bát. Trong khi những người kia còn đang xuống ngựa, hắn đã ngồi chính chệch trên thêm và đã kịp lấy hộp thuốc lá. Hắn châm thuốc hút và mời chủ nhà. Người này từ chối.

– Bác không hút à?

– Thôi cảm ơn.

– Bà con ở đây là người Cựu giáo à?

– Không, Chính giáo... Nhưng các ông là ai cơ chứ? Người Cô-dắc hỏi, mắt đăm chiêu.

– Chúng tôi ấy à? Các chiến sĩ Xích vệ của Tập đoàn quân xã hội chủ nghĩa số hai.

Những người còn lại xuống ngựa, dắt ngựa bằng dây cương bước tới bên thêm và buộc ngựa vào lan can. Một gã thân hình cò hương, có món tóc xõa trước trán dài như bờm ngựa, bước về phía sân nhốt cừ, guom vướng cả vào chân. Làm như chính mình là chủ nhà, gã mở toang cánh cửa, khom người chui vào dưới mái nhà kho, nắm sừng lõi từ trong đó ra một con cừ thiến rất to, có cái khấu đuôi rất bự.

– Pêtoritrencô, lại giúp mình một tay! – Gã kêu lên giọng kim the thé.

Một người lính nhỏ bé chạy bổ đến với cái áo ca-pôt kiểu Áo ngắn cùn. Người Cô-dắc chủ nhà vuốt râu giương mắt nhìn, chẳng nói chẳng rằng, cứ như đang đứng trong sân nhà người khác. Mãi đến khi con cừ đã bị luỡi guom cửa dứt họng, bốn cái chân khằng khiu chổng gọng lên trời, anh ta mới a hà một tiếng, bước lên thêm.

Người lính đội mũ Cuban đi theo chủ nhà vào trong nhà. Cùng đi còn có hai gã nữa, một gã người Trung quốc, một gã người Nga, nét mặt như dân Camtrátca.

– Bác chủ nhà ạ, bác đừng bực mình nhé! – Người đội mũ Cuban vừa bước qua ngưỡng cửa vừa nói to, giọng suồng sã. – Chúng tôi sẽ trả giá hậu cho.

Hắn vỗ tay vào túi quần, cười sằng sặc từng đợt rồi bất thần bật tiếng cười, nhìn chằm chằm người vợ chủ nhà. Chị ta mím chặt môi đứng bên bếp lò, nhìn hắn bằng cặp mắt đầy kinh hoàng.

Người lính Cuban quay về phía người Trung quốc, đảo mắt nhìn quanh có ý nghi ngại rồi nói:

– Này, cậu đi với bác, với nhà bác này nhé. – Hắn giơ ngón tay chỉ người chủ nhà – Cậu đi với bác ấy, để bác ấy lấy rom cho ngựa ăn... Bác để lại cho ít rom nhá. Hiểu không? Chúng tôi sẽ trả giá hậu cho. Xích vệ không ăn cướp đâu. Thôi, đi đi bác chủ nhà, đi đi chứ? – Giọng nói của người Cuban rung lên như tiếng kim khí.

Người dân Cô-dắc bị người Trung quốc và người lính kia đi kèm, phải ra khỏi nhà, nhưng vừa đi vừa ngoái đầu lại. Anh ta mới bước trên thềm xuống đã nghe thấy giọng mếu máo của vợ, bèn chạy trở vào phòng ngoài, đẩy tung cửa. Cái móc nhỏ bật ngay khỏi lỗ. Gã đội mũ Cuban đang nắm lấy tay người vợ béo núng nính, phía trên khuỷu tay, cố lôi chị ta vào căn phòng trong tranh tối tranh sáng. Người đàn bà Cô-dắc đẩy ngực gã ra, chống cự lại. Gã định ôm ngang lưng, bế xốc chị ta lên thì vừa lúc ấy cánh cửa mở toang. Người Cô-dắc bước nhanh tới, lấy thân mình che cho vợ. Giọng anh ta kiên quyết và rất bình tĩnh:

– Anh đến nhà tôi, tôi coi như khách... nhưng tại sao anh lại làm nhục đàn bà con gái nhà người ta? Anh làm trò gì thế hử?... Bỏ cái trò ấy đi! Guom dao súng ống của anh tôi không sợ đâu! Cần gì cứ lấy, muốn cướp thì cướp, nhưng không được xúc phạm đến đàn bà con gái nhà người ta! Trừ phi giẫm lên xác thằng này... Còn em. Nhiuốcca... – Anh ta quay sang nói

với vợ, cánh mũi rung rung: – ra ngay ngoài kia, sang bên nhà cụ Đorôphây ấy. Không ở đây làm gì cả!

Gã Cuban sửa lại cái băng đeo đạn trên áo sơ mi, mỉm cười gương gạo:

– Bác làm gì mà nóng thế, bác chủ nhà? Đùa một chút cũng không được hay sao?... Tôi vốn là thằng vua cù của đại đội đấy... Bác không biết à? Tôi cố ý đùa đấy thôi. Tôi định trêu cho bác gái bác ấy bực mình một chút, thế mà bác ấy đã làm ầm ĩ lên rồi... Nhưng bác đã lấy rom cho chưa? Không có rom à? Bên lán giềng có không vậy?

Rồi gã huyết sáo, vung mạnh roi, bước ra ngoài. Chẳng mấy chốc toàn chi đội đã kéo đến thôn này. Tất cả khoảng tám trăm tay súng và tay guom. Các chiến sĩ Xích vệ được sắp xếp cho nghỉ đêm ở ngoài thôn. Xem ra người chỉ huy đội không muốn cho họ vào ngủ trong thôn vì cũng chẳng tin tưởng gì những con người tứ chiếng, quân hồi vô phùng dưới quyền mình.

Chi đội Chiraxponxki thuộc Tập đoàn quân xã hội chủ nghĩa số hai bị đánh tả tơi trong những trận chiến đấu với bọn Gaidamác và những đơn vị quân Đức tiến qua Ukraina, phải mở đường máu chạy về vùng sông Đông. Họ xuống xe lửa ở nhà ga Séptukhôpca, nhưng vì trước mặt lại có quân Đức nên phải hành quân qua khu du mục của trấn Migulinxcaia với mục đích đánh xuyên lên phía bắc tới tỉnh Vônhegiơ. Do ảnh hưởng của các phần tử côn đồ tội phạm nhan nhản trong chi đội, chi đội đã mất tinh thần, biến chất. Xích vệ tiến đến đâu hoành hành tàn bạo đến đấy. Ngày mười bảy tháng Tư họ bố trí nghỉ đêm ở gần thôn Xêtoracôp. Tuy các cán bộ chỉ huy có đe nạt và ngăn cấm, nhưng binh sĩ vẫn kéo đàn kéo lũ mò vào trong thôn, cắt tiết cừu nhà người ta, cưỡng dâm hai người đàn bà Cô-dắc ở đầu thôn, vô cớ nổ súng trên bãi giữa thôn làm một người trong chi đội bị thương. Đến đêm các vọng tiêu đều bí tỉ (chiếc xe vận tải nào cũng có chở rượu theo). Trong khi đó ba người Cô-dắc

cưỡi ngựa đã được dân chúng phải đi đem tin báo động tới các thôn lân cận.

Ngay đêm ấy, thừa lúc tối trời, dân Cô-dắc thắng ngựa, đeo gươm súng, vội vã tổ chức những đội cự chiến binh và bộ lão, kéo đến Xêtoracôp dưới sự chỉ huy của những tên sĩ quan sống trong các thôn, không có sĩ quan thì chánh phó quản cũng được. Họ đến nấp trong các khe và sau các ngọn gò, bao vây chi đội Xích vệ. Đêm ấy đã có những đám chùng nửa đại đội kéo đến từ Migulinxcaia, Côlôdêtnui, Bôgômôlôp. Dân chúng ở thượng Tria, Napôlôp, Calinôp, Âyai, Côlôdêr cũng nổi dậy.

Trên trời hai chòm sao Đại Tiểu hùng tinh đã mờ hẳn. Trời vừa hừng, các toán Cô-dắc cưỡi ngựa đã hò hét vang trời đổ từ bốn phía tới xung phong vào chi đội Xích vệ. Một khẩu súng máy nổ tăng tăng được một tràng rồi câm bật. Những tiếng súng trường nổ loạn lên một hồi rồi cũng lắng đi. Cuộc chém giết diễn ra một cách lặng lẽ.

Một giờ sau mọi việc đã được giải quyết xong xuôi: chi đội hoàn toàn bị tiêu diệt, hơn hai trăm người bị chém và bắn chết, gần năm trăm bị bắt làm tù binh. Hai đại đội pháo, mỗi đại đội bốn khẩu đội, hai mươi sáu khẩu súng máy nặng, một nghìn khẩu súng trường, một số đạn rất lớn bị lọt vào tay dân Cô-dắc.

Chỉ một ngày sau, toàn Quân khu đã như nở hoa với những lá cờ nhỏ màu đỏ của những tên liên lạc hỏa tốc phi ngựa trên khắp các nẻo đường lớn nhỏ. Các trấn và các thôn đều náo động. Người ta lật đổ các Xô-viết, và vội vã bầu bọn a-ta-man lên. Các đại đội của trấn Cadanxcaia và trấn Vôsenxcaia kéo đến Migulinxcaia bị muộu.

Trong những ngày sau hai mươi tháng Tư, các trấn vùng trên của Quân khu sông Đông tuyên bố tách rời ra. Họ thành lập một quân khu riêng, đặt tên là Quân khu Đông Thượng. Vôsenxcaia được chọn làm trung tâm của Quân khu. Trấn này

vốn đông dân, về diện tích và dân số chỉ thua có trấn Mikhailôpxcaia. Nhiều thôn cũ được vôi vữa ghép lại thành những trấn mới. Đã thành lập những trấn Sumilinxcaia, Cácghinxcaia, Bôcôpxcaia. Thế là Quân khu Đông Thượng đã lôi kéo được mười hai trấn Cô-dắc và một quận thuộc Ukraina để tổ chức một đời sống tách rời trung ương. Nhập vào Quân khu Đông Thượng có những trấn dưới đây trước kia thuộc Quân khu sông Đông: Cadanxcaia, Migulinxcaia, Sumilinxcaia, Êlanxcaia, Cácghinxcaia, Bôcôpxcaia và quận Pônômariôpxcaia; trước kia thuộc Quân khu Uxtô Mêtvétitxki có Uxtô Khôpêcxcaia, Kraxnôcutxcaia; và trước kia thuộc Quân khu Khôpêcxki có: Bucanôpxcaia, Xlaxépcaia, Phêđô-xêépcaia. Dakha Akimôvit Anphêrôp, một viên tướng Cô-dắc người trấn Êlanxcaia, đã từng tốt nghiệp học viện quân sự, được nhất trí bầu làm a-ta-man Quân khu. Về tên Anphêrôp này, người ta nói rằng hấn chỉ xuất thân từ đám sĩ quan Cô-dắc gia thế đã xuống dốc mà làm nên được chính là nhờ vợ, một người đàn bà cương nghị và thông minh. Người ta nói rằng mẹ đã xách tai thắt chông vô tài bất tước, không để hấn thờ một phút nào, cho đến khi quá tam ba bận, hấn thi lần thứ tư trúng tuyển được vào học viện quân sự mới thôi.

Trong những ngày gần đây, kể ra người ta cũng có bàn ra tán vào về tên Anphêrôp này, nhưng cũng ít thôi, vì đầu óc còn đang bận suy nghĩ về việc khác.

XXII.

Nước lũ vừa bắt đầu rút, lớp đất bùn nâu nâu đã lộ trên bãi cỏ và bên cạnh những dãy hàng rào quanh các vườn rau. Trên lớp đất đó, lau vụn, những cành cây nhỏ, cỏ, lá cây năm ngoái và đủ các thứ rác rưởi bị làn nước cuốn theo tụ lại

thành một đường viền. Những cây liễu trong cánh rừng ngập nước ven sông Đông đã hơi xanh xanh, hoa liễu rủ xuống từng chùm. Những cái lộc trên các cây tiêu huyền có vẻ sắp bung ra đến nơi. Ở sát cạnh những ngôi nhà trong thôn, những mầm liễu đỏ ngả đầu xuống làn nước vây quanh. Những cái chồi liễu vàng hoe, lốm xốm như những con vịt non chưa mọc đủ lông đã ngoi lên khỏi mặt nước để được ngả nghiêng dưới làn gió.

Lúc trời bình minh, ngỗng trời, nhạn, vịt trời bay từng đàn đến các vườn rau kiếm mồi. Sáng sáng, những con cóc trắng kêu lanh lảnh như tiếng đồng trong những khoảng đất trũng trên đồng cỏ. Ngay đến giữa trưa vẫn còn có thể thấy những con mòng két úc trắng lóa được sóng nước vuốt ve vỗ về trên mặt sông Đông mênh mông bị gió xối xồm lên.

Năm ấy đến là lăm chim mùa. Những lúc vùng đông đỏ rực như rượu nho bắt đầu làm mặt nước tràn lan màu máu, những người Cô-dắc đánh lưới chèo thuyền len lỏi đến các chỗ đặt lưới, nhiều khi nhìn thấy những con thiên nga đang nghỉ ở một chỗ nào đó trên khúc sông được những khu rừng che chở. Nhưng điều làm cho bà con trong thôn cảm thấy lạ lùng nhất là cái tin mà Khrixtônhia và ông già Mátvây Casulin kể lại: hôm ấy hai người vào khu rừng cấm để kiếm mỗi người hai cây sồi nhỏ cần cho công việc trong nhà. Trong khi len lỏi qua một khoảng rừng rậm, họ đã làm cho một con dê rừng hoảng sợ nhảy chồm từ dưới khe lên cùng với một con dê con. Con dê gầy guộc có bộ lông vàng vàng nâu nâu nhảy ra từ trong cái khe mọc đầy cỏ tác-ta và mạn gai. Nó đứng trên một mô đất giương mắt nhìn hai người dẫn gỗ trong vài giây, hai cặp chân thon nhọn thay nhau giẫm xuống đất có vẻ bồn chồn lo sợ, còn con dê con thì cứ đứng sát vào mẹ. Khi nghe thấy tiếng thở phào ngạc nhiên của Khrixtônhia, nó chạy ngay vào trong đám sồi non. Hai người dân Cô-dắc chỉ loáng thấy trong nháy mắt những

cái móng xanh xám, bóng như vỏ ngao và màu lông lác đà của cái đuôi ngắn cùn.

– Con gì thế nhỉ? – Lão Mátvây Casulin quảng riu xuống hỏi.

Với một niềm hân hoan không gì giải thích nổi, Khrixtônhia găm lên, vang cả khu rừng thần bí và câm tiếng:

– Con dê chứ còn con gì nữa? Con dê rừng, nom nó sao mà đáng yêu thế! Chúng tôi đã trông thấy những con như thế ở vùng núi Cácpát rồi đấy!

– Tội nghiệp, như thế là chiến tranh đã xua nó đến vùng đồng cỏ chúng ta à?

Khrixtônhia chỉ còn có thể đồng ý.

– Đúng là như thế rồi. Nhưng bố có trông thấy con dê con không nhỉ! Mẹ khỉ... Cái con cho – o – ó dễ, đẹp đến là đẹp! Y như một đứa con nít ấy!

Suốt đường về, hai người cứ bàn tán mãi về con thú mà chưa từng có ai trông thấy ở Quân khu bao giờ. Cuối cùng lão Mátvây có ý nghi ngờ.

– Này, sao lại là con dê nhỉ?

– Con dê thật đấy mà. Dích thị đấy, dê hẳn đi chứ lý, không dê thì còn gì nữa?

– Mà có lẽ... Nhưng nếu là dê thì sao lại không có sừng?

– Nhưng tại sao cụ cứ bắt nó phải có sừng?

– Đâu phải là tôi muốn thế. Tôi hỏi là nếu nó thuộc giống dê thì tại sao hình dáng lại không đúng là dê? Anh đã trông thấy con dê nào không có sừng bao giờ chưa? Đấy, có thể thôi. Hay có lẽ nó là con cừu rừng chăng?...

– Cụ Mátvây ạ, xem ra cụ lắm cảm mất rồi! – Khrixtônhia phát cáu. – Cụ cứ đến nhà Mêlêkhôp mà xem. Thằng Grisca

nhà ấy có cái roi ngựa làm bằng chân dê rừng đấy. Cụ đã chịu chưa nào?

Ngày hôm ấy, lão Mátvây đã phải đến nhà Mêlêkhôp. Cái cán chiếc roi ngựa của Grigôri đích xác được bọc rất khéo bằng da chân dê rừng. Cả cái móng nhỏ xíu ở đầu cũng còn giữ được nguyên vẹn, ngoài ra còn thấy đóng thêm một miếng đồng hình móng ngựa, làm rất tinh xảo.

Đến tuần chay thứ sáu, hôm thứ tư, Misca Côsêvôi dậy từ sáng sớm rồi soát lại những cái lưới đánh cá thả ở gần khu rừng. Trời mới hửng anh đã ra khỏi nhà. Khí lạnh buổi sáng làm cho mặt đất như rúm ró dưới lớp băng mỏng, bùn cũng rắn lại. Misca mặc áo bông ngắn, đi đôi ủng ngắn mũi nhọn, ống quần đi ngựa rộng lỏng vào trong đôi bít tất trắng, chiếc cát-két hất ra sau gáy. Chiếc mái chèo dài vác trên vai, anh vừa đi vừa hít bầu không khí nặc mùi hơi nước nhạt thêch, ngầy ngất vì tiết trời lạnh buốt. Anh xô thuyền ra, đứng trên thuyền đẩy mạnh mái chèo, con thuyền lập tức lướt băng đi.

Misca soát xong rất nhanh những cái lưới. Anh nhặt hết cá trong cái lưới cuối cùng, đặt lại lưới, sửa lại cánh lưới rồi nhẹ nhàng cho con thuyền rời đi và quyết định hút điếu thuốc. Trời đã hơi sáng ra. Đàng đông như có ai vẩy máu lên bầu trời ảm đạm xanh màu lá cây. Máu máu đỏ phai dần, chảy lan ra trên đường chân trời rồi như phủ thêm một lớp rỉ vàng óng. Misca nhìn theo vài con cốc trắng thần thờ vỗ cánh bay, chầm thuốc hút. Làn khói thuốc mỏng manh tan dần, bám vào những bụi cây rồi bay tạt sang bên cạnh. Anh nhìn kỹ số cá đánh được thấy có ba con cá quả, một con cá chép chừng tám phun-to và một mớ cá nhỏ, bèn nghĩ bụng:

"Phải bán bớt một phần mới được. Mụ lác Lukêsa sẽ nhận ngay, mình sẽ đổi lấy lê khô. Bà cụ nhà mình sẽ đem nấu mứt hết".

Misca vừa hút thuốc vừa cho con thuyền lướt vào bến. Có một người đang ngồi bên những dây hàng rào, chờ anh cho thuyền vào bờ.

"Không biết ai thế nhỉ?" – Misca vừa nghĩ thầm vừa lái chèo rất khéo cho thuyền tạt vào bờ.

Người ngồi bên dây hàng rào là "Bôi".

Anh chàng hút một điếu thuốc to tổ bố cuộn bằng giấy báo.

Hai con mắt sắc như mắt con chồn hôi long lanh một ánh âm thầm, bộ râu rể tre xám như màu khói mọc lồm xồm hai bên má.

– Cậu làm gì thế? – Misca hỏi to.

Tiếng anh rền trên mặt nước như quả bóng.

– Cậu cho thuyền lại đây.

– Cậu định câu cá à?

– Mình thì câu với kiếc cái gì!

"Bôi" ho sặc sụa, khạc liên mấy bãi rồi miễn cưỡng đứng dậy. Chiếc áo ca-pô không đúng khổ người lỏng thông trên vai anh như cái áo choàng không tay trùm lên một thằng bù nhìn giữ dưa. Cái mũ cát-két tuột vành che cả hai cái tai nhọn hoắt. "Bôi" mới mò về thôn chưa được bao lâu với cái thành tích "bất hảo" là Xích vệ. Khi bọn Cô-dắc hỏi anh đã ở đâu sau khi giải ngũ, "Bôi" chỉ đánh trống lảng, và lái sang những câu chuyện vô tội vạ. Nhưng với Côtliarốp và Misca Côsêvôi thì "Bôi" thú nhận là đã ruổi rong bốn tháng trời khắp vùng Ukraina trong một chi đội Xích vệ, rồi bị bọn Gaidamác bắt làm tù binh nhưng trốn được. Sau đó anh tìm đến chỗ Xivéc, cùng với Xivéc tung hoành một thời gian chung quanh Rôxtốp rồi cuối cùng tự mình ký cho mình tờ giấy phép về nhà chữa bệnh và bồi dưỡng sức khỏe.

"Bồi" bỏ chiếc mũ cát-két xuống, vuốt mái tóc cứng như lông nhím, vừa đưa mắt nhìn quanh, vừa bước tới chỗ con thuyền và nói giọng khàn khàn:

– Tình hình hồngбет rồi... hồngбет cả rồi... Thôi cậu đừng câu kiểc gì nữa! Nếu không câu mãi, câu mãi, rồi cuối cùng cái gì cũng quên mất hết thôi...

– Cậu biết được tin gì mới kể cho mình nghe với!

Misca đưa bàn tay lầy nhầy nặc mùi cá tanh nắm lấy bàn tay nhỏ bé xương xẩu của Bồi, mỉm cười vồn vã. Từ lâu hai người đã chơi thân với nhau.

– Hôm qua Xích vệ vừa bị chúng nó đánh toi bồi ở gần Migulinxcai. Người anh em ạ, bắt đầu gay go rồi đấy!... Bị chúng nó vật lông rồi!

– Đội Xích vệ nào? Từ đâu đến Migulinxcaia?

– Họ đang kéo qua trấn, bọn Cô-dắc cho họ một trận không còn mảnh giáp... Từ binh bị giải lóc nhóc về Cácghin! Ở đây tòa án quân sự đã chiến đã đang tuyên án lung tung. Hôm nay thôn ta có bắt lính đấy. Cậu xem, từ sáng chuông đã đóng inh ỏi rồi.

Misca buộc thuyền, dõc chỗ cá vào cái túi thường đựng thóc cho ngựa ăn, rồi bước những bước rất dài, mái chèo đưa đi đưa lại theo nhịp bước chân. "Bồi" khẹp tà áo ca-pôt, vung mạnh hai tay, cố chạy lon ton vượt lên trước Misca, y như một con ngựa non.

– Cậu Côtliarôp cho mình biết đấy. Cậu ấy vừa thay phiên cho mình xong. Nhà máy xay chạy ầm ầm suốt đêm, rồi tỉnh rồi mù. Thật đấy, Côtliarôp đã được nghe chính lão chủ nói như thế. Có một thằng sĩ quan nào đó vừa đi ngựa từ Vôsenxcaia đến gặp lão Xécgây Platônôvit.

– Làm thế nào bây giờ? – Một vẻ bối rối thoáng hiện trên mặt Misca, khuôn mặt mất vẻ hồng hào nhưng đã trở nên răn

rời qua mấy năm chiến tranh. Anh liếc nhìn "Bồi" rồi hỏi lại –
Làm thế nào bây giờ đây?

- Phải bỏ thôn mà đi ít lâu thôi.
- Đi đâu?
- Đi Camenxcaia.
- Nhưng ở đây cũng là bọn Cô-dắc.
- Đi về phía bên tả một chút.
- Đi đâu?
- Đi Ôplivur.
- Làm thế nào mà đi được?

– Nếu muốn đi thì sẽ đi được! Còn nếu không muốn thì cứ ở lại, mặc mẹ cậu! – "Bồi" bất thần phát khùng lên. – Hết "đi thế nào" lại "đi đâu", mình làm thế quái nào biết được? Quay đầu tứ phía thì sẽ tự tìm ra chỗ mà chui! Mũi đầu mà không biết đánh hơi?

– Cậu đừng có diên khùng lên như thế! Cậu cũng biết đấy, cuối con ngựa cuồng thì đi đâu được? Còn Côtliarôp thì anh ấy bảo sao?

– Thằng Côtliarôp của cậu thì còn phải lay cho nó chuyển mới được...

– Cậu đừng làm âm lên như thế... Người đàn bà kia đang nhìn đấy.

Hai người lo lắng liếc nhìn người đàn bà còn trẻ, con dâu lão Apdêit "Vua nói phét" đang đuổi những con bò từ trong sân gia súc ra. Khi đi đến ngã tư thứ nhất, Misca quay trở lại.

– Cậu đi đâu thế? – "Bồi" ngạc nhiên hỏi.

Misca không quay đầu lại, chỉ khề nói:

- Mình nhắc mấy cái lưới lên đã.
- Nhắc lên làm gì?

– Dù sao cũng không dễ mất được.

– Thế là chúng mình chuẩn cả à? – "Bồi" sung sướng nói.

Misca vùng mái chèo, nói từ xa:

– Cậu tới nhà Côtliarôp đi, mình đem những cái lưới về nhà rồi sẽ đến đấy ngay.

Côtliarôp đã kịp báo tin cho mấy chàng Cô-dắc gần gũi nhất biết. Thằng con trai anh đã chạy sang nhà Mê-lêkhôp kéo Grigôri sang. Khrixtônhia như tự đánh hơi thấy việc chẳng lành, không cần ai gọi cũng đến. Chẳng mấy chốc Misca đã trở về, cuộc bàn bạc bắt đầu. Mọi người hấp tấp cướp lời nhau cùng nói một lúc, trong lòng thấp thỏm chờ tiếng chuông báo động.

– Lập tức chuẩn ngay thôi! Phải khăn gói lên đường ngay hôm nay mới được? – "Bồi" nóng nảy nói sôi nổi.

– Nhưng cậu cũng phải nói cho bọn mình biết rõ vì sao chúng mình phải đi mới được chứ? – Khrixtônhia hỏi.

– Lại còn vì sao nữa? Chúng nó sắp bắt lính đến nơi rồi, cậu muốn bị tóm cổ đi hay sao?

– Mình sẽ không đi lính, có thể thôi.

– Chúng nó sẽ lôi cổ cậu đi!

– Đâu có bắt ngay được. Mình không phải là con bò non cho chúng nó xỏ mũi lôi đi đâu!

Côtliarôp vừa đuổi được chị vợ mắt lác xệch ra khỏi nhà, anh lầu bầu giọng bực bội:

– Bắt thì chúng nó sẽ bắt đấy... "Bồi" nói đúng đấy. Chỉ có điều là đi đâu bây giờ? Vấn đề gay go là ở chỗ đó.

– Mình cũng đã bảo cậu ấy rồi! – Misca Cô-sêvôi thở dài.

– Nhưng các cậu làm sao thế? Chẳng nhẽ mình cần phải chuẩn đi hơn tất cả các cậu hay sao? Mình sẽ đi một mình thôi! Không cần phải đánh hơi thăm dò thêm gì nữa! Hết "như thế

nào" lại "tại làm sao"... Các cậu sẽ bị chúng nó hành cho một trận, rồi còn bị tống vào tù về tội theo Bôn-sê-vich nữa là khác!... Các cậu tưởng chuyện đùa đấy phỏng? Các cậu thấy đấy, thời buổi đang như thế này... Ở đây tất cả đều hỏng mẹ nó rồi còn gì!...

Grigôri cứ tập trung tinh thần xoay xoay trong tay một cái đinh rỉ vụn trên tường xuống, một con diên tiết đang âm ỉ trong lòng chàng. Chàng lạnh lùng ngắt lời "Bôi":

– Cậu đừng có vội! Chuyện của cậu không giống chúng mình: chẳng cần nhìn trước, cũng chẳng cần ngó sau, cuốn gói là đi được ngay. Còn bọn mình thì phải suy nghĩ cho chín mới được. Mình còn có vợ và hai đứa con nhỏ... Thuốc súng mình ngủi không phải chỉ như cậu! – Hai con mắt đen láy của Grigôri bỗng nhiên nháy nháy, hung dữ hẳn lên. Chàng nhe những cái nanh sát sin sít như một con thú dữ, quát lên: – Cậu có thể muốn nói gì cũng được. Vì trước là thằng "Bôi" thì sau cũng vẫn chỉ là thằng "Bôi" mà thôi! Trên vai cậu, ngoài cái áo khoác còn có gì nữa đâu...

– Cậu làm gì mà mở mồm quát tháo như vậy hử? Lại giờ cái thói sĩ quan ra có phải không! Đừng có thét lác như thế! Thằng này thì nhổ vào mặt cho! – "Bôi" cũng quát lên.

Trong cơn phẫn nộ, khuôn mặt lồm xồm lông nhím của "Bôi" nhọt hẳn đi, hai con mắt ti hí và hung hãn của anh long lanh sắc ngọt một cách man rợ, ngay đến đám tóc xám như khói trên đầu cũng tựa như động đậy.

Grigôri đã đổ lên đầu "Bôi" toàn bộ niềm tức tối vì sự yên tĩnh của mình bị phá rối, vì niềm xao xuyến mà chàng cảm thấy khi nghe thấy Côtliarốp nói rằng các chi đội Xích vệ đã đột nhập vào Quân khu. Những tiếng "Bôi" quát trả đã làm chàng hoàn toàn mất tự chủ. Chàng nhảy chồm lên như vừa bị đánh đau, bước tới sát trước mặt "Bôi" lúc này đang ngo ngoáy trên chiếc

ghế đầu, và phải vất vả lắm mới giữ nổi bàn tay ngứa ngáy chỉ muốn đánh dấm.

– Câm đi, đồ sâu bọ! Đồ bẩn thỉu tồi tệ! Mày chỉ là một mẩu người! Mày ra lệnh cho ai hử? Xéo ngay, câm ngay! Xéo ngay cho chỗ này khỏi vì mày mà thối hoảng lên! Liệu hồn đừng có léo nhéo nữa, nếu không tao cho về với ông bà ông vải bây giờ...

– Thôi đi, Grigôri! Sao lại làm như thế? – Misca gạt nắm tay của Grigôri ra khỏi cái mũi nhăn nhúm của "Bôi".

– Những cái thói Cô-dắc cũ rích ấy phải vứt bỏ đi... Thế mà không biết ngượng à?... Đáng xấu hổ lắm, Mê-lêkhốp ạ! Xấu quá lắm!

"Bôi" đứng dậy, anh húng hắng ho một cách khó chịu, đi ra cửa. Nhưng vừa đến ngưỡng cửa thì anh chàng không nhịn được nữa, lại quay mặt vào, nhìn thấy nụ cười tức tối của Grigôri bèn chọc luôn cho một câu:

– Thế mà cũng tham gia Xích vệ... Đồ hiến binh!... Những thằng như thế này chúng ta đã từng cho ăn kẹo đạn rồi!

Cả Grigôri cũng không nhịn được nữa. Chàng xô "Bôi" ra phòng ngoài, đá vào gót đôi ủng bộ binh mòn vẹt của "Bôi" và dọa bằng một giọng không báo trước một điều gì tốt lành:

– Cút ngay! Tao bẻ gãy cẳng bây giờ!

– Sao lại làm như thế? Sao lại thế, đến là trẻ con!

Côtliarốp lắc đầu tỏ ý không đồng tình, anh liếc nhìn Grigôri một cách khó chịu.

Misca cắn môi không nói gì cả, có lẽ anh chàng cố ghìm một lời gay gắt chỉ muốn bật ra.

– Nhưng tại sao nó cứ can thiệp vào việc của người khác? Tại sao nó lại sùng sộ như thế? – Grigôri không phải không cảm thấy ngượng nhưng vẫn cố bào chữa. Khrixtônhia nhìn

chàng có vẻ đồng tình. Grigôri bắt gặp cặp mắt đó, mỉm một nụ cười giản dị, ngây thơ như con nít. – Thiếu chút nữa thì mình cho nó một trận bò lê bò càng!... Ở ngoài ấy chỉ thiếu chút nữa... tất cho một cái là đổ máu mồm máu mũi.

– Nào, các cậu thấy thế nào? Cũng cần phải làm gì chứ?

Trước câu hỏi và con mắt nhìn chằm chằm của Misca, Côtliarôp miễn cưỡng trả lời:

– Còn sao nữa, Misca?... Grigôri, cậu ấy nói cũng có phần đúng: làm thế nào mà dứt ra để chuồn ngay đi được? Bọn mình còn có gia đình... Mà cậu cũng chờ đã!... – Nhận thấy Misca có một cử chỉ nóng nảy, anh vội nói: – Nhưng có thể cũng chẳng có chuyện gì đâu... làm thế nào mà biết trước được? Chúng nó đánh tan được một chi đội ở gần Xêtoracôp, nhưng các chi đội khác đâu có chui đầu vào cả... Chúng ta hãy chờ ít bữa đã. Cũng nói thêm là mình còn có vợ con, quần áo rách tươm cả rồi, bột bánh cũng hết sạch... làm thế nào mà thu xếp để bỏ đi được? Để vợ con ở lại sinh sống bằng gì bây giờ?

Misca tức giận rung rung hai hàng lông mày, nhưng mắt cứ dán xuống cái nền đất.

– Anh không muốn đi à?

– Mình muốn chờ xem sao đã. Lúc nào đi cũng còn kịp, chẳng sợ muộn đâu... Ý anh như thế nào, anh Grigôri Panchêlêêvit, và cậu nữa, Khrixtônhiã?...

– Có lẽ là như thế... Nán lại ít lâu đã.

Bất ngờ được cả Côtliarôp lẫn Khrixtônhiã đều ủng hộ, Grigôri phấn khởi hẳn lên:

– Phải, tất nhiên tôi muốn nói cũng là như thế. Chính vì thế mà tôi đã cãi nhau với cậu "Bôi" đấy. Chuyện này đâu có giống như kéo nhau đi chặt cây, có phải không? Đâu phải chỉ

loáng cái là mọi mặt đều sẵn sàng?... Cần phải cân nhắc... đắn đo, tôi muốn nói...

Coong – coong – coong – coong ! – Những tiếng chuông đổ từ trên gác chuông nhà thờ xuống tràn ngập bãi thôn cùng các phố, các ngõ, ngân vang rất lâu trên làn nước lũ nâu nâu, trên các mũi đá phấn chưa khô, truyền đến khu rừng thì tan vụn ra từng mảnh trước khi lắng hẳn. Rồi lại tiếp luôn một đợt nữa, nhưng lần này dồn dập, nghe mà nôn nao xao xuyến; coong – coong – coong – coong!...

– Ấy đấy, chúng nó gọi tập hợp rồi đấy! – Khrixtônhia nháy mắt liên mấy cái. – Minh sẽ ra ngay lấy cái thuyền. Men theo bờ bên này chuồn thẳng vào rừng. Thế là không còn trông thấy mình đâu nữa!

– Nào, bây giờ thế nào đây? – Misca đứng dậy, vẻ nặng nề như một ông già.

– Chúng mình chưa đi ngay được, – Grigôri trả lời thay cho tất cả.

Lông mày của Misca lại rung rung lần nữa. Anh đưa tay lên gạt khỏi trán cái bờm tóc vàng óng rất nặng gồm rất nhiều món xoắn xoắn đan vào nhau.

– Thôi tạm biệt... Xem ra con đường của chúng ta đã chia hai ngã rồi!

Côtliarốp mỉm cười như xin lỗi:

– Misca ạ, cậu còn trẻ, còn sôi nổi nóng nảy... Cậu tưởng chúng mình sẽ không còn đi với nhau nữa à! Con cùng đi với nhau chứ! Phải biết hy vọng mới được!

Misca từ biệt rồi bỏ đi... Anh đi qua sân sang sân đập lúa nhà bên cạnh. "Bồi" đang ngồi co ro bên cái rãnh. Tựa như đã biết trước rằng thế nào Misca cũng ra đây. "Bồi" vừa đứng dậy đón Misca vừa hỏi:

– Thế nào!

– Họ từ chối không đi.

– Mình đã biết trước rồi mà. Mấy thằng nhất như cày... Còn thằng Grigôri... thằng bạn của cậu ấy, nó chỉ là một thằng đốn mạt! Nó có yêu ai bao giờ đâu. Nó làm nhục mình, thằng khốn kiếp! Nó lấy làm hãnh diện vì khỏe hơn mình. Mình không có khẩu súng "nục", nếu không đã bắn chết mẹ... – Giọng "Bồi" thều thào như người ốm.

Misca đi bên cạnh liếc nhìn bộ râu tua tủa như lông nhím của "Bồi" bụng bảo dạ: "Nó có thể giết thật đấy, cái con chồn hôi này!".

Hai người đi rào bước, mỗi tiếng chuông lại quát lên họ như một ngọn roi.

– Tạt qua nhà mình lấy ít thức ăn rồi chuồn thôi! Chúng mình sẽ đi bộ, mình để con ngựa lại. Cậu sẽ không mang gì đi chứ!

– Bao nhiêu gia tài di sản đều trên người mình cả rồi. – "Bồi" xệch mép. – Cung điện chẳng có, di sản thì không... Còn được nửa tháng tiền công lại chưa lĩnh. Thôi, để cho cái lão bụng phê Xécgây Platônút nó vớ bở. Thằng cha thấy mình không đến thanh toán tiền công có lẽ sướng rung cả rốn.

Nhà thờ đã ngừng đóng chuông. Không còn một tiếng động nào làm vẩn bầu không khí mơ màng, ngái ngủ của buổi sáng. Vài con gà mái bới tung một đồng tro ở bên đường, dẫm con bò non tản ra ăn cỏ bên dãy hàng rào. Misca quay đầu lại: bọn đàn ông Cô-dắc đang hối hả ra bãi họp việc làng. Vài người bước ra khỏi nhà, vừa đi vừa cài khuy áo vét-tông hoặc áo quân phục. Một người phi ngựa qua bãi họp. Dân chúng đứng tùm tùm bên cạnh trường học, khăn tay và váy đàn bà trắng lóa, những cái lưng của bọn đàn ông đứng sát vào nhau thành một đám đen ngòm.

Một người đàn bà quấy đôi thùng không qua đường được ngay¹ bèn nói giọng bức bối:

– Cô đi đi không, tôi lại vượt qua trước bây giờ!

Misca chào, người ấy long lanh cặp mắt tươi cười dưới hai hàng lông mày rất dài và hời:

– Đàn ông đàn ang ra họp việc làng cả rồi mà bây giờ hai anh mới ở đâu về thế! Sao anh không ra ngoài ấy, anh Mikhain!

– Ở nhà có chút việc.

Hai người đã về gần tới ngõ nhà Misca. Đã có thể nhìn thấy cái mái căn nhà nhỏ xíu của Misca, cái tổ bạch đầu ông bị gió lay lắt lẻo, trên cái tổ có buộc một nhánh anh đào khô. Trên đỉnh ngọn gò, cái cối xay quay thần thờ, mảnh vải buồm trên một cái cánh bị gió xé rách đập phàn phật, tấm tôn trên cái mái nhọn, cũng kêu lạch phạch.

Mặt trời không chói, nhưng rất ấm. Một làn gió nhẹ mát rượi thổi từ ngoài sông vào. Ngay đầu ngõ là nhà Áckhip Bôgaturiép, một lão già to lớn, theo Cựu giáo, trước kia có đi lính trong một đại đội pháo ngự lâm. Vài người đàn bà đang trát bùn đất sét và quét vôi ngôi nhà tròn rất to để sửa soạn ăn lễ Phục sinh. Một người đang nhào bùn với phân bò. Chị chàng sắn váy rất cao, vừa giẫm bùn vừa đi vòng tròn, cặp chân đầy đặn trắng hếu nhấc lên đặt xuống rất khó khăn, trên bắp chân có hai cái vòng đỏ hỏn, đó là vết nịt hần. Dưới cái váy nhấc cao bằng những đầu ngón tay, hay cái nịt rất to được kéo lên quá đầu gối, ăn hần vào trong thịt.

Cô ả vốn là một tay rất làm đóm, mặt trời còn rất thấp mà đã lấy chiếc khăn bịt đầu trùm kín mặt. Hai người kia là con

1. Theo phong tục Cô-dắc, đàn ông sẽ gặp chuyện xúi quẩy nếu bị đàn bà đi cắt ngang đường trước mặt mình (N.D.).

dâu nhà Áckhip và đều còn trẻ. Cả hai đứng trên hai cái thang quét vôi phần dưới cái mái lợp lau rất đẹp. Tay áo xắn lên đến khuỷu, hai cô ả đưa đi đưa lại hai cái chổi làm bằng sơ vò cây bồ đề, vôi bắn lấm tẩm cả hai khuôn mặt che kín đến mắt. Cả ba cùng hát rất nhịp nhàng, rất ăn giọng. Maria, người con dâu cả, đã góa chồng, vẫn công khai đến với Misca Côsêvôi. Mặt Maria đầy tàn hương, nhưng người rất dễ coi, giọng hát thì trầm và mạnh gần như giọng đàn ông, toàn thôn đều khét tiếng. Maria cất tiếng hát:

... Trên đồi này còn ai đau khổ...

Hai ả kia hát hòa theo, cả ba giọng quyện vào nhau uyển chuyển thành một lời than vãn ngây thơ, đầy đau khổ của một người đàn bà:

Hon chồng em ngoài bãi sa trường.

Tay lấp dạn vào nòng đại bác.

Mà trong lòng canh cánh nhớ thương...

Misca và "Bôi" đi sát dãy hàng rào lắng nghe tiếng hát chốc chốc lại pha lẫn với tiếng ngựa hí vang ngoài đồng cỏ vọng vào:

Bỗng một hôm phong thu đóng dấu.

Báo tin chàng đã hy sinh.

Ôi chúng giết anh yêu, anh quý,

Bên bụi cây còn lại mình anh...

Maria quay lại nhìn Misca đi qua, cặp mắt xám long lanh một ánh ảm áp dưới chiếc khăn bịt đầu, nụ cười làm bùng sáng cả khuôn mặt lấm tẩm những điểm vôi trắng. Maria cất một giọng trầm thẳm thiết, phát từ trong ức ra:

... Gió thổi rồi cả làn tóc đẹp,

Làn tóc xoắn, làn tóc nâu nâu.

Nhưng cặp mắt nhỏ màu hạt dẻ.

Bị quạ đen mổ mất còn đâu...

Misca mỉm cười âu yếm với Maria. Anh chàng bao giờ cũng như thế đối với phụ nữ. Rồi anh bảo ả Pêlagâya lấy chồng ở rế đang nhào đất:

– Sấn cao lên một chút, kéo cách cái hàng rào nhòm thấy thế nào được!

Pêlagâya nheo mắt trả lời:

– Muốn nhòm thì thế này cũng nhòm được rồi.

Maria nghiêng nghiêng người trên cái thang, đưa mắt nhìn quanh rồi kéo dài giọng hỏi:

– Đi đâu thế, anh yêu của em?

– Đi kiếm con cá.

– Thôi đừng đi xa làm gì, vào nhà kho hú hí với nhau nốt buổi sáng đi.

– Đồ mất dạy, bố chồng cô đang đứng kia kìa!

Maria tắc lưỡi một cái, phá lên cười, rồi vẩy cái chổi dầm nước vôi xuống Misca, làm cái áo vét và chiếc mũ cát-két của anh đều lốm đốm trắng.

– Này để "Bồi" lại cho chúng em mượn cái, ít nhất cũng giúp được việc thu dọn nhà cửa! – ả con dâu út nhe hai hàm răng trắng như đường ra mời, gọi với theo.

Maria khẽ nói không biết câu gì rồi cả ba cùng cười như nắc nẻ.

– Con chó cái, cái của lẳng lơ dĩ thỏa! – "Bồi" cau mày rảo bước hơn, nhưng Misca mỉm một nụ cười thần thờ, âu yếm, nói chữa lại.

– Không lẳng lơ dĩ thỏa đâu, yêu đời đấy thôi. Mình ra đi cũng để lại một người yêu. "Tạm biệt em yêu, tha thứ cho anh!"

– Misca vừa đọc lại lời một bài ca, vừa bước ra cửa hàng rào nhà mình.

XXII.

Sau khi Misca đi rồi, mấy anh chàng Cô-dắc còn ngồi lại một lát nhưng không ai nói gì nữa. Tiếng chuông báo động vẫn dội xuống âm âm trên thôn xóm, mấy vuông cửa sổ nhỏ trong nhà rung cả lên. Côtliarôp nhìn qua cửa sổ. Dưới ánh nắng ban mai, nhà kho in một cái bóng mờ mờ trên mặt đất. Suong roi lấm tấm hoa râm trên lớp cỏ lổn xoăn như lông cừu. Ngay qua lớp kính, bầu trời vẫn hiện lên mênh mông, xanh ngắt. Côtliarôp đưa mắt nhìn cái đầu rối như bông đang rũ xuống của Khrixtônhia và nói.

– Hay chưa biết chừng mọi việc chỉ đến đây là kết thúc? Bọn ở Migulinxcaia đánh tan chi đội Xích vệ rồi không giở thêm trò gì nữa đâu...

– Đâu có chuyện như thế... – Grigôri ngọ nguậy, – đã ngồi lên lưng cạp rồi thì còn xuống sao được nữa! Thế nào, chúng ta ra họp việc làng chứ?

Côtliarôp với tay lấy chiếc mũ cát-két, hỏi để cố đánh tan mối nghi ngờ của mình:

– Thế nào các cậu, hay đích thật chúng mình đã biến thành những thanh sắt rỉ rồi? Tuy Misca có nóng nảy, nhưng cậu ấy suy nghĩ xác đáng đấy... Cậu ấy trách chúng mình...

Không ai trả lời anh. Ba người lặng lẽ ra bãi họp.

Côtliarôp vừa đi vừa suy nghĩ rất lung, hai con mắt cứ dán xuống chân. Anh bị dày vò đau khổ vì thấy mình đã làm trái lương tâm, đã không theo đúng con đường mà ý thức của mình đã chỉ ra. Lẽ phải thuộc về phía "Bồi" và Misca: đáng là phải ra đi ngay chứ không trù trù như thế. Những lý lẽ mà anh cố nặn trong óc ra để tự bào chữa đều không có gì vững vàng và một giọng nói châm biếm, chín chắn vang từ trong đáy lòng ra đã giẫm nát ngay các lý lẽ đó như vó ngựa giẫm lên văng bằng

phủ trên vũng nước. Điều duy nhất mà Côtliarôp quyết định như đinh đóng cột là sẽ chạy sang bên Bôn-sê-vich ngay trong trận đấu. Quyết tâm ấy đã chín muồi trong lòng anh ngay trên đường ra bãi họp, nhưng cả Grigôri lẫn Khrixtônhia đều không được Côtliarôp cho biết về điều đó, vì anh đã mơ hồ hiểu rằng hai người có những cảm xúc khác mình và ở một nơi rất sâu trong ý thức anh đã dè chừng về phía họ. Cả ba đều bác bỏ ý kiến của "Bôi", đều không ra đi, bằng cách viện cớ gia đình, nhưng đồng thời cả ba đều biết rằng cái lý lẽ ấy không nặng đồng cân, và không thể bào chữa cho mình được. Trong lúc này từng người một đều cảm thấy hổ thẹn, mỗi người theo một kiểu khác nhau, trước mặt hai người kia, như mình đã làm một việc xấu xa, đáng nhục. Ba người ngậm tăm giờ lâu. Nhưng khi tới trước cửa nhà Môkhôp, Côtliarôp không chịu nổi cái không khí chết lặng quá khó chịu ấy nữa, bèn nói như lên án bản thân mình và hai bạn.

– Chẳng cần giấu giếm làm gì: ở mặt trận về còn là những thằng Bôn-sê-vich, nhưng bây giờ đã trở thành những kẻ trùm chăn rồi! Mặc ai đánh nhau thay mình thì đánh, còn mình thì cứ ở nhà với vợ...

– Tôi đã nện nhau chán rồi, bây giờ để người khác thử nếm mùi, – Grigôri quay lại nói.

– Sao thế, chúng nó... giở trò cướp bóc mà chúng mình lại phải đi theo chúng nó hay sao? Xích vệ gì mà lại như thế? Hiếp đàn bà, cướp phá của người khác. Trong chuyện này phải nhìn cho rõ mới được. Nếu mù quáng thì sẽ đâm đầu vào góc tường ngay.

– Thế chính mắt cậu được nhìn thấy những chuyện như thế à, Khrixtônhia? – Côtliarôp hỏi giọng gay gắt.

– Thiên hạ nói như thế.

– A – a thiên hạ...

– Thôi đi! Bọn mình nói ở đây chúng nó nghe được rồi đấy.

Bãi họp như nở hoa với những nẹp quần và mũ cát-két Cô-dắc, thỉnh thoảng mới thấy một chiếc mũ lông đen lốm xốm hiện ra như một hòn đảo. Toàn thôn đều đến họp. Trừ đàn bà. Chỉ thấy toàn những lão già cùng những gã Cô-dắc ở tuổi ra trận hoặc trẻ hơn một chút. Những người già nhất chống gậy đứng trên hàng đầu: các bồi thẩm danh dự, các ủy viên hội đồng nhà thờ, những người đỡ đầu các trường học, lão trùm trưởng. Grigôri đưa mắt tìm chòm râu đen đã bắt đầu hoa râm của bố. Ông già Mêlêkhốp đang đứng cạnh lão thông gia Mirôn Grigôriêvit. Cụ Grisaca chống chiếc gậy có rất nhiều máu đứng trước mặt hai người trong chiếc áo lễ phục màu xám có đeo huân chương. Đứng cùng hàng với hai nhà thông gia có lão Apdêit "Vua nói phét" mặt đỏ như quả táo. Mátvây Casulin, Ackhip Bôgaturiép, lão Achêpin "Cha cha" với chiếc mũ cát-két Cô-dắc. Xa chút nữa là những bộ mặt quen thuộc đứng sát nhau thành một hàng rào hình bán nguyệt: Êgo Xinhilin râu ria xồm xoàm, Iacôp "Móng lừa", Andrây Casulin, Nhicôlai Côsêvôi, gã Boócép lêu đêu như cây sào, Anhicây, Mácchin Samin, tên chủ nhà máy xay lùn choằn choằn. Grômôp, Iacôp Cômôvâyđin, Mécculôp, Phêđôt Bôđôpxcôp, Ivan Tômilin, Êpiphan Mácxaép, Dakha Côrôlêp, gã Anchip, con trai lão Apdêit "Vua nói phét", một gã nhỏ bé mũi hếch. Trong khi đi ngang qua bãi. Grigôri trông thấy Pêtorô, anh chàng, đứng ở bên kia vòng người. Pêtorô mặc một chiếc sơ-mi nhà binh có đeo hai cái dây huân chương thánh Giốc màu da cam và đen, hắn đang pha trò với gã cụt tay Alêchxây Samin. Bên trái hắn là thằng Mitca nhà Coócunôp với hai con mắt xanh lè. Mitca hút nhờ lửa điếu thuốc của Prôkho Dụcôp. Prôkho tròn tròn cặp mắt bò, chum môi giúp Mitca thổi lửa. Bọn Cô-dắc trẻ tuổi đứng túm tụm ở phía sau. Giữa vòng người có kê một chiếc bàn ngật ngưỡng, cả bốn chân bàn đều lún xuống chất đất mềm chưa khô. Viên chủ tịch Ủy

ban cách mạng thôn Nada ngồi sau chiếc bàn, bên cạnh hắn có một tên trung úy mà Grigôri không quen mặt đứng tì một tay lên mặt bàn. Hắn đội một chiếc mũ màu cứt ngựa có đính phù hiệu, mặc chiếc áo ngắn có đeo lon và cái quần đi ngựa hẹp ống màu ca-ki. Viên chủ tịch Ủy ban cách mạng nói với hắn không biết những gì, vẻ mặt như ngưng ngưng. Viên trung úy hơi khom lưng, ghé cái tai vểnh rất to vào sát chòm râu của Nada, chú ý nghe. Bãi họp chìm trong một tiếng rào rào khe khẽ như tổ ong. Dân chúng Cô-dắc chuyện gẫu, pha trò với nhau, nhưng mặt ai cũng có vẻ căng thẳng. Một người chờ mãi không chịu được nữa đã kêu lên bằng một giọng rất trẻ:

– Bắt đầu đi thôi! Còn chờ gì nữa? Mọi người đã đến gần đủ rồi!

Tên sĩ quan thung dung đứng thẳng dậy, bỏ mũ cát-két xuống và bắt đầu nói một cách giản dị như trong gia đình:

– Kính thưa các cụ bô lão và anh em Cô-dắc cựu chiến binh! Các cụ và anh em đã được nghe tin ở thôn Xêtoracôp vừa xảy ra chuyện gì chưa?

– Ai đấy? Dân ở đâu thế? – Khrixtônhiya hỏi giọng ồm ồm:

– Người trấn Vôsenxcaia, vùng sông Trécnaia tên là Xôndatôp thì phải... – Có người trả lời.

– Ở Xêtoracôp, – Viên trung úy nói tiếp, – có một chi đội Xích vệ kéo đến. Quân Đức đã chiếm được Ukraina và trong khi tiến về Quân khu sông Đông đã đánh bật chúng ra khỏi đường sắt. Chúng định tràn qua khu du mục của trấn Migulinxcaia. Sau khi chiếm đóng thôn, chúng bắt đầu cướp bóc bà con Cô-dắc, cưỡng dâm chị em phụ nữ Cô-dắc, bắt bớ trái phép và giở những trò khác nữa. Khi các thôn chung quanh được biết tin về những việc xảy ra, anh em Cô-dắc đã cầm vũ khí tấn công bọn ăn cướp. Chi đội của chúng đã bị tiêu diệt một nửa, còn một nửa bị bắt làm tù binh. Bà con ở Migulinxcaia đã thu được một số chiến

lợi phẩm rất lớn. Hai trấn Migulinxcaia và Cadanxcaia đã vút bỏ gông xiềng của chính quyền Xô-viết trên cổ mình. Bất kể già trẻ lớn bé, người Cô-đắc đã vùng lên bảo vệ sông Đông êm đềm. Ở Vôsenxcaia, Ủy ban quân sự cách mạng đã bị tổng cổ di rồi, a-ta-man trấn đã được bầu lên. Phần lớn các thôn đều đã như thế.

Khi viên trung úy nói đến đây, các bô lão đã nhón nhao nhưng họ vẫn cố giữ không nói to.

– Đâu đâu cũng đã tổ chức đội ngũ. Bà con ta ở đây cũng cần phải tổ chức các anh em ở mặt trận về thành một chi đội để bảo vệ trấn nhà, chống một cuộc xâm nhập mới của những đám cướp dã man đó. Chúng ta phải lập lại chế độ cũ của chúng ta. Chúng ta không cần đến chính quyền của bọn đỏ, nó chỉ đem lại sự dâm loạn thối tha chứ chẳng làm gì có tự do! Chúng ta không thể nào cho phép bọn mu-gích làm nhục vợ con chị em chúng ta, phỉ báng đức tin chính giáo của chúng ta, xúc phạm đến các giáo đường thiêng liêng của chúng ta, cướp bóc gia tài điền sản của chúng ta... Có phải thế không, thưa các cụ bô lão?

Bãi hóp rung lên dưới những tiếng hô đồng thanh: "Đúng là – ă – ăm!" Tên trung úy bắt đầu đọc một bản kêu gọi quay rô-nê-ô. Viên chủ tịch bỏ quên không biết tờ giấy gì bèn đứng dậy bước ra khỏi bàn. Đám người lắng nghe, không ai hé răng một lời nào. Bọn cụ chiến binh ở phía sau thần thờ chuyện gẫu với nhau.

Tên sĩ quan vừa bắt đầu đọc, Grigôri đã rời khỏi đám đông, từ từ đi về phía góc nhà lão cố đạo Vitxariôn để về nhà. Mirôn Grigôriêvit nhìn thấy chàng bỏ đi, bèn hích khuỷu tay vào sườn ông Panchêlây Prôcôphiêvit.

– Ông xem kia! Cậu hai nhà ông bỏ đi rồi kia!

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit khập khiễng bước ra khỏi đám đông, cất tiếng gọi, giọng nửa như van lơn, nửa như ra lệnh.

– Grigôri!

Grigôri không bước thêm nữa, nhưng chỉ đứng nghiêng nghiêng người mà không nhìn lại.

– Quay lại đi con!

– Sao lại bỏ đi! Quay lại đây! – Có những tiếng gọi vang lên cùng với những khuôn mặt quay về phía Grigôri, san sát như một bức tường.

– Trước kia đã từng là sĩ quan cơ đấy!

– Có gì mà cũng lên cái mặt!

– Chính thằng ấy đã đi theo chúng nó rồi đấy!

– Nó cũng đã từng uống máu bà con Cô-dắc...

– Đồ Đồ!

Grigôri nghe thấy rõ tất cả những tiếng hò la đó. Chàng nghiêng rằng đứng nghe, có vẻ đang tự đấu tranh với chính mình, và mọi người có cảm tưởng như chàng sắp sửa bỏ đi không ngoái cổ lại nữa.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit và Pêtorô thở dài nhẹ nhõm khi thấy Grigôri lảo đảo quay lại với đám người, nhưng mắt cứ dán xuống đất.

Các cô lão vui hẳn lên. Lão Mirôn Grigôriêvit nhà Coócunốp được bầu ngay tại chỗ làm a-ta-man thôn một cách nhanh chóng lạ lùng. Lão bước ra giữa vòng người, những điểm tàn hương lấm tấm trên khuôn mặt trắng bệch của lão xám ngoét đi trong khi lão nhận ở tay tên a-ta-man cũ cái "na-xê-ca", tức là cái gậy đầu bịt đồng tượng trưng cho chức quyền a-ta-man. Từ trước đến nay lão đã từng được làm a-ta-man bao giờ đâu. Lúc được lựa chọn, lão còn giả dạng từ chối, viện cớ trình độ văn hóa thấp và không xứng đáng được hưởng vinh dự đó. Nhưng các cô lão đã nhao nhao kêu lên hoan nghênh lão:

– Cứ nhận lấy cái "na-xê-ca" đi! Đừng từ chối nữa, ông Grigôrit!

– Ông là ông chủ hộ vững nhất thôn này đấy.

– Nhưng chó có đem tiền nong tài sản của thôn đi tiêu hết đấy!

– Cẩn thận đấy, chó có đem tiền quĩ của thôn đi uống rượu hết sạch như lão Xêmiôn đấy!

– Chà – chà... lão này rồi cũng đem đi uống rượu hết cho mà xem!

– Nhà lão còn có cái để mà bắt đền!

– Nếu thế chúng ta sẽ lột da lão như lột da cừu!

Việc bầu bán được làm xong nhanh như chớp, nhanh một cách chưa từng thấy, cũng như các diễn biến của cái tình thế nửa chiến tranh, vì thế Mirôn Grigôrit đã nhận lời, không cần mọi người nài ép quá nhiều. Việc bầu a-ta-man lần này khác hẳn trước kia. Xưa kia viên a-ta-man trấn thường triệu tập các trưởng xóm tới, bầu ra những ứng cử viên, nhưng hôm nay thì chỉ vung tay một cái: "Ai bầu cho ông Cóocsunốp, xin mời bước sang bên phải". Tất cả đám người đều chạy ùa sang bên phải, riêng một mình gã thợ chữa giấy ủng Dinôvi, vốn có tư thù với lão Cóocsunốp, là cứ đứng nguyên chỗ cũ, như gốc cây cháy ngoài bãi cỏ hoang ven sông.

Mồ hôi mồ kê đầm đìa. Mirôn Grigôriêvit còn chưa kịp hấp háy con mắt thì người ta đã dúit vào tay lão cái gậy a-ta-man. Người ta réo vào tai lão từ xa và ở ngay bên tai lão:

– Sửa soạn khao đi!

– Cả thôn đều bầu cho ông đấy.

– Phải đổ rượu ra ăn mừng một châu ra trò mới được!

– Bé tung ông a-ta-man lên nào!

Nhưng viên trung úy đã cắt đứt ngay những tiếng hò la để khéo léo lái cuộc họp sang giải quyết những vấn đề thực tế. Hắn nêu vấn đề bầu đội trưởng chi đội, và có lẽ ở Vôn-xcaia hắn đã từng nghe nói đến Grigôri, nên hắn nói có ý nịnh Grigôri cũng như dân trong thôn:

– Tôi hy vọng có được một người chỉ huy là sĩ quan. Như vậy trong chiến đấu sẽ dễ giành được thắng lợi hơn, đồng thời sẽ giảm bớt được tổn thất. Nhưng trong thôn bà con đây thì không thiếu gì anh hùng. Thưa bà con tôi không dám ép bà con theo ý kiến của tôi, mà chỉ xin lấy tư cách cá nhân đề cử với bà con thiếu úy Mêlêkhốp.

– Mêlêkhốp nào cơ chứ?

– Chúng tôi có những hai Mêlêkhốp cơ.

– Viên sĩ quan liếc mắt nhìn qua đám người rồi nhìn chăm chăm vào Grigôri đang cúi gằm mặt đứng phía sau, mỉm cười kêu lên:

– Grigôri Mêlêkhốp!... Bà con trong thôn ta ý kiến ra sao?

– Đúng đấy!

– Xin nhận lời cho!

– Grigôri Panchêlêvit! Tay ấy cừ lắm đấy!

– Bước ra giữa đi! Ra đi!

– Các cụ bô lão muốn xem mặt anh cái!

Bị đẩy sau lưng, Grigôri đỏ mặt bước vào giữa vòng người, hai con mắt guồm guồm nhìn quanh như con thú bị vây bắt.

– Anh hãy chỉ huy con cái chúng tôi! – Lão Mátvây Casulin chống mạnh cái gậy xuống đất và làm nhanh dấu phép. – Anh hãy chỉ huy và lãnh đạo chúng nó, để cho dưới quyền anh, chúng nó có bấy có đội, như đàn ngỗng có được con đầu đàn tốt. Anh hãy che chở chúng nó như con ngỗng đầu đàn canh gác, che chở cho lũ ngỗng con khỏi bị thú dữ và con người làm hại! Anh còn

có thể được thưởng bốn huân chương nữa đấy, cầu Chúa che chở cho anh!

– Ông Panchêlây Prôcôphiêvit, con trai ông thật ra con trai!...

– Nó có cái đầu đáng giá ngàn vàng đấy! Nó khôn ngoan ranh ma lắm, cái thằng chó đẻ!

– Này con quý thọt kia, ít nhất cũng mang một phần tư thùng ra đây!

– Ha – ha – ha – ha!... Chúng ta sẽ uống một chầu ăn mừng!...

– Thưa các cụ bô lão! Xin yên lặng một chút! Hay là chúng ta không cần hỏi ý kiến nữa, cứ chỉ định lấy hai ba bản danh sách có được không? Nếu để tự nguyện thì mỗi người đều có thể đi cũng được mà không đi cũng được...

– Đi ba năm!

– Năm năm!

– Hãy lấy tình nguyện!

– Hãy cứ tự mày mày đi, có ai... giữ mày đâu?

Tên trung úy đang nói không biết những gì với lão a-ta-man thì có bốn lão già ở đầu trên thôn bước tới gần hần. Trong bọn có một lão loắt choắt, mồm không còn cái răng nào, biệt hiệu là "Cái nắm còi". Lão vốn nổi tiếng vì suốt đời chỉ thích thua kiện. Lão đã đánh xe ra tòa nhiều lần đến nỗi con ngựa cái lông trắng duy nhất trong nhà lão đã thuộc lâu con đường lên đó. Lão tu rượu bí tử xong, nằm vật lên cái xe, kêu the thé bằng cái giọng cao như giọng con nít: "Lên tòa", thế là con ngựa tự động cất bước chạy đúng đường lên trấn... "Cái nắm còi" sửa lại cái mũ nhỏ, bước tới gần viên trung úy. Ba lão kia đến đứng bên cạnh. Trong ba lão này có một lão là Ghêraxim Bondurép, một nhà có của ăn của để được tất cả mọi người kính trọng. Bất

chấp các đức tính cần thiết của một con người mềm mết, "Cái nắm còi" kéo áo viên trung úy nói trước:

– Bẩm quan lớn!

– Cụ cần gì thế, thưa cụ bô lão? – Tên trung úy ân cần cúi xuống, ghé cái tai rất to, dái tai rất dày.

– Bẩm quan lớn, xem ra quan lớn còn chưa được biết nhiều về cái thằng cùng thôn với chúng tôi mà quan lớn vừa chỉ định làm đội trưởng. Vì thế bô lão chúng tôi khiếu nại về quyết định ấy của quan lớn, mà chúng tôi thì có quyền làm như thế. Chúng tôi không công nhận nó!

– Không công nhận như thế nào? Có vấn đề gì thế?

– Vấn đề là chúng tôi làm thế nào tin được nó, khi chính nó đã tham gia Xích vệ, đã làm chỉ huy bên chúng nó, nó bị thương nên mới ở bên ấy về nhà được hai tháng nay?

Tên trung úy đỏ mặt. Máu dồn lên làm hai tai hấn như căng mọng ra.

– Nhưng không thể như thế được! Tôi chưa từng nghe nói như thế bao giờ... Chưa có ai nói đến tai tôi về chuyện ấy...

– Đúng đấy, nó có đi theo bọn Bôn-sê-vich thật, – Ghêraxim Bondurép chúng thực lời "Cái nắm còi", giọng nghiêm khắc. – Chúng tôi không tin nhiệm nó đâu!

– Phải thay nó đi mới được! Ngài có biết bọn thanh niên Cô-dắc chúng nó bảo sao không? Chúng nó bảo: "Thằng ấy sẽ phản bội chúng ta trong trận đầu cho mà xem!"

– Thưa các cụ bô lão! – Tên trung úy kiễng chân kêu lên. Thằng cha giáo quyết tránh bọn Cô-dắc vừa ở mặt trận về mà chỉ nói với bọn bô lão: – Thưa các cụ bô lão! Chúng ta vừa chọn thiếu úy Grigôri Mêlêkhốp làm người chỉ huy chi đội, nhưng làm như thế có vương vấp gì không? Vừa đây có người cho tôi biết rằng hồi mùa đông chính anh ta còn đứng trong hàng ngũ

Xích vệ. Các cụ có thể tin nhiệm anh ta, trao con cháu các cụ cho anh ta được không? Còn anh em cụ chiến binh, anh em có thể yên tâm đi theo một người chỉ huy như thế được không?

Bọn Cô-dắc ngó người ra, lặng đi một lát. Rồi bất thần những tiếng la hét cùng dậy lên và không làm thế nào hiểu được một lời nào trong tất cả những tiếng họ hét đó. Mãi đến khi người ta gào đã chán, tất cả lại lặng đi, lão Bôgatauriép lông mày xâu róm mới bước vào giữa vòng người. Lão bỏ mũ chào tất cả mọi người rồi đưa mắt nhìn quanh:

– Với cái đầu óc hồ đồ của tôi, tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ không trao cho anh Grigôri Panchêlêevit trách nhiệm ấy được. Quả thật anh ta có mắc cái lỗi ấy, mọi người chúng ta đều được nghe nói như thế. Thôi cứ để cho anh ta lập công chuộc tội, xứng đáng với sự tín nhiệm của mọi người, rồi khi đó hẵng hay. Anh ta vốn là một tay chiến đấu giỏi, chúng ta đều biết... Nhưng khi có sương mù thì làm thế nào trông thấy được mặt trời: hiện nay chúng ta không nhìn thấy công lao của anh ta, mắt chúng ta đều bị che phủ bởi cái việc anh ta đã đứng trong hàng ngũ bọn Bôn-sê-vích!...

– Cứ cho nó làm lính tron! – Gã Andrây Casulin kêu lên một cách nóng nảy. Gã còn ít tuổi.

– Bầu Piôt Mêlêkhốp lên chỉ huy vậy!

– Cứ cho thằng Grisca đi trong hàng đã!

– Bầu nó lên thì mất mạng!

– Nhưng thằng này có thiết gì đâu! Việc mẹ gì các anh vờ đến thằng này làm gì? – Grigôri đang đứng ở phía sau tức quá đỏ mặt vùng tay nhắc lại: – Chính thằng này có tự xin làm đầu! Tôi cần đến các anh làm cái quái quỷ gì! – Rồi chàng thọt tay vào hai túi quần rất sâu, gù lưng xuống, bỏ về nhà, chân bước dài như con giang.

Nhưng sau lưng chàng vẫn còn những tiếng la hét theo:

- Này, này! Lên mặt vừa vừa chứ!...
- Thối như cứt ấy! Đừng có hếch cái mũi quặp của mày lên như thế!
- Ô - hô - hô!
- Đấy cái máu Thổ-nhĩ-kỳ nhà nó lại sục lên rồi!
- Có lẽ nó sẽ không chịu im đâu. Ngoài mặt trận nó còn chẳng chịu im trước mặt bọn sĩ quan nữa là! Bây giờ, làm thế nào...
- Quay lại đi!...
- Ha - ha - ha - ha!...
- Xích nó lại! Hà! Phì! Lêu - lêu - lêu - lêu!...
- Sao các cậu lại sợ nó như thế! Lập tòa án của chúng ta đem nó ra mà xử!

Một lúc sau mới lấy lại được trật tự. Có kẻ tranh cãi với nhau hăng quá đi đến xô đẩy nhau, có kẻ bị đánh bật cả máu mồm máu mũi, và trong đám trẻ có một thằng bất thần bị thêm một cái u dưới con mắt. Sau khi tất cả đã trở lại yên tĩnh, mọi người bắt tay vào việc bầu đội trưởng. Pêtorô Mêlêkhốp được bầu, mặt hấn đỏ như quả bồ quân vì hãnh diện. Nhưng đến lúc này tên trung úy chợt vấp phải một sự trở ngại bất ngờ xuất hiện như một cái hàng rào quá cao trước mồm một con ngựa chạy dương hăng: đến lúc phải ghi tên những kẻ tình nguyện đi lính thì chẳng có ai tình nguyện. Trước tất cả những sự việc vừa xảy ra, bọn Cô-dắc ở mặt trận về đều tỏ ra rất dè dặt. Họ nghi ngại, không muốn ghi tên, mà chỉ pha trò:

- Anhicây này, sao cậu không lên ghi tên đi!
- Anhicây lấu bầu:
- Mình còn quá ít tuổi... Râu ria chưa có gì cả...

– Này đừng bông với lon nữa! Anh làm sao thế, muốn làm trò cho mọi người cười phải không? – Lão Casulin quát vào tai hắn.

Anhicây xua lão đi như xua một con muỗi vo ve quấy rầy:

– Bảo thằng Andrây nhà lão lên mà ghi.

– Nó ghi tên rồi!

– Prôkho Ducôp! – Trên bàn có tiếng gọi to.

– Có tôi!

– Anh ghi tên chứ?

– Tôi không biết...

– Họ ghi tên cậu rồi đấy!

Mitca Coócsulôp bước tới gần cái bàn, mặt nghiêm trang. Nó nói giọng nhất gừng!

– Ghi tên tôi vào.

– Nào, có còn ai muốn ghi tên nữa không? Bôđôpxcôp Phêđôt... anh thế nào?

– Thưa các cụ bô lão, tôi bệnh sa ruột! – Phêđôt khiêm tốn đưa cặp mắt xéch như mắt dân Can-mức nhìn xuống đất, lúng búng trả lời.

Bọn cụ chiến binh ôm lưng nhau phá lên cười. Những tay khỏe pha trò nhất thì nhau nói tếu:

– Cứ mang cả vợ cậu đi... Nếu lên con sa ruột, nó sẽ chữa cho.

– À – khà – khà – khà!... – Bọn đứng phía sau cười lăn cười lộn, chúng ho sặc sụa, lấp loáng những hàm răng và những cặp mắt long lanh vì cười.

Từ đầu đẳng kia, một câu pha trò khác bay tạt sang như một con bạc má:

– Bọn mình sẽ cho cậu một chân nấu bếp! Hễ súp nấu tới chúng tớ sẽ tặng cho cậu đến khi cái bệnh sa ruột ấy chui ra đầu đẳng kia mới thôi.

– Rút lui cùng với những thằng như thế này thì đừng hòng chạy nhanh được.

Bọn bỏ lão phát khùng, chửi rầm lên:

– Thôi đủ rồi! Đủ rồi! Bọn chúng nó có gì mà phởn quá thế?

– Thật hiếm được đúng lúc mà nói xằng nói bậy!

– Nay các anh kia, cũng phải biết xấu hổ chứ! – Một lão cố khuyên. – Còn có Chúa nữa chứ! Còn có Chúa nữa chứ! Chúa không cho phép làm như thế đâu. Ngoài kia người ta đang hy sinh tính mạng mà các anh... Còn có Chúa nữa chứ!

– Tômilin Ivan, – Tên trung úy quay lại nhìn quanh.

– Tôi là pháo thủ. – Tômilin trả lời.

– Anh ghi tên chứ? Pháo thủ chúng tôi cũng cần.

– Thế thì ghi đi... ừ – ừ!

Dakha Côrôlêp, Anhicây cùng vài anh chàng nữa bèn đem gã pháo thủ ra làm trò cười.

– Bọn mình sẽ lấy một gốc liễu đục cho cậu một khẩu pháo.

– Bí ngô sẽ là đạn pháo, còn khoai tây sẽ thay đạn ghém.

Sáu mươi gã Cô-dắc đã bị ghi tên giữa những lời bông lơn và những tiếng cười. Khrixtônhia bước ra cuối cùng. Anh chàng đi tới trước cái bàn, nói rành rọt:

– Có lẽ ghi cả tên tôi vào đi. Nhưng tôi nói trước là sẽ không đánh nhau đâu.

– Thế thì ghi tên làm gì? – Tên trung úy hỏi giọng bức bối.

– Thử xem như thế nào, thưa ngài sĩ quan. Tôi muốn ngó xem như thế nào cái.

– Ghi tên hấn vào. – Tên trung úy nhún vai.

Cuộc họp tan thì đã gần giữa trưa. Mọi người quyết định ngày mai sẽ lên đường ngay để chi viện cho dân Migulinxcaia.

Sáng hôm sau, trong số sáu mươi gã Cô-dắc ghi tên tình nguyện, chỉ vồn vện có chừng bốn mươi gã đến tập hợp trên bãi thôn. Pêtorô đưa mắt nhìn qua bọn Cô-dắc một lượt. Hôm nay hấn mặc áo ca-pôt, đi ủng cao, nom rất diện. Nhiều người mới dính lại những chiếc lon vai mang số hiệu trung đoàn cũ, có người không đeo lon. Những cái túi đựng đồ dã chiến dộn phồng cả yên ngựa. Bánh khô, đồ lút và những viên đạn giữ lại từ hồi còn ở mặt trận được buộc vào những dây dai sau yên và đựng trong túi dệt. Không phải ai cũng có súng trường, phần lớn chỉ đeo guom.

Một đám đàn bà, con gái, trẻ con, người già ra bãi tụ tập đưa tiễn các thầy quyền. Pêtorô vênh vang trên con ngựa đứng ngoài hàng quân, cho nửa đại đội tập hợp thành đội hình. Hấn nhìn một lượt những con ngựa đủ các màu lông, những chàng cười ngựa, người thì mặc áo ca-pôt, người thì áo vải bạt, rồi ra lệnh lên đường. Cái chi đội nhỏ cho ngựa đi bước một lên gò, bọn Cô-dắc âm thầm ngoái nhìn lại thôn xóm, ở hàng cuối có người nổ phát súng. Lên đến đỉnh gò, Pêtorô lỏng đôi găng vào tay, sửa lại hàng rìa màu lúa mạch, kéo cương cho con ngựa giậm nhanh bốn chân đi ngang. Hấn đưa tay trái lên giữ chiếc mũ cát-két, mỉm cười cất tiếng hô:

– Đại đô – ô – ội, theo mệnh lệnh tôi!... Nước kiệu... tiến!...

Bọn Cô-dắc dưới người trên bàn đạp, vung roi cho ngựa chạy nước kiệu. Gió quật vào mặt, thổi tung đuôi ngựa, bơm ngựa. Trời đe dọa có mưa nhỏ. Mọi người bắt đầu pha trò, chuyện gẫu với nhau. Con ngựa cao đứng tiêu chuẩn màu huyền của Khrixtônhia vấp chân, chủ nó vung roi quất tới tấp và chửi rầm

lên. Con ngựa cúi cong cái cổ, phóng vọt lên nước đại, vượt ra khỏi hàng quân.

Cho tới trấn Cácghinxcaia, tinh thần bọn Cô-dắc luôn luôn giữ được vui vẻ. Mọi người ra đi, trong lòng hoàn toàn tin tưởng rằng sẽ chẳng có chiến tranh gì cả, và việc xảy ra ở Migulinxcaia chỉ là một cuộc đột nhập ngẫu nhiên của người Bôn-sê-vich vào vùng đất của dân Cô-dắc.

XXIV.

Trời sắp hoàng hôn thì đoàn người ngựa đến Cácghinxcaia. Trong trấn không còn có ai là cựu chiến binh nữa, họ đã đi Migulinxcaia cả rồi. Pêtorô cho đội quân của hắn xuống ngựa trên cái bãi nhỏ bên cạnh cửa hiệu của lão lái buôn Lêvôtkin, rồi đi đến nhà viên a-ta-man trấn. Một viên sĩ quan cao lớn, da ngăm ngăm, vẻ người đầy sức mạnh, ra tiếp hắn. Viên sĩ quan này mặc một chiếc áo sơ-mi vừa dài vừa rộng không đeo lon, lưng thắt một chiếc dây da kiểu Capcado, cái quần đi ngựa Cô-dắc có nẹp, lồng vào trong đôi bít-tát len trắng. Một cái pip thông xuống bên mép cặp môi mỏng dính. Hai con mắt màu nâu có tia nhìn cú guồm guồm, hiêng hiêng. Hắn đứng lại trên thềm, vừa hút thuốc vừa nhìn Pêtorô bước tới. Cái thân hình đồ sộ của hắn với những bắp thịt rắn chắc như đúc bằng gang hẳn rõ dưới áo sơ-mi, trên ngực và hai cánh tay, tất cả thể hiện một sức mạnh khác người.

— Ngài là ngài a-ta-man trấn?

Viên sĩ quan hà một hơi khói dưới bộ ria chảy xể, trả lời bằng giọng nam trung:

— Vâng, tôi là a-ta-man trấn. Không biết tôi có vinh dự hầu chuyện ai đây.

Pêtorô tự giới thiệu. Viên a-ta-man bắt tay hắn và hơi nghiêng đầu:

– Likhôvidôp Phêdô Mitoriêvit.

Phêdô Likhôvidôp là một tên Cô-dắc thôn Guxunô-Likhôvidôpxki, một con người hoàn toàn không thuộc loại bình thường. Hắn đã học qua trường I-un-ke, vừa tốt nghiệp xong là biệt tăm một thời gian dài. Vài năm sau hắn đột nhiên về thôn. Được chính quyền cấp trên cho phép, hắn tuyển mộ một đội tình nguyện gồm những tên Cô-dắc đã hết hạn lính trở về. Trong khu vực trấn Cácghinxcaia hiện nay, hắn đã tuyển được một đại đội toàn những thằng bạt mạng, trời đánh thánh vật để cùng với hắn sang Ba-tư. Hắn ở bên ấy một năm cùng với đội quân của hắn, làm cận vệ cho tên quốc vương Ba-tư. Trong những ngày cách mạng Ba-tư, hắn cùng quốc vương Ba-tư chạy trốn, mất hết quân, rồi dùng một cái lại xuất hiện ở Cácghin. Hắn có đưa về một số những tên Cô-dắc cũ, ba con ngựa Ả-rập thuần giống trong chuồng ngựa của tên vua Ba-tư, và cơ man nào của cải: những tấm thảm quý, những đồ trang sức hiếm lạ, những tấm lụa màu sắc hết sức lộng lẫy. Hắn chơi bời một tháng, móc trong các túi chiếc quần đi ngựa của hắn ra tiêu một số tiền vàng Ba-tư không phải là nhỏ. Hắn cưới một con ngựa tuyệt đẹp lông trắng như tuyết, chân rất thon, cổ cong như cổ con thiên nga, rong chơi qua các thôn. Hắn thường cứ ngồi trên yên ngựa, tiến qua ngưỡng cửa vào hiệu của lão Lêvôtkin, mua thứ hàng gì đó, trả tiền, rồi cứ thế ra thẳng của bên kia. Phêdô Likhôvidôp xuất hiện bất ngờ như thế nào thì lại biệt tích biệt tăm cũng bất ngờ như thế. Cùng biến đi với hắn có cả thằng bạn đường nổi khố là tên hầu cận Panchêliusca, một thằng Cô-dắc thôn Guxinôp, khiêu vũ rất giỏi. Cả mấy con ngựa cùng tất cả những gì hắn mang từ Ba-tư về cũng biến theo hắn hết.

Nửa năm sau Likhôvidôp xuất hiện ở Anbani. Từ Đuratchô ở bên ấy, hấn gửi về Cácghin cho những kẻ quen biết những tấm bưu thiếp chụp những phong cảnh núi non xanh biếc của xứ Anbani với những cái tem rất lạ. Sau đó hấn rời sang Ý, chu du khắp miền Bancan, có mặt ở Rumani, ở Tây Âu và thiếu chút nữa thì sang tới Tây-ban-nha. Một lần khổi bí mật bao trùm lên cái tên Phêđô Likhôvidôp. Trong các thôn xóm truyền lan những lời bàn tán và những giả thuyết hết sức khác nhau về hành tung của hấn. Người ta chỉ biết rõ một điều là hấn rất gần gũi với các giới trong hoàng tộc, kết giao với những tên quan lại chóp bu ở Pêtorôgrát, có chân trong "Hội liên hiệp nhân dân Nga"¹ giữ trách nhiệm khá quan trọng trong tổ chức đó, nhưng về những nhiệm vụ mà hấn làm ở nước ngoài thì chẳng ai biết gì.

Sau khi lại ở nước ngoài về, Phêđô Likhôvidôp đến ở Pêndê một thời gian dài và ở ngay nhà viên tướng tỉnh trưởng. Được xem tấm ảnh của hấn, những người quen biết hấn ở Cácghin cứ lắc đầu tặc lưỡi thán phục: "Ái chà chà!...", "Cuộc đời của Phêđô Mitoriêvit lên dốc đến ghê!". "Đi lại với những nhân vật như thế này cơ à?". Trên bức ảnh có thể thấy Likhôvidôp đưa tay đỡ tỉnh trưởng phu nhân bước lên chiếc xe ngựa nhẹ bốn bánh, một nụ cười nở trên khuôn mặt gãy mũi, đen như dân Xécbi. Bản thân tỉnh trưởng đại nhân âu yếm mỉm cười với hấn như với một người thân. Gã xà ích lưng cánh phẫn duỗi hai tay khê giật cương, và mấy con ngựa cắn hàm thiếc, sắp sửa phi vụt lên. Likhôvidôp đưa một tay lên vành chiếc mũ lông xôm

1. "Hội liên hiệp nhân dân Nga", – một tổ chức bảo hoàng tàn bạo của nước Nga thời Nga hoàng, cổ động bài Do-thái, tổ chức những vụ giết hại dân Do-thái, ám sát các đối thủ chính trị của chúng, được chính phủ Nga hoàng trợ cấp những món tiền rất lớn. (Chú thích của bản tiếng Nga).

một cách rất nình dâm, còn tay kia thì đỡ khuỷu tay tỉnh trưởng phu nhân, nhẹ nhàng như đỡ một cái tách.

Sau vài năm mất hút, mãi đến cuối năm 1917, Likhôvidôp mới lại mò về Cácghin, lập cơ sở ở đây, có vẻ như muốn sinh cơ lập nghiệp lâu dài. Hắn đem về một người vợ không biết là dân Ukraina hay dân Ba-lan và một đứa con nhỏ. Hắn ở một căn nhà nhỏ bốn buồng trên quảng trường đã một mùa đông, không hiểu để mưu đồ những kế hoạch bí mật gì. Suốt mùa đông (mà mùa đông năm ấy rét ra rét, chẳng có vẻ khí hậu vùng sông Đông chút nào), bao nhiêu cửa sổ nhà hắn đều mở toang làm bà con Cô-dắc đều lấy làm lạ: hắn rèn luyện sức chịu đựng cho bản thân và cho vợ con.

Mùa xuân năm 1918, sau việc xảy ra ở gần Xêtoracôp, hắn được bầu làm a-ta-man. Thế là các khả năng vô hạn của Likhôvidôp tìm được đầy đủ đất dụng võ. Hai bàn tay sắt của hắn đã nắm chặt lấy trấn này, chặt đến nỗi chỉ một tuần sau, ngay bọn bô lão cũng phải lắc đầu thán phục. Hắn nghiêm khắc lên lớp bọn Cô-dắc, và sau lần hắn phát biểu tại hội nghị dân chúng toàn trấn (Likhôvidôp nói năng rất giỏi, ông trời đã không quên phú cho hắn cả sức khỏe lẫn óc thông minh), bọn bô lão đã rống lên như một đàn toàn bò mống: "Bẩm quan lớn hay lắm! Xin quan lớn cứ thế làm cho!", "Đúng lắm!"

Tên a-ta-man mới đã thắng tay sử dụng quyền lực của hắn. Hôm trước ở Cácghinxcaia vừa nhận được tin về trận chiến đấu ở gần Xêtoracôp thì hôm sau trong trấn có bao nhiêu cựu chiến binh đều bị điều đến đây. Dân ngụ cư (chiếm một phần ba dân số các điểm dân cư trong trấn) đầu tiên không muốn đi, những tên cựu chiến binh bộ binh khác thì phản đối, nhưng khi ra hội nghị đại biểu dân chúng, Likhôvidôp đã kiên quyết giữ vững ý kiến, vì thế bọn bô lão đã ký một bản kiến nghị yêu cầu trục xuất tất cả những người "mu-gích" không tham gia bảo vệ sông

Đông. Thế là ngay hôm sau hàng chục chiếc xe chở đầy lính đã kéo về hướng Napôlôp và làng Trécnhếtcaia trong tiếng ắc-coóc-dê-ông và tiếng hát. Trong số dân ngụ cư chỉ có vài người lính bộ binh trẻ theo Vaxiki Xtôrôgiencô (trước kia chiến đấu trong trung đoàn súng máy số 1) chạy sang hàng ngũ Xích vệ.

Chỉ nhìn dáng điệu, tên a-ta-man đã biết ngay Pêtorô là một sĩ quan ngoi lên từ những cấp dưới. Hắn không mời Pêtorô vào trong phòng mà cứ thế đứng nói, giọng có vẻ thân mật nhưng suông sã.

– Không, ông bạn thân mến ạ, ngài chẳng còn có việc gì mà làm ở Migulinxcaia nữa đâu. Không có ngài, mọi việc cũng đã xong xuôi cả rồi: tối qua chúng tôi đã nhận được điện. Ngài hãy cho anh em trở về và chờ lệnh. Nhưng các ngài phải lắc cho bọn Cô-dắc động lên mới được! Một thôn lớn như thế mà chỉ phái đi có bốn chục chiến binh à? Những cái thằng khốn nạn ấy, ngài cứ xạc cho chúng nó một trận cần thận! Phải biết rằng đây chính là chuyện sống còn của chúng nó! Chúc ngài khỏe mạnh, mọi sự tốt lành!

Hắn quay vào trong nhà, để đôi ủng ngắn hạng thường đập lộp cộp, cái thân hình vạm vỡ của hắn di động nhẹ nhàng một cách rất bất ngờ. Pêtorô trở về chỗ bọn Cô-dắc đang chờ trên quảng trường. Mọi người nhao nhao hỏi hắn:

– Thế nào hử?

– Ở đằng ấy tình hình như thế nào?

– Chúng ta đi Migulin chứ?

Pêtorô không giấu vẻ vui mừng, hắn cười mát trả lời:

– Đánh nước mã hồi thôi! Không có bọn mình đâu cũng đã vào đó cả rồi!

Bọn Cô-dắc mỉm cười lóc nhóc kéo nhau về chỗ buộc ngựa bên hàng rào. Khrixtônhia thậm chí thở dài như vừa trút được gánh nặng trên vai. Hắn vỗ vai Tômilin và nói:

– Thế là được về nhà rồi, cậu pháo thủ ạ!

– Lúc này bọn đàn bà ở nhà đã bắt đầu nhớ anh em mình rồi đấy!

– Chúng ta lên đường ngay thôi.

Mọi người bàn qua loa với nhau rồi quyết định không ở lại nghỉ đêm mà lên ngựa về ngay. Thế là họ quân hồi vô phùng, kéo nhau từng đám ra khỏi trấn. Lúc ở nhà lên Căcghinxcaia, họ còn có thái độ miễn cưỡng, ít khi chịu cho ngựa chạy nước kiệu. Nhưng trên đường về họ đã thúc ngựa bạt mạng, cho chạy chết thôi. Thỉnh thoảng lại phi nước đại một chặng. Mặt đất rần rai vì không có mưa rên siết dưới vó ngựa. Sau những đường sống gồ đằng xa, một ánh chớp xanh lè lóe lên ở một chỗ nào đó bên kia sông Đông.

Mọi người về tới thôn lúc nửa đêm. Trong khi cho ngựa chạy trên dốc xuống, Anhicây giương khẩu súng Áo của hắn nã một phát, một loạt đạn nổ ra như sấm báo tin anh em đã trở về. Để trả lời, những con chó trong thôn sủa lên oăng oăng, một con ngựa không biết của anh chàng nào, đánh hơi thấy đã gần về tới nhà, run bắn lên hí một tràng dài. Mọi người tản ra mỗi người một ngã vào trong thôn.

Lúc chia tay với Pêtorô, Mácchin Samin thở dài nhẹ nhõm:

– Chuyện đánh đám thế là xong rồi! May đến là may!

Pêtorô mỉm cười trong bóng tối, cho ngựa chạy về sân nhà.

Ông Panchêlây Prôcôphiêvit ra tiếp lấy con ngựa. Ông tháo yên cho nó rồi dắt vào tàu ngựa. Hai bố con cùng đi vào trong nhà.

– Thôi không đi đánh nữa à?

– Vâng.

– Chà, ơn Chúa! Chỉ mong sao suốt đời không phải nghe nói tới những chuyện ấy nữa.

Daria đang ngủ mê mệt cũng trở dậy. Ằ ra dọn bữa tối cho chồng ăn. Grigôri ở nhà trong bước ra, quần áo phong phanh. Chàng vừa gãi gãi bộ ngực đầy lông đen, vừa nheo mắt một cách chăm biếm vừa hỏi anh:

– Quân ta đại thắng chứ?

– Tao đang tiêu diệt nốt cái món súp củ cải đỏ còn lại đây.

– Không lo, nó chẳng chạy đi đâu mà sợ. Gì chứ món súp này thì nhất định chúng ta sẽ trị được nó, nhất là khi có tôi xông tới chi viện.

*

Cho tới lễ Phục sinh vẫn chẳng thấy ai đả động gì đến chuyện chiến tranh. Nhưng hôm thứ bảy tuần thánh có một tên sĩ quan đặc phái từ Vôsenxcaia phi ngựa tới thôn. Hắn quăng con ngựa mồ hôi đầm đìa ở cổng nhà Coócsunốp, chạy lên thêm, guom đập lách cách vào ngưỡng cửa.

– Có tin tức gì thế! – Mirôn Grigôriêvit chạy ra đón hắn ở ngưỡng cửa.

– Tôi cần gặp ông a-ta-man. Có phải ông không?

– Tôi đây.

– Ông cho anh em Cô-dắc sửa soạn vũ trang ngay. Pôtchencôp đang dẫn bọn Xích vệ tiến qua làng Nagôlinxcaia. Mệnh lệnh đây. – Hắn lật lắn lót mũ đầm mồ hôi, lấy ra một chiếc phong bì đựng công văn.

Cụ Grisaca cũng đeo kính ra tiếp chuyện. Mitca từ sân gia súc chạy vào. Mọi người cùng đọc bản mệnh lệnh của tên a-ta-man quân khu. Tên sĩ quan đặc phái dựa vào dây lan can chạm trổ, đưa tay áo lên chùi những đám bụi trên khuôn mặt dãi dầu nắng gió.

Ngày thứ nhất lễ Phục sinh, sau khi ăn bữa chấm dứt tuần chay, bọn Cô-dắc bắt đầu rời khỏi thôn lên đường. Mệnh lệnh

của tên tướng Anphêrôp rất nghiêm. Hắn dọa ai không đi sẽ bị tước danh hiệu Cô-dắc, vì thế trong trận đi đánh Pôtchencôp, không chỉ có bốn mươi người như lần đầu mà có một trăm tám mươi. Trong số đó có cả những tên bô lão muốn được dịp ra tay cho quân Đổ một trận. Lão Mátvây Casulin có cái mũi bị khí trời quá lạnh làm hồng cũng lên ngựa ra đi cùng với thằng con. Lão Apdêit "Vua nói phét" nghênh ngáo trên hàng đầu với con ngựa cái hạng bét. Suốt chặng đường, lão đã mua vui cho bọn Cô-dắc bằng những câu chuyện bịa quái đản nhất. Lão Mácxáp cùng vài lão già râu tóc bạc phơ khác cũng tham gia. Bọn trẻ ra đi một cách miễn cưỡng, nhưng mấy lão già lại rất hăng hái.

Grigôri Mêlêkhôp cưỡi ngựa đi hàng cuối, mũ áo mưa trùm bên ngoài mũ cát-két. Mưa rơi đều đều, như được rải từ trên bầu trời u ám xuống đất. Những đám mây đen trôi trên cánh đồng cỏ xanh rờn. Một con đại bàng bay chập chờn rất cao, ngay bên dưới những đám mây. Nó vươn rộng đôi cánh, thỉnh thoảng mới vỗ vỗ vài cái, rồi khi bị một luồng gió cuốn đi, nó nghiêng nghiêng mình, tạt dần về hướng đông mỗi lúc một xa, mỗi lúc một nhỏ, bộ lông nâu nâu ánh lên bệch bệch.

Khắp đồng cỏ tràn ngập một màu xanh ướt át. Chỉ vài chỗ nổi bật lên những đám ngải cứu năm ngoái, những bụi hoàng thổ lang đỏ tía, và trên ngọn gò thấy xám xám vài nấm cuốc-gan xưa kia dùng làm địa điểm canh gác.

Trong khi đi theo đoạn đường dốc xuống Cacghinxcaia, đoàn Cô-dắc gặp một thằng bé đánh bò đi ăn rong. Nó vung cái roi, hai bàn chân không giầy vừa đi vừa trượt. Nhìn thấy đoàn người ngựa, nó đứng lại, chăm chú nhìn những người cưỡi ngựa và những con ngựa buộc đuôi bùn lấm bết bết.

– Em người đâu ta? – Ivan Tômilin hỏi nó.

– Cácghin – Thằng bé mỉm cười dưới cái áo trùm đầu, trả lời rất lạnh lợi.

– Các chú các bác Cô-dắc chỗ em đã ra đi chưa?

– Ra đi rồi. Đi đánh đuổi bọn Xích vệ rồi. Thế các bác có thuốc lá cho cháu cuốn một điếu không? Bác có không bác?

– Cháu xin thuốc lá à? – Grigôri ghìem ngựa lại hỏi.

Thằng bé Cô-dắc bước tới gần chàng. Cái quần đi ngựa của nó xắn lên, ướt đầm, nẹp quần đỏ lóe. Grigôri thọc tay vào túi lấy túi thuốc. Nó mạnh dạn nhìn vào mắt chàng và nói bằng một giọng nam cao rất lưu loát?

– Các bác cứ xuống dốc là sẽ thấy ngay những người bị giết đấy. Hôm qua bọn tù binh đỏ bị giải đi Vôsenxcaia, các bác Cô-dắc chỗ cháu đã giết sạch... Bác ạ, lúc ấy cháu đang chặn bò gần cuộc-gan Pextranui. Cháu đứng ở đấy, bọn tù binh bị chém như thế nào, cháu nhìn thấy rõ cả. Chao ôi, sợ chết khiếp được! Các bác ấy vừa vung gươm lên là họ gào rú, họ chạy tán loạn... Sau đó cháu có lại xem... Một người bị chém sả vai vẫn còn thở lấy thở để, quả tim đầm đìa những máu ở giữa ngực vẫn còn đập, cái gan thì xanh lè lè... Thật là khủng khiếp! – Nó nhắc lại và rất lấy làm lạ vì mấy người Cô-dắc nghe câu chuyện nó kể chẳng có vẻ khiếp sợ gì cả, hay ít nhất nó cũng kết luận như thế khi nhìn ba khuôn mặt gan lì và lãnh đạm của Grigôri, Khrixtônhiia và Tômilin.

Nó hút một hơi, rồi vuốt cái cổ ướt đầm của con ngựa Grigôri, nói: "Cám ơn bác!" và chạy về với mấy con bò.

Bên cạnh đường, xác của các chiến sĩ Xích vệ bị chém chết nằm ngổn ngang trên một bờ dốc không sâu lắm được nước mưa xuân rửa sạch, bên trên chỉ được phủ bằng một lớp đất mỏng. Còn có thể nhìn thấy một bộ mặt xanh sẫm như đục bằng thiếc, với cặp môi đầy máu đọng. Một cái chân thò lên đen sì trong cái ống quần bông màu lam.

– Chúng nó tởm lợm không muốn dọn dẹp chôn cất... Lũ khốn kiếp! Khrixtônhiia lâu bầu, giọng âm trầm rồi bất thành

lĩnh hấn quát một roi cho con ngựa chạy xuống dốc, đuổi theo Grigôri.

– Thôi thế là ngay trên vùng đất sông Đông đã được thấy đổ máu rồi. – Tômilin mỉm cười, một bên má giật giật.

XXV.

Một xạ thủ súng máy ở chỗ Buntrúc là dân Cô-dắc thôn Tatácxki, tên là Mácximca Griátnôp. Từ ngày bị mất con ngựa trong trận chiến đấu với quân Cuchêpôp, hắn bắt đầu rượu chè không còn chừng mực gì nữa và lao đầu vào cờ bạc. Con ngựa của Mácximca có bộ lông đỏ như lông bò, sống lưng có một dải trắng như bạc. Hắn đang cưới thì con ngựa bị bắn chết. Hắn bèn tháo lấy bộ yên, khiêng đi bốn véc-xta. Đến khi thấy mình khó lòng sống sót trước trận tấn công hung dữ của quân Trắng, hắn đành giựt đứt cái đai ngựa rất đẹp, tháo lấy bộ dây hàm thiếc, rồi tự ý rút khỏi trận chiến đấu. Về tới Rôxtôp mới lại thấy mặt Mácximca. Nhưng chẳng bao lâu hắn chơi bài tính điểm bị thua phải gán thanh gươm bằng bạc tước được trên tay một tên đại úy bị hắn chém chết, nường thêm mấy thứ đồ thắng ngựa còn lại trong tay, rồi đến cái quần đi ngựa cùng đôi ủng bằng da hoẵng hắn cũng cho đi nốt, và cuối cùng đầu không khăn dít không khố, hắn mò tới đội súng máy của Buntrúc. Buntrúc lấy quần áo cho hắn mặc, lên lớp cho hắn một trận và chưa biết chừng Mácximca dần dần cũng có thể hồi cải. Nhưng trong trận chiến đấu vừa mở màn trên con đường tiến vào Rôxtôp, hắn đã bị một viên đạn bắn thủng đầu. Một con mắt màu xanh da trời của Mácximca rơi tuột xuống áo sơ-mi, máu tuôn ra như suối từ trong cái sọ mở hoác ra như một cái vỏ đồ hộp. Thế là trên đời này tựa như chưa từng bao giờ có anh

chàng Cô-dắc Girát-nôp người trấn Vô-sen-xcaia với cái quá khứ ăn cắp ngựa và mới gần đây còn là một con sâu rượu đau khổ.

Buntruc nhìn cái thân hình của Mácximca quần quai trong con ngaoắc ngoài rồi lau rất kỹ những chỗ máu trên nòng súng máy phọt ra từ lỗ đạn trên đầu Mácximca.

Vừa lúc đó phải rút lui ngay. Buntruc kéo khẩu súng máy đi. Mácximca nằm lại đây và lạnh dần trên mảnh đất nóng rực, với cái lưng đen thui phơi ra dưới nắng và cái áo so-mi kéo ngược lên đầu (lúc hấp hối, hấn đau quá, cứ kéo ngược cái áo lên).

Trung đội xích vệ gồm toàn những chàng bộ binh vừa ở mặt trận Thổ-Nhĩ-Kỳ về. Họ lui đến ngã tư đầu tiên thì chiếm lĩnh trận địa. Một anh chàng đội chiếc mũ lông cháy gần hết, hở cả trán, giúp Buntruc bố trí khẩu súng máy, những người khác dựng đại khái như một cái ụ chiến đấu chặn ngang cái ngõ.

– Thấy chúng nó kia rồi! – Một anh chàng râu ria xồm xoàm mỉm cười nhìn đoạn đường gồ hình vòng cung rất gần sau ngọn gò.

– Bây giờ thì chúng mình sẽ cho bọn nó ăn một trận mưa đạn!

– Bể gãy đi thôi, Xamara! – Vài người gọi một chiến sĩ còn trẻ, rất vạm vỡ, đang tháo một mảnh ván trên dây hàng rào.

– Chúng nó kia rồi! Đang xông tới đây! – Anh chàng đội mũ hở trán leo lên mái một kho rượu quan sát rồi kêu lên.

Anna nằm xuống bên cạnh Buntruc. Anh em Xích vệ bố trí dày đặc sau công sự tạm thời.

Giữa lúc ấy, có chừng chín mười chiến sĩ Xích vệ chạy theo cái ngõ bên cạnh, tới bức tường ngôi nhà góc phố, nom cú như những con gà gô chạy theo bờ ruộng. Một người kíp hô:

– Chúng nó phi ngựa tới đây! Bắn đi!

Trong nháy mắt, chỗ ngã tư đã vắng tanh, bốn bề lặng như tờ. Một phút sau có một tên Cô-dắc phi ngựa tới, kéo theo cả một đám bụi mù. Hắn đội mũ cát-két buộc bằng trắng, khẩu các-bin kẹp cạnh sườn. Hắn kéo ngoặt dây cương mạnh quá, làm con ngựa khuyu hai chân sau. Buntrúc kịp bắn theo một phát Na-gan. Tên Cô-dắc ôm cổ ngựa, phi trở lại. Các chiến sĩ bộ binh có mặt bên cạnh khẩu súng máy có vẻ do dự. Hai người chạy dọc theo dây hàng rào rồi nằm xuống bên cạnh một cái cống.

Rõ ràng là mọi người đã dao động và sắp sửa bỏ chạy đến nơi. Không khí chết lặng và căng thẳng đến cực độ, những cặp mắt hốt hoảng không thể hứa hẹn một tinh thần kiên định... Sau này Buntrúc chỉ còn nhớ một điều cụ thể nhất, rõ ràng nhất là hình ảnh Anna nhảy chồm lên, khẩu súng trường cầm ngang tay, chiếc khăn trật ra sau đầu, làn tóc bay tán loạn, khuôn mặt nhợt nhạt, xúc động đến lạ hẳn đi. Anna quay mặt lại, chỉ tay về phía ngôi nhà có bọn Cô-dắc đang núp sau đó và hô lên bằng một giọng ngất ra, nghe cũng không nhận ra được nữa: "Theo tôi!", hô xong Anna xông lên, chân bước chập chững, chốc chốc lại vấp.

Buntrúc chồm dậy, miệng anh méo đi trong một tiếng hô không rõ tiếng gì. Anh chớp lấy khẩu súng trường của người chiến sĩ bộ binh nằm bên cạnh, chạy bổ theo Anna. Anh thở hổn hển, cảm thấy hai chân run một cách khủng khiếp, mặt xạm đi trong cố gắng ghê gớm và bất lực để gào lên, gọi Anna quay trở lại. Phía sau nghe có tiếng thở hổn hển của vài người chạy theo. Từng đường gân thó thịt trên cơ thể anh đã cảm thấy trước một cái gì khủng khiếp, không sao cứu vãn được, một kết cục rừng rợn đang ập tới. Trong nháy mắt đó, anh đã hiểu rằng hành động của Anna là vô nghĩa lý, là mất trí, và chỉ đưa tới chỗ chết chứ không thể nào lôi kéo được người khác.

Mới chạy đến góc phố thì có một toán Cô-dắc phi ngựa xông thẳng tới. Chúng bắn một loạt đạn. Đạn kêu vuu vuu. Anna kêu lên một tiếng thảm thương như một con thỏ, rồi ngổ phịch xuống đất, hai tay vươn ra, mắt như người hóa rồ. Buntrúc không nhìn thấy bọn Cô-dắc quay ngựa bỏ chạy, không nhìn thấy các chiến sĩ bộ binh trong số mười tám người lúc này bố trí bên cạnh khẩu súng máy bị lôi cuốn theo nhiệt tình của Anna đang xông lên truy kích. Trước mắt anh chỉ thấy có Anna, một mình Anna, chỉ thấy Anna đang giãy giụa dưới chân mình. Tuy không còn cảm thấy hai tay mình nữa, Buntrúc vẫn lật được Anna nằm nghiêng, và cố bế Anna lên để đưa đến một chỗ nào đó. Anh nhìn thấy một dòng máu chảy đầm đìa ở sườn bên trái và những miếng rách của cái áo ngắn màu lam lũng lảng lầy nhầy quanh vết thương, biết ngay rằng đây là một vết thương do đạn dùm dùm¹, biết rằng Anna sắp chết và cái chết đó anh đã nhìn thấy trong hai con mắt ngầu đục của Anna.

Có người đẩy Buntrúc ra. Anna được khiêng tới một ngôi nhà gần đấy, đặt vào một chỗ mát dưới cái hiên nhà kho.

Người chiến sĩ bộ binh đội mũ hở trán nhét những nắm bông vào vết thương, đến khi thấy những nắm bông ấy trương lên, đen sịt những máu lại vút đi. Buntrúc đã trấn tĩnh lại được, anh cúi khuy cổ cái áo trong của Anna, rồi xé một mảnh áo sơ mi của mình, vo tròn lại, ấn lên vết thương. Anh thấy máu trong vết thương sủi lên, hơi thở phì ra qua lỗ hổng, anh thấy mặt Anna trắng bệch ra, sạm lại, cặp môi thâm tím run lập bập trong cơn đau đớn. Miệng Anna thở lấy thở để, nhưng phổi vẫn bị ngạt vì hơi thở phì ra cả đằng miệng lẫn qua vết thương. Buntrúc không còn ngượng gì nữa, anh xé cái áo lót của Anna, lột trần cái thân hình đầm đìa mồ hôi trước khi lọt vào tay

1. Một thứ đạn cắm sâu vào mục tiêu rồi mới nổ, khi nổ nghe có tiếng "dùm dùm". (N.D.)

Thần chết. Cuối cùng đại khái cũng dùng nút gạt bịt được miệng vết thương. Và phút sau Anna tỉnh lại. Cặp mắt sâu hoắm mở ra nhìn Buntrúc giữa hai cái quầng thâm đen vì máu chảy bên trong, rồi hai hàng mi lại run run nhắm lại.

– Nước! Nóng quá! – Anna gào lên rồi vừa giãy giụa, vừa nức nở: – Em muốn sống! Ilia – a – a!. Anh yêu!... A – a – a – a!

Buntrúc gần cặp môi sưng mọng của anh lên hai cái má nóng như lửa của Anna và đổ nước trong cái ca lên ngực Anna. Nước chảy vào đầy hai chỗ hõm ở xương đòn gánh, nhưng lại ráo hoảnh ngay. Ngọn lửa của cái chết đang thiêu đốt Anna. Buntrúc đổ đến bao nhiêu nước, Anna vẫn vùng vẫy, trườn ra khỏi tay anh.

– Nóng quá!... Lửa đâu thế này?

Sau khi đã kiệt sức, người có phần lạnh đi, Anna nói rành rọt:

– Anh Buntrúc, tại sao thế nhỉ? Chao ôi, anh thấy không, tất cả sao mà đơn giản!... Anh quả là kỳ quặc!... Đơn giản một cách khủng khiếp... Anh Ilia... Anh yêu của em, thế nào anh cũng nói với mẹ nhé... Anh có biết... – Anna hé mở hai con mắt nheo nheo như muốn cười rồi cố nén cả cái đau lẫn cái sợ, nói lú lú khó hiểu, tựa như vừa nói vừa bị ghen vì cái gì: – Đầu tiên chỉ có cảm giác... Bị va mạnh và bị cháy bỏng... Bây giờ thì khắp người em nóng rực... Em cảm thấy em sắp chết rồi... – Anna thấy Buntrúc xoa tay một cách đau khổ như muốn bảo không phải thế, bèn nhắm mắt. – Thôi đi anh!... Chao ôi, tức thở quá!...

Những lúc bớt đau, Anna nói luôn miệng, nói rất nhiều như cố thổ lộ cho hết những điều đè nặng trong lòng mình. Buntrúc rất đổi kinh hoàng khi thấy mặt Anna sáng bừng lên, hai bên thái dương trở nên trong bóng, vàng ệnh. Anh đưa mắt nhìn

xuống hai tay Anna lúc này đã buông thõng hai bên sườn, không còn sức sống nữa, thấy những móng tay đã biến thành màu hồng hồng xanh xanh như những quả mận chín dỏ.

– Nước... Lên ngực... Nóng quá!

Buntruc chạy bổ vào trong nhà lấy nước. Lúc quay ra thì không còn nghe thấy tiếng Anna rên khò khè dưới mái nhà kho nữa. Mặt trời đã xuống thấp chiếu lên cái miệng méo xệch trong con giấy chết cuối cùng, lên bàn tay còn ấm áp chặn vào vết thương, nom cứ như cái mô hình nặn bằng sáp ong chứ không phải tay thật. Buntruc từ từ ôm lấy vai Anna, nâng Anna dậy, nhìn một phút cái mũi có phần nhọn thêm ra và những điểm tàn hương nhỏ đã đen lại ở chỗ tinh mũi, cố vót vát chút ánh sáng còn ngưng đọng trong đồng tử của cặp mắt he hé dưới hai hàng lông mày đen vươn rộng một cách phóng khoáng. Đầu Anna lật ngửa ra bất lực, rũ xuống mỗi lúc một thấp trên cái cổ thon nhỏ của một người con gái với mạch máu hằn lên xanh xanh đã đập nhịp cuối cùng.

Buntruc áp môi anh lên một bên mi mắt tím quầng chưa nhắm nghiền hẳn, gọi thất thanh:

– Em ơi! Anna ơi! – Gọi xong anh đứng dậy, quay ngoắt bỏ đi, người dướn thẳng một cách rất không tự nhiên, hai tay áp chặt vào đùi không động dấy.

XXVI.

Mấy ngày nay, Buntruc cứ như sống trong con mê của một người mắc bệnh thương hàn. Anh đi lại, làm việc này việc nọ, ăn, ngủ, nhưng lúc nào cũng như trong một trạng thái nửa tỉnh nửa mê ngây ngất, say sưa. Hai con mắt anh sung lên, đầy vẻ điên dại, cứ nhìn cái thế giới trải rộng chung quanh mình nhưng chẳng hiểu gì cả. Gặp những người quen biết, anh không nhận

ra họ nữa. Nom anh như một người đang say bí tử hoặc vừa thoát khỏi một trận ốm liệt giường và đã hoàn toàn kiệt sức. Sau khi Anna qua đời, các giác quan của Buntrúc bị mất tác dụng một thời gian: anh chẳng mong muốn gì mà cũng chẳng nghĩ tới điều gì nữa.

– Ăn đi, Buntrúc! – Các đồng chí khác bảo anh ăn, thế là ngồi vào ăn, quai hàm thần thờ đưa đi đưa lại một cách mệt mỏi, hai con mắt nhìn đăm đăm vào một điểm.

Mọi người theo dõi Buntrúc, bàn nên đưa anh vào bệnh viện.

– Anh ốm đấy à? – Hôm sau có một chiến sĩ súng máy hỏi anh.

– Không.

– Thế thì anh làm sao vậy? Nhớ Anna à?

– Không.

– Thôi được, chúng ta cùng hút thuốc nhé. Người anh em ạ, bây giờ Anna không còn sống lại được nữa đâu. Thương nhớ chỉ hoài công.

Đến giờ đi ngủ người ta bảo anh:

– Cậu đi ngủ đi. Đến giờ rồi đấy.

Thế là Buntrúc nằm vào giường.

Anh đã sống bốn ngày liền trong cái trạng thái nhất thời chơi voi ngoài thực tế như thế. Đến ngày thứ năm thì Krivôslucôp bắt gặp anh ở ngoài phố, bèn nắm lấy tay áo anh và bảo:

– Chà, tóm được cậu đây rồi, mình đi tìm cậu mãi. – Krivôslucôp chưa được biết về những chuyện xảy ra với Buntrúc. Anh mỉm cười lo lắng, thân mật vỗ vai Buntrúc. – Cậu làm sao thế này? Vừa có tí tửu phải không? Cậu đã được nghe nói về chuyện một đại đội viễn chinh sắp được phái lên các quân khu

miền Bắc chưa? Còn sao nữa, một ủy ban năm người vừa được bầu ra. Phêđô sẽ lãnh đạo. Chỉ còn hy vọng vào bà con Cô-dắc miền Bắc nữa thôi. Nếu không tất cả sẽ hỏng bét. Tình hình đang gay go lắm! Cậu sẽ đi chứ? Bọn mình đang cần một số đồng chí làm công tác cổ động. Cậu sẽ đi chứ?

– Đi. – Buntrúc trả lời gọn lỏn.

– Thế thì tốt lắm. Ngày mai chúng mình sẽ lên đường. Cậu cứ tới chỗ cụ Oóclop, ông cụ sẽ dẫn đường cho chúng mình đấy.

Vẫn trong trạng thái hỗn vĩa lên chín từng mây, Buntrúc làm các việc chuẩn bị lên đường, và hôm sau, tức là ngày mồng một tháng Năm, anh ra đi cùng với đội viễn chinh.

Đạo này, chính quyền Xô-viết vùng sông Đông đang lâm vào tình thế rõ ràng bị đe dọa nghiêm trọng. Các đơn vị chiếm đóng của quân Đức tiến từ Ukraina sang, các trấn và các khu miền dưới hoàn toàn bị tràn ngập dưới làn sóng bạo động phản cách mạng.

Pôpốp lượn đi lượn lại trong khu vực qua mùa đông và từ đây uy hiếp Nôvôtrécátxco. Đại hội đại biểu Xô-viết quân khu họp ở Rôxtôp từ mồng mười đến mười ba tháng Tư đã bị gián đoạn đến mấy lần, vì dân Trécátxco dấy loạn đang tiến về phía Rôxtôp và đã chiếm được vùng ngoại ô. Chỉ ở miền Bắc, trong hai quân khu Khôpécxki và Uxtô-Mêtvêdixki là còn có vài căn cứ cách mạng tương đối có tinh thần, và chính các căn cứ ấy đã tự nhiên thu hút Pôтчencôp cùng những người đã mất niềm tin vào sự ủng hộ của dân Cô-dắc vùng dưới. Công tác động viên vào quân đội đã thất bại, vì thế theo sáng kiến của Laguchin, Pôтчencôp vừa được bầu làm chủ tịch Xô-viết các ủy viên nhân dân sông Đông, đã quyết định tiến về phía bắc, để động viên trên đó ba bốn trung đoàn gồm các binh sĩ Cô-dắc mới ở mặt trận về, và đưa các trung đoàn ấy đi đánh quân Đức cùng lực lượng phản cách mạng ở vùng dưới.

Một ủy ban động viên đặc biệt gồm năm người do Pôthencôp lãnh đạo đã được bầu ra. Ngày hai mươi chín tháng Tư đã trích công quỹ lấy mười triệu đồng vừa tiền rúp vừa vàng vừa giấy bạc Nhicôlai để dùng cho các nhu cầu của việc động viên. Một đội vũ trang đã được tổ chức vội vã để bảo vệ các hòm tiền, đội này chủ yếu gồm những anh em Cô-dắc trước kia thuộc đội cảnh bị địa phương Camenxcaia. Ngoài ra còn lấy thêm vài cán bộ cổ động người Cô-dắc. Ngày mồng một tháng Năm, ngay dưới làn đạn máy bay Đức, đội viễn chinh lên đường về hướng Camenxcaia.

Các con đường đều bị tắc vì những đoàn xe chở các chi đội Xích vệ rút lui khỏi Ukraina. Quân phiến loạn Cô-dắc phá cầu cống, gây ra những vụ đổ tàu. Sáng nào trên con đường Nôvôtrécátxco-Camenxcaia cũng thấy máy bay Đức xuất hiện. Những chiếc máy bay đó lượn vòng như những đàn điều hâu, rồi là xuống, nã vài tràng súng máy ngắn ngủi. Các chiến sĩ Xích vệ chạy tản ra khỏi các đoàn xe, nổ súng loạn lên từng hồi. Ở bất cứ ga nào, mùi than xỉ cũng hòa lẫn với cái mùi khe khé của chiến tranh và chết chóc. Những chiếc máy bay đã ngóc cổ lao lên những độ cao khó tưởng tượng, nhưng các xạ thủ vẫn ra sức bắn cho voi các hòm kềm đựng đạn. Nếu đi qua các đoàn tàu nhà binh thì ủng sẽ thụt đến mắt cá trong vỏ đạn. Cát bị lớp vỏ đạn phủ kín như những khe núi trong tháng Mười một dưới lớp lá sồi vàng óng.

Mọi vật đều ghi dấu một sự phá hoại không còn mức độ nào nữa: Trên các sườn đồi ngổn ngang những toa xe bị đốt, bị phá vỡ đen như than. Trên các cột điện tín, dây thép đứt cuộn loằng ngoằng quanh những chiếc bình sứ trắng như đường. Nhiều ngôi nhà đã bị phá hủy, các bảng tín hiệu dọc các tuyến đường sắt đều biến đi đâu mất như sau một trận bão lớn...

Đội viễn chinh đã len lỏi tiến theo hướng Minlêrôvô được năm ngày. Đến sáng ngày thứ sáu, Pôtchencôp triệu tập các ủy viên đến toa của anh.

– Không còn có thể đi như thế này được nữa đâu! Phải bỏ tất cả đồ đạc của chúng ta lại để xuống xe hành quân thôi.

– Cậu nói gì thế? – Laguchin ngạc nhiên kêu lên. – Hành quân trên đường thì trước khi mò được tới Uxto-Mêtvêdixcaia, quân Trắng đã giẫm qua xác chúng ta rồi.

– Còn khá xa đấy, – Morukhin ngập ngừng.

Krivôslucôp vừa đuổi kịp đội viễn chinh chưa được bao lâu. Anh chẳng nói chẳng rằng, cứ ngồi thu lu trong chiếc áo ca-pô-t dính những chiếc quân hiệu bạc màu. Anh đang lên cơn sốt rét, uống ký ninh đến ù cả tai, đầu nóng bừng bừng, nhức như búa bổ. Anh không tham gia cuộc thảo luận, cứ gù gù cái lưng ngồi trên một túi đường, mắt mờ đi dưới lớp màng của bệnh sốt rét.

– Krivôslucôp! – Pôtchencôp gọi nhưng mắt vẫn không rời tấm bản đồ.

– Cậu cần gì thế?

– Cậu không nghe thấy chúng mình đang nói về chuyện gì à? Phải xuống tàu đi bộ thôi, nếu không bị chúng nó đuổi kịp thì sẽ mất mạng. Cậu thấy thế nào hử? Cậu được học hành nhiều hơn bọn mình, bây giờ cậu hãy nói đi.

– Kể ra đi bộ thì cũng được! – Krivôslucôp nói thủng thảng từng tiếng, nhưng bỗng nhiên hai hàm răng anh đập vào nhau lách cách, cứ như răng chó sói, toàn thân run bần bật trong cơn sốt rét đang phát lên đến cực độ. – Cũng được đấy nếu đồ đạc mang theo ít hơn.

Pôtchencôp mở rộng tấm bản đồ bên cạnh của sổ. Morukhin giữ hai góc. Dưới ngọn gió thổi tới từ phía trời tây u ám, tấm bản đồ đập lạch phạch rồi bay đánh soạt khỏi tay hai người.

– Chúng ta sẽ đi như thế này này, cậu xem nhé! – Ngón tay vàng khè vì khói thuốc của Pôtchencôp đưa treó qua tấm bản đồ. – Cậu có thấy tỉ lệ không? Chùng trăm rưởi véc-xta, quá lắm hai trăm là cùng. Thế đấy!

– Giải quyết như thế mà đúng đấy, mẹ khỉ! – Laguchin đồng ý.

– Cậu thấy thế nào, Mikhain?

Krivôslucôp nhún vai có vẻ bực bội.

– Mình không phản đối.

– Mình sẽ ra bảo ngay anh em Cô-dắc xuống tàu. Không nên để mất thì giờ làm gì.

Morukhin đưa mắt nhìn mọi người một lượt có vẻ chờ đợi. Anh chàng thấy không có ai phản đối, bèn nhảy ra khỏi toa xe.

Trong buổi sáng âm u mưa dầm rả rích đó, đoàn xe nhà binh chờ đợi quân viễn chinh của Pôtchencôp dừng lại ở một nơi cách Bêtaia Catliva không xa mấy. Buntrúc nằm trong toa xe của anh, áo ca-pôt trùm kín đầu. Anh em Cô-dắc nấu nước trà ngay trong toa, người nọ đem người kia ra pha trò và cùng cười khà khà.

Vanca Bônđurôp, anh chàng vua cù hay chế giễu người khác, dân trấn Migulinxcaia, đang trêu bạn, một chàng súng máy.

– Íchnát này, cậu là dân tỉnh nào thế nhỉ? – Vanca hỏi, giọng vốn đã khàn lại càng khô đặc vì khói thuốc lá.

– Tambôpxcaia, – Ichnat vốn tính hiền lành, hấn trả lời bằng một giọng trầm rất dịu dàng.

– Có lẽ cậu ở thôn Moócsanxki phải không?

– Không, thôn Sátxki.

– À – à – à... cái dân Sátxki nhà cậu toàn là những tay gan dạ ra phết: đánh nhau thì bầy mình chọi một địch cũng

chẳng sợ. Có phải hồi vua Nga lên ngôi thôn cậu đã dùng dua chuột chọc tiết bò, phải không?

– Thôi, cậu hãy bỏ cái chuyện ấy đi!

– À phải, mình quên khuấy đi mất, cái chuyện ấy không phải đã xảy ra ở thôn cậu đâu. Hình như ở thôn cậu bà con đã đem những cái bánh tráng xếp thành một tòa nhà thờ rồi đặt lên những hạt đậu Hà-lan để đẩy cho lăn xuống dốc phải không? Có cái chuyện như thế không nhỉ?

Vừa lúc ấy ẩm trà bắt đầu sôi, vì thế Ichnát tạm thời thoát được những lời bông phèng của Bôndurép. Nhưng mọi người vừa ngồi vào ăn sáng, Vanca đã lại giở trò:

– Ichnát này, hình như cậu ít ăn thịt lợn thì phải? Cậu không thích thịt lợn có phải không?

– Không, ăn cũng chẳng sao.

– Thế thì cho cậu cái b... lợn này. Ngon tuyệt đấy!

Mọi người cười rộ. Có anh chàng bị nghẹn ho sặc sụa. Trong toa xe náo lên một lát, để ủng đập xuống sàn tàu ầm ầm. Một phút sau mới nghe thấy cái giọng hỗn hển và tức tối của Ichnát:

– Của cậu, cậu ăn đi, đồ quý! Sao cậu lại đem cái con b... của cậu ra đây?

– B... mình đâu, b... lợn đấy.

– Cũng chỉ là của bắn thú cả thôi!

Mặt Bôndurép vẫn phớt lạnh, hần kéo dài cái giọng khàn đặc:

– Bắn thú ấy à? Đầu óc cậu để ở đâu thế? Ngày lễ Phục sinh người ta đem nó ra phong chức thánh đấy. Nhưng cậu cứ nói thật đi, cậu sợ phạm kiêng kỵ ngày ăn chay à?

Bôndurép có một người bạn đồng hương là một chàng Cô-dắc đẹp trai râu tóc màu hạt dẻ nhạt, đã từng được thưởng

cả bốn hạng huân chương thánh Gioóc. Anh ta thấy thế bèn khuyên:

– Thôi bỏ chuyện ấy đi, Ivan! Cậu làm như thế thì lúc choảng nhau với bọn mu-gích sẽ xúi quẩy đấy. Nó ăn b... lợn vào rồi đầu óc sẽ chỉ còn nghĩ tới chuyện đi mò như con lợn dục thôi. Nhưng cái của này cậu rước ở đâu về thế hở?

Buntruc vẫn nằm, hai con mắt nhắm nghiền. Câu chuyện trao đổi giữa mọi người không lọt vào tai anh, vì anh đang sống với nỗi đau khổ vừa đổ lên đầu anh trong thời gian gần đây, nó không hề nguôi đi mà thậm chí cứ như ngày một tăng thêm. Tuy nhắm mắt, nhưng anh vẫn thấy mừng lung hiện ra một cánh đồng cỏ đầy tuyết quay lộn, với những cánh rừng nhấp nhô nâu nâu trên chân trời đằng xa. Anh cảm thấy như có luồng gió lạnh và nhìn thấy Anna bên cạnh mình với cặp mắt đen nhánh, những nét kiên định nhưng dịu dàng của cái miệng đáng yêu, những điểm tàn hương nhỏ li ti ở chỗ tinh mũi, một vết nhăn tư lự ngang trán... Buntruc không nghe thấy những lời thốt ra từ miệng Anna, những lời đó rất khó nghe, khó hiểu vì bị át bởi những tiếng nói tiếng cười của những người nào đó, nhưng nhìn những cái ánh long lanh trong cặp đồng tử, nhìn hai hàng mi cong rung rung, anh đoán rằng Anna đang nói... Nhưng đây là một Anna khác hẳn mọi khi: da mặt xanh xanh vàng vàng, những dòng nước mắt đọng lại trên má, cái mũi nhọn hoắt ra và cặp môi méo đi vì đau khổ nom thật đáng sợ.

Buntruc cúi xuống hôn hai con mắt đỏ đẫm sâu hoắm, đen ngòm... Anh rên lên một tiếng nhưng đưa ngay tay trái lên bị chặt miệng mình để khỏi òa lên khóc. Những ngày qua không hề làm cho hình ảnh Anna phai nhòa hay mờ đục. Khuôn mặt Anna, thân hình, dáng đi, cử chỉ, những sự thay đổi trong đường môi, ánh mắt và nét lông mày phóng khoáng của Anna, tất cả vẫn hợp lại thành một Anna trọn vẹn và sống động. Buntruc

nhớ lại những lời nói đầy tình cảm lãng mạn của Anna, nhớ lại tất cả những gì mình đã trải qua cùng với Anna.

Thấy có lệnh xuống tàu, anh em bèn gọi Buntrúc. Anh đứng dậy, thần thờ thu dọn đồ đạc rồi rời khỏi toa xe. Sau đó anh giúp việc dỡ hàng và vắn thần thờ như thế ngồi lên chiếc xe ngựa để lại lên đường.

Mưa lâm râm. Những đám cỏ cần cỗi hai bên đường đều ướt đầm.

Đồng cỏ. Gió tự do hoành hành trên các đường sống đồi cũng như dưới những cái khe. Các thôn trại liên tiếp hiện ra, cái xa cái gần. Những đám khói trên các đầu máy xe lửa và các khối kiến trúc chữ nhật đỏ đỏ của nhà ga đã bị để lại phía sau. Hơn bốn chục chiếc xe ngựa thuê ở Bêlaia Calitva nối đuôi nhau chạy trên đường cái. Những con ngựa không chạy nhanh được. Lòng đường vừa đất sét vừa đất đen bị thấm nước mưa rất khó đi. Bùn bám vào các bánh xe từng đám nom như những túm bông đen. Từng đoàn thợ mỏ của khu Bêlôcalitvenxki đi phía trước và phía sau đội viễn chinh. Họ chạy về phía đông để trốn tránh bạo quyền của dân Cô-đắc, đem theo bầu đoàn thể tử và chút đồ đạc nghèo nàn.

Khi đội viễn chinh tiến đến gần nhà ga tránh xe Gratri, hai chi đội Xích vệ của Rômanôpxki và Sadencô đuổi theo kịp. Cả hai đều bị đánh thất điên bát đảo. Mặt các chiến sĩ đều đen xạm, tiêu tụy vì những trận chiến đấu, những đêm không ngủ và những sự thiếu thốn. Sadencô lại gần Pôtchecôp. Khuôn mặt đẹp trai của anh với hàng ria tủa theo kiểu Ăng-lê, cái mũi thanh thanh, nom hốc hác hẩn đi. Buntrúc đi qua, thấy Sadencô cau mày nói bằng một giọng vừa bức bối vừa mệt mỏi:

– Anh nói gì với tôi vậy? Chẳng nhẽ tôi không hiểu rõ những anh em dưới quyền tôi hay sao? Tình hình nguy khốn lắm, lại còn quân Đức nữa chứ, mẹ cái bọn khốn kiếp! Thế này thì bao giờ mới mộ đủ quân?

Sau câu chuyện trao đổi với Sadencô, Pôtchencôp trở nên nhần nhó khổ sở, và tựa như có phần hoang mang. Anh đuổi theo chiếc xe của anh, xao xuyến nói không biết những gì với Krivôslucôp. Buntruc nhìn theo hai người thấy Krivôslucôp chống khuỷu tay nhô lên, nói liến thoắng một tràng, vừa nói vừa đưa bàn tay chém lia lia trong không khí. Pôtchencôp lại vui hẳn lên, anh nhảy lên xe ngựa, khung xe kêu rảng rặc dưới cái thân hình chàng pháo thủ nặng tới sáu pút. Người đánh xe ra roi quát hai con ngựa, bần bấn vung từng nắm sang hai bên.

– Cú quát đi! – Pôtchencôp nheo mắt kêu lên, tà áo da mở phanh đón gió.

XXVII.

Trong vài ngày đội viễn chinh tiến sâu vào lòng quân khu Đônhếtxki, cố tới được trấn Kraxnôcutxcaia. Nhân dân các làng Ukraina bao giờ cũng đón tiếp họ với một thái độ niềm nở mến khách. Người ta vui lòng bán cho lương thực, rom rạ và cho ở nhờ, nhưng hễ đã động tới chuyện thuê ngựa đi Kraxnôcutxcaia là dân Ukraina tỏ vẻ nghi ngại, đưa tay lên gãi gáy rồi từ chối thẳng thừng.

– Chúng tôi sẽ trả nhiều tiền, có gì mà bác làm bộ làm tịch thế? Pôtchencôp hỏi một người Ukraina.

– Đâu có, nhưng đối với tôi cuộc đời không phải không đáng một đồng xu nhỏ.

– Cuộc đời bác mặc bác, không can gì đến chúng tôi. Cứ cho chúng tôi thuê ngựa và xe đi.

– Không, không được đâu.

– Sao lại không được?

– Bác tới chỗ bọn Cô-dắc có phải không?

– Phải, nhưng sao cơ chứ.

– Đến đây sẽ có thể xảy ra chuyện nọ chuyện kia. Chẳng nhẽ tôi không biết lo thân hay sao? Bị chúng nó giết mất ngựa thì tôi sẽ biết làm thế nào? Không đâu bác ạ, tôi chẳng đi đâu!

Càng tới gần khu du mục Kraxnôcutxcaia, Pôtchencôp cùng những người khác càng lo. Mọi người đã cảm thấy sự chuyển biến trong tinh thần dân chúng. Những làng đầu tiên còn đón tiếp, nồng hậu, nhưng càng vào sâu, người ta càng có thái độ rõ ràng là không thân thiện và có ý đề phòng. Họ chỉ để lại lương thực một cách miễn cưỡng, tránh không trả lời những câu hỏi. Không còn thấy thanh niên trong làng tới vây quanh các xe của đội viễn chinh như những cái thắt lưng hoa nữa. Người ta đứng trong cửa sổ guồng guồng nhìn ra như quân thù quân hãn rồi vội vã quay vào trong nhà.

– Bà con ở đây có phải là con chiến của Chúa hay không hử? – Những chàng Cô-dắc trong đội viễn chinh phần nọ hỏi. – Làm gì mà cứ nhìn người ta như loài cú vọ thế hử?

Đến khi tới một làng thuộc quận Nagôlinxcaia, anh chàng Vanca Bônđurêp diện tiết trước thái độ tiếp đón lạnh nhạt, đã ném mạnh cái mũ của hãn xuống đất rồi quát lên bằng một giọng khàn khàn, nhưng mắt vẫn lăm lét nhìn quanh xem có cấp trên đi qua không.

– Các người là người hay là quỷ hử? Sao cứ căm như hén thế, mẹ các người ra? Người ta đổ máu bảo vệ quyền lợi cho các người mà các người cũng chẳng mở mắt nhìn người ta nữa! Cái kiểu đối xử với nhau xưa kia nhục nhã lắm rồi! Bây giờ là đồng chí với nhau, là bình đẳng, không còn phân chia Cô-dắc và Khô-khon¹ nữa đâu, không còn có gì phân biệt nữa đâu. Thôi

1. Tên người Cô-dắc dùng để gọi dân Ukraina đến ở vùng này một cách khinh bỉ (N.D.).

mang gà mang trứng ra đây mau lên, chúng tôi sẽ trả tất cả bằng giấy bạc Nhicôlai!

Năm sáu người Ukrina nghe Bôndurép quát lác cứ gục đầu đứng yên, như những con ngựa bị thắng vào ách cày. Chẳng ai hé răng nửa lời để hưởng ứng những câu nói sôi nổi của anh chàng.

– Cái lũ chết tiệt, các người đã là khô-khon thì sẽ vẫn là khô-khon thôi! Đồ quý dữ, thôi mặc cho các người tan xương làm trăm mảnh! Dịch tả dịch hạch bắt các người đi, đồ tư sản bụng phệ! – Bôndurép nhặt cái mũ lên rồi lại ném nó xuống, lòng khinh bỉ đến cực độ làm mặt anh chàng đỏ như gấc: – Ở chỗ các người giữa mùa đông cũng chẳng xin nổi của các người một nắm tuyết đâu!

– Thôi đừng oằng oằng lên nữa! – Những người Ukraina chỉ nói thế với anh ta rồi bỏ đi mỗi người một ngã.

Cũng ở làng này, một bà già Ukraina hỏi một chàng Cô-dắc Xích vệ:

– Có đúng là các bác sẽ cướp sạch, giết sạch mọi người có phải không?

Chàng Cô-dắc nhà ta trả lời, mắt không chớp:

– Đúng đấy. Nhưng không phải ai cũng giết tuốt đâu, mà chỉ giết bọn bô lão thôi.

– Chao ôi, lạy Chúa tôi! Nhưng tại sao các bác lại phải làm như thế?

– Chúng tôi đem họ đi nấu cháo ăn mà ly: thịt cừu bây giờ dai như giẻ rách ấy, chẳng đậm đà chút nào. Quẳng một lão già vào nồi là có váng mỡ nổi lên ngay....

– Có lẽ bác chỉ nói đùa đấy thôi?

– Nó nói láo đấy, bà cụ à! Nó đùa dai đấy! – Morukhin nói xen vào câu chuyện.

Nói xong anh nghiêm khắc toát cho anh chàng đùa tếu kia một trận:

– Cậu phải biết nên nói đùa như thế nào và nói đùa với ai mới được! Với những câu nói đùa như thế cậu có thể bị Pôtchencôp cho ăn mấy cái bọp tai đấy! Tại sao cậu lại gây chuyện như vậy! Rồi bà cụ sẽ đi nói vung ra là chúng ta giết bọp bô lão cho mà xem.

Pôtchencôp rút ngắn các thời gian nghỉ đêm và đóng quân. Trong lòng bồn chồn như lửa đốt, anh lao đầu về phía trước. Một ngày trước khi tới khu du mục của trấn Kraxnôcutxcaia, anh nói chuyện rất lâu với Laguchin, cho biết các ý nghĩ của anh:

– Ivan ạ, chúng ta không nên đi xa đâu. Đến được trấn Uxto-Khốpécxcaia là chúng ta bắt tay vào việc ngay! Chúng ta sẽ tuyên bố tuyển quân, chúng ta sẽ phát cho mỗi người tiền lương là một trăm rúp, nhưng phải mang ngựa và trang bị cùng đi, không thể tiêu phí tiền của nhân dân được. Từ Uxto-Khốpê, chúng ta sẽ tiến ngược lên, qua trấn Bucanôpxcaia của cậu, tới các trấn Xlasépxcaia, Phêđôxêépxcaia, Cumungienxcaia, Gladunôpxcaia, Xkurisenxcaia. Đến Mikhailôpxcaia, thì đã có một sự rồi? Liệu chúng ta có mộ được không nhỉ?

– Mộ thì sẽ mộ được, nếu như tất cả các mặt còn yên ổn.

– Cậu cũng cho rằng cả trên đó đã bắt đầu có chuyện rồi hay sao?

– Làm thế nào mà biết được? – Laguchin vuốt vuốt chòm râu thưa thớt, nói giọng the thé như than vãn: – Chúng ta hơi muộn mất rồi... Phêđô ạ, mình chỉ sợ chúng ta lên đó sẽ không kịp. Bọn sĩ quan đang giở cái trò của chúng nó trên đó rồi. Phải quàng lên mới được.

– Phải quàng lên thật đấy. Nhưng cậu đừng có sợ! – Chúng ta không có quyền sợ, – Mất Pôtchencôp trở nên nghiêm khắc.

– Lãnh đạo anh em đi theo mình thì sao lại có thể sợ được? Chúng ta sẽ tới kịp! Chúng ta sẽ xong qua hết! Hai tuần nữa mình sẽ choảng cả quân Trắng lẫn quân Đức cho mà xem! Quý dữ bắt chúng nó đi, chúng ta sẽ tổng cổ chúng nó ra khỏi vùng đất sông Đông! – Rồi anh nín lặng một lát, hút lầy hút để hết một điếu thuốc và nói lên ý nghĩ thầm kín của mình: – Nếu chúng ta chậm thì sẽ chết cả chúng ta lẫn chính quyền Xô-viết vùng sông Đông. Chao ôi, đừng có muộn mới được! Nếu cuộc dấy loạn của bọn sĩ quan lan tới đó trước chúng ta thì tất cả sẽ đi đứt!

Hôm sau đội viễn chinh tiến vào địa hạt trấn Kráxnôcútcaia trước khi trời hoàng hôn. Lúc còn chưa tới thôn Alêchxéépki, Pôtchencôp cùng với Laguchin và Krivôslucôp ngồi trên một trong những chiếc xe đi dẫu, bỗng thấy một đàn bò đi trên đồng cỏ.

– Chúng ta hỏi người chăn bò đi, – Laguchin gọi ý.

– Hai cậu đi đi, – Krivôslucôp tán thành.

Laguchin và Pôtchencôp nhảy trên xe xuống, đi tới chỗ đàn bò. Bãi chăn nuôi đã bị nắng làm cháy thui, lớp cỏ nâu bóng đã thấp lè tè lại bị vó ngựa giẫm nát, chỉ ven đường có những cây sơn giới nở hoa vàng vàng từng bụi nhỏ và lúa yến mạch đại rất to hạt rạt rào như những cái chổi lôm xôm. Pôtchencôp vò trong tay một nhánh hoa ngải cứu rất già, bước tới trước mặt người chăn bò.

– Chào cụ, cụ có khỏe không?

– Ơn Chúa.

– Cụ chăn bò à?

– Vâng, tôi chăn.

Ông lão đưa đi đưa lại cây gậy rất to, nhìn guôm guôm dưới hai hàng lông mày rậm rì bạc như nước.

– Thế nào, công việc làm ăn của cụ như thế nào? – Pôtchencôp hỏi một câu lấy lệ.

– Được Chúa cứu giúp nên cũng khá.

– Vùng bà con ta đây có chuyện gì mới không cụ?

– Chẳng nghe thấy có chuyện gì mới cả. Nhưng các bác là ai thế?

– Chúng tôi là con nhà lính, bây giờ về nhà đây.

– Các bác người đâu ta?

– Là dân trấn Uxtơ-Khốpécxaia.

– Cái thằng Pôtchencôp có cùng đi với các bác không?

– Có đi với chúng tôi.

Ông lão chần chờ xem ra đã hết hồn hết vía mặt cắt không còn hột máu.

– Có gì mà sợ thế cụ?

– Sợ hắn đi chứ, nhưng các bác hãy làm phúc làm đức... Người ta bảo rằng các bác giết tất cả những người theo Chính giáo cơ mà.

– Chỉ vậy! Kể nào phao đồn những tin nhảm như thế?

– Hôm kia họp đại hội toàn thôn, ông a-ta-man đã nói như thế đấy. Không biết ông ấy chỉ nghe đồn hay có nhận được giấy tờ chính thức cho biết rằng Pôtchencôp đem bọn Can-mức đi, gặp ai cũng giết sạch.

– Vùng bà con ta đây đã bầu a-ta-man rồi à? – Laguchin đưa nhanh mắt nhìn Pôtchencôp.

Pôtchencôp cắn cắn một sợi cỏ trong những cái răng vàng khè.

– Hôm nọ đã bầu a-ta-man và đóng cửa Xô-viết rồi.

Laguchin còn định hỏi thêm một câu gì nữa, nhưng ngay gần đây có một con bò mộng trán hói rất khỏe nhảy một con bò cái, làm con bò cái khuyu cả chân.

– Gãy xương nó mất rồi, đồ chết tiệt! – Ông lão chặn bò quát lên rồi chạy vùng tới chỗ đàn bò, nhanh nhẹn một cách không ngờ đối với một người có tuổi như thế. Cụ vừa chạy vừa la: – Đè gãy xương con bò cái rồi!... Gãy xương nó mất rồi!... Xéo ngay!... Xéo ngay, con hói này!...

Pôtchecôp khoát rộng hai tay, bước về xe. Laguchin vốn là một người quen chăm lo công việc làm ăn, anh đứng lại nhìn con bò cái non lẻo khẻo như thế mà bị con bò mộng nhảy khuyu chân xuống đất, bất giác thoáng có ý nghĩ: "Nó bị nhảy gãy xương mất rồi! Hình như gãy xương mất rồi! Chà, con quỷ dữ!"

Mãi đến khi thấy con bò cái được lôi từ bên dưới con bò mộng ra, xương sống không bị hư hại gì, anh mới quay ra xe. "Chúng ta sẽ làm thế nào bây giờ? Chẳng nhẽ bên kia sông Đông cũng đã bầu lại bọn a-ta-man rồi hay sao?" – Anh thầm tự hỏi như thế, nhưng sự chú ý của anh lại bị đánh lạc ngay trong giây phút bởi một con bò giống rất đẹp. Con bò giống cúi cái đầu rộng bè bè, ngủi ngủi một con bò cái đen có bộ vú rất to rất nây. Yếm nó xẻ xuống tới đầu gối, thân nó rất mập, rất chắc, trường và thẳng như sợi dây đàn. Bốn cái chân ngắn cùn của nó cắm chắc xuống đất mềm như bốn cái cột. Laguchin bất giác đứng ngắm một lát con bò giống, mắt nhìn như vuốt ve bộ lông đỏ đốm trắng của nó. Qua một mớ ý nghĩ đầy ưu tư, Laguchin thở dài, bụng bảo dạ: "Trần mình mà có được một con như thế này nhỉ! Những con bò giống vùng mình nhỏ quá". Nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua rất nhanh trong óc. Khi về tới xe, nhìn thấy những khuôn mặt râu rí của anh em Cô-dắc, Laguchin lại dẫn đo cân nhắc con đường hành quân sắp phải trải qua.

Krivôlucôp đang bị bệnh sốt rét làm tình làm tội. Anh chàng mơ mộng và cũng có lúc làm thơ ấy nói với Pôtchencôp:

– Chúng ta chạy trốn làn sóng phản cách mạng, cố vượt lên trước nó, nhưng nó đã tràn qua chúng ta rồi. Rõ ràng là không thể nào đuổi vượt nó được nữa. Nó ào lên nhanh quá, cứ như sóng biển chảy dồn vào chỗ trũng ấy.

Trong số các thành viên của ủy ban, có lẽ chỉ một mình Pôtchencôp đã tính tới toàn bộ tính chất phức tạp của hoàn cảnh mới. Anh ngồi ngả người về phía trước, chốc chốc lại quát người đánh xe:

– Nhanh lên!

Trong những chiếc xe phía sau có những tiếng hát cất lên rồi lặng đi. Từ phía đó, những tiếng cười, tiếng kêu dội lên như sấm, át cả tiếng bánh xe.

Các tin tức mà ông lão chặn bò cho biết đã được chứng thực. Trên đường hành quân, đội viễn chinh gặp một gã Cô-dắc cựu chiến binh đánh xe cùng với vợ tới thôn Xvếtnhicôp. Gã đeo đầy đủ cả lon lãn quân hiệu, Pôtchecôp hỏi gã vài câu, rồi mặt anh càng xạm đi.

Đoàn xe đã qua thôn Alêchxêépki. Mùa lâm râm. Trời trở nên u ám. Chỉ đằng đông còn thấy một màu trời màu xanh nước biển trong một kẽ mây với những tia nắng chiếu chéch chéch qua đó.

Anh em vừa từ trên gò kéo xuống Rubaskin, một làng của người Tavro, thì thấy có những người từ trong đó bỏ chạy về hướng ngược lại, có cả vài chiếc xe phi ra như bay.

– Họ bỏ chạy. Họ sợ chúng ta... – Laguchin nhìn các anh em khác, nói có vẻ hoảng hốt.

Pôtchencôp quát lên:

– Gọi họ lại! Gọi to lên cho họ trở về, mẹ khi!

Anh em Cô-dắc vừa đánh ngựa cho xe chạy nhanh hơn, vừa quay những chiếc mũ trên đầu. Có người gọi oang oang:

– Nà – ày!... Bà con chạy đâu thế?... Huộm đã nào!...

Những chiếc xe của đội viễn chinh phóng vào trong làng. Gió lốc xoáy tràn trong căn phố rộng không một bóng người. Trong một cái sân có một bà già người Ukraina vừa kêu la inh ỏi vừa ném mấy chiếc gối lên một cái xe. Người chồng nắm dây hàm thiếc con ngựa, đầu không mũ, chân không giày.

Ở Rubaskin, mọi người được biết rằng tay tiền trạm được Pôtchencôp phái đi đã bị một đội trinh sát Cô-dắc bắt rồi lôi ra sau ngọn gò. Rõ ràng là quân Cô-dắc không còn xa nữa. Sau một cuộc hội ý chớp nhoáng, mọi người quyết định quay ngược trở lại. Đầu tiên Pôtchencôp còn cố giữ ý kiến tiếp tục tiến về phía trước, nhưng sau anh cũng do dự.

Krivôslucôp chẳng nói chẳng rằng, người anh bắt đầu run bắn lên trong một cơn sốt rét.

– Hay là chúng ta cứ tiến thêm? – Pôtchencôp hỏi Buntrúc lúc này cũng có mặt trong cuộc họp.

Buntrúc thần thờ nhún vai. Đối với anh bây giờ thì dứt khoát đằng nào cũng thế cả, tiến cũng được, thoái cũng được, miễn là có di động, miễn là chạy trốn nỗi u sầu luôn luôn bám sát gót anh. Pôtchencôp đi đi lại lại bên cạnh chiếc xe, trình bày những cái lợi của việc tiến về hướng Uxtơ-Mêvédicha. Nhưng một cán bộ cổ động Cô-dắc đã ngắt lời anh một cách gay gắt.

– Anh điên mất rồi! Anh định đưa chúng tôi đi đâu hử? Đi đến chỗ bọn phản cách mạng à? Người anh em ạ, anh đừng có đùa dai! Chúng ta quay trở lại thôi! Chúng tôi không muốn chết đâu! Cái gì thế kia! Anh đã thấy chưa? – Anh ta chỉ lên ngọn gò.

Mọi người đều nhìn về hướng đó: trên một cái cuốc-gan nhỏ thấy hiện lên rành rọt hình ba người cưỡi ngựa.

– Trình sát của chúng nó đấy! – Laguchin kêu lên.

– Lại còn đằng kia nữa!

Một số người cười ngựa khác thấp thoáng trên ngọn gò. Chúng túm tụm lại từng đám, tản ra, biến mất sau ngọn gò rồi lại xuất hiện. Pôtchencôp ra lệnh lên đường quay trở lại. Đoàn quân tiến qua thôn Aléchxépki. Rõ ràng là nhân dân ở đây đã bị quân Cô-dắc cảnh cáo. Vừa nhìn thấy đoàn xe của đội viễn chinh tiến lại gần, họ đã bắt đầu lẩn trốn và bỏ chạy.

Trời đã hoàng hôn. Mưa vẫn dầm dề, lạnh buốt, đến là khó chịu. Anh em ướt như chuột lột, họ đi bên cạnh những chiếc xe, người run cầm cập, súng luôn luôn sẵn sàng. Con đường vòng tránh một dốc núi dài, trườn xuống một vùng đất trũng, chạy theo cái khe một đoạn rồi lại leo ngoằn ngoèo lên gò. Những đội trinh sát Cô-dắc khi ẩn khi hiện trên đường sống gò. Đội viễn chinh tiến đến đâu, chúng bám sát đến đấy, làm cho mọi người hết sức căng thẳng, mà của đáng tội tinh thần anh em không thể cũng đã căng thẳng rồi.

Khi tới gần một cái khe cắt ngang vùng đất trũng, Pôtchencôp nhảy trên xe xuống, ra lệnh gọn lỏn cho anh em: "Sẵn sàng chiến đấu!". Anh mở chốt an toàn khẩu súng trường kỵ binh, đi bên cạnh xe. Dưới khe có một cái đập, nước mưa xuân bị giữ lại nom xanh ngắt. Đất bùn gần làn nước lỗ chỗ những vết chân của đàn gia súc ra đây uống nước. Cái đập đã có chỗ lở, trên đó mọc đầy cỏ dại và cỏ ti. Bên dưới, chỗ sát mặt nước, thấy lơ lửng những khóm hương bồ tiêu tụy, mưa rơi ràn rạt trên những đám lá bàng tử nhon hoắt. Pôtchencôp trù tính sẽ gặp quân Cô-dắc mai phục ở chỗ này, nhưng bộ phận trinh sát được phái đi sục sạo phía trước chẳng phát hiện thấy gì cả.

– Phêđô ạ, bây giờ cậu không cần phải phòng bị làm gì. – Krivôslucôp gọi Pôtchencôp về bên chiếc xe khê nói. – Chúng nó không tấn công bây giờ đâu. Đến đêm mới giở trò cho mà xem.

– Mình cũng nghĩ như thế đấy.

XXVIII.

Về phía tây, mây đen kéo đến mù mịt. Trời đã tối. Chớp nhoáng nhoàng ở một nơi rất xa, rất xa trên dải đất ven sông Đông, lóe lên những vầng sáng màu da cam rung rung như cánh một con chim bị bắn chưa chết hẳn. Phía đó còn lơ mờ chút ráng chiều, nhưng lại bị dải mây che mất một phần. Như một cái tách đựng tích mịch đầy đến miệng, đồng cỏ còn giấu trong những nếp khe chút ánh sáng u uất sót lại của một ngày vừa qua. Trong buổi chiều tà này có một cái gì nhắc nhớ tiết trời mùa thu. Cả những ngọn cỏ chưa nở hoa cũng đã tỏa ra một mùi không sao hình dung được của sự thối rữa.

Pôtchencôp vừa đi vừa hít hít những mùi thoang thoảng hết sức đa dạng của cỏ hoa. Chốc chốc anh dừng chân để miết đế ủng, gạt những đám bùn bám vào, rồi lại đứng thẳng lên, nặng nề và mệt mỏi lê cái thân hình hộ pháp trong chiếc áo da ấm mở phanh kêu loạt soạt.

Mọi người tới được thôn Calusnhicôp quận Pôliacôvô-Nagôlixcaia thì đêm đã khuya. Anh em Cô-dắc trong đội bỏ mặc những chiếc xe, tản ra vào nghỉ đêm trong các nhà. Pôtchencôp lo lắng ra lệnh đặt những vọng tiêu, nhưng các chiến Cô-dắc chỉ tập hợp một cách miễn cưỡng. Ba người cưỡng lệnh không đi.

– Tổ chức tòa án đồng chí đem chúng nó ra xử! Không chấp hành mệnh lệnh chiến đấu thì xử bắn! – Krivôslucôp nổi nóng lên.

Sau cả một ngày canh cánh. Pôtchencôp cũng đâm ra bực bội, anh khoát tay đau khổ:

– Trên đường hành quân chúng nó cũng mất tinh thần rồi. Không tổ chức phòng ngự được nữa đâu. Chúng ta sẽ nguy mất, Misátca ạ!...

Laguchin xoay hết cách này đến cách khác mới tập hợp được vài người, phải đi tuần bên ngoài thôn:

– Các cậu chó có ngủ nhé! Nếu không sẽ bị chúng nó cho vào rọ đấy! – Pôtchencôp đi kiểm tra một lượt các nhà và dặn các chiến sĩ gần gũi nhất với anh.

Suốt đêm anh cứ gục đầu xuống hai tay ngồi bên bàn, hơi thở khò khè nghe rất nặng nề. Lúc trời sắp hừng, anh vừa gục cái đầu to tướng xuống mặt bàn, thiếp đi một lát thì Rôbéc Phradenbrude đã từ nhà bên sang đánh thức anh. Mọi người bắt đầu sửa soạn lên đường. Trời đã rạng. Pôtchencôp bước từ trong nhà ra. Vợ người chủ nhà đã vắt sữa bò xong, chị trở vào đến phòng ngoài thì gặp Pôtchencôp.

– Trên đồi có những người cuội ngựa. – Chị nói một cách dửng dưng.

– Ở đâu thế?

– Bên ngoài thôn ấy.

Pôtchencôp nhảy ra ngoài sân: Trên ngọn đồi, sau đám mây trắng đeo lũng lờ phía trên cái thôn và dải rừng liễu, hiện ra rất nhiều đội Cô-dắc. Chúng nó di động khi thì nước kiệu, khi thì nước đại nhỏ, bao vây cái thôn, vòng vây mỗi lúc một chặt.

Chẳng mấy chốc các chiến sĩ Cô-dắc trong chi đội đã kéo đến chỗ cái xe đỗ trong sân nhà Pôtchencôp ở.

Vaxili Mirôsnhicôp, anh chàng lực lưỡng có cái bờm tóc trước trán, người trấn Migulinxcaia bước vào, gọi Pôtchencôp ra một chỗ và cúi đầu nói:

– Có chuyện như thế này, đồng chí Pôtchencôp ạ... Vừa nãy có mấy thằng đại diện của chúng nó tới đây. – Anh ta khoát tay chỉ về phía ngọn đồi. – bảo truyền đạt với đồng chí rằng chúng ta phải hạ vũ khí lập tức đầu hàng ngay. Nếu không chúng sẽ tấn công.

– Mày!... Đồ chó đẻ!... Mày mở mồm ra nói với tao cái gì thế hử? – Pôtchencôp nắm lấy cổ áo ca-pôt của Mirôsnhicôp rồi lại đẩy mạnh anh ta ra và chạy tới chỗ cái xe, nắm lấy nòng khẩu súng trường, quát các chiến Cô-dắc bằng một giọng khàn khàn thô bạo: – Đâu hàng à?... Con có thể có chuyện gì mà nói với bọn phản cách mạng? Chúng ta sẽ chiến đấu chống lại chúng nó! Theo tôi! Tản khai!

Mọi người ở trong sân lốc nhốc ủa ra lê thôn. Pôtchencôp vừa hồn hển chạy tới mấy ngôi nhà cuối thôn thì một trong năm ủy viên là Morukhin đuổi kịp anh.

– Thật là nhục, Pôtchencôp! Chúng ta đánh nhau với cả anh em nhà để làm đổ máu nhau hay sao? Thôi đi! Bàn bạc thỏa thuận với nhau thì xong thôi!

Chỉ thấy có một phần không đáng kể trong đội theo mình, cái đầu óc tỉnh táo của Pôtchencôp đã giúp anh tính tới thất bại không thể tránh khỏi nếu hai bên đánh nhau. Anh lặng lẽ tháo quy-lát khẩu súng trường, quăng đi rồi uể oải hất chiếc mũ cát-két.

– Thôi không bố trí nữa, anh em ạ! Quay trở lại, về thôn...

Mọi người quay trở lại. Toàn đội tập hợp trong ba ngôi nhà sát vách. Chẳng mấy chốc đã thấy bọn Cô-dắc xuất hiện trong thôn. Một đội chừng bốn mươi tên cưỡi ngựa tiến từ trên ngọn đồi xuống.

Theo lời mời của bọn bô lão ở Milinchinxcaia, Pôtchen-côp ra ngoài thôn để đàm phán về các điều kiện đầu hàng. Chủ lực của địch vẫn vây kín thôn, không rời vị trí. Buntrúc đuổi kịp Pôtchencôp ở ngõ dành cho gia súc ra đồng, anh giữ Pôtchencôp lại:

– Chúng ta đầu hàng à?

– Súc chỉ đủ bẻ cái cọng rom... Thế nào?... Cậu định làm như thế nào?...

– Anh muốn chết phải không? – Buntrúc run bắn lên.

Rồi không thèm để ý đến bọn bò lão cùng đi với Pôtchecôp, Buntrúc quát lên bằng một giọng khàn khàn, thất thanh:

– Bảo chúng nó rằng chúng ta không trao vũ khí đâu!... – Nói xong anh quay ngoắt đi và vờ vung khẩu Nagan nắm chắc trong tay, vờ trở về.

Về đến chỗ anh em, Buntrúc cố thuyết phục các chiến sĩ Cô-dắc chiến đấu phá vòng vây xông ra đường sắt, nhưng tinh thần phần lớn rõ ràng chỉ muốn giảng hòa. Người thì quay đi chỗ khác, người thì trả lời rõ ràng với anh bằng một giọng hằn học.

– Này Anhica, anh muốn đánh thì đi mà đánh, còn chúng tôi thì quyết không đánh nhau với chính anh em mình đâu!

– Dù không còn có vũ khí, chúng ta vẫn tin được ở họ.

– Giữa những ngày lễ Phục sinh thiêng liêng như thế này mà chúng ta còn đổ máu hay sao?

Buntrúc quay về chiếc xe của anh đổ bên một căn nhà thóc, trải chiếc áo ca-pôt xuống dưới gầm xe, nằm xuống nhưng tay vẫn nắm chắc cái cán gạch khía của khẩu Nagan. Đầu tiên anh đã nghĩ tới chuyện bỏ chạy, nhưng anh vốn ghét cái lối bỏ đi lén lút, cái thói đào ngũ, vì thế anh thầm gạt bỏ ý định đó, và chờ Pôtchencôp trở về.

Chừng ba giờ sau Pôtchencôp trở về. Một đám rất đông những tên Cô-dắc lạ mặt cùng vào thôn với anh, một số cưỡi ngựa, một số cầm dây cương dắt ngựa theo, số còn lại đi chân không có ngựa. Chúng vây quanh Pôtchencôp và tên thượng úy Xpiridônôp, trước kia ở cùng một đại đội pháo với Pôtchencôp, nay chỉ huy đội hỗn hợp vây bắt đội viễn chinh của Pôtchencôp. Pôtchencôp ngẩng cao đầu, rồi cố giữ cho thẳng, nom cứ như một người quá chén. Xpiridônôp mỉm nụ cười giảo quyệt, nói không biết câu gì với Pôtchencôp. Sau lưng hắn có tên Cô-dắc

cưỡi ngựa ôm trước ngực một lá cờ trắng rất lớn, cán bảo qua quít.

Bọn Cô-dắc mới đến đứng đây trong các căn phố và các ngôi nhà có đoàn xe của đội viễn chinh đỏ. Lập tức có những tiếng người nhao nhao như vỡ chợ. Nhiều tên mới đến trước kia ở cùng đơn vị, với những anh em Cô-dắc trong đội Pôtchencôp. Vang lên những tiếng gọi nhau vui vẻ, tiếng cười ròn rã.

– Chà, anh bạn đồng học. May mắn thế nào lại gặp nhau ở đây?

– Ơ hay quá, hay quá, Prôkho đấy à?

– On Chúa.

– Chỉ thiếu chút nữa là mình với cậu lại choảng nhau. Cậu còn nhớ chúng mình cùng truy kích quân Áo ở gần Livôp thế nào không nhỉ?

– Này ông bạn đỡ đầu Đanhilô! Ông bạn đỡ đầu ạ! Chúa phục sinh rồi!

Đúng là sống lại rồi! – Có những tiếng hôn nhau chùn chụt: hai anh chàng Cô-dắc vuốt râu vuốt ria, vỗ vai nhau bồm bộp rồi cùng nhìn nhau mà cười.

Ngay cạnh đấy lại là một câu chuyện khác:

– Chúng mình đã không kịp ăn "rê-vây-ông".

– Nhưng các cậu là Bôn-sê-vich thì "rê-vây-ông", "rê-vây-bà" cái gì?

– Có sao đâu, Bôn-sê-vich thì Bôn-sê-vich, nhưng chúng tớ vẫn tin Chúa.

– Xi, chỉ nói láo!

– Thế cậu có đeo thánh giá không?

– Thánh giá đây chứ đâu? – Thế là một anh chàng Xích vệ lục lưỡng, mặt to bè bè, chầu môi mở cúc cổ chiếc áo quân phục

cổ chui, moi trong bộ ngực đồng đen lông lá lồi xồm ra một cây thánh giá bằng đồng đã rỉ xanh.

Bọn bô lão cầm rìu cầm nạng trong các đội vây bắt "tên phiến loạn Pôtchencôp" ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau:

– Nhưng sao chúng tôi lại nghe nói các anh bỏ đạo Chúa cả rồi?

– Hình như các anh đã bán linh hồn cho quỷ dữ Xa-tăng rồi cơ mà!

– Lại có tin các anh cướp phá các nhà thờ, giết hết các cha cố...

– Nói láo tuốt! Anh chàng Xích vệ mặt to như cái mẹt quả quyết cãi lại. – Chúng nó nhồi sọ cho bà con những chuyện tầm bậy ấy đấy. Trước khi rời khỏi Rôxtôp tôi còn đến nhà thờ dự lễ ban thánh thể cơ mà!

– Bác làm ơn nói thật rõ cho chúng tôi nghe nào! Một lão già nhỏ bé, hom hem vui vẻ vỗ tay đen đét. Lão cầm một ngọn giáo cưa đôi cho vừa tay.

Ngoài phố và trong các nhà, câu chuyện mỗi lúc một ồn ào sôi nổi. Nhưng nửa giờ sau có vài tên Cô-dắc, trong số đó có một tên quân người trấn Bôcôpxcaia, lách qua đám người đang đứng ộn lại thành một khối, bước ra phố.

– Những ai thuộc chi đội Pôtchencôp chuẩn bị tập hợp điểm danh! Chúng hô to.

Tên thượng úy Xpiridônôp, sơ mi màu cứt ngựa, lon màu cứt ngựa, bỏ chiếc mũ cát-két dính cái quân hiệu bạc trắng như miếng đường, quay mặt ra bốn phía hô lên:

– Tất cả những ai thuộc chi đội Pôtchencôp sang bên trái tôi, đứng cạnh hàng rào! Những người khác đều đứng sang bên phải. Chúng tôi là những đồng đội cũ của anh em ngoài mặt trận, chúng tôi đã cùng với các đại biểu của anh em quyết định

rằng anh em phải trao tất cả vũ khí cho chúng tôi vì dân chúng sẽ sợ nếu anh em còn có vũ khí trong tay. Anh em hãy xếp súng trường và các thứ vũ khí khác lên các xe của anh em, chúng ta cùng bảo vệ số vũ khí đó. Chúng tôi sẽ đưa chi đội của anh em đến trấn Kraxnôcutxcaia và tại đây anh em sẽ tới Xô-viết nhận lại toàn bộ vũ khí.

Cả một niềm xao xuyến phần nộ bắt đầu sục sôi trong lòng các anh em Cô-dắc Xích vệ. Rồi có những tiếng la hét vang lên trong sân. Cô-rôtcôp, một chiến sĩ người trấn Cumsátxcaia kêu lên:

– Chúng ta không đầu hàng!

Những tiếng ầm ầm như giông bão dậy lên khắp dãy phố, trong các sân nhà chật ních những người.

Bọn Cô-dắc mới đến chạy ùa sang phải, ở giữa phố chỉ còn lại từng tốp rời rạc các chiến sĩ phò phạc rã rời của đội quân Pôtchencôp. Với chiếc áo ca-pôt khoác trên vai, Krivôslucôp hốt hải nhìn quanh như con thú bị vây bắt. Mọi Laguchin xệch sang một bên. Mọi người xôn xao, đầy lo lắng và nghi ngại.

Buntruc kiên quyết không chịu trao vũ khí. Anh cầm ngang cây súng trường, bước nhanh đến trước mặt Pôtchencôp:

– Chúng ta sẽ không nộp vũ khí! Anh nghe rõ không?

– Bây giờ thì muộn mất rồi... – Pôtchencôp khề nói, hai tay anh nắm chặt bản danh sách đơn vị cứ giật giật.

Bản danh sách ấy được chuyển sang tay tên Xpiridônôp. Hắn đọc qua một lượt rồi hỏi:

– Ở đây có một trăm hai mươi tám người... Số còn lại ở đâu?

– Ở lại trên đường.

– À ra vậy... Thôi được. Anh ra lệnh cho họ hạ vũ khí đi.

Pôtchencôp là người đầu tiên tháo dây súng, rồi vừa trao cả khẩu Nagan lẫn bao súng, vừa nói lúng búng:

– Bỏ guom và súng lên xe.

Mọi người bắt đầu bị tước vũ khí. Các chiến sĩ Xích vệ thần thờ bỏ vũ khí. Có người ném súng ngắn qua hàng rào, có người chạy tẩn vào các sân nhà, tìm chỗ giấu.

– Chúng tôi sẽ khám tất cả những ai không chịu trao vũ khí! – Xpiridônôp quát lên. Hắn sung sướng ngoác miệng ra cười.

Một bộ phận Xích vệ do Buntrúc lãnh đạo không chịu trao súng, bọn địch phải dùng vũ lực mới tước được.

Một chiến sĩ Xích vệ phi ngựa ra ngoài thôn cùng với chiếc bàn để khẩu súng máy làm tất cả hoảng lên một mẻ. Thừa lúc nhón nháo, vài người lẩn trốn. Nhưng Xpiridônôp lập tức thành lập một đội áp giải, vây quanh tất cả những người còn ở lại với Pôtchencôp, lục soát và định điểm danh. Anh em tù binh miễn cưỡng trả lời, một số kêu râm lên.

– Kiểm tra làm cái gì, tất cả có mặt ở đây rồi!

– Hãy giải chúng tôi đến Kraxnôcutxcaia đi!

– Các đồng chí! Chấm dứt cái chuyện này đi thôi!

Sau khi đã niêm phong các hòm tiền và cử một đội hộ tống thật mạnh áp tải đi Cacghinxcaia. Xpiridônôp bắt anh em tù binh tập hợp thành hàng, rồi ra lệnh, cả giọng nói lẫn cách xưng hô đều thay đổi ngay:

– Thành hàng hai! Bên trái... quay! Hàng bên trái đi trước, đi đều... bước! Chúng mày cầm cái mõm!

Những lời ta thán bắt đầu truyền lan trong các hàng Xích vệ. Họ từ từ cất bước, kẻ trước người sau, chẳng mấy chốc hàng ngũ đã rối loạn và mọi người bắt đầu đi túm tụm từng đám.

Đoàn người đã bị dồn tới thôn Pônômariôp.

Xpiridônôp cùng hai tên Cô-dắc đứng ở cửa một hiệu tạp hóa nhỏ. Hắn cho từng người vào, người nào hắn cũng hỏi:

– Họ tên? Quê quán? – Hắn ghi những câu trả lời lên một cuốn sổ đã chiến nhem nhuốc.

Đến lượt Buntrúc.

– Họ? – Xpiridônôp đặt mũi bút chì xuống tờ giấy, đưa nhanh mắt nhìn người chiến sĩ Xích vệ có bộ mặt âm thầm và vắng trán rất rộng. Nhưng hắn thấy anh ta chum môi sắp sửa nhỏ một bãi nước bọt bèn né hẳn sang bên cạnh và quát lên: – Vào đi, quân khốn kiếp! Mày sẽ chết không tên tuổi!

Noi gương Buntrúc, anh chàng Ichnat người Tambôp cũng không trả lời. Một người thứ ba cũng muốn chết ỉn danh, cứ lùng lùng bước qua ngưỡng cửa.

Xpiridônôp tự tay khóa cửa rồi đặt gác.

Trong khi bọn Cô-dắc đem các đồ đạc, thức ăn và vũ khí lấy được trên các xe của đội viễn chinh chia nhau ngay bên cạnh cửa hiệu tạp hóa, trong một ngôi nhà bên cạnh hợp tòa án quân sự đã chiến tổ chức quàng quấy gồm đại diện của các thôn tham gia vây bắt Pôthencôp.

Chánh án là Vaxili Pôpôp, một tên đại úy Cô-dắc vạm vỡ, lông mày vàng khè, quê ở trấn Bôcôpxcaia. Hắn ngồi sau một chiếc bàn, dưới tấm gương treo đầy những chiếc khăn mặt, hai khuỷu tay dang rộng, mũ cát-két hất ra sau cái gáy phẳng dẹt. Hắn đưa cặp mắt dâm dăng, vừa hờn hậu lại vừa nghiêm nhìn khắp mặt bọn Cô-dắc thẩm phán có ý thăm dò. Chúng bắt đầu nghị tội.

– Thưa các cụ bô lão, chúng ta xử chúng nó như thế nào đây? – Pôpôp nhắc lại câu hỏi.

Lúc bị dồn vào cái thế phải khuyên anh em trao vũ khí, có lẽ Pôtchencôp vẫn còn đặt hy vọng vào một kết cục tốt đẹp. Nhưng đoàn tù binh vừa bị dồn ra khỏi thôn, bọn Cô-dắc áp giải họ đã bắt đầu cho ngựa dồn hích những người đi ngoài cùng. Buntrúc đi ở bên trái. Một lão già Cô-dắc có bộ râu đỏ như lửa và cái vòng tai cũ đen sần vô duyên vô có quát cho anh một roi, đầu roi in hằn một con lươn bên má Buntrúc. Buntrúc nắm chặt hai tay quay lại, nhưng một ngọn roi thứ hai quát mạnh gấp bội đã bắt anh phải lẩn sâu vào giữa đám người. Anh bất giác làm như thế do sự thúc đẩy của một thứ linh tính tự vệ như của loài thú vật. Bị lèn như nêm giữa những thân hình của các đồng chí đi chen chúc xung quanh, lẩn đầu tiên từ ngày Anna qua đời, môi anh rúm rỏ trong một nụ cười mỉa đầy bức bối, và anh cứ thăm lấy làm lạ trước cái lòng tham sống mãnh liệt và dai như dũa trong tất cả mọi người.

Anh em tù binh bắt đầu bị đánh túi bụi. Trước những kẻ thù tay không còn tác sát, bọn bò lão càng trở nên man rợ. Chúng thúc ngựa xông tới dồn ép họ, chúng cúi rạp người trên yên, đánh họ bằng roi ngựa và bằng sống gươm. Người nào bị đánh cũng tự nhiên chui lẩn vào giữa đám, vì thế mọi người xô đẩy nhau, kêu la ầm ĩ.

Một chiến sĩ Xích vệ cao lớn, hùng dũng, người vùng hạ du, vùng hai tay nắm tay quát lên:

– Chúng mày muốn giết thì cứ giết ngay đi!... Sao lại làm nhục người ta như thế?

– Lời chúng mày hứa đâu cả rồi? Krivôslucôp găm lên.

Bọn bò lão dần dần bớt làm dữ. Khi một người tù binh hỏi: "Các anh giải chúng tôi đi đâu bây giờ?", một gã cựu chiến binh còn trẻ đi áp giải có lẽ thương hại các chiến sĩ Bôn-sê-vich, khẽ trả lời: – Mệnh lệnh là đến thôn Pônômariôp. Anh em đừng sợ! Chúng tôi sẽ không làm điều gì tồi tệ với anh em đâu.

Đoàn người đã bị dồn tới thôn Pônômarîôp.

Xpiridônôp cùng hai tên Cô-dắc đứng ở cửa một hiệu tạp hóa nhỏ. Hắn cho từng người vào, người nào hắn cũng hỏi:

– Họ tên? Quê quán? – Hắn ghi những câu trả lời lên một cuốn sổ đã chiến nhem nhuốc.

Đến lượt Buntrúc.

– Họ? – Xpiridônôp đặt mũi bút chì xuống tờ giấy, đưa nhanh mắt nhìn người chiến sĩ Xích vệ có bộ mặt âm thầm và vắng trán rất rộng. Nhưng hắn thấy anh ta chồm môi sắp sửa nhổ một bãi nước bọt bèn né hắn sang bên cạnh và quát lên: – Vào đi, quân khốn kiếp! Mày sẽ chết không tên tuổi!

Noi gương Buntrúc, anh chàng Íchnat người Tambôp cũng không trả lời. Một người thứ ba cũng muốn chết ầm danh, cứ lùng lùng bước qua ngưỡng cửa.

Xpiridônôp tự tay khóa cửa rồi đặt gác.

Trong khi bọn Cô-dắc đem các đồ đạc, thức ăn và vũ khí lấy được trên các xe của đội viễn chinh chia nhau ngay bên cạnh cửa hiệu tạp hóa, trong một ngôi nhà bên cạnh hợp tòa án quân sự đã chiến tổ chức quàng quấy gồm đại diện của các thôn tham gia vây bắt Pôtchencôp.

Chánh án là Vaxili Pôpôp, một tên đại úy Cô-dắc vạm vỡ, lông mày vàng khè, quê ở trấn Bôcôpxcaia. Hắn ngồi sau một chiếc bàn, dưới tấm gương treo đầy những chiếc khăn mặt, hai khuỷu tay dang rộng, mũ cát-két hất ra sau cái gáy phẳng dẹt. Hắn đưa cặp mắt dâm dăng, vừa hôn hậu lại vừa nghiêm nhìn khắp mặt bọn Cô-dắc thẩm phán có ý thăm dò. Chúng bắt đầu nghị tội.

– Thừa các cụ bô lão, chúng ta xử chúng nó như thế nào đây? – Pôpôp nhắc lại câu hỏi.

Rồi hấn cúi xuống thì thảo không biết nói gì với tên thượng úy Xênhin ngồi bên. Tên này gật đầu đồng ý. Đồng tử hai con mắt của Pôpô co hẹp lại, những ánh vui vẻ bên khóe mắt biến ngay dấu mất, và hai con mắt khác hiện ra sau hai hàng mi thưa với những ánh long lanh, lạnh lẽo và khắc nghiệt.

– Đối với những thằng phản bội quê hương xứ sở, cướp phá nhà của chúng ta, giết hại dân Cô-dắc chúng ta, chúng ta sẽ xử chúng nó như thế nào?

Phêvralôp, một lão già cựu giáo người trấn Miliuchinxcaia nhảy chồm lên như một chiếc lò xo.

– Xử bắn! Bắn hết! – Lão lắc đầu lia lịa như bị ma làm, đưa cặp mắt cuồng tín lác xệch nhìn tất cả mọi người, lão nuốt nước bọt đánh ực rồi gào lên: – Chúng nó, những thằng bán Chúa ấy thì không thể nào thương hại được! Trong đám chúng nó có cả những thằng Do-thái đấy! Phải giết!... Phải giết!... Phải đóng danh câu rút chúng nó!... Phải ném chúng nó vào lửa!...

Chòm râu thưa nhưng thô cứng của lão rung lên, bộ tóc bạc lấm tấm đỏ xù lên. Lão ngồi xuống rồi mà vẫn còn thở hổn hển, mặt đỏ như gạch, nước bọt sủi đầy mép.

– Xử chúng nó phát văng. Như thế có được không?... – Diatrencô, một thẩm phán ngáp ngừng đề nghị.

– Xử bắn!

– Tử hình!

– Tôi tán thành ý kiến đó!

– Đem tất cả ra hành quyết trước nhân dân!

– Cỗ đại phải nhỏ cho sạch đồng!

– Giết chúng nó đi!

– Xử bắn, tất nhiên rồi! Có gì phải nói thêm nữa! – Xpiridônôp nói giọng tức tối.

Cứ sau mỗi tiếng kêu như thế, hai bên mép tên đại úy Pôpôp lại trở nên thô bạo thêm, lại mất thêm cái vẻ hồn hậu lúc đầu của một con người sống phè phỡn, thỏa mãn vì bản thân mình và vì những người chung quanh. Hai cái mép đó trở xuống, hẳn cứng lại thành những nét tàn nhẫn.

– Xử bắn!... Ghi vào!... – Hẳn vừa ra lệnh cho tên thư ký vừa nhìn qua vai tên này.

– Thế còn hai thằng Pôtchencôp và Krivôslucôp đối với những đứa thù địch như thế chỉ xử bắn thôi à?... Đối với chúng nó như thế nhẹ quá đấy! – Một lão Cô-dắc đã nhiều tuổi nhưng người còn chắc nịch, tức tối gào lên. Lão ngồi bên cửa sổ và cứ luôn tay vịn cao thêm cái bậc đèn lúc nào cũng dọa tắt.

– Chúng nó là hai thằng đầu sỏ thì treo cổ! – Pôpôp trả lời gọn lỏn rồi nhắc lại với tên thư ký: – Viết đi: "Bản phán quyết. Chúng tôi, những người ký tên dưới đây..."

Tên thư ký, cũng là Pôpôp, vốn có họ xa với tên đại úy. Hẳn cúi cái đầu có bộ tóc trắng nhợt chải mượt, đưa ngòi bút viết loạt soạt.

– Có lẽ không đủ dầu đâu... – Một tên thổ dài có ý lo ngại.

Ngọn đèn chập chờn, bắc đèn bốc khói mù mịt. Trong bầu không khí chết lặng, vo vo có một tiếng con ruồi bị vướng vào đám mạng nhện trên trần nhà, ngoài ra chỉ có tiếng thở khò khè nặng nề của một tên thẩm phán.

BẢN PHÁN QUYẾT

Ngày 27 tháng Tư (mồng 10 tháng Năm) năm 1918, các vị thẩm phán được bầu ra của các trấn Cácghinôpxcaia, Bôcôpxcaia và Kraxnôcutxcaia

Thôn Vaxilepxki

Mácxaép Xchêpan

- Bôcôpxki	Krugilin Nhicôlai
- Phômin	Cumôp Phêđô
- Thượng Iablônôpxki	Cúcchin Anlêchxan
- Hạ Đulenxki	Xinhép Lép
- Ilinxki	Vôlôtcôp Xêmiôn
- Cômôcôpxki	Pôpôp Mikhain
- Thượng Đulenxki	Rôđin Iacôp
- Xavôxchianop	Phrôlôp Alêch
Trần Miliuchinxcaia	Phêvralép Mácxim
Thôn Pônômariôp	Điatrencô Ivan
- Êlanchiép	Krivôp Nhicôlai
- Malakhôp	Êmêlianôp Luca
- Nôvô-Demchép	Cônôvalôp Mátvây
- Pôpôp	Pôpôp Mikhain
- Axtakhôp	Sêgônôp Vaxili
- Oóclop	Trêcunôp Phêđô
- Klimô-Phêđôrôpxki	Trucarín Phêđô

do V.S. Pôpôp làm chánh án

PHÁN QUYẾT NHƯ SAU:

1. Tất cả những tên cướp bóc và lừa dối nhân dân lao động có tên trong bản danh sách dưới đây, tổng cộng tám mươi tên, đều bị tuyên án tử hình, với hình thức xử bắn, nhưng trong số đó có hai tên Pôtchencôp và Krivôslucôp là đầu sỏ trong đám này thì án tử hình được chấp hành bằng hình thức treo cổ.

2. Tên Cô-đắc Antôn Calitvenchôp người thôn Mikhailôpxki được tha bổng vì chứng cứ không đầy đủ.

3. Đối với những tên Cônxtanchin Mennhicôp, Gavrilă Mennhicôp, Vaxili Mennhicôp, Ácxênôp và Vécsunhin bỏ trốn khỏi đội Pôtchencôp và bị bắt ở trấn Kraxuôcutxcaia, đều tuyên án theo điểm một của bản phán quyết này (tử hình).

4. Bản án sẽ được chấp hành ngày mai 28 tháng Tư (11 tháng Năm) hồi sáu giờ sáng.

5. Chỉ định thượng úy Xênhin đảm nhiệm việc canh gác các phạm nhân. 11 giờ tối nay mỗi thôn phải cử hai người Cô-dắc vũ trang bằng súng trường tới chịu quyền điều khiển của thượng úy Xênhin. Các vị thẩm phán sẽ chịu trách nhiệm nếu điểm này không được chấp hành. Đội canh gác của các thôn chịu trách nhiệm chấp hành bản án. Mỗi thôn cử đến pháp trường năm người Cô-dắc.

*Đã ký tên vào nguyên bản:
Chánh án tòa án quân sự V.S. Pôpôp
Thư ký A.Ph.Pôpôp*

DANH SÁCH

Các tên trong đội Pôtchencôp bị tòa án quân sự đã chiến tuyên án tử hình ngày 27 tháng Tư theo lịch cũ năm 1918

Số TT	Trấn	Tên họ	Tuyên án
1	Uxtơ-Khốpécxcaia	Phêđô Pôtchencôp	Treo cổ
2	Êlanxcaia	Mikhain Krivôslucôp	"
3	Cadanxcaia	Avraam Cacurin	Xử bắn
4	Bucanôpxcaia	Ivan Laguchin	"
5	Thành phố Nhigiêgôrôt	Alêchxây Ivan Oóclop	"
6	Nhigiêgôrôtxcaia	Êphim Mikhain Bắchchên	"
7	Uxtơ-Buxtorianxcaia	Grigôri Phêchixôp	"

8	Migulinxcaia	Gavrin Tocatrép	"
9	Migulinxcaia	Paven Agaphônôp	"
10	Mikhailôpxcaia	Alêchxan Búpnôp	"
11	Luganxcaia	Calinhin	"
12	Migulinxcaia	Cônxtanchin Morukhin	"
13	Migulinxcaia	Andrây Cônôvalôp	"
14	Thành phố Pôntava	Cônxtanchin Kiécxta	"
15	Côtôpxcaia	Paven Pôtnhacôp	"
16	Migulinxcaia	Ivan Bônđurép	"
Số TT	Trần	Tên họ	Tuyên án
17	Migulinxcaia	Chimôphây Côlutrêp	Xử bắn
18	Philim-Trenb	Đimitori Vôlôđarôp	"
19	Trăcnusépxcaia	Ghêoócghi Căcpusin	"
20	Philim-Trenb	Ilia Canmucôp	"
21	Migulinxcaia	Xavêii Rúpnhicôp	"
22	Migulinxcaia	Pôlicáp Gurôp	"
23	Migulinxcaia	Ichnát Demliacôp	"
24	Migulinxcaia	Ivan Krapchôp	"
25	Rôxtôp	Nhikipho Phrôlôpxki	"
26	Rôxtôp	Alêchxan Gônôvalôp	"
27	Migulinxcaia	Piôt Vichiianchep	"
28	Klếtcaia	Ivan Dôtôp	"
29	Migulinxcaia	Épđôkim Bapkin	"
30	Mikhailôpxcaia	Piot Xvinchôp	"
31	Đôbrinxcaia	Inlariôn Trêlôbittrícôp	"
32	Cadanxcaia	Klimenchi Đrônôp	"
33	Ilôvlinxcaia	Ivan Avilôp	"
34	Cadanxcaia	Mátvây Xácmatôp	"

35	Hạ Cuôimôiacxcaia	Ghêoócghi Púpôp	"
36	Trécnôpxcaia	Mikhain Phêvralép	"
37	Thành phố Khécxôn	Vaxili Panchêlâymonóp	"
38	Cadanxcaia	Pôócphiri Liubukhin	"
39	Klêtaica	Đimitori Samóp	"
40	Philônôpxcaia	Xaphôn Sarônóp	"
41	Migulinxcaia	Ivan Gubarép	"
42	Migulinxcaia	Phêđô Abacumóp	"
Số TT	Trấn	Tên họ	Tuyên án
43	Luganxcaia	Cútma Goócscôp	Xử bắn
44	Gundôrôpxcaia	Ivan Itvarin	"
45	Gundôrôpxcaia	Mirôn Calinôpchép	"
46	Mikhailôpxcaia	Ivan Pharaphônóp	"
47	Côtôpxcaia	Xécgây Goócbumóp	"
48	Hạ Triếcxcaia	Piôt Alaép	"
49	Migulinxcaia	Prôcôpi Oóclop	"
50	Luganxcaia	Nhikita Sêin	"
51	Thợ cả ở RPTX	Alêchxan Iaxcuxki	"
52	Rôxtôp	Mikhain Pôliacôp	"
53	Rátđoócxcaia	Đimitori Rôgatrép	"
54	Rôxtôp	Rôbéc Phrasenbrudơ	"
55	Rôxtôp	Ivan Xilêđơ	"
56	Thành phố Xamara	Cônxtanchin Êphimóp	"
57	Trécnusépxcaia	Mikhain Ôptrinnhicôp	"
58	Thành phố Xamara	Ivan Picalôp	"
59	Ilôplinxcaia	Mikhain Kôrêtcôp	"
60	Cumsátxcaia	Ivan Côrôtcôp	"
61	Rôxtôp	Piôt Biriucôp	"

62	Khu mới Rátđoócxaia	Ivan Cabacôp	"
63	Lucôpxcaia	Chikhôn Môlitvinôp	"
64	Migulinxcaia	Andrây Svêchôp	"
65	Migulinxcaia	Xchêpan Anhikin	"
66	Krêmenxcaia	Cútma Đútkin	"
67	Baklanôpxcaia	Piôt Cabanôp	"
68	Mikhailôpxcaia	Xécgây Xêlivanôp	"
Số TT	Trần	Tên họ	Tuyên án
69	Rôxtôp	Ácchem Ivantrencô	Xử bắn
70	Migulinxcaia	Nhicôlai Cônôvalôp	"
71	Mikhailôpxcaia	Đimitori Cônôvalôp	"
72	Kraxnôcutxcaia	Piôt Luxicôp	"
73	Migulinxcaia	Vaxili Mirôsnhicôp	"
74	Migulinxcaia	Ivan Vôiôkhôp	"
75	Migulinxcaia	Iacôp Goócđêép	"

Trong bọn có ba tên không cung khai họ tên quê quán.

Sau khi sao lại xong bản danh sách những người bị kết án, tên thư ký đánh hai cái dấu chấm rất xa nhau vào cuối bản phán quyết rồi nhét cây bút vào tay tên ngồi gần nhất:

– Ký vào.

Lão Cônôvalôp nằm rạp xuống tờ giấy với một nụ cười như nhận lỗi. Lão mặc một chiếc áo đại lễ phục cổ đứng bằng dạ Đức màu xám với hai cái ve áo đỏ lôm. Những ngón tay thô kệch, cộm cộm những chai, đen như hắc ín của lão không sao cong lại được, cứ trùng trục bóp chặt lấy cây bút học sinh bị găm nham nhở.

– Tôi phải cái chữ nghĩa kém quá... – Lão vừa nói vừa ráng hết sức viết nghêch ngoạc một chữ "C" đầu họ.

Sau lão đến lượt Rôđin. Lão này cũng nhận lấy cây bút một cách thiếu tin tưởng, mặt mày nhăn nhó, mồ hôi mồ kê đầm đìa vì bao nhiêu gân sức đều dồn ra cả. Một tên nữa ngoáy ngoáy mãi cái bút trước khi ký, hẳn ký những ký cuối lấy một chữ rồi mới rút cái lưỡi thè lè ra ngoài từ lúc bắt đầu cầm bút. Pôpô ký loáng một nét xong cái họ của hắn, chữ ký rất phóng khoáng, rồi đứng dậy, rút khăn tay lau khuôn mặt ướt đầm.

– Phải có bản danh sách kèm theo bản phán quyết, – Hắn vừa nói vừa ngáp.

– Ở thế giới bên kia Calêđin sẽ cảm ơn chúng ta, – Xênhin vừa nhìn tên thư ký thăm tò giấy đầm mực lên bức tường quét vôi trắng vừa mỉm một nụ cười rất trẻ.

Không một tên nào trả lời câu pha trò đó. Mọi người âm thầm bước ra khỏi ngôi nhà.

– Lay Chúa tôi... – Một người vừa bước ra vừa thở dài trong căn phòng ngoài tối om.

XXIX.

Đêm ấy, dưới những ngôi sao vàng nhợt lấm tấm khắp trời như màu sữa, mọi người gần như không sao ngủ được trong cái cửa hiệu nhỏ bé chật ních những người. Những lời trao đổi chỉ ngắn ngủi, không thể nào kéo dài được. Ai nấy đều như nghẹt thở vì bầu không khí ngột ngạt và những nỗi lo lắng canh cánh.

Từ tối đã có một đồng chí Xích vệ xin ra sân:

– Mở hộ cửa, đồng chí ơi! Tôi cần phải ra ngoài, phải ra ngoài để đi giải!...

Chân không, đầu tóc rối như bông bong, chiếc áo sơ-mi lót bằng vải thô tuột ra ngoài chiếc quần đi ngựa, anh ta áp khuôn mặt đen sạm vào lỗ khóa, nhắc lại:

– Mở hộ ra đi, đồng chí ơi!

– Con sói độc là đồng chí của mày. – Cuối cùng có một thằng gác trả lời.

– Mở hộ cái, người anh em! – Người hỏi xin bèn đổi cách xưng hô.

Tên gác đặt khẩu súng trường xuống, lắng nghe trong bóng tối tiếng vỗ cánh ràn rạt của những con vịt trời bay đi ăn đêm. Nó hút hết điếu thuốc rồi ghé miệng vào lỗ khóa:

– Cứ bình ra quần cũng được, ông bạn thân mến ạ. Một đêm cũng chẳng bức được quần đâu, rồi sáng mai người ta sẽ mở cửa mời cậu lên thiên đàng với cái quần ẩm ấy...

– Chúng ta nguy mất rồi! – Anh Xích vệ rời khỏi chỗ của phòng, nói một cách tuyệt vọng.

Mọi người ngồi kê vai nhau. Pôthencôp ngồi trong một góc phòng dốc tất cả các túi ra, rồi vừa lầu bầu chửi một thôi một hồi, vừa xé vụn một đồng giấy bạc. Xong xuôi với chuyện số tiền còn lại, anh cời giấy tất rồi đặt tay lên vai Krivôslucôp nằm bên cạnh và nói:

– Hai năm rưỡi là bọn mình đã bị chúng nó lừa rồi. Chúng nó đã đánh lừa mình, mẹ chúng nó chứ!... Bực thật, Mikhain ạ! Hồi còn nhỏ, mình thường xách khẩu súng cổ lỗ của ông cụ nhà mình sang bên kia sông Đông đi săn. Vào trong rừng thì cứ như chui dưới một cái lều vải xanh ròn ấy... Ra đến chỗ dòng sông uốn khúc là sẽ thấy những con vịt trời sà xuống. Lần nào không bắn kịp là mình tức đến phát khóc lên được. Và lần này mình lại cảm thấy tức cũng như thế: mình đã lỡ mất cơ hội. Nếu bọn mình ra khỏi Rôxtôp sớm hơn được ba ngày thì đã không đến nỗi vác xác đến đây chịu chết. Tất cả bọn phản cách mạng đã bị chúng ta đánh cho thất điên bát đảo rồi!

Krivôslucôp ngồi trong bóng tối nhe răng cười một cách đau khổ và nói:

– Quỷ dữ bắt chúng nó đi, cứ mặc cho chúng nó giết! Bây giờ chết thì cũng chẳng có gì đáng sợ... "Mình chỉ sợ một điều là sang đến thế giới bên kia, chúng mình không còn nhận ra nhau nữa Phêđô ạ, sang đến thế giới bên kia, mình với cậu gặp nhau sẽ như người dung nước lã... Thật là khủng khiếp!

– Thôi đi! – Pôthencôp bực bội nói to rồi đặt cả hai bàn tay vừa to vừa nặng lên vai người bạn nằm bên: – Vấn đề đâu phải ở chỗ đó.

Laguchin kể cho một đồng chí nào đó nghe về thôn anh, về chuyện ông nội anh thường gọi đùa anh là "Cái-nêm" vì đầu anh dài và chính ông cụ đã có lần dùng roi ngựa đánh anh về tội ăn cắp dưa của người khác.

Đêm ấy mọi người nói với nhau toàn những chuyện phiến đoạn, không đầu không đuôi.

Buntruc ngồi ngay gần cánh cửa, anh hé môi hít lấy hít để từng chút gió lọt qua kẽ cửa. Trong khi hồi tưởng lại những chuyện đã qua, anh thoáng nghĩ đến mẹ, rồi như bị một mũi kim nóng bỏng châm vào tim, anh cố xua ngay những ý nghĩ về bà cụ để chuyển sang những hồi ức về Anna, về những ngày gần đây... Các hồi ức ấy đã làm anh nhẹ nhõm hẳn đi, trong lòng tràn ngập một hạnh phúc lâng lâng. Những ý nghĩ về cái chết không làm anh sợ hãi chút nào. Không như những người khác, mỗi khi nghĩ rằng tính mạng của mình sắp bị kẻ khác cướp đi, anh không hề cảm thấy một cơn run bất giác chạy rần rần suốt dọc xương sống, không hề thấy một sự đau khổ day dứt nào. Anh sẵn sàng tiếp nhận cái chết, như sắp sửa về tới một nơi nghỉ ngơi chẳng có gì là vui thú sau một chặng đường đầy đắng cay và vất vả, khi mà cái mệt mỏi đã choán hết tất cả, khi toàn thân đau như rần, cho nên không còn gì có thể làm cho mình xao xuyến nữa.

Ngay gần bên Buntrúc, anh em bàn tán về đàn bà, về tình yêu, về những niềm vui lớn nhỏ vương vấn trong tâm khảm từng người, câu chuyện khi vui khi buồn.

Người ta kể về gia đình, về bố mẹ, về những người thân thuộc. Người ta bàn tán về chuyện năm nay lúa tốt: những con qua đen có thể lẫn vào trong những đám lúa mạch mà không bị trông thấy. Người ta than phiền là không có vôt-ca và mất tự do, người ta chửi Pôtchencôp. Song hàng ngàn cái cánh đen ngòm của giắc ngủ đã trùm lên tất cả. Bị làm tình làm tội cả về thể xác lẫn tinh thần, mọi người thiếp dần đi, ngủ ngời cũng có, ngủ nằm cũng có, ngủ đứng cũng có.

Mãi đến lúc trời sắp rạng mới có một người không biết mê hay tỉnh òa lên khóc, tiếng khóc nghe sao mà ghê rợn, đúng là tiếng khóc của những con người thô lỗ đã lớn tuổi, đã quên mất cái vị mặn của nước mắt từ thời thơ ấu. Ngay lập tức nhiều người cùng kêu lên, xua tan bầu không khí yên lặng mơ màng:

- Có cạm di không, đồ khốn kiếp!
- Thật là đàn bà!
- Tao vận hết răng bây giờ, cạm ngay!
- Làm bố trẻ con rồi mà còn chảy nước mắt!...
- Anh em còn đang ngủ mà nó... chẳng biết xấu nữa!

Anh chàng vừa khóc hỉ mũi, sụt sịt thêm vài tiếng rồi nín bật.

Tất cả lại hoàn toàn chết lặng. Góc nào cũng lổm đổm những ánh thuốc lá, nhưng chẳng ai nói gì nữa. Nồng nặc mùi mồ hôi đàn ông, mùi những thân hình đầy sức khỏe chen chúc nhau, và cái mũi nhật thếch nhưng ngậy ngát của cả một đêm sương.

Gà trong thôn đã gáy sáng. Có những tiếng chân bước và tiếng sắt đập vào nhau xoang xoảng.

– Ai? – Một tên gác khê hỏi:

Từ xa có tiếng húm hắng ho rồi một giọng rất trẻ vui vẻ trả lời:

– Anh em mình đây. Bọn mình đi đào hố chôn bọn đồng đảng của Pôtschencôp đây.

Trong hiệu tạp hóa lập tức nhốn nháo hẳn lên...

XXX.

Đội Cô-dắc thôn Tatacxki dưới quyền chỉ huy của tên thiếu úy Pêtorô Mêlêkhôp đến thôn Pônômariôp ngày mười một tháng năm lúc trời vừa rạng.

Bọn Cô-dắc vùng sông Tria đang lẳng xăng chạy tới chạy lui trong thôn. Chúng dắt ngựa đi uống nước, kéo đàn kéo lũ ra đầu thôn. Pêtorô cho chi đội của hắn đứng lại ở giữa thôn, ra lệnh xuống ngựa. Vài gã Cô-dắc bước tới trước mặt hắn.

– Các bạn đồng hương từ đâu đến đây? – Một gã hỏi.

– Từ thôn Tatacxki.

– Các cậu đã muộn mất một chút... Không có các cậu bọn mình cũng tóm cổ được thằng Pôtschencôp rồi.

– Thế chúng nó đâu cả rồi? Đã giải đi chưa?

– Còn kia kia! – Gã Cô-dắc khoát tay chỉ cái mái thoải thoải của hiệu tạp hóa, phá lên cười: – Lốc nhốc một lũ như đàn gà trong chuồng ấy.

Khrixtônhia, Grigôri Mêlêkhôp và vài người nữa bước tới.

– Nhưng bây giờ sẽ giải chúng nó đi đâu? – Khrixtônhia hỏi...

– Cho về với ông bà ông vải.

– Sao lại thế?... Cậu nói bậy nói bạ cái gì thế? – Grigôri nắm lấy tà áo ca-pôt của gã Cô-dắc.

– Bẩm quan lớn, ngài còn nói bậy nói bạ cừ hơn tôi nhiều!
– Gã Cô-dắc trả lời ngạo nghễ rồi khê giắt áo khỏi những ngón tay nắm rất chắc của Grigôri. – Xem đấy, người ta đã sửa soạn phương tiện giao thông cho chúng nó rồi đấy. – Gã giơ tay chỉ cái giá treo cổ dựng giữa hai cây liễu khẳng khiu.

– Cho ngựa phân tán vào các nhà! – Pêtorô ra lệnh.

*

Mây đen che kín bầu trời. Mưa roi thưa thớt rất vang. Đàn ông đàn bà Cô-dắc lũ lượt kéo nhau ra đầu thôn. Dân chúng Pônômariôp đã được báo tin là đến sáu giờ sẽ chấp hành án tử hình. Họ vui vẻ đến nơi như để xem một trò vui hiếm có. Đàn bà con gái Cô-dắc đều quần lành áo tốt như ngày hội, nhiều người còn đưa cả con đi. Đám người vây quanh bãi chôn công cộng, họ chen chúc quanh cái giá treo cổ và cái hố dài, sâu chừng một ác-sin. Bọn trẻ con giẫm loạn trên cái ụ đất sét ẩm đắp ở một bên hố. Bọn đàn ông đứng túm tụm một chỗ, bàn tán sôi nổi về cuộc hành quyết sắp diễn ra. Bọn đàn bà xì xào một cách chua xót.

Tên đại úy Pôpôp bước tới. Hắn ngủ đã dậy giấc, mặt mày nghiêm nghị, điều thuốc nhai nhai trong miệng cho thấy những cái răng thô chắc. Hắn ra lệnh cho bọn Cô-dắc trong đội canh gác giọng khàn khàn:

– Đuổi hết dân chúng ra khỏi cái hố! Bác Xpiridôrôp giải tốp thứ nhất ra! – Hắn xem đồng hồ rồi lùi sang một bên nhìn đám dân chúng bị bọn canh gác dồn đuổi, lùi khỏi chỗ hành hình, cuối cùng vây lấy pháp trường thành một hình bán nguyệt sắc sỡ.

Xpiridônôp cùng một nhóm Cô-dắc đi nhanh đến tiệm tạp hóa. Đến giữa đường hấn gặp Pêtorô Mêlêkhôp.

– Thôn ngài có ai tình nguyện không?

– Tình nguyện làm gì cơ chứ?

– Chấp hành bản án.

– Không có và không thể có đâu! – Pêtorô trả lời gay gắt và đi vòng qua chỗ Xpiridônôp đứng ngáng đường.

Nhưng vẫn có những kẻ tình nguyện: Mitca Coócsunôp vượt những sợi tóc mượt xõa xuống dưới cái lưới chai mũ cát-két, ngật ngưỡng bước tới trước mặt Pêtorô. Hấn nheo hai con mắt long lanh, xanh như lá lau và nói:

– Tôi sẽ bắn. Sao lại bảo "không". Tôi nhận lời, – nói đến đây hấn đưa mắt nhìn xuống, mỉm cười: – Nhưng cho tôi đạn. Tôi chỉ còn một kẹp thoi.

Tự nguyện xung vào đội xử bắn có nó, gã Andrây Casulin với bộ mặt nhợt nhạt hết sức hung hãn và gã Phêdôt Bôdôpxcôp mặt như dân Canmúc.

Những tiếng thì thầm và xôn xao cổ ghìim nén lan ra trong đám người rất đông đứng xen vai thích cánh khi tốp thứ nhất những người bị kết án bắt đầu rời khỏi tiệm tạp hóa.

Pôtchencôp đi đầu, chân không, với chiếc quần đi ngựa bằng da đen rộng thùng thình và cái áo da ngắn mở phanh. Anh đặt hai bàn chân vừa to vừa trắng xuống bùn một cách vững vàng, chột trượt chân một cái, bèn hơi giơ tay trái ra để lấy lại thăng bằng, Krivôslucôp lê bước khó khăn bên cạnh Pôtchencôp, mặt nhợt nhạt như xác chết. Hai con mắt anh long lanh ráo hoảnh, miệng giật giật một cách đau khổ. Anh hất hất vai để sửa lại chiếc áo ca-pôt khoác trên lưng, có vẻ như đang lên một con lạnh khủng khiếp. Không hiểu sao hai người không bị lột áo ngoài trong khi các anh em khác chỉ còn có áo lót. Buntrúc bước

thình thịch, Laguchin chạy lon ton bên cạnh anh. Cả hai đều đi chân không. Chiếc quần lót của Laguchin bị rách, hở một bắp chân với làn da vàng ệnh, lông mọc lơ thơ. Anh vừa đi vừa ngượng nghịu xóc bên ống quần rách, môi run lập bập. Buntrúc ngó qua đầu mấy tên áp giải, nhìn về phía trời xa mây xám mịt mù. Hai con mắt tỉnh táo và lạnh lùng của anh hấp háy một cách căng thẳng như chờ đợi điều gì, anh luôn bàn tay to bè bè vào cổ chiếc sơ-mi mở phanh, gãi bộ ngực lông lá rậm rì, mặt có vẻ như đang chờ cái gì rất thú vị nhưng không thể nào thực hiện được... Một số người còn giữ được trên nét mặt một vẻ tựa như phốt lạnh. Oóclop, người chiến sĩ Bôn-sê-vich râu tóc bạc phơ hiện ngang nhỏ xuống chân bọn Cô-dắc. Song cũng có hai ba người cho thấy cả một nỗi đau buồn âm ỉ trong con mắt và một sự kinh hoàng không bờ bến trên những khuôn mặt méo xệch, làm những tên áp giải cũng phải quay đi không dám nhìn mỗi khi bắt gặp con mắt của họ.

Đoàn người đi khá nhanh. Krivôslucốp chốc chốc lại trượt chân, Pôtchencốp phải đỡ anh. Họ đi mỗi lúc một gần tới đám đông. Những chiếc khăn bị đầu trắng trắng hiện lên lốm đốm giữa cả một cái biển những mũ cát-két xanh xanh đỏ đỏ. Pôtchencốp gườm gườm nhìn đám người, vặc một câu hết sức tục tũ, nhưng bỗng nhiên anh bắt gặp cặp mắt Laguchin liếc nhìn mình bèn hỏi:

– Cậu nhìn gì thế?

– Có mấy hôm nay mà tóc cậu bạc phơ... Bọn chó má chúng nó đã cắn xé cậu xơ xác như thế này rồi...

– Tất nhiên tóc phải bạc ra chứ còn gì nữa, – Pôtchencốp thở một cách nặng nề, anh lau mồ hôi trên vùng trán hẹp, nhắc lại. – Gặp chuyện thú vị thế này thì tóc phải bạc ra chó còn gì nữa. Con chó sói mất tự do, lông nó còn trắng ra, huống chi mình lại là con người.

Hai người không nói thêm gì nữa. Đã tiến tới sát đám đông. Ở bên phải, anh em đã nhìn thấy màu đất sét vàng vàng của cái rãnh đào làm huyết. Xpiridônốp ra lệnh:

– Đứng lại!

Pôtchencôp tiến ngay thêm một bước, đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn một lượt mấy hàng đầu của đám dân chúng: phần lớn là những kẻ râu bạc phơ hoặc đã hoa râm. Bọn cụ chiến binh đứng lui cả về phía sau: lương tâm chúng cũng có cắn rứt. Hai hàng ria chảy xệ của Pôtchencôp rung rung, anh nói giọng âm trầm nhưng rõ ràng:

– Thưa các cụ bô lão! Xin các cụ cho phép tôi và Krivôslucôp được xem anh em đồng chí của chúng tôi tiếp nhận cái chết như thế nào, rồi sẽ treo cổ hai chúng tôi lên sau cũng được. Trong lúc này chúng tôi muốn nhìn thấy anh em đồng chí của mình lần cuối cùng và khuyến khích nâng đỡ những người tinh thần yếu đuối.

Tất cả lặng đi, nghe thấy cả tiếng những giọt mưa rơi xuống những chiếc mũ cát-két...

Tên đại úy Pôpôp đứng phía sau mỉm cười, nhe hai hàm răng vàng khè vì khói thuốc lá. Hắn không phản đối. Bọn bô lão hò hét loạn lên:

– Chúng tôi cho phép!

– Cho hai đứa sống thêm vài phút!

– Lôi chúng nó ra khỏi cái hố!

Krivôslucôp và Pôtchencôp bước tới chỗ đám người, bọn bô lão lánh ra, dành một lối đi nhỏ trước mặt hai người. Hai người đứng lại ở một chỗ không xa lắm và bị lên như nêm giữa những con người đứng quanh tứ phía với hàng trăm cặp mắt nhìn chăm chăm đầy vẻ thăm dò. Hai người nhìn bọn Cô-dắc lúng túng bắt anh em Xích vệ đứng quay lưng vào cái hố. Pôtchencôp nhìn

thấy rất rõ. Krivòslucôp cứ phải kiểng chân vươn cái cổ ngẩng chưa cạo râu ra nhìn.

Buntruc đứng ở cuối hàng bên trái. Anh gù gù lưng, thở nặng nề, mắt dán xuống đất, mãi chẳng thấy ngừng đầu lên. Bên cạnh Buntruc, Laguchin khom người cố kéo vạt áo so-mi xuống che chỗ quần rách. Người thứ ba là anh chàng Ichnát người trấn Tambôpxcaia, rồi đến Vanca Bôndurép thay đổi đến không nhận ra được nữa vì có vẻ như già đi ít nhất hai mươi tuổi. Pôtchencôp dăm dăm nhìn người thứ năm: anh nhận ra rất khó khăn Mátvây Xácmatôp, chàng Cô-dắc trấn Cadanxcaia đã cùng anh chia xẻ mọi nỗi vui buồn từ hồi ở Camenxcaia. Thêm hai người nữa bước tới gần miệng hố rồi quay lưng lại. Pêtorô Luxicôp cười một cách rất khiêu khích, rất ngang ngược, thét lên chửi những lời rất tục tĩu và gio nắm tay bản thủ lên đe dọa dân chúng lúc này đã lặng đi. Kôrêtcôp thì cứ ngậm tằm. Người cuối cùng thì bọn kia phải xốc tay lôi đi. Anh ta ưỡn người ra, hai bàn chân không còn sức sống thông xuống kéo lên trên mặt đất, hai tay bám chắc lấy những tên Cô-dắc đang lôi mình đi. Anh ta lắc đi lắc lại khuôn mặt đầm đìa nước mắt, vừa cố giằng ra, vừa kêu lên khàn khàn:

- Tha cho tôi, anh em ơi! Tha cho tôi, hãy vì Chúa mà tha cho tôi! Anh em ơi! Anh em thân mến ơi!... Anh em làm gì thế này?! Tôi đã được thưởng bốn huân chương trong trận chiến tranh chống Đức!... Tôi còn mấy đứa con nhỏ!... Lạy Chúa tôi, tôi làm gì nên tội?... Lạy Chúa tôi, sao mà anh em lại thế?...

Một gã Cô-dắc cao lớn trước kia ở trung đoàn Atamanxki đưa đầu gối huých vào ngực anh ta, đẩy anh ta tới miệng hố. Mãi lúc này Pôtchencôp mới nhận ra người vừa giằng nhau với bọn kia và bất giác thất kinh: đó là một trong những chiến sĩ Xích vệ gan dạ nhất, người trấn Migulinxcaia, tuyên thệ vào lính năm 1910, đã được thưởng huân chương thánh Gioóc cả bốn hạng. Bọn kia xốc anh ta đứng lên, nhưng anh ta lại ngã

lăn ra, bò lết dưới chân bọn Cô-dắc, và vừa áp cặp môi khô nẻ vào những chiếc ủng của chúng, những chiếc ủng đá vào mặt mình, vừa khấn khoản van lơn bằng một giọng khàn khàn nghe đến là khủng khiếp:

– Anh em đừng giết tôi! Hãy rủ lòng thương lấy tôi!... Tôi còn ba đứa con nhỏ... một đứa con gái nhỏ... Các anh em ruột thịt của tôi ơi!...

Anh ta ôm lấy đầu gối tên lính trung đoàn Atamanxki, nhưng tên này vùng ra, nhảy lui lại rồi vung chân đá cái đế ủng đóng cá sắt vào tai anh ta. Như từ trong một cái ống, máu ở tai bên kia tóe ra, chảy lênh láng xuống cái cổ áo trắng.

– Lôi nó đứng dậy! – Xpiridônốp điên tiết quát lên.

Cuối cùng bọn Cô-dắc cũng đại khái lôi được anh dậy, đỡ cho đứng thẳng rồi bỏ chạy ra chỗ khác. Trong hàng trước mặt, những tên tình nguyện làm đao phủ đã giương súng sẵn sàng. Đám dân chúng ô lên một tiếng rồi nín lặng. Có người đàn bà rú lên một tiếng rùng rợn...

Buntruc còn muốn nhìn lại lần nữa màn mây mù xám xịt trên trời và mảnh đất sâu thẳm trên đó anh đã rong ruổi hai mươi chín năm ròng. Nhưng anh vừa ngừng đầu lên thì thấy cách mình năm mươi bước có một hàng những tên Cô-dắc đứng sát nhau và một thằng to lớn, có hai con mắt xanh lè nheo nheo và món tóc xỏa dưới lưỡi chai xuống vùng trán hẹp trắng trắng, đang ngả người về phía trước, mím chặt môi, nhắm vào anh, vào Buntruc, vào đúng ngực. Trước khi phát súng nổ, một tiếng rú kéo dài xé mang tai Buntruc. Anh kịp quay đầu nhìn thấy một người đàn bà còn trẻ, mặt đầy tàn hương, nhảy ra khỏi đám người để vùng chạy về thôn, một tay áp chặt đứa con vào ngực, còn tay kia bịt mắt nó.

– Sau khi loạt súng nổ loạn xạ, khi tám người đứng trên miệng hố đã ngã vật xuống, những tên vừa nổ súng chạy tới bên cái hố.

Mitca Coócsunôp nhìn thấy người chiến sĩ Xích vệ vừa bị hấn bắn còn cố vùng lên, tự cắn vào vai mình, bèn bồi thêm cho anh ta một phát và khê bảo Andrây Casulin:

- Cậu xem cái thằng quỷ sứ này, nó cắn vào vai nó đến chảy máu và chết như một con sói, không một tiếng kêu.

Thêm mười người bị kết án nữa bị báng súng thúc vào lưng phải đi tới miệng hố...

Sau loạt súng thứ hai, bọn đàn bà đều kêu thét lên, len ra khỏi đám đông, xô nhau dắt con bỏ chạy. Có cả những tên đàn ông cũng bắt đầu bỏ về. Cái cảnh giết chóc đáng kinh tởm ấy, tiếng kêu rên của những người ngắc ngoải, tiếng la thét của những người chờ chết, tất cả cái cảnh tượng thê thảm và gớm ghiếc ấy đã làm cho người ta không thể nào ở lại được nữa. Những kẻ còn nán lại chỉ là những tên cựu chiến binh đã chứng kiến quá nhiều chết chóc cùng những tên bô lão hung hăng điên cuồng nhất.

Những nhóm chiến sĩ Xích vệ khác bị dẫn tới, chân không, quần áo ngoài bị lột hết. Bọn đao phủ tình nguyện cũng được thay thế. Những loạt súng nổ lên ầm ầm, những phát súng lẻ đi dẹt khô khan. Những người chưa chết bị bắn thêm cho chết hẳn. Trong giờ nghỉ, đồng xác chết đầu tiên được đổ đất lấp quàng quấy.

Pôtchencôp và Krivôslucôp đi đến chỗ những người đang chờ lượt, định tìm lời khuyến khích, nhưng lời nói không còn ý nghĩa như ngày thường nữa rồi. Trong giây phút này, khi mà chỉ một phút nữa tính mạng của họ sẽ bị đứt đoạn như cái lá gãy cuống trên cây, thì con người chịu quyền chi phối của những cái gì khác.

Grigôri Mêlêkhôp đang len qua đám người bắt đầu tan tác, định về thôn thì bất ngờ chạm trán với Pôtchencôp. Hai người mặt giáp mặt. Pôtchencôp lùi một bước, nheo mắt hỏi:

– Cả cậu cũng ở đây à, Mèlèkhôp?

Grigôri đứng lại, mặt tái xám đi.

– Có ở đây. Như anh thấy đấy...

– Tôi thấy... – Pôtchencôp nhếch mép cười, nhìn thẳng vào bộ mặt nhợt nhạt của Grigôri với cả một lòng căm hờn bất thần nổ bùng ra. – Sao thế, bắn vào anh em mình à? Thay lòng đổi dạ rồi à?... Té ra cậu là con người như thế đấy... – Pôtchencôp tiến sát tới trước mặt Grigôri, khẽ nói: – Làm cho cả bên này lẫn bên kia à? Chà, cái thằng!...

Grigôri nắm lấy tay áo Pôtchencôp, vừa thở hổn hển vừa hỏi:

– Anh còn nhớ trận chiến đấu ở gần Glubôcaia không? Có còn nhớ cuộc bắn giết bọn sĩ quan không... Họ đã bị giết chính là theo lệnh của anh. Có đúng không? Bây giờ thì phải chịu lấy hậu quả! Thôi đừng đau khổ làm gì! Thế là không còn gì được trò gì nữa nhé, ông chủ tịch Ủy ban quân sự cách mạng sông Đông ạ! Đồ khốn kiếp, mày đã đem người Cô-đắc bán rẻ cho bọn Do-thái! Đã hiểu chưa? Còn muốn nói gì nữa không?

Grigôri như hóa điên hóa ngộ, Khrixtônhiya ôm lấy chàng, lôi ra chỗ khác.

– Đi lấy ngựa thôi. Đi đi! Mình với cậu chẳng ở đây làm gì nữa. Lạy Chúa tôi, cũng là con người, sao lại làm như thế...

Hai người đã bỏ đi, nhưng chợt nghe thấy tiếng Pôtchencôp nói, bèn đứng lại. Đứng giữa những tên cựu chiến binh và bộ lão vây kín chung quanh, Pôtchencôp thốt lên sang sảng, giọng đầy nhiệt tình:

– Các người tâm tối... các người mù quáng! Các người mù cả rồi! Bọn sĩ quan đã lừa dối các người, chúng nó đã bắt các người giết hại anh em ruột thịt của mình! Các người tưởng rằng giết được chúng tôi là mọi việc đều chấm dứt phải không? Không

dâu! Hôm nay các người chiếm được phần thắng, nhưng chỉ ngày mai người ta sẽ đem các người ra xử bắn thôi! Chính quyền Xô-viết sẽ được thành lập trên khắp nước Nga. Các người hãy nhớ lấy lời tôi nói! Các người đang làm đổ máu đồng bào mình một cách vô ích! Các người thật là một bọn ngu xuẩn!

– Đối với những thằng như chúng mày thì chúng tao phải làm như thế mới được! – Một lão già nhảy chồm lên.

– Này ông bô oi, bắn sao được tất cả mọi người? – Pôtchencôp mỉm cười. – Không thể treo cổ được hết nhân dân nước Nga đâu. Liệu liệu mà giữ lấy cái đầu! Sau này các người hối lại thì đã quá muộn!

– Mày chó có dọa chúng tao!

– Tôi không dọa đâu. Tôi chỉ vạch cho các người thấy con đường phải đi thôi.

– Này Pôtchencôp, chính anh mới là thằng mù! Mátxcova đã làm cho hai con mắt anh mù mất rồi.

Không chờ nghe hết những lời qua tiếng lại, Grigôri gần như chạy tể về cái sân buộc con ngựa đang cuông lên vì nghe thấy những tiếng súng nổ. Grigôri và Khrixtônhia, buộc chặt đai bụng ngựa, cho phi nước đại ra khỏi thôn, vượt qua ngọn gò, không ngoái đầu lại nữa.

Trong khi đó ở Pônômariôp, khói đạn vẫn cứ tuôn ra theo từng phát súng: những người Cô-dắc ở Vôxenxcaia, Cácghinxcaia, Bôcôpxcaia, Kranôcutxcaia, Miliuchinxcaia bắn giết những người Cô-dắc ở Cadanxcaia, Migulinxcaia, Rátđoócxcaia, Cumsátxcaia, Baklanôpxcaia...

Cái hố đã đầy đến miệng. Bọn Cô-dắc lấp đất lên rồi lấy chân giậm. Hai tên sĩ quan đeo mặt nạ đen nắm lấy Pôtchencôp và Krivôslucôp, đẩy đến trước cái giá treo cổ.

Pôtchencôp dùng cảm và kiêu hãnh ngừng cao đầu, bước lên chiếc ghế đầu, cởi khuy áo so-mi, phanh cái cổ ngăm ngăm to dần dần, rồi tự tay lỏng cái vòng thòng lọng có bôi xà phòng vào cổ, không một bắp thịt nào trên người anh run. Krivôslucôp bị chúng kéo đi, một tên sĩ quan đỡ anh leo lên chiếc ghế đầu, và anh cũng tự tay lỏng cái vòng thòng lọng.

– Xin cho phép tôi nói một lời trước khi chết! – Pôtchencôp đề nghị.

– Cứ nói đi!

– Xin mời! – Bọn cựu chiến binh kêu lên.

Pôtchencôp khoát tay chỉ đám người đã thua nhiều:

– Các người hãy trông, những người muốn ở lại xem chúng tôi chết còn được bao nhiêu? Lương tâm cắn rứt mà! Chúng tôi đã vì nhân dân lao động, vì quyền lợi của nhân dân lao động mà chiến đấu với bè lũ tướng tá chó má, không ngại hy sinh tính mạng, thế mà bây giờ sắp phải chết dưới bàn tay các người đây! Nhưng chúng tôi không nguyên rủa các người! Các người là những kẻ bị lừa dối một cách cay đắng! Cho đến khi chính quyền cách mạng được thiết lập, các người sẽ thấy rõ chân lý ở về bên nào. Các người đã đem những con người ưu tú nhất cả vùng sông Đông vùi dưới cái hố này...

Những tiếng lao xao mỗi lúc một to, những lời Pôtchencôp nói nghe không rõ nữa. Một tên sĩ quan lợi dụng tình thế đó đập một cái rất lẹ, chiếc ghế đầu dưới chân Pôtchencôp bắn ra. Cả cái thân hình hộ pháp nặng như đá của anh ngã nghiêng rồi rơi thõng xuống, nhưng hai chân vẫn còn chạm đất. Cái vòng thòng lọng thút vào cổ làm Pôtchencôp tức thở, bắt anh phải duỗi người lên. Anh ấn mười ngón chân to tướng của hai bàn chân không giấy không tất lên lớp đất ẩm đã bị giẫm nát, cố kiễng lên để hít lấy chút không khí, rồi đưa cặp mắt lồi hẳn ra ngoài nhìn đám người đứng im thin thút, khẽ nói:

– Chúng nó còn chưa học được cách treo cổ người ta... Nay Xpiridóp, nếu tao treo cổ mày, thì chân mày không chạm tới đất đâu...

Rót rãi chảy ra đầm đìa từ miệng Pôtchencôp. Hai tên sĩ quan đeo mặt nạ và mấy gã Cô-dắc đứng gần đấy bán cả lên, hì hục mãi mới nâng được cái thân hình nặng chịch và đã hoàn toàn kiệt sức của Pôtchencôp lên chiếc chế dẫu.

Krivôslucôp cũng không được chúng để cho nói hết lời: chiếc ghế dẫu văng ra khỏi chân anh, đập vào một cái xềng không biết có tên nào ném lại đấy. Cái thân hình khô đét, không chút mỡ thừa của anh dung đưa rất lâu, hết co rúm lại như con tôm, đầu gối chạm vào cằm, lại duỗi thẳng ra trong cơn giãy chết... Trong lúc Krivôslucôp còn co giật, cái lưới đen sịt thè lè sang một bên mép còn ngo nguậy thì chiếc ghế dưới chân Pôtchencôp lại bị đá bật ra lần thứ hai. Cái thân hình nặng nề của anh lại rơi thông xuống, đường chỉ trên vai bực ra, và đầu những ngón chân anh lại chạm đất. Đám Cô-dắc đồng thanh khê kêu lên. Một số vừa làm dấu phép vừa bỏ đi. Tất cả số còn lại đều bối rối hoảng hốt đến nỗi cứ đứng đực ra một lát như bị ma ám, và cứ nhìn bộ mặt xạm lại như màu gang của Pôtchencôp với một tâm trạng không phải không khiếp hãi.

Nhưng Pôtchencôp đã không nói được gì nữa, cái dây thông lọng đã thắt chặt lấy họng anh. Anh chỉ còn có thể đưa đi đưa lại hai con mắt, nước mắt tuôn ra như suối và méo miệng đi cố nén cơn đau, toàn thân rướn lên một cách đau khổ, nom hết sức khủng khiếp.

Có người chọt nghĩ ra một cách là lấy xềng bới, bèn vội vã xúc đi những cục đất dưới chân Pôtchencôp, và sau mỗi nhát xềng, người anh càng thông xuống thẳng hơn, cổ anh càng vươn ra dài hơn, và cái đầu có bộ tóc hơi xoắn của anh càng ngật ra sau lưng. Sợ chảo khó nhọc lắm mới chịu nổi cái trọng lượng

sáu phút. Cái giá kêu rằng rắc, hơi đưa đi đưa lại và theo nhịp lắc đều đặn của cái giá, Pôtchencôp từ từ quay ra tứ phía, tựa như muốn giờ cho bọn sát nhân xem bộ mặt tím đen và bộ ngực đầm đìa những dòng nước dãi và nước mắt nóng hổi của mình.

XXXI.

Mãi đêm thứ hai Misca Côsêvôi và "Bôi" mới ra khỏi trấn Cácghinxcaia. Suong mù sỏi ngầu trên đồng cỏ, cuộn lên trong các khe núi, luồn xuống các vùng đất trũng, phủ kín những chỗ nhô ra từ các vách dốc đứng. Những nắm cước-gan hiện lên mờ mờ sau làn suong mù. Cùn cút kêu riu rít trong đám cỏ non. Mặt trăng bập bênh trôi trên bầu trời cao ngất như đóa sen đã nở hết trong một cái đầm mọc đầy cỏ lác và bàng tử.

Hai người đi đến khi trời rạng. Chòm sao Đại Tiểu hùng tinh đã mờ đi. Suong bắt đầu roi. Đã gần tới thôn Hạ Iablônôpxki. Nhưng giữa lúc ấy, khi chỉ còn cách cái thôn này ba véc-xta, bọn Cô-dắc đã đuổi kịp hai người trên đường xuống đồi. Sáu tên cưỡi ngựa đã lần theo vết chân, đuổi theo. Misca và "Bôi" đã chạy lao sang bên cạnh đường nhưng cỏ quá thấp, trăng lại sáng... Thế là hai người bị chúng tóm được và giải trở về. Cả đám đi chừng một trăm xa-gien chẳng nói chẳng rằng. Sau đó dùng lên một phát súng... "Bôi" loạng choạng, đi mỗi lúc một nghiêng sang một bên, như con ngựa sợ cái bóng của nó. Rồi "Bôi" không ngã mà chỉ như nằm xuống một cách vụng về, mặt rúc vào một đám ngải cứu xanh xanh xám xám.

Misca đi thêm chừng năm phút, không còn cảm thấy cơ thể mình nữa, hai tai ù lên, như có tiếng chuông, chân bước trên mặt đất khô mà cứ như thụt xuống bùn. Cuối cùng Misca hỏi:

– Sao chưa bắn đi, lũ chó đẻ? Còn làm khổ người ta gì nữa?

– Đi đi, đi đi. Nhưng im cái mồm! – Một gã Cô-dắc nói giọng nhẹ nhàng. – Thăng mu-gich đã bị khử rồi, nhưng cậu thì chúng tớ thương. Trong cuộc chiến tranh chống Đức cậu ở Trung đoàn Mười hai à?

– Phải. Mười hai.

– Cậu sẽ lại về Trung đoàn Mười hai thôi. Cậu còn trẻ. Mới lắm rồi một chút, chưa tai vạ gì lắm. Bọn mình sẽ chữa cho!

Ba ngày sau tòa án quân sự đã chiến trấn Căcghinxcaia đã "chữa" cho Misca thật. Hồi ấy tòa án chỉ có hai hình thức trừng phạt là xử bắn và đánh bằng roi. Đối với những người bị tuyên án xử bắn thì ban đêm bọn Cô-dắc lôi họ ra ngoài trấn, tới sau năm cuộc-gan Pertranuri, còn những người được coi là còn có hy vọng cải tạo thì chúng trừng trị bằng cách lấy roi quật trước công chúng trên bãi họp.

Hôm chủ nhật ấy, từ lúc sáng sớm, dân chúng vừa thấy một chiếc ghế dài được kê ra giữa bãi là họ bắt đầu đổ tới. Không những trên bãi đông nghịt mà người ta còn đứng đầy các quây hàng, trên những tấm ván kê bên các nhà kho, trên nóc các ngôi nhà và các cửa hiệu. Kẻ đầu tiên bị đánh đòn là Alêchxandrôp, con trai lão cố đạo ở Gratrêpxcaia. Anh chàng nổi tiếng là một tay Bôn-sê-vich rất hăng, luận tội đáng bị xử bắn, nhưng bố lại là một lão cố đạo tốt, được mọi người kính trọng, vì thế tòa án chỉ quyết định đánh thẳng con hai chục roi thôi. Người ta lột quần Alêchxandrôp, rồi đặt anh chàng không quần không khố như thế nằm sấp trên chiếc ghế dài, hai tay bị trói bên dưới chiếc ghế. Một gã Cô-dắc ngồi lên chân Alêchxandrôp, hai gã nữa cầm hai bó nhánh liễu đứng hai bên. Bị đánh xong, Alêchxandrôp phúi bụi bắn trên người, kéo quần lên vái tứ phương, rồi mừng ron vì thấy mình không bị đem xử bắn, lại cúi đầu chào lấy chào để và cảm ơn:

– Xin cảm ơn các cụ bô lão!

– Mặc quần lại cho cẩn thận đi! – Một người trả lời.

Tiếng cười rộ lên khắp cái bãi họp, đến nỗi mấy anh chàng bị bắt ngồi ngay gần đấy, trong một nhà kho, cũng phải cười.

Chiều theo lời tuyên án, Misca bị nện hai mươi roi. Nhưng cái đau vì bị làm nhục còn rất hơn cái đau vì ăn roi nhiều. Nhân dân cả trấn, già trẻ lớn bé đều giương mắt nhìn mình. Misca xóc chiếc quần di ngựa, thiếu chút nữa thì òa lên khóc. Anh bảo gã Cô-dắc vừa đánh mình:

– Thật chẳng còn ra thể thống gì nữa.

– Nhưng sao vậy?

– Đầu làm đứt chịu. Nhục nhã suốt một đời.

– Không sao, cái nhục không phải là khó, nó không làm cay mắt đau. – Gã Cô-dắc kia an ủi Misca rồi như muốn làm vui lòng người bị trừng phạt, gã nói thêm: – Kể ra cậu cũng là một thằng cứng rắn đấy chứ: đã hai lần mình quật thẳng tay, định bắt cậu phải kêu lên... Nhưng sau mình cũng thấy rằng một thằng thế này thì không thể nào bắt nó kêu được. Hôm nọ bọn mình quật một thằng, con ông cụ bình cả ra quần. Cái thằng đến là yếu bụng yếu dạ.

Ngày hôm sau, chiều theo lời tuyên án, Misca bị tống ra mặt trận.

Sau đó hai ngày, xác "Bôi" mới được chôn cất. Hai gã Cô-dắc bị tên a-ta-man phái đi đào một cái huyệt nông hoen hoén rồi thông chân xuống huyệt ngồi nghỉ, hút thuốc rất lâu.

– Đất chỗ này rắn khiếp, – Một gã nói.

– Rắn như thép ấy! Xưa nay có cày bao giờ đâu, lâu ngày lại càng rắn.

– Phải... cái thằng này được một chỗ thật là đắc địa, ngay trên đỉnh... Gió lồng lộng, khô ráo, quang đãng... Chắc hẳn cũng lâu mới rửa đấy.

"Bồi" nằm áp mặt xuống lớp cỏ. Hai gã đưa mắt nhìn anh rồi đứng dậy:

– Lột ủng nó chứ?

– Còn sao nữa, đôi ủng của nó còn tốt đấy.

Hai gã đặt "Bồi" xuống huyết theo đúng nghi thức của đạo Thiên chúa: đầu quay về hướng tây, rồi lấp chất đất đen chắc quánh lên.

– Giảm thêm cho chặt nhé? – Gã còn trẻ thấy đắp đã được ngang huyết bèn hỏi.

– Chẳng cần, thế này cũng được rồi, – Gã kia thở dài. – Khi nào các thiên sứ thổi kèn báo ngày phán xét cuối cùng, nó sẽ đứng dậy nhanh hơn...

Nửa tháng sau cỏ xa tiền và ngải cứu non đã mọc trên nấm mồ nhỏ xíu. Yến mạch dại đã kết bông trên đó, sơn giới cũng nở những đám hoa vàng xum xuê ngay bên cạnh. Cỏ sông Đông rủ những đám lá mung lung như khói thuốc lá. Bạc hà, đại tái và châu quả tỏa hương thơm phức. Chẳng bao lâu từ cái thôn gần đấy có một ông cụ đến bói một cái hố trên đầu ngôi mộ, trông một cái cột bằng gỗ sồi mới bào và đặt lên đó một cái bàn thờ nhỏ có mái. Bên dưới cái mái che hình tam giác thấy hiện ra trong bóng tối nét mặt hiền hậu đầy đau khổ của Đức mẹ và trên thành gỗ của cái mái có dòng chữ đen kẻ không chau chuốt lắm bằng chữ Xlavor:

Năm loạn lạc con người đối truy,

Anh em nhà chó xú án nhau.

Ông cụ không còn nữa nhưng cái miếu nhỏ vẫn còn lại trên đồng cỏ. Cái vẻ đau thương của nó mãi mãi còn đập vào mắt những người đi bộ hay cưỡi ngựa qua, gây trong lòng họ một nỗi buồn man mác.

Và sau đó, đến tháng Năm, có mấy con gà nước đến đánh nhau bên cái miếu, giẫm phẳng một khoảng ngải cứu xanh lơ, làm nát cả đám cỏ mao rất dày đang chín bông: chúng đánh nhau để tranh nhau con mái, vì quyền sống, vì ái tình, vì sự sinh con đẻ cái. Nhưng chỉ ít lâu sau, cũng gần cái miếu ấy, dưới một nấm đất, dưới một bụi ngải cứu già lờm xờm, một con gà nước cái đẻ chín quả trứng màu xanh xám lốm đốm, để xong nó đem cả hơi ấm của mình ra ấp và xòe đôi cánh bóng nhoáng bảo vệ chín quả trứng ấy.

HẾT TẬP II

SÔNG ĐÔNG ÊM ĐÊM

"Tình cảm trong cuốn tiểu thuyết được miêu tả với sức mạnh rất lớn: tình yêu của Natalla, vợ Grigôri, tình yêu giữa Grigôri và Acxinhia. Miêu tả tình cảm yêu đương là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất đối với nhà nghệ sĩ. Tình yêu đã được các nghệ sĩ thiên tài nhất miêu tả bao nhiêu thế kỷ nay, và Sôlôkhốp tất phải có một trái tim sôi nổi lắm mới có thể viết được những cảnh yêu đương sôi nổi và mạnh mẽ như trong truyện".

Alêchxây Tônxôit

"Những con người của Sôlôkhốp không phải là những nhân vật được vẽ ra, viết ra, không chỉ là những nhân vật trên giấy trắng mực đen, mà là những con người lấy thẳng ra từ quần chúng sinh động, nóng hổi. Mỗi người đều có cái mũi, những vết nhăn, cặp mắt nheo lại với những vết chân ngỗng riêng, đều có lời ăn tiếng nói, có lối đi đứng, cách quay đầu, nét cười riêng, đều cảm ghét theo kiểu của mình và tình yêu của họ cũng bùng cháy, nảy lửa và mang một vẻ bất hạnh chẳng ai giống ai".

Xêraphimôvit



0049601

GIÁ: 74.000đ